

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Chai Dầu Cho Bà Ngoại



1

Ngoại ngồi vá áo trên giường. Ngoại đã già nhưng không đeo kính bao giờ. Đôi mắt ngoại rất “tỏ”. Mị leo lên giường, ngồi bên cạnh ngoại. Giống như những lần Mị muốn nghe kể chuyện, Mị đều mở đầu bằng câu:

- Ngoại kể chuyện đi ngoại!

Ngoại hỏi, câu hỏi quen thuộc:

- Kể cái gì?

- Kể chuyện đời xưa.

- Chuyện gì mới được?

- Chuyện “Tám Cám”, chuyện “Thằng bé Sọ dừa”, chuyện “Chú Cuội”, chuyện “Trầu Cau”, chuyện “Ăn khế trả vàng”, chuyện “Mài dao dạy vợ”...

- Để ngoại xem, chuyện gì cũng nhão như cháo rồi. Muốn nghe chuyện gì?

- Dạ chuyện gì ngoại kể con cũng thích hết. Ngoại là một kho chuyện đời xưa.

- Khéo nịnh lắm nghen! Chuyện nghe đi nghe lại nhàm lắm.

- Vậy ... ngoại kể chuyện “Ông già Nô-en” đi!

- Há???

Ngoại ngừng tay kim chỉ. Ngoại trở mắt nhìn Mị. Rồi ngoại lắc đầu nhẹ nhẹ. Mị hỏi:

- Sao, ngoại? Ngoại kể đi! Ngoại biết Ông già Nô-en mà!

- Ngoại biết chứ! Nhưng... ngoại đâu có biết kể cái gì về ông.

Mị bật cười:

- Hi hi, ngoại không biết kể chuyện Ông già Nô-en.

Ngoại ngơ ngác:

- Ủ, ngoại không biết. Chuyện đời xưa của Việt Nam thì ngoại biết, chuyện của ... tây thì ngoại thua.

- Vậy để con kể ngoại nghe.

- Ủ con kể đi!

Mị dang hăng ra về người lớn, rồi trịnh trọng kể:

- Ngày xưa, xưa lắm, có một ông già thật đẹp, tóc trắng, râu trắng, nét mặt vui vẻ hiền lành, thân hình to lớn, mặc bộ đồ màu đỏ, đội chiếc mũ cũng màu đỏ nhưng có viền màu trắng. Ông là người ở bên tây, nhưng ông yêu quý tất cả trẻ em trên thế giới, không phân biệt đen, trắng, giàu, nghèo. Mỗi năm, đến lễ Giáng Sinh là ông vác một cái túi thật lớn trên vai, leo lên chiếc xe do những con tuần lộc kéo đi trên tuyết, trong đêm lạnh, để đến nhà từng đứa trẻ. Ông vào nhà chúng bằng cách trèo vào ống khói lò sưởi. Trẻ em ngoan sẽ được ông cho quà. Trẻ em hư thì không được cho quà.

Rồi... rồi....

Mị ngập ngừng, hết biết kể gì nữa. Nhưng ngoại thì có vẻ chú ý lắng nghe lắm. Mị tự nhiên thấy mình quan trọng hẳn lên. Mị kể tiếp:

- Rồi... rồi... à, ai có viết thư cho ông thì ông sẽ nhớ tên và hàng năm ông sẽ đến cho quà nữa... Ngoại ơi, ngoại thấy chuyện có hay không?

- Hay lắm!

- Ngoại có thích không?

- Ngoại thích lắm. Ngoại không có biết mấy chuyện bên tây.

- Vậy con sẽ kể chuyện cổ tích bên tây cho ngoại nghe há!
 - Được.
 - Con sẽ kể chuyện “Cô bé Lộ Lem”, chuyện “Bạch Tuyết và bảy chú lùn”, chuyện “Nàng công chúa ngủ trong rừng”, chuyện “Giai nhân và quái vật”,... nhiều lắm.
 - Ừ.
 - Nhưng bây giờ con phải đi làm chút việc của con nha ngoại!
- Ngoại “ừ” rồi tiếp tục may vá.

Rời phòng ngoại, Mị chạy đến bên bàn học, giở nắp hộc bàn lên và len lén soạn lại những món quà mà Mị đã gói bằng những tờ giấy hoa thật rực rỡ. Đó là quà của “Ông già Nô-en” dành cho mọi người trong nhà. Ông già Nô-en chẳng ai khác hơn là Mị. Năm nào Mị cũng làm Ông già Nô-en cho quà từng người trong nhà. Từ bà ngoại, ba, má, các anh chị em.... Ai cũng biết Mị là “Ông già Nô-en”. Thế nhưng, như một quy ước từ lâu nay, đêm Giáng Sinh mọi người đi ngủ với lòng hồi hộp để sáng mai thức dậy đi tìm quà do “Ông già Nô-en” tặng cho mình. Và cô bé Mị rất hân hoan với cái thông lệ đó mỗi năm.

Đây này, quà cho ba: một cái bình pha trà; quà cho má: một bộ kim đan, quà cho anh Minh: một bộ dây đàn, quà cho chị Thúy: một quyển tập chép thơ, quà cho bé Tí: một con búp bê nhỏ nhắn. Rồi Mị cũng có một món quà tự tặng cho mình nữa chứ! Đó là một hộp bút chì màu thật xinh để Mị vẽ. Mị cầm đến gói quà cho ngoại: Mị đã gói những trái xí muội bằng giấy bóng kính đủ màu, Mị nghĩ ngoại thích ăn xí muội, ngoại sẽ hài lòng. Ngoại sẽ nhâm nhi xí muội sau mỗi bữa ăn, chị em Mị cũng sẽ có cơ hội được “ăn ké”.

Mùa đông ở Sài Gòn không có tuyết, cũng không lạnh. “Ông già Nô-en”

không có quần áo đỏ, mũ đỏ, không có xe tuyết được kéo bằng những chú tuần lộc, không có ống khói lò sưởi để treo. Khi mọi người trong nhà đã ngủ say, “Ông già Nô-en” rón rén đi bỏ quà ở chân giường từng người, rồi với vẻ mặt sung sướng, “Ông Già Nô-en” lại rón rén đi về chỗ của mình.

Sáng hôm sau, vẫn như thông lệ, mọi người tìm thấy quà của mình, vui vẻ tháo giấy hoa, trầm trồ khen ngợi, rồi cảm ơn “Ông già Nô-en”. Mị vào phòng của ngoại, thấy món quà cũng đã được tháo giấy. Ngoại mỉm cười với Mị. Mị hỏi:

- Ngoại, ngoại có thích món quà này không?
- Ngoại thích lắm. Cảm ơn “Bé Già Nô-en”.

Mị ré lên cười:

- Không chịu đâu! Sao ngoại gheo con là “bé già”?
- Vậy thì cảm ơn “Ông già Nô-en” Mị nghen!

Hai bà cháu trêu đùa với nhau một hồi. Rồi ngoại nói:

- Mị cho ngoại xin tờ giấy để ngoại viết thư.
- Ngoại viết thư cho ai?
- Đừng có hỏi.

Mị chạy đi lấy tờ giấy, và đem đến cho ngoại cùng với một cây bút.

- Ngoại viết thư cho bà dì hả ngoại? Hay cho ông cậu?

Ngoại tần ngần:

- Đừng có hỏi mà! Rồi từ từ con cũng sẽ biết thôi!
- Vậy hả ngoại? Ngoại viết xong, đưa cho con, con đi học sẽ bỏ thư giùm cho ngoại.
- Con ngoan lắm!

Rồi ngoại kéo Mị vào lòng, ôm chặt lấy Mị và hôn lên má Mị. Mị kêu lên:

- Á! Ngoại.... hôi mùi dầu quá đi!
- Không chịu mùi dầu hả?
- Không chịu. Con sợ mùi dầu lắm ngoại ơi!
- Ngoại biết, ngoại biết... Xin lỗi, xin lỗi... Thôi không ôm nữa.

Hai bà cháu lại cười đùa. Mị trêu ngoại, lấy tay bịt chặt mũi, trợn mắt, la lớn:

- Hôi mùi dầu quá! Hôi mùi dầu quá đi!!!

Rồi Mị bỏ chạy.

2

Ngoại đưa bức thư gấp làm tư cho Mị. Mị nheo mắt cười:

- Ngoại viết xong rồi hả? Con lấy bì thư bỏ vô cho ngoại nhé! Mà ngoại gửi cho ai, để con ghi địa chỉ?

Ngoại nói:

- Con không cần bỏ bì thư đâu!

- Sao vậy ngoại?

- Vì thư này... ngoại gửi cho... Ông già Nô-en.

Mị reo lên ngạc nhiên:

- Thật vậy sao? Ngoại gửi Ông già Nô-en hở ngoại?

- Thật.

- Vậy con đưa cho Ông già Nô-en luôn, khỏi tốn bì thư, khỏi ghi địa chỉ.

- Nhưng con nói “ông” đọc một mình “ông” thôi, đừng cho ai khác biết.

- Dạ, ngoại yên chí đi.

Mị nhìn thấy ánh mắt của ngoại hơi là lạ. Nhưng sự thú vị làm Mị chạy ra sân. Mị ngồi trên chiếc ghế thấp bên cạnh cây hoa hồng, mở bức thư ra đọc.

“Mến gửi Ông Già Nô-en,

Ngoại biết Ông là ai, nhưng ngoại muốn viết thư này cho đúng thủ tục. Đây là bức thư ngoại viết để xin quà Ông. Ông đọc, nhưng đến năm tới Ông hãy làm nhé! Ngoại cảm ơn Ông năm nay đã tặng cho ngoại gói xí muội ngon và đẹp quá chừng. Nhưng năm sau, Ông chỉ cần cho ngoại một chai dầu thôi, ngoại rất mong đó! Ngoại cảm ơn Ông già Nô-en trước nhé, và hôn

Ông.”

Mị bật cười. Ngoại của mình ngộ quá đi! Ngoại thích xúc dầu. Má biết tính ngoại nên thường mua dầu cho ngoại. Ngoại đâu có thiếu thôn chi! Nhưng thôi, chắc ngoại cũng có lý do của ngoại. Mị cất bức thư vào học bàn, tự nghĩ: “Đề đấy, năm tới mình sẽ làm theo ý ngoại”.

Ngoại rất thích xúc dầu. Một điều thật đơn giản. Giống như những cụ già khác, lúc nào ngoại cũng ăn mặc kín đáo – ngoại bảo “để cho ấm, khỏi ốm đau”. Thế nhưng mùa nóng ngoại cũng “mặc ấm”, và cũng xúc dầu. Trái lại, hầu như cả nhà không ai thích mùi dầu. Đặc biệt Mị lại rất sợ bất cứ mùi dầu nào. Mị biết về dược tính của các loại dầu. Mị hiểu các công đoạn để làm ra dầu. Nhưng nếu phải xúc vào người, cho dù để hết bệnh, Mị cũng không muốn. Mị có cảm giác sợ một ai đó ngồi xuống bên cạnh mình với mùi dầu gió phảng phất. Mị cũng sợ những người ướp đậm mùi dầu thơm quá nồng. Là con gái, Mị chỉ thích mùi nước hoa thoang thoảng nhẹ nhẹ. Còn xúc dầu ư? Từ bé, Mị đã bỏ chạy khi thấy má định xoa cho mình một chút dầu gió mỗi khi thấy Mị bị cảm. Mị sợ làm sao cái mùi nồng nồng cay cay đó. Mà đâu phải chỉ có một loại dầu. Mị thấy nào là dầu bạc hà, dầu trà, dầu khuynh diệp, dầu Nhị Thiên Đường, dầu cù là – loại này gọi là dầu nhưng thật ra là dạng cao sệt – Riêng dầu khuynh diệp thì Mị hơi có cảm tình một chút vì nó đi đôi với tên của một vị bác sĩ, người đầu tiên đã bào chế ra loại dầu này: bác sĩ Tín.

Mị cất bức thư của ngoại trong học bàn của Mị, bên cạnh tập thơ và tập vẽ xinh xắn. Mị không nói cho ai trong nhà nghe về chuyện đó. “Ông già Nô-en” có nguyên tắc riêng của mình.

3

Mặc dù biết thỉnh thoảng má vẫn mua dầu cho ngoại, nhưng đến Giáng

sinh năm sau Mị cũng gói ghém tặng cho ngoại một chai dầu khuynh diệp. Ái ngại vì món quà bé nhỏ quá, Mị tặng kèm thêm một hộp bánh thơm phức. Ngoại mở quà và vui vẻ ra mặt. Ngoại đưa cho má hộp bánh bảo má chia cho các con ăn, còn chai dầu, ngoại nâng niu và đem vào phòng. Mị để ý xem ngoại có dùng không. Nhưng không, ngoại chỉ xúc dầu Nhị Thiên Đường của má.

Rồi, cứ như một thông lệ, mỗi năm đến lễ Giáng Sinh, những món quà “Ông già Nô-en” tặng mọi người có thay đổi, nhưng với ngoại, món quà chính vẫn là một chai dầu. Mọi người trong nhà vui vẻ với hình ảnh ngoại cười tươi khi cầm chai dầu trong tay. Anh Minh trêu:

- Khi nào ngoại xúc dầu, ngoại nhớ báo cho con biết trước... để con chạy.

Chị Thúy vừa nói vừa le lưỡi:

- Ngoại đừng để dính dầu vô áo dài của con, bạn... ư... bạn con ... mà ngửi thấy mùi dầu... sẽ không chơi với con.

Anh Minh hóm hỉnh:

- Bạn gì? Bạn trai hả Thúy?

Chị Thúy lườm, còn ba má nhìn nhau cười. Ba nói:

- Đừng làm “Ông già Nô-en” buồn. Ông ấy hiểu ý từng người, chiều từng người. Ba ưng ý lắm. Ba khen “Ông già Nô-en” đó nhen!

Má cũng cười:

- Vậy từ nay má giao cho Mị công việc mua dầu cho ngoại nhé!

Ngoại nói ngay:

- Không, chỉ đến Nô-en, “Ông già Nô-en” mới phải tặng dầu cho ngoại thôi!

- A vậy sao?

Cả nhà cười vui vẻ và không ai thắc mắc gì cả. Anh chị em Mị theo năm tháng lớn dần lên, ngoại và ba má già thêm. Ngoại bước vào tuổi tám mươi. Da ngoại nhăn nheo nhiều nhưng đôi mắt của ngoại vẫn cứ “tỏ”. Mị thắc

mắc vì sao ngoại không phải mang kính như ba má thì ngoại bảo nhờ ngoại từ hồi còn nhỏ thích ăn mắt cá nên mắt ngoại sáng lắm. Đến già thì mắt ngoại đã “quá làng” nên cũng không cần mang kính nữa. Nhìn ngoại ngồi may, ngoại xỏ kim dễ dàng, Mị rất thích. Nhưng càng thích hơn nữa là nhìn ngoại rót dầu từ chai này sang chai khác. Ngoại dùng một cây tăm – hay có khi là một cọng chân nhang ngắn - ngoại tựa đầu dưới của cây tăm vào bên trong miệng của cái chai không, ngoại kê miệng của chai dầu đầy sát vào đầu trên của cây tăm. Ngoại đổ từ từ cho dầu chảy trên thành cây tăm. Cứ như vậy, ngoại rót dầu không đổ hay dính ra ngoài một chút nào. Anh Minh cười, khen ngoại là “khoa học gia”, ngoại đang làm động tác mà anh gọi là “couper”, như một nhà bào chế.

Mị lên đại học, rồi Mị ra trường, nếp cũ vẫn nguyên vẹn. Mị nhận nhiệm sở đi xa, không ở với gia đình nữa. Trước ngày ra đi, Mị đã ngồi bên ngoại để bắt ngoại kể chuyện đời xưa. Chuyện của ngoại, hầu như Mị đã thuộc nằm lòng. Ngoại nói đến đâu, Mị “vuốt đuôi” đến đó. Hai bà cháu lại trêu chọc nhau rồi cười khoan khoái. Chợt ngoại im bật, Mị cũng im bật. Không biết ngoại nghĩ gì, nhưng Mị thì nhìn kỹ ngoại, bỗng nhận ra rằng mình chưa một lần tìm hiểu tâm tư của ngoại. Có lẽ cuộc sống bình lặng và có nhiều nụ cười đã không làm Mị thắc mắc. Giờ đây, khi sắp xa mái nhà thân yêu, Mị mới thấy tiếc rẻ là đã không hàn huyên nhiều với ngoại. Mị đã chỉ nhìn ngoại với khái niệm một “bà ngoại” hiền hòa như bao nhiêu “bà ngoại” khác. Ký ức của Mị còn ghi rõ hình ảnh ngôi nhà của ngoại ở Nha Trang, với một vườn xoài xum xuê. Khi anh chị em Mị học tiểu học, năm nào ba má cũng đưa cả nhà về đó thăm ngoại và hưởng không khí trong lành của biển. Ông ngoại mất sớm, má có gia đình, ngoại sống với dì Lam của Mị, một cô gái xinh xắn có làn da trắng như tuyết. Ngoại cưng dì Lam lắm. Dì Lam tuổi ngoài đôi mươi, có nhiều chàng trai theo đuổi, làm quen. Nhưng dì không muốn lấy chồng sớm, dì chỉ muốn ở với ngoại. Một chuyện không may xảy đến cho dì Lam, khi dì cùng các bạn đi Đà Lạt chơi vào dịp Nô-

en. Dì qua đời đột ngột. Tin báo về Nha Trang cho ngoại, báo về Sài Gòn cho ba má Mị. Mọi người tức tốc chạy lên Đà Lạt. Bác sĩ khám nghiệm cho biết dì bị “trúng gió”. “Trúng gió”, một từ ngữ không mấy chính xác, và cũng khó hiểu cho trường hợp một thiếu nữ đang tràn đầy sức sống. Cứ “sốc” tàn bạo này đã làm cho ngoại bị bệnh liệt giường, và ngoại đã phải nghe lời ba má Mị, giao ngôi nhà và mảnh vườn nhờ ông cậu chăm nom, ngoại vào Sài Gòn ở với ba má và anh chị em Mị. Mười năm sống quây quần cùng con cháu, cuộc sống của ngoại trở lại bình lặng. Ngoại cũng chỉ có má là người con còn lại, nên tình thương ngoại dành cho gia đình Mị rất trọn vẹn.

Mị đi xa nhà. Mị làm việc ở Đà Lạt. Nếp cũ vẫn y nguyên. Mỗi năm, đến lễ Giáng Sinh Mị vẫn gói những gói quà xinh xinh gửi về nhà cho từng người. Và cho ngoại, vẫn một chai dầu. Ngoại vẫn viết thư cho “Ông già Nô-en” đều đặn hàng năm, vẫn một nguyện vọng: xin một chai dầu. Nét chữ của ngoại mỗi năm một yếu đi.

4

Ngày mùa đông. Trời Đà Lạt lạnh giá. Gió khô làm môi se, làm da tay muốt nứt nẻ. Mị co ro trong áo choàng, đội mũ len, quần khăn len, đi lên khu nghĩa trang của thành phố. Mị lãnh “sứ mạng” đi thăm mộ dì Lam giùm má trong dịp cuối năm, trước khi nghỉ phép về Sài Gòn thăm nhà. Ô, năm nay Mị sẽ được ăn Nô-en ở nhà! Mị mừng lắm. Mị cầm trong tay một bó hoa nhỏ, những cánh hoa Anh Thảo đỏ sậm trông đẹp nhưng rất buồn. Ngôi mộ của dì Lam nằm trên một khu đất cao. Bao nhiêu năm đã trôi qua, nhưng tấm ảnh của dì trên tấm bia bằng đá hoa cương sáng bóng vẫn như mới chụp. Gương mặt thanh tú, làn da trắng như tuyết, ôi dì Lam của Mị, đẹp như thiên thần. Mị nghe tim thắt lại khi hình dung ra nỗi đau khổ của ngoại lúc mất người con gái yêu dấu. Khi dì Lam mất, Mị còn quá nhỏ nên chưa cảm nhận được hết những tình cảm sâu xa. Bây giờ, đi xa nhà, Mị

càng thấm thía tình thương của gia đình. Mị ngồi xuống bên mộ dì Lam. Mị rút bỏ những bông hoa cũ ai đã cắm từ lần trước trong bình giờ đã khô đét lại, chuẩn bị thay bằng bó hoa mới. Do vướng víu, tay Mị đụng mạnh vào chiếc bình không, làm chiếc bình ngã xuống. Một cái chai nhỏ xíu từ trong bình rơi ra. Mị cầm lên. Đó là một chai dầu gió. Nút chai được vặn chặt nên chất lỏng bên trong hầu như không cạn. Mắt của Mị chợt nghe cay xé. Mị bàng hoàng. Chai dầu gió, chắc chắn là của ngoại – ngoại đã bỏ vào bình hoa cho dì Lam, trong ngày đưa tiễn dì lên đây.

Những món quà của “Ông già Nô-en”, vẫn như thông lệ, được Mị gói rất đẹp. Năm nay “Ông già Nô-en” được ăn lễ ở nhà. Nhưng năm nay, chai dầu không đến tay ngoại. Ngoại mất vào đúng ngày trước lễ Giáng Sinh. Ngoại ra đi rất bình yên sau một tuần bỏ ăn, với căn bệnh được gọi là “bệnh già”. “Ông già Nô-en” đã đặt lên bàn thờ của ngoại một gói quà xinh xinh: vẫn là một chai dầu.

Sau ngày an táng ngoại, một hôm má gọi cả nhà vào phòng của ngoại. Má mở chiếc hộc nhỏ trong tủ áo của ngoại. Một hộc tủ chứa rất nhiều chai dầu. Chính là những chai dầu do má mua, và cả những chai dầu do “Ông già Nô-en” tặng cho ngoại mỗi năm. Những cái chai xinh xắn, đủ các nhãn hiệu. Thời gian sau này có thêm loại dầu gió xanh của Singapore, ngoại cũng có nữa. Mùi dầu xanh Singapore, mỗi lần đi xe đò Mị đã rất mệt khi phải nín thở để bớt bị dị ứng bởi nó. Và, cũng ở trong hộc tủ này, một tấm ảnh nhỏ xíu của dì Lam, không giống tấm ảnh màu dì chụp lúc là cô thiếu nữ tuổi đôi mươi mà ngoại rửa to đóng khung để chưng trên bàn. Một tấm ảnh đen trắng. Tấm ảnh dì Lam nhỏ bé, ngây thơ. Một cô bé nhí nhảnh tóc tết hai con bím, đang cười với người đối diện. Ba đứng lặng. Má khóc sục sùi. Anh chị em Mị thôn thức. Thương ngoại quá, ngoại ơi!..

Giáng Sinh 2008

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Áo đầm trắng Gia Long

Khu Eastside, “Khu người già”...

Mị gọi đó là khu người già vì ngay từ ngày đầu đến ở bên cạnh khu này, Mị đã thấy các cụ già sinh hoạt ở đó. Có một điều gì thu hút sự chú ý của Mị ngay mà không sao giải thích được. Có lẽ đến một lứa tuổi nào đó, khi không còn trẻ trung gì nữa- dù có thể tâm hồn vẫn còn trẻ trung- con người ta dễ bắt được niềm đồng cảm với tuổi già, trong khi vẫn có thể hướng về và sống cho những người trẻ tuổi. Mị thường mỉm cười tự hỏi:

- Mình đã già rồi ư?...

Mà thật, đó chính là “khu người già”.

Mị bắt đầu chú ý đến thành phần những người già đang sống và sinh hoạt ở đó. Người Việt có, người Mỹ có, người gốc Âu châu, Á châu có... Đa số sống luôn trong các căn phòng xinh xắn của khu người già; một số ít thì sống ở nhà riêng, được con cái đưa đến mỗi ngày để sinh hoạt. Mị có thể nhìn thấy những buổi sáng sớm, khoảng 7 giờ, các cụ tập các môn thể dục dưỡng sinh, hoặc những buổi tối cuối tuần, các cụ tham gia sinh hoạt ca nhạc, khiêu vũ vui vẻ. Ấn tượng phần nào đã có trong đầu Mị về những “viện dưỡng lão” tạm lu mờ.

Hôm nay cũng theo lệ thường, sau giờ làm việc, Mị lại tản bộ vào khu người già, tìm một đôi phút thanh thản – cái thanh thản khó có được ở tuổi của mình. Giờ này các cụ có lẽ đang dùng cơm chiều nên sân vắng tanh. Mị hít thở một hơi dài, tâm hồn như buông lỏng...

Có tiếng xe hơi dừng sau lưng Mị, rồi tắt máy, rồi tiếng cửa xe đóng lại. Mị không nhìn lại. Mị đã không muốn để tâm vào bất cứ điều gì vụt vãnh trong khi đang tìm sự thanh thoi.

Như có một làn gió thoảng qua, rất nhẹ nhàng... đó là tiếng của một người phụ nữ đi qua. Mị đoán vậy, nhưng đoán thêm là đây không phải một người già. Bỗng nhiên, như một phản xạ, Mị quay lại nhìn. Người phụ nữ đã đi đến khúc quanh, bị che khuất bởi một giàn hoa. Mị chợt nghe như có một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng. Điều gì vậy? Rồi cũng như một phản xạ, Mị chạy đến khúc quanh, nhìn cho rõ người phụ nữ ấy....

Màu trắng. Màu áo trắng. Màu áo đầm trắng...Áo đầm trắng Gia Long....!!!

Lớp 12A.... Gia Long.

Thầy giáo xếp chỗ cho Mị ở bàn đầu. Có lẽ thầy ưu tiên cho học sinh mới, hay là do Mị có vóc dáng nhỏ nhắn? Cũng có thể cả hai. Mị là học sinh mới, quá mới, bởi vì Mị là dân trường tư. Mị xin được vào học lớp 12 của trường sau khi thi đậu Tú tài Một hạng Bình. Và thế là Mị được nếm mùi học trường công một năm cuối trước khi rời ghế trung học.

Mị đã quen, trong những năm tháng học trường tư, ngồi một bên là nữ sinh, dãy kia là nam sinh. Tụi con trai thường phá như quỷ sứ. Con gái dầm thắm

hơn. Nhưng quy củ của trường tư thường lỏng lẻo. Mị học ở những trường tư không có đồng phục. Ai muốn mặc gì thì mặc - áo trắng, áo màu mè, áo dài hay đồ tây cũng được. Mị ao ước lắm được mặc chiếc áo dài đồng phục trắng. Và chỉ được, khi Mị đã vào trường áo trắng. Lần đầu tiên đứng chào cờ trong sân trường đầy áo trắng, lòng Mị rung rung cảm động.

Cũng không ngạc nhiên khi hàng ghế đầu chuyên dành cho các học sinh có vóc dáng nhỏ nhắn. Và cô bạn ngồi cạnh bên Mị có vóc dáng còn nhỏ hơn Mị nữa. Cô bạn đã tự giới thiệu mình:

- Mình tên Thu Thanh.

Và rất “kẻ cả”, cô chìa bàn tay ra:

- Còn “ấy”?

- Mị.

Mị không biết nói gì thêm. Hình như tất cả những chi tiết về Mị đã được các bạn trong lớp biết rõ hết. Ai cũng nhoen miệng cười với Mị nhưng ít ai nói chuyện. Cái lớp học này dường như chỉ chăm chú vào một việc, đó là học. Họ siêng học đáng nể. Họ ganh đua điểm với nhau, từng một phần tư điểm. Mị sợ quá. Ở trường tư Mị không phải cố gắng nhiều. Mị vẫn thường cao hơn bạn đứng kế hạng của Mị đến vài điểm. Ở trường này, các bạn chỉ cần một chút xiu là đã lên hạng hoặc tụt hạng một cách thảm khốc.

Thu Thanh ngồi cạnh Mị, nhưng cũng ít nói chuyện với Mị. Gương mặt thanh tú nhưng có một chút cương nghị. Mái tóc ngắn- kiểu tóc “bum-bê”. Và với vóc dáng đặc biệt, Thu Thanh chỉ mặc áo đầm , chứ không phải áo dài như tất cả học sinh của trường nữ trung học này.

Trong lớp, Thu Thanh vẫn thường chia xẻ hạng nhất lớp với một cô bạn khác: Cẩm Tú. Hai bạn ganh đua nhau từng một phần tư điểm. Còn Mị, mặc nhiên và rất khiêm nhường, Mị chưa bao giờ leo lên đến hạng bậc ấy. Khác với lúc còn học trường tư, lúc đó Mị không phải vất vả gì hết. Mị tự

nghĩ: Mình không chen đua gì ở đây. Nơi chốn này, phần nào vẫn còn xa lạ. Thế nhưng, đối với môn Triết học, không cố gắng nhưng Mị luôn luôn đứng hạng nhất.

Mị vẫn thường nể Thu Thanh do tính tình cương nghị của cô bạn, và mong muốn có được đức tính ấy, đức tính của một con người vượt lên số phận.

Thế nhưng một hôm, Mị tròn mắt nhìn thấy Thu Thanh khóc. Thu Thanh khóc nức nở... Giáo sư môn Vật Lý sững người. Các bạn trong lớp im phăng phắc. Còn Cẩm Tú thì đứng yên mà nước mắt rưng rưng. Trước đó đã xảy ra một việc: Thu Thanh và Cẩm Tú cùng điễm, theo lẽ sẽ đồng hạng nhất. Nhưng thầy Vật Lý, giáo sư hướng dẫn của lớp, không muốn theo tiền lệ đó nữa, nên quyết định chọn một trong hai người. Khi thầy tuyên bố Thu Thanh đứng hạng nhất, Cẩm Tú hạng nhì, Thu Thanh đã xin thầy cho biết lý do đưa đến quyết định ấy. Thầy không giải thích được, mà chỉ nói thầy muốn ưu tiên cho Thu Thanh. Điều thắc mắc của Thu Thanh không được thỏa mãn. Vậy là Thu Thanh khóc.

Trong sân trường đầy xác hoa phượng, Mị ngồi yên bên Thu Thanh. Sự im lặng làm cho Thu Thanh dịu xuống. Một lát thật lâu, thường thức hết cái êm dịu của không khí sân trường những ngày cuối niên học, Thu Thanh nắm tay Mị, giọng còn như nghẹn mũi:

- Mị ơi, Mị thấy rõ con người của mình rồi đó. Yếu đuối, nhỏ nhoi...Mình đã cố che giấu bao lâu nay, từ lúc mang cái hình vóc này.

Mị gật đầu, nói lí nhí:

- Mị hiểu lắm. Thu Thanh hãy kể đi, nếu coi Mị là người bạn thân.
- Năm lên ba, mình bị một tai nạn. Mình té cầu thang lầu, bị chấn thương ở sống lưng. Điều trị ở bệnh viện xong, tưởng là không còn di chứng gì. Ai ngờ nơi vết thương ở xương sống của mình, hoạt dịch tiếp tục tiết ra, làm thành một cái bứu không cách gì khống chế nổi. Mình buồn lắm, mặc cảm

lắm. Vào trường, ba mẹ mình xin với cô Hiệu trưởng cho mình mặc áo đầm chứ mình không thể mặc áo dài. Mình đã cố gắng quên khuyết điểm bên ngoài của mình đi, và mình đã đạt được điều mình muốn, đó là học giỏi. Mình không chút ganh tị với Cẩm Tú, nhưng thật sự hôm nay giáo sư hướng dẫn làm mình đau khổ; thầy đã ưu tiên cho mình, đã thiên vị đối với mình, chỉ vì mình là đứa đáng thương hại. Chỉ vậy thôi!

Hai đứa ngồi yên lặng trên gốc cây phượng già chìa ngang như một băng ghế dài. Đàng xa, nơi hồ bơi nước trong xanh, còn vài nữ sinh tung tăng giỡn sóng nước. Đôi mắt của Thu Thanh đã ráo hoảnh.

- Mị à, trong trường này, chỉ có hai đứa mình là không tham gia giờ học thể dục môn bơi lội: Mị thì mới vào, chưa từng học bơi nên được miễn. Còn mình thì là trường hợp quá đặc biệt....

Sau khi đậu Tú tài Đồi, Mị vào học Dược. Còn Thu Thanh vào Y khoa. Ước mơ của “Áo đầm trắng” là trở thành một bác sĩ.

Mị đã đến sau lưng người phụ nữ ấy. Vóc dáng quen thuộc. Áo đầm trắng.. Như linh cảm có người đi theo mình, người phụ nữ quay lại. Đôi mắt nheo lại sau cặp kính trắng. Ngỡ ngàng.

Mị nói trước:

- Thu Thanh...

Người phụ nữ hơi nghiêng đầu:

- Xin lỗi.. Tôi cũng thấy chị quen quen...nhưng...xin lỗi...trí óc kém quá, tôi chưa nhớ ra. Chị đừng giận...

- Thu Thanh, Mị đây mà. Lớp 12 A....

- Mị... Mị hả? Mình tưởng không còn gặp lại... Mị ở lại Việt Nam mà!

- Mị cũng không ngờ còn gặp lại Thu Thanh. Thu Thanh không thay đổi gì hết.

- Già đi chứ Mị. Còn Mị cũng không thay đổi.

- Làm sao không thay đổi?

- Nhưng chúng mình đã nhận ra nhau.
 - Thu Thanh làm gì ở đây?
 - Làm bác sĩ khám bệnh cho những người già. Còn Mị, đã trở thành dược sĩ hay nhà văn?
 - Không là dược sĩ, cũng chẳng nhà văn. Bắt đầu lại hết.
 - Mị sang đây bao giờ?
 - Rất mới Thu Thanh ạ, chưa đầy một năm, quá trẻ phải không?
 - Không có gì là sớm hay trẻ. Quan trọng là biết chấp nhận và tiến lên phía trước.
 - Mình đi khi con mình sắp 21 tuổi. Anh chị bảo lãnh. Không còn cách chọn lựa nào hơn.
 - Còn mình đi khi mình 21 tuổi. Di tản. Cũng không còn cách chọn lựa nào hơn.
 - Đó chính là những cách chọn lựa.
 - Đúng. Không ai có thể nói rằng mình đã không chọn lựa.
- Hai người ngồi xuống một băng ghế đá. Gió chiều hiu hiu lạnh. Mị quàng tay qua sau lưng Thu Thanh. Vẫn bắt gặp chiếc bấu nhô lên sau làn vải áo. Lòng Mị chùng xuống xót xa. Dấu vết buồn của một đời người. Bao năm qua, cuộc sống dồn dập những sự kiện, Mị tưởng mình đã quên mất Thu Thanh. Nhưng bây giờ, Thu Thanh lại ngồi cạnh Mị như xưa, những ngày trong lớp học, trong sân trường áo trắng.
- Lúc đó, Mị còn nhớ không, mình đã khóc vì rất giận thầy Vật Lý. Thầy thiên vị mình chỉ vì mình bất hạnh. Điều đó mình không chấp nhận được. Mình còn nhỏ, còn những tư tưởng cố chấp, đòi hỏi cái mà mình cho là công bằng theo kiểu mình nghĩ. Cho đến khi mình qua sống ở đây, mình hiểu ra rằng đời sống có những cái thiên vị cần thiết. Nó góp phần làm cho xã hội đẹp thêm.
 - Còn Mị, trước khi đi bảo lãnh Mị đã từng sang đây làm việc. Có một trung tâm nghiên cứu y tế rất lớn mà mình đã làm việc một thời gian, trong đó người ta có dành một số việc làm cho người mù, người câm điếc, người

bại liệt, thậm chí người có vấn đề nhẹ về trí thông minh... Nhờ đó mà cuộc đời của tất cả mọi người đều thật đáng sống.

- Không ai có thể nói rằng mình đã không chọn lựa.

... Hai người bạn ngồi bên nhau cho đến khi trời tắt nắng. Tất cả chỉ là ôn lại những mẩu chuyện ngày học trường áo trắng. Mị chưa hề hỏi gì về cuộc sống riêng tư của Thu Thanh. Mị sợ những động chạm nếu có sẽ có thể làm Thu Thanh tan biến đi như đã biến mất mấy mươi năm trước. Bởi Mị đã biết cô gái cương nghị đó vẫn mỏng manh như một sợi tơ.

Đèn đã lên từ những ô cửa sổ trong khu Eastside. Một chiếc xe tiến lại gần.

- Mình phải tạm biệt Mị thôi!

Mị và Thu Thanh đứng lên. Mị cảm giác có một sự ăn năn như chưa làm được một điều gì.

- Mỗi ngày mình đều đến đây để săn sóc các cụ. Sẽ gặp Mị chứ?

- Có, có. Mị sẽ ra đây sau giờ tan sở.

- Mình muốn giới thiệu Mị với gia đình của mình.

-???

- Chồng mình là phóng viên chiến trường trong thời gian chiến tranh. Anh ấy giải ngũ trở về nước và gặp mình trong khi anh đi làm phóng sự ở trại tị nạn. Chúng mình cưới nhau mười năm sau đó, vì ai cũng có công việc riêng để lo. Mười năm là thời gian để làm bạn tốt.

- Chúc mừng Thu Thanh.

- Hai cha con họ đó!

Chiếc xe ban nãy đã tắt hẳn máy. Người đàn ông còn đang ngồi trong xe. Cô con gái đã ra khỏi xe, đi đến bên mẹ. Cô đoán Mị là người quen của mẹ, nên chuẩn bị chào. Cô mặc một chiếc áo đầm trắng với vóc dáng cao và thon mảnh, chiếc miệng cười tươi tắn và đôi mắt trong xanh. Cô mang hình ảnh của Thu Thanh ngày trước, nhưng là một phiên bản được gọt dũa bởi

“sự thiên vị” của thượng đế.

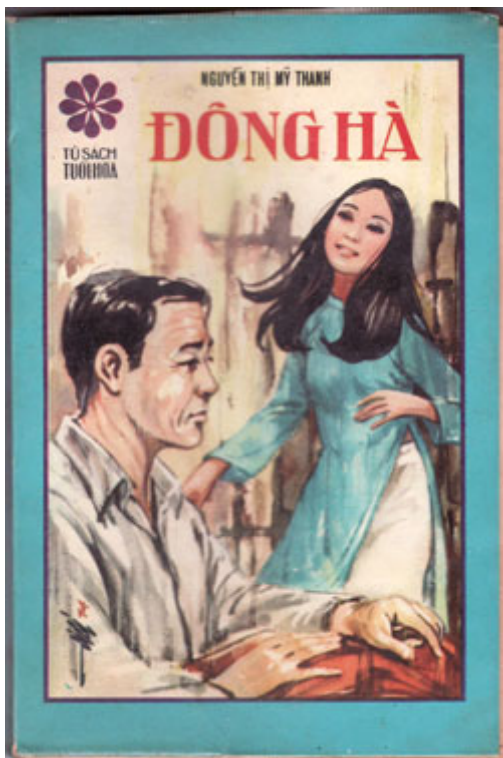
Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

2004

Đông Hà

Chương 1

Làm một quà mọn, kính tặng ông Lê Văn H.



Ngọn nến cuối cùng thối mãi không tắt. Ngọn nến thứ mười tám, lì lợm và kiêu hãnh, chỉ hơi lao chao ánh lửa rồi vẫn sáng. Trong những tiếng cười reo của lũ bạn-“Thối mạnh lên, Đông Hà!”, Đông Hà nghe như có tiếng thở dài của tuổi thơ. Nhắm mắt lại, Đông Hà quyết lần này phải phùng má thối

thật mạnh mới được. Rồi!!! Có một bóng tối nào chụp đến, làm Đông Hà mở vội mắt ra. Mình vừa thổi đó ư? Ngọn nến đã tắt. Đèn tim đèn tỏa ra một thứ khói trắng. Làn khói như nhắm đúng vào mắt Đông Hà mà lao thẳng tới. Và mùi cay hắt của nó cũng theo đó mà vào. Hơn ai hết, Đông Hà biết trên mi của mình có vương một giọt lệ.

Tiếng vỗ tay của Diễm Phúc ngưng ngang, khi Diễm Phúc nhận thấy nét mặt khác thường của bạn.

- Đông Hà, mi sao vậy?

Đông Hà đáp như người ngủ mơ:

- Sao? O...có sao đâu!

Có tiếng của Mùi Hương nghe trong vắt:

- Mi mệt hử? Hay mi trúng gió? Nguy quá, tao phải cạo gió cho mi mới được.

Rồi Xuân Lý:

- Phải đấy! Mặt cô nàng tái nhợt hà. Tao đi lấy dầu nhen!

Diễm Phúc ngăn lại:

- Không phải đâu. Chắc có chuyện chi đây? Đông Hà, tao thấy mi buồn...

Giọt nước mắt của Đông Hà, sau chữ “buồn” đó, rơi xuống. Ba đứa bạn trở mắt ngạc nhiên, rồi nhìn nhau dò hỏi. Biết chắc là không phải Đông Hà bị trúng gió rồi. Nhưng tại sao nhỏ lại đột nhiên thay đổi nét mặt như vậy?

Mùi Hương bỗng nói, giọng đầy vẻ nghịch ngợm:

- Xuân Lý, Diễm Phúc! Ra đây tao nói cái này cho nghe.

Như cũng cảm thấy có một điều gì khá thú vị, Xuân Lý và Diễm Phúc theo Mùi Hương ra sân. Mùi Hương thì thầm:

- Tao biết rồi. Tụi mi biết tại sao Đông Hà nó buồn không?

- Tại sao? Tại sao?

Mùi Hương đưa tay sửa cái nơ trên đầu, nói giọng hóm hỉnh:

- Tụi mi chậm hiểu quá! Thì...cái “tên” Đon...

Mùi Hương chưa nói hết câu. Diễm Phúc giật mình:

- Á à... cái “*tên*” Đon! Vậy mà nghĩ không ra. Ủa, mà sao anh chàng không có mặt hôm nay nhỉ? Chẳng lẽ Đông Hà không cho anh ta biết ngày sinh nhật của nó?

Xuân Lý nhăn mặt:

- “*Sức máy*” mà không biết. Chắc là có cho biết nhưng anh chàng không tới. Vì vậy mà Đông Hà nó buồn.

Diễm Phúc thở ra:

- Nếu đúng vậy thì tội cho Đông Hà quá! Hay là Đon bận việc?
- Mắc việc gì ngày chủ nhật? Tao nghĩ chắc Đon chê Đông Hà nghèo.

Diễm Phúc hốt hoảng:

- Suyt! Nói khẽ chứ, Mùi Hương! Mi có cái miệng nói không chịu uốn lưỡi.

Tiếng Đông Hà cất lên ở trong nhà:

- Cái gì mà bàn tán kỹ thế tụi mi? Cấm nói xấu đó nhé! Có vào đây không? Tui sắp mở quà đây nè!

Ba đưa bạn kéo vào ngay lúc Đông Hà mở dây buộc của gói quà thứ nhất.

Mùi Hương nói:

- Cửa tao đó! Đoán đi!

Đông Hà mỉm cười:

- Cái gì nặng dữ vậy? Đôi hia bảy dặm hở?

- Sai.

- Cái búa của ông Thiên Lôi hở?

Mùi Hương bụm miệng cười. Đông Hà giở mép giấy hoa... Diễm Phúc reo lên:

- Sách Toán Lý Hóa luyện thi. Gớm, dày cộp. Nặng còn hơn búa của ông Thiên Lôi. Nó cứng mi quá Đông Hà ơi! Năm ni mi phải thi đậu đó nghen!

Đông Hà như quên mất nỗi buồn, nói với Mùi Hương:

- Tao sẽ thi đậu. Cám ơn mi lắm, Mùi Hương.

Xuân Lý nhanh nhẩu:

- Rồi, mở quà của ta ra đi. Quà của ta đối chọi với quà của Mùi Hương, “*nhỏ hều*” hà. Đoán ra không, nhỏ?

Đông Hà mơ màng:

- Tơ trời, phải không?

Xuân Lý trề môi :

- Khiếp!

- Lòng ngỗng của áo nàng My Châu?

- Lạ ‘*bác*’, mơ mộng vừa vừa thôi. Quà của “*em*” giúp “*bác*” đem vô phòng thi mà múa may tư tưởng.

Đông Hà cầm cây bút lên, trầm trồ:

- Đẹp quá! Lại một kẻ mong ta thi đậu.

Đông Hà nâng niu gói quà còn lại: chiếc hộp vuông nhỏ nhắn.

- Chẳng cần bói, cũng biết là của “*con nhà*” Diễm Phúc. Cái gì đây?

Diễm Phúc đặt tay lên chiếc hộp, nói với Đông Hà giọng nhẹ như mây, nhưng trịnh trọng hơn lúc nào hết:

- Đông Hà! Gần bảy năm trung học, năm nay tụi tao mới được hân hạnh ăn sinh nhật của mi, cũng như được biết ngày sinh tháng đẻ của mi. Tụi tao cũng biết là chỉ mới năm nay mi mới làm chiếc bánh sinh nhật lần đầu. Đừng nghĩ gì hết ghen Đông Hà. Tụi tao cũng là bạn nghèo như mi. Nếu mi vì nghĩ vẫn vợ mà buồn thì tụi tao cũng mất vui đi.

Mùi Hương thở dài:

- Nói đi, Đông Hà, phải mi buồn vì vậy không? Nếu đúng vậy, thì không có gì phải buồn cả. Giàu nghèo gì cũng vậy, miễn có đầy đủ....

Xuân Lý kêu lên một tiếng nhỏ, rồi ngắt lời Mùi Hương:

- ...có đủ cậu mợ như Đông Hà là tốt rồi.

Rồi cả hai cô nhỏ ngó mặt ra, cảm thấy là mình càng nói càng sa lầy. Biết không cứu vãn gì được nữa, cả hai im lặng. Diễm Phúc lại nói:

- Thôi, mở quà của tao ra đi. Cam đoan mi sẽ thích.

Đông Hà cầm lên một quả tim bằng sáp trắng, giống hệt như một miếng

thạch, trên mặt có rắc kim tuyến thành hai chữ “Đông Hà” và ngày sinh của cô nhỏ.

Diễm Phúc chớp mắt, nói:

- Đó là tình bạn của tao cho mi đấy nhỏ!

Mùi Hương trêu:

- Nè Diễm Phúc ơi! Có ngày trái tim của mi sẽ vỡ nát. Tao cam đoan như vậy. Có ngày mi sẽ không còn độc diễn ngang nhiên trong trái tim bằng... sáp của Đông Hà nữa đâu đó!

Đông Hà cười:

- Đùng ba hoa, cô nương! Nè ... Diễm Phúc ơi, phải mi thức cả đêm đồ sáp làm cho tao trái tim này phải không?

- Sao mi biết?

- Mắt mi có quầng. Mà mi thì chẳng bao giờ thức khuya để học bài như tao.

- Đúng rồi. Tao phải lên mẹ tao, thức đến mười hai giờ để nấu sáp.

Thích lắm Đông Hà ạ!

Đông Hà bâng khuâng, rồi bỗng nghe như hai mắt lại cay xè. Đông Hà nói rất nhẹ vào tai Diễm Phúc:

- Có ngày tao sẽ xin lỗi mi, cả Xuân Lý và Mùi Hương nữa.

Diễm Phúc thì thầm:

- Chuyện gì vậy?

- Chuyện hôm nay. Bây giờ thì chưa nói được. Thôi, Diễm Phúc cắt dùm tao cái bánh, cho các em tao ăn. Sinh nhật của tao như thế, đủ lắm rồi. Đông Hà nắm chặt tà áo, mím môi như đang chịu đựng một điều khổ sở. Diễm Phúc cắt chiếc bánh sinh nhật để bên mấy gói quà. Đông Hà nhìn chằm chằm vào đó. Sinh nhật của tôi đấy sao? Chiếc bánh làm vội vàng và ba món quà của ba đứa bạn thân... Phúc, Lý, Hương! Đông Hà có lỗi với tụi mi nhiều quá! Lỗi đã bịa ra một ngày sinh nhật, báo hại Xuân Lý, Mùi Hương nhận quà vật để mua bút máy, mua sách; báo hại Diễm Phúc thức khuya nấu sáp đến nổi mắt thâm quầng. Tụi mi phải biết là Đông Hà của tụi

mi không đến nổi thèm ăn một chiếc bánh sinh nhật rôm rờn đời như vậy. Nhưng, tụi mi sẽ mở to ba đôi mắt để thương mà hỏi tại sao tao lại phía ra một ngày sinh nhật sớm trước một tháng? Không ai biết được đâu, ngoài Đông Hà. Không ai biết rằng Đông Hà đang muốn khóc thật to cho đỡ tủi, đỡ buồn.

Đằng kia chiếc bánh đã được cắt ra làm tám. Đông Hà nói:

- Mời tụi mi, mỗi đứa một miếng. Hai em tao hai miếng. Để hai miếng lớn này cho cậu mợ tao. Còn tao xin miếng nhỏ nhất.

Đông Hà cứ mãi lóng ngóng nhìn ra cửa. Trời sắp tối rồi. Cậu mợ Phong vẫn chưa thấy về. Cậu mợ đi từ sáng. Không khí sinh nhật cũng theo bánh và kem mà sắp tàn rồi! Cậu mợ không biết rằng con để bánh chờ cậu mợ. Hôm nay là sinh nhật của con- Vâng, đúng như thế.

Khi đồng hồ điểm đúng bảy giờ, ba đứa Diễm Phúc, Xuân Lý, Mùi Hương kéo nhau ra về thì nghe tiếng xe của cậu Phong. Ba cô nhỏ lao xao:

- Chào cậu mợ ạ. Tụi con xin phép về.

Đông Hà đứng yên ở ngưỡng cửa. Cậu mợ Phong vào nhà. Cả hai người đều có vẻ mệt mỏi. Ngày chủ nhật đối với người công chức như cậu không phải là ngày dành cho việc đi chơi. Cậu và mợ phải lo cho xong việc sang một sạp hàng để cho mợ buôn bán. Thời buổi khó khăn, một mình cậu lo không xuể gia đình.

Đông Hà chào:

- Thưa cậu mợ mới về.

Mợ Phong để ý ngay đến những gói quà còn để mở trên bàn, lên tiếng hỏi:

- Quà cáp gì đây Hà?

- Dạ... quà sinh nhật của con.

Nói xong câu đó, Đông Hà cúi đầu ngượng nghịu. Cậu Phong hỏi lại:

- Sinh nhật của con?

- Dạ.

Cậu mợ Phong đưa mắt nhìn nhau. Chừng như hai người ngạc nhiên lắm.

Có lẽ công việc sinh kế làm mù mờ trí nhớ? Đông Hà thấy vàng trán của cậu Phong hẳn những vết nhăn. Còn mẹ thì ngỡ ngác như chưa tin. Mẹ hỏi nhỏ với cậu:

- Hôm nay à?

Cậu đáp rất khẽ:

- Tôi không nhớ rõ...

Đông Hà nói cứng ngắt như một người đang đọc diễn văn:

- Thưa mẹ, hôm nay là ngày sinh nhật thứ mười tám của con.

Rồi Đông Hà không còn can đảm để đứng ở đó nữa.

**

- Đông Hà! Đông Hà!

Ai thế nhỉ? Đông Hà nhướng mắt nhìn ra. Đường xóm tối đen. Dường như có một bóng con trai đứng trước rào. Giọng nói quen quen. Ai? Chẳng lẽ là Đơn? Bước chân Đông Hà líu ríu đi ra.

- Đông Hà còn thức?

- Mới chín giờ, còn sớm mà. Đơn đi đâu vậy?

Hỏi thế rồi Đông Hà không biết phải nên mở cổng hay thôi, đứng im như đứa học trò không thuộc bài. Rồi Đông Hà hỏi:

- Đơn vào nhà chơi nhé?

Thấy Đơn không đáp mà nhìn mình một cách là lạ, Đông Hà hơi run:

- Có... cậu mẹ Hà ở trong. Đơn vào không?

- Thôi, Đông Hà. Đơn tính hỏi Đông Hà một chuyện.

Đông Hà mở lớn mắt. Chuyện gì đến nỗi Đơn phải đến nhà mình vào buổi tối thế này? Chắc không phải là chuyện thông thường như đưa một quyển sách, tặng một bản nhạc hay trao một cánh hoa ép như Đơn vẫn làm thường ngày.

Căn nhà này, chưa một lần Đơn dám đến kể cả lúc ban ngày, hưởng hò... Trường nam và trường nữ cách nhau bằng một đường cây còng, nếu có cánh hoa nào xinh, bản nhạc nào hay, Đơn vẫn đứng chờ Đông Hà “dưới cây còng bé nhất” mà!

- Chuyện gì thế hở Đơn?
- Hồi chiều nay Đơn gặp ba cô bạn của Hà ở bên xe buýt.
- Phúc, Lý với Hương?
- Phải, ba cô đều ăn mặc đẹp.

Đông Hà run run:

- Có gì lạ? Chủ nhật mà !...
- Họ bảo rằng họ vừa mới đến mừng sinh nhật của Đông Hà.

Chết rồi! Vậy là Đơn đã biết. Đông Hà lặng thinh.

Rồi chợt nhìn thấy đôi mắt của Đơn như có một chút giận hờn. Nhưng Đông Hà không nghĩ ra được cách nào để giải thích cùng Đơn. Chính Đông Hà còn chưa biết phải đối phó thế nào với mình, với cậu mợ. Đơn ơi! Đơn không hiểu được rằng có một điều bí mật đang bủa vây đời sống của Đông Hà. Đông Hà đang hồi hộp đây. Và ... muốn khóc lắm.

- Mùi Hương hỏi sao Đơn không đến, làm Đông Hà buồn. Đơn muốn đính chính, nhưng Đơn “*quê*” quá. Đơn có cảm tưởng là Đông Hà vui với bạn, bỏ rơi Đơn.

Đông Hà cuống quýt:

- Không, đâu có! Hà đâu có bỏ rơi Đơn.

Đơn tỏ vẻ giận thật sự:

- Đông Hà cho Đơn biết sinh nhật của Đông Hà là ngày một tháng sáu.
- Đúng rồi, đúng rồi!
- Thế ngày hôm nay?
- Thì, thì... hôm nay...

Ánh đèn trong nhà bỗng vụt tắt. Đông Hà nhìn vào rồi nói vội:

- Chắc cậu mợ Hà sắp ngủ. Hà phải đi vào đóng cửa. Đơn! Đừng thắc mắc gì cả nghen!

Đơn nghiêm nét mặt lại:

- Sao lại dừng thắc mắc hỏi Đông Hà? Hà không biết rằng Đơn đã mua quà để sẵn cả tuần nay rồi, chờ ngày Đông Hà mười tám tuổi, vậy mà hôm nay Đơn lỡ dịp rồi. Đông Hà không xem Đơn là bạn. Đông Hà trêu Đơn, làm Đơn xấu hổ quá!

- Hà xin lỗi Đơn. Mai một Hà sẽ nói rõ Đơn nghe. Bây giờ... Đơn về đi nhé! Cậu mợ Hà sắp ngủ rồi.

Đơn đưa tay xem đồng hồ, hỏi:

- Đông Hà cũng sắp ngủ?

- Không, Hà thức khuya lắm. Nhưng cậu mợ Hà...

Đơn thở dài:

- Hôm nay Đông Hà có vẻ gì khó hiểu làm sao! Đơn không được biết thì thôi. Đơn về nhé!

- Vâng, Đơn về.

Khi Đơn dợm bước đi Đông Hà mới nhớ một điều: Đơn bảo nhà Đơn ở ngoại ô, khá xa, phải đi ngang một con đường hai bên là đồng trống. Tự nhiên Đông Hà cảm thấy lo và hỏi:

- Tôi quá rồi, mà Đơn đi bằng gì?

- Đông Hà đừng lo, Đơn có xe.

- Xe gắn máy của Đơn đâu? Mà không có xe nào chịu rước Đơn về ngoại ô đâu nhé!

- Đơn đi bằng xe nhà.

Đơn bước đi mấy bước rồi quay lại. Đông Hà vẫn đứng tì tay trên cánh rào.

Đơn mỉm cười, nói khẽ:

- Đông Hà! Nhớ ngủ sớm.

Đông Hà gật đầu. Đơn lại bảo:

- Ngày mai nhớ đứng dưới cây còng bé nhất nhen Đông Hà!

- Vâng. Mà... Đơn không giận Hà chứ?

- Đơn chỉ thắc mắc.

- Thôi. Đơn về kéo khuya.

Đơn đã quay lưng. Đông Hà vẫn như còn thấy cặp kính cận của Đơn sáng loáng trước mặt. Đông Hà đưa tay vuốt mái tóc mình. Gió đêm len qua tóc, qua cổ áo, nghe mát lạnh. Tâm hồn Đông Hà không còn thơ thới nữa.

Mơ hồ, Đông Hà tưởng như mình đang theo Đơn ra đường cái. Cánh cửa xe hơi của nhà Đơn đang mở ra. Trên xe có ba má Đơn, có một đám em gái. Cô nào cũng đẹp, cũng nhí nhảnh và sang trọng. Lúc này xe đang rồ máy. Đơn sẽ về nhà Đơn ở cách thành phố khá xa, và phải đi ngang qua khúc đồng trống. Nhưng Đơn không sợ kẻ cướp, không sợ trộm đạo. Đơn không sợ gió lạnh, không sợ sương đêm. Đông Hà rùng mình. Chỉ có Đông Hà ở đây, thân ái quá, nhưng sao thấy đời thênh thang quá.

Mười mấy năm Đông Hà sống trong căn nhà ngập đầy yêu thương này, gọi “cậu mợ” như gọi mẹ cha, và tưởng sẽ quên mất tấm thân phận cô cút.

Nhưng có một thân tình nào đã trôi dạt. Có ngọn lửa nào đã lịm tắt bỗng được khơi bùng lên. Con còn có cha. Con còn có mẹ. Đông Hà muốn hét to lên như thế để mọi người nghe thấy. Cha ở đâu? Mẹ ở đâu? Sao mông lung quá! Sao mịt mờ quá!

Trí nhớ bây giờ đặc dày như sương. Không còn nhớ một chút nào nét mặt cha, nét mặt mẹ. Mẹ cha là hai món quà thông thường nhất của một con người. Ai có phước sẽ giữ món quà đó trong tay cho đến lớn. Ai bất hạnh sẽ đánh mất đi và mang hai chữ “mồ côi”. Tại sao ta không là một trong hai trường hợp đó? Ta tưởng ta mồ côi nhưng thật ra ta vẫn còn cha mẹ. Ta lại không có phước để giữ món quà của Thượng Đế đã cho ta đến ngày nay. Đến một cái tuổi mà mọi đứa con gái bắt đầu băn khoăn về tình yêu thì ta đâm đầu về cội nguồn của mình, về cha, về mẹ, về hai món quà thiêng liêng mà ta tưởng đã làm mất đi rồi.

Đông Hà đi vào, khóa cửa lại, rồi ngồi một mình ở sa-lông. Bóng tối thì thâm chung quanh. Căn nhà này, không phải là nhà của mình. Đông Hà đã biết vậy từ khi về đây. Nhưng lúc này, hơn bao giờ hết, Đông Hà cảm thấy thật rõ ràng sự hiện diện vô lý của mình ở đây. Tại sao tôi lại phải sống ở

đây, trong khi cha mẹ tôi vẫn còn? Cậu mợ Phong như muốn tránh mặt Đông Hà chẳng, nên đã vào phòng sau khi ăn cơm tối. Cậu mợ không nhìn thấy hôm nay là sinh nhật của con hay sao? Một lễ sinh nhật gượng gạo và bất ngờ, nhưng chắc phải đủ để nhắc với cậu mợ một chuyện quan trọng.

Đông Hà mở to mắt trong bóng tối. Có tiếng nói chuyện của cậu mợ trong phòng, sau bức vách này. Cậu mợ còn thức. Nhưng Đông Hà không có can đảm vào xin gặp hai người. Đông Hà đến mở tủ sách, lấy quyển vở Toán của mình ra.

Sau lớp giấy bao màu xanh, lá thư vẫn còn. Đông Hà nhẹ tay bật ngọn đèn bóng nhỏ để trên đầu tủ. Ánh sáng không đủ soi tỏ nét chữ trên lá thư.

Nhưng Đông Hà đã đọc gần như thuộc lòng cả rồi. Một tuồng chữ cứng rắn nhưng hoa mỹ vô cùng. Chữ của người cha. Cha của ta đang ở một nơi nào mà ta không biết được, nhưng đang hướng về ta bằng tất cả tình thâm. Lá thư không ghi địa điểm, không có ngày tháng, nhưng màu giấy ngà ngà cũ cho Đông Hà biết là người cha viết gửi đã lâu rồi. Và hôm đẹp bỏ cái tủ áo bị mối gặm gần phân nửa, mợ Phong đã vô ý đánh rơi bức thư, và Đông Hà nhặt được.

“Anh chị Phong thân mến,

Mãi lâu không thấy anh ghé chơi, tôi nóng ruột lắm, nhưng luôn luôn tin rằng anh quá bận rộn vì ngày hai buổi với chức nghiệp, còn chị thì khỏi phải nói, chị trông coi nhà cửa con cái. Nghĩ như thế tôi mới yên lòng một chút. Không biết lần này là lần thứ mấy, tôi muốn nói một lời cảm ơn anh chị. Mà nghĩ cho cùng, tôi phải nói gì cho xứng với sự cao cả của anh chị đây? Tôi chắc phải mang nợ anh chị suốt kiếp, vì nếu không có anh chị, hay nếu có anh chị đi nữa mà không có hai tấm lòng nhân ái đó, thì không biết con gái tôi sẽ ra sao bây giờ.

Anh chị Phong thân mến,

*Anh chị cho phép tôi vẫn gọi hai người một cách thân mật như thế nhé!
Đến nay tôi vẫn không thấy anh chị khác gì với anh và chị thuở còn học
một lớp với tôi. Thuở ấy, khi chúng ta chia vui xẻ buồn với nhau, tôi không
hề ngờ được rằng anh chị lại tiếp tục chia xẻ với tôi luôn cả nỗi bất hạnh
của cả đời tôi, và gánh luôn cho tôi một gánh nặng.”*

Đông Hà ngưng đọc thư. Nước mắt đang tuôn chảy rào rào, rơi xuống
những dòng chữ trên giấy. Đã đến ngày Đông Hà mở mắt nhìn thấy đời
mình rồi....

*“Anh chị Phong, hai người bạn quý của tôi,
Nếu con gái tôi là một mối âu lo cho anh chị, mà anh chị phải cuu mang,
chăm sóc, dạy dỗ, thì xin anh chị hãy coi đó như một việc thiện phải làm.
Tôi không biết nói gì hơn như thế. Vì tôi không tròn bổn phận đối với nó,
tôi đã phải nhờ đến anh chị. Anh chị thương nó như thương con của anh
chị. Anh chị đã cho nó gọi anh chị bằng “cậu mợ” như hai con của anh chị
gọi, anh chị cho nó học đến nơi đến chốn – tôi biết như vậy. Tôi xin đội ơn
anh chị bằng cả tâm thân của tôi, bằng cả linh hồn của tôi.*

*Anh chị Phong, tôi vẫn tha thiết xin anh chị giữ kín dùm chuyện này, như
đã giữ kín bao nhiêu năm nay. Mặc dầu tôi rất nóng lòng muốn gặp con
gái của tôi, nhưng nó hãy còn nhỏ quá. Tôi muốn nó thành thoi để học
hành. Đến một lúc nó phải nhìn thấy tôi, và cuộc đời của tôi, nhưng phải là
khi nó đã đủ lớn. Tôi mong đến ngày sinh nhật thứ mười tám của nó, anh
chị sẽ kể cho nó nghe. Lạy Trời đến ngày đó con gái tôi có đủ can đảm và
nghị lực để nhìn vào thực tế. Còn bây giờ, xin anh chị hãy giúp nó tin rằng
cha mẹ nó đã chết trong ly loạn như nó vẫn hằng tin.*

Cầu chúc anh chị được nhiều sức khỏe và gặp vạn điều may mắn.

*Thân,
Lê Văn Thu*”

Đông Hà gấp mảnh giấy lại, thần thờ . Trong thâm tâm như có tiếng thúc giục: “Mau lên, Đông Hà! Còn chần chờ gì nữa? Cậu mợ sắp đi ngủ rồi”. Đông Hà đứng phắt dậy, quay người vào đúng lúc cậu mợ Phong xuất hiện. Mợ hỏi:

- Con chưa đi ngủ sao, Đông Hà?

Giọng của mợ êm ái như chưa bao giờ. Rồi cậu Phong đặng háng:

- Học bài mà sao để đèn lù mù vậy Hà?

Đông Hà cúi đầu đáp nhỏ:

- Thưa... con định đi ngủ. Cậu mợ chưa ngủ sao ạ?

Cậu đưa mắt nhìn mợ rồi nói:

- Cậu đang tìm... à, tìm giấy tờ, mà không thấy. Đông Hà, con còn giữ bản khai sinh nào của con không?

- Dạ... con đã nộp lần hồi cho nhà trường.

Cậu chắc lưỡi rồi ngồi xuống ghế. Mợ cũng lẳng lẳng ngồi xuống. Không ai nói với ai điều gì. Đông Hà nghe tim mình đập nhanh trong lồng ngực. “Nói đi, Đông Hà! Nói hôm nay là ngày con mười tám tuổi, đủ lớn và đủ can đảm để nhìn vào thực tế. Cậu mợ không cần tìm giấy khai sinh của con”. Tiếng nói nào đó vẫn thúc giục. Nhưng câu chuyện không được bắt đầu dễ dàng như người ta bắt đầu hát một khúc ca quen thuộc.

Đông Hà đặt quyển vở Toán lên bàn, và bức thư. Cậu và mợ không hẹn mà cùng giật mình, nhìn Đông Hà rồi nhìn nhau. Cậu hỏi:

- Đông Hà, con lấy bức thư này ở đâu?

Đông Hà cố gắng nói thật bình tĩnh:

- Thưa cậu, con nhặt được hôm dẹp tủ áo.

- Là bữa nào?

Mợ đáp thay:

- Hôm kia.

Cậu thật bối rối. Cậu chẳng ngờ được rằng trí óc của cậu và mẹ đã lu mờ đến nỗi không còn nhớ đến cái việc quan trọng là ngày Đông Hà mười tám tuổi. Cậu hỏi:

- Con... đã đọc bức thư?
- Dạ.

Mẹ nhìn người qua một bên, nói:

- Đông Hà, con ngồi xuống đây.

Đông Hà làm theo, giữ nét mặt thật bình tĩnh. Cậu nói:

- Cậu với mẹ thật có lỗi với...- Cậu đập đập nhẹ vào trán- Thật... cậu quên mất ngày sinh của con.

Mẹ tiếp lời:

- Nếu mà con không rủ bạn bè về chơi hôm nay thì cậu mẹ cũng quên luôn. Mẹ cứ nhớ mãi mãi là còn lâu nữa chứ! Thật, công việc làm cho con người mờ cả mắt.

Cậu đốt một điếu thuốc. Gương mặt của cậu mờ đi sau làn khói. Đông Hà len lén nhìn, cố tìm một nét nào thân quen của cha, của hình ảnh nào đã phai nhạt trong trí nhớ mù sương. Cậu nói:

- Đông Hà không trách cậu mẹ chứ?
- Dạ không.
- Con có đang bình tĩnh không?
- Thưa cậu, có.

Cậu thở ra:

- Mẹ nói đi!

Đông Hà ngược nhìn mẹ. Dưới ánh đèn yếu ớt, vẫn thấy mẹ sáng rực tia mắt. Mẹ hiền lành quá! Mẹ con có giống mẹ không? Mẹ đã cùng cậu chia sẻ nỗi bất hạnh nào đó của đời cha, còn mẹ con ở đâu sao không làm như vậy? Mẹ cầm bức thư lên, hỏi:

- Con đã đọc kỹ thư chưa?
- Dạ rồi.
- Con đã hiểu một phần đời sống của ba con?

- Dạ..., con muốn hiểu hết.
- Mẹ sẽ nói hết. Nhưng có hai điều mà mẹ muốn con xác nhận. Thứ nhất, là con có cảm thấy rằng con đủ lớn và đủ nghị lực để nghe chuyện của con, của ba mẹ con không?

Đông Hà nắm chặt bàn tay lại, nói giọng rần rỏi:

- Thưa mẹ, con đã lớn. Con sẽ nhận hết, dù có xấu xa hay khổ sở đến mấy.

Mẹ mỉm cười:

- Điều thứ hai, là mẹ mong con hiểu rằng, cậu mẹ kể cho con nghe về cuộc đời của con để con biết, chứ riêng cậu mẹ, không bao giờ muốn dứt con ra khỏi gia đình này...

Mẹ ngừng lại, lau giọt nước mắt vừa ứa ra vì cảm động, và nói tiếp:

- Con hãy hứa con vẫn là con của cậu mẹ cho đến ngày con thật sự thành tài.

Đông Hà nắm tay mẹ Phong bóp chặt và gật đầu. Mẹ nói, bằng giọng êm đềm, như sợ một chút sơ hở sẽ làm tan biến nét bình tĩnh trên mặt đứa con gái:

- Ba con là ông Lê Văn Thư, con đã biết rồi. Không có một sai lầm nào trên lý lịch của con. Nhưng con không phải là cháu của cậu mẹ. Ba con thuở xưa học cùng một lớp với cậu và mẹ ở tỉnh nhà, thân nhau lắm. Cả lớp ai cũng biết tiếng “bộ tứ” là cậu, mẹ, ba con và một cô bạn nữa, rất quý nhau và thương nhau như anh chị em một nhà. Học hết trung học, cậu và mẹ vì có duyên số với nhau nên thành hôn và thuyên chuyển về đây. Cậu theo nghiệp công chức. Còn ba con vì thích sống dọc ngang nên vào quân đội. Thế thôi. Bẵng một thời gian cậu mẹ không gặp ba con. Tình cờ gặp lại ba con, mới biết là ông đã lập gia đình và có một đứa con gái.

Đông Hà hỏi khẽ:

- Mẹ con có phải là người bạn gái của ba con và cậu mẹ thuở đó không mẹ?
- Không. Hai người xa nhau từ hồi còn ở quê nhà lận, mẹ không hiểu

vì sao. Còn mẹ con thì ba con gặp lúc đã ra trường. Cậu mợ không có dịp để tìm hiểu nhiều.

- Thưa mợ, con chưa hiểu.

- Là vì cậu mợ không thường gặp hai người. Ba con nay đi trận này, mai đánh trận khác. Cho đến một ngày, ba con ngã xuống trên chiến trường.

Đông Hà cắn chặt môi. Ba ơi! Con đã nhìn thấy đời ba. Mợ Phong để lắng cảm xúc xuống sau phút giây yên lặng. Cậu lại châm một điếu thuốc mới.

- Ba con trở về bằng một hình hài đã mất hết hai phần ba sức sống. Mẹ con gánh vác gia đình một thời gian rồi gửi con vào cô nhi viện. Ba con nằm một mình ở bệnh viện không thấy mặt vợ con. Chính cậu đem tin ấy đến cho ông. Ông đau khổ biết đường nào và nhờ cậu mợ nuôi dùm Đông Hà cho đến ngày con khôn lớn.

Đông Hà cúi đầu, nghe như tuổi nhỏ đang trôi dạt. Đông Hà làm sao quên được viện cô nhi, ngày mà con bé năm tuổi nhón nhác nhìn quanh, lũ bạn nhỏ nắm tay hát những bài hát lạ hoắc. A, gương mặt của mẹ từ đó cũng xa ta. Còn ba, ba thì đã vắng nhà từ lâu. Rồi cậu mợ đến dẫn ta về. Đông Hà tin đó là cậu mợ ruột. Và tin lời cậu mợ ”Ba mẹ của con đã chết trên đường về quê”. Từ đó chấp nhận một thân phận cô cút, can đảm sống một đời sống kham khổ với cậu mợ, và oán ghét một quê nhà nào loạn lạc quá, làm chết ba, chết mẹ, rồi ... quên dần, không còn nhớ nét mặt của ba của mẹ ra sao. Khó mà vẽ được hai hình ảnh đó trong trí nhớ. Lâu quá rồi, mười ba năm, con không muốn nhưng đành phải bắt hiểu.

Giọng Đông Hà sùng ướt:

- Mợ, mẹ con đi đâu?

- Mợ không biết rõ, hình như là đi xa lắm. Đông Hà, con vẫn đủ can đảm để biết là mẹ con đã có gia đình khác?

- Trời ơi!... Dạ, con hiểu.

Cậu như không cảm lòng được trước cảnh một đứa con gái nhỏ gắng sức chứng minh mình là người lớn, lên tiếng:

- Đông Hà, con cứ khóc. Bằng tuổi này, như cậu đây mà còn đau đớn thay. Ba con mong muốn con là một người can đảm, có nghị lực, nhưng không phải là người mất tình cảm.

Nhưng Đông Hà mắt ráo hoảnh, chờ đợi mẹ nói tiếp. A, có thể chứ! Mẹ có gia đình khác thì mới bỏ con. Con là gánh nặng. Mẹ trút gánh nặng ấy cho hai người bạn nghèo. Con có thể không thắc mắc về mẹ nữa. Nhưng còn ba, ba đang sống như thế nào?

- Ba con sống từ thuở đó tới nay, hơn một nhà tu, hơn một ẩn sĩ.

Đông Hà lay mạnh tay mẹ Phong, hỏi dồn:

- Ba con ở đâu hở mẹ? Ba con về quê phải không?

- Ở đây, ở tại thành phố này.

Đông Hà trở mắt ngạc nhiên quá đỗi. Ba ở tại thành phố này? Ở đâu? Sau vườn một ngôi chùa? Cạnh hang đá của một nhà thờ? Hay lầy lắt ở một xóm nhỏ nào?

- Mẹ nói cho con nghe mau đi mẹ. Sao ba con không đến thăm con? Sao ba không cho con gặp mặt? Ba con ở đâu?

Cậu cất giọng trầm trầm:

- Đông Hà, con mất bình tĩnh rồi đó. Con không nhớ ba con đã viết gì sao? Ông muốn con được thanh thoi để học hành, vì con còn nhỏ quá.

Những năm qua, cậu mẹ đã làm được một phần lời ủy thác của ông. Đến ngày nay con đã đủ sức để gặp ba con, có muốn mang gì đâu? Cậu mẹ đâu có lừa dối con. Con cũng đâu phải là người ích kỷ.

Đông Hà nói tha thiết:

- Nhưng ba con đến nỗi nào cậu mẹ ơi!

Mẹ lắc đầu:

- Có đến nỗi nào? Chỉ có lòng thương con của một người tuyệt vọng mới đến nỗi. Đông Hà, can đảm lên con nhé. Ba con ngã xuống trong một trận đánh lớn, không có một chiến hữu nào trở về. Ba con bị cưa mất hẳn một chân, chân còn lại cũng tê liệt luôn. Ba con chết nửa thân người...

Cùng một lúc với tiếng nấc của Đông Hà, mẹ Phong không còn đủ sức để

nói tiếp nữa. Mợ gục đầu trong bàn tay. Cậu Phong dụi mẩu thuốc lá cuối cùng vào chiếc gạt tàn. Không khí như đặc quánh lại quanh đây. Cậu thở dài. Anh bạn thân yêu của tôi! Đã đến ngày mà cậu cháu tôi, mợ cháu tôi kể lể với nhau như một tường tích về cuộc đời của anh đây rồi!

Đông Hà

Chương 2

Trường nam và trường nữ cách nhau không xa, chỉ một đường cây Còng. Bên này, trường nam quét vôi màu vàng, bên kia trường nữ toàn màu trắng. Con đường ở giữa trồng hai hàng cây Còng xanh um. Hoa Còng nở bốn mùa. Lá Còng xanh suốt năm. Hoa màu hồng. Lá thì to hơn lá Me, lá Phượng. Trời nắng, lá vui vẻ mở ra. Về chiều, lá xếp lại buồn thiu. Sau cơn mưa, lá trĩu nặng giọt nước, ủ rũ chi lạ. Con đường quả nên thơ, cả học sinh trường nữ lẫn học sinh trường nam đều nhận thấy như thế. Mỗi buổi ra chơi, hay lúc tan học về, nhiều cậu đứng lóng ngóng bên này đường nhìn các cô ríu rít bên kia đường. Nhiều vần thơ đã dẹt. Nhiều ánh mắt đã trao. Một hôm kia, ban du ca của trường nam được dịp sang “lưu diễn” bên trường nữ nhân dịp ra mắt ban chấp hành học sinh hội ngộ cùng ban dân ca của bên này. Và anh trưởng ban du ca có giọng hát thật hùng và ngón đàn ghi-ta như gió làm quen với cô bé giọng chính của ban dân ca trường nữ, hò Huế rất buồn, ngâm thơ Bắc rất trong và ca Nam-ai rất cảm động. Chuyện thật tự nhiên phải không? Anh trưởng ban du ca có thật nhiều dịp để tặng cô bé trường nữ những bài hát mới, vào những giờ tan học khi cô

bé dắt xe đạp ra đứng chờ đợi bạn dưới cây Còng bé nhất. “Cây Còng bé nhất” vẫn cao đến bằng tầng lầu một của trường nữ, và đủ che cho hai người một tàn bóng mát. Cả hai vẫn còn thừa một chút e dè của tuổi nhỏ để chẳng bao giờ nói chuyện với nhau đến quá năm phút. Mỗi ngày anh chàng hỏi được vài câu và cô bé trả lời. Dần dần trở nên đôi bạn. Anh nam sinh biết được nhà cô nhỏ nhưng chưa bao giờ đến nhà vì cô nói “Cậu mợ Hà khó lắm!”, biết được cả ngày sinh nhật của bạn và mua quà trước... để dành. Chuyện của đôi bạn cứ thế dễ thương như màu phơn phớt hồng của hoa Còng, khép nép như lá Còng mỗi chiều khép lại, và cũng hân hoan như những bản du ca.

Đông Hà hơi chùn bước khi thấy Đơn đứng ở chỗ cũ, dưới “cây Còng bé nhất”. Đơn không giận mình sao? Nội chuyện nói dối làm Đơn buồn cũng đủ làm vỡ tan bao nhiêu tình cảm đẹp. Đông Hà đã lo sợ như vậy. Nhưng Đơn đang mỉm cười kìa! Đơn nghĩ gì về mình nhỉ? Một con bé khó hiểu, thích làm cao cũng như những đứa con gái khác, để được năn nỉ, chùi chuộng? Không, Đông Hà không có như vậy. Đông Hà muốn làm bạn với Đơn, muốn có Đơn để chia sẻ, an ủi nhau những lúc vui buồn. Nhưng còn chuyện của gia đình mình, của ba mình, có nên kể cho Đơn nghe không? Đông Hà ngơ ngác. Biết Đơn dành cho mình một mức độ tình cảm như thế nào mà kể lể? Đông Hà cúi đầu dắt xe đi nhanh ra khỏi cổng trường. Ngang qua mặt Đơn, Đông Hà cảm thấy nao nao lòng. Đơn gọi nhỏ:

- Đông Hà!

Đông Hà ngó lên. Đơn vẫn giữ nụ cười. Nụ cười đó làm Đông Hà áy náy.

Đơn hỏi:

- Hôm nay lớp Đông Hà thi môn Toán phải không?

- Sao Đơn biết?

Đơn dắt xe gắn máy đi chậm chậm theo Đông Hà.

- Đông Hà nói với Đơn hôm thứ bảy, quên rồi sao? Mới có hai ngày... Chắc Đơn muốn nói mới có hai ngày mà đã thấy Đông Hà thay đổi. Phải,

chính Đông Hà đã thay đổi, nhưng là từ lúc đọc được bức thư của ba lận cơ! Và tôi hôm qua, nghe về cuộc đời ba, thương ba biết mấy! Đông Hà muốn gác lại hết, những niềm vui nỗi buồn của mình, để chỉ nghĩ đến ba, để chỉ biết một mình ba trên đời.

Sau một phút yên lặng, Đơn hỏi:

- Đông Hà làm bài được không?
- Có. Vừa đủ điểm trung bình thôi Đơn.
- Trên trung bình chứ! Đông Hà giỏi Toán mà!

Đông Hà thở dài:

- Nhưng sáng hôm nay Hà quên công thức hết.

Đơn lo lắng:

- Sao vậy?
- Không biết nữa. Chắc tại vì...

Đơn cười âm áp:

- Đơn biết rồi! Tại hôm qua vui quá, quên học bài phải không?

Đông Hà nghe như có một sợi khói vướng ngang mắt. Đơn muốn trách khéo mình chẳng? Đông Hà len lén nhìn qua, thấy Đơn vẫn giữ nụ cười.

Trời ơi, nụ cười có ý nghĩa gì, chế nhạo hay tha thứ?

- Đơn ... có giận Hà không?
- Về chuyện gì?
- Chuyện ... hôm qua.
- Hôm qua làm sao?

Đúng là Đơn chế nhạo mình rồi. Đông Hà muốn khóc quá. Đã đi hết đường cây Còng. Đông Hà leo lên xe đạp. Nhiều đứa bạn chạy xe ngang qua, ngoáy lại dòm. Hôm nay tự nhiên Đông Hà xấu hổ quá. Lòng cũng không yên nên không muốn nói chuyện với Đơn nhiều. Thấy Đông Hà sắp sửa đạp xe, Đơn nói vội:

- Đông Hà về sao? Đơn chưa nghe Hà nói gì cả.
- Nói gì? Nãy giờ Hà nói nhiều rồi.

Đơn hết cười. Đơn có vẻ lo lắng:

- Nói chuyện gì làm cho Hà lo nghĩ.
- Không, không có gì. Hà có lo nghĩ gì đâu.
- Đơn không được nghe chuyện của Hà sao? Hà hứa là bạn của Đơn mà! Từ hôm qua tới giờ Đơn cảm thấy Hà khác khác.
- Tại... Hà mệt, chắc muốn bệnh.

Đơn lại cười:

- Thật không?
- Thật mà! Hà về nhé!
- Thật Hà mệt không? Nhớ nghỉ ngơi kéo bệnh.
- Vâng, cảm ơn Đơn lắm.

Rồi Đông Hà đạp xe đi. Không quay lại, nhưng Đông Hà biết Đơn đang nhìn theo mình. Mãi lâu sau, Đông Hà mới nghe Đơn rồ máy xe.

Diễm Phúc đi xe đạp đàng xa, réo:

- Đông Hà ơi! Đông Hà! Chờ với!

Đông Hà đạp xe chậm lại. Diễm Phúc tiến lên nói:

- Nãy giờ mi ở đàng này, mà tao cứ tìm ở đàng kia. Hỏi Mùi Hương nó cũng bảo là không thấy mi. Mi làm bài được không?
- Thường thôi. Mi sao?
- Cũng vậy. Tụi lớp tao nói là cô giáo bên lớp mi cho đề dễ hơn.
- Tầm bậy. Dễ mà làm tao muốn điên đầu. Ngày mai còn môn Sử-Địa nữa, không biết có ôn bài kịp không nữa đây?
- Mi mà than. Chiều nay “gạo” cho kỹ đi!
- Chiều nay? Chiều nay hở?

Nghe bạn lầm bầm, Diễm Phúc đạp xe lại gần, hỏi:

- Mi nói gì?
- Không.

Diễm Phúc nói như thì thầm:

- Hồi nãy tao thấy “tên” Đơn nói chuyện với mi. Vui vẻ cả chứ?

- Thì... vẫn như mọi ngày.
- Nè, Đông Hà, tụi tao thắc mắc tại sao hôm qua anh chàng không có quà cho mi?

Đông Hà chặc lưỡi:

- Hơi đâu mi để ý chuyện đó.
- Không để ý sao được. Đơn thân với mi lắm mà!

Đông Hà cười:

- “Thân” nghĩa là sao? Thân bằng tụi mi không?

Diễm Phúc chớp mắt ra vẻ cảm động lắm:

- Dĩ nhiên là không thân kiểu tao hay Lý, Hương rồi. Nhưng anh ta là bạn trai.
- Bạn trai thì có sao?
- Mi giả vờ ngây thơ thấy ghét lạ. Bạn trai thì phải khác bạn gái chứ!

Đông Hà cười:

- Thôi Diễm Phúc, đừng nói chuyện đó nữa. Nè, nghe đây, tao nhờ mi một việc.

Hai đứa đạp xe chậm lại. Đông Hà nói:

- Bây giờ mi ghé về nhà tao, nói dùm với cậu mợ tao là tao xin phép đến nhà Mùi Hương để ôn bài Sử-Địa mai thi.
- Thật à? Mùi Hương có hẹn với mi sao? Mà sao mi không về nhà ăn cơm trưa rồi qua nó?

Đông Hà nói trầm giọng xuống:

- Không. Mi cứ nói dùm là tao đã ăn bánh mì ở trường, tao đến ngay để ôn bài với nó cho mau.

Diễm Phúc cảm thấy có một điều gì không ổn. Hình như bạn mình đang nói dối với mình. Diễm Phúc băn khoăn:

- Sao mi không lại nhà tao mà mi ôn bài với Mùi Hương?
- Vô lý, mi ghé xin phép cho tao mà bảo là tao đến nhà mi, thì cậu mợ biết ngay là...

Biết mình đã nói hớ, Đông Hà im bật. Diễm Phúc “à” lên, hỏi dò:

- Mi đang có một việc phải đi ngay, phải không Đông Hà? Mi giấu luôn cả tao...

Không có tiếng đáp lại. Đông Hà đang tránh một chiếc xe. Khi quay lại Diễm Phúc thấy mắt bạn đỏ hoe như gần khóc.

- Đông Hà, sao vậy? Từ hôm qua tới giờ mi kỳ quá!

- Không có gì đâu. Mi giúp tao nhen, nói với cậu vợ tao như vậy. Chắc không lâu đâu, tao sẽ kể hết cho mi nghe.

- Thật nhé! Chuyện vui hay buồn?

- Vui chứ!

- Vui mà mi cứ rơm rớm hoài.

Đông Hà bật cười:

- Mi nên nhớ là “Khi vui muốn khóc”...

- “Buồn tênh lại cười” hở?

Đông Hà đưa một tay ra vuốt bàn tay bạn, nói:

- Tới ngã tư rồi, mi đi đi nhé! Nhớ ghé nhà tao.

Diễm Phúc gật đầu rồi đi thẳng. Đông Hà rẽ sang trái.

**

Nắng chói chang trước mặt, gay gắt trên đỉnh đầu. Nhưng Đông Hà không cảm thấy mệt mỏi. Phải đến đó, nơi mà ba đang ở. Đêm hôm qua hứa với cậu vợ là để xong tuần thi đệ nhị bán niên rồi sẽ đến gặp ba, nhưng không có đứa con gái nào có thể kiên tâm chờ đợi một tuần như vậy. Nhất là khi ngồi trong lớp học, trước trang sách, hình dung thấy ba đang nằm một mình trong căn nhà cô quạnh của ba, căn nhà bình thản và buồn tênh từ mười mấy năm vô tình đã qua, có ai không thấy hồi hộp, xao xuyến? Đông Hà quyết định trưa nay sẽ đến đó. Theo con đường này, đi khoảng hai cây số sẽ qua một chiếc cầu. Đó là ranh giới để ra ngoại ô. Đông Hà thừa sức để đi

xe đạp một mình. Lại đi khoảng hai cây số nữa, mới thấy con đường dẫn vào bệnh viện. Đông Hà gặp một con đường rợp mát bởi hai hàng cây Còng thơ mộng, giống như con đường trước trường của Đông Hà vậy. Không thấy nhà cửa. Chỉ có vài chiếc đèn nhỏ bỏ trống. Ngày xưa đã có một lần ba đi vào con đường này, có lẽ bằng chiếc xe đóng kín cửa và mang dầu thập tự đỏ. Đàng cuối đường hun hút kia chắc sẽ đến bệnh viện. Nhưng Đông Hà thấy một trường tiểu học. Giữa trưa, không thấy bóng học trò. Chỉ có một người gác-dan già đang thơ thẩn quét lá trên sân. Đông Hà lại đi tiếp. Đường cây Còng càng lúc càng thu ngắn. Có một con đường rẽ sang bên trái dẫn Đông Hà vào đến một dãy nhà cao. Đúng là bệnh viện. Chỉ cần vào đây, hỏi thăm là sẽ đến nhà của ba.

Đông Hà đứng ngẩn ngại trước những bậc tam cấp. Không thấy ai để mà hỏi thăm. Bệnh viện đây sao? Thật không giống với cảnh mà mình tưởng tượng. Không có những người y tá áo trắng đi qua đi lại. Không có những chiếc băng-ca đưa người bệnh từ phòng này qua phòng nọ. Không có những người thân nhân ngồi nơi phòng đợi. Khung cảnh im vắng như ngôi trường học ngoài kia.

Mãi một lát sau mới có một người đàn ông đi ra. Không đợi Đông Hà lên tiếng, người ấy đến hỏi:

- Cô tìm ai?

Đông Hà ngả nón chào, nói:

- Cháu tìm bệnh viện. Dạ thưa ông, ở đây có phải là bệnh viện không ạ?

- Bệnh viện đã dẹp từ nửa năm nay rồi, cô không biết sao?

Đông Hà ngạc nhiên:

- Thưa ông, sao lại dẹp bệnh viện?

Người đàn ông cười:

- Thì tại vì không còn người để chữa bệnh. Nơi đây đã sửa lại thành cơ

sở hành chánh cho khu gia binh rồi. À mà cô tìm ai?

Đông Hà có vẻ hơi thất vọng:

- Cháu hỏi thăm một người nằm ở Khu Tê Liệt. Nhưng bệnh viện đã dẹp thì người ấy đi đâu?

Người đàn ông “à” lên:

- Khỏi lo. Vì những người nằm ở Khu Tê Liệt không phải dời đi đâu cả. Cô thăm ai?

- Cháu thăm ông Lê Văn Thư

- Ông Thư à? Ông ấy vẫn còn ở đây

Đông Hà mừng rỡ:

- Thật sao bác? Bác làm ơn chỉ dùm cháu.

- Tôi sẽ dẫn cô đi. Khu Tê Liệt ở cuối đường kia chứ không ở trong bệnh viện này. Coi như là nhà riêng của họ rồi.

- Cám ơn bác. Cháu đi một mình được.

- Vậy thì cô cứ đi thẳng nhé! Đến khi thấy dãy nhà trệt thì quẹo vào.

Nhà ông Thư ở căn thứ ba. Cô vào đó là sẽ gặp.

- Bác... biết rõ như thế?

Người đàn ông cười:

- Tôi với ông Thư có xa lạ gì nhau. Xưa đi lính cùng một đơn vị. Tôi may mắn được về làm việc ở đây. Khi bệnh viện dẹp đi, tôi được giao cho công việc lo điều hành sinh hoạt dưới Khu Tê Liệt.

- Cám ơn bác. Cháu đi ngay.

Đông Hà leo lên xe. Người đàn ông bước tới, nói:

- Khoan đã. Cô... là gì của ông Thư?

- Cháu là... người nhà...

Người đàn ông gật đầu, cười. Đông Hà đạp xe đi. A, biết đâu ông ta mà nghe mình khai là con gái của ông Thư, lại chẳng vào quay điện thoại để “báo tin” trước nhỉ! Phải dành cho ba một sự bất ngờ. Ba sẽ chưa ngờ được rằng hôm nay Đông Hà đến gặp ba, giữa buổi trưa nắng gắt. Ba sẽ làm sao nhỉ? Giờ này chắc ba đã ăn cơm xong. Ba đang nằm nghe nhạc, hay ba

đang ngủ, hay ba đang nằm gác tay trên trán và nghĩ đến ngày con mười tám tuổi? Trong tâm trí như có lời chế nhạo: “Nhiều tưởng tượng quá, Đông Hà! Sắp đến nhà của ba rồi. Đạp xe nhanh lên! Nhanh lên!” Và Đông Hà đã thấy dãy nhà trệt.

Tự nhiên tim đập thật mạnh trong ngực. Đông Hà xuống xe. Không muốn tiếng sên quay làm vỡ tan sự yên lặng. Qua chiếc cầu nhỏ bắc ngang mương nước, Đông Hà vào đến mái hiên chung cho cả dãy nhà. Những căn nhà ở đây đã trở thành nhà riêng của “họ” rồi. Bước chân Đông Hà dừng lại, và Đông Hà lắng tai nghe. Có tiếng trẻ khóc trong căn nhà đầu tiên, và tiếng ru con bắt đầu. Đông Hà mỉm cười. Đời sống là như thế. Có những thời điểm khắc nghiệt trong đời người. Rồi cũng qua. Và tiếp tục bằng những đoạn bình thản. Là tiếng khóc trẻ thơ. Là tiếng ru của vợ hiền. Là hạnh phúc nhỏ nhoi nhưng quý giá. Nhưng hạnh phúc đó không gõ cửa căn nhà thứ ba. Đông Hà đã thấy rồi. Cánh cửa sơn xanh, bạc màu vì nước mưa, đóng kín lại như khước từ mọi chuyện. Không nghe tiếng người nói. Không có tiếng nhạc. Ba đang ngủ? Ba đang quên như mọi ngày tìm quên?

Đông Hà dựng xe ở trước cửa rồi đứng đó thật lâu. Muốn gõ cửa, nhưng con không phải là khách. Muốn lên tiếng gọi “ba ơi”, nhưng chắc ba sẽ tưởng ba nghe lầm. Hình như cửa không khóa. Đúng rồi, ở đây ba không sợ trộm đạo. Đông Hà đẩy cửa bước vào- như đưa con thân tình ngày ngày đi học rồi trở về căn nhà quen thuộc, và đứng sững giữa căn phòng trống lạnh, tranh tối tranh sáng vì tất cả cửa sổ đều đóng kín.

Trên chiếc giường kê ngay giữa phòng, có dấu lõm trên nệm nhưng không có ba nằm. Không gian vắng vẻ đến rợn người. Một chiếc bàn con kê ngay đầu giường, trên đó để đủ thứ lật vặt. Một chiếc gạt tàn thuốc, mấy quyển sách cũ, một máy hát nhỏ, một chai nước và một cái ly. Trên tường treo độc nhất một tấm lịch còn để ngày hôm qua chưa kịp lật. Ở đây có sự sống.

Nhưng ba đi đâu? Trưa nắng gắt ngoài kia, nào thấy có ai? Đông Hà bước ra phía sau. Có một chiếc cửa hẹp trông qua một dãy nhà có lẽ là nhà bếp chung. Đông Hà thất vọng, ngồi xuống chiếc giường to lớn. Tự nhiên một ý nghĩ thoáng qua làm Đông Hà hoảng hốt. Việc gì đã xảy ra cho ba? Hay là ba đã... Đông Hà ôm mặt, nghe cổ họng khô khan và hai mắt nặng trĩu.

Một tiếng động làm Đông Hà ngẩng lên. Sừng sững trước mắt là một cậu trai vạm vỡ. Da hắc đen bóng, tóc hơi quăn, hắc có vẻ như một người lai Miên. Cậu trai nhìn Đông Hà với ánh mắt lạ lùng, hỏi:

- Cô là ai?

Đông Hà đứng dậy, ấp úng:

- Tôi ... tôi hỏi thăm ông Lê Văn Thư. Có phải ông Thư ở đây không... ông?

Cậu con trai hơi mỉm cười khi nghe một đứa con gái có vẻ lớn hơn mình một chút gọi mình bằng “ông”, trả lời:

- Đúng rồi. Cô hỏi có chuyện chi?

- Ba tôi... ông Thư... đi đâu rồi?

- Ba của cô?

Cậu trai ngạc nhiên nhìn Đông Hà một hồi. Rồi chùng như không muốn người đối diện nghĩ là mình tò mò, hắc nói:

- Ông Thư đi từ sáng.

- Đi đâu?

- Ông nói là đi vòng vòng chơi, tôi không biết ông đi đâu. Lần đầu tiên ông ấy ra khỏi trại đó.

Đông Hà thở phào, rồi nhìn cậu trai, thắc mắc hỏi:

- Xin lỗi, ông... không, anh... ở đây với...?

- Tôi ở phía sau, vừa làm việc vặt vừa giúp đỡ ông Thư những lúc cần.

Ngoài ra không có ai. Cô có chuyện gì nhắn lại không?

- Không. Tôi ngồi đây chờ ba tôi về, được không?

- Vậy cô ngồi chơi.

Cậu trai mở cánh cửa sổ rồi quay lưng đi ra sau. Đông Hà thấy tấm lưng của hắn bóng loáng dưới ánh sáng vừa mới tràn vào. Sự yên vắng trở lại đầy căn phòng. Đông Hà bắc chiếc ghế nhỏ lại gần giường, rồi ngồi ở đó. Ba ơi, con vẫn chưa biết phút giây cảm động nó là như thế nào. Con chưa được nắm tay ba, quỳ xuống ở chân giường này, gục đầu nghe ba vuốt tay trên tóc. Con chưa lắng tai nghe lại tiếng nói của ba. Con từ đứa trẻ thơ đã trở thành người lớn, nhưng trí nhớ từ đó cũng mịt mờ như sương. Không nhớ được tiếng nói, không vẽ được nét mặt. Chỉ biết hiện giờ ở đây là căn nhà của ba. Chiếc giường này, ba dán cuộc đời của ba lên đó. Chỉ biết rằng mấy năm qua ba đã sống hết sức tẻ nhạt, một mình ba với đứa con trai có thân hình đen bóng lúc này. Chắc cũng không có nhiều chuyện để nói. Chắc cũng không thường có tiếng cười. Chừng đó là một sự hy sinh. Chừng đó là sự đánh đổi cho “lòng thương con của một kẻ tuyệt vọng”, phải không ba?

**

Một người đàn bà đẩy cửa bước vào phòng sau khi gõ cửa và không nghe trả lời. Đông Hà đứng dậy. Hai người nhìn nhau và đều ngạc nhiên như nhau. Người đàn bà hỏi trước:

- Xin lỗi cô, ông Thư có ở nhà không?

Đông Hà lập lại lời của cậu trai ban nãy:

- Dạ, ông Thư đi vòng vòng chơi từ hồi sáng, cháu không rõ ông đi đâu.

Người đàn bà ngồi xuống một chiếc ghế, lấy khăn tay ra lau những giọt mồ hôi lấm tấm hai bên thái dương. Nắng vẫn chói lọi ngoài đường. Chừng như bà đã đi bộ từ ngoài vào nên mệt lắm.

Đông Hà rót một ly nước lọc, mời người đàn bà, tự nhiên cảm thấy như mình là chủ nhân của căn nhà nhỏ. Người đàn bà nhận ly nước, tỏ vẻ ngạc nhiên lắm.

- Xin lỗi nhé, tôi chưa được biết cô là gì của ông Thu.
- Cháu là Đông Hà, con gái của ông Thu.
- Đông Hà?

Người đàn bà nhắc lại, và nhìn Đông Hà chăm chăm. Đông Hà hơi xao xuyến. Tia mắt của người này có một vẻ gì cảm động. Người có liên hệ gì với ba? Sự đến thăm căn nhà này hình như cũng khá quen thuộc đối với người.

- Cháu là Đông Hà? Cháu ở với ông bà Phong?

Đông Hà mở to mắt, gật đầu. Người đàn bà tự giới thiệu:

- Tôi là Niệm, bạn cũ rất thân của ba cháu và ông bà Phong.
- Dì Niệm? – Đông Hà reo lên – A, cháu biết rồi. Dì Niệm là bạn học cùng lớp với ba cháu và cậu mợ Phong, phải không dì?

Người đàn bà tên Niệm lộ vẻ cảm động :

- Phải. Cháu cũng biết chuyện ấy nữa?
- Cháu không biết tên dì, chỉ nghe cậu mợ nhắc đến dì là một người bạn rất thân khi ba cháu học ở tỉnh nhà, mà mới đầu, cháu cứ tưởng dì là... Đông Hà không nói tiếp. Cứ tưởng dì là mẹ của cháu. Ba cháu và dì xa nhau từ hồi xưa, cậu mợ cũng không hiểu vì sao. Còn mẹ cháu hầu như hiện diện trong đời ba rất ngắn ngủi, rồi bỏ ba mà đi. Mẹ không có liên hệ gì với cậu mợ Phong, với dì Niệm.
- Còn dì, dì biết rất nhiều về cháu. À không, dì được nghe ba cháu nói rất nhiều về Đông Hà.

- Ba cháu nói sao hở dì?
 - Một đứa con ông rất mong thấy mặt. Một đứa con gái mà ông tin rằng sẽ có nhiều đức tính cao đẹp để ông đặt vào đó những kỳ vọng lớn lao.
- Đông Hà rung rung, hỏi:

- Vì sao xui đây dì gặp lại ba cháu?

Dì Niệm mỉm cười:

- Thật giản dị, Đông Hà ạ. Dì đi công tác với đoàn thể của dì từ ngoài miền Trung vào đây. Đương nhiên là không thể bỏ sót Khu Tê Liệt này.

Gặp lại ba cháu, dì thật không ngờ ...

- Dì làm việc từ thiện?

Lại một nụ cười thật nhân từ nở ra trên môi dì Niệm:

- Dì chưa dám nhận danh từ cao cả ấy. Dì chỉ làm theo ý thích của dì.

- Cháu tò mò thật không phải... Thừa dì, dì... có gia đình chứ ạ?

- Nếu có, chắc dì đã có con gái lớn bằng cháu.

Đông Hà nhìn kỹ dì Niệm. Gương mặt dì hiền hậu quá. Sao ngày xưa ba không lấy người này? Hay dì Niệm là mẫu người khước từ những hạnh phúc nhỏ nhoi? Đông Hà liên tưởng đến những dì phước sống âm thầm trong trại cùi, những ni cô nhẫn nại khép đời trong cô nhi viện. Và Đông Hà giật mình khi vừa thấy trên cổ dì Niệm chiếc dây chuyền có tượng Thập Tự Giá sáng ngời. Một nguyên nhân to lớn hiện ra trong đầu: tôn giáo. Chính tôn giáo là trở lực mạnh mẽ đối với ba và dì Niệm chăng? Đông Hà cúi đầu thờ dài.

- Cháu nghĩ gì vậy, Đông Hà?

- Dạ... không...

Dì Niệm nhìn Đông Hà thật triu mến:

- Cháu thật dịu hiền, thật đúng với lòng mong ước của ba cháu.

- Ba cháu muốn cháu phải như thế nào hở dì?

- Muốn cháu trở thành một người giàu tình cảm, giàu lòng nhân ái, giàu nghị lực, vững vàng trong đời sống và nhất là... chung thủy.

Đông Hà nghe se thắt trong lòng. Chắc ba khổ tâm suốt đời vì mẹ. Con cũng đang chua xót về mẹ.

Dì Niệm hỏi:

- Hình như cháu chưa gặp ba cháu?

- Dạ chưa. Cháu mới tìm đến nơi này... lần đầu tiên.

- Như vậy là ba cháu chưa biết có cháu ở đây?

- Vâng. Di biết nhiều việc về gia đình của cháu quá.
- Đông Hà có phiền di không?
- Cháu rất quý mến di. Mới gặp di mà cháu tưởng như đã thân thuộc với di từ lâu.

- Cám ơn cháu. Nếu cháu không ngại, cứ xem di như một người dì, một người cô. Chắc sẽ có nhiều dịp di tâm sự với cháu.

Đông Hà nắm tay dì Niệm, nói:

- Cháu muốn học hỏi ở di thật nhiều, nhất là cuộc đời làm việc cho xã hội của di.

Dì Niệm cười:

- Muốn quên xã hội thì khó, chứ muốn sống cho xã hội dễ lắm cháu à. Cả hai người đều yên lặng sau đó. Đông Hà cảm thấy hình như dì Niệm vừa phát biểu một ý nghĩ hơi khác thường khiến mình nghe bâng khuâng.

Giây lát sau, dì Niệm nói:

- Di mới gặp lại ba cháu hồi tuần trước và vào thăm lần này là lần thứ ba. Sẵn có cháu đây, cho di xin địa chỉ của anh chị Phong để hôm nào di đến thăm. Lâu quá rồi, chẳng biết hai người bây giờ ra sao.

Đông Hà lấy giấy viết ghi địa chỉ cho dì Niệm.

- Di sẽ đến đó, và nói chuyện với cháu nhiều. Ở đây nói không tiện. Bây giờ đã bốn giờ chiều rồi, di phải về cho kịp buổi họp tối nay.

Đông Hà giật mình:

- Bốn giờ chiều rồi hở di? Cháu cũng phải về. Không hiểu ba cháu đi đâu.

- Cháu đi bằng gì?

- Thừa bằng xe đạp.

Dì Niệm ôm vai Đông Hà, gật gù:

- Thêm một đức tính nữa của cháu mà di vừa thấy: can đảm. Cháu đáng mến lắm.

Đông Hà lo lắng:

- Cháu phải về kéo cậu mợ Phong đợi. Nhưng cháu lo cho ba cháu

quá.

- Ba cháu là người lớn chứ có là con nít đâu! Cháu về đi, hôm khác đến chắc là sẽ gặp. Đừng để đến tối, đường ngoài ô nguy hiểm lắm. Nghe lời dì, nhé!

Đông Hà siết chặt tay dì Niệm, chợt có cảm tưởng như đang bắt được một tình thân.

**

Ai đạp xe đi đằng trước giống như là Diễm Phúc. Đúng nó rồi! Đông Hà chạy lẹ lên gọi. Diễm Phúc quay lại, mừng rỡ:

- Đông Hà!
- Mi đi đâu vậy?
- Tới nhà mi chứ đi đâu. Tao ngồi ở nhà không được.
- Sao vậy?

Diễm Phúc chưa tan nét lo lắng trên gương mặt, trách bạn:

- Con khỉ! Tao lo cho mi chứ sao! Khi trưa đến xin phép cậu mợ mi về, tao gặp Mùi Hương. Nó nói là mi không có hẹn tới nhà nó gì cả. Hai đứa đâm lo. Mi đi đâu mà bí mật vậy? Tao định đến hỏi cậu mợ xem mi đã về chưa?

Đông Hà cười:

- Nếu tao chưa về?
- Thì... đi có bớt. Mi mà mất tích chắc tao với Mùi Hương lãnh đủ.

Đông Hà le lưỡi, cười thích thú. Diễm Phúc bực mình hỏi gắt gỏng:

- Nè, hỏi thật nghen Đông Hà, phải mi hẹn đi chơi với “tên” Đon không?

Đông Hà kêu lên:

- Trời ơi! Nghĩ gì ác vậy mi? Làm gì có chuyện kỳ khôi đó?

- Kỳ khôi mà có thật thì thôi. Mi không nói cho tao biết, thì tao về.

Diễm Phúc toan quay đầu xe, Đông Hà dịu ngọt:

- Khoan, mi nóng thế? Tới nhà tao đi! Tôi nay cam đoan tao sẽ kể hết cho mi nghe.

- Chuyện gì?

- Kể hết, kể hết. Tao có thân ai hơn mi mà mi giận

Câu nói đó làm Diễm Phúc mát lòng. Hai đứa đạp xe chậm chậm vào ngõ nhà.

Đông Hà vừa dựng xe trong sân vừa nói:

- Có khách mi ạ! Tụi mình rút lên gác nhé!

Diễm Phúc ra điều kiện:

- Phải kể à nhen! Không là tao về đó!

- Hứa danh dự.

Đông Hà tháo sợi dây thun đang sau yên xe, đưa cặp cho Diễm Phúc, nói:

- Mi đem cặp tao vô trước, thua cậu mợ rồi chạy “*một lèo*” lên gác nhé! Tao đóng cổng rồi vô rửa mặt một tí.

Diễm Phúc ôm cặp của Đông Hà đi vào trước. Đông Hà ra gài cổng, rồi đứng ở đó một lát. Đã gần sáu giờ chiều. Trong khoảng thời gian sáu tiếng đồng hồ, từ lúc tan học, mình đã vượt một khúc đường không ngờ. Hai chân bây giờ mỏi rục, bụng thì đói, cổ họng khô đắng, tưởng như không còn sức để tối nay ngồi học.

Nắng sắp khuất ở sau chòm cây trứng cá nhà bên kia. Giờ này chắc ba đã trở lại căn nhà của ba rồi. Ba không biết trưa nay có Đông Hà đến tìm ba như một đứa con đi xa trở về. Ba không biết con đã gặp di Niệm, người đàn bà thùy mị, đáng mến. A, ba phải biết đó chứ. Cái cậu trai có thân hình bóng loáng đó sẽ nói lại cho ba nghe. Ba sẽ reo lên hay ba sẽ yên lặng nằm suy nghĩ? Ba sẽ nở nụ cười hay ba sẽ ứa hai dòng lệ? Khó tưởng tượng quá. Ba của ta như thế nào? Ba là sóng biển dữ dội hay là mặt hồ đã đóng thành

băng?

Đông Hà thờ dài, quay vào. Bước lên thêm, thấy Diễm Phúc đứng trong nhà như pho tượng. Một giọng nói của ai đó cất lên:

- Cháu không phải là Đông Hà?

Rồi thấy Diễm Phúc gật đầu như cái máy. Giọng nói kia lại vang lên:

- Trí nhớ của tôi vẫn còn tốt chứ, anh Phong? Thấy cháu đây ôm cặp đi vào, tôi cứ mong đó là con tôi đi học về. Nhưng mới nhìn, thấy ngay là không phải.

Như có một luồng điện chạy dọc suốt thân, Đông Hà nghe tê buốt. Ai đã đến đây? Đông Hà hướng tia mắt nhìn sang sa-lông. Có cậu ngồi ở đó. Bên cạnh ghế của cậu, Đông Hà thấy rồi, một chiếc xe lăn. Và trên chiếc xe lăn đó, một hình hài, một gương mặt. Trong tích tắc, ký ức trở thành một cuộn phim chạy vùn vụt. Trí nhớ như khói sương bỗng chói lọi rõ ràng. Gương mặt đó, ta không quên. Ngày xưa mỗi lần ba đi hành quân về, gương mặt rần và đen thêm một chút. Ta không quên được đôi mắt sáng, chiếc cằm vuông ngạo nghễ. Gương mặt đó bây giờ già nua hơn. Nhưng đúng rồi, là ba! Con nhận ra ba vì đâu? Không hoàn toàn bằng trí nhớ, mà vì chiếc xe lăn kia. Ngày xưa ba bước về nhà bằng những bước vững chãi và mạnh mẽ. Bây giờ ba đến tìm con bằng chiếc xe này, bằng những vòng bánh xe lăn mệt mỏi. Có phải cùng trong một ngày, cả cha và con cùng nôn nao, hồi hộp như nhau? Con đã nhìn thấy rồi, những sợi dây tình cảm thiêng liêng không bao giờ đứt.

Diễm Phúc còn đứng như pho tượng. Đông Hà bước lại gần. Chùng như tia mắt của người khách đã đổi hướng, nhìn đăm đăm vào đứa con gái mới xuất hiện. Cậu Phong toan đứng dậy khi thấy Đông Hà, nhưng chiếc xe đang lăn tới. Được nửa vòng, rồi ngừng lại. Vì hai bàn tay của người khách đang run rẩy. Ánh mắt người sáng lên và môi không thoát ra lời.

Đông Hà đến bên cạnh chiếc xe lăn, nắm lấy hai bàn tay chùng như rất giá lạnh. Đông Hà hỏi, như hỏi chính mình:

- Ba của tôi đây... phải không?

Chỉ nói được như thế, rồi Đông Hà quỳ xuống, gục đầu trên chân người.

Không kể lễ được như tuồng tích. Không khóc lóc. Nhưng ba ơi, con đang biết phút giây cảm động là như thế nào rồi!...

Không biết qua mấy phút, mấy giây, rồi sự im lặng bị phá tan bởi tiếng nói ấm áp của người:

- Con đi học ở đâu về, Đông Hà?

- Dạ không, con đến căn nhà của ba, ở Khu Tê Liệt.

Ba kêu lên sững sốt:

- Con đã đến đó? Con đi bằng gì?

- Dạ bằng xe đạp.

- Trời Phật ơi! Con không biết đường xa như thế nào?

- Con nóng lòng muốn gặp ba.

- Con đi mà không nói với cậu mợ phải không?

Ba vỗ nhẹ vào mái tóc rối của Đông Hà, mỉm cười:

- Chính ba cũng không hiểu tại sao hôm nay ba lại đến đây. Ba nghĩ rằng chưa tới lúc con phải biết ba. Nhưng cả đêm hôm qua sao lạ, ba trằn trọc mãi, linh cảm có một điều gì xảy ra cho con. Rồi buổi sáng hôm nay tự nhiên thấy mình phải đi. Lần đầu tiên ba ra khỏi trại. Ba định sẽ đến thăm anh chị Phong như một người bạn, thế thôi, rồi nhìn hình dáng con, nhìn sinh hoạt của con như thế nào. Nhưng đến đây, cậu Phong cho ba biết những gì đã xảy ra trong ngày hôm qua. Con đã nhìn thấy hoàn cảnh của ba. Ba hiểu con lắm.

Đông Hà đưa mắt nhìn cậu Phong, muốn đến nói với cậu một lời tạ lỗi.

Nhưng cậu gật đầu nhẹ và nở một nụ cười tỏ vẻ khoan dung. Ở đây, ba lại nói:

- Mới biết ở đời có những việc mà ta sắp đặt trước thường không xảy ra đúng như ý. Chưa đến cái ngày con đúng mười tám tuổi. Nhưng ba thấy con đã là người lớn lắm. Gặp con, ba rất mừng... Ba không biết nói sao để tỏ hết sự sung sướng của ba...

- Con cũng vậy.

Rồi cả hai cha con yên lặng. Trong khoảng thời gian đó Đông Hà nghe cả tiếng quẹt diêm của cậu Phong và tiếng sịt mũi của Diễm Phúc. Đông Hà vuốt tay trên thanh sắt sáng bóng của chiếc xe lăn, nghe mát lạnh, chợt nghĩ đến đoạn đường mà mình đã đi từ trưa nay, rồi hỏi:

- Ba, ba đến đây ... bằng cách nào?

- Một mình ba, từ sáng sớm.

- Nghĩa là..?

Ba đáp thản nhiên:

- Ba, và chiếc xe này, quá giang xe Hồng thập tự của Chẩn y viện để ra khỏi trại. Đến giáp ranh thành phố, ba... đi một mình.

- Trời ơi! Ba...

Ba cười thật dung dị:

- Con ngạc nhiên lắm phải không? Hãy tưởng tượng như ba đã đi dạo mát vậy. Lâu lắm rồi, ba nào biết mặt mũi của đường phố. Vả lại, ngoài những người quen, có ai nhận bồng bế mình như một đứa con nít đâu con! Đông Hà cảm thấy nước mắt dâng lên đầy tràn. Tưởng tượng ra cảnh người lăn xe đi dưới nắng gắt, tưởng tượng thấy người nhể nhại mồ hôi... Bao năm qua người giam đày trên chiếc giường lạnh lẽo, chưa đủ hay sao? Đông Hà khóc sục sùi, vì đã nhìn thấy phần dưới của thân người được đắp bằng một tấm chăn mỏng màu đen. Ngày xưa ba dùng đôi chân để dọc ngang nửa đời, cũng như để về nhà với những bước mạnh mẽ. Từ một chiến trận nào ba đã ngã xuống, và trở về bằng một tấm thân mất hết hai phần ba sức sống. Đông Hà không được biết tin ấy. Hôm nay đã nhìn thấy cuộc đời của ba. Đằng sau màn đen kia, có một đóa đày nào hơn? Đông Hà run rẩy giờ tấm chăn đen - Một ống quần nằm sát trên nệm xe và buồng

thống xuống phía dưới. Người chỉ còn một chân vô dụng, nhỏ bé. Dưới sàn xe, bàn chân còn lại bất động, khô héo. Màu da xám ngắt như da của người chết.

Đông Hà nghe như ai bóp vỡ nát trái tim. Không còn ngăn cản được, nước mắt tuôn chảy như suối, Đông Hà khóc trên chân người. Đàng sau lưng, dường như Diễm Phúc cũng khóc. Và dường như cậu Phong cũng khóc.

Đông Hà

Chương 3

Đông Hà bước vào phòng hiệu đoàn. Có đông đủ Diễm Phúc, Mùi Hương, Xuân Lý và các bạn trong ban dân ca. Bên dãy ghế đối diện có các học sinh của ban nhạc trường nam. Đông Hà đã nhìn thấy Đơn. Đơn mỉm cười thật kín đáo với Đông Hà rồi gỡ mắt kính ra, giả vờ lau chùi. Mùi Hương và Xuân Lý bám nhau, cười tinh nghịch. Không ai biết sự nói với nhau bằng cử chỉ của bọn trẻ.

Đông Hà chào cô giáo rồi ngồi xuống cạnh Diễm Phúc, hỏi khẽ:

- Chuyện gì nữa vậy Diễm Phúc?

Cô Thoa nói lớn:

- Có đông đủ các em rồi, cô xin vào đề. Như các em đã biết, chúng ta vừa mới chấm dứt tuần lễ thi đệ nhị bán niên. Chẳng còn bao lâu nữa chúng ta nghỉ hè. Các em sẽ “*lều chõng đi thi*”, rồi sẽ rời xa mái trường này. Bên trường nam cũng vậy, họ mới thi xong và dự định tổ chức những buổi văn

nghệ giao hữu với trường chúng ta. Các em nghĩ thế nào?

Đám nữ sinh râm rì bàn tán. Cô Thoa đợi một lúc, rồi nói tiếp:

- Cô xin mời anh Đơn, đại diện cho ban văn nghệ trường nam, trình bày rõ hơn về việc này.

Đơn đứng dậy nói:

- Thưa các bạn, chúng tôi đang định tổ chức một buổi văn nghệ tại trường nam vào chiều thứ bảy này. Buổi văn nghệ đó sẽ mở màn cho những sinh hoạt tiếp theo trước khi chúng ta xa trường. Chúng tôi rất mong hai trường nam và nữ sẽ liên kết thực hiện những buổi văn nghệ ấy để chúng ta tạo được tình thân giữa học sinh hai trường.

Mùi Hương lại bấm Xuân Lý. Diễm Phúc nhìn Đông Hà, thì thầm:

- Chịu liền chứ mi?

Đông Hà nhú mày không trả lời. Đàng kia, Đơn lại nói tiếp:

- Như các bạn đã rõ, ngoài những giọng hát độc đáo, bên trường nữ có ban dân ca, bên trường nam có ban du ca. Chúng ta sẽ kết hợp để có một không khí văn nghệ thật đúng với tinh thần của học đường và dân tộc. Có những tiếng xuýt xoa trong đám nữ sinh. Hầu như tất cả đều đồng ý.

Cô Thoa nói:

- Bên trường nam đã có sáng kiến như vậy, các em bằng lòng hợp tác chứ? Buổi văn nghệ đầu tiên sẽ được tổ chức bên trường nam, những buổi sau sẽ tổ chức ở trường nữ, luân phiên như vậy. Và có thể sẽ có những buổi cắm trại để các em có dịp học hỏi lẫn nhau và thông cảm nhau hơn.

Tiếng vỗ tay của học sinh hai trường làm ấm căn phòng hiệu đoàn. Cô Thoa nói:

- Nào, chúng ta lo soạn chương trình ngay là vừa. Các ca sĩ của ban dân ca đâu? Các em sẽ chọn những bài thật độc đáo nhé! Giọng chính đâu rồi? Đông Hà, cô cho em quyền lựa chọn.

Tất cả các cặp mắt đổ dồn về Đông Hà. Diễm Phúc đập nhẹ lên tay bạn, nói nhỏ:

- Đông Hà, kỳ này đừng hát Trống cơm nữa, nhàm lắm. Hát điệu Cò

lả, lạ hơn. Đừng chọn bài “Dắt ngựa qua đèo”, mi hát điệu gì mà có “Ồ tang tình tang” đó, tội tao phụ họa theo.

Thấy Đông Hà lặng im như đang suy nghĩ để lựa chọn, Diễm Phúc tiếp:

- Còn điệu miền nam, mi ca “Xàng xê” đi. Tội tao để dành sức vỗ tay cho mi. Được không?

Đông Hà đứng dậy. Cô Thoa mỉm cười tỏ vẻ hài lòng. Bên kia Đơn lại gỡ mắt kính ra. Đông Hà phát biểu một câu không ai ngờ:

- Thưa cô, em rất tiếc, em không thể tham dự buổi văn nghệ thứ bảy tuần này được, vì nhà em có việc rất quan trọng mà em... không thể thiếu mặt.

Những tiếng xôn xao nổi lên. Cô Thoa mở to mắt, hỏi:

- Tại sao vậy? Em ráng thu xếp...

Đông Hà lắc đầu:

- Thưa cô, chiều thứ bảy này em không thể... Xin cô hiểu cho. Em xin lỗi cô và... Đông Hà xin lỗi... tất cả các bạn.

Đông Hà nhìn thấy bên kia Đơn đang nhìn mình không chớp, nét mặt chung hửng thấy tội. Đông Hà ngồi xuống. Diễm Phúc hỏi dồn:

- Sao vậy Đông Hà? Có chuyện gì nữa? Thiếu mi làm sao dân ca trường mình nổi lên được?

- Còn mi, bỏ đi đâu?

Diễm Phúc nhăn nhó:

- Không được. Tao hát loại nhạc khác. Du ca, tình ca thì được, chứ tao hát dân ca dở òm.

Đông Hà nói thật nhỏ chỉ vừa cho bạn nghe:

- Ráng thay tao đi Diễm Phúc. Tao hứa với ba tao, chiều thứ bảy đến đó, tao nấu cho ba tao ăn những món ngon nhất của tao. Không thể thiếu.

Diễm Phúc hiểu, ngồi im. Đông Hà nói tiếp:

- Mi thấy không, gần cả tuần nay, phải lo thi, tao đâu có đến thăm ba tao được. Chắc ba tao mong lắm. Bao năm qua, mi thấy không, tao sống cho bạn bè nhiều rồi.

Cô Thoa lên tiếng:

- Đông Hà, em cố gắng thu xếp việc riêng để đến với bạn bè hai trường nhé! Thiếu em buổi văn nghệ sẽ mất vui.

Đông Hà nói:

- Thưa cô, em xin đề nghị Diễm Phúc hát thay em, và... Diễm Phúc đã chịu rồi ạ.

- Nhưng Diễm Phúc đã có phần tình ca và phần hướng dẫn nhạc sinh hoạt cộng đồng. Không thể thiếu em...

Diễm Phúc đứng dậy nói:

- Thưa cô, em xin thay thế Đông Hà một lần vậy, vì Đông Hà bận một việc... hết sức quan trọng...

Diễm Phúc dừng lại, nhìn bạn mỉm cười, và nói tiếp:

- Em sẽ cố gắng tập dợt thật kỹ điệu Cò lả, điệu Xàng xê và...

Cách đó vài ghế Mùi Hương nói to:

- Và “ồ tang tình tang”.

Nhiều tiếng vỗ tay vang lên để ủng hộ Diễm Phúc. Đông Hà sung sướng siết chặt tay bạn, thì thầm:

- Cám ơn mi lắm. Ba tao chắc sẽ thương mi như tao vậy.

Chuông reo báo hiệu giờ ra về. Buổi họp tạm ngưng. Các nữ sinh về lớp lấy cặp vở, còn đám nam sinh được một dịp ra đứng ngoài sân trường, ngắm “một tí” cảnh các cô lũ lượt ra về. Đông Hà thấy Đơn đứng ở cột cờ. Khi Đông Hà đi ngang, Đơn gọi:

- Đông Hà!

... và đi chậm chậm theo. Gương mặt Đơn bần khoản lắm. Đơn hỏi:

- Tại sao Đông Hà không dự được buổi văn nghệ?

Đông Hà đáp thật nhỏ:

- Hà bận việc đúng vào ngay chiều thứ bảy này. Hà rất tiếc vì đã không giúp được Đơn.

- Chính Đơn muốn có Đông Hà góp mặt. Không có Hà, chắc Đơn tổ chức dở òm.

Đông Hà cười:

- Thiều Hà, đã có Diễm Phúc.
- Nhưng có việc gì, Đông Hà giấu?
- Đâu có!
- Cậu mợ Đông Hà có chuyện gì chẳng?

Đông Hà lắc đầu:

- Không. Một người khác.

Đơn như nghĩ ra một điều gì, toan nói nhưng bỗng lặng thinh. Đông Hà lén nhìn qua, thấy mắt Đơn vương buồn. Hai người bước lên thêm và dừng lại trước cửa lớp của Đông Hà. Đơn xoay người lại nhìn ra khoảng sân đang thưa người dần. Đông Hà muốn nói một lời, nhưng thôi. Muốn kể hết cho Đơn nghe, vì không việc gì phải giấu. Nhưng Đông Hà vẫn chưa xác định được mức độ tình cảm mà Đơn dành cho mình. Đã đến cái mức độ mà Đơn có thể lắng nghe tất cả về cuộc đời của Đông Hà hay không? Đơn quen Đông Hà trước tiên là nhờ một dịp tình cờ, sau đó là vì một vẻ bên ngoài và một giọng hát, có thể một tính tình. Nhưng chừng đó chưa đủ để làm một người bạn thân. Đông Hà chưa hiểu nhiều về Đơn. Chỉ cảm thấy là mình quý mến Đơn lắm, nhưng chưa biết Đơn nghĩ về mình ra sao. Đơn có là người sâu sắc, biết cảm thông, hay hời hợt như phần đông các cậu trai nhà giàu? Lâu nay Đơn vẫn tưởng rằng cậu mợ Phong là ba mẹ ruột của Đông Hà. Đơn sẽ nghĩ sao khi biết Đông Hà có một người cha bất hạnh?

Ý nghĩ này bỗng đâm xoáy vào tim làm Đông Hà rấn nét mặt lại. Nếu có một ai nghĩ rằng ba đáng thương hại, con sẽ rất bất bình. Không, chính con phải hãnh diện về ba.. Phải tôn trọng ba và nỗi đau của ba. Con đã sống nhiều cho bạn bè, bây giờ phải dành hết cho ba. Chỉ để tâm trí nghĩ đến ba mà thôi. Còn với Đơn, phải tìm hiểu Đơn hơn nữa. Việc gì đến sẽ đến...

Đông Hà trở vào lớp lấy cặp. Khi trở ra vẫn thấy Đơn đứng ở đó. Tự nhiên Đông Hà nghe lòng xao xuyến, tay mân mê quai cặp và nói cho Đơn vui lòng:

- Buổi văn nghệ khác sẽ có Hà, nhưng Đơn phải báo trước... một tuần lễ.

Đơn thở dài, bước xuống sân, rồi quay lại nói:

- Đơn về trường nhé!

Đông Hà gật đầu. Đơn đi mãi, đi mãi và khuất sau cổng trường. Sân đã vắng. Chỉ còn lại những bóng cây xao xác. Đông Hà nghe có một nỗi buồn nhẹ nhẹ, vô cớ tràn đến đây lòng. Rồi tưởng như đang có Đơn trước mặt, đang gỡ kính ra, nhìn mình bằng đôi mắt sâu thẳm và nói rất âm áp:

- Đông Hà, nhớ ngủ sớm.

**

- Đêm qua con thức khuya phải không?

- Sao ba biết?

- Trông con có vẻ mệt mỏi.

Đông Hà đặt ly cà phê lên chiếc bàn con, nói:

- Đêm nào con cũng thức khuya ba ạ.

- Chi vậy?

- Có khi con học bài, có khi để suy nghĩ. Không khi nào con ngủ trước mười hai giờ.

Rồi vừa khuấy nhẹ nhẹ cho tan đường trong ly, Đông Hà vừa hỏi:

- Còn ba?

Ba cười nhẹ, đáp thản nhiên:

- Ba sống không cần thời gian. Với ba, ngày cũng như đêm, không có gì khác. Khi ba không muốn nghĩ ngợi gì nữa, ba ngủ. Khi muốn bắt đầu nhìn lại mình, ba thức dậy.

Ba đỡ lấy ly cà phê, nhấp một chút, gật gù:

- Cà phê ngon lắm. Uống hết ly này, chắc ba thức cả đêm. Nhưng ba

khác, còn con còn trẻ, phải ngủ sớm. Con thức khuya như vậy, dễ bệnh lắm.

Đông Hà ngồi xuống chiếc ghế nhỏ bên cạnh giường, nói:

- Từ ngày nhận được ba, lúc nào con cũng tưởng tượng ba đang làm gì, nghĩ gì. Có đêm con không ngủ được, khi nghĩ đến cảnh ba sống một mình trong căn nhà vắng vẻ này.

Ba gật đầu:

- Buồn thì có buồn, nhưng ba đã quen. Ở đây, ba có thằng Len, thỉnh thoảng nói chuyện cũng vui. Nó tốt lắm con ạ. Nó lai Miên. Sống ở quê khổ quá nó bỏ nhà lên đây, đi giúp việc lung tung. Tính tình hơi cục mịch và bất thường, nhưng nó làm được tất cả công việc mà một đứa con gái như con không thể làm.

Đông Hà nói với giọng bùi ngùi:

- Con muốn làm những việc của thằng Len. Con muốn săn sóc, hầu hạ ba.

Ba cười thật âm cúng:

- Làm sao được? Con còn phải lo học chứ! Con bỏ hết tương lai để hầu hạ ba sao? Nếu vậy, bao năm qua ba xa con để làm gì? Ba biết con học rất giỏi. Con phải cố gắng để tiếp tục....

Thấy Đông Hà cúi đầu ủ rũ, ba lặng thinh uống một hớp cà phê rồi châm thuốc. Khói thuốc tỏa ra, len vào mắt Đông Hà nghe cay. Ba nói:

- Đông Hà, con có nuôi một mộng ước nào không? Con muốn về sau học ngành nào?

Đông Hà ngược lên ấp úng:

- Con... con chưa học xong bậc trung học. Con chưa thấy thích hẳn một nghề nào. Con muốn săn sóc ba.

- Để làm gì?

- Để... , vì... con thương ba.

Đông Hà ứa nước mắt. Ba cười lớn:

- Như vậy không phải là thương ba. Thương ba, con phải học. Chính

ba muốn thế. Con không thể giam đời con ở đây như ba. Ba muốn con thành người.

- Con học để phụng sự cho ai?

Ba nói trầm giọng xuống:

- Cho ba, cho ước nguyện của ba. Cho nhiều người. Cho lý tưởng mà con đang hướng tới. Nếu ba muốn con bần hàn, dốt nát, ba đã đem con về đây “hầu hạ” ba từ hồi con còn nhỏ rồi. Nói đi Đông Hà, con muốn về sau sẽ làm gì?

Đông Hà ngập ngừng:

- Con... theo nghề thuốc, được không ba?

- Đó là mong ước của ba.

Ba lại cười sung sướng. Đông Hà lau mắt, cười theo. Thấy ba như trẻ lại đến mấy tuổi. Hôm nay trong mắt ba đã có một chút ánh nắng. Da mặt như cũng hồng hào hơn, và giọng cười sang sảng làm gọi lại cả một thời gian hạnh phúc êm đềm xa vắng. Đông Hà lại nghe mắt cay xé khi thấy nửa thân dưới của ba bất động. Tâm chấn đập trên chân ba vẫn nhắc nhở cho Đông Hà biết rằng ba đang chịu một mất mát, chịu một khổ đau, chịu một căm giận. Khi thức giấc, khi ăn uống, khi nói chuyện, ba hơi nhô người lên để ngồi. Khi ngủ, ba nằm thấp xuống. Nghĩa là không có gì khác mấy. Ít khi ba dùng xe lăn. Ít khi ba ra đến cửa. Mặt trời lên ngoài kia, ba không thấy. Đêm xuống với mọi người, ba không cần biết. Ba sống hơn một người mù, hơn một người điếc. Ba sống với thời gian riêng của ba. Vì mất khả năng di chuyển, là mất hai phần ba sức sống.

Có tiếng khóc thét của đứa trẻ ở căn nhà đầu dãy. Đông Hà thấy ba lắng nghe, đôi lông mày hơi nhíu lại, rồi ba hỏi:

- Con nghe gì không?

- Dạ có. Chắc là con của một người...

- Một người thương phế binh. Anh đó bị thương sau ba vài năm. Trẻ hơn ba nhưng anh có tới bốn đứa con đấy. Đứa nhỏ sau này mới đầy tháng.

- Vợ của ông ấy có đi làm không ba?
- Không làm, lấy gì sống con? Ngoài số tiền mà anh ấy được cấp dưỡng, người vợ có một quán hàng nhỏ ở ngoài chợ, mỗi ngày chỉ bán một buổi rồi về nhà săn sóc chồng con. Anh này bị cụt hết hai chân đó con, nhưng anh lại ra đường nhiều hơn ba. Chiều nào cũng đi dạo mát khắp trại với cả gia đình.

Đông Hà ngồi yên. Ba rít một hơi thuốc lá. Chùng như đang có một nỗi gì đè nặng tâm trí ba. Giây lâu, ba thở dài:

- Sống như ba, nghe nhiều, thấy nhiều, toàn những cảnh tang thương, tự nhiên ba có một cái nhìn về cuộc đời khác hẳn mọi người. Đông Hà, con có bao giờ nghĩ như ba, rằng ... cái con người “bình thường” nhất, là con người thiếu chân, thiếu tay không?

Đông Hà còn đang ngơ ngác, ba nói tiếp:

- Con ngạc nhiên lắm phải không? Vì ba đã nhập tâm những bánh xe lăn, những cây nạng chống mắt rồi! Đời sống của ba, của các bạn ba trong trại này là như vậy. Dù có được dành cho nhiều ưu đãi, ba cũng thấy đời sống chỉ có thế. Có lúc ba cũng thèm đi, thèm hoạt động như người khác, nhưng rồi chẳng thấy cần thiết. Số phận đã dán ba xuống chiếc giường này. Đông Hà nghe như các thứ thịt mình tê buốt. Ba nói, như một bài văn, như một khúc nhạc trầm thống. Có gì chia xẻ được cho ba?

- Ba có một người bạn, không ở đây. Anh ấy bị trước ba. Ba không quên được ngày ba đến thăm anh ấy. Con có tưởng tượng nổi không? Anh ấy mất cả hai tay, hai chân. Người nhà kể lại rằng anh ấy nhiều lần muốn tự tử, nhưng kể cả khả năng hủy diệt chính mình cũng không có.

Đông Hà thấy như nhói tận óc, gục mặt xuống như không còn đủ sức để nghe. Ba vuốt tóc Đông Hà nhẹ nhẹ, an ủi:

- Ba thật vô lý khi kể cho con nghe những điều đáng lẽ ba phải quên. Anh bạn của ba không chết. Vì anh ấy có hạnh phúc. Vợ của anh ấy không bỏ đi. Con thấy không? Người ta sống được khi người ta hạnh phúc, thế thôi. Cái thể xác có khi không còn có nghĩa.

Ba lại cười khề khà như một ông lão:

- Còn ba, trái lại, có khi hạnh phúc sẽ làm ba chết. Hà hà!...

Đông Hà giật mình, nhìn lên, thấy mắt ba long lanh sáng. Có phải ba đang nói một câu than thở rất lạ đời? Có phải ba đang kiêu hãnh để che lấp nỗi khổ tâm của ba? Đông Hà nắm chặt tay ba. Không biết ba và con, ai là người can đảm?

Tiếng trẻ khóc bây giờ dịu lại, nhưng giống như là đang đòi sữa. Ba mỉm cười:

- Con biết không, cái giọng khóc đó y hệt như giọng của con hồi nhỏ.

- Thật không ba?

- Thật chứ! Hồi đó mẹ con chịu con lắm, cả ngày cho con bú hoài, nên con cứ đòi sữa mãi.

Ba thản nhiên khi nhắc đến mẹ, như nhắc đến một người không thương không ghét. Đông Hà đứng lên, nói:

- Chắc bánh sắp chín rồi, con đi coi chừng nhen ba!

- Ba đang nóng lòng lắm đây. Bánh của Đông Hà làm, chắc phải ngon tuyệt.

- Mợ Phong dạy cho con đó.

- Mợ Phong thì tuyệt. Ba nhớ ngày xưa, mợ Phong của con và dì Niệm nấu ăn...khỏi chê.

Ba chặc lưỡi ra vẻ thích thú. Đông Hà hỏi nhỏ:

- Ba! Ba thấy... dì Niệm thế nào?

- Thế nào là sao? Ba với dì Niệm ấy à? Hai người bạn già. Thế thôi.

Ba và dì ấy xem nhau như tri kỷ.

- Nhưng hồi xưa?

Ba cau mày nói:

- Hồi xưa thì khác. Nhưng con hỏi làm gì?

Đông Hà cười nhẹ:

- Dì Niệm lưu lại đây lâu là vì ba, nếu không thì dì đã theo đoàn ra

Trung lại rồi.

- Ba biết.
- Con thấy... thương di ấy thế nào!
- Nhưng con hãy biết rằng có nhiều hoàn cảnh khiến người ta chỉ có thể là bạn thiết, mà không thể thành vợ chồng. Con hiểu chứ?

Thấy Đông Hà định nói nữa, ba đẩy tay Đông Hà:

- Đi coi bánh đi! Bánh khét là hỏng hết công lao.

Rồi ba vặn radio nhỏ nhỏ. Đông Hà đi ra đằng sau. “Nhà bếp” do Đông Hà vừa mới thành lập, gồm một cái lò than hồng, trên đó có một nồi bánh.

Đông Hà cẩn thận giở cái vung trên đó cũng xếp đầy than hồng. Mùi thơm bay lên. Mặt bánh đã vàng đều. Đông Hà nghe có tiếng xuýt xoa đằng sau lưng. Cậu trai tên Len đã đứng đó. Hấn hỏi:

- Bánh “ga-tô” phải hông cô?
- Phải. Anh Len ngửi thấy mùi thơm chưa?
- Thơm lắm! Nè, tui có mua thêm rau sống cho cô đây. Phên này ăn chả giò bằng thích.

Đông Hà nhắc nồi bánh xuống. Len lật rau thành thạo như một đầu bếp.

Đông Hà vừa múc nước trong lu đổ vào ấm, vừa nói:

- Ngày thường anh Len nấu cơm cho ba tôi ăn, hôm nay anh phải ăn chả giò tôi làm thật nhiều nghen!

Len chớp mắt, có vẻ cảm động, nói:

- Ăn chứ! Nhưng... tui ăn nhiều lắm đó.

Đông Hà cười:

- Không sao. Tôi đã làm rất nhiều, anh Len ăn tha hồ. Ăn xong, tôi dành phần rửa chén.

Len lắc đầu nguầy nguậy:

- Í, đâu có được. Tui rửa chứ. Cô còn phải về. Đường về nhà cô xa lắm phải không?
- Xa thì xa, tôi đi xe ngoài mà! Hôm nay tôi không có đi xe đạp.
- Ủ phải phải, cô là con gái chứ bộ võ sĩ sao?

Đông Hà đứng yên nhìn Len rửa rau, nghĩ đến lúc hắn nói chuyện âm ỉ với ba chắc ba cũng phì cười. Đông Hà ngồi xuống, nói nhỏ:

- Anh Len, tôi muốn ở lại đây đến ngày mai tôi về. Không biết ba tôi chịu chăng?

Len giật mình, nói:

- Sao được? Cô phải đi học...

- Ngày mai chủ nhật.

- Cũng không được. Đâu có chỗ cho cô ngủ. Tui con trai, tui nằm ghé bố. Hết chỗ rồi. Cô phải về nhà của cô chứ!

Đông Hà thở dài. Đàng nhà trước, tiếng hát trong radio vọng ra những lời thỏn thức. Ta không được hưởng ở đây một đêm dài trần trọc, như ba đã bao năm sống như thế. Đêm xuống trong Khu Tê Liệt chắc còn buồn hơn cả ban ngày.

Ở đây, Đông Hà đã thấy, trừ khu chợ nhỏ là hơi có vẻ nhộn nhịp, mọi nơi đều mang một vẻ trầm lặng. Có một rạp hát nhỏ nhưng chắc ba chưa hề nhìn thấy màn ảnh. Cuộc sống đã nằm yên sau cánh cửa xanh bạc màu kia rồi.

Đông Hà đứng dậy, bước ra nhà trước. Tiếng nhạc còn rỉ rả đều đều. Ly cà phê đặt bên chiếc bình hoa Cúc vàng Đông Hà mới cắm đã cạn hết. Nhưng hình như ba đang ngủ. Đúng như ba đã nói, ba sống với thời gian riêng, quy luật riêng của ba. Ba ngủ khi không muốn nghĩ ngợi. Cà phê đối với ba vô tác dụng. Trong thời gian này Đông Hà sẽ sắp món ăn ra bàn và nhờ Len đi mua nước ngọt.

Đông Hà tắt máy hát, và nhét lại tấm “drap” giường bị sút ra, thò xuống đất. Khi đưa tay nhét mép vải xuống dưới nệm, Đông Hà chạm phải một quyển sách, bèn rút lên. Một quyển sổ dày. Đông Hà lật vài trang, chợt nghe tim đập mạnh. Nhật ký của ba. Nỗi lòng của ba gói ghém trong này. Đông Hà cảm thấy tội lỗi khi bàn tay lật quyển nhật ký. Nhưng những dòng

chữ ở một trang giữa đã đập vào mắt. Đông Hà len lén ngồi xuống nệm, giờ ra:

.....

“ Ngày... tháng... năm...”

Sáng nay tôi nhìn chân tôi thật kỹ, không hiểu vì sao thấy rất xa lạ. Da khô lại như da rắn, còn bàn chân thì teo nhỏ như chân một đứa bé. Bên chỗ mắt nguyên cả chân mắt, tôi không cảm thấy gì. Kể ra tôi đã mất đi những cảm giác và khả năng di chuyển của chân tôi đã bao nhiêu năm rồi, thời gian thật triền miên. Nhưng cái ý nghĩ mỗi khi bắt đầu một ngày là một ý nghĩ mới mẻ. Phải chăng đến khi ý thức về mình dừng lại một chỗ, không còn thay đổi nữa, là lúc hai tay buông xuôi, mắt nhắm lại và hồn bay đi?

.....

Nghĩ đến cái chết, tôi lại liên tưởng đến hạnh phúc. Với tôi, có một điều kỳ quặc là hạnh phúc có thể làm tôi chết. Cho đến hôm nay, tôi cũng vẫn chưa thấy hạnh phúc. Cũng không nghĩ rằng tôi đang đau buồn. Vì thế tôi mong chờ đến cái ngày tôi được nhìn thấy Đông Hà, để tôi biết tôi hạnh phúc hay đau khổ. Tôi muốn nhìn thấy con gái tôi, vững vàng, can đảm và giàu nghị lực. Tôi muốn con gái tôi đủ sức quật ngã những khó nguy. Tôi mong nó sẽ theo nghề thuốc. Nó sẽ làm một người giống như mẫu người mà tôi không bao giờ quên, khi tôi thức giấc lần đầu tiên sau cuộc giải phẫu. Một ánh mắt hiền dịu, một nụ cười nhân hậu và đôi bàn tay êm ái khiến tôi cảm thấy đời sống nhờ đó mà lên tới tột đỉnh của bằng an.

Tôi muốn Đông Hà có thật nhiều tình cảm. Phải, một con người vừa có

nghị lực vừa giàu tình cảm chắc sẽ sống đời đáng sống. Tôi rất lo ngại vì không được trực tiếp giáo dục con mình. Tôi sợ con gái tôi bước ra đời giữa một xã hội không vững vàng về tình cảm. Tôi muốn nó có đầy đủ những xúc động, những thủy chung của một trái tim người. Chính sự thiếu thủy chung của mẹ nó làm tôi mất cả niềm tin. Ôi, nếu Đông Hà biết rằng tôi đang hướng về nó bằng tất cả mơ ước và tình thương của một người tuyệt vọng!!! Tôi đang chờ đến cái ngày mà cha con tôi nhìn thấy nhau.

Và đến đó, nếu tôi thấy con gái tôi, Đông Hà, có đủ những đức tính và hoài bão giống như tôi mong mỏi, tôi sẽ yên lòng kết thúc những năm tháng trữu nặng chờ đợi, khắc khoải, buồn bã, ray rứt. Vâng, tôi sẽ tự diệt.....

.....

Ngày... tháng... năm...

.....

”

Đông Hà kinh ngạc mở to đôi mắt. Ba đang cựa mình. Đông Hà vội nhét quyển nhật ký xuống dưới nệm lại như cũ. Ba mở hé mắt. Đông Hà đứng lên. Nhưng có một sức mạnh vô hình làm Đông Hà ngồi phục dưới chân giường, và gục đầu lên nệm, Đông Hà khóc nức nở. Nghe như vọng từ một cõi lạnh lẽo nào, tiếng ba hỏi:

- Có việc gì con khóc? Đông Hà?

**

Bóng trắng vờn vĩa một lát, rồi rõ dần thành một bà tiên, cúi xuống, nâng Đông Hà dậy, êm đềm hỏi:

- Sao con khóc, Đông Hà?

Qua sương khói, Đông Hà thấy gương mặt của bà tiên mờ ảo, thanh thoát. Gương mặt của mẹ, của vợ Phong, hay của dì Niệm? Đông Hà đáp trong tiếng nghẹn ngào:

- Con sợ ba con chết. Có cách nào để ba con khỏi chết không, bà tiên?

- Ngăn một người khỏi chết ư? Ta chỉ làm cho hiện ra một con cá trong chiếc giỏ của cô Tấm, hay làm cho những xương xóc biến thành bạc vàng, quần áo. Ta chưa bao giờ ngăn cản ý định của một người muốn chết. Muốn khỏi chết, chỉ có lòng người ấy quyết định.

Đông Hà khóc thốn thức. Phép tiên cũng đành bó tay rồi. Bóng trắng chập chờn như muốn đi. Đông Hà níu bà tiên lại:

- Giúp con với, bà tiên ơi!

- Ta chịu thua. Chỉ còn một cách...

- Thừa bà tiên, cách nào?

- Khi nào ba con chết, ta sẽ làm cho ông sống lại, thế thôi.

Rồi bà tiên bay đi. Sương khói lại mịt mù trước mắt Đông Hà...

Mơ hồ, Đông Hà thấy mình đứng trước cánh cửa xanh bạc màu. Không dám gõ cửa, cũng không lên tiếng gọi. Run run, Đông Hà đẩy cửa bước vào. Đông Hà nhắm mắt lại... Nếu ta chứng kiến ba đang nằm trên giường, mắt nhắm kín, và trên bàn, chai thuốc độc đã cạn? Nếu ta thấy ba gục ở đó với một lưỡi dao đâm vào tim? Nếu ta thấy ba lơ lửng giữa phòng??? Đông Hà cắn chặt môi bật máu và mở mắt... Ba đang đứng trước mặt, oai vệ như một viên đại tướng. Ba mặc đồ trận và đang tiến tới bằng những bước vững vàng. Ba dang hai cánh tay. Đông Hà chạy đến, khóc òa sung sướng. Ba to lớn, mạnh mẽ! Ba can đảm, oai hùng! Con đã biết phút giây cảm động là như thế nào rồi! Ba không bao giờ chết. Ba không bao giờ tự diệt. Chắc lòng ba đã muốn thế. Ba phải sống vì ba đang là đại tướng. Nhưng dù ba là

tướng hay là quân, đời đời ba vẫn là chiến sĩ. Con phải khâm phục ba và hãnh diện về ba. Mọi người đều nể trọng ba. Phải không ba? Đông Hà nói gì ba cũng ừ. Và ba đưa Đông Hà đi chơi khắp mọi nơi. Hai cha con đi trên một chuyến tàu hỏa chạy suốt dọc từ Nam ra Bắc. Đông Hà không phải học Địa dư. Đã thuộc hết các tỉnh trên đường đi. Đã quen mặt hết các thành phố. Đã nói được những tiếng địa phương. Ở nơi đâu cũng có người ra mừng đón ba. Người ta nhớ ơn ba, dựng đài kỷ niệm ghi công ba. Con của ba được ngẩng mặt lên, hãnh diện vì máu của ba đã có lần đổ xuống thấm vào đất. Hai cha con được mời vào trú ngụ ở từng nhà. Không phải trả tiền vì những ngôi nhà đó nhờ ba đã được dựng lên. Hai cha con ăn cơm cũng khỏi trả tiền, bởi những bông lúa, ngọn rau nhờ ba đã được vun trồng.

Ở một con suối, hai cha con dừng lại. Mặc cho tàu hỏa chạy đi, sẽ có chuyến khác đến đón. Ba dẫn Đông Hà đi dọc theo bờ suối. Đông Hà lắng nghe tiếng chim hót trên ngọn cây, tiếng nước róc rách qua những ghềnh đá. Ba ngồi xuống trên một rễ cây đại thụ, ngược nhìn trời xanh. Ba kể lại cuộc đời ba bằng giọng êm đềm. Không phải là lời nói, mà như một khúc ca. Trong khúc ca có cả tiếng chim hót ngày ba còn là thư sinh, có cả tiếng cầu kinh của dì Niệm, có cả tiếng cười của mẹ và âm vang tiếng đạn bom nửa đời. Đông Hà nói ba đừng kể nữa. Hai cha con muốn băng qua bên kia suối, ở đó có một giáo đường. Đông Hà muốn vào cầu nguyện cho những người đã chết vì chiến cuộc và cầu nguyện cho những ngày hòa bình kéo dài mãi mãi. Ba dẫn Đông Hà bước lên từng móm đá. Nước trôi phẳng phẳng như muốn đẩy xô những chướng ngại vật. Nhưng ba to lớn, mạnh mẽ, vững vàng, ba chống lại dòng nước. Đông Hà đã leo lên đến bờ. Ba còn đứng lại trên một tảng đá đầy rong rêu. Ba ngược mặt nhìn trời. Đôi mắt ba chứa chan nguồn hạnh phúc. Nhưng ba đã nói hạnh phúc có thể làm ba chết. Bên này suối Đông Hà vẫy tay. Ba thả lời hai chân. Ba buông lỏng sức sống. Nước đẩy ba ngã trượt trên rong rêu. Ba bị nước cuốn trôi như một chiếc lá. Đông Hà gào khóc và kêu gọi bà tiên. “Khi nào ba con chết, ta sẽ

làm cho ông sống lại”. Đông Hà gọi khan cả tiếng, vẫn không thấy bà tiên hiện ra hỏi sao con khóc. Đông Hà xấu số hơn cô Tấm, hơn cả Lọ Lem. Ba đã trôi xa và từ ngôi giáo đường kia vọng ra tiếng kinh cầu, tiếng chuông đổ liên hồi và cả tiếng khóc ngất...

Mười hai tiếng, chuông đồng hồ gõ vang vọng trong đầu và Đông Hà mở choàng mắt ra, thấy mình đang ngồi ở bàn học. Đèn vẫn thấp sáng. Hình như nước mắt tự lúc nào đã làm lấm lem những dòng mực xanh trên giấy. Đông Hà bàng hoàng gấp vở lại. Bài toán cho ngày mai chưa soạn xong. Nhưng tâm trí bây giờ mông lung như còn trong giấc mộng. Vẫn còn nghe tiếng chuông nhà thờ lẩn quất đâu đây. Đúng nửa đêm rồi. Chắc không còn ai thức. Di Niệm chiều nay đến thăm cậu vợ Phong, và ở lại một đêm để tâm sự với vợ. Giờ này có lẽ di cũng đã ngủ say. Không ai biết Đông Hà vừa trải qua một giấc mơ hãi hùng. Mà không phải chỉ đêm nay, đêm nào Đông Hà cũng thức khuya và ngủ quên ở bàn học, chập chờn thấy đủ những mộng mị lạ thường. Rồi khi vào giường, cũng lại thấy chiêm bao. Giấc mơ nào cũng kết thúc bằng cái chết của ba. Đông Hà thấy đủ mọi cách chết, thấy ba trong đủ khuôn mặt, đủ hình thái. Có khi ba chết đau đớn, cùng cực. Có khi ba chết thoải mái, tuyệt vời. Sự khủng hoảng này đến bao giờ mới dứt? Từ hôm đọc được mấy dòng nhật ký của ba, Đông Hà đau khổ chưa từng thấy. Biết cầu cứu với ai? Biết nói gì với ba? Đông Hà chỉ biết khóc, và luôn lo sợ một lời nói, một hành động của mình hay của một người nào đó sẽ làm ba nhớ đến cái ý định ghê gớm ấy. Đông Hà muốn ba quên đi hai chữ “tự diệt” mà ba đã nghĩ đến không biết trong một phút giây buồn khổ hay hy vọng nào. Có thể ba đã quên. Ba vẫn vui vẻ và chờ đợi những buổi Đông Hà đến thăm. Ba cười nhiều hơn. Ba ăn uống nhiều hơn. Ba chịu để cho Đông Hà treo thêm tranh ảnh trên tường và cắm một bình hoa để trên bàn. Ba sẵn sàng đọc cả những tạp chí dành cho tuổi thơ mà Đông Hà mua đem vào. Ba chiều ý Đông Hà, bảo thằng Len đi mua sơn về sơn lại những cánh cửa, quét bụi bặm mạng nhện trên trần nhà. Ba

chịu uống thuốc bổ, giảm bớt hút thuốc lá. Ba có vẻ đang sống vui tươi. Vì có Đông Hà. Nhưng có lẽ ba chưa quên đâu. Ba hay nhắc đến hạnh phúc. Hạnh phúc có thể làm ba chết. Mỗi khi nói như thế ba cười khè khà giống như nói đùa cho vui. Nhưng ánh mắt ba lạ lùng. Giọng cười của ba kết thúc như một tiếng thở dài. Giống như ba đang sống để kết thúc những năm trữu nặng chờ đợi, khắc khoải, buồn bã, ray rứt... Vì đã có cái ngày mà Đông Hà nhìn thấy ba, ba nhìn thấy Đông Hà. Ba thấy con có đủ sức đi một mình vững vàng trong đời sống rồi. Nhưng Đông Hà có đứng vững không, nếu một ngày kia ba thực hiện ý định “tự diệt”? Ba có biết Đông Hà đang tự chiến đấu với chính tư tưởng mình, với từng ly từng tí hành động và lời nói mỗi khi đến thăm ba, rồi phải chìm mình vào những giấc mơ khủng khiếp mỗi khi về nhà? Không còn nuốt trôi một bài học nào vào trí óc. Sức khỏe giảm sút mỗi ngày. Đông Hà thấy bài hoải khắp người sau mỗi giấc ngủ.

Thốt nhiên, Đông Hà muốn cầu nguyện. Không phải để van xin có một bà tiên hiện ra hỏi “Tại sao con khóc?”. Mà để cho tâm hồn được một chút bình an. Chỉ có cách đó để chống chọi với hoàn cảnh mà thôi. Đông Hà rời bàn học, đến thắp một nén nhang trên bàn thờ Phật. Khói hương tỏa ra trong không gian lặng như tờ. Đông Hà không biết phải cầu nguyện những gì, đứng sững ở đó và chưa bao giờ thấy cô đơn như lúc này.

- Đông Hà! Cháu học khuya vậy sao?

Tiếng của dì Niệm. Giọng nói êm ả như giọng của bà tiên trong giấc mộng hứa giúp đỡ Đông Hà. Đông Hà quay lại và gặp đôi mắt của dì Niệm long lanh sáng. Một gương mặt nhỏ nhắn, hiền từ, không che giấu được rằng ngày xưa đã có một thời dì làm mê mệt các cậu trai trường tỉnh. Về nhân ái thuần khiết của dì có thể khiến kẻ đối diện dù đang đau khổ tuyệt vọng cũng tìm được một chút an tâm. Tại sao dì không phải là mẹ ruột của ta? Tại sao dưới mái nhà cô quạnh của ba, dì không hiện diện như một bà tiên hạnh phúc?

- Cháu vẫn thức khuya như vậy. Dì chưa ngủ sao ạ?
- Chưa.
- Cháu tưởng dì và mợ cháu đã ngủ say.

Dì Niệm ngồi xuống ghế, thở ra:

- Mợ Phong đã ngủ rồi. Dì thao thức mãi, thấy có đèn sáng, biết cháu còn thức nên dì ra nói chuyện với cháu.

Đông Hà ngồi xuống chiếc ghế đối diện với dì Niệm, buồn bã nói:

- Cháu vừa mới ngủ quên ở ngoài này.
- Như vậy cháu nên đi ngủ sớm, sáng cháu dậy sớm học bài, trí óc sẽ minh mẫn hơn.

Đông Hà cúi đầu:

- Cháu khổ sở quá dì ơi!

Dì Niệm trở mặt, hỏi:

- Có chuyện gì? Sao vậy Đông Hà?
- Ba cháu...
- Thế nào?

Đông Hà nghẹn lời:

- Ba cháu muốn bỏ cháu mà đi.

Dì Niệm chưa hết ngạc nhiên:

- Ông đi đâu?
- Đi... rất xa, không ở gần với cháu.

Dì Niệm cười:

- Ông nói dọa cháu đấy! Ông không đi đâu cả. Có một lần dì đến thăm, ba cháu nói ông đã nhận căn nhà đó, chiếc giường đó vào cuộc đời ông luôn rồi.

- Đúng rồi dì ơi!

Đông Hà khóc ngon lành. Dì Niệm như chợt nghĩ ra điều ghê rợn mà Đông Hà không dám nói. Dì bước tới ôm lấy vai Đông Hà, nói như vỗ về:

- Đừng khóc, Đông Hà! Nói cho dì nghe hết đi! Khóc lóc làm cho ta mất cả ý chí. Dì thấy cháu đang mềm yếu đó.

- Nhưng cháu không thể nào an tâm được, vì cháu mới khám phá rằng ba cháu có ý nghĩ tự diệt...

Dì Niệm giật mình:

- Từ bao giờ?

- Ba cháu viết trong nhật ký từ lâu rồi, tình cờ cháu đọc được. Cháu lo sợ quá!

Dì Niệm thở dài:

- Vô lý! Không lẽ...

- Ba cháu có những ý nghĩ kỳ lạ lắm dì ơi! Bây giờ cháu muốn bỏ hết tất cả để đến ở với ba cháu. Cháu muốn có mặt bên cạnh ba cháu cả ngày, cả đời...

- Đừng, Đông Hà. Nếu cháu làm thế ba cháu sẽ có ý nghĩ rằng ông là gánh nặng của cháu, và ý nghĩ kia sẽ dễ dàng thực hiện hơn nữa.

- Nhưng tại sao ba cháu muốn chết?

- Bình tĩnh đi, Đông Hà! Để dì nghĩ với cháu.

Dì Niệm buông mình xuống ghế, đưa tay bóp trán. Đông Hà nhìn dì không chớp. Nếu như dì sẽ thản nhiên mà nói như bà tiên trong giấc chiêm bao ban nãy: “Muốn khỏi chết, chỉ có lòng người ấy quyết định”, thì sao nhỉ?

Đông Hà bỗng nghĩ đến một điều, vội hỏi dì Niệm:

- Thừa dì, cháu có ý nghĩ này...

- Chi đó cháu?

- Cháu nghe bạn cháu nói, những người Công giáo không bao giờ có ý định tự tử, phải không dì?

Dì Niệm gật đầu:

- Phải rồi cháu. Đó là một hành động bị cấm.

- Dì, dì khuyên dì ba cháu. Dì thuyết phục ba cháu, dì nhé!

- Chuyện ấy dì đã nghĩ đến, nhưng...

Trên gương mặt điềm đạm của dì Niệm, tự nhiên có những nét khổ sở hiện ra. Chừng như dì đang nhớ lại một đoạn đời nhiều kỷ niệm sâu đậm vô cùng.

- Nhưng... cháu có biết rằng ngày xưa chỉ vì vấn đề tôn giáo mà ...
mà hai người bạn phải xa nhau không?

Đông Hà nói thật nhỏ:

- Cháu biết... dì và ba cháu... còn hơn cả hai người bạn nữa.
- Dì không giấu điều đó.
- Cháu đã tìm hiểu dì qua vợ Phong. Dì hiểu cho cháu rằng vì cháu quý mến dì lắm. Cháu vẫn có cảm tưởng là nếu có dì...

Đông Hà bỏ lửng câu nói, tự kềm chế mình lại. Dì Niệm nói:

- Dì cũng không ngại khi tâm sự với cháu. Cháu có biết rằng khi xưa, ở tỉnh nhà, ba cháu và dì đã yêu thương nhau vô cùng. Nhưng vì tôn giáo, chỉ một sự khác biệt rất nhỏ bé mà sâu xa ấy, hai người không thể tiến tới. Từ sự xung khắc ấy, nảy ra nhiều vấn đề nữa, ở tuổi cháu... chưa hiểu được đâu.

- Cháu thấy nhiều người yêu nhau, sẵn sàng san bằng những trở ngại.

Dì Niệm cười, nụ cười vừa bao dung, vừa xót xa:

- Ba cháu nặng lòng với truyền thống gia đình. Dì thì không thể bỏ đạo. Mỗi người đều cảm thấy người kia có lý. Dì lại trót sinh ra làm một con người không đơn giản như những người phụ nữ khác. Càng ngày dì càng cảm thấy dì không mơ ước một hạnh phúc thông thường. Dì có một cái nhìn khác về cuộc đời. Dì thích làm việc. Dì thích sống cho nhiều người, thích sống trong những môi trường rộng rãi. Thế nên, dù rất yêu quý ba cháu, dì đành phải xa ông. Đến nay dì cũng đang thực hiện ước nguyện của dì. Gặp lại ba cháu trong một cảnh ngộ thật đau lòng. Dì ở lại đây lâu... là vì vậy.

Dì Niệm thở dài:

- Nhưng hiện nay, ba cháu và dì chỉ còn là hai người bạn, biết dì có khuyên nhủ được ông không?

Đông Hà nghe trên hai mắt mình như đã khô lệ. Thấy thương mến người đàn bà kia như đang thương mình. Dì Niệm nắm tay Đông Hà, nói:

- Đôi lúc dì cũng băn khoăn lắm. Dì tự hỏi tại sao mình không đơn

giản như bao nhiêu người? Tình yêu, tôn giáo, lý tưởng, cái nào hơn? Chắc đến chết đi vẫn chưa trả lời được. Có lẽ cái hạnh phúc của mình, chỉ có kẻ khác mới nhìn thấy phải không Đông Hà?

Rồi cúi xuống thấy đôi mắt Đông Hà ngây thơ như hai vì sao nhỏ, dì Niệm cười:

- Dì nói lung tung, nghe nặng đầu lắm hở? Dì hứa sẽ đến thăm ba cháu một lần nữa trước khi đi ra Trung. Dì sẽ khuyên ông bằng tất cả tình bạn của dì.

Đông Hà hoảng hốt:

- Dì sắp đi? Bao giờ hở dì?
- Chắc nội trong tuần này. Xin được máy bay là dì đi.

Đông Hà thừ người ra. Không ai còn lời gì để nói. Chỉ nghe tiếng gõ đều nhịp của chiếc đồng hồ treo trên tường. Giống như tiếng mõ khua trong một ngôi chùa đã không còn ai đến van xin sự phò hộ. Và Đông Hà mơ màng thấy làn khói cuối cùng từ cây nhang đã cháy hết bay vút lên rồi biến mất dần như bóng áo trắng của bà tiên.

Đông Hà

Chương 4

Đơn kêu lên hoảng hốt:

- Đông Hà! Đông Hà sao vậy?

Rồi Đơn dành đất xe đạp cho Đông Hà. Cử chỉ ấy làm Đông Hà xúc động. Mấy ngày rồi Đông Hà không đi học, không gặp Đơn đứng ở “dưới cây

Còng bé nhất”, Đông Hà có cảm tưởng hai đứa đã giận nhau vì một lý do nào đó rất mơ hồ, rất vô lý. Nhưng rồi lại thấy Đơn ở trước cổng trường, nơi con đường thơ mộng muôn đời. Đơn không có một chút nào xa lạ. Đơn không tỏ vẻ giận hờn. Đơn vui vẻ và chân thật. Tự nhiên Đông Hà nghe cay xé hai mắt. Đơn lo lắng hỏi:

- Đông Hà bị bệnh phải không?
- Sao Đơn biết?
- Diễm Phúc nói. Hà xanh xao thấy rõ. Đến nay Hà đã bớt nhiều chưa?

Đông Hà gượng cười:

- Hà khỏe rồi. Tại... tại Hà học nhiều quá đấy. Không sao đâu!
- Lại giấu Đơn nữa rồi!
- Đâu có!

Rồi Đông Hà cúi xuống. Những âu lo bàng hoàng lại vồ chụp đến làm Đông Hà choáng váng. Lại nghĩ đến ba và quãng đường dài đến Khu Tê Liệt. Nghĩ đến nỗi chết đang ám ảnh ba và những ngày đau thương sẽ đến cho mình. Đông Hà nhìn Đơn... Ta có đang quý mến Đơn như ngày xưa dì Niệm đã quý mến ba không? Tình cảm giữa ta và Đơn là thứ tình cảm gì? Nó có xứng đáng để so sánh với tình yêu của ba và dì Niệm hay của ba với mẹ không? Đông Hà thấy nó bàng bạc quá, dịu dàng quá! Nhưng sao Đông Hà luôn luôn cảm thấy cần phải có Đơn trong đời sống. Nếu đúng vậy, sao không kể lễ với Đơn, cho Đơn hiểu rằng Đông Hà đang ở trong một tâm trạng khủng hoảng nặng nề?

- Đông Hà!

Đơn gọi thật nhẹ. Đông Hà chờ đợi. Đơn nói:

- Đơn có một món quà dành cho Hà.
- Quà gì vậy?
- Nhưng Đơn chưa cho Hà ngay đâu.
- Hà biết rồi, quà sinh nhật của Hà phải không?
- Không phải.

- Đơn làm Hà hồi hộp...

Chuông reo làm câu chuyện lâm cảm bị cắt ngang. Đơn đưa xe cho Đông Hà:

- Hà vào học đi! Ngày mai gặp nhau Đơn sẽ nói tiếp.

- Trưa nay...?

- Trưa nay Đơn ở lại trường để tập cho ban hợp ca. Hà về trước đi nhé!

Đông Hà gật đầu, rồi dắt xe vào trường. Đơn nói vói theo:

- Đông Hà! Nhớ dưỡng sức cho mau hết bệnh.

- Cám ơn Đơn.

Đông Hà nghe tiếng mình loảng ra trong tiếng lao xao của bầy nữ sinh. Đi ngang trước mặt cô giám thị, tất cả học sinh đều giở nón mũ ra, rồi lần lượt đi vào trường. Trường vẫn dễ thương như vậy. Bạn bè vẫn hồn nhiên như bao ngày. Không ai biết đến những xáo trộn của từng cá nhân. Ở nơi kia, ba cũng không sao biết được Đông Hà đang sút kém về tinh thần và sức khỏe. Ai đi phía trước như là cô Thoa. Đông Hà muốn tránh mặt cô nhưng cô đang tình cờ quay lại. Cô gọi:

- Đông Hà!

Đông Hà chào:

- Thưa cô ạ.

- Hai ba bữa nay sao cô không thấy em?

- Thưa cô, em bị ốm.

- Khổ chưa! Hèn gì cô thấy em có vẻ mệt lắm đó. Nè Đông Hà, hôm văn nghệ tổ chức bên trường nam hay lắm, nhưng cô nghĩ rằng nếu có em chắc còn tuyệt hơn.

- Dạ.

- Diễm Phúc hát dân ca cũng hay lắm. Nhưng có phần ca Huế, Diễm Phúc chưa rành

- Dạ.

Cô Thoa ngạc nhiên:

- Đông Hà, em vẫn còn ốm sao?
 - Thưa cô, em đã khỏi.
 - Sao em như là thất thần vậy? Cô định hôm nay gặp em, bàn với em về buổi văn nghệ sắp tới của hai trường.
 - Thưa cô, sao ạ?
 - Thì phải có Đông Hà chứ sao! Cô thì định tổ chức văn nghệ lửa trại ở trường mình, nhưng dường như trường nam có ý kiến tổ chức ở một nơi khác, không ở trong khuôn viên hai trường nữa.
- Đông Hà chỉ biết “dạ” nhíp, không cảm thấy một chút hứng thú nào. Cô Thoa nói:
- Thôi, em vào lớp đi kéo trề. Có tin gì cô sẽ báo cho các em sau. Nhớ nhé, kỳ này mà bận chuyện riêng nữa thì cô giận luôn đó!
 - Dạ. Thưa cô em đi.

... Ra chơi, Đông Hà gặp Mùi Hương và Xuân Lý. Hai đứa réo ngay từ đằng xa:

- Đông Hà! Diễm Phúc đang đi tìm mi đó!
- Hấn ở đâu?
- Ở quán bánh mì.
- Làm như tao là chúa ăn vặt.

Xuân Lý nắm tay Đông Hà, hỏi:

- Mi bị bệnh gì mà ốm o dữ vậy?
- Tưởng tượng! Tao vẫn khỏe như voi.

Mùi Hương lườm dài:

- Nó mà bệnh? Cảm mạo đó!

Đông Hà cốc đầu Mùi Hương một cái, nói:

- Mi ăn nói vậy à? Ừ, đến khi có chuyện gì mi mới tin là bệnh thật.

Mùi Hương hóm hỉnh:

- Tao không bao giờ tin. Vì mi còn giấu tụi tao nhiều chuyện quá.
- Diễm Phúc cũng thông đồng với mi, không hé môi cho tụi tao biết gì hết.

Tụi mi ghê thật.

Đông Hà vuốt giận bạn:

- Ủ, tao còn giấu tụi mi nhiều chuyện, nhưng có ngày tao sẽ nói.

Xuân Lý cười:

- Khỏi cần nói tụi tao cũng biết.

Rồi rót nhẹ vào tai Đông Hà:

- Mấy ngày không gặp mi, anh chàng Đơn buồn bã lắm, cứ tìm Diễm Phúc hỏi thăm hoài. À, cái hôm văn nghệ bên trường nam đó, mặt anh chàng ỉu xiu thấy tụi. Rồi mi biết sao không, chắc là vì buồn quá cho nên...

- Làm sao?...

- Anh chàng hát một hơi mười bài du ca, báo hại “bà con” vỗ tay muốn chết. Toàn những bài mi thích không hà.

- Gớm! Tụi mi suy diễn tài quá. Cho tao xin đi!

Mùi Hương nói:

- Diễm Phúc kia! “Trái tim bằng sáp” tới!

Xuân Lý cũng trêu:

- “Sứ giả văn nghệ” tới!

Rồi hai đứa kéo nhau đi chỗ khác. Diễm Phúc đưa ra một khúc bánh mì:

- Tặng mi, Đông Hà! Còn mệt không?

- Vẫn còn.

Hai đứa ngồi ở một bậc thềm. Diễm Phúc hỏi:

- Có gì lạ không? Bác vẫn vui chứ?

- Ba tao vẫn vui, vui hơn khi tao mới gặp.

- Nhưng sao mi đờ đẫn vậy?

Đông Hà đang đưa bánh mì lên miệng toan cắn, chợt ngưng lại, buồn rầu:

- Diễm Phúc, tao có nên nói cho mi nghe không?

Diễm Phúc trở mặt hỏi:

- Gì vậy? Chẳng lẽ tao với mi phải khách sáo với nhau như vậy? Mi có còn giấu tao chuyện gì nữa hử?

- Mi vẫn chưa nói với ai?

Diễm Phúc gật đầu:

- Tao vẫn giữ kín cho mi.
- Mi biết đó, tao rất mong tất cả các bạn biết mặt ba tao. Nhưng phải có dịp mới nói được. Tự nhiên mà tao hay mi khai thì cũng vô lý.
- Dĩ nhiên.
- Chuyện đó không quan trọng. Với tao, hiện giờ tao đang nhức đầu vì một chuyện... Mà thôi, mi có biết cũng không ích lợi gì. Không ai cứu vãn được gì hết.

Diễm Phúc ngạc nhiên:

- Sao vậy? Chuyện gì ghê gớm vậy?
- Không có gì ghê gớm, nhưng tao linh cảm là nó đang đến. Tao phải làm gì đây? Trời ơi!...

Rồi Đông Hà ôm đầu. Trước mặt, những bóng trắng chập chờn, quay cuồng. Trên cỏ xanh đã lốm đốm những cánh hoa Phượng đầu mùa hè rụng rơi, đỏ tươi như màu máu. Kể cả những gì nên thơ nhất giờ đây đối với Đông Hà cũng thành những hình ảnh hãi hùng.

Giọng Diễm Phúc êm êm:

- Đông Hà ! Ba mi làm sao hở?
- Đông Hà dụi mắt, cố xua đuổi những hình ảnh hắc ám trong đầu, rồi nói:
- Thôi, nói chuyện khác đi, Diễm Phúc.
 - Chuyện khác hở? À... à, Đơn hỏi thăm mi hoài.
 - Tao mới gặp Đơn hồi sáng sớm.
 - Máy ngày mi ốm, Đơn rủ tao đến thăm mi. Nhưng tao lại sợ là mi đi thăm bác, nên tao nói thôi. Ai dè mi ốm thật.
 - Đơn có nói gì nữa?
 - Nói gì à? Có hỏi nhiều lắm.
 - Chuyện gì?
 - Hỏi... có phải mi quen người khác không?

Đông Hà giật mình:

- Chết! Rồi... mi trả lời sao?

Diễm Phúc cười:

- Tao nói ừ.
- Chết tao rồi!

Đông Hà đưa hai tay lên đầu, rồi rên rỉ:

- Diễm Phúc ơi, mi ác quá!
- Chứ tao biết nói sao cho phải? Tại mi cứ úp úp mở mở làm cho Đơn nghi, ráng chịu.

Đông Hà ngẩn ngơ. Diễm Phúc để yên như vậy rồi một lúc sau phì cười:

- Mi đang rửa thắm tao đó phải không?
- Chứ gì nữa.
- Ăn đi! Rồi tao nói cho mà nghe. Không che chở mi thì che chở ai?
- Mi nói thật không?
- Nè, tao phải giải thích lòng thông với Đơn như thế này: Đông Hà đang xúc tiến lập một thư viện nhỏ tặng cho Khu Tê Liệt ở trại X. nên phải đi xin sách và lo lắng suốt ngày.
- Rồi... sao nữa?
- Và Đông Hà cũng dự định tổ chức văn nghệ giúp vui cho những người trong đó.

Đông Hà run run:

- Rồi... Đơn nói sao?
- Đơn trách tại sao mi không nói cho Đơn biết, để Đơn cùng lo với.
- Trời ơi! Lại một tội cho tao.
- Không tội đâu! Đơn đang tổ chức buổi văn nghệ tuần này ở Khu Tê Liệt đó!
- Mi nói sao?

Đông Hà xúc động vô cùng. Đơn ơi! Có một mối cảm thông nào đối với Hà phải không? Hà không nghĩ rằng Đơn giàu có nên hời hợt nữa đâu!

Diễm Phúc hỏi:

- Thế nào? Buổi văn nghệ đó có mi không?

Đông Hà tưởng mình sắp khóc được:

- Có, có chứ!
- Phen này anh chàng Đơn hết buồn rầu.
- Diễm Phúc! Tao sẽ hát bài gì? Lý Ngựa Ô? Không được, lãng nhách quá! Chinh phụ ngâm phổ nhạc hay là Hòn vọng phu? Trời ơi, tao vẫn chưa biết ba tao thích loại nhạc nào... tao sẽ hát nhạc tiền chiến hay là nhạc du ca? Ba tao thích cái gì?... hử Diễm Phúc?

**

Sân khấu nhỏ được dựng lên ở giữa một khu đất trống. Mọi người đều đồng ý không dùng rạp hát vì những khán giả không thể đem xe lăn vào đó được. Từ sáng sớm, những học sinh trường nam đem dụng cụ đến làm sân khấu, giăng phông màn và trang trí xung quanh. Các học sinh trường nữ làm những bông hoa giấy để tô điểm thêm cho sân khấu thật tươi mát. Đàn, trống và y phục cổ truyền được chứa trong “hậu trường” kín đáo và giản dị. Một nồi chè rất lớn cũng sẽ được nấu ngay tại khoảng sân rộng đó để đãi cho các “nghệ sĩ học sinh” cùng các khán giả trong Khu Tê Liệt.

Đông Hà đứng giữa sân khấu, ngắm tấm màn nhung đỏ vừa mới được treo lên. Năm giờ chiều. Sân khấu đã được trang hoàng xong. Các nam sinh đã trở về trường để chở các thứ linh tinh đến. Nắng chiều chói lọi trên tấm màn đỏ. Một nỗi vui, cùng với một nỗi buồn ùa đến cùng một lúc trong lòng. Có một niềm gì thật xúc động hòa lẫn với một cảm giác như giá băng. Đông Hà ngồi xuống, lật tập nhạc ra lẩm nhẩm lại một đoạn hay quên. Nhưng tâm trí bây giờ như mây mù. Trưa nay, lúc các bạn nghỉ ngơi ăn “cơm tay cầm” trong quán nước, Đông Hà lên ra nhà bếp rồi về cửa sau thăm ba. Len đã đi đâu vắng. Còn ba ngủ say trên giường. Có một giấc mơ đẹp nào làm ba mỉm cười. Ba bình thản như đang hưởng một đoạn đời hạnh phúc. Ba mở nhạc để ở đầu giường. Có hai nụ hoa Hồng đã thay cho những

hoa Cúc vàng của Đông Hà, chắc là Len đã mua hay là dì Niệm đem tới. Hai cánh cửa đã được sơn xong. Ba đang coi lờ dờ một quyển “Sách hồng”. Nhìn những thứ đó, Đông Hà có thể nghĩ rằng ba đang yêu đời, ba đang muốn sống và rất cần sự sống, nếu không đọc tiếp nhật ký của ba. Ở những trang chót, Đông Hà vẫn đọc được những câu nhắc nhở đến sự tự diệt. Ba đang thoải mái hay ba đang tạo một bề ngoài để kết thúc một nỗi thống khổ? Nhìn ba ngủ, Đông Hà rùng mình. Sự chết chắc cũng gần gũi với sự sống như một cái chớp mắt? Một người chết có lẽ chỉ khác với một người đang ngủ ở điểm là những ý nghĩ sẽ không bao giờ được tiếp tục nữa. Như vậy thôi! Chắc ba cũng đã nghĩ như thế. Ba đã kéo dài cuộc sống để đến ngày nhìn thấy Đông Hà khôn lớn. Những năm qua, ba sống hơn một nhà tu, hơn một pho tượng. Vì nhà tu không thấy khổ. Vì pho tượng không biết buồn. Ba có quyền hủy diệt những buồn khổ ấy. Nhưng ba ơi! Đông Hà chưa khôn lớn đâu! Đông Hà sẽ ngã xuống nếu không còn thấy ba trên cõi đời.

Cho đến lúc quyển nhật ký được trả lại dưới tấm nệm, ba vẫn còn ngủ say. Đông Hà nhẹ nhẹ thu dọn căn phòng. Một sợi dây nhợ ngắn nằm dưới đất cũng làm Đông Hà nổi gai ốc. Đông Hà không muốn có một vật gì trước mắt ba. Đông Hà vứt bỏ hết vào thùng rác, kể cả ống thuốc nhức đầu còn đầy ắp mà Đông Hà mới đem vào cho ba hôm thứ bảy. Đông Hà trở ra và gặp Len xách một chai bia về. Len hỏi:

- Cô vào thăm ông Thư? Ông dậy chưa?

Đông Hà nói:

- Ba tôi đang ngủ.
- Sao không đánh thức ông dậy? Tôi gọi nhé!
- Đừng! Đừng anh Len.

Len ngạc nhiên đứng im. Đông Hà nói như nói cho mình nghe:

- Để cho ba tôi ngủ. Để yên... cho ba tôi quên...
- Sao vậy? Quên cái gì?

Đông Hà nói như sắp khóc:

- Cho ba tôi quên những chuyện buồn.
- Chuyện gì? Tui có thấy ông buồn gì đâu? Nhưng mà ông phải dậy chứ!
- Ờ... thì để chiều đã. Anh Len, chiều nay anh làm ơn dọn cơm sớm cho ba tôi ăn nhé! Cám ơn anh trước.
- Ăn sớm để làm gì? Á à... tui biết rồi, để ra coi văn nghệ hả?

Đông Hà cười:

- Đúng rồi! Trường tôi tổ chức đó anh Len.
- Hay quá ta!

Rồi Len mở chai bia nghe “bóc” một cái. Đông Hà hỏi:

- Anh uống bia?
- Uống chứ cô.

Hắn nốc một hơi hết nửa chai. Đông Hà rùng mình, nói:

- Anh Len, nhớ đừng để vỏ chai gần giường ba tôi.
- Cô nói gì?

Đông Hà lắc đầu:

- Không. Tôi muốn anh Len đừng cho ba tôi thấy chai bia. Ba tôi... dở rượu lắm.

Len cười dễ dãi và tiếp tục uống. Dường như tên con trai này đang muốn làm người lớn, nhưng lại ít thắc mắc để tìm hiểu về chuyện người khác.

Đông Hà muốn hỏi về di Niệm, nhưng thôi. Chắc Len cũng không biết gì hơn.

- Anh Len, nhớ dọn cơm sớm dùm tôi nhé! Khi nào bắt đầu có văn nghệ tôi sẽ vào đây.
- Cô đưa ông ra ngoài?
- Phải.

Đông Hà trở ra quán nước.

... Bây giờ lại nghĩ đến sợi dây nhợ, ống thuốc nhức đầu và vỏ chai bia...

Những hình ảnh thật nhỏ nhặt nhưng không sao thoát khỏi tâm trí. Đông Hà đứng lên, lấy chiếc áo tứ thân choàng lên người, rồi tìm mảnh khăn nâu trùm lên tóc. Và đứng ở đó, tưởng tượng sau tấm màn nhung đỏ kia có hàng trăm đôi mắt, trong đó có đôi mắt thắm thiết của ba đang nhìn lên. Nghe mơ hồ bên tai có tiếng trống giục lòng người. Bên cạnh là bạn bè sắp hàng thành những người lính thú. Đông Hà cất tiếng ngâm:

- *“Trống trường thành lung lay bóng nguyệt
Khói cam tuyền mờ mịt thức mây
Chín tầng gương báu trao tay
Nửa đêm truyền hịch, rạng ngày xuất chinh...”*

Tiếng trống đã nổi lên. Chùng như mặt trời sắp khuất, chỉ còn để lại một tia yếu ớt trên tấm màn nhung đỏ. Đông Hà say sưa ngâm... Trống vẫn đánh, vẫn kêu gọi tình nước. Trên bến sông có người chinh phụ tiễn chồng, nước mắt như mưa. Ngày xưa chắc mẹ cũng ôm con đưa chân ba như vậy. Trống gõ thưa dần... Người tráng sĩ chắc đã đi xa... Đông Hà dứt tiếng ngâm, và đứng sững như tượng đá vọng phu...

- Đông Hà hay quá! Cảm động quá!

Đông Hà giật mình nhìn lại. Đơn còn cầm hai dùi trống trên tay. Một nụ cười tán thưởng, một nụ cười vì xúc động nở trên môi Đơn. Đông Hà luống cuống nói:

- Hà “tập tuồng”... Mình không quen hát ở ngoài, sợ ra gặp khán giả khóps lắm.

- Đông Hà diễn như thật,

Đông Hà tháo mảnh khăn trên đầu, hỏi:

- Như thật là sao?

- Là làm cho người xem tưởng đây là người chinh phụ thật.

Đông Hà cười:

- Ở đây chỉ có một khán giả, mà khán giả đó lại đánh trống.

- Đông Hà chưa thấy gì ngoài kia sao?
- Cái gì hở Đơn?

Đơn bước tới, hé bức màn cho Đông Hà nhìn xuống dưới sân. Một chút nắng còn sót lại đủ chiếu sáng loáng những vòng bánh xe. Một số khán giả đã chờ sẵn ở đó, cùng với vợ con của họ. Đông Hà nghe cả tiếng trẻ nít xôn xao. Một nỗi xúc động tràn đến. Đông Hà tưởng như mình là diễn viên thật sự, sắp trình diễn trên sân khấu, mà dưới kia khán giả là những người sẽ thưởng thức bằng tất cả tâm tình.

Đơn khép màn lại, rồi ngồi xuống bên chiếc bàn nhỏ. Đông Hà hỏi:

- Đơn chưa bắt micro à?
- Chưa. Việc đó lo sau. Đơn muốn nói với Đông Hà một chuyện.

Đông Hà xếp nhỏ chiếc khăn nâu, nói:

- Chuyện gì vậy Đơn?
- Đơn muốn rằng từ nay, khi Hà có việc gì phải lo, Hà hãy cho Đơn cùng lo với.
- Chẳng hạn như gì?
- Như công việc mà Hà đang làm, như là... giúp đỡ, an ủi, hoặc tổ chức sinh hoạt cho những nơi như Khu Tê Liệt này.

Đông Hà băng khuâng:

- Diễm Phúc nói quá nhiều cho Hà đó, chứ Hà không làm nhiều như Đơn tưởng đâu. Nhưng... nhờ Đơn, Hà sẽ có bạn để thực hiện được nhiều việc.

Im lặng một lát, Đơn hỏi:

- Hà nghĩ sao về Đơn?

Đông Hà ngại ngần nhìn đi chỗ khác. Đơn lại nói:

- Hà có bằng lòng xem Đơn như một người bạn thân nhất của Hà không?
- Diễm Phúc nó sẽ ganh...
- Không, Đơn không dành vị trí của Diễm Phúc đâu. Hà có nghĩ rằng

Đơn xứng đáng chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn của Hà không?

Đông Hà không đáp. Nhưng Đơn ơi! Câu hỏi của Đơn chính là câu hỏi của Hà từ lâu. Đơn đã trả lời cho Hà rồi đó! Đông Hà bùi ngùi:

- Đơn đã chia sẻ với Hà rất nhiều.
- Nhưng Hà vẫn còn giấu Đơn.

Đông Hà nói như một lệnh truyền cho mình:

- Không, Hà không giấu nữa. Tối nay, trong buổi văn nghệ, Hà sẽ nói cho Đơn nghe.

**

Màn hoạt cảnh chấm dứt trong không khí thật u buồn. Người chinh phụ đứng trên bến sông, thân thờ như sắp hóa đá. Một nam sinh đứng bên trong lấy một tấm kính màu tím che dần dần ngọn đèn soi sáng dãy núi. Khung cảnh tối mờ trông rất buồn. Và tấm màn nhung đỏ khép lại.

Sau mấy giây ngẩn ngơ, những người khán giả ngồi trên xe lăn vỗ tay nồng nhiệt và hét lời khen ngợi. Không khí sôi động lên với những lời bàn tán. Đêm đã xuống trên khắp khu trại. Sân cỏ đông nghẹt người xem. Không còn ai ở lại trong nhà. Lần đầu tiên có một đêm văn nghệ hoàn toàn do học sinh tổ chức, khác hẳn với những buổi trình diễn trước đây. Số ca sĩ, diễn viên và phụ tá không quá hai mươi người. Nhưng không ai thấy nhàm chán, vì những màn trình diễn thay đổi rất linh động, và chừng đó khuôn mặt đã thể hiện các vai trò rất khác nhau. Như anh trưởng ban du ca mới đàn hát sống động với các bạn ở màn trước, đã trở thành người chinh phụ, làm một bóng mờ bên kia dòng sông ở màn hoạt cảnh sau.

Đông Hà bỏ lại hậu trường mảnh khăn nâu và chiếc áo tứ thân, len đám

đông chạy ra chỗ ba ngồi. Ba đưa tay vẫy vẫy. Đông Hà vuốt những giọt mồ hôi trên trán, cười với ba:

- Ba! Được không ba?
- Hay lắm! Con ngâm thơ tuyệt diệu, mà làm động tác cũng thật khéo.

Đông Hà nói trong khi vịn vào lưng dựa của chiếc xe lăn ba ngồi:

- Lần đầu tiên con ca hát ngoài trời, trước nhiều khán giả lạ, con run quá!
- Ở trên kia, con thấy ba không?
- Có lúc con thấy. Có lúc con mờ cả hai mắt.
- Sao vậy?
- Vì đèn chiếu sáng quá. Ba, ba có thấy bên sông giống như thật không?

Giọng ba nghe âm:

- Ừ, giống thật. Mà người tráng sĩ đứng đó cũng thật oai hùng.

Đông Hà sung sướng khoe:

- Bạn con đó!

Ba cười. Trên kia, Mùi Hương và Xuân Lý đang song ca một bản vui.

Những tiếng vỗ tay rập theo nhịp đàn. Dường như ba không chú ý nghe. Ba lim dim mắt đón nhận xung quanh ba cái không khí mát mẻ của một đêm thoải mái. Ba đang nhìn ngắm trời cao vời vợi. Chắc một quãng đời thênh thang đang trở về tâm não.

Đông Hà gọi:

- Ba!
- Chi đó con?
- Di Niệm...di Niệm có đến thăm ba lần nào nữa không?
- Có, hôm kia.

Đông Hà ấp úng:

- Ba! Di ấy có nói gì với ba không?

Ba đáp rất thản nhiên:

- Nói gì à? Nói rất nhiều. Chuyện của hai người bạn già... cũng lắm

cảm như chuyện của trẻ con.

- Ba chưa già...

Ba cười chế nhạo:

- Chừng nào mới gọi là già hở con?

- Con không muốn nghĩ là ba đã già. Di Niệm cũng vậy, di ấy rất dễ thương.

Ba nói lảng đi:

- Di Niệm sắp ra Trung.

- Con biết.

- Sáng mai di ấy lên máy bay rất sớm.

Đông Hà cúi đầu, không biết nói gì hơn nữa. Tự nhiên ba nắm lấy tay Đông Hà, nói như an ủi một đứa bé:

- Đông Hà, ba muốn con hãy vui vẻ lên, và luôn luôn học hành chăm, giỏi, là ba mừng rồi.

Ba thở dài:

- Đừng nghĩ đến di Niệm nữa nghe con!

- Ba, ba nhớ mẹ?

Ba cười chua chát:

- Nhớ chứ! Nhớ và đau khổ hết đời. Nhưng mẹ con đã muốn yên với một cuộc sống khác. Hãy để yên như vậy. Con hãy sống cho con.

Đông Hà rưng rưng:

- Con sống cho ba nữa.

Ba nói hơi lớn:

- Đừng “đọc diễn văn” nữa, Đông Hà! Bạn con tới kìa!

Đơn xuất hiện trước mặt hai cha con. Đông Hà vẫn còn đang vịn chiếc xe lăn. Đơn cúi đầu chào:

- Thưa bác.

Ba mỉm cười chào lại. Đơn đang nghĩ gì về ba, người tàn tật ngồi trước mặt Đơn? Một người như bao nhiêu người cư ngụ trong Khu Tê Liệt? Một người không quen mà Đông Hà đang đến trò chuyện, han hỏi vu vơ? Đã

đến lúc không còn phải giấu Đơn điều gì nữa. Đã có một dịp để bạn bè của con được biết ba của con, thật tự nhiên, không ngần ngại, không rào đón.

Đông Hà nói nghe thật cứng:

- Đây là ba của Hà.

Không một chút ngạc nhiên, Đơn nói:

- Đơn biết bác rồi!

Ba cười rất hân hoan:

- Ba cũng biết Đơn rồi!

Đông Hà ngơ ngác... Trên sân khấu, đôi song ca vừa dứt tiếng. Khán giả vỗ tay nghe rào rào. Đông Hà tưởng như những tiếng vỗ tay đó là lời chào mừng cho một cuộc hội ngộ nơi đây. Ba nhìn Đơn rồi nhìn Đông Hà. Ba cười.

Đơn nói:

- Thưa bác, cháu xin phép bác cho Đông Hà ra kia một chút, vì có người bạn cần gặp Hà.

Ba gật đầu:

- Đi đi con!

Đông Hà cúi xuống:

- Ba vẫn ngồi ở đây nhé!

- Ủ, ba sẽ coi đến hết chương trình.

- Con trở lại ngay, con đưa ba vô nhà.

Đơn chào ba rồi cùng Đông Hà đi ngược về phía sân khấu. Một màn vũ đang được học sinh hai trường nam, nữ trình diễn. Diễm Phúc đứng bên cạnh bục gỗ, hỏi ngay khi gặp bạn:

- Đông Hà, lựa cho tao một bài để hát trong khi các bạn sửa soạn màn kịch.

- A! Có vụ đó nữa hở?

- Ủ, chẳng lẽ bắt khán giả chờ đợi? Tao đang quýnh, không còn nhớ một bài nào.

Đông Hà nói ngay:

- “Hãy đi cùng nhau” nhé! Bản ấy hợp lắm.

Diễm Phúc chịu liền và chạy đi lấy tập nhạc.

Đơn rủ Đông Hà đi vòng ra phía sau sân, chỗ đang nấu nồi chè. Lửa đàng xa bập bùng. Đông Hà nghe rõ tiếng củi reo lách tách. Hai đứa đi chậm lại. Ở đây không có bạn bè xung quanh. Chỉ có vài nữ sinh ngồi bên bếp lửa trò chuyện với nhau, thật xa. Chỉ có một chút ánh lửa làm thấy rõ mặt nhau. Đêm hầu như sắp khuya. Không gian êm đềm và cả bầu trời cũng thật dễ thương.

Đông Hà lên tiếng trước:

- Cho Hà hỏi Đơn một chuyện.

- Hà hỏi đi!

- Đơn đã... biết ba của Hà rồi?

- Ừ.

- Làm sao... làm sao Đơn biết?

- Diễm Phúc kể hết cho Đơn nghe. Đông Hà đừng giận Diễm Phúc nhé! Chính vì Đơn thắc mắc, Đơn tìm hiểu. Đơn không muốn thấy Hà lo buồn một mình.

Đông Hà thở ra:

- Nhưng hôm nay Hà cũng đã giới thiệu ba của Hà với Đơn rồi.

- Cũng không còn gì phải buồn nữa, Hà nhỉ! Gặp lại bác, chắc Hà vui lắm?

- Có, Hà vui lắm chứ!

Rồi lặng yên, Đông Hà nghe rõ tiếng chân của mình và tiếng chân của Đơn trên cỏ khô. Nỗi lo sợ từ bao nhiêu ngày nay bỗng như đã tan biến. Đông Hà cảm thấy tâm hồn an ổn thư thái. Đêm như đang thì thầm với muôn vật xung quanh những lời ngọt ngào. Tiếng của Đơn cất lên như hòa vào đêm:

- Đông Hà!

- ...

- Đông Hà cho phép Đơn được đến thăm bác thường xuyên, giống như

Hà vậy nhé!

- Đơn tốt quá!
- Hà đừng khách sáo với Đơn nữa. Hà không nhớ là đã hứa xem Đơn như một người bạn thân hay sao?
- Có, Hà đã hứa... Nhưng đối với Đơn, Hà có xứng đáng là bạn của Đơn không?
- Có. Hơn thế nữa, Đơn... rất thương Đông Hà...

Tiếng của Đơn đã thật sự tan loãng vào đêm. Đông Hà cúi đầu lặng yên, lòng nao nao và nghe hai mi nặng nặng. Thật như thế, những lúc vui, quả tình người ta rất muốn khóc.

Hai đứa dừng lại trước đồng củi đang cháy đỏ. Đơn chỉ vào đó, rồi nói:

- Hà nghĩ sao, nếu đêm nay hai trường tụi mình kéo ra đây làm lửa trại?
- Ý kiến của Đơn hay lắm.
- Những người khán giả của mình sẽ được mời ra đây, sinh hoạt chung và ăn chè.

Đông Hà náo nức:

- Hà sẽ mời ba của Hà tham dự nữa. Chắc ba thích lắm.

Hai đứa trở lại nơi đang trình diễn văn nghệ. Màn vũ đã kết thúc. Một nam sinh ló đầu ra, gặp Đơn bèn kêu:

- Đơn! Đơn! Vô đàn cho chị Diễm Phúc hát nè! Mây đi đâu vậy? Báo hại tao đàn mỗi cả tay.
- Đàn mà mỗi tay, rõ công tử!

Rồi Đơn quay lại, nói với Đông Hà:

- Hà đứng đây xem Diễm Phúc hát nhé! Chút nữa còn màn kịch chót, tụi mình chỉ phải hợp ca ở phần cuối vở kịch. Hà đứng đây, đừng đi đâu hết, để Đơn dễ tìm nhé!

Đông Hà đứng rất gần sân khấu, bên một gốc cây to. Tiếng giới thiệu của

cô Thoa rõ và trong. Trên kia Diễm Phúc đang bước ra. Ai mà nhận ra được đó là cô bé đã giả trai trong màn dân ca đầu tiên của trường nữ. Bây giờ Diễm Phúc mặc áo dài trắng, cột hai đuôi tóc bằng hai dây nơ đỏ. Ở đây, Đông Hà thấy Diễm Phúc có vẻ hơi run vì sắp hát một bài không định trước. Đông Hà mỉm cười khuyến khích, tưởng như thể trên sân khấu Diễm Phúc nhìn thấy được mình. Giọng hát Diễm Phúc cất lên ngọt ngào.

Lời nhạc Trịnh Công Sơn đậm đà, mời gọi:

*- “Ta hãy đi cùng nhau
Đến trước từng căn nhà
Hỏi thăm từng anh lính
Mới về từ rừng xa
Ta hãy đi cùng nhau
Đến trước từng căn nhà,
Hỏi thăm từng người mẹ
Hỏi thăm từng người cha...”*

Đông Hà nghe một tiếng trẻ nhỏ nũng nịu, bèn nhìn sang bên cạnh. Trên chiếc xe lăn, người thương phế binh ngồi đó với một đứa con trai nhỏ trên lòng. Ông cụt cả hai chân. Một người đàn bà ngồi bên cạnh, trên một chiếc ghế nhỏ, thản nhiên vừa bồng con cho bú vừa say sưa nhìn lên sân khấu. Hai đứa trẻ nữa, quần quít bên xe lăn của ba nó. Người đàn bà nhìn sang nói một câu gì với chồng, rồi hai người cùng cười thật thoải mái. Đứa trẻ nhỏ độ hai, ba tháng, nghe động, dụi dụi cái đầu bé tí xiu vào ngực mẹ, rồi lại tiếp tục ngủ ngon. Đông Hà nghe một nỗi gì làm cho mình muốn khóc. Đây có phải là gia đình ở căn nhà đầu Khu Tê Liệt không? Căn nhà mà mỗi khi Đông Hà đi ngang đều nghe tiếng trẻ khóc và tiếng ru con vỗ về. Hạnh phúc đó! Nhỏ nhoi mà sao quý báu quá! Chỉ có người ngoài mới nhìn thấy,

hay chính người ta cũng đã cảm thấy rồi? Tại sao ba không được hưởng một hạnh phúc như vậy? Tại sao mẹ không giống người đàn bà kia, ở lại bên chồng với một sự chung thủy tuyệt vời? Trong căn phòng của ba, những năm tháng bình thần trôi qua và ba cảm nhận đã mòn mỏi về thân phận. Thân phận dán ba xuống chiếc giường ngục tù và mỗi lần nghe tiếng trẻ khóc bên nhà lảng giềng chắc ba nát cả trái tim. Ba ơi! Con đã nhìn thấy sự thật rồi! Con dù là một kẻ can đảm đến đâu cũng không có can đảm để sống một cuộc đời lặng lẽ đến chán chường như vậy. Ba là con người chứ không phải là thần thánh để phải nằm tu hành với nỗi đau khổ. Vì thế ba đã nghĩ đến sự tự diệt. Đông Hà nghe xót xa cả lòng.

Trên sân khấu, Diễm Phúc bỗng hát thiết tha hơn bao giờ:

- *“Anh hãy đi cùng tôi
Đến mãi tận chân trời
Lặng nghe từ đất mới
Nói thầm về ngày mai
Anh hãy đi cùng tôi
Với chiếc nạng trên người
Đường trăm lời mừng gọi
Sẽ tìm được niềm vui”*

Đông Hà sáng rực mắt lên. Phải nói với ba rằng ba chưa mất niềm tin, ba chưa mất hy vọng. Xung quanh ba vẫn còn những người yêu thương ba. Ba không nhớ gì về khoảng thời gian thơ mộng của ba ở quê nhà sao? Có cậu mợ Phong, có dì Niệm... Sao không ai nói gì với dì Niệm? Cả ba và Đông Hà, sao không nói với dì? Ngày mai dì sẽ lên máy bay sớm... Không thể được. Đông Hà sẽ đến gặp dì, để xin dì ở lại. Phải nói với dì rất thành thật rằng Đông Hà cần có dì như một vị cứu tinh cho niềm hy vọng của ba. Đông Hà sẽ van xin dì Niệm vui lòng nhận cái hạnh phúc nhỏ nhoi nhưng

quý báu của một người bình thường và thủy chung. Cái thời điểm khắc nghiệt của ba đã qua rồi, đã qua thật lâu rồi. Ba phải được sống tiếp tục bằng đoạn đời bình thân. Là tiếng khóc của trẻ thơ. Là tiếng ru của vợ hiền... Giọng Diễm Phúc đang ngân dài để chấm dứt. Cùng lúc với những tràng vỗ tay rào rào vang dội, Đông Hà lách mình qua những hàng xe lăn để trở lại chỗ ba ngồi.

Không còn thấy ba ở đó. Chỉ có Len đang vỗ tay say sưa. Đông Hà hỏi:

- Anh Len, ba tôi đâu?

Len ngơ ngác:

- Tui đâu có biết.

Đông Hà ngạc nhiên:

- Hồi nãy ba tôi ngồi ở đây mà! Chứ không phải anh đưa ba tôi về ngủ sao?

- Không. Tui ra góc này đứng coi cho rõ, từ lúc cô đó mới bắt đầu hát. Tui đâu có thấy ông Thu.

- Như vậy là ba tôi đã về một mình hả?

- Chắc vậy.

Đông Hà lẩm bẩm:

- Vô lý. Hồi chiều ba tôi đã ngủ thật nhiều rồi. Ba hứa ở lại xem hết chương trình mà! Sao vậy?

Len nói:

- Tui về giăng mùng cho ông nhen!

Đông Hà xoa tay:

- Không. Anh Len ở đây xem kịch đi. Để tôi...

Rồi Đông Hà đi nhanh về phía dãy nhà ba ở. Ba đã lăn xe về một mình khi chưa có ai rời khỏi khoảng sân nhộn nhịp ấy. Không một căn nhà nào có ánh đèn. Ở đây chỉ còn nghe vọng lại tiếng nói trong micro thật nhỏ và loãng. Không gian tĩnh mịch nặng nề. Ba về làm gì trong căn nhà quạnh hiu

ấy? Ngồi sững nhìn bóng tối hay gục đầu nhớ từng mảnh kỷ niệm?

Một ý nghĩ hiện đến trong đầu làm Đông Hà giật mình. Rồi hoảng hốt, Đông Hà chạy thật nhanh. Qua chiếc cầu nhỏ bắc ngang nương nước, vào đến mái hiên chung cho cả dãy nhà. Một tiếng súng nổ làm đôi chân khựng lại, làm xé nát trái tim nhỏ bé. Chỉ một mình Đông Hà nghe. Chỉ một mình Đông Hà biết. Trong một khoảnh khắc bỗng như có hàng ngàn đợt sóng ác nghiệt đổ xuống đầu, bọt trắng xóa làm Đông Hà mờ hết cả mắt và có muôn tiếng rên rỉ, kêu than, khóc lóc, lẫn với tiếng chuông nhà thờ đổ, tiếng mõ khua trong chùa làm ù hai tai. Cảm giác như đã mất hết. Ta sắp hóa thành đá... Nhưng ba ơi, tại sao lại phải như thế? Tại sao lại chấm dứt một đời? Con chưa nói với ba, chưa nói với dì Niệm điều gì. Ba phải sống để cho con khỏe với bạn bè, để cho con hãnh diện. Ba tôi là ông Lê Văn Thu, trong hàng triệu Lê Văn Thu của đất nước. Ba tôi dù là đại tướng hay chỉ là một người lính bình thường, cũng xứng đáng cho tôi ngược mặt hãnh diện vì đã có lần ba tôi ngã xuống gửi máu xương da thịt cho đất. Ba ơi! Tại sao lại phải như thế?

Đông Hà đập đùng đùng vào tấm cửa sơn xanh. Cửa mở ra, nhưng Đông Hà đã ngã xuống.

Đông Hà

Chương 4

Đơn kêu lên hoảng hốt:

- Đông Hà! Đông Hà sao vậy?

Rồi Đơn dành dắt xe đạp cho Đông Hà. Cử chỉ ấy làm Đông Hà xúc động. Một ngày rồi Đông Hà không đi học, không gặp Đơn đứng ở “dưới cây Còng bé nhất”, Đông Hà có cảm tưởng hai đứa đã giận nhau vì một lý do nào đó rất mơ hồ, rất vô lý. Nhưng rồi lại thấy Đơn ở trước cổng trường, nơi con đường thơ mộng muôn đời. Đơn không có một chút nào xa lạ. Đơn không tỏ vẻ giận hờn. Đơn vui vẻ và chân thật. Tự nhiên Đông Hà nghe cay xé hai mắt. Đơn lo lắng hỏi:

- Đông Hà bị bệnh phải không?

- Sao Đơn biết?

- Diễm Phúc nói. Hà xanh xao thấy rõ. Đến nay Hà đã bớt nhiều chưa?

Đông Hà gượng cười:

- Hà khỏe rồi. Tại... tại Hà học nhiều quá đấy. Không sao đâu!

- Lại giấu Đơn nữa rồi!

- Đâu có!

Rồi Đông Hà cúi xuống. Những âu lo bàng hoàng lại vồ chụp đến làm Đông Hà choáng váng. Lại nghĩ đến ba và quãng đường dài đến Khu Tê Liệt. Nghĩ đến nỗi chết đang ám ảnh ba và những ngày đau thương sẽ đến cho mình. Đông Hà nhìn Đơn... Ta có đang quý mến Đơn như ngày xưa dì Niệm đã quý mến ba không? Tình cảm giữa ta và Đơn là thứ tình cảm gì? Nó có xứng đáng để so sánh với tình yêu của ba và dì Niệm hay của ba với mẹ không? Đông Hà thấy nó bàng bạc quá, dịu dàng quá! Nhưng sao Đông Hà luôn luôn cảm thấy cần phải có Đơn trong đời sống. Nếu đúng vậy, sao không kể lễ với Đơn, cho Đơn hiểu rằng Đông Hà đang ở trong một tâm trạng khủng hoảng nặng nề?

- Đông Hà!

Đơn gọi thật nhẹ. Đông Hà chờ đợi. Đơn nói:

- Đơn có một món quà dành cho Hà.
- Quà gì vậy?
- Nhưng Đơn chưa cho Hà ngay đâu.
- Hà biết rồi, quà sinh nhật của Hà phải không?
- Không phải.
- Đơn làm Hà hồi hộp...

Chuông reo làm câu chuyện lâm cảm bị cắt ngang. Đơn đưa xe cho Đông Hà:

- Hà vào học đi! Ngày mai gặp nhau Đơn sẽ nói tiếp.
- Trưa nay...?
- Trưa nay Đơn ở lại trường để tập cho ban hợp ca. Hà về trước đi nhé!

Đông Hà gạt đầu, rồi dắt xe vào trường. Đơn nói vói theo:

- Đông Hà! Nhớ dưỡng sức cho mau hết bệnh.
- Cám ơn Đơn.

Đông Hà nghe tiếng mình loãng ra trong tiếng lao xao của bầy nữ sinh. Đi ngang trước mặt cô giám thị, tất cả học sinh đều giở nón mũ ra, rồi lần lượt đi vào trường. Trường vẫn dễ thương như vậy. Bạn bè vẫn hồn nhiên như bao ngày. Không ai biết đến những xáo trộn của từng cá nhân. Ở nơi kia, ba cũng không sao biết được Đông Hà đang sút kém về tinh thần và sức khỏe. Ai đi phía trước như là cô Thoa. Đông Hà muốn tránh mặt cô nhưng cô đang tình cờ quay lại. Cô gọi:

- Đông Hà!

Đông Hà chào:

- Thưa cô ạ.
- Hai ba bữa nay sao cô không thấy em?
- Thưa cô, em bị ốm.
- Khổ chưa! Hèn gì cô thấy em có vẻ mệt lắm đó. Nè Đông Hà, hôm văn nghệ tổ chức bên trường nam hay lắm, nhưng cô nghĩ rằng nếu có em

chắc còn tuyệt hơn.

- Dạ.

- Diễm Phúc hát dân ca cũng hay lắm. Nhưng có phần ca Huế, Diễm Phúc chưa rành

- Dạ.

Cô Thoa ngạc nhiên:

- Đông Hà, em vẫn còn ốm sao?

- Thưa cô, em đã khỏi.

- Sao em như là thất thần vậy? Cô định hôm nay gặp em, bàn với em về buổi văn nghệ sắp tới của hai trường.

- Thưa cô, sao ạ?

- Thì phải có Đông Hà chứ sao! Cô thì định tổ chức văn nghệ lửa trại ở trường mình, nhưng dường như trường nam có ý kiến tổ chức ở một nơi khác, không ở trong khuôn viên hai trường nữa.

Đông Hà chỉ biết “dạ” nhip, không cảm thấy một chút hứng thú nào. Cô Thoa nói:

- Thôi, em vào lớp đi kéo trể. Có tin gì cô sẽ báo cho các em sau. Nhớ nhé, kỳ này mà bận chuyện riêng nữa thì cô giận luôn đó!

- Dạ. Thưa cô em đi.

... Ra chơi, Đông Hà gặp Mùi Hương và Xuân Lý. Hai đứa réo ngay từ đằng xa:

- Đông Hà! Diễm Phúc đang đi tìm mi đó!

- Hấn ở đâu?

- Ở quán bánh mì.

- Làm như tao là chúa ăn vặt.

Xuân Lý nắm tay Đông Hà, hỏi:

- Mi bị bệnh gì mà ốm o dữ vậy?

- Tưởng tượng! Tao vẫn khỏe như voi.

Mùi Hương lườm dài:

- Nó mà bệnh? Cảm mạo đó!

Đông Hà cốc đầu Mùi Hương một cái, nói:

- Mi ăn nói vậy à? Ủ, đến khi có chuyện gì mi mới tin là bệnh thật.

Mùi Hương hóm hỉnh:

- Tao không bao giờ tin. Vì mi còn giấu tụi tao nhiều chuyện quá.

Diễm Phúc cũng thông đồng với mi, không hé môi cho tụi tao biết gì hết.

Tụi mi ghê thật.

Đông Hà vuốt giận bạn:

- Ủ, tao còn giấu tụi mi nhiều chuyện, nhưng có ngày tao sẽ nói.

Xuân Lý cười:

- Khởi cần nói tụi tao cũng biết.

Rồi rót nhẹ vào tai Đông Hà:

- Mấy ngày không gặp mi, anh chàng Đơn buồn bã lắm, cứ tìm Diễm Phúc hỏi thăm hoài. À, cái hôm văn nghệ bên trường nam đó, mặt anh chàng ỉu xiu thấy tội. Rồi mi biết sao không, chắc là vì buồn quá cho nên...

- Làm sao?...

- Anh chàng hát một hơi mười bài du ca, báo hại “bà con” vỗ tay muốn chết. Toàn những bài mi thích không hà.

- Gớm! Tụi mi suy diễn tài quá. Cho tao xin đi!

Mùi Hương nói:

- Diễm Phúc kia! “Trái tim bằng sáp” tới!

Xuân Lý cũng trêu:

- “Sứ giả văn nghệ” tới!

Rồi hai đứa kéo nhau đi chỗ khác. Diễm Phúc đưa ra một khúc bánh mì:

- Tặng mi, Đông Hà! Còn mệt không?

- Vẫn còn.

Hai đứa ngồi ở một bậc thềm. Diễm Phúc hỏi:

- Có gì lạ không? Bác vẫn vui chứ?

- Ba tao vẫn vui, vui hơn khi tao mới gặp.

- Nhưng sao mi đờ đẫn vậy?

Đông Hà đang đưa bánh mì lên miệng toan cắn, chợt ngưng lại, buồn rầu:

- Diễm Phúc, tao có nên nói cho mi nghe không?

Diễm Phúc trở mặt hỏi:

- Gì vậy? Chẳng lẽ tao với mi phải khách sáo với nhau như vậy? Mi có còn giấu tao chuyện gì nữa hử?

- Mi vẫn chưa nói với ai?

Diễm Phúc gật đầu:

- Tao vẫn giữ kín cho mi.

- Mi biết đó, tao rất mong tất cả các bạn biết mặt ba tao. Nhưng phải có dịp mới nói được. Tự nhiên mà tao hay mi khai thì cũng vô lý.

- Dĩ nhiên.

- Chuyện đó không quan trọng. Với tao, hiện giờ tao đang nhức đầu vì một chuyện... Mà thôi, mi có biết cũng không ích lợi gì. Không ai cứu vãn được gì hết.

Diễm Phúc ngạc nhiên:

- Sao vậy? Chuyện gì ghê gớm vậy?

- Không có gì ghê gớm, nhưng tao linh cảm là nó đang đến. Tao phải làm gì đây? Trời ơi!...

Rồi Đông Hà ôm đầu. Trước mặt, những bóng trắng chập chờn, quay cuồng. Trên cỏ xanh đã lốm đốm những cánh hoa Phượng đầu mùa hè rụng rơi, đỏ tươi như máu. Kể cả những gì nên thơ nhất giờ đây đối với Đông Hà cũng thành những hình ảnh hãi hùng.

Giọng Diễm Phúc êm êm:

- Đông Hà ! Ba mi làm sao hử?

Đông Hà dụi mắt, cố xua đuổi những hình ảnh hắc ám trong đầu, rồi nói:

- Thôi, nói chuyện khác đi, Diễm Phúc.

- Chuyện khác hử? À... à, Đơn hỏi thăm mi hoài.

- Tao mới gặp Đơn hồi sáng sớm.

- Máy ngày mi ốm, Đơn rủ tao đến thăm mi. Nhưng tao lại sợ là mi đi thăm bác, nên tao nói thôi. Ai dè mi ốm thật.

- Đơn có nói gì nữa?
- Nói gì à? Có hỏi nhiều lắm.
- Chuyện gì?
- Hỏi... có phải mi quen người khác không?

Đông Hà giật mình:

- Chết! Rồi... mi trả lời sao?

Diễm Phúc cười:

- Tao nói ừ.
- Chết tao rồi!

Đông Hà đưa hai tay lên đầu, rồi rên rĩ:

- Diễm Phúc ơi, mi ác quá!
- Chứ tao biết nói sao cho phải? Tại mi cứ úp úp mở mở làm cho Đơn nghi, ráng chịu.

Đông Hà ngẩn ngơ. Diễm Phúc đê yên như vậy rồi một lúc sau phì cười:

- Mi đang rửa thềm tao đó phải không?
- Chứ gì nữa.
- Ăn đi! Rồi tao nói cho mà nghe. Không che chở mi thì che chở ai?
- Mi nói thật không?
- Nè, tao phải giải thích lòng thông với Đơn như thế này: Đông Hà đang xúc tiến lập một thư viện nhỏ tặng cho Khu Tê Liệt ở trại X. nên phải đi xin sách và lo lắng suốt ngày.

- Rồi... sao nữa?
- Và Đông Hà cũng dự định tổ chức văn nghệ giúp vui cho những người trong đó.

Đông Hà run run:

- Rồi... Đơn nói sao?
- Đơn trách tại sao mi không nói cho Đơn biết, để Đơn cùng lo với.
- Trời ơi! Lại một tội cho tao.
- Không tội đâu! Đơn đang tổ chức buổi văn nghệ tuần này ở Khu Tê Liệt đó!

- Mi nói sao?

Đông Hà xúc động vô cùng. Đơn ơi! Có một môi cảm thông nào đối với Hà phải không? Hà không nghĩ rằng Đơn giàu có nên hời hợt nữa đâu!

Diễm Phúc hỏi:

- Thế nào? Buổi văn nghệ đó có mi không?

Đông Hà tưởng mình sắp khóc được:

- Có, có chứ!

- Phen này anh chàng Đơn hết buồn rầu.

- Diễm Phúc! Tao sẽ hát bài gì? Lý Ngựa Ô? Không được, lằng nhách quá! Chinh phụ ngâm phổ nhạc hay là Hòn vọng phu? Trời ơi, tao vẫn chưa biết ba tao thích loại nhạc nào... tao sẽ hát nhạc tiền chiến hay là nhạc du ca? Ba tao thích cái gì?... hờ Diễm Phúc?

**

Sân khấu nhỏ được dựng lên ở giữa một khu đất trống. Mọi người đều đồng ý không dùng rạp hát vì những khán giả không thể đem xe lăn vào đó được. Từ sáng sớm, những học sinh trường nam đem dụng cụ đến làm sân khấu, giăng phông màn và trang trí xung quanh. Các học sinh trường nữ làm những bông hoa giấy để tô điểm thêm cho sân khấu thật tươi mát. Đàn, trống và y phục cổ truyền được chứa trong “hậu trường” kín đáo và giản dị. Một nồi chè rất lớn cũng sẽ được nấu ngay tại khoảng sân rộng đó để đãi cho các “nghệ sĩ học sinh” cùng các khán giả trong Khu Tê Liệt.

Đông Hà đứng giữa sân khấu, ngắm tấm màn nhung đỏ vừa mới được treo lên. Năm giờ chiều. Sân khấu đã được trang hoàng xong. Các nam sinh đã trở về trường để chờ các thứ linh tinh đến. Nắng chiều chói lọi trên tấm màn đỏ. Một nỗi vui, cùng với một nỗi buồn ủa đến cùng một lúc trong lòng. Có một niềm gì thật xúc động hòa lẫn với một cảm giác như giá băng.

Đông Hà ngồi xuống, lật tập nhạc ra lẩm nhẩm lại một đoạn hay quen. Nhưng tâm trí bây giờ như mây mù. Trưa nay, lúc các bạn nghỉ ngơi ăn “cơm tay cầm” trong quán nước, Đông Hà lên ra nhà bếp rồi về cửa sau thăm ba. Len đã đi đâu vắng. Còn ba ngủ say trên giường. Có một giấc mơ đẹp nào làm ba mỉm cười. Ba bình thần như đang hưởng một đoạn đời hạnh phúc. Ba mở nhạc để ở đầu giường. Có hai nụ hoa Hồng đã thay cho những hoa Cúc vàng của Đông Hà, chắc là Len đã mua hay là dì Niệm đem tới. Hai cánh cửa đã được sơn xong. Ba đang coi lờ đờ một quyển “Sách hồng”. Nhìn những thứ đó, Đông Hà có thể nghĩ rằng ba đang yêu đời, ba đang muốn sống và rất cần sự sống, nếu không đọc tiếp nhật ký của ba. Ở những trang chót, Đông Hà vẫn đọc được những câu nhắc nhở đến sự tự diệt. Ba đang thoả mái hay ba đang tạo một bề ngoài để kết thúc một nỗi thống khổ? Nhìn ba ngủ, Đông Hà rùng mình. Sự chết chắc cũng gần gũi với sự sống như một cái chớp mắt? Một người chết có lẽ chỉ khác với một người đang ngủ ở điểm là những ý nghĩ sẽ không bao giờ được tiếp tục nữa. Như vậy thôi! Chắc ba cũng đã nghĩ như thế. Ba đã kéo dài cuộc sống để đến ngày nhìn thấy Đông Hà khôn lớn. Những năm qua, ba sống hơn một nhà tu, hơn một pho tượng. Vì nhà tu không thấy khổ. Vì pho tượng không biết buồn. Ba có quyền hủy diệt những buồn khổ ấy. Nhưng ba ơi! Đông Hà chưa khôn lớn đâu! Đông Hà sẽ ngã xuống nếu không còn thấy ba trên cõi đời.

Cho đến lúc quyển nhật ký được trả lại dưới tấm nệm, ba vẫn còn ngủ say. Đông Hà nhẹ nhẹ thu dọn căn phòng. Một sợi dây nhợ ngắn nằm dưới đất cũng làm Đông Hà nổi gai ốc. Đông Hà không muốn có một vật gì trước mắt ba. Đông Hà vứt bỏ hết vào thùng rác, kể cả ống thuốc nhức đầu còn đầy ắp mà Đông Hà mới đem vào cho ba hôm thứ bảy. Đông Hà trở ra và gặp Len xách một chai bia về. Len hỏi:

- Cô vào thăm ông Thư? Ông dậy chưa?

Đông Hà nói:

- Ba tôi đang ngủ.
- Sao không đánh thức ông dậy? Tôi gọi nhé!
- Đừng! Đừng anh Len.

Len ngạc nhiên đứng im. Đông Hà nói như nói cho mình nghe:

- Để cho ba tôi ngủ. Để yên... cho ba tôi quên...
- Sao vậy? Quên cái gì?

Đông Hà nói như sắp khóc:

- Cho ba tôi quên những chuyện buồn.
- Chuyện gì? Tui có thấy ông buồn gì đâu? Nhưng mà ông phải dậy chứ!
- Ờ... thì để chiều đã. Anh Len, chiều nay anh làm ơn dọn cơm sớm cho ba tôi ăn nhé! Cám ơn anh trước.
- Ăn sớm để làm gì? Á à... tui biết rồi, để ra coi văn nghệ hả?

Đông Hà cười:

- Đúng rồi! Trường tôi tổ chức đó anh Len.
- Hay quá ta!

Rồi Len mở chai bia nghe “bóc” một cái. Đông Hà hỏi:

- Anh uống bia?
- Uống chứ cô.

Hắn nốc một hơi hết nửa chai. Đông Hà rùng mình, nói:

- Anh Len, nhớ đừng để vỏ chai gần giường ba tôi.
- Cô nói gì?

Đông Hà lắc đầu:

- Không. Tôi muốn anh Len đừng cho ba tôi thấy chai bia. Ba tôi... dở rượu lắm.

Len cười dễ dãi và tiếp tục uống. Dường như tên con trai này đang muốn làm người lớn, nhưng lại ít thắc mắc để tìm hiểu về chuyện người khác.

Đông Hà muốn hỏi về di Niệm, nhưng thôi. Chắc Len cũng không biết gì hơn.

- Anh Len, nhớ dọn cơm sớm dùm tôi nhé! Khi nào bắt đầu có văn

nghệ tôi sẽ vào đây.

- Cô đưa ông ra ngoài?

- Phải.

Đông Hà trở ra quán nước.

... Bây giờ lại nghĩ đến sợi dây nhợ, ống thuốc nhức đầu và vỏ chai bia... Những hình ảnh thật nhỏ nhặt nhưng không sao thoát khỏi tâm trí. Đông Hà đứng lên, lấy chiếc áo tứ thân choàng lên người, rồi tìm mảnh khăn nâu trùm lên tóc. Và đứng ở đó, tưởng tượng sau tấm màn nhung đỏ kia có hàng trăm đôi mắt, trong đó có đôi mắt thắm thiết của ba đang nhìn lên. Nghe mơ hồ bên tai có tiếng trống giục lòng người. Bên cạnh là bạn bè sắp hàng thành những người lính thú. Đông Hà cất tiếng ngâm:

- *“Trống trường thành lung lay bóng nguyệt*

Khói cam tuyền mờ mịt thức mây

Chín tầng gương báu trao tay

Nửa đêm truyền hịch, rạng ngày xuất chinh...”

Tiếng trống đã nổi lên. Chừng như mặt trời sắp khuất, chỉ còn để lại một tia yếu ớt trên tấm màn nhung đỏ. Đông Hà say sưa ngâm... Trống vẫn đánh, vẫn kêu gọi tình nước. Trên bến sông có người chinh phụ tiễn chồng, nước mắt như mưa. Ngày xưa chắc mẹ cũng ôm con đưa chân ba như vậy. Trống gõ thưa dần... Người tráng sĩ chắc đã đi xa... Đông Hà dứt tiếng ngâm, và đứng sững như tượng đá vọng phu...

- Đông Hà hay quá! Cảm động quá!

Đông Hà giật mình nhìn lại. Đơn còn cầm hai dùi trống trên tay. Một nụ cười tán thưởng, một nụ cười vì xúc động nở trên môi Đơn. Đông Hà luống cuống nói:

- Hà “tập tuồng”... Mình không quen hát ở ngoài, sợ ra gặp khán giả khóp lăm.

- Đông Hà diễn như thật,

Đông Hà tháo mảnh khăn trên đầu, hỏi:

- Như thật là sao?

- Là làm cho người xem tưởng đây là người chinh phụ thật.

Đông Hà cười:

- Ở đây chỉ có một khán giả, mà khán giả đó lại đánh trống.

- Đông Hà chưa thấy gì ngoài kia sao?

- Cái gì hở Đơn?

Đơn bước tới, hé bức màn cho Đông Hà nhìn xuống dưới sân. Một chút nắng còn sót lại đủ chiếu sáng loáng những vòng bánh xe. Một số khán giả đã chờ sẵn ở đó, cùng với vợ con của họ. Đông Hà nghe cả tiếng trẻ nít xông xáo. Một nỗi xúc động tràn đến. Đông Hà tưởng như mình là diễn viên thật sự, sắp trình diễn trên sân khấu, mà dưới kia khán giả là những người sẽ thưởng thức bằng tất cả tâm tình.

Đơn khép màn lại, rồi ngồi xuống bên chiếc bàn nhỏ. Đông Hà hỏi:

- Đơn chưa bắt micro à?

- Chưa. Việc đó lo sau. Đơn muốn nói với Đông Hà một chuyện.

Đông Hà xếp nhỏ chiếc khăn nâu, nói:

- Chuyện gì vậy Đơn?

- Đơn muốn rằng từ nay, khi Hà có việc gì phải lo, Hà hãy cho Đơn cùng lo với.

- Chẳng hạn như gì?

- Như công việc mà Hà đang làm, như là... giúp đỡ, an ủi, hoặc tổ chức sinh hoạt cho những nơi như Khu Tê Liệt này.

Đông Hà băng khuâng:

- Diễm Phúc nói quá nhiều cho Hà đó, chứ Hà không làm nhiều như Đơn tưởng đâu. Nhưng... nhờ Đơn, Hà sẽ có bạn để thực hiện được nhiều việc.

Im lặng một lát, Đơn hỏi:

- Hà nghĩ sao về Đon?

Đông Hà ngại ngùng nhìn đi chỗ khác. Đon lại nói:

- Hà có bằng lòng xem Đon như một người bạn thân nhất của Hà không?

- Diễm Phúc nó sẽ ganh...

- Không, Đon không dành vị trí của Diễm Phúc đâu. Hà có nghĩ rằng Đon xứng đáng chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn của Hà không?

Đông Hà không đáp. Nhưng Đon ơi! Câu hỏi của Đon chính là câu hỏi của Hà từ lâu. Đon đã trả lời cho Hà rồi đó! Đông Hà bùi ngùi:

- Đon đã chia sẻ với Hà rất nhiều.

- Nhưng Hà vẫn còn giấu Đon.

Đông Hà nói như một lệnh truyền cho mình:

- Không, Hà không giấu nữa. Tối nay, trong buổi văn nghệ, Hà sẽ nói cho Đon nghe.

**

Màn hoạt cảnh chấm dứt trong không khí thật u buồn. Người chinh phụ đứng trên bến sông, thân thờ như sắp hóa đá. Một nam sinh đứng bên trong lấy một tấm kính màu tím che dần dần ngọn đèn soi sáng dãy núi. Khung cảnh tối mờ trông rất buồn. Và tấm màn nhung đỏ khép lại.

Sau mấy giây ngẩn ngơ, những người khán giả ngồi trên xe lăn vỗ tay nồng nhiệt và hét lời khen ngợi. Không khí sôi động lên với những lời bàn tán. Đêm đã xuống trên khắp khu trại. Sân cỏ đông nghẹt người xem. Không còn ai ở lại trong nhà. Lần đầu tiên có một đêm văn nghệ hoàn toàn do học sinh tổ chức, khác hẳn với những buổi trình diễn trước đây. Số ca sĩ, diễn viên và phụ tá không quá hai mươi người. Nhưng không ai thấy nhàm chán,

vì những màn trình diễn thay đổi rất linh động, và chùng đó khuôn mặt đã thể hiện các vai trò rất khác nhau. Như anh trưởng ban du ca mới đàn hát sống động với các bạn ở màn trước, đã trở thành người chinh phu, làm một bóng mờ bên kia dòng sông ở màn hoạt cảnh sau.

Đông Hà bỏ lại hậu trường mảnh khăn nâu và chiếc áo tứ thân, len đám đông chạy ra chỗ ba ngồi. Ba đưa tay vẫy vẫy. Đông Hà vuốt những giọt mồ hôi trên trán, cười với ba:

- Ba! Được không ba?
- Hay lắm! Con ngâm thơ tuyệt diệu, mà làm động tác cũng thật khéo.

Đông Hà nói trong khi vịn vào lưng dựa của chiếc xe lăn ba ngồi:

- Lần đầu tiên con ca hát ngoài trời, trước nhiều khán giả lạ, con run quá!
- Ở trên kia, con thấy ba không?
- Có lúc con thấy. Có lúc con mờ cả hai mắt.
- Sao vậy?
- Vì đèn chiếu sáng quá. Ba, ba có thấy bên sông giống như thật không?

Giọng ba nghe ấm:

- Ừ, giống thật. Mà người tráng sĩ đứng đó cũng thật oai hùng.

Đông Hà sung sướng khoe:

- Bạn con đó!

Ba cười. Trên kia, Mùi Hương và Xuân Lý đang song ca một bản vui. Những tiếng vỗ tay rập theo nhịp đàn. Dường như ba không chú ý nghe. Ba lim dim mắt đón nhận xung quanh ba cái không khí mát mẻ của một đêm thoải mái. Ba đang nhìn ngắm trời cao vời vợi. Chắc một quãng đời thênh thang đang trở về tâm não.

Đông Hà gọi:

- Ba!
- Chi đó con?

- Dì Niệm...dì Niệm có đến thăm ba lần nào nữa không?
- Có, hôm kia.

Đông Hà áp úng:

- Ba! Dì ấy có nói gì với ba không?

Ba đáp rất thân nhiên:

- Nói gì à? Nói rất nhiều. Chuyện của hai người bạn già... cũng lắm cảm như chuyện của trẻ con.

- Ba chưa già...

Ba cười chế nhạo:

- Chừng nào mới gọi là già hở con?
- Con không muốn nghĩ là ba đã già. Dì Niệm cũng vậy, dì ấy rất dễ thương.

Ba nói lảng đi:

- Dì Niệm sắp ra Trung.
- Con biết.
- Sáng mai dì ấy lên máy bay rất sớm.

Đông Hà cúi đầu, không biết nói gì hơn nữa. Tự nhiên ba nắm lấy tay Đông Hà, nói như an ủi một đứa bé:

- Đông Hà, ba muốn con hãy vui vẻ lên, và luôn luôn học hành chăm, giỏi, là ba mừng rồi.

Ba thở dài:

- Đừng nghĩ đến dì Niệm nữa nghe con!
- Ba, ba nhớ mẹ?

Ba cười chua chát:

- Nhớ chứ! Nhớ và đau khổ hết đời. Nhưng mẹ con đã muốn yên với một cuộc sống khác. Hãy để yên như vậy. Con hãy sống cho con.

Đông Hà rưng rưng:

- Con sống cho ba nữa.

Ba nói hơi lớn:

- Đừng “đọc diễn văn” nữa, Đông Hà! Bạn con tới kìa!

Đơn xuất hiện trước mặt hai cha con. Đông Hà vẫn còn đang vịn chiếc xe lăn. Đơn cúi đầu chào:

- Thưa bác.

Ba mỉm cười chào lại. Đơn đang nghĩ gì về ba, người tàn tật ngồi trước mặt Đơn? Một người như bao nhiêu người cư ngụ trong Khu Tê Liệt? Một người không quen mà Đông Hà đang đến trò chuyện, han hỏi vu vơ? Đã đến lúc không còn phải giấu Đơn điều gì nữa. Đã có một dịp để bạn bè của con được biết ba của con, thật tự nhiên, không ngần ngại, không rào đón.

Đông Hà nói nghe thật cứng:

- Đây là ba của Hà.

Không một chút ngạc nhiên, Đơn nói:

- Đơn biết bác rồi!

Ba cười rất hân hoan:

- Ba cũng biết Đơn rồi!

Đông Hà ngơ ngác... Trên sân khấu, đôi song ca vừa dứt tiếng. Khán giả vỗ tay nghe rào rào. Đông Hà tưởng như những tiếng vỗ tay đó là lời chào mừng cho một cuộc hội ngộ nơi đây. Ba nhìn Đơn rồi nhìn Đông Hà. Ba cười.

Đơn nói:

- Thưa bác, cháu xin phép bác cho Đông Hà ra kia một chút, vì có người bạn cần gặp Hà.

Ba gật đầu:

- Đi đi con!

Đông Hà cúi xuống:

- Ba vẫn ngồi ở đây nhé!

- Ừ, ba sẽ coi đến hết chương trình.

- Con trở lại ngay, con đưa ba vô nhà.

Đơn chào ba rồi cùng Đông Hà đi ngược về phía sân khấu. Một màn vũ đang được học sinh hai trường nam, nữ trình diễn. Diễm Phúc đứng bên cạnh bục gỗ, hỏi ngay khi gặp bạn:

- Đông Hà, lựa cho tao một bài để hát trong khi các bạn sửa soạn màn kịch.

- A! Có vụ đó nữa hở?

- Ừ, chẳng lẽ bắt khán giả chờ đợi? Tao đang quỳnh, không còn nhớ một bài nào.

Đông Hà nói ngay:

- “Hãy đi cùng nhau” nhé! Bản ấy hợp lắm.

Diễm Phúc chịu liền và chạy đi lấy tập nhạc.

Đơn rủ Đông Hà đi vòng ra phía sau sân, chỗ đang nấu nồi chè. Lửa đang xa bập bùng. Đông Hà nghe rõ tiếng củi reo lách tách. Hai đứa đi chậm lại. Ở đây không có bạn bè xung quanh. Chỉ có vài nữ sinh ngồi bên bếp lửa trò chuyện với nhau, thật xa. Chỉ có một chút ánh lửa làm thấy rõ mặt nhau. Đêm hầu như sắp khuya. Không gian êm đềm và cả bầu trời cũng thật dễ thương.

Đông Hà lên tiếng trước:

- Cho Hà hỏi Đơn một chuyện.

- Hà hỏi đi!

- Đơn đã... biết ba của Hà rồi?

- Ừ.

- Làm sao... làm sao Đơn biết?

- Diễm Phúc kể hết cho Đơn nghe. Đông Hà đừng giận Diễm Phúc nhé! Chính vì Đơn thắc mắc, Đơn tìm hiểu. Đơn không muốn thấy Hà lo buồn một mình.

Đông Hà thở ra:

- Nhưng hôm nay Hà cũng đã giới thiệu ba của Hà với Đơn rồi.

- Cũng không còn gì phải buồn nữa, Hà nhỉ! Gặp lại bác, chắc Hà vui lắm?

- Có, Hà vui lắm chứ!

Rồi lặng yên, Đông Hà nghe rõ tiếng chân của mình và tiếng chân của Đơn

trên cỏ khô. Nỗi lo sợ từ bao nhiêu ngày nay bỗng như đã tan biến. Đông Hà cảm thấy tâm hồn an ổn thư thái. Đêm như đang thi thắm với muôn vật xung quanh những lời ngọt ngào. Tiếng của Đơn cất lên như hòa vào đêm:

- Đông Hà!
- ...
- Đông Hà cho phép Đơn được đến thăm bác thường xuyên, giống như Hà vậy nhé!
- Đơn tốt quá!
- Hà đừng khách sáo với Đơn nữa. Hà không nhớ là đã hứa xem Đơn như một người bạn thân hay sao?
- Có, Hà đã hứa... Nhưng đối với Đơn, Hà có xứng đáng là bạn của Đơn không?
- Có. Hơn thế nữa, Đơn... rất thương Đông Hà...

Tiếng của Đơn đã thật sự tan loãng vào đêm. Đông Hà cúi đầu lặng yên, lòng nao nao và nghe hai mi nặng nặng. Thật như thế, những lúc vui, quả tình người ta rất muốn khóc.

Hai đứa dừng lại trước đồng củi đang cháy đỏ. Đơn chỉ vào đó, rồi nói:

- Hà nghĩ sao, nếu đêm nay hai trường tụi mình kéo ra đây làm lửa trại?
- Ý kiến của Đơn hay lắm.
- Những người khán giả của mình sẽ được mời ra đây, sinh hoạt chung và ăn chè.

Đông Hà náo nức:

- Hà sẽ mời ba của Hà tham dự nữa. Chắc ba thích lắm.

Hai đứa trở lại nơi đang trình diễn văn nghệ. Màn vũ đã kết thúc. Một nam sinh ló đầu ra, gặp Đơn bèn kêu:

- Đơn! Đơn! Vô đàn cho chị Diễm Phúc hát nè! Mày đi đâu vậy? Báo hại tao đàn mỗi cả tay.
- Đàn mà mỗi tay, rõ công tử!

Rồi Đơn quay lại, nói với Đông Hà:

- Hà đứng đây xem Diễm Phúc hát nhé! Chút nữa còn màn kịch chót, tụi mình chỉ phải hợp ca ở phần cuối vở kịch. Hà đứng đây, đừng đi đâu hết, để Đơn dễ tìm nhé!

Đông Hà đứng rất gần sân khấu, bên một gốc cây to. Tiếng giới thiệu của cô Thoa rõ và trong. Trên kia Diễm Phúc đang bước ra. Ai mà nhận ra được đó là cô bé đã giả trai trong màn dân ca đầu tiên của trường nữ. Bây giờ Diễm Phúc mặc áo dài trắng, cột hai đuôi tóc bằng hai dây nơ đỏ. Ở đây, Đông Hà thấy Diễm Phúc có vẻ hơi run vì sắp hát một bài không định trước. Đông Hà mỉm cười khuyến khích, tưởng như thể trên sân khấu Diễm Phúc nhìn thấy được mình. Giọng hát Diễm Phúc cất lên ngọt ngào.

Lời nhạc Trịnh Công Sơn đậm đà, mời gọi:

*- “Ta hãy đi cùng nhau
Đến trước từng căn nhà
Hỏi thăm từng anh lính
Mới về từ rừng xa
Ta hãy đi cùng nhau
Đến trước từng căn nhà,
Hỏi thăm từng người mẹ
Hỏi thăm từng người cha...”*

Đông Hà nghe một tiếng trẻ nhỏ nũng nịu, bèn nhìn sang bên cạnh. Trên chiếc xe lăn, người thương phế binh ngồi đó với một đứa con trai nhỏ trên lòng. Ông cụt cả hai chân. Một người đàn bà ngồi bên cạnh, trên một chiếc ghế nhỏ, thản nhiên vừa bồng con cho bú vừa say sưa nhìn lên sân khấu. Hai đứa trẻ nữa, quần quít bên xe lăn của ba nó. Người đàn bà nhìn sang

nói một câu gì với chồng, rồi hai người cùng cười thật thoải mái. Đứa trẻ nhỏ độ hai, ba tháng, nghe động, dụi dụi cái đầu bé tí xúu vào ngực mẹ, rồi lại tiếp tục ngủ ngon. Đông Hà nghe một nỗi gì làm cho mình muốn khóc. Đây có phải là gia đình ở căn nhà đầu Khu Tê Liệt không? Căn nhà mà mỗi khi Đông Hà đi ngang đều nghe tiếng trẻ khóc và tiếng ru con vổ về. Hạnh phúc đó! Nhỏ nhoi mà sao quý báu quá! Chỉ có người ngoài mới nhìn thấy, hay chính người ta cũng đã cảm thấy rồi? Tại sao ba không được hưởng một hạnh phúc như vậy? Tại sao mẹ không giống người đàn bà kia, ở lại bên chồng với một sự chung thủy tuyệt vời? Trong căn phòng của ba, những năm tháng bình thản trôi qua và ba cảm nhận đã mòn mỏi về thân phận. Thân phận dân ba xuống chiếc giường ngực tù và mỗi lần nghe tiếng trẻ khóc bên nhà lảng giềng chắc ba nát cả trái tim. Ba ơi! Con đã nhìn thấy sự thật rồi! Con dù là một kẻ can đảm đến đâu cũng không có can đảm để sống một cuộc đời lặng lẽ đến chán chường như vậy. Ba là con người chứ không phải là thần thánh để phải nằm tu hành với nỗi đau khổ. Vì thế ba đã nghĩ đến sự tự diệt. Đông Hà nghe xót xa cả lòng.

Trên sân khấu, Diễm Phúc bỗng hát thiết tha hơn bao giờ:

- *“Anh hãy đi cùng tôi
Đến mãi tận chân trời
Lặng nghe từ đất mới
Nói thầm về ngày mai
Anh hãy đi cùng tôi
Với chiếc nạng trên người
Đường trăm lời mừng gọi
Sẽ tìm được niềm vui”*

Đông Hà sáng rực mắt lên. Phải nói với ba rằng ba chưa mất niềm tin, ba chưa mất hy vọng. Xung quanh ba vẫn còn những người yêu thương ba. Ba

không nhớ gì về khoảng thời gian thơ mộng của ba ở quê nhà sao? Có cậu mợ Phong, có dì Niệm... Sao không ai nói gì với dì Niệm? Cả ba và Đông Hà, sao không nói với dì? Ngày mai dì sẽ lên máy bay sớm... Không thể được. Đông Hà sẽ đến gặp dì, để xin dì ở lại. Phải nói với dì rất thành thật rằng Đông Hà cần có dì như một vị cứu tinh cho niềm hy vọng của ba. Đông Hà sẽ van xin dì Niệm vui lòng nhận cái hạnh phúc nhỏ nhoi nhưng quý báu của một người bình thường và thủy chung. Cái thời điểm khắc nghiệt của ba đã qua rồi, đã qua thật lâu rồi. Ba phải được sống tiếp tục bằng đoạn đời bình thản. Là tiếng khóc của trẻ thơ. Là tiếng ru của vợ hiền... Giọng Diễm Phúc đang ngân dài để chấm dứt. Cùng lúc với những tràng vỗ tay rào rào vang dội, Đông Hà lách mình qua những hàng xe lăn để trở lại chỗ ba ngồi.

Không còn thấy ba ở đó. Chỉ có Len đang vỗ tay say sưa. Đông Hà hỏi:

- Anh Len, ba tôi đâu?

Len ngơ ngác:

- Tui đâu có biết.

Đông Hà ngạc nhiên:

- Hồi nãy ba tôi ngồi ở đây mà! Chứ không phải anh đưa ba tôi về ngủ sao?

- Không. Tui ra góc này đứng coi cho rõ, từ lúc cô đó mới bắt đầu hát. Tui đâu có thấy ông Thư.

- Như vậy là ba tôi đã về một mình hả?

- Chắc vậy.

Đông Hà lẩm bẩm:

- Vô lý. Hồi chiều ba tôi đã ngủ thật nhiều rồi. Ba hứa ở lại xem hết chương trình mà! Sao vậy?

Len nói:

- Tui về giảng mừng cho ông ghen!

Đông Hà xoa tay:

- Không. Anh Len ở đây xem kịch đi. Để tôi...

Rồi Đông Hà đi nhanh về phía dãy nhà ba ở. Ba đã lăn xe về một mình khi chưa có ai rời khỏi khoảng sân nhộn nhịp ấy. Không một căn nhà nào có ánh đèn. Ở đây chỉ còn nghe vọng lại tiếng nói trong micro thật nhỏ và loãng. Không gian tĩnh mịch nặng nề. Ba về làm gì trong căn nhà quạnh hiu ấy? Ngồi sưng nhìn bóng tối hay gục đầu nhớ từng mảnh kỷ niệm?

Một ý nghĩ hiện đến trong đầu làm Đông Hà giật mình. Rồi hoảng hốt, Đông Hà chạy thật nhanh. Qua chiếc cầu nhỏ bắc ngang mương nước, vào đến mái hiên chung cho cả dãy nhà. Một tiếng súng nổ làm đôi chân khựng lại, làm xé nát trái tim nhỏ bé. Chỉ một mình Đông Hà nghe. Chỉ một mình Đông Hà biết. Trong một khoảnh khắc bỗng như có hàng ngàn đợt sóng ác nghiệt đổ xuống đầu, bọt trắng xóa làm Đông Hà mờ hết cả mắt và có muôn tiếng rên rỉ, kêu than, khóc lóc, lẫn với tiếng chuông nhà thờ đổ, tiếng mõ khua trong chùa làm ù hai tai. Cảm giác như đã mất hết. Ta sắp hóa thành đá... Nhưng ba ơi, tại sao lại phải như thế? Tại sao lại chầm dứt một đời? Con chưa nói với ba, chưa nói với dì Niệm điều gì. Ba phải sống để cho con khỏe với bạn bè, để cho con hãnh diện. Ba tôi là ông Lê Văn Thu, trong hàng triệu Lê Văn Thu của đất nước. Ba tôi dù là đại tướng hay chỉ là một người lính bình thường, cũng xứng đáng cho tôi ngược mặt hãnh diện vì đã có lần ba tôi ngã xuống gửi máu xương da thịt cho đất. Ba ơi! Tại sao lại phải như thế?

Đông Hà đập đùng đùng vào tấm cửa sơn xanh. Cửa mở ra, nhưng Đông Hà đã ngã xuống.

Đông Hà

Chương 5 (Chương kết)

Mười tám ngọn nến được thắp sáng lên.

Ánh lửa hiền dịu lung linh. Tiếng sập gập nóng kêu lách tách như những lời hân hoan. Đông Hà nhắm mắt lại, trí tưởng tượng làm tâm hồn xao động. \Những giấc mơ hãi hùng trở về. Kỷ niệm lóng lánh như sương, mịt mờ như khói. Nỗi chết, niềm thống khổ làm Đông Hà tưởng như đang sống trong một tuổi nhỏ ngậm ngùi.

- Đông Hà, tới đây con!

Tiếng gọi sau lưng, nhẹ và ấm áp, làm Đông Hà mở mắt. Rồi quay lại, Đông Hà bước vài bước, đến bên giường. Trên đó ba đang ngồi, như bao ngày vẫn ngồi. Gương mặt ba bình thản và thoải mái. Có phải ba bằng xương bằng thịt đây không? Đông Hà còn bàng hoàng. Nhưng sự thật là ba vẫn còn sống với con. Ba vẫn còn là một thực thể. Đông Hà ngồi xuống chiếc ghế nhỏ, chiếc ghế mặc nhiên đã là của mình rồi. Ba mỉm cười, hỏi:

- Con không đợi Đơn sao?

- Đơn sắp đến. Con thắp đèn trước. Đơn không bao giờ trễ hẹn. Các bạn con cũng sắp đến.

- Con nghĩ gì mà hỏi nãy ngồi thừ người ra vậy?

Đông Hà chớp mắt:

- Dạ... không. Con đang nóng lòng chờ món quà của ba.
- À ra vậy. Quà của ba đây!

Ba vói mở hộc bàn lấy ra một gói nhỏ, đẹp, đưa cho Đông Hà. Đông Hà cầm lấy, tay run run và nghe lòng hồi hộp lạ kỳ.

- Con mở ra bây giờ nhen ba!
- Ừ, tùy con.

Đông Hà tháo lớp giấy gói bên ngoài. Quà của ba cho con là đây: quyển nhật ký quen thuộc của ba. Viên đạn đêm đó đã xuyên thủng mấy trăm trang giấy, làm một dấu tích kỳ lạ. Đông Hà ôm quyển nhật ký vào lòng. Tự nhiên nước mắt ứa ra. Không còn gì để đo lường niềm sung sướng của ta trong lúc này nữa đâu! Đông Hà muốn ôm lấy ba, khóc òa lên, hay hét to lên để cho ba thấy nỗi tuyệt vọng đã đột biến thành nỗi hân hoan, và những giấc mơ quái đản đã được thay bằng khúc hát ngọt ngào. Nhưng Đông Hà ngồi yên ở đó. Thôi, hãy để cho hạnh phúc ngấm dần vào từng thớ thịt, từng lóng xương, đến tận cùng của cảm giác. Ba vẫn còn đó, là còn tất cả. Lòng ba đã muốn vậy. Không cần đến phép tiên. Không cần ai khuyên bảo.

Ba nói, như một lời giới thiệu:

- Đây là quyển nhật ký của ba. Gọi là nhật ký, nhưng ba viết không liên tục. Ba chỉ viết khi nào đầu óc ba tràn đặc những ý nghĩ mà không biết nói với ai.

Ba ngừng một lát, rồi giọng ba hơi cao lên:

- Từ nay ba không viết nữa. Vì ba đã có Đông Hà, để cho ba nói chuyện, kể về những điều mà ba nghĩ, phải không con?

Đông Hà gật đầu. Ba ôm trán như muốn đuổi hết những ý tưởng muộn phiền đi...

- Và lại, trong quyển nhật ký này, hầu như ba chỉ viết quanh quẩn một ý nghĩ...
- Ý nghĩ tự diệt?

Ba giật mình:

- Con đã biết?
- Dạ. Con đọc gần hết những trang sách. Con sợ hãi quá! Lúc nào con cũng bị ám ảnh cái ngày ba chết. Con tìm hết cách để ngăn cản ba một cách âm thầm.
- Nhưng con không ngờ là ba còn một khẩu súng?

Đông Hà cúi đầu. Nếu đêm đó, viên đạn không phải xoi lủng những trang giấy mà là giúp ba thực hiện sự chấm dứt một đời ...? Ngay lúc ba mở cửa ra, ba gọi Đông Hà một cách hoảng hốt, Đông Hà vẫn không tin là có ba trước mặt. Nỗi kinh hoàng làm Đông Hà quy ngã trên ngưỡng cửa, không dậy nổi. Nghe ba gọi như nghe tiếng thình không xa lắc. Ngỡ ba đã tan thành nước, đã loãng thành mây. Ba cầm một khẩu súng nhỏ. Khẩu súng ấy ba được quyền cất giấu để tự vệ, nhưng có bao giờ Đông Hà nghĩ đến?

Ba nói, giọng xúc động:

- Ba còn một viên đạn chót trong khẩu súng này. Ba cất súng thật kỹ dưới gối. Thật không ngờ là ròn rã mấy năm nay ba có ý nghĩ để dành viên đạn cuối đó để chấm dứt cuộc đời buồn thảm của ba. Bây giờ ba mới cảm thấy ghê sợ nếu một ngày nào ba tự ý bỏ con mà đi. Ba đã thấy rồi, mười tám tuổi, chưa phải là con đã khôn lớn. Con có đầy đủ can đảm, nghị lực và tình cảm để sống, nhưng không có nghĩa là ba có quyền bỏ mặc con một mình, chống chọi một mình.

Đông Hà nghẹn ngào:

- Con sẽ ngã xuống nếu không có ba.

Đông Hà run run vuốt trên bàn tay khô cằn của ba. Ba yêu mến! Chỉ có lòng ba mới quyết định kéo dài thêm cuộc đời vì con.

Ba nói tiếp:

- Trước cái đêm mà con tổ chức buổi văn nghệ một hôm, ba vẫn còn mang ý định của ba. Di Niệm đến thăm ba lần cuối trước khi ra Trung. Hai

người bạn già nói chuyện với nhau thật ít. Di Niệm có nhắc đến những trường hợp hủy mình, nhưng ba chứng tỏ cho di Niệm thấy rằng ba đang rất yêu đời, rất ham sống. Rồi thôi, di Niệm từ giã ba. Ba biết người phụ nữ ấy là một người rất đáng quý, chấp nhận một cuộc sống vị tha, rộng rãi và thanh khiết. Mãi mãi hình ảnh của di Niệm sẽ không mờ nhạt trong lòng ba.

Ba nhìn Đông Hà, mỉm cười, hỏi:

- Con có cho phép không, Đông Hà?

Ba quả thật là trịnh trọng khi nói đến tình cảm. Đông Hà gật đầu, và nghĩ đến hình ảnh một di Niệm giờ đây đang tiếp tục sống với cái lý tưởng cao đẹp của một người đàn bà nhân ái, bao dung.

Ba nói thật trầm:

- Nhưng Đông Hà, con có biết vì sao ba quyết định gạt bỏ ý muốn tự diệt của ba không? Di Niệm đi rồi, ba trở lại với con người khắc khoải của ba. Nhưng cùng hôm đó, Đơn đã tới đây. Sự hiện diện của Đơn làm ba gạt mình nghĩ đến một điều...

Đông Hà ngạc nhiên:

- Đơn đến đây gặp ba? Ba nghĩ điều gì?

- Tình yêu. Không phải của ba, của mẹ con hay của di Niệm. Không phải của những người già. Mà là của bọn trẻ, của con.

Đông Hà mở to hai mắt nhìn ba như vừa nghe thấy một điều kỳ lạ. Tình yêu! Tình yêu là gì? Ba thấy gì ở Đơn, ở con?

Ba nhìn thẳng vào hai vì sao đó, nói thật hân hoan:

- Đơn chỉ đến thăm ba, tự giới thiệu, và nói nhiều về con. Ba đã sống qua thời trai trẻ, nên ba hiểu rõ tâm trạng của Đơn. Và... cái đêm văn nghệ đó, ba nhìn theo con và Đơn, ở đằng xa, hai đứa đi với nhau về phía ngọn lửa hồng, ba xúc động quá đỗi. Ba muốn sống để thấy tình cảm của con biến thiên. Cái điều quan trọng mà những người lớn lại thường vô tình không nghĩ đến, là tình cảm của bọn trẻ. Tình yêu đã làm ba ray rứt cả đời, thì thật vô lý khi ba không chia sẻ với con nếu con gặp được một tấm lòng

chân thật, hay nếu đau đớn vì va chạm với sự man trá.

Đông Hà rung rung muốn khóc. Ba đã thấy trước những điều mà ta chưa thấy. Đông Hà chỉ xao xuyến một chút mỗi khi tưởng tượng có Đơn trước mặt, đang giở kính ra nhìn mình bằng đôi mắt thương mến, mỗi khi thấy Đơn đứng chờ dưới cây Còng, mỗi khi Đơn an ủi, lo lắng. Chưa cảm thấy gì hết. Tình yêu... là thế nào? Là như thế chăng? Nhẹ nhàng như một đám mây trắng? Bàng bạc như tơ, như khói thuốc? Hay sẽ dữ dội như một đám cháy rừng? Tình yêu là gì? Làm cho lòng người thoải mái, hân hoan, thanh khiết, cao thượng hay khiến cho ta đau khổ, thất vọng, xấu xa, ích kỷ?... Nhưng ba đã thấy rồi.

- Nghĩ gì đó, Đông Hà?
- Dạ không, ... ba nói tiếp đi ba.
- Nói tiếp hở? À... ba nghĩ rằng con, cũng như Đơn, đều còn nhỏ lắm, trẻ lắm. Tình cảm của các con đẹp lắm. Nhưng một bông hoa đẹp cần phải được vun bón. Tình cảm đẹp cần phải được xây dựng trên những căn bản vững vàng. Con biết là gì không? Đó là tình người, là lý tưởng và sự thủy chung.

Len xuất hiện từ cửa sau. Ba nghe động, quay lại rồi nói:

- Len! Cho chú xuống xe dùm một chút.
- Len giở tấm chăn, bế ba xuống ngồi vào xe lăn, rồi đắp tấm chăn lên chân ba. Đông Hà rớt nước mắt. Ba đang nói tiếp một cuộc chịu đựng vĩ đại, không có tiếng than, không có tiếng thở dài, mà bằng một nụ cười.

Ba cười thật, và nói với Đông Hà:

- Con thấy không? Len nó làm được những việc mà một đứa con gái như con không thể làm. Con hãy gắng học hành, giúp đỡ cậu mợ và mai sau đền ơn cậu mợ bằng cách nuôi dạy hai em của con.

Đông Hà đẩy xe đến gần cửa sổ.

Buổi sáng ở khu trại êm đềm vô hạn. Bên kia đường, một người đàn bà trẻ

đang đẩy xe cho chồng. Ba nói thật bùi ngùi:

- Những người tàn phế có một điều đau khổ lớn nhất, đó là trước tiên họ đánh mất hình ảnh của chính họ. Nhưng họ sống được là nhờ những niềm an ủi xung quanh. Người kia sống được là vì có vợ anh bên cạnh. Còn ba, ba không còn cần thiết hạnh phúc của ba nữa. Ba sống vì hình ảnh của con, vì sự thanh khiết của một tuổi trẻ, của một tình yêu. Ba đang cảm thấy là ba chưa già. Ba còn nhiều ước nguyện lắm. Sau này, khi Đông Hà thành đạt theo như ba mong muốn, cha con ta sẽ về thăm quê ba. Con biết nơi nào không? Đông Hà. Ừ, nơi đó cũng mang tên Đông Hà như con. Ba sẽ dẫn con đến ngôi trường mà ba học lúc còn để chỏm. Ba sẽ chỉ cho con thấy căn nhà của ông bà nội. Còn nữa, Đông Hà! Có một khúc sông rất êm đềm, con ra đó, sẽ thấy cả một thời thơ ấu của ba. Chưa hết, khi về quê, con phải tập nói cho quen giọng địa phương. “Con trâu” thì nói là “*côn tru*”, “ông Lý Toét” thì nói là “*ôn Lý Tuét*”, nghen Đông Hà!....

Ba nói không biết mệt, nói say sưa như một văn sĩ. Năng xuống chan hòa trước mái hiên. Đông Hà hình dung thấy trước mặt một chiếc tàu hỏa, thấy mình đi qua những rừng dừa, những rừng cau, những đồng lúa xanh ngợp mắt. Và ở một con suối, hay ở một khúc sông, hai cha con dừng lại. Mặc cho tàu hỏa chạy đi, sẽ có chuyến khác đến đón, ba dẫn Đông Hà băng qua dòng nước. Nước xô đẩy những chướng ngại vật. Nhưng ba đã qua được bên kia bờ.

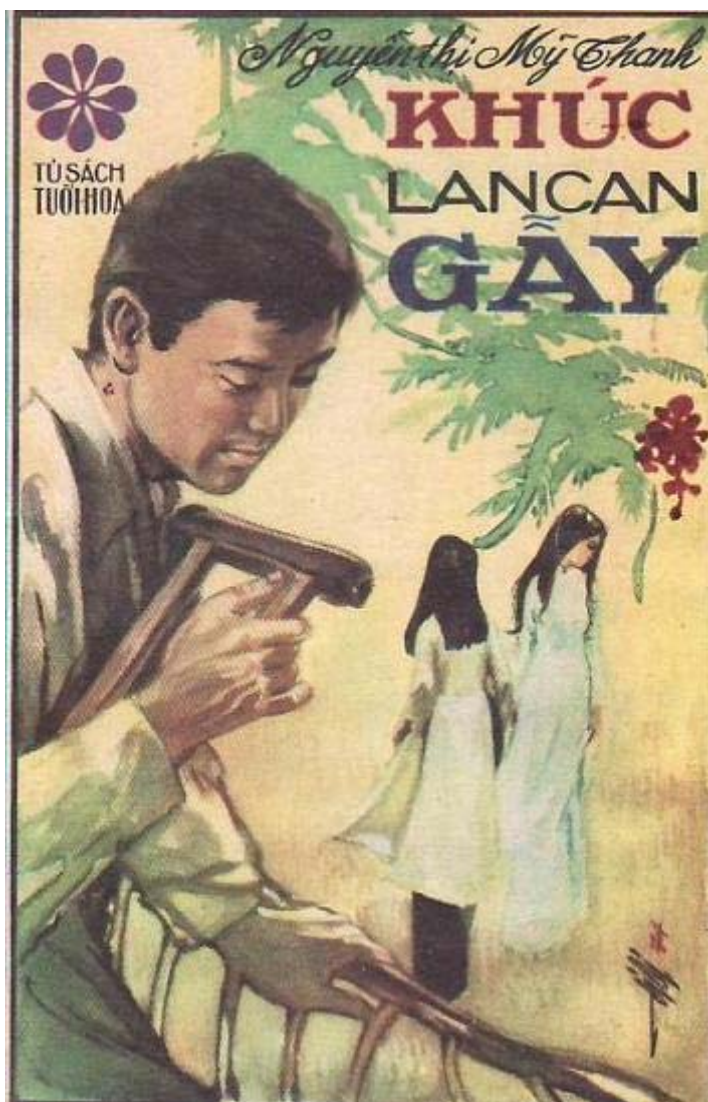
Tân Định, Sài Gòn

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

*BQT VNTQ xin chân thành cảm ơn tác giả Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh
đã gửi đến truyện Đông Hà nhân dịp Lễ Từ Phụ .*

Khúc Lan Can Gãy

Chương 1



Những tiếng chuông liên tục vang lên nghe rộn ràng suốt cả khoảng sân vuông. Giống như những tiếng reo vui đang nổi dậy trong lòng. Khoảng không gian vây quanh chợt sống động lạ thường. Tôi cũng nhận thấy trong tôi sự sống động ấy. Cảm xúc nào đây? Hình như là thứ cảm xúc đã quên thật lâu rồi và giờ đây cô nhớ. Trí óc lôi trí óc đi vùn vụt...

A! Đúng là thứ cảm xúc của ngày đầu tiên đi học lớp vỡ lòng. Vâng, chỉ có ngày đi học đầu đời, người ta mới có thứ rung động ấy. Một lần duy nhất và quý giá. Nhưng tôi, tại sao tôi đang trở lại tâm trạng của thuở xa xưa? Có phải chẳng tôi đã mặc nhiên công nhận rằng mình đã bắt đầu sống một đời sống khác, làm một con người khác, từ một ngày mà tôi đã ngã xuống?

Đúng như thế, tôi đang bắt đầu lại. Bắt đầu lại sinh hoạt, bắt đầu lại cảm nghĩ. Có nghĩa là bắt đầu sống một đời.

Tiếng chuông đã dứt mà đám học trò vẫn chưa vào lớp hết. Có người đi vào dãy lớp tầng dưới. Có người đi lên lầu. Tôi nghe sự nôn nao dâng lên cao mãi. Tôi muốn đi theo họ. Nhưng ban nãy ông giám thị đã có dặn rồi:

- Anh đứng đây một lát đi, rồi tôi sẽ dẫn lên. Lớp của anh ở trên lầu. Tôi đành đứng ở cửa văn phòng, nhìn hoạt cảnh đó và bỗng nghe như lòng hơi se lại. Em tôi đã ra về rồi. Nếu có nó ở đây, chắc nó đã dìu tôi lên lầu. Nhưng tôi đã bảo em tôi về vì không muốn nó lo lắng quá nhiều cho tôi.

Trước mặt tôi, lượn lờ những tà áo trắng, và có cả những chiếc áo màu. Vài người dừng lại nhìn tôi chăm chăm. Vài đôi mắt nhìn xuống chân tôi. Một trăm phần trăm là họ nhìn chân trái của tôi, và chiếc nạng. Sự khiếm khuyết

này lúc nào cũng dự bị những ý nghĩ của thiên hạ. Tôi vẫn thường giữ vẻ thản nhiên trước tia nhìn của mọi người. Tôi không cho sự ngạc nhiên của họ là ác, là xấu. Ai cũng phải như thế. Sự có mặt của tôi trong trường, sáng hôm nay, hẳn là một việc đáng bàn tán. Tôi là một người tàn tật. Tôi bị mất một chân. Tôi hiện diện với một chiếc nạng. Điều đó tôi cho là đã quen thuộc với mình. Một cách riêng, tôi là một người thương phế binh, trong hàng vạn người thương phế binh của đất nước. Tôi trở lại mái trường cũ của tôi, làm một người mới đối với tất cả mọi người. Thế thôi.

Rồi một lát sân trường cũng đã vắng. Ai cũng vào lớp cả rồi. Ông Giám thị bây giờ đi ra, nói với tôi:

- Lớp Mười một A phải không?

Tôi “dạ” và hơi mỉm cười. Ông Giám thị vẫn không có gì thay đổi, chỉ có điều hơi đặng trí hơn xưa. Có lẽ công việc quá nhiều làm tâm trí ông bận rộn. Tôi biết thế nên đã không nhắc gì về mình, đưa học trò cũ của lớp Đề Nhị A trường này. Ông vẫn định ninh tôi là một người mới. Ông nhìn tôi, chắc lưỡi, rồi hơi cúi xuống để tôi choàng tay qua cổ ông. Tôi nói nhỏ:

- Xin phép thầy...

- Anh khỏi khách sáo.

Và ông dìu tôi lên cầu thang.

Chiếc cầu thang vẫn không có gì mới lạ. Vẫn những bậc xi-măng láng bóng vì giấy guốc của học trò. Và tôi nhớ như in, bậc thứ năm có một chỗ mé lớn, mà đã có lần tôi trật chân té ngã. Bây giờ vẫn thế. Chỗ mé hình như lớn hơn. Ở khúc quanh của cầu thang, tôi lại nhìn thấy mấy chữ sơn trên tường “LỄ PHÉP, SIÊNG NĂNG, GIỮ KỶ LUẬT”. Tôi vui mừng như đang gặp lại những người bạn cũ. Êm đềm quá, thân ái quá, trường lớp và đời học sinh! Mười mấy bậc thang hầu như quá dài đối với tôi. Ngày trước tôi vẫn thường chạy từng hai bậc lên lầu, nhanh vô kể. Bây giờ lại phải nương vai ông giám thị mà bước. Tiếng nạng gõ trên nền xi-măng nghe khô khan.

Nhưng rồi cũng đến lớp học của tôi. Tôi muốn dừng lại để thở, để sắp xếp lại những ý nghĩ. Nhưng ông Giám thị vẫn dìu tôi đi. Ông và tôi đứng lại ở cửa lớp. Tiếng nạng gõ chạm nền nhà khiến vài mái đầu ngẩng lên. Đôi người nữa ngẩng lên. Ông Giám thị dẫn tôi vào lớp, nói như giới thiệu:

- Hôm nay lớp các em có một người bạn mới. Em nào thấy bàn mình còn chỗ trống thì mời anh ấy vào ngồi chung.

Có vài tiếng lao xao. Có vài tiếng cười khúc khích. Hình như có cả lời bình phẩm. Tôi đứng yên, không một cảm nghĩ, cho đến lúc vị giáo sư rời bàn tiến đến gần tôi. Người gỡ cặp kính già ra, nhìn tôi đăm đăm. Tôi bỗng muốn kêu to lên một tiếng. Nhưng cổ họng như đã nghẹn cứng. Thầy tôi ngò ngợ hỏi:

- Anh..., con có phải là Nghiêm đây không?

Cảm xúc như sắp vỡ bờ, tôi cúi đầu đáp:

- Dạ thưa thầy, đúng con là Nghiêm đây thầy ạ.

- Nguyễn... Văn Nghiêm phải không?

- Dạ.

Tôi ngược lên và thấy mắt thầy tôi long lanh. Thầy ơi! Ngày xưa bao nhiêu vị quan vinh hiển trở về làng thăm thầy, xuống ngựa ghé nón, vào nhà, rón rén quỳ bên thầy thi lễ. Con là học trò của thầy, không đi bằng ngựa, không đội áo mão. Con đi bằng nạng, và đội trên đầu một định mệnh khe khát. Con cũng không quỳ được xuống trước mặt thầy. Thầy có nghĩ đó là một sự thất lễ không? Nhưng thầy đang gượng cười:

- Con đi từ hồi đó tới nay, phải không con?

- Dạ con đi bốn năm, thưa thầy. Bây giờ con giải ngũ rồi.

Thầy nói, giọng xót xa:

- Tội nghiệp con. Thầy vẫn nhắc con hoài. Đâu ngờ con ra thế này...

Rồi thầy quay lại nói với cả lớp:

- Tưởng ai lạ, chứ đây là đàn anh của các con. Anh Nguyễn Văn Nghiêm, học trò cũ của thầy, đã học tại đây trước các con bốn năm.

Thầy đảo mắt nhìn xuống những hàng ghế, hỏi:

- Bàn nào còn chỗ?

Một cánh tay đưa lên ở gần cuối lớp. Thầy mỉm cười:

- À, trò Đồng ngồi có một mình. Nghiêm, con xuống ngồi với Đồng nhé!

Thầy quay lại cảm ơn ông giám thị và lên bàn của thầy.

Tôi đi đến chỗ ngồi. Đồng xích vào trong cho tôi ngồi ngoài. Đồng cười một nụ như để làm quen. Đồng chỉ bằng tuổi em tôi. Và tất cả những học sinh của lớp này chỉ bằng tuổi em tôi. Sau nụ cười, Đồng cúi xuống chép bài tiếp. Tôi nói như reo lên nho nhỏ:

- Ô, bài "*L'amour éternel*"!

Đồng ngạc nhiên nhìn tôi. Tôi đoán được ý nghĩ của cậu ta, nói ngay:

- Bài này tôi đã học rồi, từ bốn năm trước. Nhưng thấy tựa đề thì nhớ, chứ câu văn và ngữ vựng thì chắc là quên hết rồi.

Đồng nói:

- Nhưng anh thấy mà nhớ ra ngay, là anh giỏi rồi. Sao em nghe người ta nói, những người người đi lính về thường hay bị mất trí nhớ, vì lâu ngày nghe súng nghe bom...?

Tôi bật cười:

- Họ nói vậy là chưa hiểu đó. Bộ ai đi lính cũng thành người mất trí hết sao? Có điều... việc học phải ôn luyện thì mới nhớ nhiều. Tôi đã quên nhiều bài văn cũng như quên nhiều công thức và quy luật trong toán và khoa học.

Đồng có vẻ ái ngại. Tôi mở quyển vở mới. Trang giấy trắng tinh hiện ra

trước mắt là một kích động thám thía. Tôi giục Đồng:

- Chép bài đi!

Và tôi hân hoan ghi vào đầu trang giấy trắng: “*Jeudi ...*”

**

Đồng hỏi tôi:

- Tại sao anh xin học trường này?

Tôi hơi ngỡ ngàng một chút, rồi đáp:

- Vì đây là trường cũ của tôi. Tôi đã học ở đây từ lớp đệ thất lên đệ nhị, trước khi đi lính.

- À không, em muốn hỏi anh, tại sao anh lại đi học?

Tôi trở mắt nhìn Đồng. Thật tình tôi không hiểu cậu bé muốn nói gì. Thấy tôi không trả lời, Đồng nói như giải thích:

- Em muốn hỏi là... gia đình khuyên anh đi học, hay là bạn bè, hay là....

- À, chính tôi muốn thế.

Tôi hiểu ra ý của Đồng. Đồng im lặng nhìn xuống trang sách. Chỉ còn tôi với Đồng ngồi trong lớp. Ngoài kia từng nhóm học sinh đang tụ tập chuyện trò trước hành lang. Hình ảnh bốn năm trước, bốn năm sau không khác nhau bao nhiêu. Tôi vẫn thường đứng nơi họ đang đứng, có cả bạn bè tôi, sau hai giờ học mệt mỏi chúng tôi ra đứng đón gió mát. Chúng tôi cãi nhau về một bài toán, hay bàn về một tờ bích báo thực hiện vào một dịp lễ. Bây giờ tôi cũng còn muốn ra đó đứng. Nhưng đó chỉ là ý nghĩ. Tôi thích ngồi trong lớp hơn. Vì bạn bè không còn ở đây một ai. Mỗi người đã có một cuộc đời riêng.

Đạm, Hưng cùng đi với tôi - nay không còn trên cõi đời. Tuấn đi ngành khác, dường như được về văn phòng. Lam cố gắng đoạt bằng tú tài đôi, bây giờ là sĩ quan hải quân. Thăng còn miệt mài nơi núi rừng Kontum. Còn những người nữ sinh, người thì lên đại học, người nghỉ học đi làm, có kẻ đã lập gia đình.

Thế thôi, bốn năm qua rồi còn gì? Ít nhất ai cũng hăm mốt, hăm hai. Chắc không ai ngờ rằng hôm nay có tôi trở lại lớp cũ, làm một người lạ, làm một học sinh mới.

Đồng vẫn nhìn vào trang sách. Nhưng tôi biết Đồng không học chữ nào cả, vì đó là trang mà chúng tôi chưa học tới. Tôi hỏi:

- Đồng không đi ra chơi?

Đồng lắc đầu:

- Em muốn nói chuyện với anh hơn.

Tôi cười:

- Tôi có chuyện gì để nói?

- Chuyện về cuộc sống của anh, về gia đình anh.

- Gia đình tôi? Bình thường.

- Ba má anh còn đủ?

Tôi gật đầu:

- Vâng. Tôi còn bốn đứa em nữa. Một đứa lớn khoảng bằng Đồng. Nó chở tôi tới trường.

- Em hỏi có hơi tò mò, anh đừng giận...

Tôi lại cười:

- Đồng không nên giữ ý quá với tôi. Tôi với Đồng đã là bạn. Đồng cứ tự nhiên.

- Em muốn hỏi... ba má anh làm nghề gì...

- Ba tôi là công chức. Nhà tôi không giàu, nhưng đủ cho anh em tôi ăn học.

- Như vậy anh không có gì ràng buộc.

Tôi lại thắc mắc nữa. Đồng có những ý nghĩ hơi lạ chẳng?

Đồng muốn hiểu chữ ràng buộc nghĩa là thế nào?

Câu hỏi của cậu bé làm tôi suy nghĩ.

Tôi tự hỏi mình bây giờ có còn gì ràng buộc không?

Tôi có thật sự tự do theo nghĩa của Đồng chẳng?

Bất chợt tôi nhìn xuống chân trái. Tôi sờ đầu gối, nơi tận cùng của chân tôi. Qua lớp vải, tôi vẫn cảm thấy đầu gối tôi tròn lẳn. A, đây là sự ràng buộc của tôi. Và chiếc nạng, chính là sự ràng buộc mật thiết nhất. Tôi nhìn Đồng. Cậu bé đang tỏ vẻ bối rối. Tôi hỏi:

- Còn Đồng, Đồng có những gì ràng buộc?

- Em hả? Em thì nhiều lắm. Em cho là sự học của em không phải do em muốn, mà do hoàn cảnh của em bắt buộc em phải thế. Gia đình này, xã hội này, và nhất là... cái giấy hoãn dịch này...

Tôi muốn thốt nên một lời nào, nhưng thôi, vì tôi thấy Đồng đang thành thật muốn tỏ bày một điều gì. Tôi nhắc:

- Đồng cứ nói.

- Chắc anh sẽ nghĩ em là một kẻ biếng lười? Không đâu anh! Nếu anh không cho rằng em khoe, thì trong lớp này, em và Thi là hai người thay phiên nhau đứng hạng nhất. Nhưng em cảm thấy rằng không phải riêng em, mà hầu như cả lớp này, cả những người đồng trang lứa, không phải đi học cho nhu cầu kiến thức của mình, mà vì những lý do khác.

- Chẳng hạn...?

- Em học vì gia đình em cần em học. Ba em làm phu khuân vác. Em không còn mẹ. Đứa em gái kế em phải nghỉ học, đi bán. Còn một lũ em nhỏ nữa. Em thấy em cần phải học để sau này đi làm nuôi chúng nó. Em học vì mảnh bằng. Ít ra có bằng tú tài mình cũng hy vọng kiếm được một chân thư ký... rách.

Đồng gấp quyển sách lại, nhìn thẳng tôi:

- Nhất là... em phải học vì mỗi năm thêm một tuổi. Trễ một tuổi, đi lính. Hôm nay anh vào học, em thấy anh, buồn ghê. Em nghĩ nếu em bị như anh, gia đình chắc bi đát lắm.

Đồng đổi giọng hoảng hốt:

- Chết không! Em nói hơi quá lời, anh có buồn em không?

Tôi thấy thương Đồng vô hạn. Tôi vỗ vai cậu bé:

- Sao lại buồn Đồng? Nghe Đồng nói chuyện, tôi hiểu lắm. Chính tôi cũng nghĩ như Đồng.

- Hôm nay bỗng dưng em nói nhiều, chứ mọi ngày đâu có vậy. Tại em thấy anh có vẻ hiểu em. Em học ở đây, chứ ít chơi với ai lắm.

- Sao vậy?

- Lớp này kỳ lắm. Rồi học lâu, anh sẽ thấy. Có nhiều cái quái đản mà nhà trường hầu như không biết.

- Hồi trước tôi học, có gì kỳ đâu?

Đồng cười:

- Bốn năm là cả bao nhiêu thay đổi. Có thể gọi là hai thế hệ cũng được.

Tôi ngơ ngác:

- Hai “thế hệ”?

Đồng gật đầu rồi lặng im. Và tiếng chuông vào học reo vang.

Những người ở ngoài bắt đầu vào lớp. Bây giờ tôi mới có dịp để ý từng người.

Có một sự khác biệt dễ nhận ra ngay khi tôi nhìn họ và so sánh với các bạn tôi ngày xưa. Ngày xưa, dù ban giám đốc không bắt buộc nhưng hầu hết mọi người đều mặc áo trắng, có vài chị gan lấm cũng chỉ mặc áo dài màu nhạt. Còn ở lớp này, học sinh mặc đủ màu, đủ kiểu. Tôi đếm được dưới mười chị mặc áo dài trắng, còn lại thì mặc áo bông hoa hoặc màu rực rỡ. Con trai thì phần đông mặc quần xòe rộng, áo sơ-mi bó sát vào người, tưởng chừng như cả hàng nút sắp bật tung ra. Họ mặc cả áo màu đen hoặc màu vàng như con gái. Có lẽ nhà trường quá dễ dãi chăng? Không hẳn vậy. Ngày xưa ông giám thị vẫn thường rầy la những học sinh ăn mặc không đúng đắn kia mà! Hay vì học trò quá cứng đầu? Tôi đâu hàng trước ý nghĩ đó. Tôi đã quá già rồi chăng? Bốn năm đi khắp cùng gần hết đất nước, ít khi tôi được về thành phố, tôi biết gì về những người bằng tuổi em tôi? Tôi sống nhiều trong rừng núi, tôi có theo kịp sự tiến bộ của mọi người? Có lẽ Đồng nói đúng. Tôi và những bạn trẻ này thuộc về hai “thế hệ” riêng biệt.

Mọi người đã ngồi vào chỗ. Tiếng ào ào vẫn chưa dứt. Vài người còn tiếc câu chuyện dang dở, cố nói với nhau và cười ngặt nghẽo. Một nữ sinh ăn nốt trái cóc vàng tươi rồi liệng que cây xuống đất, thản nhiên. Một cậu, vừa xếp xong chiếc máy bay bằng giấy, chu môi phóng qua phía nữ sinh. Một cô bị máy bay mổ trúng, la lên, rồi cả hai phía cùng cười sằng sặc. Tôi nhìn Đồng. Đồng mỉm cười, như muốn ngụ ý nói: “Anh thấy chưa, lớp này quái đản lắm”, và nhìn ra phía cửa lớp, Đồng nói:

- Giáo sư vào.

Tôi hỏi:

- Ai vậy?

- Thầy Chung, dạy Toán. Anh có học ông không?

Tôi lắc đầu. Đồng nói tiếp:

- À, hình như ông mới tốt nghiệp Sư Phạm thì phải.

Cả lớp đứng dậy khi giáo sư Chung bước vào. Đó là một người trẻ, người dong dỏng cao, nét mặt nghiêm trang. Ông sửa lại cặp kính cận, đứng yên nhìn cả lớp. Tiếng ào ào im hẳn. Chợt ông nói to:

- Anh kia! Sao anh khi dễ tôi thế?

Tôi còn đang loay hoay lượm chiếc nạng đã ngã xuống đất. Tôi khó khăn chống chiếc nạng để đứng lên vì khoảng trống giữa bàn và ghế quá hẹp. Khi tôi đã đứng thẳng được rồi thì gặp ngay ánh mắt của giáo sư Chung nhìn ngay vào tôi. Tôi ngạc nhiên quá đỗi. Ông nói:

- Khi tôi vào, ai cũng đứng dậy. Chỉ có anh, anh lò mò tìm gì dưới học bàn?

Ngay sau đó, có lẽ ông đã nhận ra chiếc nạng bên cạnh tôi, nên đôi lông mày ông hơi nhíu lại. Tôi lặng người, đứng yên. Đồng liếc nhìn tôi, ái ngại. Một nữ sinh mặc áo hoa lòe loẹt ngồi ở bàn đầu buột miệng:

- Anh đó què, thầy!

Cô gái đứng cạnh đó quay ra sau lưng, nháy mắt với một người bạn, nói:

- Anh có một chân hà!

- Học trò cưng của thầy Trần đó!

Giáo sư Chung hình như hơi bối rối. Ông đưa tay ra hiệu cho mọi người ngồi xuống. Tôi cảm thấy mình hồ như đang lạc lõng giữa nơi chốn này. Giáo sư Chung lặng lẽ xoay một vòng tròn trên bảng đen. Thầy chẳng tế nhị một chút nào, phải không? Thầy đáng tuổi anh tôi, mà thầy không tỏ với tôi một dấu hiệu cảm thông nào. Còn những người bạn mới kia, những người em kia, họ tàn nhẫn quá phải không?

Tôi mở vở ra, nhưng cảm thấy hai tay thừa thãi. Đồng quay sang hỏi:

- Anh có com-pa không?

Tôi đưa com-pa cho Đồng. Rồi tôi ngồi thừ ra. Tôi không muốn làm một cử chỉ phản kháng. Tôi cho rằng sự phản kháng chỉ dành cho những người bất mãn, hoặc người có mặc cảm. Tôi không bất mãn. Tôi cũng đã chuẩn bị trước cho mình rằng không nên có mặc cảm.

Nhưng lúc này đây, dường như mặc cảm đang xuất hiện.

Thầy Trần nhìn tôi bằng đôi mắt yêu thương, hỏi tôi:

- Sao? Học được không Nghiêm?

Tôi đáp:

- Dạ thưa thầy được ạ. Con quên nhiều ngữ vựng, bây giờ đang ôn lại. Nhờ bảng phân phối các động từ thầy cho con mà con nhớ lại rất nhanh.

Thầy gật gù:

- Thế còn mấy môn khác?

- Dạ con không thấy khó khăn bao nhiêu.

Thầy cười thật bao dung, nhìn tôi một lát rồi mới quay đi. Thầy vẫn như xưa, vẫn chiếc cặp da ôm lên sát nách, cây dù đen xách một bên, và dáng thầy đi khoan thai. Thầy đã già quá! Tôi muốn khóc khi nghĩ đến điều đó. Tôi thương thầy vô hạn. Bởi vì khi trở lại lớp cũ, tôi chỉ tìm thấy một hình bóng quen thuộc và thân yêu là thầy. Những vị giáo sư khác không còn dạy ở đây. Một điều dễ hiểu là đa số họ còn trẻ, nên có người nhập ngũ, rồi được biệt phái về dạy ở nơi khác. Hình như có người đã đổi nghề. Chỉ còn thầy Trần ở lại trường lớp này. Và tôi tin rằng, thầy sẽ đeo đuổi nghề dạy học suốt đời.

Đã hơn một tuần qua, tôi làm học sinh của lớp này. Tôi đã chép đủ những bài học. Tôi cũng đã quen mặt những vị giáo sư. Và những gương mặt học sinh trong lớp hầu như tôi cũng đã quen gần hết. Có những người rất dễ thương, như Đồng, Thi, Lan, Tiến. Nhưng cũng có những người rất nghịch ngợm và tàn nhẫn.

Có những cá nhân đặc biệt mà ai cũng biết. Đĩnh hung hăng, phá phách và thô bạo. Tuyệt đanh đá, hay soi mói và chính là người ngồi ở bàn đầu đã nói với thầy Chung “Anh đó què, thầy”. Nhóm nữ sinh chơi với Tuyệt thì cũng không kém. Họ ăn mặc sặc sỡ và hay ăn quà vặt, bàn tán những chuyện thời trang. Nhưng đặc biệt nhất là Phát, ngồi trước mặt tôi. Anh này

có một thói quen rất kỳ lạ. Phía tay trái của chúng tôi là dây nữ sinh, và bàn tay trái của Phát luôn luôn cầm một quyển vở che mặt về phía đó. Chưa bao giờ tôi nghe Phát nói một lời. Phát có một vẻ bất thường mà không ai biết lý do. Phát e lệ như một cô gái. Dường như trong người thanh niên ấy, có một nỗi buồn phiền nào, hay một mặc cảm thua sút, một mặc cảm bệnh tật?

Lớp học của tôi, vì có những cá nhân đặc biệt đó, đã khiến tôi bận trí nghĩ đến, cả khi về nhà. Trong khi ăn, trước khi ngủ tôi cũng nghĩ đến họ. Tôi đã tự hỏi rằng không biết rồi tôi có thân thiện được với tất cả không. Tôi muốn mình là một kẻ hòa đồng. Tôi hình dung thấy gương mặt son phấn lòe loẹt của Tuyết và nhóm bạn của cô ta, không biết họ nghĩ gì về tôi. Trưa hôm qua mẹ tôi hỏi:

- Học có vui không con?

Tôi đáp “Dạ vui” cho mẹ tôi khỏi áy náy. Mẹ tôi bảo:

- Không ai ép buộc con hết. Nếu con thấy vui thì học, không thì tìm chuyện khác vui hơn. Chẳng có gì đáng để con lo nghĩ nữa.

Tôi chỉ biết cười. Mẹ tôi nói y hệt như Đồng. Chẳng có gì để ràng buộc, thúc giục tôi học. Gia đình, bằng cấp, lính tráng... tôi đã thoát khỏi những hồi thúc đó? Hình như chưa có ai hiểu tôi cả.

Một nữ sinh đang đi đến bàn tôi: Thi.Thi cầm sổ điểm danh đưa cho Đồng, nói:

- Tôi đã cộng xong điểm tháng này. Anh kiểm lại dùm rồi nộp cho ông Giám thị nhé!

Đồng nhận lấy. Thi nhìn tôi, nói nhỏ:

- Anh Nghiêm mới vào học, tháng này chưa sắp hạng được.

Tôi gật đầu và mỉm cười thay cho câu trả lời. Thi quay lưng bước đi. Đồng nhìn theo, và nói:

- Lại chiếm hạng nhất nữa rồi!

- Ai?

- Thi. Anh coi này!

Tôi nhìn vào tờ giấy kẹp trong sổ điểm: tên của Thi ở hàng đầu, rồi kể đó là tên Đồng. Tôi cười:

- Đồng đứng thứ nhì, đâu có kém ai!

- Nhưng... tức. Kém có nửa điểm anh ơi!

Đồng dậm nhẹ tay xuống bàn. Tôi nói:

- Nếu lớp này mà ai cũng như Đồng và Thi, tốt biết mấy.

- Không như anh muốn. Lớp này ít ai chịu học. Nếu họ đi học là vì nhà cho đi học, thế thôi.

- Bọn tôi lúc trước thì khác. Phần đông là con nhà nghèo. Có bạn vừa đi bán bánh mì để kiếm tiền, vừa đi học. Nhưng ai cũng ham học lắm.

Đồng nhún vai:

- Gần nửa lớp này là dân làm biếng. Anh thấy giờ Công Dân Giáo Dục với giờ Sử Địa không? “*Cúp cua*” gần hết. Tại trường dễ quá, cửa cổng mở suốt buổi. Chỉ cần rình rình ông giám thị đi vào văn phòng là tụi nó “vù”.

Cậu bé thở ra:

- Tụi em đứng nhất đứng nhì nhưng không hãnh diện. Chỉ là “*chột trong đám mù*”. Chán quá anh ạ! Em muốn đổi trường nhưng sợ qua trường lạ

không địch nổi người ta.

- Học ở đâu cũng thế. Tôi nghĩ rằng do mình thôi. Cố gắng học thì trường lớn, nhỏ hay công, tư gì cũng không sợ.

Đồng cúi xuống cộng những cột điểm trong sổ. Tôi hỏi:

- Đồng hay Thi làm trưởng lớp?

Đồng bật cười:

- Anh thấy em làm công việc này , tưởng em làm trưởng lớp? Cả em và Thi không ai làm trưởng lớp. Ông giám thị tháng đầu tiên cộng điểm, thấy ai hạng nhất thì giao cho nhiệm vụ này. Rồi em và Thi thay phiên nhau cộng sổ cho ông giám thị. Tụi em làm trưởng lớp bắt đắ dĩ đó anh. Ngoài việc này ra, “trưởng lớp” không có bổn phận và quyền hạn gì nữa hết. Anh thấy buồn cười không?

Tôi nhú mày ngạc nhiên. Lớp tôi hồi trước có trưởng, phó lớp hẳn hoi. Có cả những trưởng ban văn nghệ, báo chí, thể thao, trật tự nữa. Chúng tôi sinh hoạt rất vui vẻ. Không lẽ nào ông Hiệu trưởng lại để cho trưởng lớp tự do như vậy? Tôi hỏi người “trưởng lớp bắt đắ dĩ”:

- Tại sao các học sinh không đề nghị nhà trường phát triển những sinh hoạt?

Đồng ngao ngán lắc đầu:

- Có ai chịu nghe mình đâu anh? Và cũng có mấy ai thích như vậy? Chẳng lẽ một mình em xăm xăm đi nói với văn phòng những điều em muốn nói? Anh không biết chứ ông Hiệu trưởng năm nay đã sáu mươi mấy tuổi rồi, ông rất yếu, từ ngày vợ ông mất, ông sa sút thấy rõ. Ông không trực tiếp điều hành trường nữa. Mọi việc giao cho ông Giám thị và ông Giám học.

- Tôi biết hai vị đó.

Đồng lắc đầu:

- Ông Giám thị không chịu thêm nhân viên, bắt tội em làm công việc này. Cả ngày ông xách roi đi tìm học trò nghịch mà đánh. Mà kết quả thì chẳng thấy gì hết. Học trò hư vẫn hư. Anh nghĩ coi, lớn rồi, đâu cần roi vọt. Còn ông Giám học thì thôi... khỏi nói anh ạ. Rồi anh còn thấy nữa.

Tôi đọc được một sự bất mãn ngấm ngấm trong mắt của Đồng. Những người có trách nhiệm ở trường này đã tạo nên sự bất kính nơi học trò đối

với chính họ. Tôi thấy tiếc cái thời mà bọn tôi làm cho trường lớp có một sinh khí, thời mà mỗi khi Tết đến bọn tôi lại kéo nhau đi thăm thầy Trần, thầy Khuê, thầy Hiệu trưởng.

Bây giờ, ngoài thầy Trần ra, không ai trong trường còn nhớ tôi. Tuổi tác và công việc phải chăng làm cùn dần trí nhớ và tình cảm của con người? Điều đó cũng chưa hẳn đúng.

Đồng nhìn ra cửa, chắc lưỡi:

- Quá nửa giờ rồi, sao thầy Đán chưa đến nhỉ?

Tôi đoán:

- Chắc thầy có việc gì chẳng?

- Phen này được nghỉ hai giờ Vạn vật, nhiều người thích dữ!

Tôi trố mắt:

- Học ban A mà thích nghỉ giờ Vạn vật? Chết chưa!

- Máy người chê thầy Đán dạy... buồn ngủ. Ai siêng thì lại thích về nhà lật

sách ra, có lợi hơn.

Tôi lại được một phen giật mình. Đồng thân nhiên sau câu nói đó. Tôi hỏi:

- Còn Đồng?

Đồng nhìn ra cửa sổ, nói ngay:

- Em muốn có một giáo sư khác, giảng bài trôi chảy hơn, dạy tận tâm hơn. Em thích được nghe giảng rồi mới đọc sách. Nhưng em không có can đảm và nhẫn tâm viết đơn xin đổi thầy. Hơn nữa, thầy Đán là bà con với ông Giám học. Dù cho có ai làm đơn, chưa chắc ông Giám học đã đổi...

Một người nam sinh to lớn từ ngoài hành lang vừa đi vào vừa nói:

- Thầy nghỉ, thầy nghỉ. Ông Giám thị cho về.

Nhiều người vỗ tay vui mừng. Các nữ sinh xôn xao, xếp tập vở đi về. Đĩnh, người nam sinh đó, nhảy qua những bàn học để vào chỗ ngồi. Anh ta ong ồng hát một bản nhạc kích động mà tôi vẫn thường nghe trên radio. Đĩnh gọi với:

- Sinh! Đi đòi sách thư viện không?

Người kia lắc đầu:

- Tao đi thụt “bi-da”.

Đĩnh quay sang Phát, lúc này đang cầm cúi xem sách, tay trái vẫn cầm quyển vở che mặt về phía nữ sinh:

- Phát! Đòi sách thư viện không?

Tôi thấy Phát gật đầu nhẹ. Và Phát lăm lét rút trong cặp ra một quyển sách dày cộm. Đĩnh đến gần Phát, cầm quyển sách ấy lên, lật nhanh rồi nói:

- Sách này mượn của người ta, mà sao cậu gạch đỏ lè trong này vậy?

Phát lí nhí nói gì tôi nghe không rõ. Đĩnh về chỗ, lấy một quyển sách cũng dày như thế, đưa cho Phát. Tựa sách tình cờ đập vào mắt tôi làm tôi nghe hai tai nóng bừng. Tôi hoảng hồn. Trên kia Phát đang giấu nhanh quyển tiểu thuyết xuống dưới chông vở, nói lí nhí với Đĩnh. Đĩnh cười to và quay lại tôi:

- Anh Nghiêm! Có truyện không? ”Đôi sách thư viện” coi chơi.

Tôi lắc đầu. Đỉnh nói:

- Không có thì tôi cho mượn. Mỗi tuần năm chục thôi, khỏi thế chân.

Tôi lại lắc đầu, cười. Đỉnh nhún vai:

- Rảnh ngồi không là gì? Tôi mà như anh, đọc sách cho nó sướng người, cần quái gì phải đi học.

Đồng có vẻ bực mình, nhưng thấy tôi im lặng, Đồng cũng giả lơ. Đỉnh quay đi

Tôi thở dài. Đồng nói khẽ:

- “Thư viện lưu động” của hấn đó. “Thư viện” toàn là sách quý không hà anh ạ. Tiểu thuyết của bà A..., của ông B..., lâm ly, gợi cảm...được rất nhiều người ưa chuộng.

Tôi nhăn mặt:

- Nhà trường có biết không?

- Biết cũng chẳng làm gì được. Quyền tự do của họ mà! Sách in bán đầy ngộp ngoài đường, dành cho thanh niên thiếu nữ đọc, thì lý do gì nhà trường cấm?

Đồng mở cặp, cất hết sách vở vào, hạ giọng:

- Thôi, nói hoài mệt quá, đi về anh Nghiêm!

- Đồng về trước đi, tôi ở lại chờ em tôi đến đón. Bây giờ còn sớm quá!

- Nhà anh ở đâu?

- Đường Nguyễn Thiện Thuật, Bàn Cờ.

Đồng thu xếp sách vở cho tôi, nói:

- Em chờ anh về.

Tôi muốn nói với Đồng một câu, nhưng thôi, tôi nghĩ sự im lặng nói dùm người ta nhiều hơn.

Đồng và tôi đi ra khỏi lớp. Tới đầu cầu thang Đồng hơi cúi xuống để tôi choàng tay qua cổ. Đồng dìu tôi đi xuống cầu thang.

Hôm đó tôi được đưa về bằng chiếc Yamaha của Đồng.

Tôi đến trường trễ hơn mọi ngày những mười phút vì đường bị kẹt xe. Và tôi được chứng kiến một cảnh rất lạ mắt.

Cổng trường đóng chặt, nhưng bên ngoài thì học sinh đứng lố nhố. Tôi không hiểu việc gì đã xảy ra. Có tai nạn trong trường chăng? Hay là ông gác-dan ngủ quên không mở cửa?

Em tôi dựng xe, lách mình vào đám đông hỏi thăm. Nó trở lại và lè lưỡi, lắc đầu:

- Anh biết chuyện gì không?

Tôi hỏi vội:

- Cái gì vậy?

- Ông Giám học đang xét biên lai học phí. Ai có biên lai thì mới được vào lớp.

Tôi thấy thấp thoáng bóng ông Giám thị đi ra mở cổng. Và ông Giám học xuất hiện, cho từng người vào sau khi xem biên lai học phí. Vài nữ sinh, mắt đỏ hoe, mũi thối tách khỏi đám đông. Vài cậu làm bầm trong miệng những câu không mấy nhẹ nhàng. Nhiều người đã phải ôm cặp ra về. Ông Giám học, mặt lạnh như tiền, làm “nhiệm vụ” như một cái máy. Tôi nghĩ chắc đây là sáng kiến của ông để tránh cái nạn học sinh đóng tiền trễ.

Em tôi lo lắng:

- Anh có đem biên lai không?

- Không biết nữa. Chắc ở trong cặp.

Tôi soát lại, và vui mừng thấy tờ biên lai vẫn còn. Tôi tiến đến đưa biên lai cho ông Giám học. Ông nhìn tôi một đời rồi ra dấu cho tôi vào. Em tôi vào theo. Ông Giám thị đưa cây roi ra chặn lại:

- Biên lai đâu?

- Thưa thầy, em xin vào để dắt anh của em lên lầu.

Hai anh em tôi đến chân cầu thang. Em tôi rùng mình:

- Gớm quá , anh ạ.

Tôi “suyt” và lặng lẽ theo em lên thang. Em tôi vẫn còn ảm ức, nói thêm:

- Trông giống như mua vé đi xem hội chợ. Ông giám học gì mà như... người soát vé.

- Thôi đừng nói nữa. Đến lớp rồi, em về đi.

Tôi chống nạng đi vào lớp. Thầy Hồng đang viết cái tựa “*Hàn nho phong vị phú*” lên bảng. Lớp học chỉ mới có non một nửa. Tôi chào thầy rồi về chỗ ngồi. Đồng không có mặt ở đó. Đồng ốm chăng? Hay là... Đồng chưa đóng tiền? Sao tôi không thấy Đồng trong đám học sinh bên dưới? Tôi ngồi xuống ghé với trâm nổi băn khoăn.

Trên bục gỗ, thầy Hồng lên tiếng:

- Các em chép bài dần dần đi. Các trò kia vào sau tôi sẽ giảng lại. Hết cả thì giờ rồi. Tôi phải dạy cho xong về Nguyễn Công Trứ trong tháng này.

Tôi và mọi người làm theo lời thầy. Tôi mở vở chép bài Phú vào. Mới chép được mấy câu tôi nghe có tiếng chân đến gần. Tôi nhìn lên, ngạc nhiên. Đồng nhể nhại mồ hôi, nét mặt mệt mỏi. Tôi nép người cho Đồng vào chỗ. Đồng ngồi xuống, thở mạnh. Tôi đưa mắt nhìn, dò hỏi. Đồng nói:

- Anh vô lâu chưa?

- Mới vô. Còn Đồng, có chuyện gì thế?

Đồng lắc đầu:

- Có chuyện gì đâu! Em về lấy tiền đóng học phí.

- Sao Đồng mệt vậy? Xe hư à?

- Không.

Rồi Đồng lặng lẽ lấy vở ra. Nhưng chừng như còn tức bực gì ghê lắm, Đồng ngồi thừ người. Tôi áy náy:

- Có chuyện gì, Đồng nói tôi nghe với. Phải chuyện dưới sân trường không?

- Chính hẳn. Đáng lẽ em bỏ về nhà như những người không có tiền. Nhưng em tiếc giờ Việt Văn. Anh biết em làm gì không? Em xách xe đi rước khách. Em đón một lão to như cái lu, đi lên tận Phú Lâm. Lão ngồi không yên, ôm người em cứng ngắt muốn nghẹt thở. Đường kẹt xe, em mệt quá. Em rước một bà nữa mới thêm đủ với số tiền em có. Thế là xong, mua được một cái biên lai.

Tôi chỉ biết thở dài. Những sự việc mà tôi chứng kiến làm tôi buồn quá. Tôi tiếc cái thời mà ngôi trường này có uy tín được biết khắp nơi. Bây giờ người ta đã biến nó thành một chốn buôn chữ. Tôi thấy tội nghiệp cho thầy tôi và cho chúng tôi, những người bán buôn bắt đắc dĩ này.

Đồng ngược nhìn lên bảng đen, đôi mắt tự nhiên có vẻ phẫn nộ. Đồng đọc dòng chữ trên bảng:

- *“Chém cha cái khó, chém cha cái khó.
Khôn khéo mấy ai, xấu xa một nó”*

Tiếng nói như muốn làm bể tung lòng ngực.

Khúc Lan Can Gãy

Chương 2

Ánh nắng chiếu từ ngoài cửa sổ vào lớp, in lên bảng đen thành những vệt tròn, dài, xinh xinh, ganh đua cùng những nét phấn trắng trên đó. Bài toán hình học không gian thầy Chung vừa mới giảng xong còn để lại, chưa ai xóa. Những dòng chứng minh sao thật là dễ thương. Tôi thấy chúng không khô khan, mà êm đềm như những câu thơ. Tôi gặp được chúng và quý chúng, như một người đi xa về gặp lại người thân.

Dù sao, cuộc đời mới đã bắt đầu. Tôi đang sống cuộc đời mà tôi hứa rằng sẽ bước tới. Hơn một tháng rồi còn gì? Hơn một tháng, thời gian đủ cho tôi quen thuộc hết những người, những việc trong bốn bức tường của lớp này. Tôi tự nhủ rằng không có gì lạ cả. Chỉ có người chứng kiến có thắc mắc, bận trí hay không mà thôi. Tôi đã nhập cuộc bằng một tấm lòng hân hoan kèm theo một nỗi ưu tư.

Có khi thấy cảnh thật quen thân, nhưng cũng có khi thấy mọi việc đều xa

lạ. Tôi muốn hòa đồng với tất cả mọi người, lắm lúc cảm thấy có thể, mà lắm lúc cũng nhận ra rằng mình lạc lõng vô cùng. Tôi không cho là mình quá lớn hơn những người bạn nơi đây. Tôi chỉ hơn họ nhiều lắm là bốn tuổi. Bốn năm không có nghĩa lý gì đối với đời dài của con người. Nhưng tôi mơ hồ cảm thấy họ và tôi có những ý nghĩ không giống nhau – ít ra là về quan niệm trong học hành, sự nghiệp, về quyền lợi và bổn phận. Họ cũng có những lối cư xử hơi khác chúng tôi lúc trước.

Ngoài Đồng ra, tôi chưa quen nhiều với một ai, dù đã quen mặt. Đồng đã cho tôi một cảm tình đẹp ngay từ bữa đầu tiên. Đồng đối xử với tôi chẳng khác gì một đứa em đối với người anh. Điều đó dễ hiểu vì Đồng đang là anh cả của một đàn em rồi. Tôi càng phục Đồng hơn nữa, khi biết rằng với chiếc Yamaha Đồng chở tôi về hôm nọ, Đồng đã đi chở khách để kiếm thêm tiền giúp gia đình. Nghề đó người ta gọi là “*lái xe ôm*” hay “*lái xe thò*”. Tôi nhớ có hôm Đồng bảo:

- Chiếc Yamaha cà tàng đó, nếu mà mất, chắc em chết luôn.

- Nói đại! Rủi mất thiệt....

Đồng cười:

- Mất thiệt thì kể như em gãy giò. Anh nghĩ coi, ba em khuân vác gạo dưới bến tàu làm sao nuôi đủ tụi em? Ngày nào em cũng kiếm tiền bằng cách đó. Cũng hơi mất thì giờ nhưng vẫn hơn ngồi không.

- Tôi phục Đồng ở điểm ấy.

- Có gì đâu mà phục hở anh? Biết em có tiếp tục mãi như thế này không? Em sợ một sự bất trắc nào đó nếu xảy ra. Không phải sợ cho em, mà sợ cho

lũ em ở nhà. Ghê quá!

- Làm gì có chuyện đó. Đồng phải tin là Đồng đang có khả năng giúp ba, nuôi em. Rồi sẽ tiến tới chứ!

- Ngày xưa anh có ngờ trước sự bất trắc xảy đến cho anh không?

Đồng có cái tật hỏi những câu thật đột ngột không một chút ác ý, nhưng vẫn làm tôi giật mình. Đồng có vẻ hối sau câu nói. Tôi cúi xuống nhìn chân trái của mình, không nén được tiếng thở dài. Đồng nói nhỏ:

- Em xin lỗi anh.

- Tôi đâu có giận Đồng. Mà tôi thấy Đồng nói đúng. Đời phải ngờ trước những bất trắc. Nhưng có những bất hạnh mà mình không bao giờ dám nghĩ tới. Tôi, khi trước, nghĩ rằng mất cha, mất mẹ là điều bất hạnh to lớn nhất, đáng kể nhất. Khi tôi đi lính, tôi cũng nghĩ rằng một là sống, hai là chết. Có bị thương thì ráng mà chịu đau, vì mình là thằng con trai. Thế rồi đến khi mất cái chân này tôi đã nhận ra rằng đời có ngàn vạn nỗi bất hạnh khác nhau mà mỗi người phải gánh ít nhất một.

Đồng xòe mấy ngón tay ra, nói nửa buồn nửa đùa:

- Em nhé: mất mẹ là một cái bất hạnh này, nhà nghèo là hai cái bất hạnh này. Chẳng hiểu tại sao ngày xưa ông Nguyễn Công Trứ nhà nghèo xơ nghèo xác, thi rớt lên rớt xuống mà lòng vững như đá, quyết chí “*Làm sao cho bách thế lưu phương, trước là sĩ sau là khanh tướng*”. Ai nuôi cho ông ấy học mãi nhỉ?

Tôi cười, nói tếu:

- Thì tại ngày xưa chưa có nghề “*xe ôm*”...

Đồng cười theo:

- Chắc vậy. Em thì không bắt chước ông ấy nổi. Học thì gắng học, nhưng chẳng mơ công hầu khanh tướng như ông ấy đâu. Làm sao kiếm đủ tiền đóng học phí này, giúp thêm cho ba em và lo cho mấy đứa nhỏ này... Đủ mệt rồi anh há!

Nói chuyện với Đồng, tôi thấy cậu bé có nhiều ý nghĩ hay hay. Nhiều người cho rằng sống là phải thực tế. Nhưng cái thực tế kiểu như Đồng mới làm cho tôi thích. Nó đáng yêu vì hàm chứa ý thức của một con người sống trong cảnh khó khăn chật vật.

Hôm nay là đầu tháng. Đồng đang trao đổi với Thi tờ giấy cộng điểm. Tôi lo soạn lại những bài tập của thầy Trần. Giờ chơi, lớp vắng hoe. Ít có ai chịu ở lại trong lớp để xem bài. Nhưng tôi thấy thương môn học “sinh ngữ phụ” này như đã kính mến thầy Trần. Tôi không ngờ mình lấy lại phong độ xưa thật mau chóng. Tôi đã đọc thuộc lòng cả bài văn cho cả lớp nghe. Ai cũng xuýt xoa. Và tôi thấy thầy Trần vui ra mặt.

Riêng có thầy Chung, hình như ông có vẻ hơi mất tự nhiên đối với tôi. Ít khi ông bước xuống chỗ tôi ngồi. Ông cũng tránh gọi tôi. Ông tránh cho tôi khỏi phải đi lên bảng chẳng? Một đặc ân hay một sự lãnh đạm? Có hôm tôi đã giơ tay lên xin được giải toán trên bảng, nhưng ông nói:

- Anh cứ đứng tại chỗ nói được rồi. Các anh chị lắng nghe này!

Ông không biết rằng chính “đặc ân” mà ông ban cho tôi làm cho tôi càng có mặc cảm rằng mình khác người, trong khi tôi muốn ai cũng đối xử với tôi như một người bình thường. Ông còn trẻ nhưng nghiêm nghị vô cùng. Tôi không thể đoán được ông là một người có tình cảm hay không.

... Bỗng tôi nghe một tiếng reo của Đồng. Đồng nhìn về phía tôi, nói lớn:

- Anh Nghiêm ơi! Tháng này anh dẫn đầu số. Điểm trung bình mười tám. Tuyệt diệu!

Tôi ngạc nhiên trố mắt, không ngờ mình đứng hạng nhất. Một tiếng nhạc vui vừa ngân trong lòng. Đàng kia, Đồng và Thi nhìn nhau cười. Đồng nói:

- Tôi và Thi đồng hạng nhé! Nhưng có mười sáu điểm trung bình, thua anh Nghiêm quá xa.

Thi bảo:

- Tháng sau phải ráng theo sát anh Nghiêm từng nửa điểm. Anh Nghiêm học giỏi quá. Tội mình có “địch thủ” rồi.

Tôi tủm tỉm cười, nhớ đến lời của Đồng hôm trước : “Chỉ là chột trong xứ mù”.

Ông Giám thị hỏi tôi một lần nữa:

- Sao? Anh nhận làm trưởng lớp chứ?

Tôi lúng túng. Tôi nhìn thầy Trần, hình như thầy đang gật đầu nhẹ. Ý thầy muốn khuyến khích tôi bằng lòng. Đồng ngồi bên cạnh, nói khẽ:

- Chịu đi anh Nghiêm.

Tôi nói:

- Thưa thầy, điều này con chưa bao giờ nghĩ đến. Con sợ con không làm tròn trách nhiệm của một trưởng lớp.

Ông Giám thị nói:

- Có gì đâu! Ta lại chọn một phó trưởng lớp để giúp cho trưởng lớp. Anh chẳng phải đi tới đi lui chi hết. Anh cộng điểm mỗi tháng, sắp hạng, rồi giao cho tôi. Phó trưởng lớp sẽ liên lạc giúp anh.

Thầy Trần góp ý:

- Tôi xin phép có ý kiến. Thưa thầy Giám thị, tôi nghĩ rằng một trưởng lớp không phải chỉ có việc cộng điểm, sắp hạng, mà phải có nhiệm vụ khác nữa.

Ông Giám thị nhíu mày hỏi:

- Nhiệm vụ gì ạ?

- Chẳng hạn như tổ chức sinh hoạt cho lớp, liên lạc giữa giáo sư và học

sinh, gây tình tương trợ giữa bạn bè với nhau. Tôi nghĩ rằng đã đến lúc phải tổ chức như thế để cho trường lớp được tiến bộ hơn.

Ông Giám thị nhún vai:

- Ô! Những cái đó... tính sau. Còn bây giờ, tôi nghe các giáo sư ai cũng khen anh Nghiêm học giỏi, lễ độ và có kỷ luật. Anh lại lớn tuổi nhất lớp, anh có thể làm trưởng lớp được. Anh nhận chứ?

Tôi đáp:

- Dạ, con xin nhận.

Có những tiếng vỗ tay rời rạc bắt đầu. Và cả lớp như bị lôi cuốn, vỗ tay theo. Tôi ngượng vô cùng. Thầy Trần tỏ vẻ hài lòng. Còn ông Giám thị, như đã trút xong gánh nặng, vừa quay đi vừa nói:

- Thế là xong nhé! Xin chào thầy.

Tôi ngồi xuống, cảm thấy hơi bâng khuâng. Rồi tôi sẽ làm gì với nhiệm vụ trưởng lớp đó? Đồng nói nhỏ:

- Anh Nghiêm, anh có định nhân cơ hội này, biến đổi cái không khí của lớp học cho khá hơn một tí không?

Tôi mừng rỡ:

- Ừ nhỉ! Tại sao lại không? Chính tôi muốn vậy mà!

Việc làm đầu tiên của tôi là hỏi ý kiến của cả lớp để xin một giáo sư hướng dẫn cho lớp. Nhiều người đề nghị thầy Trần và thầy Hồng. Nhưng thầy Hồng là giáo sư trường công lập, sắp đổi đi xa nên chúng tôi nhờ thầy Trần. Thầy bảo:

- Thầy đã già yếu rồi, làm gì được? Nhưng thầy sẽ giúp ý kiến cho các con mỗi khi các con định thực hiện một việc gì.

Thầy Trần chỉ định một phó trưởng lớp. Đồng và Thi được chọn. Dĩ nhiên cậu bé nhường cho Thi làm. Tôi trình bày với ông Giám thị. Ông chỉ gật đầu và nói:

- Anh muốn làm gì thì làm, miễn đừng thiệt hại tới ai là được. Trường này năm nào cũng như năm nấy, cố gắng lên cũng chẳng bằng ai.

Những lời nói lơ là của ông không làm tôi nao núng. Tôi dự định sau kỳ thi đệ nhất bán niên sẽ thực hiện một tờ bích báo cho lớp. Hy vọng nhờ đó mà không khí của lớp linh động hơn chẳng. Tôi đã có Thi và Đồng giúp sức, và tôi đã tìm thấy trong lớp nhiều người có tài và thích hoạt động.

Trong môi trường nào cũng vậy, bao giờ cũng có những tài năng tiềm ẩn, chỉ cần khơi động và làm cho hứng khởi là có thể lôi cuốn mọi người theo cùng một công việc. Nhiều sáng kiến nảy sinh trong đầu khiến tôi nôn nao vô cùng.

Tôi cũng định xin các thầy những giờ thảo luận để học sinh có dịp kiểm điểm sức học, bàn cãi những vấn đề khúc mắc và giúp ý kiến cho nhau.

Nhưng tôi đã nghĩ quá xa. Khi ý nghĩ đó vừa mới được trình bày trong giờ Lý-Hóa, thầy Quản tỏ vẻ không bằng lòng:

- Các anh chị sẽ làm gì trong những thời gian tôi dành cho để thảo luận?
Hay chỉ cãi cọ vô ích? Tôi chỉ xin các anh chị chăm học bài dùm cho. Môn Vật lý quá dài, tôi e không có đủ thì giờ để học Hóa. Nếu mỗi buổi mà mất đi năm mười phút để thảo luận lãng nhãng, thì cuối năm các anh chị học không kịp, thi rớt thì lại trách móc.

Thầy nói một hơi dài làm tôi không cãi vào đâu được. Nhân đó, nhiều tiếng xì xào nổi lên. Tuyết nói:

- Làm như vậy mất thì giờ quá.

Nhiều người nói với nhau:

- Anh ấy học giỏi rồi, đâu có lo.

- Giỏi gì? Anh học lại thì đúng hơn.

- Anh lại không kết chuyện lính tráng gì hết, mình đây mới sợ.

Tôi ngơ ngẩn trước nhiều ý kiến trái ngược với mình, chỉ biết cảm ơn thầy và ngồi xuống. Đồng tỏ vẻ nản. Đồng nói:

- Ai cũng nghĩ đến chữ “thi” to tướng ở cuối năm. Anh có bực không?

Tô trả lời vô thương vô phạt:

- Họ có lý, đâu trách họ được.

Tôi đã gặp sự cản trở đầu tiên.

- Anh hãy dẫn vài câu thơ mô tả cụ già Nguyễn Khuyến trong thời trí sĩ.
Đồng im lặng vài giây để nhớ, rồi đọc:

- “ *Mái tóc chòm đen, chòm lóm đóm*
Hàm răng chiếc rụng, chiếc lung lay.
Nhập nhèm bốn mắt tranh mờ tỏ
Khấp khểnh ba chân... bước... ngập ngừng... ”

Vài tiếng cười khúc khích nổi lên trong đám nữ sinh. Những người thuộc bài nhận ra ngay chỗ Đồng đọc sai. Thầy Hồng cau mày, nói:

- Anh không thuộc kỹ bài. Học như thế rất có hại. Ta đọc thơ mà sai vài chữ, là dở hết cả bài thơ. Mọi hôm anh vẫn khá lắm, sao hôm nay tệ vậy?

Đồng cắn môi, cúi đầu. Thầy cho điểm, và gọi người khác. Đồng ngồi xuống, mặt buồn thiu. Tôi đưa mắt dò hỏi, nhưng Đồng vẫn giữ vẻ ủ dột như thế cho đến giờ về.

Tôi hỏi:

- Đồng có chuyện gì buồn phải không?

Đồng gượng cười:

- Đâu có buồn, nhưng hơi “*quê quê*”.

- Chuyện gì?

- Chuyện của em, chuyện chiếc xe Yamaha.

Tôi vẫn chưa hiểu. Đồng thố lộ:

- Hôm qua, buổi chiều, em cũng chạy xe đi chở khách. Em đến bên xe đồ miên Trung, rước một ông mới ở Đà Nẵng vào. Nhà ông ở đường Bến Vân Đồn. Em chở ông đến tận nhà. Tình cờ được biết đó là nhà của... Thi.

Tôi tròn mắt. Đồng nói tiếp:

- Em vừa mới trở đầu xe, nghe có tiếng chào hỏi giọng thật quen. Nhìn lại... đúng là Thi. Hấn ngạc nhiên khi thấy em lái “xe ôm”. Hấn hỏi thăm em làm em ngỡ ngàng quá. Hấn mời em vào nhà, nhưng em từ chối. Nhà hấn sang lắm anh Nghiêm ạ. Hồi tới đến giờ em vẫn còn thấy “quê”. Em học bài chẳng được. Chắc Thi cười em lắm, anh nhỉ!

- Sao Đồng lại nghĩ vậy? Nếu gặp ai khác thì có thể họ cười, nhưng tôi tin là Thi không như Đồng nghĩ đâu. Đồng không thấy trong lớp này, Thi là người nữ sinh hiền ngoan nhất hay sao? Nếu Đồng không cho biết là nhà Thi sang trọng, thì tôi cũng vẫn nghĩ đó là một người có gia cảnh trung bình. Thi ăn mặc đúng đắn, tính tình hòa nhã khiêm nhường, thì không có lý nào Thi khinh Đồng được.

Đồng có vẻ hơi vui. Cậu bé ấp úng:

- Nhưng em vẫn cảm thấy...

Tôi vỗ vai Đồng, cười lớn:

- Thôi đi cậu. Đừng có ý nghĩ làm nhảm rồi không thuộc bài, tháng sau sứt hạng ráng chịu.

Đồng la lên:

- A, nhớ rồi, hôm qua phát bài kiểm SỬ-Địa, em thua nhỏ Thi đến ba điểm. Hôm nay lại trượt vì cái ông ... Nguyễn Khuyến. Chết rồi! Phải phục thù, phải phục thù...

Đôi mắt Đồng sáng lên. Tôi phì cười:

- Còn tôi nữa chứ! Có định phục thù tôi không?

Đồng giả vờ rùng mình:

- Thôi! Anh thì... em nhường anh. Trưởng lớp phải đứng nhất để làm gương.

Lớp học đã vắng hoe. Đồng và tôi bây giờ mới ra về. Đồng đi chậm chậm chờ tôi. Hai đứa tôi im lặng. Dường như bên dưới học trò đã về hết, tôi không còn nghe tiếng máy xe nổ và tiếng nói cười. Tôi nghe tiếng gõ của chiếc nạng trên nền xi-măng, tiếng dép của tôi và cả tiếng giầy của Đồng. Đến đầu cầu thang, Đồng nói:

- Anh bảo em của anh từ nay khỏi đón, để em chở anh về.

- Mất công Đồng...

- Có gì đâu mà mất công! Anh hay ngại.

Tôi lặng thinh. Đồng dìu tôi xuống thang. Đến chỗ để xe, tôi nói:

- Tôi định ngày mai xin cô Nga dạy ôn lại văn phạm Anh văn cho cả lớp, Đồng thấy sao?

Đồng reo lên:

- Ô, phải lắm. Chính em cũng bắt mẫn môn Anh văn đây. Sinh ngữ chính mà như vậy thì nguy lắm.

- Nhưng không biết có bị phản đối như ở giờ thầy Quản không.

- Chắc là không. Cô Nga hiền lắm, thế nào cũng bằng lòng. Còn hôm nọ anh đề nghị với thầy Quản, em tin mười phần là ông không chịu. Anh biết tại sao không? Năm ngoái tụi em có học thầy Quản ở lớp Mười. Ông tâm sự rằng ông phải lo dạy cho kịp chương trình, nếu không kịp một hai bài, học trò kêu ca thì cuối năm đó thế nào ông Giám học cũng khiển trách.

- Nhưng năm, mười phút dành cho mỗi buổi học để học trò trình bày những thắc mắc là có lợi cho cả lớp, chứ đâu làm trễ bài vở.

- Ông không chịu như vậy. Một phút cũng là vàng. Ông phải lo liệu cho cái thư “mời dạy niên khóa tới” mà ông Giám học có thể gửi hoặc không gửi cho ông mỗi dịp cuối hè.

Tôi lắc đầu chán nản. Ngày mai sẽ can đảm đề nghị với cô Nga xem sao.

** *

Cô Nga là nữ giáo sư duy nhất của trường tôi. Cô còn trẻ, và mới vừa tốt nghiệp giáo khoa Anh văn. Cô được mời dạy thế cho thầy Huy vừa mới nhập ngũ. Chúng tôi rất mến cô vì vẻ hiền dịu của cô. Nhưng trái lại, sự hiền dịu đó đã làm cô bị phiền toái bởi những học sinh phá phách trong lớp. Các nữ sinh thì hay bình phẩm về cách ăn mặc đơn giản của cô. Còn một vài nam sinh thì hay chọc phá nhau trong giờ học ngay trước mặt cô. Có hôm chúng viết những câu nham nhở lên bảng ngay lúc chuông reo. Chưa ai kịp lau thì cô Nga đã vào lớp. Cô đỏ mặt lên và giận ghê gớm. Nhưng cô chỉ trách mắng vài câu rồi lại ôn tồn khuyên nhủ học trò phải giữ kỷ luật trong lớp.

Nhưng hôm nay, đúng vào lúc tôi dự định xin cô Nga dạy ôn bài văn phạm khó, thì ở lớp xảy ra một việc đáng tiếc. Lúc chuông reo, tôi nhờ Đồng lên xóa bảng, và cô Nga bước vào lớp. Cô tỏ vẻ hài lòng khi thấy bảng sạch bóng. Vẫn bằng giọng êm dịu, cô cho chúng tôi ngồi xuống.

Cô tươi cười, nói:

- Tôi nhận thấy từ ngày anh Nghiêm làm trưởng lớp, lớp này có vẻ khá hơn nhiều. Tôi thành thật khen ngợi anh và những bạn đã làm việc với anh. Để đáp lại, tôi sẽ hướng dẫn cặn kẽ những điều mà các anh chị thắc mắc. Các anh chị không phải ngại gì hết nhé!

Ngừng lại một chút, cô nói:

- Hôm nay các anh chị bắt đầu học bài số năm.

Cô toan ngồi xuống ghé để mở cặp, nhưng bỗng đôi mắt của cô trợn tròn... mặt cô tái nhợt và cô kêu lên một tiếng thất thanh. Cả lớp ngạc nhiên không

hiểu việc gì. Cô Nga lùi lại một bước, và run giọng hỏi:

- Ai đã làm chuyện này?

Cô giật chiếc khăn bàn bỏ qua một bên, để chúng tôi nhìn thấy trên ghế của cô, một con rắn nhỏ nằm khoanh tròn thật gớm ghiếc. Vài nữ sinh hét lên. Đám nam sinh lao nhao bàn tán.

Cô Nga thở dồn dập. Nét sợ hãi vẫn chưa kịp tan. Cô hỏi lớn:

- Anh Nghiêm! Tại sao có trò đùa này?

Tôi ngại ngừng nói:

- Thưa cô, em không hề biết gì về việc này. Có lẽ ai đã vào sớm và làm như vậy.

Cô Nga lắc đầu:

- Tôi không thể hiểu được các anh chị nghĩ gì. Tôi đã hết lòng vì các anh chị. Nhưng các anh chị đùa với tôi như đùa với một đứa bé. Có hôm, kẻ nào rấn mắt đã cột một con cóc vào xe của tôi. Có khi ai đó đã viết bậy bạ lên yên xe của tôi, rồi có khi lại viết lên bảng. Tôi đã làm ngơ vì nghĩ rằng các anh chị còn nhỏ. Nhưng hôm nay tôi hết chịu được nữa.

Tôi đứng dậy, nói:

- Thưa Cô, em là trưởng lớp, xin chịu trách nhiệm trước những hành động ấy. Em không biết ai là thủ phạm để rấn lên ghế của cô. Nhưng em xin thay

mặt cả lớp để xin lỗi cô.

Đôi mắt cô Nga dịu lại nhìn tôi, cô nói:

- Tôi biết anh là một người tốt, đầy thiện chí. Nhưng hôm nay tôi muốn biết thủ phạm là ai. Nếu không ai thú tội, tôi sẽ không dạy lớp này nữa.

Giọng cô nghe cương quyết. Cả lớp im phăng phắc không một tiếng động. Bầu không khí trĩu nặng thật khó thở.

Năm phút căng thẳng trôi qua. Cô Nga lên tiếng:

- Tôi nhờ em Thi xuống văn phòng mời ông Giám thị lên.

Thi rời chỗ ngồi, đi ra ngoài. Tôi cảm thấy câu chuyện hơi gay cấn, nên đứng dậy nói lớn:

- Xin bạn nào đã trót đại phá giáo sư, hãy có tinh thần tự giác, đừng để cô phải buồn chúng ta như vậy.

Không có kết quả. Tôi chán nản ngồi xuống. Cô Nga nói:

- Anh Nghiêm, anh không phải cực lòng như thế. Tôi sẽ nhờ thầy Giám thị giải quyết.

Có tiếng giầy nện ngoài hành lang. Ông Giám thị bước vào, sau đó là Thi. Ông nhìn lên ghế giáo sư, và quay qua cả lớp, nạt to:

- Ai đã chơi trò đùa này, đứng lên mau!

Nhưng nộ khí của ông từ từ xẹp xuống, vì lớp học vẫn im phăng phắc. Ông hỏi:

- Ai đã phá cô giáo?

Vẫn những khuôn mặt vô tội nhìn lên. Ông Giám thị gắt:

- Thật là bực mình. Các người đi học, thì chỉ việc lo học, sao lại phá phách giáo sư? Mất cả thì giờ. Nào, ai đã đem răn vô lớp, thú nhận ngay đi.

Mấy phút trôi qua vẫn không ai đứng lên. Cô Nga nói:

- Tôi xin nghỉ dạy, nếu không tìm ra thủ phạm.

Ông Giám thị quay sang nói nhỏ với cô Nga. Cô cau mày, tức giận:

- Chuyện như thế này mà thầy cho là xảy ra thường? Mà ví dụ như thường xuyên xảy ra ở mọi trường học thì phải có biện pháp để trừng trị chứ! Loại một vài phần tử bất hảo trong trường lớp thì sẽ giữ gìn được kỷ luật cho cả trường. Thầy bảo tôi bỏ qua? Tôi đã bỏ qua từ cả tháng nay. Nhưng sự tha thứ của tôi được họ hiểu là một sự hèn nhát.

Ông Giám thị đầu dụ:

- Thì tôi cũng xin cô vui lòng... một lần này nữa thôi. Tôi sẽ tìm ra đứa nào đã gây rối như vậy.

Cô Nga lắc đầu:

- Tôi thật không hiểu cái trường này là thế nào.

Ông Giám thị cười bả lả:

- Xin cô thông cảm cho.. Xin cô dạy tiếp tục cho... À, nhân tiện đây, tôi xin đưa cô cái thư mới được gửi bưu điện tới.

Cô Nga ngạc nhiên:

- Tôi không hề cho ai biết là tôi dạy ở trường này. Hơn nữa, tôi có địa chỉ nhà hẳn hoi.

- Nhưng thư này ghi tên của cô.

Cô Nga lạ lùng cầm bức thư có dán tem và con dấu của bưu điện. Cô bóc thư ra xem. Bỗng chúng tôi thấy hai tay cô run rẩy, mặt cô đỏ bừng lên, cô kêu lên:

- Chúa ơi!

Và cô đưa lá thư cho ông Giám thị:

- Thầy đọc đi! Trời ơi! Hết nước nói rồi!

Ông Giám thị liếc vào lá thư. Vẻ giận dữ hiện lên nét mặt, ông quát:

- Ai đã viết lá thư này? Trời đất ơi! Thưa cô Nga, cô đẹp lắm, cô có duyên lắm. Thầy Quản nhờ em làm mai... cô... cho ông. Cô bằng lòng ghen cô! Học trò của cô.

Những tiếng xì xào nổi lên. Cô Nga ôm đầu, giọng cô như sắp khóc:

- Tôi không chấp nhận những học trò như thế. Các anh chị đã lớn rồi, mà vô ý thức quá! Tôi nhất định xin nghỉ ở đây.

Ông Giám thị đứng yên, ngơ ngẩn. Cô Nga nói:

- Tôi xin có vài lời nói với các anh chị hiếu học và ngoan ngoãn của lớp này. Tôi thành thật cảm ơn những cảm tình của các anh chị đã dành cho tôi. Nhưng tôi không thể ở lại đây dạy. Các anh chị đã chứng kiến trước mắt rồi đó, những sự việc không thể chịu đựng được.

Cô ngừng lại như để nén xúc động, rồi nói tiếp:

- Tôi mới bắt đầu đi dạy học. Các anh chị đã biết, tôi đi dạy với lòng nhiệt thành. Đồng lương không quan trọng bằng tình cảm thầy trò. Tôi xem các anh chị như em của tôi. Tôi cũng muốn nhận lại từ nơi đây một sự cảm mến. Nhưng tôi rất buồn khi không được như ý. Tôi không tin rằng dưới

mái học đường, nơi mệnh danh là đào tạo những con người tốt, lại dung dưỡng cho những cá nhân tệ hại như vậy. Tôi không còn gì để nói. Chào các anh chị.

Cô Nga quay mặt đi để giấu đôi mắt đỏ hoe. Tôi biết không có gì có thể cản trở được ý định của cô. Cô cầm cặp lên, nói với ông Giám thị:

- Tôi đi xuống gặp thầy Giám học để xin nghỉ.

Ông Giám thị lắp bắp:

- O! Nhưng tôi chưa làm sổ lương cho cô.

- Xin thầy bỏ đi cũng được.

Cô Nga đi nhanh ra khỏi lớp. Ông Giám thị như còn muốn nói gì, vội vã đi theo cô. Lớp học vỡ ra thành cái chợ. Những tiếng bàn tán xôn xao không dứt.

Tôi nghe đầu nặng ghê gớm. Những dự tính lại một lần nữa đổ vỡ. Chợt Đồng nói khẽ bên tai tôi:

- Anh có nghi... thằng Đĩnh không?

Tôi nhìn lên, thấy Đĩnh đang cười hô hố với mấy tên bạn ra vẻ thích thú lắm. Tôi nói:

- Ừ, có lẽ vậy.

- Nhưng không có một bằng chứng nào.

Tôi chán nản, im lặng. Tập vở để dở dang trước mặt. Trên bàn giáo sư, bức thư khả ố còn kia. Và con rắn góm ghiếc vẫn còn nằm khoanh tròn trên ghê.

Khúc Lan Can Gãy

Chương 3

Màn kịch mỗi đầu tháng đang tái diễn ở dưới sân trường. Lớp vắng hoe vì nhiều người chưa đóng học phí bị chặn lại phía dưới. Những học sinh khác cũng không ngồi lại trong lớp vì giờ cô Nga vẫn chưa có ai dạy thế. Đương nhiên chúng tôi được nghỉ giờ Anh vẫn vô hạn định.

Tôi không có gì để làm, không có bài để học. Buổi sáng đến lớp bằng một tâm trí rỗng tuếch. Sáng nay ra cửa mẹ tôi vẫn hỏi tôi như đã thường hỏi:

- Học có vui không Nghiêm?

Tôi cười, gật đầu. Khi em tôi chở tôi vọt đi, tôi thấy mẹ nhìn theo. Tự nhiên tôi thấy mình có phước hơn Đòng rất nhiều.

Tôi đưa mắt nhìn ra ngoài cửa lớp. Những tia nắng nhảy nhót trên lối đi. Gió lay động ngọn cây vút cao lên khỏi lan can. Bỗng dưng tôi thèm ra ngoài đó. Từ lúc trở lại ngôi trường này, mặc nhiên tôi chịu cho mình ngồi yên trong bốn bức tường của lớp học. Một phần... vì đôi chân. Một phần, có lẽ là vì tôi đã lớn?

Không còn ham chạy nhảy nữa, tôi thích ngồi một chỗ. Nhưng lúc này đây, làm một kẻ rảnh rỗi, nắng và gió ngoài kia bỗng có một sức lôi cuốn đối với tôi. Tôi vói lấy chiếc nạng, rồi đứng lên. Phải ra ngoài đó một chút. Ý tưởng này làm tôi bùi ngùi nhớ lại thời gian tôi nằm tại bệnh viện. Buổi sáng thức dậy nghe chim đến hót ở ngọn cây trước cửa sổ, tôi ao ước “Phải ra ngoài một chút”, nhưng nhìn xuống chân còn băng trắng toát, nghe nhớ khúc chân bạc phước của mình mà muốn khóc như trẻ thơ.

Tôi đi nạng ra đứng ngoài hành lang. Trong một phút giây bỗng quên hết hiện tại. Tôi nghe như quanh tôi có bọn Đạm, Thăng, Hưng, Tuấn... Chúng nó đang cãi nhau om sòm về hình học không gian. Tuấn bảo:

- Hai đường thẳng này không cùng nằm trong một mặt phẳng, thì làm sao chứng minh chúng song song?

Đạm không chịu, cãi lại:

- Tao cá rằng không cần ở trong cùng một mặt phẳng.

- Cá này!

Đạm đưa hai cánh tay làm hai đường thẳng, xoay qua xoay lại. Tuấn cười khanh khách:

- Chịu thua chưa bồ? Không chịu học bài kỹ. Để tao đem vở ra xem thì biết.

Cuối cùng Đạm đã chịu thua.

Hình ảnh bốn năm trước hiện rõ trong trí như chưa hề phai một chút nào. Mắt tôi như có khói che ngang. Đạm ơi, Hưng ơi, tao và chúng mày như

hai đường thẳng không cùng nằm trong một mặt phẳng. Đã ở hai không gian riêng biệt. Tao ở cõi sống, còn chúng mày ở trong cõi chết. Sống, chết là hai thứ riêng biệt.

Ở nơi của chúng mày không còn có thời gian: chẳng có hiện tại, quá khứ, tương lai gì hết. Chúng mày như vậy là khỏe. Còn tao ư? Một quá khứ tung hoành đi đôi với định mệnh ác nghiệt, một hiện tại phức tạp và một tương lai chưa biết ra sao. Tao chỉ biết gắng học vậy. Nhiều người vẫn chưa hiểu tại sao tao thích đi học. Tao chưa giải thích nổi ý tao. Nhưng tao tin rằng, chúng mày, ở cõi không gian vô hình đó, hiểu tao hơn ai hết. Nhé Tuấn! Nhé Đạm!...

Tôi đi dọc theo hành lang quen thuộc. Hai lớp Mười và Chín đang yên lặng học với phân nửa số học sinh- những học sinh “đã có biên lai”. Vài người trong lớp nhìn ra. Tôi lặng lẽ đi về cuối dãy. A! Căn phòng cuối thường dùng làm nơi tập văn nghệ của chúng tôi đây rồi! Cánh cửa hư ỏ khóa vẫn không thay đổi, khép hờ. Tôi nhẹ đẩy cửa, bước vào. Một đồng bàn ghế gãy để giữa phòng. Bụi giăng khắp nơi. Tôi nhìn, và biết rằng bấy lâu nay không còn ai đến đây để tập văn nghệ nữa. Bởi trường này hầu như không còn những sinh hoạt nào khác. Trường đã biến thành nơi buôn chữ thì căn phòng văn nghệ biến thành nơi chứa đồ phế thải, thật dễ hiểu. Tôi băng khuâng nhìn từng góc phòng, hình dung lại điệu múa của chị Mai, dáng ngồi của chị Hương, giọng đàn của Lam, tiếng vười của Tuấn... Ngày xưa thoáng qua như một cơn gió, và mong manh như những mạng nhện. Hết tìm lại được rồi!...

Tôi lách mình qua những chiếc bàn gãy để đi qua phía đối diện. Ở đó có một chiếc cửa khác trở qua hành lang bên kia, tức là phía mặt sau của trường. Tiếng cửa rít nghe khô. Tôi giật mình vì thấy sau cánh cửa đó là một khúc lan can đã gãy. Khoảng sân bên dưới vắng. Tôi khẽ rùng mình, rồi quay trở lại để về lớp. Không biết Đồng đã đến chưa? Hay vẫn còn xách

xe đi làm “xe ôm” để kiếm tiền đóng học phí?

Tôi gặp Phát đi ngược lại với tôi. Hấn cười mím với tôi rồi cắm cúi đi thẳng. Lúc nào cũng vậy, dáng điệu của Phát có vẻ mất tự nhiên. Tôi đã đến trước cửa lớp và nhìn lại rất vô tình. Tôi ngạc nhiên khi thấy Phát đi về phía lớp học bỏ trống. Hấn nhìn lại với vẻ lăm lét, dòm chừng. Tôi lẹ làng quay đi và kín đáo liếc về phía đó. Tôi thấy Phát đẩy cánh cửa phòng và đi vào mất dạng. Tôi lạ lùng như đang được xem một phim trinh thám. Tôi chưa biết phản ứng ra sao thì thấy ông Giám học đi lên cùng với một người lạ. Tôi vội đi vào lớp và về chỗ ngồi. Đồng đã có mặt ở đó.

Cả lớp đứng dậy khi ông Giám học và người lạ bước vào. Ông Giám học nói:

- Xin giới thiệu với các anh chị, giáo sư Trần Văn Hấn sẽ thay thế cô Nga dạy các anh chị môn Anh văn.

Giáo sư Hấn khẽ gật đầu chào. Nhiều tiếng vỗ tay vang lên. Ông Giám học bắt tay giáo sư Hấn rồi đi ra.

Thầy mới của chúng tôi là một người còn trẻ, trạc tuổi thầy Chung. Gương mặt cương quyết, càng nghiêm nghị hơn nhờ cặp kính trắng. Nhưng trông thầy Hấn có vẻ cởi mở hơn thầy Chung nhiều. Ông nói:

- Ông Giám học giới thiệu tôi còn thiếu. Tôi xin nói thêm để các anh chị rõ hơn. Tôi là giáo sư Trần Văn Hấn, tốt nghiệp Sư Phạm về môn ... Công dân và Sử Địa.

Các học sinh nhìn nhau ngạc nhiên.

Thầy Hấn mỉm cười:

- Nhưng tôi lại được ông Giám học mời dạy Anh văn trong khi tôi đang dạy Công dân và Sử Địa tại các trường công lập. Hai lý do dễ hiểu là lớp này đang thiếu người dạy Anh văn và... tôi là con trai của ông Hiệu trưởng.

Học trò được một dịp xì xào. Thầy Hãn nói:

- Dù sao Anh văn đối với tôi cũng là một môn tôi có thể dạy được. Tôi tạm nhận để các anh chị khỏi bị bê trễ bài vở, đến khi có một giáo sư khác tôi sẽ giao lại. Bây giờ tôi cần biết khả năng của các anh chị. Mời các anh chị làm một bài tập kiểm tra.

Tiếng giấy rút ra khỏi vở nghe loạt xoạt. Tôi chột nghĩ đến Phát. Giờ này vẫn chưa thấy hãn trở vào lớp.

Thi ôm một lô sách đi về phía tôi. Cô bé rút đưa tôi một quyển:

- Tặng anh Nghiêm.

Tôi lật lật mấy trang của quyển sách có tựa “Tuổi trẻ và chiến tranh”, đưa mắt có ý hỏi. Thi nói ngay:

- Sách... của Thi dịch từ bản Anh văn đó. Nhà xuất bản tặng Thi một ít. Anh Nghiêm mang về xem thử có được không.

- Cảm ơn Thi nhé! Không ngờ lớp mình có một văn sĩ.

Thi cười thẹn:

- Đâu dám! Thi chỉ dịch sách mỏng mỏng như vậy thôi. Thi đâu có tài viết văn.

Tôi thích thú ngắm nghía bìa sách:

- Hy vọng cuốn sách này giúp tôi tìm được “chân lý”. Xin phép được tò mò nhé, Thi dịch sách chắc là có tiền thù lao?

- Thi viết cho nhà xuất bản này từ nửa năm nay. Mỗi quyển như vậy, Thi được vài chục nghìn.

- Ô, như vậy đỡ cho gia đình rất nhiều Thi nhỉ!

Thi cười:

- Gia đình Thi đủ sức lo cho Thi mọi việc. Nhưng Thi muốn tập tành sống tự lập. Thi đã để dành được một số tiền để phòng khi cần đến.

- Thi thật đáng phục. Tôi thấy đời bây giờ, các cô gái chỉ mong có tiền để ăn diện theo thời trang cho bằng thiên hạ.

- Thi không thích như vậy. Thời trang làm mất thì giờ của mình và dễ bỏ rơi mình trong khi mình theo nó. Thi đang muốn cổ động một phong trào...

- Phong trào gì?

- Phong trào “mặc áo trắng đi học”

Tôi reo lên:

- Ô hay quá! Nhưng...

- Thi biết là khó thành công, vì ai cũng quan niệm là đi học trường tư thì phải được tự do thoải mái trong vấn đề ăn mặc. Chính vì sự ăn mặc đủ kiểu đã làm cho người ta đánh giá học sinh trường tư không bằng học sinh trường công.

Tôi gật đầu:

- Đúng rồi. Công hay tư cũng đều là học sinh, có khác nhau gì đâu.

- Một phần cũng tại ban giám đốc. Vì không bắt buộc học sinh mặc đồng phục nên chẳng ai chịu ép mình theo khuôn khổ. Mặc đồng phục, đeo phù hiệu chỉ là hình thức, nhưng cái hình thức đó ảnh hưởng đến tinh thần rất nhiều. Từ đó học sinh mới có trách nhiệm, có ý thức và lâu dần sẽ trở thành truyền thống.

- Thi nói rất hay.

- Thi dự định đã lâu rồi, vì thấy ở trường lớp này người ta ăn mặc quá nhiều kiểu, giàu nghèo chênh lệch nhau rõ ràng. Nhưng vì Thi không là gì trong lớp nên rất khó kêu gọi. Từ lúc anh Nghiêm làm trưởng lớp, Thi làm phó, Thi muốn bàn với anh Nghiêm về chuyện ấy.

- Rất hay! Một số sẽ mặc áo trắng để làm gương, rồi sau đó sẽ kêu gọi những người khác.

Thi cười tin tưởng. Tôi chỉ chồng sách, hỏi:

- Còn những quyển sách này...?

- À, Thi sẽ tặng cho các bạn nào thích đọc. Anh Nghiêm giữ dùm một quyển cho Đồng. Đồng đâu rồi anh?

- Hấn đi nhúng giẻ lau bảng. Chắc hấn sẽ thích lắm.

Thi im lặng. Tôi đoán có lẽ Thi đang nghĩ đến hôm tình cờ gặp Đồng. Tôi buột miệng:

- Đồng cũng thật dễ mến.

Thi mỉm cười:

- Vâng. Đồng đáng phục.

- Hấn sợ Thi cười hấn vì ... thấy hấn lái “xe ôm”.

Thi lắc đầu nói vội:

- Nếu Đồng nghĩ như vậy là lầm. Thi rất phục Đồng.

- Nếu ai cũng như Đồng và Thi, lớp này sẽ rất dễ thương.

- Lớp mình có nhiều cái tệ hại, anh Nghiêm chắc đã biết?

- Tôi biết rồi. Một “thư viện lưu động”, học trò hút thuốc lá trong lớp, nói

chuyện xấu về các giáo sư, cặp đôi nhau, viết bậy bạ lên bảng....

- Còn nữa anh Nghiêm. Lén vào cái lớp học bỏ trống cuối hành lang để hút thuốc.

Tôi chợt nhớ ra một điều quan trọng:

- Đúng rồi! Tôi thấy Phát đi vào đó. Hẩn nhút nhát, rụt rè, chắc hẳn vào đó hút thuốc để đừng ai biết. Bây giờ tôi mới hiểu. À, còn khúc lan can phía sau lớp học đó nữa, tôi thắc mắc tại sao lại bị gãy. Hồi tôi còn học ở đây thì đâu có như thế.

Thi nhú mày như đề cô nhớ:

- Đề Thi nhớ lại coi... Hình như sau Tết Mậu Thân, thường xảy ra những vụ pháo kích. Xóm lao động sát trường mình bị trúng một quả. Một mảnh lớn văng trúng khúc lan can, phá như vậy đó anh.

- Sao trường không sửa lại?

- Người ta cho là không quan trọng, mới đầu còn bàn tán, về sau ông Hiệu trưởng lơ luôn vì cho rằng khúc đó học sinh không ai tới làm gì, lại ngay sau lớp học bỏ trống. Mấy năm rồi vẫn vậy.

Tôi ngao ngán thở dài:

- Trường này đang đi thụt lùi, cả hình thức lẫn tinh thần đều sa sút.

- Không riêng gì ở đây đâu anh Nghiêm. Nhiều trường khác cũng tệ hại như vậy. Hết năm lớp Mười một, nếu thi đậu chúng ta phải học trường khác, vì trường này không mở lớp Mười hai.

- Chỉ tội cho mấy em lớp nhỏ, lại tiếp tục như chúng ta. Nhưng mong rằng những người có thiện chí như Thi sẽ làm cho trường lớp khá hơn.

- Thi nhờ anh Nghiêm và Đồng nữa chứ!

Chúng tôi cùng cười.

Tôi bỗng có thói quen ra đứng ở hành lang trong giờ ra chơi - từ lúc nào không biết. Thường thì để hóng một chút gió mát, hoặc nói chuyện với Đồng, còn không thì đứng một mình nghĩ ngợi lan man. Tôi cũng thường nhìn về cuối dãy hàng kia, nơi có lớp học bỏ trống chứa đồ cũ. Một sức lôi cuốn lạ thường từ nơi đó. Không phải vì phía bên kia có một khúc lan can gãy. Không phải vì trong phòng có một đồng bàn ghế cũ. Cũng không phải điều lạ là Phát. Tôi đã biết Phát vào đó để hút thuốc. Một lý do dễ hiểu, là bởi hắn có tính e lệ hơn cả con gái, hắn là một tên con trai có mặc cảm kỳ khôi. Mà điều lạ, là mấy ngày nay tôi đã thấy Đĩnh cũng đi vào đó. Tính tình của hắn trái ngược hẳn với Phát, thì có lý nào hắn lại cũng sợ người khác trông thấy? Và lại, tôi đã từng thấy hắn thản nhiên hút thuốc trong lớp mà!!!

Tôi thắc mắc vô cùng. Nhiều dấu hỏi đặt ra trong đầu.

Cho đến hôm nay, khi tôi ra về, Đồng mới vừa dìu tôi đi xuống hết cầu

thang, thì Phát đứng chờ sẵn ở đó. Phát nói lí nhí:

- Anh Nghiêm, em có chuyện ... muốn nói riêng với anh...

Tôi đưa mắt nhìn Đồng. Đồng nói ngay:

- Em ra lấy xe rồi đợi bên ngoài. Chút nữa anh ra nghen.

Đồng vừa mới đi, Phát nhìn quanh như sợ ai trông thấy. Sân trường còn lưa thưa vài học sinh. Tôi hỏi:

- Phát có việc gì vậy?

Phát lắp bắp:

- Em muốn nhờ anh... cho em mượn một ngàn.

- Tôi không mang tiền theo. Ngày mai tôi sẽ đưa, được không?

Phát tiu nghỉu nét mặt:

- Cũng được, nhưng... em cần gấp.

Tôi nghĩ hôm nay không phải đầu tháng, lý nào Phát lại cần tiền gấp? Chẳng lẽ hẳn không có tiền đóng học phí tháng sau? Tôi không muốn tò mò nhưng thấy hẳn có vẻ khác thường nên hỏi:

- Phát cần tiền để làm gì vậy?

Tôi thầm đoán chắc Phát vốn e lệ sẽ không trả lời. Nhưng bỗng nhiên đôi

mắt Phát rung rung, giọng hấn nghẹn ngào:

- Em... kệt quá anh Nghiêm ơi! Em thiếu nợ... thằng Đĩnh.

Tôi ngạc nhiên:

- Phát mượn tiền Đĩnh làm gì? Mua sách? Hay đóng học phí? Hay Phát hư xe?

- Không.

Phát lắc đầu. Dường như hấn sắp khóc. Tôi thấy thương hại con người yếu đuối quá độ ấy. Và tôi chợt nghĩ đến cái “thư viện lưu động” của Đĩnh. Nhưng không lẽ Phát nợ một nghìn đồng chỉ vì mỗi tuần cần vài chục bạc để xem tiểu thuyết?

- Phát ạ, cứ thành thật xem tôi là bạn của Phát đi, nói cho tôi nghe. Giúp Phát được gì, tôi sẽ giúp.

- Anh không giúp em được gì đâu.

Tôi bực mình lặng im. Bỗng nhiên Phát chảy nước mắt. Hấn nói như rên rỉ:

- Anh Nghiêm ơi, em chẳng còn biết tính sao...

- Thì Phát cứ nói đi! Đĩnh đã làm gì Phát?

- Thằng Đĩnh làm cho em phải mắc nợ nó. Nó bảo em đưa tiền, rồi nó cho hút thuốc.

Tôi nghĩ thầm “à ra thế !”. Nhưng tôi lại vướng vào một câu hỏi khác. Chẳng lẽ anh chàng đang đứng trước mặt tôi đây lại nhát gan đến nỗi không dám ra tiệm mua gói thuốc lá, để phải mua lại của Đĩnh? Tôi quay cuồng với những hồ nghi.

Phát tiếp tục rên rỉ:

- Em hết tiền từ tuần trước, nó bảo cho em nợ... Đến hôm nay nó đòi. Em chưa xin được tiền của ba em.

- Bao nhiêu một gói thuốc lá?

Phát lắc đầu:

- Không phải thuốc lá anh ơi! “*Thứ kia*” kia.

Tôi nghe như có một tiếng nổ lớn xé màng tai. Câu nói của Phát làm tôi chóng mặt. Gương mặt của Phát méo mó thảm hại. Hắn tiếp tục khóc. Tôi bỗng muốn khóc theo với hắn. Tôi hiểu ra tất cả. Trời ơi! Lớp học bỏ trống cuối đường... Đồng bàn ghé gẫy... Phát đã đi vào đó. Đĩnh cũng đi vào đó. Một đứa con trai e lệ nhất lớp và một đứa con trai hung bạo nhất lớp. Hai đứa nó là một. Tôi nghe như mình đứng không vững trên chiếc nạng mỏng manh.

Tôi cố gắng lấy lại bình tĩnh. Dù sao Phát cũng đáng thương hại. Tôi dần cảm xúc, hỏi:

- Ba má của Phát làm gì?

Phát rắm rút trả lời:

- Em không có má. Má em bỏ đi hồi em còn nhỏ. Ba em làm thầu khoán.

- Như vậy, nhà của Phát giàu lắm?

- Không giàu, nhưng dư ăn xài. Mỗi tháng ba em cho em năm ngàn để xài vặt. Em tiêu hết vì thằng Đĩnh. Em không dám xin ba em nữa. Ông hay nóng giận, hễ giận là đánh em như chơi. Thằng Đĩnh xúi em bán xe, nhưng em không dám.

- Bán cả xe?

- Em muốn bỏ “*thứ đó*” nhiều lần rồi, nhưng em bắt đầu bị hành. Anh ơi, thằng Đĩnh nó cứ nhét cho em hoài...

Tôi chán nản quay đi, vừa nói:

- Thôi được, ngày mai tôi sẽ đem cho Phát mượn một ngàn.

Phát nín tôi lại:

- Anh Nghiêm, anh đừng có nói cho ai biết vụ này nhé! Nhất là Đồng, anh giấu dùm em nhen! Đồng nó sẽ khinh em nếu nó biết...

Tôi gật đầu. Tôi đi ra chỗ để xe và không nhìn lại Phát, vừa thấy ghét, vừa tội nghiệp con người ấy.

Đồng có vẻ sốt ruột, thấy tôi là Đồng hỏi ngay:

- Sao tự nhiên hôm nay Phát lại nói chuyện với anh?

Tôi nói dối:

- À... Phát mượn tôi tiền để... mua sách Vạn vật.

- Từ đầu năm tới giờ hấn mới mua sách?

Tôi gạt đầu. Đồng đỡ tay tôi để tôi ngồi phía sau yên xe. Chiếc nạng được đặt theo chiều dọc của thân xe Yamaha. Tôi còn nói thêm:

- Nhà hấn nghèo... Hấn phải đi bán báo để có tiền đi học.

Tôi lại nói dối nữa rồi! Tôi thở dài, nghe mắc cỡ cho mình và mắc cỡ dùm cho Phát. Đầu tôi choáng váng trong tiếng rồ xe của Đồng.

Tôi đốt một điếu thuốc, nhưng không hút, tôi để nơi gạt tàn thuốc, và nhìn những sợi khói mỏng quyện bay trước mắt. Điếu thuốc cháy đến một phần ba vẫn chưa rơi tro xuống. Tôi nhìn, và ngạc nhiên tự hỏi tại sao lại không hút. Thuốc lá đối với tôi đâu có lạ gì. Bốn năm đi lính, bốn năm sống trong rừng núi, thuốc lá đối với tôi là một cái gì thân thiết ghê gớm. Chúng tôi hút bất cứ thứ thuốc lá nào, từ thứ sang nhất đến thứ rẻ tiền nhất. Mười mấy đứa chia nhau một gói thuốc. Hai đứa còn hút chung một điếu nữa là! Tôi nhớ như in một đêm trời tối như mực, tôi và Đạm nằm dưới hầm. Chỉ còn nửa điếu thuốc, tôi và Đạm thay nhau hút cho ấm. Đến khi tôi hít hơi cuối cùng và đưa cho Đạm, ngón tay hấn to nên không cầm được mẩu thuốc ngắn ngắn. Tôi cười, và phải cầm mẩu thuốc đưa lên môi hấn. Hấn hút chung với tôi điếu thuốc đó là cuối cùng. Đêm ấy tiểu đội hấn đi kích. Sáng sớm hôm sau chỉ còn hai người trở về sau khi đã cầm được lá cờ trên đỉnh đồi: một ông trung sĩ già và một anh lính mới. Còn Đạm đã chết trên đồi

cùng với những chiến hữu khác. Tôi ngẩn ngơ, không khóc được, nhưng hai mắt mịt mờ như che sương.

Đạm đã về một mảnh trời lạ. Tôi ở lại sống nốt quãng đời của thằng con trai. Gặp Thăng ở một mặt trận khác, khi đơn vị tôi đến đó trợ lực, rồi tôi lại vội vã bỏ Thăng, mặc một mình hấn gian khổ ở đó. Tôi bắt đầu một cuộc đời mới, gắn liền thân thể với chiếc nạng này. Kẻ cũng đã qua nhiều thăng trầm của một đời người. Nhưng từ lúc bước chân trở lại ngôi trường cũ, nhìn thấy những bậc thang thân mến, và hàng chữ “Lễ phép, siêng năng, giữ kỷ luật” ở trên tường, mặc nhiên tôi đã xem như tôi sống đời sống khác, cũ mà mới, quen thuộc nhưng phải tập tành lại. Tôi thấy tôi vẫn nhỏ bé trước mặt các thầy – dù trẻ như thầy Chung, chỉ hơn tôi độ vài tuổi. Tôi thấy tôi vẫn là bạn của những người đáng là đàn em của tôi. Tôi thấy tôi vẫn là Nghiêm, một đứa học trò của trường lớp tôi. Tôi hồ như đã quên quãng đời gian nan qua. Nhắc đến cũng hay hay, nhưng cũng nhiều buồn phiền. Tôi bây giờ là đứa con của gia đình, hết là con của chiến trường. Tôi còn là đứa trẻ. Và như thế, tôi thấy tôi không cần đến thuốc lá làm gì nữa.

Nhưng tối nay, trong một phút giây không ý thức, tôi bỗng đốt một điều thuốc rồi để đó, nhìn. Tôi ngồi như pho tượng. Điều thuốc đã cháy hết phân nửa. Tro rơi xuống lạnh lùng. Đốm lửa sáng gương gạo. Tôi bỗng đưa tay cầm điều thuốc lên, toan hút. Nhưng tôi ngừng lại, vì chợt nghĩ đến Phát. Điều thuốc vô tình bỗng trở nên một vật gì rất nhèm góm. Tôi thấy như có Phát méo máo trước mặt. Một nỗi gì, như là tức, như là giận, ủa đến. Tôi bỏ rơi điều thuốc, lấy giẻ chà lên như trút tức giận... Nếu Phát là em tôi... trời ơi chắc ba mẹ tôi khổ sở biết bao nhiêu! Nếu Phát là em tôi, chắc tôi sẽ dè hấn ra đánh cho một trận và bỏ đói hấn. Không, hấn lớn rồi! Học sinh lớp Mười một, có ý thức rồi! Không ai dạy dỗ bằng roi vọt đối với một thanh niên được. Chính vì sự bần khoản đó mà tôi chưa dám hé răng nói cho ai biết chuyện tày trời trong lớp. Tôi muốn để từ từ, kéo Phát ra xa

Đĩnh, khuyên lơn hần và giúp đỡ tinh thần hần.

Nhưng tôi có thành công không? Xin một vài phút thảo luận còn chưa được, thì một việc khó khăn như kéo một con bệnh vào một con hành hạ khác chắc sẽ gặp nhiều cản trở. Dầu sao, tôi là kẻ đã lỡ chứng kiến và đã lỡ bận tâm mất rồi...

Mẹ tôi đến đứng ở sau lưng tôi. Tôi nghe tiếng chân, quay lại. Mẹ tôi đặt một ly cà phê lên bàn, hỏi:

- Tôi nay con có cần thức không?

Tôi cười:

- Còn sớm mà mẹ! Mới có chín giờ. Chắc tí nữa con mới học bài được.

- Con sắp thi đệ nhất bán niên phải không?

- Vâng.

Mẹ tôi nhìn chiếc gạt tàn thuốc, hỏi:

- Lại hút thuốc nữa à?

Tôi chỉ xuống chân:

- Đâu có! Con đốt đê chơi. Học trò, đâu có hút thuốc, mẹ.

Mẹ tôi nhìn tôi, cười rưng rưng. Tôi thấy tôi là con nít trước mặt mẹ. Tôi

quay đi để giấu nỗi xúc động.

- Con muốn đi ra đường, được không mẹ?
- Còn sớm, con muốn đi thì đi. Mẹ bảo Nghi nó chờ nhé!

Tôi lắc đầu:

- Thôi, con đi bộ cho mát, rồi về học bài.

Mẹ tôi đưa chiếc nạng cho tôi. Người nhìn tôi đứng dậy và đi những bước vững chãi bên thân gỗ. Tôi đi, không nhìn lui. Tôi biết mẹ đang ái ngại trong lòng. Chắc mẹ đang nghĩ rằng tôi là đứa con thiệt thòi. Không đâu mẹ. Mỗi gia đình có một mối ưu phiền riêng. Con đã vất vả những tháng năm học hành gián đoạn ở quê nghèo của ta, với ba mẹ, với thời buổi loạn lạc, con cũng vui lòng vì các em bây giờ không bị trắc trở. Con đã mất mát trên chính thân thể mình, thì con cũng vẫn thấy hạnh phúc vì còn có ba mẹ đây, diễm phúc nào hơn? Thôi nhé mẹ! Con đã bắt đầu thời thơ mộng của con trở lại rồi!

Tôi đi thong thả từ xóm nhà ra đến đường cái. Đường sá còn đông đảo người và xe cộ. Đầu óc đỡ phải nghĩ ngợi như khi ngồi ở nhà, vì nơi đây có lắm thứ để nhìn, có nhiều âm thanh để nghe. Tôi đi ngang một rạp hát, ngược mắt nhìn những tấm bảng vẽ quảng cáo. Lại phim Tàu, và lại chưởng, lại võ hiệp. Một cái tên tài tử sơn đỏ chói trên bảng, cái tên thường được nhắc từ cửa miệng các học sinh lớp tôi. Tôi muốn bật cười khi chợt nhớ một hôm tôi đọc được trong mục “Từ quê ra tỉnh” của tờ báo ở nhà, tin một cô bé mười chín tuổi đã tự tử để được chết theo anh tài tử phim võ hiệp. Tôi không muốn có một sự so sánh. Cô bé có lý của cô bé chứ! Cũng như tôi có lý của tôi, hồi còn học lớp Đệ Tứ nghe thầy Nguyễn Duy Phụng

giảng đến đoạn Nguyễn Thái Học và các đồng chí lên đoạn đầu đài, tôi che mặt khóc hu hu, và ước được sống cùng thời ông để được theo chân ông đi đánh giặc Pháp và để tự tử... chết theo ông !!! Thế thôi, “cái tôi” nào cũng vĩ đại và cũng có lý cả. Tôi nghĩ thế và bật cười.

Ngắm những tấm biển chán rồi, tôi quay ra nhìn đường phố. Tôi đứng bên bóng tối của cây trụ điện, trông nhàn hạ như một người vừa mới ở rạp xi-nê ra. Có lẽ vì dáng điệu của tôi như thế nên một người ghé xe Honda đến mời tôi:

- Cậu... đi đâu?

Tôi nghĩ thầm “Bị mời đi xe ôm rồi!” và nhìn lại toan từ chối. Nhưng cả tôi và người lái xe ôm đều ngỡ ngàng. Tôi có làm không? Người trước mặt tôi là thầy Đán, thầy dạy Vạn vật của tôi. Tôi buột miệng thốt lên:

- Thưa Thầy!!!

- Hả? Phải cậu... phải anh là...?

- Con học với Thầy.

- À, vậy.

Thầy Đán có vẻ ngỡ ngàng. Tôi không biết làm sao để đỡ cho thầy. Tự nhiên tôi muốn mình biến mất đi, để cho thầy khỏi cái thế khó ăn khó nói này. Khổ thay, kể cả người nào hoạt bát nhất đời cũng phải bó tay trước hoàn cảnh như tôi. Tôi đứng như pho tượng. Mà thầy Đán cũng chẳng khác gì tôi.

Sự im lặng kéo dài có nửa phút mà tôi nghe như một ngày. Thầy Đán nhìn chiếc nạng của tôi như nhìn một lối thoát, và nói:

- Anh ở đâu? Thầy chờ anh về.
- Dạ cảm ơn thầy, nhà con ở gần đây thôi.
- Vậy thầy đi nhé!

Không đợi tôi chào, thầy Đán rồ ga chạy. Tôi nhìn theo. Đem lấp lánh đèn màu làm tôi thấy rõ mái tóc thầy Đán điểm hoa râm. Thầy và chiếc xe vô tình của thầy lẫn vào đám xe cộ đang thi nhau nhả khói. Tôi bước đi, nghe dường như chân và nạng xiêu ngã. Tôi nghĩ đến Đồng. Đồng cũng dùng chiếc xe đi học để làm “xe ôm”, nhưng hôm trước tôi đã phục Đồng và ủng hộ việc làm đó. Còn nhìn thầy Đán làm việc đó tôi cảm thấy xót xa. Vì thầy là thầy tôi. Thầy lẽ ra giờ này phải đang ngồi trong phòng, soạn bài cho lớp ngày mai, ngày mốt và cả niên học này. Tôi hiểu ra lý do nào mà những bài giảng của thầy khô khan, nhạt nhẽo và không có một chút thú vị. Tôi hoang mang quá! Một cậu học trò chạy “xe ôm” để giúp cha, nuôi em và tự đóng tiền học là một việc rất hay, tượng trưng cho chí tự lập và hứa hẹn một tương lai tốt. Còn một vị giáo sư phải chạy “xe ôm” là một điều chua xót, là đến lúc phải xét lại giá trị câu “Dân hữu tứ, sĩ vi chi tiên” của ông Nguyễn Công Trứ lỗi lạc thời xưa rồi.

Tôi thở dài, hỏi Đồng:

- Đồng nghĩ sao?

- Em không nghĩ sao hết. Hèn gì... Em thấy tội nghiệp thầy Đán, tội nghiệp hơn là đã tội nghiệp cho em.

- Đêm hôm qua đến lượt tôi ray rứt, không học bài, không soạn bài của thầy Trần. Tôi nghĩ đến nát cả óc về chuyện của từng người trong lớp này.

- Không giải quyết được gì đâu. Mình cũng như họ.

Tôi ngược mặt nhìn lên chiếc quạt máy đang quay lừ đừ trên trần, lẩm bẩm:

- Có những người thừa khả năng sửa đổi tình trạng này đôi chút, đó là ban giám đốc. Nhưng chính họ lại bết nhất. Ông Giám thị hò hét cho có lệ. Ông Giám học thì chỉ đợi đến đầu tháng để soát biên lai, và chọn giáo sư một cách bừa bãi. Còn ông Hiệu trưởng, tôi chẳng hề trông thấy ông bây giờ ra sao.

Đồng nói:

- Ông Hiệu trưởng già yếu quá rồi. Có bữa em thấy ông đi ngoài đường, mặc áo ấm, ho sù sụ.

Tôi thoáng nghe lòng se lại. Ngôi trường này ngày nào linh hoạt bây giờ đang tuột dốc. Tôi không biết rồi sẽ có gì xảy ra nữa đây?

Tôi cúi đầu trên trang sách. Những chữ in lớn dần dần vào mắt tôi: "*Le vieux professeur*", bài văn tôi chưa soạn lấy một chữ. Tôi hình dung thấy gương mặt thầy Trần hiện ra, cười độ lượng. Tôi bỗng muốn có một hôm đến nhà thầy để thổ lộ hết những phiền muộn có trong lòng bấy lâu nay. Có

lẽ chỉ thầy mới hiểu tôi hơn ai hết.

Thấy tôi buồn, Đồng cũng im lặng. Giờ ra chơi náo nhiệt như thường lệ. Cả một khúc hành lang rộn ràng. Đồng chợt thốt lên:

- Suýt nữa quên! Con nhỏ em của em hôm qua nó làm kẹo anh Nghiêm ạ. Em “xí” một miếng đem vô cho anh, nhưng để quên trong hộp đồ phụ tùng xe Yamaha. Để em xuống lấy nhen!

- Gần hết giờ chơi rồi, thôi Đồng, để lát về...

- Không được, kiến chui vô ăn hết.

Đồng phóc ba bước ra cửa mất dạng. Cậu bé thật còn con nít quá chừng. Hẳn cũng muốn cho tôi làm con nít luôn, dỗ kẹo tôi mãi.

Chuông vào học reo vang. Học trò kéo nhau vô lớp. Rồi thầy Trần vào. Năm phút, mười phút, bài giảng đã đến gần phân nửa, vẫn chưa thấy Đồng lên. Tôi lấy làm lạ. Đợi mãi, tôi nghe nóng cả ruột. Thầy Trần cũng ngạc nhiên vì thấy thiếu Đồng. Thầy cất tiếng hỏi:

- Nghiêm! Đồng đi đâu rồi?

Đúng lúc đó, Đồng xuất hiện ở cửa lớp, mặt tái nhợt. Tôi hoảng hốt đứng dậy. Thầy Trần nhìn ra cửa, hỏi:

- Việc gì thế?

Đồng nói như sắp khóc:

- Thừa thầy, con bị mất xe.

Cả lớp nhón nháo. Thầy Trần ngạc nhiên:

- Xe để đâu mà mất?

- Con để trong sân trường, khóa lại hẵn hoi rồi, bây giờ xem lại... mất.

- Có cho ông Giám thị biết chưa?

- Dạ rồi. Ông đã báo cảnh sát. Nhưng ... cổng mở, nhiều người đã đi về nghỉ hai giờ sau. Không biết ai đã lấy.

Đồng lão đảo về chỗ ngồi, gục mặt như mất hồn. Thầy Trần bảo tôi ghi tên những người “*cúp cua*” hai giờ sau. Trong số đó có cả Đỉnh và Phát.

Lớp học bỗng nặng trĩu như không thể nào tiếp tục học nổi. Ai cũng xôn xao bàn tán về chiếc xe của Đồng. Thầy Trần mất cả hứng giảng bài, thầy lặng lẽ chép ngữ vựng lên bảng.

Đồng ngồi như pho tượng. Tôi không biết nói gì để an ủi Đồng. Những lời nói khó thốt ra làm cho không khí chung quanh bỗng như đặc lại.

Phát đi ngang mặt tôi. Tôi gọi giật hẵn lại:

- Phát! Hôm qua sao nghỉ giờ Pháp văn?

Phát đứng sừng lại, lộ vẻ lúng túng. Tôi nhìn thẳng vào người hắn để tìm một điểm khả nghi. Phát lắp bắp:

- Hôm qua em ... em không soạn bài nên em sợ..., em đi về.

Tôi hỏi sang chuyện khác:

- Tiền tôi đưa, Phát trả Đỉnh chưa?

- Rồi.

- Còn nợ không?

- Hết.

Tôi nghiêm mặt:

- Phát nói dối. Phát vẫn còn tiếp tục nhận thuốc của nó phải không?

Phát chối nguầy nguậy:

- Dạ đâu có!

- Tôi ngồi sau lưng Phát, biết hết rồi!

Phát im lặng , bối rối. Tôi như nổi điên, chồm đến nắm lấy cổ áo Phát:

- Đồng mát xe, Phát có biết không?

- Em... em không biết.

- Nói láo! Phát phải biết.

- Anh làm gì vậy?

Phát hét to khiến tôi giật mình buông hấn ra. Lần đầu tiên Phát la lớn khác thường, cũng như lần đầu tiên tôi giận dữ. Tôi như bàng hoàng, trở lại bình tĩnh và tôi thấy tôi vô lý. Có bằng cứ nào để tôi buộc tội Phát đâu? Chỉ có câu nói của Phát hôm nọ “Em định bán xe” mà tôi nghi cho hấn ăn cắp xe của Đồng để bán thế cho xe của hấn. Phát bực tức bỏ đi. Còn tôi ôm đầu nghe trí óc quay cuồng. Hôm qua Đồng đã chịu đựng hết giờ học, lúc tan trường Đồng khóc nức nở. Tôi nghe lòng đau như cắt. Sáng nay Đồng nghỉ học. Chiếc xe đa dụng của Đồng đã không còn. Tôi ném sự phẫn uất vào Phát. Tôi muốn nói với hấn rằng: giàu như hấn, có mất mười chiếc xe ba hấn vẫn mua lại được như thường; còn như Đồng, mất chiếc xe là mất cả đôi chân, mất chiếc xe là thấy cả tương lai tối lại. Đúng như thế!

Em của Đồng, một đám năm đứa, đứng lố nhố trước nhà, nhìn tôi lạ lùng. Đứa em gái của Đồng, trạc mười lăm tuổi, đang sắp một lô khoai ra rổ. Nó ngược lên ngó tôi bằng đôi mắt buồn thiu, hơi ngạc nhiên nhưng bình thản. Tôi hỏi:

- Có anh Đồng ở nhà không em?

Con bé hơi nhú mày rồi đáp:

- Dạ có.
- Anh Đồng đâu rồi?
- Ành... bạn nấu báp
- Để làm gì vậy?

Một đứa bé trai nhanh nhẩu nói:

- Để chị Liên đem bán.

Cô bé tên Liên trừng mắt nhìn em:

- “*Xỉ xọn*” không hà. Vào kêu anh Đồng ra đi, Đấng!

Liên nhắc một chiếc ghế mời tôi ngồi. Nó kín đáo liếc nhìn chân tôi, hỏi nhỏ:

- Dạ... anh là anh Nghiêm?

Tôi mỉm cười gật đầu. Liên lại tiếp tục sắp khoai ra rổ.

Đồng tới trước mặt tôi.

- Anh tìm nhà hay quá!
- Có gì đâu! Hỏi vòng vòng một lát cũng ra.
- Anh đến... có việc gì?

Đồng tạo một nét mặt bình tĩnh với tôi. Nhưng tôi biết trong lòng hắn đang bị xáo trộn ghê gớm. Tôi hỏi:

- Sao Đồng nghỉ học?

Đồng lắc đầu:

- Còn cách nào hơn? Mấy hôm nay... học vui không anh?
- Làm sao mà vui! Đồng nghỉ học cả tuần nay rồi!
- Vì em không muốn bị ông Giám học nhốt đứng ngoài cửa trường. Em buồn lắm, nhưng nghỉ học thì tốt hơn.
- Tháng này Đồng đứng nhất.
- Em hết cần hạng nhất rồi.

Tôi nuốt nước bọt, nói khô khan:

- Thầy nào cũng nhắc Đồng hoài.
- Em hết cần ai nghĩ tới.

Tôi biết lời nói của mình càng lúc càng vô duyên, nhưng cứ cố gắng:

- Thi cũng hỏi thăm Đồng nữa.

Đồng chán nản:

- Nhỏ Thi làm được gì cho em? Em không cần ai hết.
- Đồng không cần kỳ thi cuối năm luôn à?
- Không cần!

Đồng nói như gắt lên và chột nín bật. Âm thanh của câu nói rơi chùng nghe lạ kỳ. Tôi thấy mắt Đồng từ từ đỏ lên rồi nước mắt dâng tròn. Đồng cúi mặt nhìn xuống đất, không nói. Tôi nghe lòng nao nao. Liên sắp xong rổ khoai, kín đáo nháy mắt gọi mấy đứa em ra sau. Tôi thấy con bé cũng buồn bã như anh nó.

Đồng lặng lẽ đến bên chiếc bàn con, rót một ly nước lọc đưa cho tôi. Tôi đón lấy, không uống nổi. Ly nước như giá lạnh trong lòng bàn tay. Đồng chỉ cho tôi thấy mấy quyển sách để trên bàn, cười gượng:

- Mấy tôi nay em tự học. Em đoán thầy giảng đến đâu thì em học tới đó, cũng không khó khăn gì. May phước trời cho mình một trí óc không quá ngu tối.

Thấy Đồng cố vui tôi tội nghiệp vô cùng. Tôi cau mày:

- Đồng không nhớ một điều...
- Điều gì anh?
- Đồng nghỉ học từ đây, cuối năm trường sẽ không cấp học bạ và chứng chỉ, làm sao Đồng đi thi?

Đôi mắt Đồng mở tròn ra, hoảng hốt:

- Em... em sẽ năn nỉ ông Giám học làm giúp cho em.
- “Làm giúp”? Đồng nên nhớ, một cái chứng chỉ giả một ngàn, một cái học bạ “ma” mười ngàn. Mình chưa thi kỳ bán niên nào hết, làm sao Đồng có điểm?
Đồng thật sự thất vọng. Nước mắt không còn chỗ để chứa, chảy ra.
- Em chưa tới tuổi làm thí sinh tự do, làm sao bây giờ anh Nghiêm?
- Những người đến tuổi thi tự do là như tôi đây nè. Đi làm, đi lính, mỗi năm nộp một cái đơn, đi thi, phó mặc may rủi. Đồng muốn như vậy sao? Đồng là học sinh thuần túy, Đồng phải đi học, đi thi, để tiến lên.
- Em rất muốn tiến. Nhưng sự bất trắc mà em lo sợ... đã tới.

Tôi nắm lấy tay Đồng, siết chặt:

- Đồng ! Đồng có thật sự coi tôi là một người bạn không?
- Em coi anh hơn thế nữa, một người anh.
- Thì Đồng hãy nghe tôi, Đồng đi học nhé! Tôi nhặn tiền xài vặt đóng học phí cho Đồng. Mỗi tháng một ngàn mấy trăm đồng, tôi có thể dè xẻn được.
- Không được đâu anh.
- Ba mẹ tôi không giàu, nhưng có thể giúp tôi ...

Giọng Đồng như rần lại:

- Nếu em chỉ có một mình, em sống cho em, thì em sẽ đi học như anh muốn. Nhưng anh Nghiêm cũng biết rồi, em còn một đàn em nữa. Con Liên, tội nghiệp, nó đã nghỉ học để đi bán khoai, bắp. Còn mấy đứa em sau, em vẫn phải cho chúng đi học. Ba em làm phu chỉ đủ tiền mua gạo. Chỉ có chiếc Yamaha giúp em chạy thêm đong tiền học phí cho em và bốn đứa kia. Em nhận sự giúp đỡ của anh, em tiếp tục học để lũ em phải nghỉ học sao? Như thế em ích kỷ quá! Có gì cùng chịu cả nhà. Em không muốn tự dành một đặc ân.

Đồng thốt lên một câu cứng ngắt:

- Thà em đi lính...

Tôi choáng váng. Tôi nghe giọng mình sững ước:

- Đồng hãy nhìn tôi nè. Tôi không phủ nhận rằng thời chiến tranh ai cũng phải đi lính. Có người đi sớm, có người đi muộn. Kẻ trốn tránh là hèn. Nhưng tôi vì sống cả thời thơ ấu ở ruộng làng, chạy loạn liên miên nên tôi trễ mấy năm học. Tôi đi sớm là phải. Tôi không than phiền gì hết. Ai cũng có một món nợ phải trả. Nhưng Đồng, Đồng đang có cả một tương lai, đừng bắt chước tôi. Đồng phải học, phải thi đậu, Đồng phải tiến đúng với tài năng xứng đáng của Đồng.

Đồng thở dài:

- Anh nói rất đúng. Nhưng chuyện của anh nói, toàn là chuyện tương lai. Em chỉ biết nhìn hiện tại, vì nó thực tế lắm. Hiện tại là cả nhà em đói. Xe của em mất rồi. Đôi chân em kể như cũng mất. Mất cả nồi cơm. Mất cả những tấm biên lai học phí. Anh Nghiêm hiểu em không?

- Đồng!...

- Anh đừng bận trí đến em. Anh tiếp tục học đi. Anh không có gì ràng buộc. Học như thế mới đúng nghĩa cao cả của sự học, học vì nhu cầu trí thức, vì cái chân, thiện, mỹ. Còn học vì nồi cơm trát cá như em, thì có đúng nhất nhì lớp, có đậu ưu, đậu bình cũng chẳng có gì đáng khen.

- Đồng nghe anh này!..

- Anh Nghiêm về đi! Em đi làm phụ hồ, làm lơ xe kiếm sống, lo cho tụi nhỏ. Chỉ có mình mới làm Mạnh Thường Quân cho mình. Anh Nghiêm về đi!

Đồng đưa chiếc nạng cho tôi. Tôi trợn mắt to lên nhìn Đồng. Tôi không giận hãn một chút nào. Nhưng cổ họng tôi nghẹn lại. Tôi đứng dậy, đi ra cửa như một cái máy. Khi tôi bước qua ngưỡng cửa, Đồng kêu lên thảng thốt:

- Anh Nghiêm! Anh về bằng gì?

- Tôi đi tắc-xi.

Đồng tiến tới trước mặt tôi, nghẹn ngào:

- Em xin lỗi anh, anh có giận em không?

Tôi lắc đầu:

- Không. Tôi về nhé!

Tôi rời nhà Đông, bước đi thần thờ. Khu xóm đông đúc chật chội lùi lại sau lưng. Mấy đứa bé chạy đùa tung cả nước vào chân, tôi không buồn để ý.

Khúc Lan Can Gãy

Chương 4

Lần đầu tiên tôi không tin ở thị giác của mình. Tôi có nhìn lầm không? Chiếc xe hơi đã đến đầu ngã tư và ngừng lại vì đèn hiệu đã bật đỏ. Tôi nhìn lại kỹ hơn. Không thể nghi ngờ ở mình nữa. Trên xe đúng là thầy Chung. Bên cạnh ông là Thi. Tôi không làm được dáng người nhỏ nhắn ấy. Vẫn chiếc áo dài trắng vải nội hóa Thi mặc hàng ngày và mái tóc dài xỏa đến vai. Tôi lạ lùng nhìn theo chiếc xe hơi, và lạ lùng nhìn thầy Chung vừa lái xe vừa cười nói thân mật với Thi.

Tôi bàng hoàng một phút. Chiếc xe đã vọt đi mất mà tôi thì ngơ ngác, nghe như bên tai còn có tiếng cười. Tôi nghĩ giá hôm nay đừng ra đường, thì khỏi thấy cảnh này, khỏi thêm cho mình một điều thắc mắc. Chưa bao giờ tôi thấy trong lớp thầy Chung nói chuyện riêng với một ai. Thầy trẻ tuổi, nhưng nghiêm trang - nghiêm trang đến độ chưa hề nhếch mép cười với ai một cái dù là trước một chuyện hết sức dí dỏm. Cái nghiêm trang đến khó tính của thầy đã làm cho tôi mất đi một phần sự vui vẻ ngay hôm đầu tiên, lúc thầy tưởng rằng tôi lo chơi không đứng dậy chào. Cũng chưa bao giờ tôi thấy Thi nói chuyện riêng với một giáo sư nào. Vậy mà hôm nay, bỗng nhiên nhìn thấy Thi ngồi trên xe với thầy Chung, tôi cho là mình vừa chứng

kiến một chuyện lạ kỳ. Hết nghi ngờ thị giác, tôi lại đâm ra ngờ vực nhận xét của mình. Tôi có xét đoán lầm lẫn về Thi trước đây không? Tại sao tôi luôn nhìn Thi như một nữ sinh ngoan, tốt, có một không hai? Vì tôi đã căn cứ trên một sự tương đối chăng? Giữa một đám nữ sinh ăn mặc lòe loẹt, cười cợt tự do, tôi thấy Thi đoan trang trong tà áo trắng, hiền lành nhã nhặn. Giữa những kẻ vô tình, ỷ lại, bê tha, tôi thấy Thi chăm học, có chí tự lập. Thế thôi. Tôi chưa hiểu gì hơn nữa. Những đức tính ấy không phải là khó tìm trong một con người. Mẫu người như Thi chưa phải là hiếm có trong xã hội. Tôi đã nhìn người bằng một nhãn quan tuyệt đối. Bây giờ tôi thất vọng. Phải chăng ai ai cũng có những góc cạnh không đẹp mà mình chưa hoặc không nhận thấy? Khô cho trí tưởng tượng của tôi, tôi muốn quên đi những điều trông thấy thì qua hôm sau tôi được biết chính Tuyết, cô học trò lẻo mép nhất lớp, cũng thấy cảnh thầy Chung và Thi ngồi trên xe hơi. Tuyết nói cho mấy cô bạn nghe, cười khúc khích với nhau, rồi khi thấy Thi đi ngang, họ cùng phá lên cười làm cho Thi ngơ ngác một lúc.

Thi đi cùng với Lan, người bạn thân nhất, khi đến trước mặt tôi, Thi hỏi:

- Đồng vẫn chưa đi học lại hờ anh Nghiêm?

Tôi lắc đầu:

- Đồng quyết nghỉ học luôn.

Thi tròn xoe đôi mắt:

- Nghỉ luôn?

- Hẳn đã nhất định rồi. Tôi không khuyên được.

- Anh biết nhà Đồng không?
- Tôi có đến một lần.
- Thi muốn nhắn... Đồng đi học. Thi có chuyện cần nói.
- Tôi có thể biết được không?

Thi tủm tỉm cười, lắc đầu, ra vẻ bí mật. Tôi lấy làm lạ, nhưng không hỏi tiếp. Tôi lơ đãng nhìn ra chỗ khác. Thi ngạc nhiên một thoáng, rồi kéo tay Lan đi. Tôi không nhìn theo. Tôi sợ ấn tượng không tốt đã có trong đầu sẽ khiến tôi nhìn Thi bằng đôi mắt đầy ác cảm. Tôi ngao ngán nhìn trang giấy trắng mở ngỏ. Vắng Đồng, tôi thấy sự học là một cái gì đó khó nuốt. Tôi hết có ai để bàn nhau về một bài toán, đố nhau cỏ cây hoa lá, định lý, định đề...

Bây giờ tôi nhận thấy rằng sở dĩ tôi thích học là vì tôi có bạn. Đi học mà thiếu bạn thì kể như một sự mất mát. Tôi nghĩ không biết giờ này Đồng đang làm gì? Nấu bắp, khoai cho em mang đi bán, đi lang thang tìm một việc làm mới, hay là đang phụ trộn hồ, khiêng gạch ở một công trường nào? Những ý tưởng so sánh người này với kẻ kia, cảnh này với cảnh nọ làm cho tôi cảm thấy đầu nặng trĩu. Tôi muốn thoát lên những lời phẫn nộ.

Bài toán dễ, nhưng hình như Thi không nhớ kỹ giáo khoa nên lúng túng. Thi đứng lạng trước bảng đen có đến năm phút mà chưa chứng minh được hai đường thẳng trực giao. Tôi đã làm xong bài toán ra giấy nháp, nhìn lên bảng và sốt ruột. Tôi không tin rằng Thi dễ đầu hàng bài toán căn bản như

vậy. Tôi nhớ lại hôm nọ Đồng không thuộc bài “Cảnh già” của Nguyễn Khuyến là vì Đồng có một nỗi băn khoăn làm bận trí. Một người bình thường nào cũng vậy.

Thi có vẻ ngượng. Mà thầy Chung cũng đang sốt ruột. Có lẽ ông đang hối hận đã gọi Thi lên làm toán trên bảng để cho Thi phải bí như vậy. Ông hỏi:

- Nay, nghĩ ra chưa?

Thi ngại ngùng lắc đầu. Thầy Chung bảo:

- Thôi, cho về chỗ. Tôi mời... anh Long.

Thi bước xuống bục, mặt buồn thiu. Thầy Chung nói thêm:

- Phải học bài lại nhé! *Gì thì gì* mà học dở thì tôi vẫn cho zero như thường đó.

Tôi nghe từ phía nhóm của Tuyết có tiếng cười. Chỉ có tôi mới hiểu ý nghĩa của giọng cười đó. Tự nhiên tôi nóng bừng mặt. Tôi xấu hổ thay cho Thi chẳng? Không phải! Tôi xấu hổ cho tôi, trót chứng kiến quá nhiều chuyện mà lẽ ra tôi đừng thấy đừng nghe. Tôi quá lẻ loi ở lớp học này. Tôi muốn ở nhà vài ngày để nghỉ ngơi. Nhưng kỳ thi đệ nhất bán niên sắp đến rồi. Tôi không thể phí bỏ những ngày học tập. Tôi đến lớp ngồi, ráng nuốt những lời giảng của thầy như người bệnh suyễn khó khăn nuốt chửng con thằn lằn. Nghi em tôi phải đỡ tôi lên, dìu tôi xuống thang lầu. Thấy thế, cô nàng Tuyết lại xì xào với bạn rằng vắng Đồng, tôi thiệt hại nhiều lắm, vì Đồng lúc trước dìu tôi lên xuống và chở tôi về; tôi chơi với Đồng, không phải vì Đồng mà vì “nhờ cái vai của Đồng”. Tôi không giận họ, nhưng buồn quá! Tôi, có lúc, đã nảy ra ý nghĩ bỏ trường này mà đi. Tôi sẽ qua một trường

khác, kỷ luật hơn, nổi tiếng hơn, để tiếp tục học. Tôi sẽ không có gì để suy nghĩ.

Nhưng bỗng nhiên nhìn Phát đang ngồi lù lù trước mặt, tôi cảm lòng không được. Mái tóc Phát hình như cả tháng nay chưa hớt, rũ lòa xòa nơi cổ áo. Nước da của hắn đến hôm nay xanh xao thấy rõ. Tôi thấy hắn che miệng ngáp trong giờ học. Phát vẫn bị Đĩnh đi theo nói to nói nhỏ. Tôi buồn bực thấy Phát yếu mềm và mất tự chủ. Hắn cứ nhận ở Đĩnh những gói giấy nhỏ và tiếp tục đi vào lớp học trống ở cuối hành lang. Tôi không biết làm sao để can thiệp.

Tôi quyết định gặp ông Giám thị. Trong giờ ra chơi tôi thấy ông Giám thị cầm roi đi rảo trước các lớp. Tôi chông nạng bước ra và gọi:

- Thưa thầy, con muốn thưa với thầy một chuyện ạ.

Ông Giám thị dừng lại, nói:

- À, anh trưởng lớp. Có việc gì vậy?

Tôi đến gần ông hơn, nói nhỏ:

- Có một chuyện tệ hại xảy ra ngay trong lớp con.

Tôi sợ người xung quanh nghe nên kê tai ông nói nhỏ cho ông nghe những điều tôi biết. Nghe xong ông trợn mắt:

- Anh nói nghe ghê quá! Tôi chưa bao giờ ngờ tới.

- Thưa thầy, đó là sự thật.

- Nhưng làm sao để ngăn chặn?
- Con đề nghị là khóa cửa lớp học đó lại đừng cho ai ra vào, sau đó sẽ lựa lúc xét cặp của Đĩnh.

Ông Giám thị thốt lên:

- Thằng Đĩnh? Thằng “*ba trời*” đó?
- Vâng, chính anh ta là kẻ đã làm cho nhiều người hư hỏng.
- Tôi sẽ xét lại ý kiến của anh và nói cho ông Hiệu trưởng biết.

Ông Giám thị không đợi tôi nói gì thêm, vội vàng đi thẳng. Tôi chán nản lắc đầu. Thêm một điều nữa hiện rõ trước mắt: những kẻ nóng nảy nhất là những kẻ nhất gan nhất.

Tôi không muốn đầu hàng. Tôi nhất định đến tìm nhà thầy Hiệu trưởng. Bốn năm trước, tôi đã có đến nhà ông một lần để chúc Tết. Tôi gặp ông ở nhà. Ông đang bệnh, mặc áo ấm, quàng khăn quanh cổ. Ông nhìn tôi, ngờ ngợ:

- Anh... trông quen quen... nếu tôi nhớ không lầm...

Tôi hơi mừng, đáp ngay:

- Thưa thầy, con là học trò cũ ở trường. Bây giờ con về học lại. Xưa con có đi với bạn con đến đây chúc Tết thầy.

Ông Hiệu trưởng gật gù:

- À, tôi cũng nhớ mang máng như vậy. Hôm nay anh có việc gì mà phải đến đây cực nhọc thế?

Ông chỉ vào ghế sa-lông:

- Anh ngồi đi, đứng lâu mỏi chân.

Rồi ông cũng ngồi xuống ghế, đưa mắt nhìn tôi, chờ đợi.

Thấy ông mệt mỏi, già yếu, tôi bỗng xúc động. Cái nguyên nhân mà ngôi trường càng ngày càng tệ phần lớn là do bởi ông Hiệu trưởng không còn phong độ như xưa. Tôi ngần ngại nói:

- Thưa thầy, con có một việc mà xét ra không được giấu giếm, con thấy phải trình bày với thầy để nhờ thầy giải quyết. Thầy đang ốm, mà con đến phá rầy như thế này thật con ngại vô cùng.

Ông Hiệu trưởng cười:

- Tôi không lấy đó làm phiền. Tôi đã già, bệnh hoạn là lẽ đương nhiên. Anh là học trò cũ của trường, tôi cũng không giấu làm gì. Từ lúc bà nhà tôi mất, tôi sinh ra đau ốm hoài. Chắc đã đến lúc kiệt lực. Rồi thì cũng theo bà cho xong... Thôi anh có gì muốn nói cứ nói đi.

- Thưa thầy, con là trưởng lớp mười một A, từ lúc vào học đến nay con thấy xảy ra nhiều điều không tốt. Nhưng chuyện nguy hiểm nhất mà trường ta phải ngăn ngừa...

- Là chuyện gì?
- Thưa thầy, một số nam sinh dám... hút...

Ông Hiệu trưởng lắc đầu:

- Điều đó tôi cũng đã biết. Anh nghĩ coi, một ông già cũng hút, một cậu bé mười hai tuổi cũng tập tành phì phèo thuốc lá, thì những thanh niên cỡ tuổi của anh... làm sao cấm họ hút?

Tôi nuốt nước bọt:

- Thưa thầy, không phải con muốn nói như thế.

Ông Hiệu trưởng xoay người đổi thế ngồi, ngạc nhiên:

- Anh vừa mới nói với tôi là các nam sinh hút?

Tôi như kẻ đã vào đường cùng, đành phải nói hai chữ mà tôi không dám nói:

- Thưa thầy, ... bạch phiến...
- Trời!!!

Ông Hiệu trưởng bật dậy như cái lò xo. Ông như vẫn chưa tin ở thính giác của mình. Tôi cúi đầu:

- Thưa thầy, thật vậy.

Ông Hiệu trưởng ôm đầu, nói giọng khổ sở:

- Sao lại có chuyện đó hử Trời?

Tôi ngồi yên, hết biết trình bày gì thêm. Ông Hiệu trưởng đứng lên, đi đi lại lại trong phòng. Ông lẩm bẫm:

- Nguy hiểm quá! Hỏng cả trường, cả lớp.

Rồi ông chợt hỏi:

- Chúng nó hút lén lút hay công khai?
- Thưa thầy, họ thường vào căn phòng chứa bàn ghế cũ để hút lén lút.
- Cái lớp học trông ra khúc lan can gãy?
- Vâng.
- Vậy thì... niêm cái phòng đó lại. Nhưng... thiếu gì nơi để chúng tiếp tục hút? Chúng có thể hút bất cứ ở đâu. Cái tệ hại muốn trừ phải trừ ở gốc. Xã hội còn bó tay thì mình làm gì được?

Ông mệt mỏi buông người xuống ghế, nhắm mắt lại. Tôi nói:

- Thưa thầy, con đã trình bày tình trạng ấy cho thầy rõ, vì con là trưởng lớp, hay đúng hơn, con là học sinh của trường, con không thể làm ngơ. Bây giờ xin phép thầy cho con về.
- Cảm ơn anh, anh về nhé!

Tôi đứng dậy. Ông Hiệu trưởng vẫn ngồi trong tư thế của một người mệt mỏi. Tôi rón rén đi ra. Tôi nghe như tiếng nạng gõ quá lớn trên nền gạch, xuống khoảng sân rộng trước nhà.

Ra khỏi cổng, tôi gặp thầy Hãn lái xe về. Ông trở mắt nhìn rồi kêu lên:

- A! Anh Nghiêm, anh đến chơi à?

Tôi chào thầy và nói:

- Dạ, em đến thăm thầy Hiệu trưởng.

- Có việc gì không anh?

Tôi lưỡng lự, rồi lắc đầu đáp:

- Thưa không... Em chỉ đến thăm hỏi thầy.

Thầy Hãn thở dài, nói:

- Cám ơn anh nhé! Ba tôi... càng ngày càng yếu rồi.

Tôi nhìn xuống chân nạng:

- Thôi xin phép thầy, em về.

Cánh cửa bị hư ổ khóa được ông Giám thị đóng hai cái móc rồi khóa lại bằng một ổng khóa, được ba ngày, hôm nay bị mở tung ra. Phát đã thật tình cho tôi biết như thế. Tôi vô cùng ngạc nhiên, hỏi hấn:

- Ai đã mở khóa vậy?
- Có lẽ thằng Đĩnh. Sáng nay nó đưa thuốc cho em rồi nói “không việc gì phải lo nữa”. Em đi tới và thấy cửa mở như thường.

Tôi tức giận:

- Ông Giám thị biết không?
- Không. Ba ngày nay ông yên chí là không ai mở khóa được.
- Rồi Phát vẫn hút?

Phát không trả lời, cúi gằm mặt xuống, tay cầm một quyển vở che mặt về phía nữ sinh. Tôi gằn giọng:

- Tại sao Phát không cương quyết một chút nào hết vậy? Phát đã tốn biết bao nhiêu tiền? Phát đang tự hủy dần con người của Phát.
- Em... em bỏ không được. Em... bị hành...

Tôi nuốt nước bọt, nghe cổ họng khô đét. Tôi nhìn trân trân vào Phát, không biết nên thương hại hay ghét bỏ hấn. Tôi biết làm gì cho hấn? Tôi cũng chỉ là người như hấn, là một học trò, có hơn gì hấn? Tôi chỉ biết khuyên người ta bằng lời..., nhưng lời nói có khi vô nghĩa. Tôi tự hỏi

không biết mình đã mỗi một hay chưa? Buông xuôi tất cả được không? Đừng nghĩ đến Đồng, đừng nghĩ đến Phát, đừng nghĩ đến Thi... Đừng nghĩ đến tôi luôn? Con người hay nghĩ ngợi lắm chỉ chuốc khổ – một người bạn nào đó đã nói như thế, có lẽ đúng vậy.

Chuông reo vào học. Tôi thần thờ mở vở ra. Bài toán Quang học chưa soạn xong, chưa tìm ra đáp số. Tuần sau thi đệ nhất bán niên rồi. Tôi chưa ôn được chữ nào. Lúc này học hành như cái máy, không còn gì hấp dẫn tôi được nữa.

Thầy Quản vào dạy như một phận sự bất đắc dĩ. Ông cho từng bài tập, gọi học sinh lên bảng làm, rồi trong lúc học sinh chép chép biên biên, ông lấy thuốc lá ra hút. Hai giờ học trôi qua buồn nản.

Đầu giờ Toán, ông Giám học lên lớp, dẫn theo một người đàn ông mập to, ăn mặc sang trọng. Cả lớp ngạc nhiên. Ông Giám học bước vào, xin phép thầy Chung rồi nói:

- Tôi xin báo cho các em một tin mừng, nhất là các em nào nhà không được khá giả lắm. Các em thường đóng học phí trễ mỗi đầu tháng, tôi hiểu lắm, thời buổi khó khăn này cha mẹ các em kiếm tiền thật khổ cực. Tôi có quen ông đây là chủ một hãng lớn, nhân thấy ông muốn tuyển một số nhân viên cho hãng ông, chỉ phải làm một buổi, tôi muốn giúp đỡ các em.

Người đàn ông hấp háy đôi mắt ti hí sau cặp kính nhỏ xíu không tương xứng với khuôn mặt của ông chút nào, tươi cười nói:

- Vâng, tôi là bạn thân của ông Giám học đây. Tôi muốn giúp cho các em nghèo có việc làm để đi học thêm. Tôi cần gấp hai chục người làm việc cho hãng “Tổ Nữ” của tôi.

Cả lớp bàn tán xì xào. Tôi chợt nghĩ tới Đồng. A, hay là tôi ghi tên xin việc cho Đồng? Cơ hội quý giá bỗng đến trước mắt. Tôi nhòm người lên, chờ đợi. Ông chủ hãng “Tô Nữ” nói tiếp:

- Tiện đây, tôi xin nhắc các em rằng, trưa mai, cũng vào giờ như thế này, tôi trở lại và ngồi ở dưới văn phòng. Em nào muốn có việc làm thì xuống đó ghi tên. Bây giờ tôi bận, đi gấp. Chào các em. Xin cảm ơn giáo sư.

Người đàn ông cười hên hê rồi nặng nề đi ra cùng với ông Giám học. Tôi miên man với bao ý nghĩ lẫn lộn trong đầu. Tôi nghĩ nếu Đồng có việc làm, hẳn sẽ trở lại đi học với tôi. Chỉ chừng đó thôi, đủ cho tôi vui rồi.

Trong giờ Toán, tôi thấy Thi đôi lúc kín đáo nhìn thầy Chung, mỉm cười lộ vẻ thân thiện. Hình như thầy Chung cũng có vẻ tươi cười. Tôi tự nhủ lòng đó không phải là việc đáng ngạc nhiên nữa. Nó đã hiển nhiên trước mắt. Tôi phải nhìn như nhìn Đĩnh cầm một quyển tiểu thuyết hạ cấp, như nhìn Phát xanh xao gầy mòn vì thuốc, như nhìn bao nhiêu người lừa lọc, làm hại nhau ở ngoài đời.

Hai giờ Toán cũng trôi qua không một chút thú vị nào ở tôi. Rồi cũng như bao ngày, tôi lặng lẽ theo chân mọi người đi ra. Tôi đứng ở đầu hành lang nhìn xuống dưới đường huyên náo, lăm nhăm tính xem đã bao nhiêu ngày mình học ở đây. Một anh bạn học trong lớp đi ngang, dừng lại hỏi:

- Anh Nghiêm xuống không? Em đỡ anh nhé!

Tôi lắc đầu:

- Cám ơn Lộc. Tôi chờ em thôi. Chắc nó sắp tới rồi.

Người nam sinh đi xuống thang lầu. Mọi người đã lần lượt về hết. Tôi nghe lòng chùng xuống, buồn lạ lùng.

Có tiếng chân đi lên thang lầu. Tôi bỗng hành động như một phản xạ, đứng nép vào một góc tường. Người đi lên không nhìn thấy tôi, vì xem ra dáng điệu có vẻ hăm hờ lắm. Hắn là Đĩnh. Tôi hơi ngạc nhiên. Đĩnh trở lại lớp làm gì? Chắc hắn bỏ quên một cây bút, một quyển vở? Nhưng một phút sau, tôi lại thêm một điều ngạc nhiên nữa. Vì không phải chỉ có Đĩnh. Mà trong lớp còn có một ai nữa. Tôi nghe loáng thoáng tiếng Đĩnh nói chuyện với người đó. Một giọng nói con gái. Tôi nghe có tiếng cười của Đĩnh. Rồi Đĩnh đi ra cửa lớp, nói lớn:

- Chị không tin tôi sao? Quyển sách dịch của chị ở trong lớp học cuối đây.

Thi xuất hiện, nói giọng hoảng hốt:

- Ô, cặp của tôi để trong lớp, sách của tôi chỉ có thể rơi trong lớp. Tôi chưa bao giờ bén mảng đến cái phòng đó.

Tôi nép người sát vào tường hơn. Ở khúc quanh kia Đĩnh vẫn thản nhiên nói với Thi:

- Nhưng sự thật là ở trong ấy mà.
- Sao anh biết?
- Tôi giấu.

Thi tức giận:

- Anh thừa lúc tôi đi lấy sổ điểm, giấu sách của tôi phải không? Anh chơi gì lạ vậy?
- Có gì quý giá đâu mà chị cuống lên thế?
- Sao lại không?

Thi vừa nói vừa chạy về phía cuối dãy lớp. Đĩnh chạy theo, gọi:

- Thi! Thi! Chờ tôi nói cái này...

Một vật rơi ra từ túi quần của Đĩnh. Hấn không để ý nên cứ chạy tiếp. Một xâu chìa khóa! Tôi ngạc nhiên, rời chỗ nấp đi ra nhặt vật đó lên. Đủ cỡ, đủ loại chìa khóa. Có những chiếc giống như chìa khóa xe gắn máy. Có cả một cây que sắt giống như dụng cụ của những tên anh chị trong phim trinh thám.

Tôi bỗng nghĩ đến chiếc xe bị mất của Đồng và ống khóa bị mở toang nơi cửa trước của lớp học. Thủ phạm không ai khác hơn là Đĩnh. Tôi nghĩ rất nhanh như thế rồi bước tới. Thi và Đĩnh đã vào trong lớp học bỏ trống đó. Tôi nghi một điều gì sẽ xảy ra cho Thi. Tên Đĩnh giấu sách của Thi trong đó làm gì nếu không có một tà ý? Tôi cố gắng đừng cho tiếng nạng chạm xuống nền quá to. Tôi muốn đi nhanh, nhưng tôi chỉ bước được những bước ngắn ngủi. Chiếc nạng trở nên một cục hình cho tôi.

Tôi đã đến gần cửa lớp. Có tiếng Đĩnh cười gần trong ấy:

- Sách của Thi đây, Thi đến mà lấy.

Rồi có tiếng của Thi nói run run:

- Không! Anh làm gì nhìn tôi dữ tợn vậy? Anh định dọa nạt tôi à?
Tránh đường cho tôi ra!

Tôi ngạc nhiên khi nghe cả tiếng bàn ghế bị xô đẩy, giống như có một sự giằng co bên trong phòng. Tôi hoảng hốt xoắn chân nạng đến đó. Tiếng Thi khóc òa lên:

- Tôi không đùa kiêu đó...

Tôi hét lên một tiếng và tông cửa bước vào. Nhưng đã không kịp nữa rồi! Đỉnh đã dòn Thi đến sát cánh cửa phía bên kia. Thi kinh hoàng la lên một tiếng rồi xô cánh cửa đó chạy vọt ra bên ngoài. Đỉnh vọt ra theo. Ôi Chúa, Phật ơi! Khúc lan can gãy... Có tiếng hét nghe rùng rờ. Tôi như người bị ngạt trong một thứ khí độc địa nhất của thế gian. Có tiếng ai la lên ở phía dưới sân trường. Có tiếng chân chạy thành thịch vòng tới phía cầu thang. Trời ơi! Là tên Đỉnh! Tôi vùng bước nhanh ra hành lang, hét to lên như để tất cả mọi người phải nghe thấy. Bắt lấy nó! Bắt lấy nó! Tôi không biết tôi đã gào những câu gì sau đó nữa. Hình như dưới đường người ta đã ủa ra. Họ la phụ với tôi. Bắt lấy nó! Rồi bỗng nghe như xé không khí, một tiếng súng nổ. Tôi muốn bịt hai tai lại nhưng đã kịp nghe mất rồi!

Đồng đứng bật dậy khi ba má của Thi từ trong phòng bước ra, run run nói:

- Thưa hai bác, con là Đồng, xin phép hai bác cho con vào thăm Thi.

Người mẹ mắt hoen lệ nhìn Đồng dăm dăm:

- Cậu là Đồng hở? Đồng học cùng lớp với Thi sao?

Rồi bà quay sang chồng, nói:

- Thì ra đây là Đồng mà con nó nhắc hoài đó mình!

Người cha gật đầu:

- Được, cậu vào đi. Nó mê man hai mươi tiếng đồng hồ rồi, mới tỉnh dậy đây. Bác sĩ đã cho người nhà vào thăm. Không biết...

Ông bỏ lưng cậu nói. Người mẹ nức nở khóc. Đồng nắm tay tôi:

- Đi, anh Nghiêm.

Ba Thi hỏi:

- Anh cũng là bạn học?

Tôi gật đầu “dạ” rồi theo Đồng bước vào phòng bệnh. Hai đứa tôi đứng sững bên giường. Thi nằm đó, đầu băng trắng toát. Lốp băng mới không che giấu được dấu máu thấm ra hồng hồng. Tôi nghe trái tim như muốn se thắt lại. Đôi mắt Đồng mở lớn như mắt thần. Đồng bỏ tôi đứng trơ giữa nền gạch xanh, đến bên giường của Thi. Hình như cô bé đã chờ đợi từ lâu, mở đôi mắt ra, nhìn Đồng. Đồng run giọng:

- Thi! Thi có sao không?

Đôi môi xanh nhợt gượng mỉm cười:

- Thi... nghe tỉnh táo lắm. Mê man không biết đã bao lâu... Đồng đến thăm Thi đây hở? Ai cho Đồng biết?

Chợt nhìn thấy tôi đứng hồ như bức tượng giữa phòng, Thi nói:

- À, anh Nghiêm! Thi cảm ơn Đồng và anh Nghiêm. Thi cũng muốn gửi lời thăm thầy Trần, thầy Hãn, tất cả các thầy... các bạn... và anh Chung...

Tôi cảm thấy các mạch máu thắt mạnh. Đồng quỳ xuống bên giường, sưng sờ như gỗ đá.

Thi mở lớn đôi mắt, từ đó hai dòng lệ tuôn ra, miệng Thi thều thào mệt mỏi:

- Trong cái lớp học bỏ hoang vẫn còn quyển sách dịch của Thi, quyển “Tuổi trẻ và chiến tranh”. Tên Đĩnh nó đã giấu dưới một cái bàn gậy mục nát, Thi chưa kịp lấy ra. Ở trong đó, Thi có để một tập vé số do Thi in ở nhà in.

Đồng ngẩn ngơ không hiểu. Thi gượng gượng nói:

- Đồng vào lớp đó lấy ngay đi. Đồng cầm tập vé số đó tới nhà thầy Chung... anh ấy sẽ cắt nghĩa cho Đồng hiểu... Mệt quá!...

Thi đưa mắt nhìn tôi, hỏi:

- À, còn tên Đĩnh...?
- Nó... nó đã bị cảnh sát bắn trúng chân, bắt giam rồi.
- Anh Nghiêm... ráng khuyên Đồng đi học trở lại. Đồng hứa là Đồng sẽ đi học nhé!

Đồng gượng đáp, giọng nghẹn ngào:

- Đồng sẽ đi học.

Thi nhắm mắt lại, im lặng... Chiếc đồng hồ để trên bàn thuốc dường như không muốn chạy. Ở đây như không còn có thời gian. Chai nước biển treo lủng lẳng trên đầu giường cơ hồ không buồn chảy những giọt nước hồi sinh qua ống nhựa nhỏ nữa. Trên chiếc giường kia như không còn sự sống. Không gian cô đọng lại thành một khối băng lạnh ngắt. Đồng quỳ yên lặng trên nền gạch xanh. Tôi đứng trơ bên chân nạng.

Tiếng cửa mở nghe êm ái. Ba má Thi vào lại. Có cả một người bác sĩ. Đồng đứng dậy lui ra gần bên tôi để cho vị bác sĩ đến nghe mạch cho Thi. Có tiếng người trao đổi với nhau truyền đi trong không khí nghe lao xao. Có tiếng người mẹ thét lên. Hai vị sinh thành bỏ nhào đến bên giường bệnh. Đồng siết mạnh tay tôi nghe đau nhói. Hết rồi!!!

Đồng xô ngã chiếc bàn mục gãy. Một đám môi bò ra nghe rào rào, ghê khiếp. Quyển sách của Thi nằm dưới đó. Tôi cầm lên, giữ những con môi gớm guộc ấy, và gỡ ra. Có một tập giấy nhỏ in số thứ tự từ một đến một trăm. Đồng và tôi không hiểu gì cả. Đồng nói:

- Thi bảo em đến nhà thầy Chung. Ông ấy có liên hệ gì đến tập vé số này?

Tôi nghĩ tới một sự liên hệ... Nhưng thôi, tôi không muốn nói ra. Tôi từ nay phải quên rằng mình là một chứng nhân bất đắc dĩ và khổ sở nhất.

- Đồng hãy thử đến nhà ông ấy đi.

- Anh đi với em?

Tôi lắc đầu:

- Thôi, Đồng đi một mình.

Hai đứa tôi ra cửa sau nhìn khúc lan can gãy. Một thủ phạm vô tư và oan nghiệt là đó. Ôi! Tôi tưởng rằng trên đời không còn một thứ nào đáng ghê sợ bằng mảnh đạn đã cắt ngang chân tôi. Tôi nhắm mắt lại, không muốn thấy, không muốn nghe gì cả.

Tôi kéo tay Đồng đi về phía lớp. Đồng nói:

- Em không vô lớp đâu! Em nghỉ học rồi!

- Đồng vào đi! Hôm nay có một người thương gia bực lắm muốn tuyển

nhân viên cho hãng của ông, khoảng mười giờ sẽ đến để ghi tên những ai muốn đi làm. Đồng thử xin việc làm đi!

Giọng Đồng nghe xót xa:

- Thi chết rồi! Hết cả ý nghĩa để mà phân đấu.
- Đồng hãy nghĩ đến năm đứa em của Đồng.

Đồng cúi gằm mặt, đi lui thúi thấy tội. Chúng tôi đến trước cửa lớp, đúng lúc chuông vào học hai giờ sau reo vang.

- Giờ thầy Hãn, phải không anh Nghiêm?
- Đúng rồi.

Hai đứa tôi đi vào lớp giữa những đôi mắt ngạc nhiên của các bạn. Dường như nhà trường đã cho tất cả biết chuyện xảy ra cuối buổi học sáng hôm qua. Thấy tôi, Lan chạy đến hỏi ngay:

- Anh Nghiêm! Anh có biết Thi nằm ở nhà thương nào không? Nó có sao không?

Giọng cô bé như sắp khóc. Tôi nói như một cái máy:

- Thi ... chết rồi Lan ơi!

Lan kêu lên một tiếng đau thương rồi òa khóc. Những người bạn lại bắt đầu xông xáo. Tôi nghe đầu nhức bung. Đồng lui thúi đến ngồi ở chỗ cũ của mình. Tôi đi theo Đồng, bàng hoàng nhận ra rằng hai đứa tôi không có một

quyển vở, một cây bút, đã từ bệnh viện đến lớp như hai kẻ mất hồn.

Thầy Hãn đi vào, ngẩn ngơ nhìn lớp học hỗn loạn. Những tiếng bàn tán vẫn tiếp tục. Lan và mấy người bạn vẫn chưa dứt tiếng khóc. Thầy Hãn gõ tay lên bảng mấy cái, rồi cất tiếng:

- Các em hãy giữ yên lặng. Tôi biết các em đang xao động vì việc xảy ra hôm qua. Tôi cũng đang rối óc lên đây. Các em hãy giữ trật tự dùm cho. Những tệ trạng xảy ra ở trường này là do ba tôi thiếu sự phối hợp với ông Giám học và ông Giám thị, tôi...

Những lời của thầy Hãn chừng như vô ích đối với mọi người. Các học sinh lại tiếp tục bàn tán. Thầy Hãn đập bàn, nói to:

- Các em hãy yên lặng!

Dứt lời thầy, ông giám đốc hãng “Tổ Nữ” thò đầu vào, theo sau là ông Giám học. Tôi chỉ cho Đồng, nói:

- Đó, cái ông muốn tuyển nhân viên kia, Đồng.

Ông Giám học đến nói nhỏ với thầy Hãn những câu gì, thầy Hãn gật đầu nhưng lộ vẻ không vui. Ông thương gia cười hềnh hếch và nói:

- À, tôi đến để ghi tên các em nào muốn đi làm. Ở lớp bên kia tôi đã ghi được mười em. Bây giờ ở đây tôi xin mười em nữa.

Vài nam sinh và vài nữ sinh đứng lên. Ông chủ hãng xua tay nói vội vàng:

- À à, quên, tôi xin nói cho các em biết rằng, hãng của tôi chỉ tuyển

chọn ... nữ sinh thôi. Hề hề! Nam sinh thì... xin miễn.

Rồi ông ta hấp háy đôi mắt sau cặp kính khả ố, nhìn qua phía nữ sinh, nói:

- Để coi... tôi chọn em này, em này...

Thầy Hãn ngắt lời:

- Thưa ông, xin cho chúng tôi được biết hãng của ông làm những dịch vụ nào?

Lão chủ quay lại, cười:

- Dạ, hãng tôi là hãng “Tổ Nữ”, quên, phải nói là nhà hàng “Tổ Nữ”, sang trọng nhất ở Chợ Lớn, mới khai trương đó thầy! Các em khỏi phải làm trọn ngày, chỉ cần làm một buổi thôi, lương rất hậu. Các em có thể ngồi “kết”, hay bung nước, bung bánh ra cho khách. Chỉ cần son phấn cho đẹp, hề hề...

Các nữ sinh đỏ mặt ngồi xuống. Lão “Tổ Nữ” cười toe toét:

- Nào! Em nào muốn ghi tên?

Tôi đứng phắt dậy, lấy chiếc nạng chống đi ra khỏi chỗ ngồi, tiến lên bảng.

Lão “Tổ Nữ” ngạc nhiên, nói:

- Í, í, tôi không nhận nam sinh mà! Tôi không có nhận con trai...

Tôi tức giận đến trước mặt lão, thầy Hãn và ông Giám học. Tôi nói to như chưa bao giờ:

- Xin phép thầy, cho em được nói một vài lời. Em là trưởng lớp, xin thay mặt các bạn của em, phản đối vụ tìm việc này. Chúng em tưởng là một sự giúp đỡ cho học sinh, không ngờ lại là một việc làm hết sức bỉ ổi. Người ta còn đi học, lão này bảo phải son phấn để làm gì? Học đường không phải là nơi cung cấp những nhân vật như thế cho lão. Lão muốn tìm người son phấn, hãy đi tìm chỗ khác, ai dẫn lão vào đây?

Không khí lớp học căng ra. Lão “Tổ Nữ” đỏ mặt, nổi cáu:

- Tôi là bạn thân của ông Giám học. Ông giới thiệu cho tôi.

Tôi gằn từng tiếng:

- Tôi biết như thế chứ! Ông là bạn thân của “Ngài” Giám học. Thưa thầy – tôi quay sang nói với thầy Hãn – em đã chứng kiến bao nhiêu điều trái tai gai mắt ở trường này. Em muốn ép mình để khỏi làm một học sinh vô lễ. Nhưng hôm nay em phải nói, nói một lần cuối rồi em không nói nữa. Vì khi em đã lên đây, đứng nói trước mặt thầy khi thầy chưa cho phép, là một điều bất kính; chửi vào mặt lão này, là một điều bất nhã; và khai những điều tặc trách của “Ngài” Giám học ra đây, là một sự không biết điều. Em xin thầy thứ lỗi cho em.

Thầy Hãn đứng im nhìn tôi, sững sờ. Tôi nói tiếp, giọng sắc như dao:

- Em là một học sinh cũ của trường này, em trở về đây là vì thương mến trường lớp, quý các thầy. Nhưng chỉ mấy tháng học mà em đã thấy đủ điều tệ hại. Từ một cái “thư viện lưu động” toàn những quyển tiểu thuyết dâm tục đến việc học sinh hút bạch phiến trong lớp học bỏ trống cuối đường. Từ việc buôn chữ của “Ngài” Giám học mỗi đầu tháng đứng soát vé

ngay trước công trường... đến khúc lan can gãy đã để như vậy mấy năm nay....

Tôi nghẹn giọng:

- Chính nơi đó đã xảy ra một thảm kịch. Lớp chúng em mất đi một người bạn đáng mến. Anh bạn em mất xe cũng vì giờ ra chơi nhà trường để cổng mở mà không ai kiểm soát. Các học sinh muốn “cúp cua” cũng rất dễ dàng. Không có một kỷ luật tối thiểu để học sinh tuân theo. Còn bài học, chúng em học như những cái máy, học vì bốn phần, không được thảo luận, không có gì gọi là hứng thú. Đến hôm nay, ông chủ nhà hàng này lại được ngang nhiên vào lớp tuyển chọn người làm. Thưa thầy, vì ai? Vì “Ngài” Giám học thiếu căn bản, em đau lòng mà nói như vậy.

Mặt ông Giám học tím lại. Ông run rẩy nói không ra lời. Lớp học im phăng phắc. Lão “Tổ Nữ” sấn đến, nói như thét:

- Anh này láo quá!

- Tôi không láo. Tôi nói sự thật. Có những vị thầy đáng kính nể thì cũng có những nhà mô phạm thiếu đức độ làm cho chúng tôi mất cả tin tưởng. Trong xã hội có những người lương hảo đáng khâm phục thì cũng có những con rắn độc đáng phỉ nhổ... như ông.

Lão “Tổ Nữ” nắm lấy cổ áo tôi, gào lên:

- Thằng này hỗn!

Con giận của tôi đã đến lúc như không khí nén căng trong một bóng cao su mỏng manh. Tôi vùng ra khỏi bàn tay của lão “Tổ Nữ”, giật chiếc nạng bên

người giáng cho lão một cái nên thân.

Lớp học náo loạn lên không ngờ. Sau hành động đó, tôi mất thăng bằng quy xuống. Chiếc nạng rơi trên nền xi-măng nghe khô khan. Tôi nghe thân thể mình cứng ngắc. Tôi muốn biến đi cho thoát khỏi không gian ngục tù này.

Khúc Lan Can Gãy

Chương 5 (Chương kết)

Điểm sáng nơi đầu điều thuốc lịm dần. Không gian xung quanh tôi tối om. Tôi bật ngọn đèn lên chợt thấy trên bàn có một phong thư. Nét chữ quen thuộc nhưng đã hồ quên lâu ngày. Nét chữ của Thăng. Thư đã về đến đây, có nghĩa là Thăng còn sống. Tôi cười một mình. Sự sống mỏng manh đến thế. Hy vọng và tin yêu cũng mỏng manh như thế. Có nghĩa là cuộc đời này, cũng nhỏ nhoi và tội nghiệp như mẫu thuốc lá đang bị đè bẹp dưới chân. Thăng đã đi đến nơi nào rồi? Thăng bạn thân mến bây chừ ồm, mập ra sao? Khi viết bức thư này, Thăng còn sống. Nhưng lúc tôi đọc thư, biết đâu nó đã xuôi tay? Hay có khi nó đang bị như tôi, không chùng. Lá thư – như thế – có thể là một lá thư bình thường, có thể là một di vật, hoặc là một dấu chấm phẩy giữa đời một người. Tôi lặng lẽ mở phong bì ra.

“Chu Pao, ngày...”

Nghiêm,

Sáng nay, ngồi dậy, đầu vẫn còn choáng váng, thấy có mảnh giấy trên bàn, tao viết cho mày và để cho mày biết rằng “tao vẫn còn sống đây, còn sống sót để trở về với mọi người”. Nghĩ như thế để thấy mình sung sướng và để đau khổ với chính mình.

Chiều hôm qua đơn vị tao đụng trận và “hao” mất mấy “con”, trong số đó có thằng bạn mà tao thật thương. Nó giống mày ghê đi Nghiêm ạ! Nó cũng có mái tóc nghệ sĩ giống mày mỗi khi đi hành quân lâu ngày về chưa kịp gội. Nó cũng có tia nhìn tha thứ và dáng người lạnh lẽo giống mày. Thấy nó nằm chết cong queo tao tưởng như mày nằm đó. Tao thương nó quá, nhưng khóc không nổi. Tao trút cảm giận vào tụi kia...

Bây giờ ngồi đây, thấy nhớ mày ghê gớm, Nghiêm ạ! Ở đây nào còn ai? Chỉ có lính mới. Bạn bè cũ đi hết rồi. Mày bây giờ về lại Sài Gòn, có gì lạ không? Cái chân của mày bây giờ ra sao? Tao không tưởng tượng nổi, chỉ nhớ hôm mày bị thương, cái chân mày lủng lẳng thấy sợ. Hết hy vọng cho nó liền lại. Mày bị cưa chân, tao biết chắc chắn như vậy. Trục thẳng chở mày đi rồi, lúc đó tao mới khóc, khóc như con nít. Nghiêm ơi! Có ai biết bọn mình, những thằng lính cứng cỏi vô cùng, lại chính là những kẻ giàu tình cảm nhất thế gian? Từ thuở sống với nhau dưới một mái trường, đến lúc chiến đấu bên nhau, cho đến lúc mày về rồi, tao vẫn chưa thấy thương ai bằng mày. Tao không nghĩ rằng trở về như mày là sung sướng. Mà tao nghĩ, giá cứ làm lính sống trên rừng như tao còn sướng hơn, đỡ phải lo lắng này nọ. Biết đâu mày về sống đời dân sự lại khổ tâm hơn tao... Tao tin rằng tao nghĩ không lầm bởi tao đã thấy quá rõ những lúc về thành phố, người ta nhìn những người phé binh như những người khốn khổ đáng thương hại, mà không nghĩ rằng đó là những người đáng kiêu hãnh nhất.

Tao nói hơi lan man Nghiêm nhỉ! Tao vẫn có cái tật đó, hễ viết thư là viết dài nhằng, nếu mày không bực mình thì cứ đọc tiếp. Còn mày, mày thì tệ hơn, từ lúc về Sài Gòn sao chẳng viết cho tao cái thư nào? Tao chẳng biết mày bây giờ ra sao nữa. Cái kiểu viết thư như tao với mày, cả năm mới có một cái thư, thì dám “xanh cỏ hay đỏ ngực” cũng không ai biết ai thế nào.

Thôi, kể nhiều quá cũng không hết đâu Nghiêm. Mày cũng đã đi nhiều, đã sống nhiều, có biết thêm thì cũng chỉ như một hạt muối tan vào biển. Để cho mày yên với cuộc sống mới. Có một hình ảnh đập vào mắt tao hôm trước khi xảy ra cuộc đụng độ, mà tao thấy cần phải kể cho mày nghe. Tao gặp một người lính, mất một chân, lang thang trên quốc lộ. Gia đình anh ở tại đây. Chiều chiều anh chống nạng đi lượm những mảnh nhôm, đồng, về bán nuôi vợ con. Thế thôi! Nghiêm! Hiểu tao không? Mỗi chiếc nạng có một ý nghĩa riêng của nó. Chống chọi cho người, thay thế chân đời, thay thế cho cả đôi tay. Nhiều hình ảnh đã làm tao nhớ đến mày thật nhiều.

Có gặp các thầy nói cho tao gửi lời kính thăm. Bảo rằng thằng học trò tên Thăng vẫn còn làm lính ở rừng, nhưng không bao giờ quên được lớp học ngày xưa đầy thân ái. Sài Gòn – Chu Pao, gần mà xa ghê Nghiêm nhỉ! Ở đây chỉ có cảnh buồn, và người buồn. Hết giấy, tao dừng nha Nghiêm!...”

Tôi nói một mình, tưởng chừng như đang có Thăng trước mặt:

- Thăng khi! Viết thư không có đầu đuôi, rồi chấm dứt một cách đột ngột.

Tôi nhớ thuở bọn tôi chung học, lớp Mười một còn được gọi là lớp Đệ nhị, Thăng là đứa nổi tiếng làm luận độc đáo nhất lớp. Kỳ nào phát trả bài luận văn ra hẳn cũng được thầy Khuê gọi lên đọc bài của hẳn cho cả lớp nghe.

Không phải vì văn hay, chữ giỏi, mà vì hắn có biệt tài tả lan man, quanh quèo rồi... chấm dứt một cách bất ngờ. Cả lớp nghe, cười bò lăn. Lúc nào Thăng cũng được thầy phê vào bài luận: “Văn lung củng nhưng đáng yêu”. Văn lung củng nhưng đáng yêu, chỉ có thầy Khuê mới nghĩ ra cách phê bình ngộ nghĩnh đó, và chỉ có Thăng mới xứng đáng được phê như vậy.

Nụ cười vô tư thoáng qua trên môi tôi trong vài giây rồi tắt ngay. Tôi trở về với thứ hiện tại náo động đầy phiền muộn, thứ đời sống mà tôi đã quyết tham dự vào từ mấy tháng nay. Tôi là ai? Một người thương phế binh. Quá khứ đã lắm gian nan mà hiện tại thì đầy niềm thất vọng. Tôi đã cố gắng chống chọi mà chẳng tìm thấy gì toại ý ngoài sự chán nản tột cùng. Thăng nói đúng, mỗi chiếc nạng có một ý nghĩa riêng của nó. Chiếc nạng giúp người phế binh kia đi lượm mảnh nhôm, đồng về bán, nuôi vợ con. Chiếc nạng của tôi giúp tôi đi lượm lật kỷ niệm ở mái trường xưa, giúp tôi bước tới trên con đường đã gián đoạn.

Nhưng tôi hoài công, chiếc nạng cuối cùng giúp tôi đánh vào bộ mặt bỉ ổi của lão “Tổ Nữ”, một việc làm mà chính tôi cũng không ngờ. Cái đánh đó cũng gián tiếp quật vào lương tâm của ông Giám học thiếu căn bản, và cũng là một dấu chấm cho đời học sinh của tôi. Tôi đã chấm dứt rồi.

Tôi đã quyết định rời bỏ mái trường. Không còn gì kêu gọi tôi được nữa. Lần này xa trường tôi nghe xót xa hơn cả ngày tôi đi lính. Vì ngày trước tôi vẫn còn hy vọng sau khi xong nhiệm vụ, tôi còn có cơ hội trở về tiếp tục học. Nhưng lần xa cách này là vĩnh viễn, bởi lòng tôi đã muốn thế. Không trở lại nữa, bất cứ một ngôi trường nào. Vì hết cả niềm tin, nguyên liệu quý giá giúp con người vui sống. Tôi không tin tưởng vào một ai, vào một điều gì nữa.

Tôi bỗng muốn thời gian ngừng lại, trở ngược về những quá khứ huy

hoàng. Tôi muốn được sống ở thời Lê Thánh Tôn, hoặc làm một thần dân của Quang Trung. Tôi muốn tất cả thanh niên thiếu nữ biến thành kẻ mang tinh thần Nguyễn Thái Học, Cô Giang. Tôi muốn tất cả sách báo là Đông Dương tạp chí, tất cả trường học là Đông Kinh nghĩa thực. Thế thôi! Rạng rỡ nhất, vinh thăng nhất là đó.

Hai ngày rồi tôi ở nhà không đến trường. Tôi nhớ thất thểu nhưng tôi thản nhiên ngoài nét mặt. Ba mẹ tôi tin rằng đã đến lúc tôi không cảm thấy vui thích để học nữa, nên không thắc mắc nhiều. Hai người không biết rằng tôi đã tranh đấu với chính tôi để đi đến một quyết định. Tôi sẽ không gặp ai nữa, từ người thương đến kẻ ghét. Nhưng tôi lại gặp họ ở trong trí nhớ. Đông, Thi, Phát, Đĩnh, lão “Tổ Nữ”, thầy Trần, thầy Chung, ông Giám học, thầy Hiệu trưởng... Tất cả quay cuồng trong tâm trí tôi, lại bắt tôi suy nghĩ. Tôi như kẻ bị bắt buộc làm chứng nhân cho quá nhiều vở kịch, bây giờ đã mệt mỏi thật sự.

Bỗng dưng tôi nghĩ đến chuyện về quê. Tại sao lại phải sống ở đây nhỉ? Tôi đã dâng một phần thân thể của tôi cho đất nước, tôi đã đem tất cả thiện chí của tôi tặng cho mái trường. Đến nay tôi có thể không bận lòng nữa chăng? Ba mẹ tôi cũng đủ sức lo cho các em tôi. Tôi sẽ xin về quê một thời gian, hoặc ở luôn ở dưới đó không chừng.

Tôi sẽ sống ở đó, làm một kẻ hoài niệm những ngày thơ ấu ly loạn, những ngày học hành vô tư, những lúc làm lính gian khổ và khoảng thời gian làm người phé binh trở lại trường lớp cũ. Tôi sẽ sống như Nguyễn-Khuyên-buôi-hoàng-hôn, đem tình yêu nước tuyệt vọng về ruộng đồng. Thế là xong, sống cho hết một đời và làm cho trọn một người.

- Như vậy, con đi có một mình?

- Thì mẹ coi, ba mẹ bận làm lụng. Nghi và lũ nhỏ đi học. Con không đi một mình thì đi với ai? - Tôi cười- Mẹ coi con là con nít sao?

- Không, nhưng... con như vậy... đi một mình làm sao mẹ yên tâm?

Tôi kêu lên:

- Trời ơi! Mẹ làm cho con tưởng mình mới biết đi vậy. Con đâu có thua ai!

Hai mẹ con cùng cười. Tôi nói, như chỉ để mình nghe:

- Mẹ không biết chứ chiếc nạng này giúp con nhiều việc lắm. Bây giờ chỉ có việc leo lên xe đò mà mẹ cũng ái ngại. Con không thích sống ở đây nữa, đời sống rộn ràng quá!

Mẹ tôi sắp thêm mấy cái áo sơ-mi vào chiếc va-li cho tôi, miệng nói:

- Mẹ cũng muốn con về quê sống cho thoải mái. Ở dưới đó, con về nhà ngoại, rộng rãi yên tĩnh. Con đã nghỉ học rồi, đâu cần phải lo nghĩ gì nữa.

- Vâng.

Tôi không biết nói gì thêm, lặng yên nhìn công việc của mẹ. Ở nhà hàng xóm có tiếng chửi rửa nhau inh ỏi, rồi có tiếng radio vọng lại. Tôi thờ ra... Những bản nhạc lướt lướt nghe náo cả lòng.

Thôi, đành nào tôi cũng sắp rời khỏi Sài Gòn rồi. Sắp được quên, được không thấy, không nghe. Giã từ hết, những hình ảnh nặng nề, những âm thanh xô bồ ở đây. Còn ráng chịu đựng nghe những đĩa hát cải lương mở chát chúa trên xe đò, những bài cải lương mị lính, mị học trò, ca ngợi “các anh chiến sĩ” một cách trơ trẽn và ru ngủ các cô cậu học trò trong tháp ngà mơ mộng. Gắng chịu đựng cho đến hết ba tiếng đồng hồ. Rồi thì sẽ đến bờ Tiền Giang thân mến của tôi. Thế là thoát. Sẽ đứng trên bến bắc nghe sóng nước êm đềm gọi về nhà. Sẽ đi chiếc xe lam về xóm cũ. Đi ở ngoài đường và réo ngoại thật to. Sẽ ôm ngoại mà khóc, nghe ngoại tử tế: “Thằng Nghiêm, bây giờ như vậy đó sao con?” Sẽ sống ở quê nhà làm một kẻ vô vi. Tôi sẽ sống như một cụ già, như một đứa bé...

Ở ngoài cửa có người lên tiếng gọi. Mẹ tôi bỏ dở đồng quần áo, chạy ra nhìn, rồi người gọi tôi:

- Nghiêm ơi! Ra đây!

Tôi ngạc nhiên chóng nạng bước ra, rồi đứng sững, nghe một nỗi xúc động chạy rùng rùng trong tim. Thầy của tôi đến tận nhà tôi. Thầy yêu mến, tóc bạc trắng, nụ cười bao dung của tôi: thầy Trần! Thầy đang gấp cây dù lại và cứ nhìn tôi, mỉm cười. Tôi lúng túng, không biết phải làm gì, phải nói gì. Mẹ tôi nói:

- Dạ, mời thầy vào nhà.

Tôi còn bối rối, chỉ biết nép người để thầy Trần vào cửa. Tôi lắp bắp:

- Thầy, con xin mời thầy ngồi.

Thầy Trần tự nhiên ngồi xuống, rồi cũng nụ cười ấy trên môi, Thầy nói:

- Con cũng ngồi đi!

Thầy nhìn đăm đăm vào chiếc nạng của tôi, nhìn chân tôi, và mắt thầy long lanh. Tôi cúi đầu, không biết nói gì. Thầy liếc nhìn mớ hành trang, hỏi:

- Con sắp đi đâu?

- Dạ...

- Sao con nghỉ học?

- Thưa thầy...

Tôi bối rối vô cùng. Thầy vẫn mỉm cười và dịu dàng đôi mắt sau cặp kính già. Tôi chợt nhớ hôm tôi tìm đến nhà Đồng, cũng đã hỏi Đồng “sao Đồng nghỉ học?”, Đồng có thể mạnh dạn trả lời “vì em mất xe”. Bây giờ, tôi bỗng nói như một phản xạ:

- Vì con mất niềm tin rồi.

Thầy Trần cau đôi mày bạc trắng, nhìn tôi bằng vẻ xót xa:

- Con không tin tưởng ở một ai nữa sao?

Tôi nghẹn cả cổ, đáp:

- Thưa thầy, gần đúng như vậy. Nhưng... trừ ba mẹ con, và ... thầy.

- Chỉ chừng đó thôi sao Nghiêm?

Tôi lặng im. Tôi muốn nói với thầy rằng còn nữa, còn cả một quãng đời đi chiến đấu của tôi, bốn năm gian nan ở những chôn mịt mù, còn Đạm, còn Thăng... Tôi chống cây nạng đứng lên, đi đến tủ trà. Thầy Trần hỏi:

- Con đi đâu vậy?

- Dạ, con đi rót nước mời thầy.

Thầy đỡ lấy tách nước trà nghi ngút khói. Tôi thấy gương mặt của thầy mờ đi sau làn khói ấy. Tôi đến ngồi ở chỗ cũ. Thầy Trần nói:

- Những việc xảy ra ở trường chắc đã làm con quyết định nghỉ học?

Tôi gật đầu. Thầy hỏi tiếp:

- Con suy nghĩ kỹ chưa?

- Thưa thầy, rồi ạ.

- Thật không Nghiêm?

- Dạ, con đã nghĩ cạn cả óc. Con nghỉ học luôn. Con về quê sống, thưa thầy.

Thầy Trần thở dài:

- Trước khi đến đây, thầy định là sẽ khuyên con thật nhiều. Nhưng thầy bây giờ không biết phải khuyên con điều gì. Thầy tin rằng con đã đủ chín chắn để hành động mọi việc.

Tôi ngược lên nhìn thầy. Giọng thầy bùi ngùi:

- Thầy đi dạy học, thầy thương các học trò như thương con của thầy. Hơn thế nữa, lớp tuổi của các con đây, thầy thương như cháu nội. Nhưng có đôi khi thầy thắc mắc, không hiểu học trò của thầy nghĩ thế nào về thầy? Coi thầy như cha, như ông? Hay chỉ là người đứng bên lề, chỉ việc dạy chữ cho tinh thông? Có lẽ chỉ có Nghiêm mới cho thầy biết cảm nghĩ của con mà thôi.

Tôi xúc động:

- Thừa thầy, con kính mến thầy...

- Có khi nào con nghĩ rằng...thầy có thể hiểu con như một người bạn ở lớp tuổi của con không?

- Con đã có khi muốn thổ lộ với thầy những thắc mắc của con, từ ngày mà con làm trưởng lớp.

- Con không cho rằng thầy là người của thế hệ trước à?

Tôi lắc đầu:

- Thầy đã già nhưng tư tưởng của thầy không cần cỗi. Còn những người mà con tiếp xúc, họ còn trẻ trung nhưng đã hao mòn. Một xã hội không vững vàng về tình cảm... con muốn xa tránh họ.

- Vâng, Nghiêm cứ nói.

Tôi nghĩ có thể đã đến lúc tôi phải thổ lộ với thầy Trần hết những điều phiền muộn u mặc trong lòng.

- Vâng, con hy vọng là thầy hiểu con. Con chỉ còn lại duy nhất lòng nhiệt thành để trở lại trường cũ. Con tưởng sau đoạn đời sóng gió, con sẽ được hưởng không khí êm đềm của chốn học đường. Thưa thầy, sự thật trái ngược với con nghĩ. Ngoài thầy, và Đồng, con đã gặp những người không hiểu con. Ngày đầu tiên, con đã mang mặc cảm với thầy Chung. Còn những người bạn đáng tuổi em con, đã nhìn con bằng ánh mắt châm chọc. Thưa thầy, những việc đó con cho là thường, vì nó không có nghĩa lý gì đối với một người đã sống lăn lóc bốn năm trong quân đội như con. Con sẵn sàng chịu đựng mọi thử thách, phiền toái, cực nhọc. Nhưng có một thứ mà con cần phải tuyệt đối, là niềm tin tưởng. Mà lại chính những người thầy ở đó làm con thất vọng. Chính bộ áo mô phạm lại mất ý nghĩa giáo dục. Và chính học đường, nơi mang danh nghĩa cao đẹp là đào tạo nhân tài, trở thành chốn nuôi dưỡng những mầm mống nguy hại.

Tôi ngừng nói, ngạc nhiên khi thấy xung quanh im phăng phắc. Thầy Trần ngồi nghe, môi giữ nụ cười độ lượng. Tôi cảm thấy hơi nhẹ nhõm, đồng một lúc thấy dường như mình đã quá lời. Tôi nói:

- Con... xin lỗi thầy, nếu con đã có đụng chạm...

- Không. Thầy đang nghe con đó chứ! Thầy hiểu con. Những ý nghĩ của con chính là ý nghĩ của thầy. Thầy cũng đã buồn lòng trước sự sa sút của trường lớp, nhưng biết làm gì hơn? Thầy muốn trẻ lại như các con để la hét, đập phá, đánh đổ những cái chướng mắt. Ngày xưa thầy cũng đã buồn bực vì cái tệ trạng nam nữ rủ nhau đi tự tử ở hồ Hoàn Kiếm vì thất tình, thì bây giờ thầy cũng muốn nhìn thấy các con phần nộ, phần nộ đúng lúc, phần nộ sau khi đã sử dụng lòng nhiệt thành và thiện chí của mình. Thầy

vui khi thấy con dám nói, dám làm.

- Thưa thầy, việc làm của con đã làm mất mặt nhiều người. Chắc ai cũng ghét con. Con cũng chán ghét cái lớp học đó. Con cũng không muốn trở lại lớp làm gì, khi mà Đồng đã bỏ học vì miếng cơm manh áo, khi mà Phát vẫn tiếp tục hao mòn tiêu tụy. Và... khi mà ở lớp vắng bóng một người bạn dễ mến... vĩnh viễn...

Tôi nghẹn lời. Thầy Trần nói xót xa:

- Thi... Thầy nát cả ruột khi nghe tai nạn xảy đến cho nó.

- Thưa thầy, không phải tai nạn, mà là hậu quả của những tệ nạn trong trường. Nếu cái lớp học cuối dãy đó không bỏ trống, nếu không có khúc lan can gãy, nếu không có tên Đĩnh hung bạo nguyên nhân của mọi chuyện xấu xa, thì làm sao Thi chết được? Con muốn quên hết những điều trông thấy. Con muốn về quê con.

- Nghiêm!

- Xin thầy hiểu con.

Tôi cúi xuống nhìn chân mình, chua xót:

- Vả lại, con cũng chẳng còn gì. Con là một phế binh, một kẻ tật nguyên...

Thầy Trần thốt lên:

- Nghiêm, con đừng nghĩ vậy. Sự tàn tật của thể xác không quan trọng, chỉ có sự tàn tật của tâm hồn mới đáng ghê tởm.

Thầy nói như van lơn:

- *Xã hội cần những bàn tay đen đúa và những lương tâm trong sạch.* Con có còn nhớ bài học của Voltaire mà thầy đã dạy các con hồi bốn năm trước không? Lương tâm của con có tật nguyên đâu?

Tôi giật mình như vừa nghe thấy một điều kỳ lạ. Mắt tôi cay xé. Tôi tưởng như một tia nắng mới mẻ vừa chiếu rọi làm xúc cảm dâng tràn ở trong tim. Thầy Trần vẫn nói:

- Con hãy nhìn thầy đây. Đã sống đến gần hết đời người, hy vọng của thầy là gì? Là mong thấy những lương tâm trong sạch. Thầy chỉ có thể kỳ vọng ở những người như con. Con có muốn thầy phải buồn tủi không?

Tôi không ngăn mình nổi. Tôi khóc trước mặt thầy. Tâm hồn tôi xáo trộn

ghê gớm. Ngày hạnh ngộ với thầy ở lớp cũ, tôi đã có ý nghĩ mình là đứa thất lễ vì không quỳ được trước mặt thầy như các vị quan xưa. Bây giờ có lý nào tôi để thầy tôi mang sự buồn tủi trong lòng? Có lý nào, hử Nghiêm?...

Tôi đứng cả mười phút trước trường. Cổng đóng chặt, khác hẳn mọi ngày. Tôi không muốn lên tiếng gọi ai, đứng nhìn khung cảnh quen thuộc như để in vào óc. Tôi muốn quay lưng về. Nhưng có bóng thầy Hãn từ trong văn phòng đi ra. Tôi muốn tránh mặt thầy. Không kịp, thầy đã thấy tôi và gọi vội vàng:

- Anh Nghiêm! Anh Nghiêm!

Rồi thầy lấy chìa khóa ra mở cổng. Tôi chào thầy:

- Thầy ạ!

- Anh không vào học sao, anh Nghiêm?

Tôi cúi nhìn tay mình:

- Dạ không.

Thầy Hãn vỗ vai tôi:

- Anh vào đây, anh Nghiêm. Tôi có nhiều chuyện muốn nói với anh. Tôi đành phải đi theo thầy Hãn vào văn phòng. Thầy chỉ cho tôi ngồi xuống ghế, nói:

- Tôi được biết hôm qua thầy Trần đã đến nhà anh. Tôi định hôm nay đến, nhưng đã gặp anh đây rồi.

Tôi hết sức ngạc nhiên, nói:

- Thưa thầy, chắc có việc gì quan trọng lắm?

- Dĩ nhiên rồi. Tôi muốn nói với anh về những chuyện xảy ra ở trường này. Những chuyện thật tệ hại và đáng tiếc...

Tôi nắm chặt đôi bàn tay. Lại một sự khơi động nữa cho tôi. Tôi như kẻ “*chạy trời không khỏi nắng*”. Tự nhiên nước mắt tôi ứa ra. Thầy Hãn hoảng

hốt:

- Kia, anh Nghiêm! Anh khóc?

- Không, thưa thầy, em...

Tôi vừa thoáng thấy ông Giám thị xách roi đi ngang trước cửa. Lòng tự ái nổi dậy, tôi nói:

- Em hối hận vì đã xử sự như một kẻ thất học, một đứa thô bạo.

- Không, anh Nghiêm!..

- Em đã làm mất mặt thầy, làm “Ngài” Giám học xấu hổ.

Thầy Hãn nói cứng rắn:

- Nghiêm đã hành động đúng.

Tôi mở to mắt nhìn thầy Hãn. Gương mặt của thầy cương quyết lạ thường.

Thầy nói:

- Anh tưởng tôi giận anh về việc anh đánh lão thương gia nọ và khai tội ông Giám học sao? À, tôi xin phép được gọi anh là Nghiêm nhé! Tôi coi Nghiêm như một người em của tôi.

- Thầy...

- Nghiêm bao nhiêu tuổi?

- Dạ, hai mươi hai

- Tôi ba mươi hai. Tôi chỉ đáng tuổi anh của Nghiêm. Đừng xem tôi quá cao. Tôi muốn mình thân mật để hiểu nhau hơn.

- Em chưa hiểu ý thầy.

Thầy Hãn mỉm cười, lấy bao thuốc lá mời tôi hút. Tôi lắc đầu:

- Thưa thầy, em đã không hút thuốc lâu rồi. Nhất là khi bước chân vào trường học, em lại càng không muốn hút thuốc.

- Vậy thì tôi cũng không hút. Nghiêm, Nghiêm có biết rằng tôi rất mến và phục Nghiêm không? Từ lúc ra trường đến nay, tôi mới gặp Nghiêm là một học sinh đặc biệt.

Tôi đáp chua xót:

- Vâng, em là một học sinh đặc biệt, từ hình vóc đến tính tình.

- Không, Nghiêm hiểu lầm ý tôi rồi!

Thầy Hãn nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi nhận ra trong cái nhìn ấy có một điều gì rất tha thiết. Tôi cúi đầu:

- Em xin lỗi thầy.

- Nghiêm đừng khách sáo với tôi quá. Ba ngày rồi Nghiêm bỏ học, tôi hiểu vì sao. Tôi mong chờ Nghiêm đến. Nghiêm có biết trong ba ngày đó, nhiều sự thay đổi đã xảy ra ở trường này không?

- Dạ không.

- “Ngài” Giám học của Nghiêm đã nghỉ rồi.

Tôi hoảng hốt:

- Tại sao vậy thầy?

- Tôi yêu cầu ông ấy nghỉ, và sự xấu hổ cũng giúp ông ấy bước ra khỏi ngôi trường này. Nghiêm nói đúng, ông ấy là một ông giám học nhưng thiếu căn bản. Ông chỉ nghĩ đến lợi riêng, và quan niệm rằng trường tư là nơi buôn chữ để lấy tiền, nên đã gây ra không biết bao nhiêu tệ nạn. Ngay cả tôi cũng là nạn nhân của ông ấy: tôi bị mời dạy môn Anh văn trong khi tôi là giáo sư Sử-Địa.

Thầy Hãn thở dài, giọng buồn buồn:

- Ngay chiều hôm ấy, tôi đưa ba tôi đến trường để nhìn những cảnh nát lòng. Ba tôi xúc động quy xui ngay tại chỗ trò Thi té xuống. Tôi nghiệp ông đã già yếu quá sức. Tôi thưa với ông rằng không thể để ngôi trường này đi xuống, mà phải vươn lên, đổi mới hết, làm một tư thực gần giống một “nghĩa thực”. Cách đây một năm, đã có người khuyên ba tôi dẹp trường để mở nhà bảo sanh, hay làm khách sạn, có lời hơn – Thầy Hãn cười gằn – Hồi đó ba tôi định bằng lòng nhưng thầy Trần với tôi cản lại. Ba tôi quên rằng tôi cũng là người đi theo con đường giáo dục. Tôi có thể nối tiếp ba tôi để điều hành ngôi trường này chứ! Từ nay tôi sẽ là hiệu trưởng. Tôi sẽ mời một vị giám học khác, tôi sẽ mời giáo sư dạy đúng với chuyên môn của họ và đúng với nguyện vọng của học sinh. Tôi sẽ tăng cường nhân

viên để cho ông giám thị bớt nặng nhọc và bớt cấu kinh. Nghiêm xem, những việc đó có khó gì đâu?

Thầy Hãn vỗ vai tôi, giọng thân ái như một người anh:

- Nhưng còn nhiều việc khó hơn, tôi không thể tự mình làm được, và có nhiều tiền cũng chưa chắc làm được. Đó là làm sao chấn chỉnh tinh thần học sinh, hướng dẫn học sinh theo một chiều hướng tốt đẹp, có ý thức, có trách nhiệm, có lý tưởng. Việc đó, tôi mong chờ ở những người như Nghiêm.

Tự nhiên tim tôi đập mạnh lên không ngờ. Bàn tay thầy Hãn vẫn ấm ở trên vai. Tôi nghe nước mắt tôi rơi trên chân. Tôi muốn nói với thầy Hãn những lời tốt đẹp nhất. Nhưng tôi ghen ngào, chỉ biết nhìn thầy. Ngôn ngữ có lẽ vô nghĩa trong lúc này.

Thầy Hãn vẫn nói bằng giọng êm đềm:

- Nghiêm hiểu tôi rồi chứ? Tôi sẽ làm đơn xin nghỉ dạy ở các trường công, vì một hiệu trưởng tư thục không có quyền dạy trường công lập. Dĩ nhiên tôi sẽ mất một số lợi tức. Nhưng tôi không cần. Tôi sẽ trực tiếp điều hành trường này, xây dựng lại kỷ luật và tạo truyền thống tốt đẹp cho các học sinh. Tôi còn trẻ, cũng như Nghiêm còn trẻ, chúng ta cần nhiệt tình và lý tưởng, còn tiền bạc tuy rất cần nhưng chỉ đứng hàng thứ yếu, phải không Nghiêm?

- Vâng.

- Trường ta đang ở vào lúc xáo trộn. Tôi sẽ tổ chức thi đệ nhất bán niên trễ hơn các trường khác. Rồi tất cả sẽ êm đẹp.

Thầy Hãn cầm chiếc nạng lên, đưa cho tôi:

- Bây giờ Nghiêm lên lớp học đi! Sáng nay thầy Trần thỉnh thoảng lại ra hành lang đứng nhìn như ngóng đợi Nghiêm lắm.

Tôi cúi người, đứng lên. Và đích thân thầy Hãn dìu tôi lên lầu. Tôi đứng trước cửa lớp, lặng người. Nỗi xúc động còn to lớn hơn ngày đầu đến trường. Tôi thấy thầy Trần đang ngồi giảng bài. Giọng thầy âm, tóc thầy bạc và đôi mắt thầy buồn. Thầy đã nghe tiếng nạng gõ trên nền xi-măng và thầy đang nhìn ra. Tôi nhìn thầy, cùng lúc nhìn lên tấm bảng có ghi ngày thật to, chữ của thầy: “*Jeudi*”.

- Anh Nghiêm, em muốn nhờ anh giúp em... một lần nữa.

Tôi trở mắt nhìn Phát. Việc gì sẽ xảy ra nữa đây? Đĩnh đã bị bắt rồi, Phát còn nặng nợ gì nữa? Phát nắm lấy tay tôi, giọng thành khẩn:

- Em muốn anh giúp em, khi em đi học lại, anh cho em mượn vở để chép.

- Ủa, Phát đi đâu?

- Hôm qua em thú nhận với ba em... Lẽ tất nhiên là ba em đã giận điên lên, tát em mấy cái... Nhưng sau đó, ba em bảo sẽ cho em đi nhà thương.

Tôi vui mừng:

- Trời ơi! Phát đã nói với ba của Phát rồi à?

- Dạ, vì em suy nghĩ lại những lời của anh. Em muốn được như anh, như Đồng. Em không muốn thành một đứa như thằng Đĩnh. Anh Nghiêm giúp em?

- Tôi hứa. Phát cứ yên tâm đi chữa bệnh, chắc không lâu đâu. Nếu có

hơi trễ, tôi sẽ đề nghị với thầy Hãn cho Phát thi lại kỳ đệ nhất bán niên.

Phát có vẻ vui. Tôi nhìn hấn, những tướng con người đó sẽ không thoát khỏi sự tối ám. Tôi nói:

- Tôi mong từ nay Phát sẽ mạnh dạn lên nhé! Đừng e lệ, đừng mặc cảm nữa. Nhất là... đừng có cầm tập vở che mặt về phía nữ sinh.

Phát cười... Tôi đứng lên, một cử chỉ không có chủ đích. Nhưng tôi biết rằng sau giờ chơi này, là đến giờ Toán của thầy Chung. Tôi không biết rồi tôi có nhìn ông bằng đôi mắt vô tư được chăng? Phát hỏi tôi:

- Đồng nghi học, anh buồn hờ anh Nghiêm?

Tôi nhú mày, đáp:

- Có lẽ vậy. Tôi lại phải đến nhà Đồng mới được.

Cuối giờ Toán, thầy Chung gấp sách lại, rồi lặng lẽ tự tay ông lau bảng. Những dòng chứng minh Hình học không gian bị xóa đi dần. Rồi thầy ngồi yên trên ghế. Cả lớp yên lặng, cảm thấy có một sự gì khác lạ. Tôi cũng nghe nao nao trong lòng, không hiểu vì có gì. Tôi tránh nhìn thầy Chung, nên cúi đầu trên trang giấy, vẽ bằng quơ những mặt phẳng, những vòng tròn.

Thầy Chung bỗng cất tiếng:

- Hôm nay là buổi học cuối cùng tôi gặp các anh chị. Bắt đầu buổi sau, sẽ có một giáo sư khác, bạn của tôi, được thầy Hãn mời dạy thế. Thầy này rất giỏi, sẽ tiếp nối chương trình cho các anh chị đến cuối năm.

Vài người hỏi:

- Thầy nghỉ sao thầy?

- Tôi được đi tu nghiệp ở Mỹ. Tôi có lời xin lỗi các anh chị trước. Tôi hiểu lớp này từ đầu năm đến giờ đã có sự thay đổi giáo sư nhiều lần. Nhưng với tôi là trường hợp bất khả kháng. Tôi rất mến lớp này. Trước khi đi, tôi xin chúc các anh chị ở lại học tấn tới, cuối năm thi đậu tất cả.

Tôi đứng lên trong tiếng xôn xao chưa dứt, trịnh trọng nói:

- Thưa thầy, em xin thay mặt các bạn, cảm ơn thầy đã hướng dẫn lớp chúng em trong suốt mấy tháng qua. Chúng em xin kính chúc thầy lên đường bình an và khi về thầy lại tiếp tục dìu dắt các học sinh của trường này.

Những tiếng vỗ tay dòn dã vang lên. Tôi ngồi xuống. Thầy Chung mỉm cười:

- Tôi cảm ơn anh trưởng lớp và các anh chị.

Chuông tan học reo lên nghe rộn ràng. Thầy Chung ra hiệu cho các học sinh đi ra trước. Khi chỉ còn tôi sắp sửa về, thầy Chung bước xuống, nói:

- Anh Nghiêm, cho tôi hỏi thăm.

Chưa đợi tôi nói gì, thầy Chung đã đến gần tôi:

- Trò Đồng vẫn nghỉ học sao?

Tôi buồn bã gật đầu. Thầy Chung nói:

- Tôi tưởng hôm nay gặp Đồng, để mời Đồng đi với tôi.
- Thưa thầy, đi đâu ạ?

Thầy Chung ngồi xuống bên tôi, thở dài:

- Chuyện này, tôi nghĩ là nên cho anh biết, để nhờ anh khuyên Đồng nhận lời.

Tôi không hiểu gì cả. Thầy Chung nói tiếp:

- Tôi nhờ anh khuyên Đồng nhận của tôi... một món quà.
- Một món quà?
- Vâng, một món quà của tôi, và của Thi.

Tôi nghe tim nhói lên. Tôi cố gắng nuốt nước bọt, nhưng vẫn nghe cổ họng khô khan:

- Thưa thầy, em chưa hiểu.

- Tôi có thể tâm sự với anh chứ?

- Dạ, xin thầy cứ xem em như... em của thầy.

Thầy Chung mỉm cười:

- Cám ơn anh. Tôi biết anh là bạn thân của Đồng, nên tôi không ngại nhờ anh giúp. Chắc anh Nghiêm cũng đồng ý với tôi rằng, muốn giúp đỡ một người, ta phải hết sức tế nhị, vì mặc dù sự giúp đỡ của mình rất cần thiết, nhưng người đó có thể từ chối, vì tự ái, hoặc vì không muốn làm kẻ mang ơn?

Tôi gật đầu. Thầy Chung gỡ mắt kính ra, lấy khăn tay lau kính, rồi nói tiếp:

- Thi muốn giúp đỡ một người bạn vừa bị mất xe. Anh thừa biết đó là Đồng? Thi hiểu rõ tình cảnh của Đồng. Mất xe, kẻ như Đồng mất học. Thi muốn giúp Đồng có lại một chiếc xe. Thi đã nói với tôi rằng phải có xe, Đồng mới kiếm tiền giúp cha một cách hiệu quả và mới có thể nuôi mình, nuôi em đi học.

Tôi bàng hoàng. Thi muốn Đồng có lại một chiếc xe! Một món quà lớn quá!

Thầy Chung hỏi:

- Chắc anh đã biết tôi với Thi là anh em chú bác?

Tôi sững sốt nhìn thầy Chung, không nói ra lời. Ông hình như không biết rằng tôi đang bị xúc động mạnh, nên vẫn tự nhiên:

- Anh không biết cũng phải. Vì Thi nó không muốn cho ai biết, sợ nếu có được tôi cho nhiều điểm hay được ban khen thì bạn bè sẽ cho là tôi thiên vị bởi Thi là em tôi. Tôi xin nói tiếp cho anh rõ là Thi đã đòi đổi số tiền tác quyền hai quyển sách mà nó mới viết để lấy chiếc Honda của tôi. Thi lại nhờ tôi tổ chức một cuộc xổ số trong lớp trước khi tôi đi Mỹ. Người trúng số sẽ đến nhà tôi để nhận quà. Anh Nghiêm có đoán được rằng Thi đã có cách để trao “quà” cho Đồng mà anh ấy không thể nào từ chối vì nghĩ đó là quà của tôi và là do anh ấy trúng số?

Thầy Chung trầm giọng xuống:

- Thế nhưng việc chưa đâu vào đâu thì nỗi bất hạnh đã xảy đến cho Thi. Tôi đành phải nói với anh để mong anh giúp tôi khuyên nhủ Đồng nhận nơi tôi món quà đó, món quà của một người thầy sắp đi xa, và của một người bạn đã không còn...

Tôi lặng người sau những lời của thầy Chung. Dường như đôi mắt của thầy long lanh. Thầy nói:

- Tôi nghiệp Thi, một con người đầy đức tính. Anh cũng thừa biết sự giúp đỡ kín đáo và to tát ấy là do đâu? Là do Thi quý mến Đồng, anh có nghĩ như vậy không?

- Vâng.

Tôi chỉ biết nói một tiếng như thế rồi nhìn chỗ ngồi của Thi ngày nào, nghe xót xa cả lòng. Thầy Chung đứng lên, nói:

- Riêng với anh tôi mong anh sẽ coi tôi như một người thân, giúp tôi thành công trong việc này. Tôi định sẽ không giữ tiền tác quyền của em tôi, mà sẽ trao lại cho chú thím tôi, hoặc tôi sẽ tặng cho thầy Hãn để làm học bổng cho những học sinh nghèo của trường.

Tôi đứng lên theo, cùng thầy Chung ra cửa. Còn lựa thừa vài học sinh đi trong hành lang. Tôi nói:

- Thầy về trước. Em sẽ bảo Đồng đến gặp thầy.

Thầy Chung siết chặt tay tôi rồi quay lưng. Tôi nghe có tiếng máy xe của Nghi dừng lại ở dưới đường. Tôi nghĩ đến chiếc xe của Đồng, chiếc xe của thầy Chung, và của Thi – món quà thân ái. Chúa, Phật ơi! Con chưa mất niềm tin đâu! Dưới mái học đường vẫn còn những tâm hồn cao thượng, những ái tâm đẹp đẽ, giúp con nguyên liệu để sống vui và bước tới. Tôi đã nhập cuộc, bây giờ vẫn-cương-quyết-nhập-cuộc. Tôi chưa là cụ già, cũng không còn là em bé, mà là một thanh niên. Tôi còn dào dạt nhiệt tình để góp bàn tay xây dựng cho đời.

Bỗng nhiên tôi đưa tay sờ đầu gối, nơi tận cùng của chân trái. Tôi sắp phải trở lại bệnh viện để giải phẫu cắt bớt xương. Có nghĩa là xương tôi đang tăng trưởng. Có nghĩa là đời sống còn trẻ trung. Có nghĩa là hy vọng không mất. Tôi ngậm ngùi gõ nạng đi đến lớp học bỏ trống cuối đường. Cửa mở, cho tôi nhìn thấu bên kia, khúc lan can gãy, oan nghiệt. Tôi muốn khóc khi nghĩ đến một gương mặt dẫu ái, đã ngã xuống để dựng lại niềm tin trong tôi. Cảm ơn Thi! Vĩnh biệt Thi,

muôn đời.

Tân Định, Sài Gòn

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

*Chân thành cảm ơn chị Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh đã gửi đến VNTQ
các tập truyện Tuổi Hoa.*

Khung kính vỡ và chiếc nhẫn đôi môi

Lớp học khai giảng với vừa đúng hai mươi học sinh. Võ là đứa thứ hai mươi ghi tên học, và cũng mang số hai mươi trong sổ điểm danh. Hai mươi học sinh, trong đó chỉ có sáu trò là con gái, ngồi khá rộng rãi trong một căn phòng ở tầng lầu một của một ngôi trường vốn đã cũ kỹ và đã lâu rồi vẫn không có một tí gì cải tiến. Hình như năm phút sau khi chuông reo vào học, người giám đốc già có đi lướt ngang cửa lớp nhìn vào và hơi lắc đầu – Võ đoán thế, bởi lúc đó lớp học cũng còn đang xôn xao lắm. Hai mươi cái miệng chỉ cần mở ra vài tiếng cũng đủ làm mất trật tự lớp học.

Thầy giáo mới bắt đầu giảng bài đầu tiên – môn Sử Ký. Đúng ngay môn Võ không thích, lại ngay giờ đầu niên học, nên tâm trí Võ không tài nào theo dõi thầy được. Võ vẫn ngồi trong tư thế ngoan ngoãn lắm, mà trí nhớ thì dẫn đi xa, trở về những ngày hè vừa qua. Võ tha hồ nghĩ đến bãi cát trắng, đến những tảng đá lớn chồng chất lên nhau, nơi Võ tung tăng chạy chơi như một đứa bé. Võ nhớ có lúc anh Bản bảo Võ đứng bên dưới một tảng đá cheo leo, hai tay giơ lên chạm vào tảng đá cơ hồ một lực sĩ nâng cả trái núi, để cho anh Bản chụp hình. Võ nhớ có lúc Võ dầm mình cả buổi dưới nước, lúc trở lên mình mẩy rất bóng vì nắng. Võ nhớ gió biển mặn và làm cho da mặt Võ chai như đá. Những ngày rong chơi ngoài xứ cát trắng hiện về như in trong óc. Đối với Võ, lần đầu tiên đi biển là một kỷ niệm khó phai. Võ nhớ, và Võ tiếc vì đã không được ở luôn ngoài ấy. Bây giờ

ngồi thu mình trong lớp học, Võ không tài nào không hồi tưởng những ngày thoải mái ấy.

Trên kia thầy đang nói về những ngày gian khổ của vị vua kháng chiến Hàm Nghi. Võ nghe tiếng được tiếng mất. Hình như lời giảng của thầy lôi cuốn được cả lớp, ngoại trừ Võ. Võ thấy mặt đờ nào cũng như nghệt ra. Có đờ há cả miệng nghe mà không biết rằng cái hàm dưới đờ xuống làm cho bộ mặt thộn ra trông buồn cười ghê gớm. Võ che miệng định cười, nhưng lại tự trách mình đã lơ đãng không chịu nghe giảng bài. Sáng nay khi Võ sửa soạn đi học, anh Bản đã nhắn nhủ Võ: “Rán học nghen! Tiền học bây giờ đắt lắm đó!”. Anh ấy có cái tật không bỏ đờ là mỗi câu nói đờ có kèm theo chuyện tiền bạc. Nhưng không phải giống như những ông thương gia nói chuyện ăn xài lớn, mà luôn luôn anh Bản gợi cho Võ nghĩ đờn sự làm ăn khổ cực, sự tranh sống hàng ngày của anh, sự chắt móp của bà ngoại ở ngoài Huế. Anh Bản mà biết đờ rằng sáng nay, buổi học đờu tiên, Võ đờ không nghe một chữ nào của thầy, mà mãi thả hồn đi về những ngày rong chơi, chắc anh sẽ buồn lắm. Và Võ thì không bao giờ muốn làm cho anh thất vọng về mình.

Đờ bạn ngồi cạnh bên Võ bỗng mở nắp bút máy và mở vở ra ở trang đờu. Võ mới hay là thầy bảo cả lớp chép bài. Võ cũng làm theo, thật ngoan ngoãn, nhưng không một ý niệm gì về bài giảng của thầy vừa qua. Trên kia, giọng thầy sang sảng:

* “Nước Pháp lấy binh lực ép triều đờnh Việt Nam ký hòa ước bảo hộ 1884. Tinh thần bất khuất của dân tộc không chịu đờ được sự cắt xén ức hiếp, vùng nổi dậy gây nên những phong trào tranh đờu mãnh liệt...”

Ồ hay quá! Chưa bao giờ Võ nghe đờ được một câu khích đờng như vậy. Có lẽ thầy giáo Sử Đờ địa năm nay hay hơn thầy năm ngoái. Võ cúi xuống chép theo lời đờc. Tự nhiên Võ cảm thấy mình có lỗi. Võ lén nhìn thầy. Thầy vẫn bình thản và có vẻ hơi vui vì nghĩ rằng lớp học này ngoan.

**

Những tia nắng ló ra sau dãy nhà cao, đèn thẳng cửa kính và chiếu ngay chỗ Võ ngồi. Võ đặt tay trái lên bàn, ngắm nghía. Chiếc nhẫn đôi môi Võ đeo ở ngón trỏ, dưới ánh nắng trông thật đẹp. Anh Bản mua chiếc nhẫn này trong ngày cuối ở Nha Trang. Võ thắc mắc mua để làm gì, anh cười không đáp. Buổi lên xe Võ thấy anh nâng niu mãi chiếc nhẫn. Võ đoán là anh để dành tặng ai – nhất định phải là tay con gái, vì anh Bản đeo chiếc nhẫn không lọt. Nhưng Võ chẳng thấy anh quen với ai là con gái cả. Bạn bè anh, toàn là những anh đồng đội. Võ định im lặng xem anh sẽ tặng ai chiếc nhẫn này, thì bỗng sáng nay, anh Bản rút ra cho Võ. Trong khi Võ còn ngỡ ngác, thì anh nói:

* Võ đeo mà chơi. Nhẫn... xấu òm.

Mặt Võ còn chưa hết ngớ, thì anh quay đi, lẩm bẩm:

* Mua về để đeo, mà đeo không vừa, thì để làm chi?

Võ chợt có một ý nghĩ ngộ nghĩnh trong đầu. Đáng lẽ anh Bản phải nói:

“Mua về để tặng, mà không có ai để tặng, thì để làm chi?”. Võ thấy anh Bản buồn ra mặt. Võ muốn trêu anh, nhưng thấy hơi tội tội.

Võ cũng nghe theo lời anh, đeo chiếc nhẫn vào, không một ý kiến. Cho đến lúc vào lớp, ngồi soi bàn tay dưới ánh nắng, Võ bỗng thấy mình vô lý. Con trai mà đeo nhẫn, để làm gì? Nhất là nhẫn đôi môi, người ta chỉ mua để tặng nhau, như một món quà mỗi khi đi biển. Võ bật cười. Đúng là anh Bản xem tay Võ như một nơi... chứa đồ phế thải. Võ nhớ có lần anh Bản kể về những ngày học tập trong quân trường, anh ăn quà vặt bị bắt gặp, thế là phải phạt. Hình phạt rất kỳ khôi: anh phải chạy vòng quanh sân, la lớn: “Miệng tôi không phải cái thùng rác! Miệng tôi không phải cái thùng rác!...”. A, nhất định trưa nay Võ phải trêu anh, rằng “Tay Võ không phải cái thùng rác” mới được.

Hình như lớp học đang xôn xao bàn tán về bài toán Điện bỗng dừng lại. Võ hơi ngạc nhiên. Nhưng rồi Võ cũng ngó ra nhìn. Một cô bé vừa đi vào lớp. Học sinh mới chững? Có vài tiếng xuýt xoa ở cuối dãy nam sinh. Tụi con trai láo lếu thật, sắp trêu chọc người ta rồi đây. Nhưng cô bé này không

có vẻ gì rụt rè cả. Cô tiến tới bàn thầy giáo và trình sổ điểm danh cùng với một hộp phấn màu. Thầy giáo cảm ơn. Cô bé hơi cúi đầu và rồi đi ra khỏi lớp. Mấy tên con trai bỗng dung huých nhau cười. Thầy đập tay lên bàn hai cái, rầy:

* Làm bài đi! Mấy em chuyện gì cũng cười được.

Một trò ngồi ở bàn đầu nói:

* Thưa thầy, chúng em tưởng... học trò mới.

* Thì có gì đâu mà cười?

Thầy nói thế, nhưng thầy cũng nhận thấy rằng chính thầy cũng làm như vậy. Một cô bé nhỏ nhắn xinh đẹp giúp việc văn phòng. Một điều ngộ nghĩnh!

Võ thật sự nghệt mặt ra, khi cô bé đi ngang khung cửa kính. Dáng cô bé dễ thương lướt qua làm mất ánh nắng chiếu trên người Võ trong một giây và để lại trong lòng Võ một nỗi gì êm êm. Cô bé đã đi mất rồi. Võ không cười như mấy đứa con trai kia. Mà bỗng nhiên Võ thấy mình ngây ngô lạ. Một cô bé mười ba – Võ đoán thế- tóc thắt bím lơ hờng và mặc áo cũng màu hồng. A, hình như đôi guốc cô bé mang cũng màu hồng nữa. Giá cô bé cũng tên Hồng nhỉ! Võ thấy nao nao trong lòng. Bỗng nhiên Võ như quên đi rằng quanh đây là lớp học, bạn bè đang suy nghĩ để làm bài toán Điện, và thầy đang chờ đợi một trò xung phong lên bảng. Võ chỉ thấy dáng của “Hồng” lượn lờ trước mắt, như một con bướm.

* Em ngồi gần cửa sổ kia, lên bảng!

Võ giật mình, và như cái máy, Võ đứng dậy. Cả lớp quay lại nhìn Võ. Võ vẫn ngoan ngoãn đi lên bảng. Đứng trên bục, Võ không biết phải viết gì. Hình như thầy chưa nhận thấy vẻ lúng túng của Võ. Thầy nói, trong khi vẫn nhìn xuống dưới lớp:

* Em tính xem điện lượng phóng thích trong một giây là bao nhiêu.

Câu nói vô tình của thầy làm Võ chộp lấy như gặp một vị cứu tinh. Võ viết ngay lên bảng:

Cả lớp bỗng cười khúc khích. Thầy quay lại nhìn và nói hơi gắt:

* Em làm cái gì vậy? Chưa gì hết đấvội tính điện lượng phóng thích trong một... trời ơi! Một gì? Trong một “hông”! Tôi chẳng hiểu gì cả. Em viết cái gì vậy???

Võ giật mình, muốn xóa những chữ của mình đi nhưng không kịp. Tay Võ cứng ngắc. Võ muốn mình biến mất đi trước mặt thầy. Võ biết phía sau lưng có sáu đứa con gái ngồi ở hai bàn đầu. Chúng nó chắc đang che miệng cười... Võ muốn mình tan ra thành nước. Thầy vẫn chưa hết ngạc nhiên. Võ đứng chìm trong tiếng lao xao.

**

3

Hôm nay cô bé mặc áo màu xanh, cột nơ xanh và đi guốc màu xanh. Bây giờ Võ biết cô bé không phải tên “Hông” nữa, cũng không lẽ tên “Thanh”. Mà là cô bé làm dáng quá mức. Nhưng cái làm dáng đó khiến cho cô bé xinh như một nàng công chúa. Mấy tên con trai nghịch ngợm cũng vẫn xuýt xoa khi cô bé đi vào trình sỏ điếm. Chưa bao giờ thấy cô bé nhìn ai, chỉ hơi cúi đầu và làm phận sự. Cô bé thoáng vào và thoáng ra chỉ trong một phút. Và khi đi ra hành lang cô bé có đi ngang qua khung cửa kính có Võ bên trong nhìn ra. Chưa bao giờ nghe cô bé mở miệng nói với ai một lời.

Nhưng bữa nay có một điều mới, lạ, khác hẳn những bữa trước. Không phải là màu xanh của cô bé. Mà là lúc đi ngang khung cửa kính, cô bé có nhìn vào. Hình như cô bé có nhìn Võ nữa, bởi lúc ấy Võ cũng ngóng mắt nhìn ra chờ đợi “ngắm hấn một tí”. Ôi chao! Hai con mắt của cô bé sao mà đen láy và tròn xoe. Võ không biết phải ví như là gì. Hai con mắt như chớp láy hồn Võ. Võ ngơ ngác. Võ nghệt mặt ra. Nhưng rồi đôi mắt ấy đã theo con người xinh đẹp kia mất hẳn sau khung cửa kính. Võ nén nỗi tiếc rẻ, cúi xuống chép bài. Bỗng Võ nhìn thấy chiếc nhẫn đôi môi trên tay. Ủ đúng rồi, Võ là con trai đeo nhẫn kỳ lắm! Võ sẽ... Võ sẽ tặng cho cô bé đó.

Nhưng Võ chưa quen, làm cách nào để Võ quen? Ngày nào cô bé cũng thoảng vào rồi thoảng ra. Có bao giờ cô bé đặt chân đến cuối lớp, nơi có cậu bé Võ đang ngồi trong góc kẹt, mắt nhìn như dán vào cửa kính và quên cả học bài. Nếu cô bé mà biết như thế hẳn sẽ cảm động lắm? Chắc cô bé sẽ chớp chớp đôi mắt tròn xoe kia và mở lời cảm ơn Võ. Võ chờ nghe giọng nói ấy. Người dễ thương thế kia chắc phải có một giọng nói êm như ru và ngọt như kẹo? Võ thầm cảm ơn chiếc nhãn đôi môi. Nhất định Võ sẽ tặng chiếc nhãn cho cô bé.

Võ cởi chiếc nhãn, trịnh trọng gói vào một mảnh giấy trắng. Rồi Võ xé tập lấy một tờ giấy nữa, Võ định viết những lời làm quen. Nhưng Võ viết mãi vẫn chỉ được hai chữ “Áy mên!” rồi Võ bí luôn. Võ thấy mình bất lịch sự, vì chẳng biết tên người ta mà cứ gọi bừa là “áy”. Thôi thì chiếc nhãn đôi môi làm quen giùm Võ. Võ xé tờ giấy, vò nát và vô tình để rơi dưới đất. Tan giờ học, Võ ôm cặp chạy nhanh xuống lầu. Võ gặp cô bé đang đứng ở hành lang. Trông cô bé oai như một người giám thị. Võ đến gần, dúm gói giấy có chiếc nhãn vào tay cô bé., và đỏ bừng cả hai tai, Võ ù té chạy.

**

4

Gần hết giờ Việt văn, cô bé đi lên cùng với người giám thị già. Ông giám thị cầm theo một con roi dài. Cả lớp còn đang ngạc nhiên thì ông giám thị cúi xuống nhìn dưới gầm bàn của các trò gái. Ông gằn giọng:

* Hừ! Mấy trò này xả rác bừa bãi trong lớp quá nhi! Xem nào, vỏ cốc, vỏ ổi, hột me, giấy kẹo... quá lắm rồi! Cuối tháng này mỗi trò bị trừ hai điểm hạnh kiểm nhé!

Mấy đứa con gái nhìn nhau sợ sệt. Có đứa cúi xuống nhặt vội rác dưới chân mình. Nhưng ông giám thị đã đưa mắt nhìn sang bọn con trai.

* Còn mấy trò trai cũng vậy. Giấy xếp máy bay, giấy kẹo “sinh-gôm”..., bản thiú quá!

Cô bé bỗng cất tiếng:

* Còn trò ngồi gần cửa kính nữa kia ông Tổng! Nó vò giấy bỏ đầy dưới bàn.

Võ giật mình nhìn xuống chân: giấy của Võ viết thư “làm quen” cô bé hôm qua. Võ ngượng quá. Ông giám thị nói to:

* Mấy trò phải giữ sạch sẽ và trật tự cho lớp học. Ngày mai mà vẫn còn xả rác thì bị năm roi đấy. Lớp học có hai chục học trò thì phải đàng hoàng hơn người ta chứ!

Chuông reo báo hiệu giờ ra chơi. Ông giám thị rời lớp cùng với thầy giáo. Cô bé còn đứng lại giở sổ điểm ra nhìn. Mối cô bé hơi trề ra. Võ bỗng nghĩ đến con số 01 to tướng của mình hôm lên bảng làm bài toán Điện. Võ nghe mặt nóng bừng. Mấy đứa con gái nhìn nhau, có vẻ bất bình lắm. Chúng nó bàn tán lao xao. Rồi thì một đứa đứng lên, la lớn:

* Nè, trò kia, có phải trò méc ông Tổng là tụi tôi xả rác trong lớp không? Cô bé ngẩng mặt, nhìn lại. Đôi mắt tròn xoe kia long lên như biểu dương một quyền uy, và cô bé đáp lại:

* Ừa, tui méc đó, có sao không?

Nhỏ kia tức giận ngồi phịch xuống, và cả bọn nhao nhao:

* Đồ lẻo mép. Đồ làm tàng. Là cái quái gì mà hách quá vậy?

Đôi mắt kia càng long lên dữ tợn hơn nữa:

* Là gì à? Là tiểu giám thị ở đây nghe chưa! Đứa nào ở dơ, phá lớp, nghịch ngợm... là tui méc bị đòn.

Ôi! Cái giọng nói mà Võ ao ước được nghe từ đôi môi dễ thương kia, thật chẳng giống như Võ tưởng tượng tí nào cả. Nó chát chúa và đanh thép, nghe rít vào tai Võ làm Võ ngớ ngẩn. Đến lượt bọn con trai nổi giận. Một đứa nói:

* Con gái gì mà dữ quá vậy?

* Ừa! Có sao hông?

Cả lũ con trai phá lên cười. Cô bé vẫn không lộ vẻ nao núng, mà bỗng rút chiếc khăn đôi môi từ ngón tay áp út, giơ lên cao:

* Hôm qua đưa nào đưa cái này đây? Trả lại nè! Coi chừng méc ông Tổng là như đòn đó à ghen!

Dẫn một cái lên bàn, cô bé ngoe nguẩy đi ra. Một đứa con trai nghịch ngợm lấy dây thun bắn theo, trúng ngay lưng. Cô bé kêu lên, và quay lại giận dữ. Cả lũ con trai được thể trêu ghẹo cho bõ ghét. Cô bé bây giờ vừa chửi vừa la. Một sợi dây thun nữa tung ra. Cô bé điên tiết cúi xuống nhặt chiếc guốc màu xanh ném ngay vào lớp...

Không trúng ai cả, nhưng chiếc guốc bay thẳng đến tấm kính cửa ngay bên Võ. Võ nghe hàng chục tiếng loảng xoảng bên tai. Khung kính đã vỡ toang. Võ ngồi trơ như tượng đá.

Bây giờ đến một chiến thuật mới: Cô bé khóc to hu hu, và hăm đi méc ông Tổng. Phen này cả lớp phải bị quỳ là cái chắc. Tà áo xanh đi ngang khung cửa kính, nhưng Võ không nhìn theo. Không một ý nghĩ nào hôm qua còn tồn tại trong đầu. Giọng nói của cô bé như còn xoáy mạnh vào tai Võ. Một con người xinh đẹp và một giọng nói không thương được. Điều mà Võ tưởng tượng không giống như sự thật. Sự thật là khung kính bên cạnh Võ đã vỡ. Sự thật là chiếc nhẫn đôi mỗi năm trơ trên trên bàn. Võ đến, cầm chiếc nhẫn lên và nghĩ ngay đến anh Bản. Tự nhiên Võ nghe thẹn. Võ còn nhỏ quá mà! Võ mới học qua lớp Đệ Ngũ. Võ chỉ là thằng bé con. Giống như con bé “tiểu giám thị” đó, cũng chỉ là một con bé con mà thôi.

Võ đứng ngượng ngùng giữa lũ bạn nhỏ. Tất cả đều đã biết Võ là đứa tặng chiếc nhẫn đôi mỗi cho con bé. Tự nhiên Võ tưởng như mình đang đứng trên một mỏm đá cheo leo. Bên ngoài khung kính vỡ là biển cả. Và Võ ném chiếc nhẫn ra khỏi khung cửa. Võ không nghe một tiếng vang nào hết. Chỉ nghe rõ ràng có tiếng chân người đi ngoài hành lang. Thầy Sử Địa đi vào, theo sau là ông giám thị, và có cả con bé nữa. Võ nghĩ thế nào hôm nay Võ cũng xin trả bài. Võ sẽ trả bài như một tạ lỗi, dù thầy cũng chưa bao giờ hay biết rằng khi trên bảng thầy nói về những ngày vua Hàm Nghi gian nan ở vùng núi rừng Mai Lĩnh, Cam Lộ - thì Võ, bên khung cửa kính, thả hồn theo những ngày rong chơi ở Cầu Đá, Hòn Chông...

Thầy bước lên bục gỗ. Ông giám thị đi vào, mặt giận dữ. Con roi gờm gờm trên tay ông, ngăm bảo với cả lớp rằng sắp có một hình phạt. Con bé chỉ còn mang một chiếc guốc xanh. Gương mặt của nó không còn một chút gì dễ thương trước mắt Võ nữa cả. Và Võ nhìn bàn tay nó, bàn tay mủm mím trắng hồng. Võ nghĩ hôm qua đã có lần nó đeo vào chiếc nhẫn đôi môi. Võ quay mặt đi. Có một nỗi gì vỡ òi trong lòng.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Lão say



*Có rượu Trung Sơn cho lũ tớ
Tỉnh ra hỏi đã thái bình chưa?*
NGUYỄN KHUYẾN

Lũ trẻ đã chán, không chạy theo lão Thân nữa. Bây giờ chỉ còn một mình lão khệnh khạng đi. Bước chân lão xiêu vẹo. Chiếc gậy – đúng hơn, một thanh tre dài – như run rẩy dưới sức nặng từ bàn tay lão đè lên. Đôi mắt lão như bốc lửa, nóng rực. Lão không nhìn thấy ai được rõ ràng. Lão chỉ mơ hồ thấy dáng thím Hai ngồi bên gánh mì, dáng thằng Út chạy qua chạy lại, dáng chú Ba đang hí hục đẩy xe nước mía ra đường... Nhưng thật rõ, lão nhận ra thật rõ những tia nắng sớm đậu trên các ngọn cây. Gần nửa chai rượu để làm cho lão bản thân cả người, lão cảm thấy bất cần tất cả - từ tiếng phàn nàn của nhà ké bên đến những câu nhạo báng, trêu chọc của lũ trẻ ranh mãnh. Thế mà, lão vẫn thấy tha thiết mến yêu những tia nắng vàng buổi sáng vô cùng. Có lẽ chỉ có buổi sáng mới làm cho lão nhẹ nhàng, vui

vẽ và thấy yên ổn hơn lúc nào hết.

Lão khề khà dừng chân bên gánh mì của thím Hai:

- Bán đất không thím?

Thím Hai không ngừng tay, cũng không nhìn lão, đáp:

- Dạ gần hết rồi bác.

Thằng Út ngồi kế bên giúp mẹ chọt la lên:

- Ông ơi, ông say rồi! Mặt ông đỏ quá!

Lão Thân cười, gật gù:

- Ủ, say thật. Không sao... Buổi sáng uống rượu, khỏi ăn gì mất công...

Rồi tỉnh bơ, lão chổng gậy đi nữa. Nắng bây giờ chiếu vào đôi mắt nhấp nhèm, làm lão bớt say. Lão ngâm ư ử trong miệng; chẳng ai nghe gì nhưng cũng đoán được là lão đang ngâm hai câu thơ “ruột” của lão, hai câu thơ mà khi có rượu vào lão mới chịu ngâm.

Ra đến đầu ngõ, lão Thân lại tìm vào quán cà phê ngồi. Không ai để ý đến lão. Những người trong xóm này đã quen tính lão rồi. Lão vào, nhưng chỉ ngồi đó, chẳng bao giờ gọi ăn gọi uống. Gặp ai cùng lứa tuổi, lão vu vơ bàn chuyện. Gặp người nhỏ hơn, lão chỉ nói vài câu có lệ. Lão chỉ thích vào quán cà phê này để họa may có ai mang theo tờ báo, hay bà chủ quán vắn “ra-dô”, cho lão nghe ngóng tin tức. Lão chăm chú khi nghe những tin chiến sự ở nơi này nơi nọ, lão dò tin ở làng lão, tỉnh lão. Còn chuyện chính trị, lão cố hiểu mà không hiểu nổi, rắc rối quá. Lão chỉ tha thiết theo dõi những con số... bao nhiêu người chết, bao nhiêu người bị thương, làng nào cháy, tỉnh nào bị tấn công...; nhắn tin cha mẹ, tìm con, tìm em, tìm bác... Lão mong mỗi có một hôm nào đó nghe được có ai ngoài làng lão nhắn tin vào, hay sung sướng nhất, là nghe tin đứa con trai của lão, nó bây giờ cũng đã mười bảy, mười tám tuổi rồi.

Nhiều lúc ngồi lão cố tưởng tượng nét mặt của con lão nhưng không ra.

Đứa con duy nhất lão cho ở lại xứ với bác của nó, vì nó dễ thương, hiền hậu, mà lão lại không có tiền nuôi. Lão và vợ lão vào Sài Gòn buôn bán.

Làm ăn thua lỗ, lão lại ốm đau mãi, vợ lão xoay qua làm nghề nuôi trẻ. Căn

nhà của lão, hẹp và dơ bẩn, chứa trên năm đứa con nít, lúc nào cũng la khóc, đánh đập nhau. Tính tình của vợ lão càng ngày càng hung tợn, bà đánh lũ trẻ không nương tay. Là con của những người dân lao động, chúng bị bỏ lỡ và chịu đòn của vợ lão luôn luôn.

Vợ lão lia đời. Căn nhà trả lại cho chủ cũ sửa sang vì lão không có nghề nghiệp, tiền bạc gì cả. Lão trở thành một kẻ vô gia cư. Đầu tiên lão ngủ ở trước các hiên nhà. Nhưng sau này, thím Hai thương xót, dành cho lão gian buồng hẹp sau bếp để lão trú ngụ. Ban ngày lão đi lang thang trong xóm. Ai cho đồng nào thì lão uống rượu hết đồng nấy. Buổi tối lão về nhà thím Hai, ngủ một giấc. Cứ vất vưởng như thế, lão bị mọi người cho là thừa thãi và chẳng để ý đến. Chỉ có thím Hai là thương xót lão, và thằng Út con của thím là thân thiết với lão. Nó hay đi mua rượu cho lão uống, và hay ngồi bên lão, bắt lão kể chuyện. Lão chẳng biết kể chi hết, mà lão chỉ nói cho nó nghe niềm mơ ước tha thiết nhất của lão: yên lành mau mau để lão về nhà tìm con lão.

- Ông ơi!

Lão Thân nhìn ra cửa. Thằng Út đứng ở đó, dáng nhỏ bé dễ thương. Nó chạy vào quán, đưa cho lão đồng bạc năm:

- Má cháu gửi ông uống cà phê.

- Thím Hai đã bán xong chưa?

- Dạ rồi ông. Má cháu bảo ông uống cà phê hay ăn gì đi kéo đói.

Lão Thân cảm động, xoa đầu thằng Út:

- Thôi, ông không đói.

- Vậy để cháu đi mua cho ông gói xôi.

- Ông không ăn đâu!

Thằng Út mở to mắt nhìn lão. Nó cố đoán xem lão thích ăn cái gì. Rồi nó “à” lên:

- Ông ơi! Ông còn rượu ở nhà không?

- Ông mới uống hết hồi nãy.

- Vậy cháu đi mua thêm cho ông.

Lão Thân đúng ý, cười to:

- Ủ, giỏi đa, “thằng chó con”!

Thằng Út chạy đi, một lát sau nó mang đến một ly rượu. Lão Thân đứng dậy, đi ra với nó.

- Đi về nhà uống thích hơn.

Thằng Út ngoan ngoãn đi lẻo đẻo sau lưng lão, tay cầm ly rượu. Hai ông cháu rẽ vào đường hẻm nhỏ xíu. Nhà thằng Út hẹp và tối như ban đêm. Căn buồng đằng sau dành cho lão Thân lại còn tối hơn. Bước vào chỉ nghe tiếng muỗi vo ve và thấy lờ mờ chiếc giường xiêu vẹo. Lão Thân đến ngồi trên chiếc giường đó. Thằng Út leo lên ngồi bên cạnh. Lão Thân tu một hơi cạn ly rượu. Đầu óc lão lại lằng lằng. Mắt lão nóng bức. Thằng Út nói:

- Ông ngâm thơ đi, ông!

Lão Thân “khà” một cái khoái chí, hứng dâng lên và tuôn ra theo câu thơ:

- *“Có rượu Trung Sơn...w... cho lũ tớ....*

Tỉnh... w... ra hỏi đã ...w... thái bình... à... chưa...”

Thằng Út kêu lên:

- Sao ông cứ ngâm hai câu đó hoài vậy ông?

- Ủ! Tại ông thích thế.

- Ông không thích câu khác hử ông?

Lão Thân đưa tay vuốt chòm râu bạc, cười nhẹ:

- Những câu khác không hay bằng hai câu này.

Thằng Út vỗ tay:

- À, cháu biết rồi!

- Cái gì?

- Câu thơ nào có “rượu” là ông thích phải không?

Lão Thân tát yêu thằng Út một cái:

- Thằng ranh con! Nói tầm bậy nà. Hay là tự nó hay chứ đợi gì có rượu!

- Thế rượu Trung Sơn là rượu gì hử ông? Có quán nào là quán Trung Sơn không ông?

- Tầm bậy nữa, cháu còn nhỏ chẳng biết rượu Trung Sơn đâu.

- Thế ông có uống rồi hử? Rượu Trung Sơn ngon lắm hử ông?

Lão Thân co cả hai chân lên giường, ngồi như một ông đồ xưa. Thăng Út lại xích gần theo. Lão Thân giải thích:

- Rượu Trung Sơn là “thiên nhật tửu”, nấu ở đất Trung Sơn bên Tàu lận mà. Rượu đó uống vô thì say luôn một ngàn ngày, quên hết mọi chuyện, khi hết say rồi thì thấy mọi chuyện đều thay đổi.

- À... , nghĩa là... thí dụ như đang có đánh nhau, uống rượu vào say một ngàn ngày, khi tỉnh dậy... thấy hết đánh nhau hử ông?

- Giỏi đa! Thăng... nói đúng quá!

- Rượu hay thật, vậy nó có ngon hơn rượu đế hạng nhất không ông?

Lão Thân ngơ ngẩn:

- Tâm bậy nà! Ông... đâu có biết.

- Ủa! –Tới lượt thăng Út ngơ ngác – Vậy... sao ông rành thế?

Lão Thân bật cười:

- Có đâu mà uống! Ông cũng chưa thấy, chưa biết rượu đó nữa. Coi trong sách họ giảng sao thì mình hiểu vậy chứ!

- Ngộ há ông! Vậy ông có thích rượu đó không?

- Rượu Trung Sơn ấy à? Thích lắm chứ! Ông ước có ai mang cho ông một ít rượu đó để ông uống thử coi...

Đôi mắt lão mơ màng, lão nói nhỏ lại:

- Say đến ngàn ngày, tỉnh ra... hỏi đã thái bình chưa... Sướng há, “thằng chó con”!

- Dạ, sướng thiệt đó ông!

Thăng Út hay phụ họa vào với lão cho vui, chứ nó ít hiểu chuyện gì. Nó chỉ thấy lão Thân là một người có nhiều chuyện giấu trong lòng, mà nó là đứa được nghe những chuyện đó nhiều hơn mọi người. Nó chỉ thấy lão Thân không phải là một lão già say ngu ngơ như ai cũng tưởng. Nó hiểu lão Thân không “tâm thường” đâu. Bằng cứ là lão thuộc thơ, ngâm thơ, và cả giảng nghĩa thơ nữa. Nó mới học tới lớp bốn, chưa hiểu nhiều chuyện xa xôi. Nó chỉ mới biết say mê những đứa bằng tuổi nó được “truyền hình” – nó đi coi

“kế” mà! – miệng chúng nói làu làu “Dạ thưa cô em xin dự thi với đề tài câu hỏi thường thức lớp bốn”.

Đối với nó, thuộc câu hỏi thường thức lớp bốn đã là một điều khó khăn rồi. Nó học rất kém, mặc dầu nó chẳng lười biếng gì cho lắm. Vậy mà lão Thân lại thuộc thơ như nằm lòng. Lão đã già mà nhớ dai vậy, thì chắc không phải là “tầm thường”. Lão biết cả chuyện rượu Trung Sơn bên Tàu, vậy là lão tài lắm. Nó thấy thương lão như thương ông ruột của nó. Bao nhiêu tình thương mất mát nhiều ở nó. Nó chỉ còn bà mẹ. Tự nhiên nó ao ước giá có rượu Trung Sơn, nó sẽ xin tiền má nó đi mua ngay cho lão uống. Lão uống rồi, say ngàn ngày... Khi lão tỉnh ra, nó sẽ hỏi lão trong khi say đó lão thấy gì, lão nghe gì... Chắc phải lạ lùng và thú vị lắm.

Bỗng nhiên Thăng Út nghe một tiếng thở dài. Nó ngẩng nhìn lão Thân. Căn buồng tối mờ mờ, nhưng nó cũng nhận ra đôi mắt của lão sáng long lanh.

Lão quay người, ôm nó vào trong đôi cánh tay.

- Út à!

- Dạ?

- Cháu đi học, đi ra ngoài đường, ngoài chợ, có nghe “họ” nói cái gì không?

- Nói chuyện gì hở ông?

- Thì... họ có nói bao giờ hết đánh nhau không?

- Cháu đâu có nghe gì!

Như nhận ra sự lằm cẩm của mình, lão Thân lại cúi đầu thở dài. Lão sống ở đây, trong khu xóm nhỏ bé, như một người mù. Lão chẳng biết những chuyện gì đang xảy ra, ngoài những tin tức nghe lỏm được. Chỉ có một điều lão biết rõ ràng nhất: đó là chiến tranh vẫn còn. Lão chờ đợi, lão trông mong ngày bình yên. Lão nghĩ đến quê lão, làng lão, con lão... luôn luôn trong đầu. Chẳng ai bàn chuyện gì với lão. Thư từ chưa đến tay lão một lần. Cuộc sống của lão cô độc, nhạt nhẽo quá! Đến nỗi bây giờ lão đâm ra vớ vẩn hỏi cả thằng bé con như thằng Út. Mà nó có biết gì hơn lão đâu! Nó hồn nhiên, hồn nhiên ngay đến những lúc chạy loạn, trốn hỏa tiễn... Nó chỉ

thích nghe kể chuyện – bất cứ chuyện gì, thích đi coi “ké” truyền hình để rồi ước mơ được đi dự thi với đề tài câu hỏi thường thức lớp bốn, và nó chỉ thích đi mua rượu cho lão uống – cái thói quen thật dễ thương của thằng bé. Giá mà thằng con của lão đang ở bên lão như thằng Út nhỉ! Lão thấy nhớ con của lão quá chừng!

Có tiếng thím Hai gọi trước cửa. Thằng Út rời lão, chạy ra ngoài. Lão Thân cũng cảm thấy mi mắt nặng trĩu, có lẽ vì uống rượu khá nhiều. Lão ngả người nằm xuống giường. Ở nhà ngoài vang lên tiếng dọn dẹp bàn ghế, tiếng cất gánh, tiếng dựng chổi... Và một chốc sau, lão nghe tiếng vo gạo sột soạt của thằng Út ở sau hè.

Lão mới nhắm mắt được một chút, chợt nghe tiếng thằng Út reo to trước nhà:

- Ông ơi! Ông ơi! Có thơ của ông!

Lão ngồi bật dậy. Cái gì? Thơ của lão! Ai gửi cho lão? Thằng Út chạy vào buồng. Nó giơ tay lên: một phong thư. Lão vẫn trố mắt nhìn. Thằng Út kêu lên:

- Ông phát thơ đến bỏ thơ ở nhà cũ của ông. Thằng con bà chủ nhà đưa lại cho cháu.

Lão vẫn ngạc nhiên:

- Mà của ai đó?

Thằng Út đọc ở góc trái đầu phong bì:

- Người gửi: Trần Văn Tiên, Quảng Trị.

Lão Thân bỗng run lập cập. Giọng lão xúc động:

- Thằng Tiên... thằng Tiên hả?

- Ai vậy ông?

- Thằng Tiên... Cháu không nhớ sao? Thằng con của ông...

Thằng Út cũng la lên, vui lây. Lão Thân giật cái thư, tay run run cầm đưa ngang lên tầm mắt nhấp nhem. Hàng chữ mờ mờ trước mắt lão. Lão nhớ rằng mình đã làm mất cặp kính từ hồi nào. Lão chẳng thấy chữ gì rõ ràng.

Lão chỉ thấy những hàng chữ mực xanh thân yêu của thằng con lão. Ngắm đã, lão đưa cái thư cho thằng Út:

- Đâu cháu đọc giùm ông, coi nó viết cái gì đó.

Rồi trong khi thằng Út xé phong bì, lão cứ lảm bảm:

- Chao ơi! Thằng Tiên... thằng con của tôi....

- “Kính thưa ba má,

“Con xin ba má tha tội cho con, vì mấy năm nay con không viết thư thăm ba má. Con thật có lỗi với ba má biết bao nhiêu. Nhưng để con sẽ nói lý do sau. Điều trước hết con muốn biết là ba má ở trong Sài Gòn có bình an và mạnh khỏe không. Ba giờ còn đi làm không? Còn má nhận nuôi con nít có khá không?...”

Lão Thân ngắt lời:

- Tội nghiệp thằng con tôi! Nó vẫn không hay biết gì. Nó đâu có biết má nó chết, ba nó ăn nhờ ở tạm như vậy. Khổ chưa! Mấy năm rồi chứ!... Đâu, đọc tiếp coi Út!

- “Kính thưa ba má, về phần con cũng rắc rối lắm! Sở dĩ mấy lâu nay con không có tin gì cho ba má là bởi vì ngoài xứ mình đánh nhau liên miên. Nhà của bác cháy rụi cả. Bác đem các anh các chị và con di tản vào Quảng Nam, rồi Quảng Ngãi. Ở đâu cũng không yên. Con phải lo lắng việc nhà cửa với bác, phần phải chạy nay đây mai đó nên con không liên lạc được gì với ba má. Nhiều lúc con cầm viết lên sắp viết thì phải buông xuống mà chạy tránh đạn. Khổ lắm ba má ạ.”

- Tội nghiệp con tôi chưa!

- “Chạy mãi mà cũng không yên, bác lại quyết định về lại làng. Ngày về chẳng còn thấy gì hết ba má ơi! Làng ta thành bình địa cả rồi! Bác với tụi con lo dựng lại nhà cửa. Xong rồi con lại phải tìm việc đi làm giúp bác. Không lúc nào con rảnh rang. Con thương bác lắm nên con gắng làm thật nhiều để đỡ cho bác gánh nặng. Nhiều khi con quên bẵng ba má ở trong đó. Con thật có lỗi vô cùng. Xin ba má đừng trách con, vì sống ở ngoài này mãi rồi con người mất đi sự bình thường. Có người sau trận chiến trở nên ngờ

ngắn, không khóc không cười gì được, cứ lặng lẽ như một cái bóng cả ngày. Con của ba má không đến nỗi như vậy, nhưng cũng đã hơi đãng trí rồi. Con vẫn mạnh khỏe và dẻo dai lắm, vì con làm việc tay chân nhiều nên ít ốm đau, con tin để ba má mừng....”

- Ai mà trách thằng con có hiếu như vậy được phải không Út? – Lão Thân nói trong khi mắt vẫn nhìn lá thư chăm chú.

- Dạ, anh ấy viết thư hay ghê há ông!

- Tao thương nó quá!!!... Đọc tiếp đi con!

- “Chết! Con thật đãng trí vô cùng. Có một cái tin thật vui, thật quan trọng mà con quên không nói, giờ mới nhớ ra. Thưa ba má, tin vui lắm! Con tình nguyện vào quân đội, họ chấp thuận rồi. Con sắp vào Sài Gòn để trình diện và học tập. Và, vui lắm ba má ơi, con vô thăm ba má...”

- Hả? Cái gì?... Nó vô đây?

- Dạ, anh ấy vô thăm ông – Thằng Út hân hoan.

Lão Thân mừng ríu cả lưỡi. Thằng con lão sắp vào thăm lão? Trời ơi! Vui quá! Bất ngờ quá!

- Rồi làm sao nữa, Út?

- “Con sợ đường xá trong Sài Gòn lắm! Có khó tìm nhà không hở ba má? Mà chẳng sao, con là con trai mà, con sắp đi lính rồi, con sợ làm chi? Con sẽ hỏi người ta chỉ đường vậy. Con tưởng tượng khi gặp lại ba má, mừng biết bao nhiêu! Ngày xa ba má, con còn bé chút xíu. Bây giờ con khá lớn, ba má lại đã già. Con thương ba má ghê! Chắc chắn ngày mùng một tháng hai con sẽ đến Sài Gòn. Ba má nhớ chờ con ba má nhé! Thôi vài hàng vẫn tắt thăm ba má, con mong ngày vô Sài Gòn lắm! Lúc gặp ba má, con sẽ kể chuyện ngoài này cho ba má nghe thiệt nhiều. Để con sẽ ghé chỗ nào bán rượu ngon mua cho ba một chai và mua cho má ít gói mè xừng. Ngoài này tan tành hết nhưng con nhất định tìm vài thứ quà xứ mình đem vô ba má. Cầu xin ba má mạnh giỏi luôn con mừng. Con của ba má. Tiên”.

- Hết rồi hả con?

- Dạ hết rồi ông.

Lão Thân cầm lấy lá thư, bàn tay vuốt ve trên trang giấy như đang vuốt ve đứa con yêu của lão. Chao ôi! Lão mừng quá! Đứa con cưng đáng thương của lão sắp vào đây. Lão sắp được gặp mặt nó. Lão chưa hết xúc động đã nghe thằng Út la lên:

- Í, ông ơi! Hôm nay ngày mồng một tháng hai ông ơi!

Trời ơi! Lão nghe tim lão đập thật nhanh, thật mạnh... Sự việc bất ngờ quá! Lão lặng người. Mồng một tháng hai! Ngày con lão vào đây với lão. Ngày hôm nay ư??? Lão nhìn quanh căn buồng. Lão nhìn thằng Út. Lão nhìn bàn tay lão, nhìn lá thư của con lão... Lão không biết nói gì. Thằng Út nhìn lão, đợi chờ... Chưa bao giờ, kể từ sau khi vợ bác chết tới nay, lão xúc động mạnh mẽ như vậy. Gặp lại con trai lão! Gặp ngay hôm nay! Lá thư thương mến của con lão! Gương mặt của nó, hình hài của nó... Hôm nay lão sẽ thấy lại nó sao? Trời còn thương lão ư???

Lão bản thân gọi:

- Út ơi!

- Dạ, chi ông?

Lão trở nên ngớ ngẩn như say rượu:

- Làm sao? Làm sao hả Út?

Thằng Út buồn cười quá! Nó lắc đầu:

- Làm cái gì hở ông?

Hai ông cháu ngó nhau. Rồi bỗng cả hai cùng rộ lên cười. Lão Thân siết vai thằng Út, cười khoái trá. Tiếng cười của lão nghe hân hoan hơn bao giờ hết, nghe ròn rã vang dội cả căn nhà.

Và thằng Út đã nghĩ ra phải làm gì. Nó bảo:

- Cháu biết rồi ông ơi! Làm gì ông biết không?

- Cái gì? Mà nói cho ông nghe coi.

- Mua món nhậu về đãi anh Tiên.

Lão Thân vỗ tay “đét” một cái, thích thú:

- Ủ, giỏi đa! Mua món nhậu! Mua cái gì?

- Cháu mua đậu phộng chà, đậu phộng da cá, khô mực, khô cá...

- Cả rượu nữa chứ!
- Dạ. Ủa, mà anh ấy có uống rượu không ông?
- Chẳng biết nữa, nhưng đã có ông uống mà!

Lão Thân giở tấm chiếu lên: một gói giấy nhỏ bên dưới. Lão cẩn thận mở ra. Thằng Út thấy những đồng bạc lẻ trong đó: tiền của lão để dành khi có ai cho. Lão tần mẩn đếm từng đồng, rồi trao cả cho thằng Út:

- Đây, cháu giữ lấy, chút nữa ra mua dùm ông nghen!
- Đi bây giờ nghen ông! Kéo anh ấy vô bất ngờ đó.
- Ủ đi bây giờ đi.

Thằng Út nhanh nhẹn chạy ra. Nó còn cố ngoái lại:

- Mua cá khô, mực khô, đậu phộng há ông!
- Ủ, nhớ cả rượu nhé!

Thằng Út ráng nói đùa thêm:

- Rượu Trung Sơn hử ông?
- Ấy đừng! Ông chả thích rượu ấy nữa.

Bóng thằng Út khuất dần. Lão Thân quay vào, nói một mình:

- Uống rượu Trung Sơn, say ngàn ngày, làm sao gặp con, hử???

Lũ trẻ vây quanh người phát điện tín, lúc ấy đang càu nhàu:

- Sao lại không có tên này? Thế nghĩa là sao?

Thằng Út rẽ đám đông, lại gần người ấy. Một đứa trẻ bảo nó:

- Mà về kêu ông già Thân ra nhận điện tín. Của ông kia!
- Cái gì? Điện tín hử?

Thằng Út nói với người nhân viên bưu điện:

- Ông chờ chút nhé ông.

Rồi nó chạy vào nhà, gọi lão Thân. Lão đang ngồi trong buồng, trước “tiệc rượu” của lão. Đó là cái ghế đầu thấp mượn của thím Hai, trên có bày một đĩa đậu phộng, một đĩa khô mực và một chai rượu. Lão đã ngồi như thế từ nãy, sau khi cùng thằng Út dọn dẹp bớt những vật thừa thãi và bày “tiệc” chờ con của lão. Nghe nói có điện tín, lão vội vã đi ra với thằng Út. Lão

đến trước căn nhà của vợ chồng lão trước kia. Lão hỏi người phát điện tín:

- Cửa tôi hả ông?
- Ông là Trần văn Thân phải không?
- Phải.
- Ông ký tên để nhận điện tín.

Lão Thân hí hoáy ký tên. Người nhân viên bưu điện, sau khi trao bức điện tín cho lão rồi, leo lên xe đạp, càu nhàu:

- Tụi trẻ nít âm ớ, thiệt ghét!

Lão Thân cầm bức điện tín trên tay, thắc mắc:

- Của ai vậy kia?.. Đâu Út mày đọc coi thử.

Thằng Út lật ngang, lật dọc bức điện tín, tìm tên người gửi. Trước giờ có khi nào nó đọc loại này đâu! Có, có chứ! Có đọc một lần thôi, cái bức điện tín duy nhất trong thời ấu thơ của nó, mang đau thương đến cho nó, cho mẹ nó. Mà lần đó nó cũng chưa đọc kịp, mẹ nó đã giật lấy đọc trước, đọc vội vã, để rồi mẹ nó vật người, chết lịm. Bức điện tín báo tin ba nó tử trận!... Nó vẫn chưa bao giờ cầm lại bức điện tín quái ác đó để đọc xem những chữ trong ấy ghê gớm đến đâu, mà hiện giờ vẫn còn nằm trong lư hương trên bàn thờ ba nó. Và nó cũng chưa bao giờ nhận, hay đọc một bức điện tín nào khác nữa. Nó vẫn có cái ám ảnh là tất cả mọi bức điện tín đều ghê sợ. Thế nên, cầm bức điện tín gửi cho lão Thân trên tay, nó lại nghĩ đến điều ám ảnh đó. Tự nhiên nó nghe người nó ghê ghê...

Rốt cuộc, nó đã tìm thấy dòng chữ nó muốn tìm. Nó đọc:

- Trần Tuy, số...đường... Quảng Trị.
- Là bác thằng Tiên! – Lão Thân kêu lên.

Thằng Út lật vào trong. Những chữ đánh máy có dấu kỳ lạ khó coi, khó hiểu. Nó mò mẫm một lát mới đọc được từng chữ:

- “Thằng... Tiên... trúng... đạn... chết. Tôi... đã... chôn”

Gai ốc bỗng nổi lên khắp người thằng Út. Nó nghe lão Thân hỏi nó, giọng kinh hoàng:

- Cái gì??? Mày đọc... cái gì vậy Út?.. Mày...

Thằng Út quay lại. Nó toan nói, thì lão Thân đã lằm lũi đi thật nhanh vào ngõ hẻm tối. Nó tựa lưng vào một thân cây, bàn tay cảm bức điện tín như sắp buông rơi. Nó không dám đi theo lão Thân. Nó nghe đầu tê tê, và mũi cay lạ lùng.

“Cái gì???”, câu nói của lão Thân như vang, như đập trong màng tai nó. Con của lão Thân đã chết? Con lão bị trúng đạn chết, đã chôn! Thật thế ư? Và... thật nhanh, thật rõ ràng, mâm “tiệc” của lão Thân hiện ra trong đầu nó. Khô mực, đậu phộng, chính nó đi mua mà! Chai rượu cũng chính nó chọn mà! Khô mực có thơm không? Đậu phộng có dòn không? Rượu có ngon không? Mà anh ấy chết rồi!!!

Từ buổi trưa, hai ông cháu lui cui dọn từng cọng rác, quét từng mạng nhện, sắp xếp để căn buồng gọn ghẽ lại. Chính nó đã chống cánh cửa sổ lên cho căn buồng khỏi tối tăm như trước. Lão Thân vừa dọn giường, vừa ngâm thơ vui. Tin mừng đến bất ngờ quá, khiến lão không biết làm gì. Lão hỏi thằng Út quáng cả lên: “Bàn đâu? dọn làm sao? Cháu đi đón ngoài ngõ nhé! Ông ngồi chờ, khi nó vô ông “hù” nó nhé! Chắc nó tìm tới nhà cũ của ông há! Nó sẽ ngạc nhiên lắm há! Rồi ông nói rằng má nó chết làm sao, chắc nó sẽ khóc nhi! Tối cháu vô trong này nói chuyện với ông, với nó nghen! Mai cháu bắt anh cháu dẫn nó đi xi-nê nghen!”

Út đã “cúp cua” một buổi để phụ giúp lão, má nó cũng không rầy. Má nó cũng vui lắm, hứa mai sẽ đãi anh ấy một bữa mì. Suốt buổi chiều lão Thân cứ đi vào, đi ra, nóng cả ruột. “Chẳng biết nó đi bằng gì nhi? Tới đây mấy giờ? Nó tìm nhà có được không? Khéo nó lại lạc đường! Út mày đi ra chỗ nhà cũ của ông đứng chờ coi có ai tới hỏi thì đúng là nó!” Và thằng Út đã đi ra, nó đã gặp người phát điện tín...

Tia nắng chót còn cố vương trên cành cây, đậu một chút xuống mái tóc bụi bặm của thằng Út. Bức điện tín màu xanh thúc thủ giữa mấy ngón tay hờ hững của thằng bé, thật vô duyên. Cùng trong một ngày, một lá thư và một bức điện tín mang hai tin vui- buồn đến cho lão Thân. Thằng Út muốn quăng nó đi, nhưng mấy ngón tay của nó vẫn giữ lại. Nó thấy nghẹn ngào ở

cổ làm sao!

Nó thất thểu đi về nhà. Ngõ hẻm tối sẫm. Nhà của nó cũng tối sẫm. Chung quanh nó lạnh lẽo kỳ lạ. Nó nhìn những sợi khói mỏng trên bát nhang giữa bàn thờ của ba nó đang vươn lên. Gương mặt ba nó buồn buồn. Khắp cả nhà đều buồn buồn. Nó muốn đá hất cái ghế, cái chổi cho cái không khí ghê ghê này tan đi. Nhưng nó sợ, nó sợ làm rộn lão Thân. Tự nhiên nó e dè sợ sệt như ngày đầu tiên đi học. Ngày đó nó sợ thầy giáo. Bây giờ nó sợ gặp lão Thân, nó lại chẳng dám bước vào buồng. Không nghe một tiếng động nào, nó nhẹ nhẹ dón chân vào.

Trên chiếc giường cũ nát, trước “tiệc rượu”, lão Thân ngồi gục đầu như một pho tượng đồng đen. Mặt lão giấu sau đôi bàn tay khô đét. Không một tiếng khóc. Không một lời nói. “Tiệc rượu” vẫn nguyên vẹn và trang nghiêm đợi chờ. Thăng Út đứng tần ngần một phút, và nó lại quay lưng rón rén đi ra. Nhưng tiếng lão Thân gọi giật nó lại:

- Út ơi!

- Dạ, chi ông?

- Lại đây, con!

Thăng Út tiến lại phía lão. Lão nhoài người ôm siết thăng bé trong tay. Mắt lão ngó đăm đăm vào khoảng không. Tiếng nói như thoát ra khỏi cổ họng một cách khó khăn:

- Chút cháu đem mấy thứ kia ra ngoài, để chai rượu lại cho ông thôi.

- Dạ!

- Ông uống, rồi ông lại ngâm thơ cho mày nghe...

Sau khi nốc hết chai rượu, lão Thân nằm vật ra giường, thở dài. Thăng Út hết chịu đựng nổi, nước mắt nó tuôn ra. Nó khóc òm cho lão. Căn buồng tối om, lão không hề biết nó khóc. Khề khà, lão lại ngâm nga câu thơ buồn:

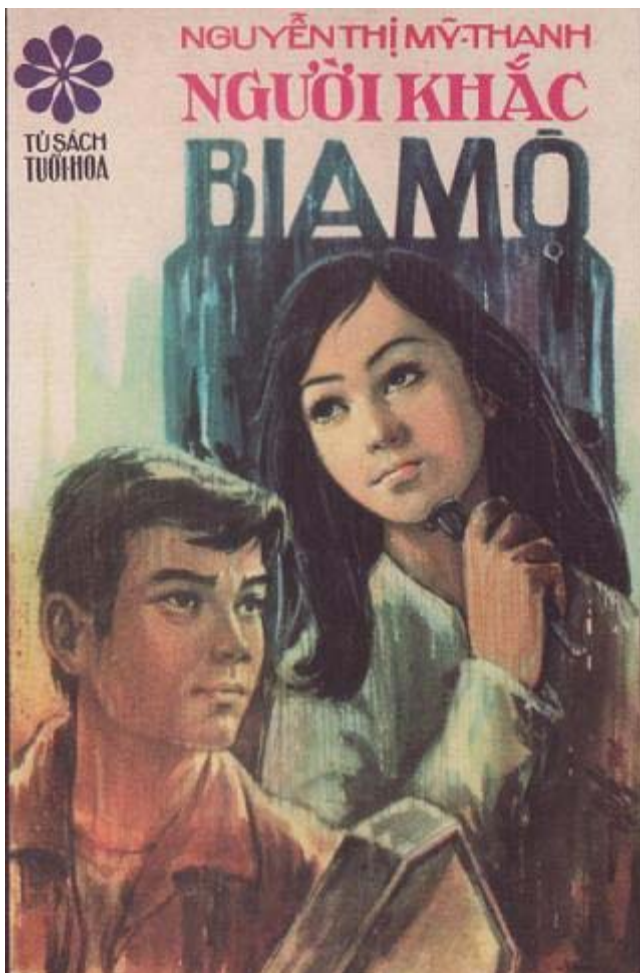
- “*Có rượu... u... Trung Sơn... cho lũ... tớ... u...*

Tỉnh... ra... u... hỏi đã... thái bình... u... chưa?”

Giọng lão kéo dài ra, chua xót. Thăng Út thấy thương lão vô cùng...

Người khắc bia mộ

Chương 1



- A ! Anh Đỗ về, bác ơi !

Thằng Thụy reo lên khi vừa trông thấy một bóng người xuất hiện trước hiên nhà. Người thanh niên giơ một cánh tay ra, chờ đợi. Thụy đứng dậy.

Nhưng rồi nó đứng yên ở chỗ cũ. Không phải nó khước từ sự ôm lấy cánh tay đó và đu cao người lên như mọi lần. Mà nó ngần ngại vì nom thấy cánh tay trái băng bột của người đứng trước mặt.

Thụy kêu lên hoảng hốt:

- Anh Đỗ ! Anh sao vậy?

Đỗ chưa kịp trả lời, đã thấy bác Liêu đang đi ra. Giọng bác hấp tấp:

- Cái chi? Ai? Thằng Đỗ mô?

Và bác đứng sững lại. Cánh tay băng bột là cái duy nhất để mọi người nhìn vào. Bác Liêu nói lấp bắp:

- Mi bị răng rứa ...Đỗ?

- Con bị thương, ba ạ. Nhẹ thôi.

Bác Liêu trợn to đôi mắt:

- Nhẹ? Nhẹ mà như rứa à? Răng mà....cái chi cứng ngắt như ri, tay mi chịu răng nôi?

Vừa nói bác Liêu vừa sờ lên lớp băng bột dày cứng như xi-măng. Thằng Thụy ngơ ngác. Nó không tài nào tưởng tượng nôi đằng sau lớp “xi măng” đó là cái gì. Một vết thương. Nó biết như vậy. Nhưng có đau nhức như hồi kia có lần nó bị té lửa đầu gối không? Thụy hỏi:

- Tại sao lại băng thế này, hở anh Đỗ?

Bác Liêu nói ngay:

- Khoan, Thụy con khoan hỏi, để anh Đỗ ngồi đã nờ. Đỗ, mi ngồi xuống đi. Mi ăn chi chưa? Ba đi mua phở cho mi ăn hỉ !

- Thôi ba, con ăn với anh em trên tiểu đoàn rồi. Còn ba, ba đã ăn cơm chưa?

- Rồi, ba ăn từ chạng vạng. Nhà có ai mô? Ba chờ ai bây chừ mà ăn cho trẽ? Mới ăn xong có thằng Thụy qua chơi, biểu ba vẽ cho nó làm lồng đèn ngôi sao. Ba mới tìm ra mấy cọng tre, thì mi về.

Bác Liêu ngồi xuống bên cạnh Đỗ, hỏi với giọng âu lo:

- Răng mi nói là mi đi Căm-Bốt, yên ổn, thành thoi lắm? Rứa rồi mi lại bị thương...

Đỗ trấn an cha:

- Con đã nói là con bị nhẹ thôi. Nhưng phải băng bột là vì bị gãy xương...
- Gãy xương?
- Chỉ mà ba hoảng rứa? Miếng đạn làm gãy một cái xương nhỏ ở cánh tay. Băng bột như ri, độ một tháng là khỏi, ba nờ.

Thằng Thụy hỏi:

- Miếng đạn....chui vô trong thịt lặn hả anh?
- Ừ, phải chui vô thịt thì mới đến xương.

Thằng bé thêm một điều thắc mắc:

- Rồi...nó có chui ra không anh?

Hai cha con bác Liêu không nhịn được cười. Đỗ nói:

- May phước là nó chui ra. Vì vậy tay anh có hai vết thương. Nè Thụy, em muốn coi vết thương không? Nếu muốn, khi mô anh lười, anh không lên bệnh viện, anh qua nhờ chú y tá xóm mình băng dùm, em đi theo mà coi.

Thụy như vẫn chưa hết ngơ ngác. Nó thấy anh Đỗ hôm nay mới thật là thay đổi, thay đổi nhiều hơn cả cái ngày anh mặc bộ đồ lính lần đầu tiên. Ngày đó, anh trút bỏ lớp thư sinh hiền lành để làm một người oai dũng. Trong tâm trí Thụy, anh trở thành một “người hùng”, ít ra là đối với một thằng bé như nó. Nhưng hôm nay, cánh tay trái của anh đã bị bó lại bằng một khối bột trắng và cứng ngắt, đã bị treo ngang ngực bằng một sợi dây quàng qua cổ. Anh có đau đớn nhiều không? Mà sao anh vẫn cười nói tự nhiên? Một cánh tay của “người hùng” đã bị treo lên, có nghĩa là cuộc đời đã có một tí thay đổi chẳng? Thụy chỉ nghĩ được đến đó.

Đỗ cúi xuống tháo dây giày. Và Đỗ đã nhìn thấy đôi dép của mình sắp ngay ngắn dưới gầm đi-văng. Đỗ cởi giày, xỏ chân vào đôi dép. Kể đã hơn một tháng anh xa nhà. Nhưng đôi dép vẫn trơn láng sạch sẽ. Đỗ nhìn bác Liêu.

Trong một thoáng thời gian lặng yên, Đỗ nghe bồi hồi trong lòng. Mỗi một vật dụng của Đỗ để lại nhà đều được bác Liêu sắp đặt và chăm sóc. Chiếc áo mưa treo trên tường, cây đàn dựng trong góc nhà, đôi dép sắp dưới đi-văng. Đỗ bỗng thấy thương căn nhà quanh quẽ nghèo nàn của mình, nơi có một bóng già ngày ngày thui thủi mong chờ buổi con trai trở về. Hôm nay Đỗ đã về để nhận thấy vàng trán của cha nhăn hơn một chút, mái tóc bạc thêm một chút, và dáng đi, giọng nói có vẻ yếu hơn một chút.

Bác Liêu xách đôi giày của Đỗ để sang một bên. Bác nói:

- Chứ răng mà đôi giày của mi bùn đỏ chạch ri nè? Mi không xin đôi mới mà mang?

Đỗ cười:

- Ba lo chi từng chút? Giày nhà binh mà ba biểu sạch sẽ bóng loáng răng được? Ri là sạch được một nửa rồi đó ba, vì con đi riết... nó bở bùn ra, roi rớt bớt rồi. Còn hôi ở Căm-Bốt mới về, ba biết răng không?

- Chắc mi dơ lắm?

Đỗ cười vang:

- Còn hơn rứa nữa ba. Từ đầu xuống chân của con chỉ toàn màu đất. Dơ và hôi không chịu nổi. Còn đôi giày ni, là hai khối đất bó hai chân lại. Ba tưởng tượng nổi không?

Bác Liêu giật mình, lắc đầu:

- Tau thiệt không ngờ, có ngày mi cực khổ như rứa. Mới hành quân lần đầu mà phải đi xa.

- Chứ có ai đi hành quân ở thành phố mô ba?

Bác Liêu chép miệng:

- Thì đành rứa. Nhưng... người ta đi hành quân trong nước, chứ có ai mà đi qua tận bên Miên bên Lào.

Đỗ thở ra:

- Ba ơi, thứ lính con đi phải chấp nhận đi xa, và cực khổ.

- Tại mi hết, mi chọn làm chi cái nghề nớ? Ba đã biểu mi cố học cho

thành tài, ra trường làm ông này ông nọ...

- Khi mô con về ba cũng nhắc lại chuyện học. Mỗi người có một cách chọn lựa ba à.

Rồi Đỗ chợt nhìn thấy đôi mắt của thằng Thụy đang ngó anh. Như hai hòn bi trong vát, đôi mắt của thằng bé thật dễ thương. Nét mặt ngây thơ của nó làm anh bật cười. Tiếng cười như khuấy tan sự nặng nề giữa hai cha con. Bác Liêu đến trước bàn thờ, thắp ngọn đèn dầu lên, nói:

- Thôi, nói cho vui rứa chứ chuyện chi cũng đã yên cả rồi. Tới thắp nhang cho mạ mi đi .

Rồi bác ra ngồi ở chiếc ghế dài trước sân. Đỗ đứng dậy tiến đến bên bàn thờ mẹ. Khung ảnh sáng mờ mờ dưới ngọn đèn dầu lung linh. Đỗ thắp một cây nhang cắm vào chiến bình hương cũ kỹ. Tro đã đầy ắp cả bình cũng như những thương nhớ không bao giờ vui được. Đầu óc trống rỗng. Đỗ không biết phải khẩn vái điều gì. Mẹ chắc cũng đã phù hộ cho anh thoát khỏi tai ương khi trái đạn nổ to như óc lúc anh bò chưa kịp ra đường cái, vì anh bị vướng một cành cây ngang chân. Mấy người lính ra tới nơi trước anh đã chết không toàn vẹn. Đỗ bị thương nơi cánh tay, một vết thương phải nói là thật nhẹ, nhẹ nhất so với các vết thương, mặc dù trước mắt bác Liêu, nó là một tổn hại quan trọng, và trước mắt Thụy, nó là một cái gì thật lạ lùng và mới mẻ, khó mà tưởng tượng nổi.

Đỗ cắm cây nhang xong, quay lại đã thấy bác Liêu đặt trên bàn một ly nước trà. Bác chỉ vào đó, nói:

- Trà chanh đường đó con. Mi thích thứ nớ, uống hết đi cho khỏe.

Đỗ ngồi xuống bên cha, hỏi nhỏ:

- Ba nè, mai mốt con mới lãnh lương. Ba còn tiền xài không?

Bác Liêu “Ôi chào” một tiếng và tiếp:

- Mi khỏi lo cho tau. Tau có nghề mà.

- Nghề chi, ba?

- Tau quen bác Cai Tòng, đi theo bác làm hồ ở mấy nơi gần đây, cũng đủ tiền rượu thuốc.

Đỗ kêu lên:

- Trời ơi, rãng ba phải làm...

- Chừ tới phiên mi hoảng. Làm nghề gì cũng là một nghề để sinh nhai. Mi cứ lo công việc của mi, khỏi bận tâm.

- Nhưng mà... ba làm việc nớ nặng nhọc lắm, con không yên lòng.

Bác Liêu vỗ tay lên vai con, nói như thuyết phục:

- Con nè, mỗi người phải có một việc để làm. Ngồi không, nó hư người đi. Ba đã già yếu mô mà con muốn ba phải ngồi không? Là m hồ cũng chẳng nặng nhọc chi mô. Xưa ba làm cai, nay ba làm phu, thiết nghĩ chẳng có gì đáng áy náy cả. Cũng đều là nghề xây dựng mà thôi. Con có biết, mỗi ngày ba lãnh được ngót một ngàn đồng. Khá ghê không? Con khỏi áy ngại cho ba mỗi khi con đi xa.

- Ba! ...

- Ba không đi theo mi được mô, có ai mà chăm sóc? Đi vô rừng sâu muỗi độc nó cắn cho mà ròm người.

Bác thở ra, nói như cho chính mình nghe:

- Vừa vừa vậy, chứ khổ quá...tau cưới cho một “mụ vợ”, dẫn đi theo, nó sẵn sóc cho.

Thằng Thụy đang mân mê vót những thanh tre, bỗng đưa bàn tay che miệng cười rúc rích. Bác Liêu nói:

- Cười chi? Mi con nít, lo mi đi!

Đỗ uống hết ly nước, nói:

- Tại ba nói “dị” quá mà không cười rãng được? Con như ri mà ba nói tới chuyện cưới vợ.

- Chừ rãng? Mi còn đợi tới bao lâu?

Đỗ nói bừa:

- Còn lâu lắm ba à. Con còn ...nhỏ dại....

- Nhỏ dại, nhỏ dại...

Đỗ lâm bảm:

- Mấy ông bà già... răng cứ hay muốn tụi con nít lấy vợ lấy chồng?

Bác Liêu trợn tròn mắt:

- A chớ răng, không lo chuyện nớ thì lo chuyện chi?

Đỗ giơ cánh tay lành lên, xá xá, nói đùa:

- Thôi ba ơi cho con xin. Cho con năm năm nữa.

Bác Liêu cười xòa:

- Lôi thôi quá hi ! Thôi con đi nằm đi. Cái tay ra răng? Có đau nhức nhiều không?

Hơi ê thôi ba. Con nằm “bệnh viện dã chiến” ngoài đồng ruộng bên nớ rồi mới về bệnh viện thật sự để băng bột, bây chừ đã gần lành rồi. Ba đừng lo.

- Thiệt, tau...

Bác Liêu bỏ lửng câu nói rồi đi vào phòng trong giăng mùng. Đỗ nói:

- Ba ngủ sớm rứa? Ba nghỉ trước đi, con ra ngắm trăng với bé Thụy một chút.

Thụy ngược lên, ngạc nhiên:

- Anh Đỗ cũng biết hôm nay có trăng?
- Anh còn biết bữa ni mười hai âm lịch nữa chứ. Trăng chưa tròn mô, nhưng chắc cũng đẹp chán.
- Vậy anh ra sân đi, em không vót tre nữa, ngày mai em làm tiếp.
- Em định làm lồng đèn chi rứa?
- Bác dạy em làm đèn ngôi sao.

Đỗ lắc đầu:

- Đèn ngôi sao thường quá. Làm kiểu khác nhé!
- Vậy anh dạy em đi.
- Làm chiếc tàu của anh, được không?

Thụy sáng mắt lên, reo:

- Hay quá! Anh Đỗ làm dùm em cái sườn nghen!
- Là cái chắc, nhưng....

Đỗ ngập ngừng. Đỗ muốn đòi ý. Anh muốn bảo với thằng bé rằng hãy cứ làm đèn ngói sao cho có vẻ con nít, có vẻ ngây thơ, đừng làm tàu chiến, tàu đổ bộ....Nhưng Đỗ đã lỡ nói rồi, nếu anh đòi ý thì thằng bé sẽ cho rằng anh nói “*phịa*”. Đỗ gật đầu:

- Ồ, để anh làm dùm cái sườn.

Thụy khoái chí:

- Thế nào đèn của em cũng lạ nhất xóm.

Hai anh em ra ngoài sân. Trước hiên gió thổi mát rượi. Đỗ chỉ cho Thụy nhìn lên vầng trăng nấp sau những nhánh lá của cây mận sum suê. Khuôn trăng chưa đầy nhưng vẫn mang một vẻ mộng mơ diễm ảo. Ánh sáng trong xanh tỏa lan khắp xóm nhỏ làm Đỗ nghe lòng lắng dịu lại. Đã trải qua bao nhiêu ngày căng thẳng vì chiến trận rồi. Đỗ tìm lại một khoảng bình yên ở không gian này, ở thời điểm này. Một quãng nhỏ của thời thơ ấu bỗng hiện ra trong trí nhớ. Ngày xưa đã có lúc Đỗ mơ mai sau trở thành nhà khoa học thám hiểm mặt trăng. Đỗ thường nhìn vầng trăng đầy bí ẩn đó mà nghĩ đến thật nhiều điều huyền diệu. Có lúc Đỗ lại mơ mình làm kiến trúc sư lên mặt trăng xây cất thật nhiều cung điện, tưởng tượng có một tiên nữ dịu dàng, một Hằng Nga nào đó ra vào nơi cung điện thướt tha. Nhưng từ lúc lớn khôn, Đỗ đã nhìn trăng bằng một con mắt khác. Và phải nói là từ lúc ném mùi gian khô, anh đã nhiều lần ao ước mảnh trăng xa xôi mà gần gũi đó, huyền bí mà cũng rất thân mật đó, sẽ chiếu rọi bình yên nơi những xóm thôn. Ở những nơi mà Đỗ đã đi qua, chưa bao giờ thấy được một đêm trăng thanh bình. Trăng đã trở thành một thứ xa xỉ phẩm, và ngắm trăng là một thói quen đã bị bỏ quên.

Bỗng Thụy đập khẽ vào tay Đỗ, nói:

- Anh Đỗ thấy gì không?

- Thấy gì?

Thụy chỉ tay lên trời:

- Trong mặt trăng đó, anh thấy gì không?

Đỗ nói theo thông lệ:

- Thấy rồi, con thỏ ngọc.
- Không phải.
- Chứ chi nữa?
- Chiếc tàu của anh. Máy anh đang đồ bộ lên kia!

Đỗ cười thành tiếng:

- Bé con thiệt có tài tưởng tượng chi lạ. Trên đó không có chiến tranh đâu.
- Vậy thì có hòa bình?
- Lại bắt chước radio, truyền hình nữa rồi. Cũng không có hòa bình nữa. Vì có người ở mô? Chỉ toàn là đất với đá.

Đỗ xoa đầu thằng Thụy, suy nghĩ. Thằng bé này giàu tưởng tượng lắm đây, mai sau sẽ trở thành nhà văn hay nhà khoa học? Năm nay Thụy đang học lớp Nhất. Nó sắp thi vào lớp Đệ Thất trường công. Nhà nghèo, nhưng cái nghèo vẫn không lấn át được trí thông minh và tài tháo vát của nó. Đối với Đỗ, đã từ lâu anh xem nó như đứa em ruột. Anh cũng đã là “thầy giáo” của nó một thời gian rồi. Nhà Thụy sát bên nhà anh, nó thường chạy qua chạy lại nói chuyện với bác Liêu. Vì thế cho nên giữa Đỗ và Thụy mặc nhiên đã có một tình cảm khá sâu đậm. Nếu sự già yếu của bác Liêu khiến Đỗ ưu tư thì sự ngây thơ hồn nhiên của Thụy giúp anh lấy lại niềm vui thanh thản cho mình. Đỗ nghĩ rằng như thế cũng quá đủ cho anh rồi.

Chừng như lúc này vầng trăng không đủ gọi cho Thụy một ý nghĩ gì thêm.

Và chừng như đôi mắt nó đang trít lại. Thụy che miệng ngáp, nói:

- Em về nhà nhé anh Đỗ.
- Mới tám giờ mà buồn ngủ rồi hả?
- Em còn học bài một tí. Mai em qua. Anh Đỗ còn ở nhà được bao lâu?

- Còn dài dài mà bé. Rảnh cứ qua đây, anh chỉ cho làm lồng đèn tàu đồ bộ, hi!

Thụy “ạ” rồi chạy vụt về nhà. Đỗ nói với theo:

- Nhớ nói anh Đỗ gửi lời thăm ba má hi !

Bóng của Thụy đã khuất trong đêm. Còn lại một mình Đỗ. Anh châm một điếu thuốc. Bỗng nhiên anh thấy nhớ thật nhớ bạn bè còn gian lao trên chiến trường. Trăng trên kia vẫn sáng mờ ảo. Đêm giống như một đêm thanh bình thật sự. Ở một nơi nào, vùng thôn quê ruộng đồng bát ngát hay vùng rừng núi hoang vu, các bạn của anh vẫn đang miệt mài chiến đấu. Cũng vàng trăng đó, nhưng không phải là trăng thanh bình. Cũng ánh sáng đó, nhưng không làm ngọn đèn cho lũ trẻ nhỏ đùa vui. Đỗ nghe ngậm ngùi khôn tả.

Có bóng ai thấp thoáng sau rào. Đỗ nhướng mắt nhìn ra. Một người con gái, dáng nhỏ nhắn thanh tao, đang ngừng bước trước nhà Đỗ. Người đó hình như chùn chân lại vì thấy trong nhà tắt đèn tối om. Đỗ lấy làm lạ. Ai lại đến nhà mình trong lúc này? Anh lên tiếng:

- Xin hỏi ai đó?

Người con gái tiến lại một bước, nói nhỏ:

- Dạ thưa...

Ồ, một giọng nói thật êm, quá êm- Đỗ nghĩ nhanh như vậy, rồi hỏi tiếp:

- Cô tìm ai?

- Dạ thưa...đây có phải là nhà của ông Đỗ không ạ?

Đỗ lại thêm một điều ngạc nhiên nữa. Nhưng anh chưa tự xưng tên mình, mà hỏi:

- Xin lỗi, cô tìm anh Đỗ có việc chi?

Bây giờ cô con gái bước đến ngay trước mặt Đỗ. Qua ánh vàng trong trẻo của trăng, Đỗ nhận ra cô gái có một gương mặt hiền lành dễ mến. Cô gái e dè hỏi:

- Dạ thưa, ông Đỗ có vẫn mở lớp dạy kèm Toán Lý Hóa không ạ?

Đỗ giật mình. Cô gái lại đưa ra một tờ báo hơi cũ, nói:

- Thưa ông, tôi đọc thấy lời rao trong tờ báo này. Tôi...đến hỏi mặc may, hy vọng lớp vẫn còn mở.

- Cô xin học?

- Dạ.... vâng.

Đỗ cầm tờ báo, giở ra mục “Rao vặt”. Đây rồi, Đỗ vẫn chưa quên góc báo đăng những dòng chữ: “*Một nhóm sinh viên Khoa Học nhận dạy Toán Lý Hóa tại nhà riêng. Học phí rất nhẹ. Xin liên lạc Nguyễn Thi Đỗ, số nhà.....đường....*”.

Những dòng chữ đó bỗng nhiên tác dụng như một dòng suối, làm tâm tư Đỗ chột rào rạt cảm xúc. Hơn một năm qua rồi, giấy báo đã cũ, nét chữ hơi mờ. Nhưng có một ngày bao nhiêu kỷ niệm đã được gọi lại trong anh. Những hình ảnh tưởng đã quên, bây giờ hiện trở lại rõ mồn một. Trong sân nhà này, hơn một năm trước, đã có lần Đỗ kê một chiếc bàn và dăm sáu chiếc ghế. Một nhóm sinh viên, gồm có Đỗ và hai người bạn của anh, đảm trách việc dạy kèm Toán Lý Hóa cho những học sinh nghèo hiếu học. Công việc kéo dài chưa đầy hai tháng đã phải dừng lại vì nhóm sinh viên cùng nhau đi lính. Nếu không, biết đâu chừng lớp học vẫn còn duy trì đến ngày nay và biết đâu đám học trò đã lên đến mấy mươi người. Đỗ có cảm giác như mình đang tiếc rẻ. Thời yên lành của một sinh viên đã qua. Người gọi lại hôm nay lại là một cô gái nhỏ, một cô bé có lẽ chưa qua hết quãng đời làm học sinh và hẳn cũng chưa ngờ tới những đổi thay.

Đỗ hỏi một câu không liên quan gì đến câu ban nãy:

- Xin lỗi cô, cô...nhà ở đâu?

- Dạ cháu ở khu phố này, nhưng ở đường bên cạnh.

- À rứa à ?

Cô bé nhận ra tiếng “rứa” của Đỗ, cùng lúc Đỗ nhận thấy tiếng “cháu” xưng vội vàng của cô bé. Cả hai không hẹn mà cùng mỉm cười. Đỗ nói:

- Sao cô lại xưng hô như vậy? Tôi chưa già mà. Xin trả lời cô câu hỏi ban nãy: tôi là Nguyễn Thi Đỗ đây.

Một vẻ ngạc nhiên hiện ra trên mặt cô bé. Và ngạc nhiên là phải, vì chẳng ai có thể nghĩ rằng “người sinh viên Đại học Khoa Học nhận dạy Toán Lý Hóa tại nhà riêng” lại là một người lính đang đứng ở đây. Cánh tay treo ngang ngực của anh lại làm cô bé thắc mắc hơn nữa. Vài giây yên lặng trôi qua. Lần này cô bé lại đổi cách xưng hô nữa:

- Thưa Thầy, ở đây có còn mở lớp không ạ?

Đỗ mỉm cười lắc đầu:

- Không, dăm ba đứa học trò đã bay nhảy ở đâu rồi. Còn ông thầy thì hiện giờ đang đứng trước mặt cô đây. Một người lính, cô thấy chứ? Đôi mắt kia long lanh rồi nhìn qua chỗ khác, lộ vẻ bối rối. Cô bé xoắn nhẹ bàn tay trên vạt áo ngắn. Đỗ nói:

- Tiếc quá ! Phải chi lớp còn mở, tôi có dịp được dạy cô. À, xin hỏi cô học lớp mấy nhỉ?

- Dạ thưa lớp Mười Hai.

- Cô ở xóm này?

- Dạ, nhưng ở đường bên cạnh.

Đỗ nhận ra rằng mình vừa mới hỏi một câu đã hỏi.

Có tiếng chân đi ra. Bác Liêu hắng giọng:

- Con nói chuyện với ai rứa Đỗ?

Không đợi nghe Đỗ trả lời, bác Liêu đến gần nhướn mắt nhìn cô bé. Và bác nói to:

- À, Minh, cháu của ông Phương đây mà. Con đi mô rứa Minh?

Minh ngạc nhiên:

- Nhà của bác ở đây hở bác? Vậy mà cháu không biết.

Bác Liêu quay sang nói với Đỗ:

- Cháu của ông Phương đó con. Hấn mới dọn đến ở trọ nhà cậu mợ hấn.

Và bác nói luôn với Minh:

- Răng mà bữa tê con đưa cho bác mấy viên thuốc uống cho hết nhức
mỏi thiệt hay ghê đi. Chừ thấy đỡ thiệt nhiều.

- Dạ, hôm nào bác sang bên cậu cháu, cháu sẽ đưa thêm thuốc cho
bác.

Minh đã có vẻ bạo dạn hơn, khi thấy có bác Liêu. Bác Liêu như quên mất
rằng nãy giờ Minh đã nói chuyện với Đỗ, nên lại giới thiệu:

- Đây là Đỗ, con của bác, con chưa biết hẳn phải không? Hẳn mới đi
hành quân, bị thương đó con. Cực khổ biết bao nhiêu! Khi tê hẳn cũng có
mở lớp, làm “giáo sư” nữa đó.

Bác Liêu nói một hơi làm cho Minh chỉ biết “dạ” nhip. Đỗ đứng yên, mím
cười một mình. Trong lòng anh bỗng thoáng nghe một chút thú vị. Cô bé
này, đối với Đỗ còn rất lạ, nhưng đối với cha anh, hẳn cô đã được xem như
một người hàng xóm khá quen. Chỉ có điều là cô bé không biết bác Liêu ở
nhà này. Dù sao cũng phải cảm ơn Minh. Sự hiện diện của Minh khiến Đỗ
cảm thấy mình trẻ lại mấy tuổi. Đỗ tưởng như mình còn là anh sinh viên
ngày nào. Kỷ niệm đôi khi cũng cần gọi lại. Mà được gọi lại bởi một người
xa lạ mới thật là thú vị hơn nữa. Đỗ miên man suy nghĩ, mãi đến lúc cô bé
lên tiếng nói với anh:

- Thưa “thầy” Minh về.

...thì Đỗ mới giật mình. Và Đỗ gật đầu như cái máy:

- À...cô Minh về nhé. Cũng sắp khuya rồi đó.

Minh chào bác Liêu rồi đi nhanh. Đỗ ngơ ngẩn nhìn theo. Những bước
chân của cô bé êm quá. Đỗ nghe trong lòng anh một nỗi gì rất nhẹ nhàng
lướt qua.

*

Đỗ ngồi xuống chiếc ghế dài kê sát tường. Cảm nghĩ đầu tiên của Đỗ là
phòng thuốc của ông y tá Phương bài trí giống như một phòng trong bệnh
viện quá. Và mùi ê-te cũng hăng hắc quyện khắp nơi. Thuở nhỏ, Đỗ sợ

ngửi mùi thuốc, sợ thấy cây kim chích. Bây giờ lớn lên, “chạy trời không khỏi nắng”. Mà trái lại, Đỗ thấy thích mùi thuốc ấy, khung cảnh ấy. Đỗ không hiểu vì lẽ gì. Có thể có một lý do mơ hồ là ở nơi mà tất cả mọi vật dụng đều mang màu trắng sạch sẽ ấy, Đỗ đã bắt gặp những bàn tay êm dịu, những tấm lòng nhân ái. Từ lúc mang vết thương, Đỗ cảm thấy yêu mến những người làm nghề thuốc, từ những người y tá chiến trường đến người bác sĩ quân y, từ người y công thu dọn nhà thương đến người tài xế lái chiếc xe mang dấu hồng thập tự.

Đỗ nhìn xuống tay mình. Cánh tay này cũng đã nhận biết bao công lao của bằng hữu và người chữa trị. Mai một dây khi “vỏ xi-măng” vỡ ra, Đỗ lại được tung hoành, lại đi xa miệt mài. Đỗ quay sang nhìn thẳng Thụy. Nó đang nóng lòng chờ coi vết thương của Đỗ. Hai anh em còn hẹn nhau đợi khi trăng lên cao sẽ đi rước đèn. Đỗ chịu ý nó, nên việc gì nó đề nghị anh cũng ừ. Đỗ biết, với bộ áo chiến rằn ri và cánh tay treo như thế này mà đi rước đèn chung với trẻ con thì chắc cũng ngộ nghĩnh lắm.

Đỗ tần mẩn gỡ mấy miếng băng keo dán chồng lên băng bột. Lốp “gạc” dày theo đó cũng rơi ra. Đỗ nghe Thụy kêu lên sợ hãi:

- Eo ơi ! Ghê quá, anh Đỗ !

Thằng bé nhắm ngay mắt lại. Vết thương của Đỗ đang bày ra trước mắt Thụy, chẳng giống như vết thương ở đầu gối nó tí nào. Hồi nó bị té, cái té nặng nhất từ lúc sinh ra đến giờ, đầu gối nó bị tróc một mảng da khá lớn, máu chảy cũng nhiều. Nhưng còn vết thương nơi tay của anh Đỗ, không phải là tróc da, mà hình như còn có chiều sâu. Không phải chỉ có máu mà hình như còn có mủ nữa. Thế mà nhìn anh Đỗ, Thụy không thấy anh lộ vẻ đau đớn chút nào. Anh thản nhiên nhìn vết thương rồi nhìn Thụy, cười:

- Ghê hở Thụy? Xem nì, đây là vết mảnh đạn vô, đây là nơi mảnh chui ra.

Lại thêm một điều ghê gớm cho Thụy nữa. Mảnh đạn chui vào tạo nên một

lỗ nhỏ, mà khi chui ra lại thành một lỗ lớn. Thật là quá sức tưởng tượng cho một thằng bé lớp năm, khi học đến bài cây cột thu lôi hay cái chuông điện nó đã ngỡ mình đang khám phá những hiểu biết vĩ đại.

Đỗ nhìn vết thương thật lâu. Đối với Đỗ thì khác hẳn với Thụy. Theo dõi da thịt mình từ ngày bị nạn đến nay, nên Đỗ biết rằng vết thương của anh sắp lành. Không có gì quan trọng cả, mọi việc rồi sẽ bình thường như xưa. Và Đỗ giật mình khi nghe một giọng nói quen quen cất lên:

- Thầy để Minh rửa vết thương cho.

Đỗ ngược lên. Cô bé đêm hôm nào đang đứng trước mặt anh. Nếu không nhờ giọng nói, chưa chắc Đỗ nhận ra được ngay. Vì đêm ấy cô bé xõa tóc dài đến ngang vai, mặc áo ngắn, còn ở đây cô vẫn tóc gọn sau gáy và mặc áo blouse. Giống hệt những cô y tá mà Đỗ thường gặp ở bệnh viện. Đỗ hỏi:

- Cô Minh làm y tá?

- Dạ không, Minh chỉ làm giúp cậu Phương. Hôm nay đông khách quá, cậu Phương bận luôn tay. Để Minh làm cho thầy.

Và Minh nhẹ nhàng rửa vết thương, băng lại cho Đỗ, không thua một y tá lành nghề. Khi đã dán xong miếng băng keo cuối cùng, Minh cắt dây vải quàng qua cổ anh để treo tay lên. Đỗ hỏi:

- Cô Minh chắc đã quen làm việc này?

- Dạ... với những vết thương thì vết nào cũng vậy. Nhưng Minh chỉ gặp vết thương của những người bị té, bị xe đụng sơ sài, hoặc đánh nhau bị thương. Lần này là lần đầu tiên Minh làm cho một người lính.

- Tôi cũng lần đầu tiên được băng bó bởi một y tá “tài tử”.

Minh cười :

- Vâng, một y tá “tài tử”.

Câu chuyện chỉ đến đó, thì ông Phương đến gần bên, hỏi Đỗ:

- Sao? Cô cháu của tôi có làm anh đau?

- Thưa chú không ạ, mà trái lại, rất..nhẹ ạ.

Minh hơi mỉm cười, rồi quay đi thu dọn những mảnh gạc bẩn. Chờ cho

Minh khuất sau vách nhà, Đỗ rút tiền ra đưa cho ông Phương:

- Chú tính cháu bao nhiêu, kể cả tiền thuốc của ba cháu?

Ông Phương xua tay, nói:

- Thôi, thôi ,anh Đỗ, tôi không lấy tiền đâu. Tiền của bác nhà, tôi đã tính với bác rồi. Còn anh thì thôi. Bà con lối xóm làm giúp nhau một chút mà. Lâu ngày anh mới về, tôi chưa có gì mừng anh mà tiền nong chi.

Đỗ áy náy:

- Nhưng....

- Anh đừng ngại. Con cháu của tôi giúp anh một chút, chẳng đáng chi đâu. Cứ qua tôi mà băng cho tiện, khỏi đến nhà thương.

Đỗ cười:

- Rứa thì cháu phải cảm ơn cô Minh.

- Được mà. Được mà!

Người y tá mấy mươi năm trong nghề nói chuyện thật dễ dãi. Trước đây ông cũng phục vụ trong quân đội một thời gian rồi mới trở về làm bệnh viện tư và mở phòng chích thuốc trong xóm. Có lẽ vì thế cho nên ông cũng đã dành một sự ưu ái đối với những người thương binh. Vừa bơm thuốc vào ống chích, ông vừa nói:

- Thời chiến tranh, ai cũng phải nặng nợ lính tráng. Xóm mình nhập ngũ cũng khá nhiều đấy anh nhỉ! Riêng con đường nhà tôi đã có hơn mười người. À, kỳ này anh Đỗ đánh trận ở đâu vậy?

- Thừa chú, cháu đi Neak Luong đó chú.

- Neak Luong?

Người y tá nhắc lại bằng vẻ ngạc nhiên và nói tiếp:

- Kỳ này mình đi xa dữ vậy sao? Tôi tưởng anh đi Tây Ninh hay Châu Đốc thôi.

- Thừa chú từ nơi mình qua Căm Bốt cũng đâu có xa chi. Nơi cháu đi là một thị trấn ngang với Tây Ninh của mình đó chú.

Ông Phương chép miệng:

- Tôi mong sao cho chóng bình yên để các anh được trở về. Chiến

tranh kéo dài lâu quá. Từ ngày tôi còn trẻ tuổi đã biết đến chiến tranh. Đến lứa tuổi của các anh đây vẫn phải tiếp tục. Lâu quá rồi còn gì!

- Dạ.

Thằng Thụy nói nhỏ bên tai Đỗ:

- Đi về rước đèn, anh.

Đỗ xin phép ông Phương đi ra về. Hai anh em đi vòng sang ngõ nhà mình. Khoảng tám giờ đêm. Trăng chưa lên cao lắm, nhưng ánh sáng đã lan đầy ngõ xóm. Thụy chạy vào nhà lấy chiếc lồng đèn ra. Chiếc đèn do anh Đỗ làm khung và Thụy phết giấy. Đỗ thắp cho nó một ngọn đèn cây. Chiếc lồng đèn có hình chiếc tàu nhỏ sáng rực lên. Thụy reo:

- Đẹp quá! Màu xanh lơ đẹp quá. Đèn của em đẹp nhất, anh Đỗ ơi!

Thụy lại chạy vào nhà gọi mấy đứa em nó. Mấy đứa bé con nối đuôi nhau rước chiếc đèn tàu chiến, trông như một tiểu đội tí hon. Đỗ vui lây với niềm vui trẻ nhỏ. Trong phút chốc quên mình là người lớn, Đỗ đi theo chúng rước đèn đến nhập bọn với bầy trẻ đang kia.

- Sơn! Hải!

Thụy gọi tên hai đứa bạn rồi kéo “tiểu đội” của nó đến khoe. Thằng sơn trầm trồ:

- Đèn này ngộ quá, mua ở đâu vậy?

- Đố tụi bây đó.

- Mua ở...tiệm Đông Hưng Viên?

- Đoán mò trật lất. Anh Đỗ làm cho tao đó. “Le” không?

Thằng Hải xuýt xoa:

- Anh Đỗ làm đèn đẹp quá! Thằng Thụy sướng nghen. Tụi tao phải làm lấy nè. Tao làm chiếc máy bay nó ra con chuồn chuồn, còn nhóc Sơn muốn làm đèn con cá chép, nó ra.....

Sơn ngắt lời:

- Ra cái gì?

- ...ra con cá nục.

Cả đám con nít cười rộ lên. Đỗ cũng cười:

- Vậy cũng đẹp rồi. Tại anh bị cái tay đau này, nếu không thì anh đã làm cho mỗi đứa một cái.

Thụy khoe:

- Anh Đỗ làm có một tay thôi. Tao phải giúp anh nữa đó.

- Thôi đi rước đèn nào!

Đám trẻ nhỏ rước đèn thành một hàng dài. Đủ kiểu đèn được mang ra. Từ đèn xếp đơn sơ, đèn giấy bóng kính có sơn màu mè mua ở tiệm đến những chiếc đèn tự làm lấy bằng giấy hoa, cả những lon sữa bò được biến chế thành đèn và đẩy đi dưới đất phát ra những tiếng leng keng thật vui. Trẻ con ở đây ít biết hát. Và chừng như cái cảnh vừa rước đèn vừa hát bài “Rước đèn tháng tám” chỉ có trên màn hình ti-vi. Còn ở xóm nghèo này, đám rước rộn ràng toàn những tiếng nói cười và đôi khi tiếng cãi vã nhau về đèn này xấu, đèn kia đẹp... Nhưng quá đủ để vui và đầy ắp tính chất “con nít”. Thình thoảng lại có tiếng khóc vì một đứa bé nào đó bị đứa khác chen lấn làm tắt nến. Trong đám náo nhiệt đó, Đỗ thấy mình tham dự bằng tất cả niềm vui. Sự hồi tưởng mảnh đời thơ ấu nổi lên mãnh liệt nhất. Ở đây, Đỗ nhớ đến đêm trên bờ sông Hương rực sáng đèn. Đã hơn mười năm xa Huế rồi còn gì! Có ai đã lớn mà không bồi hồi nghĩ đến tuổi nhỏ của mình?

Nhưng tiếng la to của thằng Sơn làm Đỗ trở về thực tại:

- Đèn của thằng Thụy đẹp nhất.

Có tiếng phản đối:

- Đèn của tao đẹp hơn. Đèn của tao là con rồng mua ở tiệm lớn.

- Nhưng mà màu xấu ỉn. Đèn thằng Thụy làm lấy mà màu đẹp nhất.

Hải phụ họa:

- Ủa, không có tiệm nào làm được tàu đồ bộ.

Thụy hãnh diện:

- Ủa, của anh Đỗ tao làm mà!

Đám con nít đồng ý theo. Chúng nó nhao nhao:

- Anh Đỗ hay quá!

Lũ trẻ ở ngõ bên nhiều đứa không biết anh Đỗ là ai, cũng bắt chước reo:

- Anh Đỗ hay quá! Hoan hô anh Đỗ!
- Đèn tàu đồ bộ của thằng Thụy đẹp nhất!

Đỗ sung sướng cười với lũ trẻ. Bỗng có tiếng con gái nói sau lưng:

- Hoan hô anh Đỗ!

Minh hiện diện với chiếc áo hoa màu xanh, bên cạnh một đám trẻ ba đứa.

Đỗ chào:

- A, có cả cô Minh nữa.
- Minh dẫn con của cậu Phương ra rước đèn. Thấy làm đèn hay quá!

Đỗ kêu lên:

- Cô Minh bỏ giùm tôi chữ “thầy”. Tôi có dạy cô một chữ, nửa chữ nào mô.
- Dạ...
- Mà ngày xưa tôi có dạy một nhóm học sinh, họ cũng gọi tôi là “anh” thôi. Tôi coi họ như những đứa em. Ở nhà, tôi vẫn còn để tấm bảng nhỏ trong góc, ghi “*Lớp học huynh đệ*”. Tôi chưa nhận làm thầy ai cả.

Minh cúi đầu, cười tinh nghịch:

- Vâng, xin “huynh” bỏ lỗi cho.

Đỗ phì cười. Cô bé này cũng có chất “tếu” trong người đây, không hẳn là rụt rè lắm đâu. Ba đứa bé nhà ông Phương đã nhập bọn để rước đèn. Đỗ nói:

- Chỉ có cô Minh và tôi là không có đèn. Lạc lõng chưa?

Minh ngơ ngác, rồi cười nhẹ, rút trong túi áo ra hai cây đèn sáp nhỏ. Đỗ reo lên:

- A, không sao. Chúng mình cũng có đèn vậy.

Và anh mời lửa. Hai người cầm hai cây đèn nhỏ, Minh bẻ hai nhánh cây ngắn để cắm lên. Lũ trẻ thấy thế cũng reo vui. Đỗ nói:

- Rứa là ta có quyền rước đèn với bọn nhỏ.

Đám rước đèn đi khắp hai con đường xóm nghèo. Bọn Thụy, Hải, Sơn đã

lẫn ở đầu đoàn người. Chỉ có Đỗ và Minh đi sau chót. Một đám rước đèn ngộ nghĩnh nhất Sài Gòn.

Một lát yên lặng, rồi Đỗ hỏi:

- Xin lỗi, nhà cô Minh ở đâu?

- Dạ, Minh ở Thủ Đức, sau dọn về Hàng Xanh. Hồi tết Mậu Thân, ba mẹ của Minh....

Minh ngừng nói, nghẹn ngào. Đỗ hiểu. Thời gian Hàng Xanh bị tai biến là lúc Đỗ còn học lớp Đệ Nhất, tức là lớp Mười Hai. Có lẽ gia đình của Minh đã gặp chuyện không may trong dịp này.

- Xin lỗi cô Minh, tôi đã quá tò mò.

Minh gượng cười:

- Dạ không. Minh phải cảm ơn anh. Ba năm rồi Minh ở nhà bà con xa, tình cờ mới đây Minh gặp lại cậu Phương. Cậu bảo Minh về ở nhà cậu mợ để đi học cho gần và kèm cặp giùm mấy đứa con của cậu. Minh đang học lớp Mười Hai. Nhưng Minh dốt Toán Lý Hóa lắm. Nhất là môn Vật Lý, sao mà khó quá đi. Mỗi lần làm bài tập, Minh bị ít điểm, Minh tức quá...

- Chắc cô Minh khóc hoài?

Minh cười thẹn:

- Dạ, có..... Minh tức....Minh học dốt....

- Không đâu, chính tôi hồi xưa cũng bị khó chịu vì môn Vật Lý lớp Đệ Nhất. Tại vì chúng ta quên không phân biệt con kiến bò lên với chiếc lá cây rơi xuống.

Câu ví von của Đỗ làm Minh bật cười.

Đỗ nói tiếp:

- Tôi còn ít nhất một tháng nữa mới ra mặt trận lại. Không chừng còn lâu hơn nữa. Nếu không ngại gì, cô Minh cứ ghé nhà, tôi nhớ được điều chi sẽ chỉ lại cho cô điều nó.

- Dạ thôi, phiền anh.

- Không phiền chi cả. Chính tôi ở nhà buồn buồn chẳng biết làm chi.

Tôi đang muốn có một ngày “*Lớp học huynh đệ*” được mở lại.

- Nếu thế anh chỉ có một học trò.
- Cũng được nữa.

Minh lặng im. Đỗ nghe trong lòng có một chút hân hoan. Một cơn gió hơi mạnh thổi qua làm tắt ngọn nến của Minh. Đỗ nghiêng đèn của anh thấp lại đèn cho cô bé. Gương mặt của Minh bị khoảng tối làm mờ đi một lát rồi bỗng sáng trở lại, hiện rõ hai con mắt đen láy và long lanh. Hai ngọn lửa lao chao rồi đứng thẳng. Đỗ nhìn hai “chiếc đèn” độc đáo thấp trên hai nhánh cây sần sùi, cười nhẹ. Anh nhận ra rằng hai người đã đi xa đám rước đèn của bọn trẻ nhỏ. Không gian bình lặng như một khoảng của ngày thanh bình. Bỗng nhiên, Đỗ gọi khẽ:

- Thúy Minh!

Minh ngạc nhiên, nhưng rồi nhớ lại ban nãy mình mặc áo blouse có thêu nguyên tên. Minh ngược nhìn Đỗ, chợt thấy một tia mắt nhìn hiền hòa dưới vầng trán rộng. Một giây thôi. Rồi Minh ngượng ngáp cúi xuống nhìn ngọn đèn. Hai má nóng bừng, Minh luống cuống không biết phải làm gì. Đỗ cũng không biết phải nói gì.

Hai ngọn đèn vẫn sáng ở bên nhau.

Người khắc bia mộ

Chương 2

Thúy Minh mở nắp bút máy, viết vào quyển bút ký:

“Mùa thu, năm 1970”

Rồi Minh không biết phải viết gì thêm. Và nghĩ như thế quá đủ cho Minh rồi. Cũng như ngày nào Minh chỉ đề: *“Tết Mậu Thân, 1968”*- mà đến nay

vẫn không quên những hình ảnh hãi hùng. Không cần phải viết dài dòng. Một chữ, hai chữ, gói trọn một quãng nhỏ trong đời sống. Hai năm rưỡi trôi qua, Minh đã sống không một niềm vui. Những nụ cười chỉ là gương gao. Những tin tưởng chỉ là tạm bợ. Thiếu một mái gia đình. Thiếu cả những yêu thương. Cuộc sống không sắp đặt trước mà bỗng thu nhỏ lại, gọn và khô. Nhưng đột nhiên, “mùa thu năm 1970” đã đến, hình như làm cho khoảng đời khô gọn ấy có một chút xao động. Một làn gió thoảng qua không gian yên lặng. Một cơn gió thổi xuống mặt hồ yên. Tâm hồn Minh cũng như đang lao chao. Vì một sự gặp gỡ. Vì Đố. Vì sự hiện diện của Đố trong xóm nhà lạnh lẽ này.

Đố đã hiện ra sau cánh rào, mà Minh ngỡ là một ông lính xa lạ, không phải người “thầy” mà Minh đang tìm kiếm. Đố đã đứng dưới ánh trăng – đêm mười hai- mờ dịu, cho Minh những điều ngạc nhiên. Đố hiện diện ở nhà cậu Phương. Và chính tay Minh đã băng bó cho người. Hôm đối diện với vết thương trên tay Đố, Minh đã rất xót xa. Vì Minh biết rằng những đổi thay, những tai biến không phải chỉ riêng đến cho mình, mà đến với bất cứ ai. Mỗi cá nhân khó lòng sống yên với đời sống bình lặng mà mình mong muốn. Và sự sống, sự chết của mình gắn liền với vận mạng của quê hương. Đối diện với một người lính mang thương tích, là đã thấy rõ ràng sự “gắn liền” đó.

Và Đố đã hiện diện bên cạnh Minh, trong đám trẻ nhỏ rước đèn tháng tám. Đố oai dũng tươi sáng bên chiếc đèn thô sơ độc đáo. Đố cũng hiền hòa dịu dàng khi thấp cho Minh ngọn đèn và khi Đố gọi “Thúy Minh”. Chưa có ai gọi Minh bằng giọng như vậy. Có tiếng gọi ngọt ngào của mẹ cha ngày thân ái cũ, nhưng là với một sự thương yêu khác, không so sánh được. Minh không biết phải phân tích ra sao. Tìm hiểu ý nghĩa của một tiếng gọi lại khó khăn hơn cả giải một bài tính Vật Lý. Việc làm tính Vật Lý đối với Minh bây giờ không còn khó nữa. Minh đã được nhiều điểm khi làm bài

tập. Minh không còn tức phát khóc trong lớp học. Nhờ Đố. Minh đã đến nhà Đố nhờ dạy thêm. Bác Liêu cũng vui vẻ khi thấy Minh đến nhà. Đôi với bác, sự hiện diện đó làm cho căn nhà của bác đỡ khô khan.

Chiều nay, bỗng nhiên Minh thấy cần phải ghi một điều gì vào quyển bút ký đã từ lâu Minh cất kỹ vì sợ phải gọi lại những nỗi buồn. “Mùa thu...”, một cô bé mười bảy tuổi cảm thấy đời sống linh hoạt lên một chút. Một niềm vui nhẹ nhẹ mà lâu bền. Và cần phải đón nhận, như nhận một viên kẹo ngọt. Cần phải áp ủ, như áp ủ một quyển vở mới. Cần phải giấu kín, như giấu kín những dòng bút ký. Minh cảm thấy Đố hiện diện trong khắp các sinh hoạt của Minh. Đố khuyến khích, an ủi Minh. Đố tuy xa, nhưng hầu như lúc nào cũng ở trước mặt Minh. Ánh mắt Đố sáng ngời. Vàng trán Đố rộng rãi. Giọng nói Đố âm cúng. Tâm tính Đố thành thật, bao dung. Có phải niềm vui chợt đến này là sự đền bù cho Minh đã bao ngày mất bóng hạnh phúc của mẹ cha?

Minh gấp sách lại, đứng lên. Minh đã nghĩ ngợi bâng quơ hơi nhiều. Minh tự hỏi như thế có nên hay không? Từ hồi còn bé đến nay chưa bao giờ Minh nghĩ riêng về một người, chưa từng suy tư về một hình bóng. Đôi lúc Minh thắc mắc không hiểu Minh có quá khô khan như bạn bè thường chê? Vì chúng bạn, phần đông ở lứa tuổi học lớp Mười, Mười Một, đứa nào cũng đã bận lòng đến “chuyện tình cảm”. Hình như chúng nó cũng ít che giấu với nhau, nên trong những câu chuyện chúng nó thường kể cho nhau nghe về những người bạn trai. Minh thì không vậy. Minh ít tham dự vào những đề tài đó. Minh không khó tính. Minh cũng không kiêu hãnh hay mặc cảm. Nhưng chỉ là vì Minh chưa cảm thấy có ai để cho Minh bận tâm đến. Chưa có ai khiến cho Minh xúc động. Thế mà nay, Đố, anh đã đến, như cơn gió làm tắt ngọn đèn cây. Nhẹ nhàng quá. Anh đã làm Minh hơi mất thăng bằng. Nhưng cũng chính sự có mặt của anh giúp Minh thấy sự vui vẻ hăng hái trong việc học hành, trong sinh hoạt thường nhật. Phải cảm

ơn anh, một người tình cờ và thân mến.

Minh đến trước gương, tự nhiên muốn soi mình trong ấy. Một cô bé đã lớn, tóc dài xõa trên vai, mắt trong sáng và bờ môi tươi tắn. Minh đấy phải không? Minh nhoẻn miệng cười với chính mình, ngay đúng lúc trong gương xuất hiện bóng của Liên Nga.

- Thúy Minh !

Minh bàng hoàng. Không phải tiếng gọi của Đổ, mà của Liên Nga. Nga đến với quyển sách dày cộp trên tay.

- Minh làm gì đó?

Chưa để Minh trả lời, Nga hóm hỉnh:

- Á à...hôm nay lại soi gương nữa hở? Sắp đi đâu sao cô nương?

Minh lườm bạn:

- Chiều rồi mà đi đâu? Tao mới nấu cơm xong, định học bài đây. Nga đến chi vậy?

- Hỏi mày đã làm toán xong chưa? Tao bí...

- Bài thầy Hùng hả ?

- Ừ

- Làm xong rồi.

Liên Nga trố mắt:

- Khó quá mà mày làm ra rồi sao?Chỉ cho tao với.

Minh sung sướng đem vở Toán ra khoe bạn. Liên Nga xem từng dòng chứng minh, rồi tự cốc vào đầu, nói:

- Vậy mà mình nghĩ hoài không ra. Ngu nhỉ! Minh lúc này “*chì*” ghê hen.

- “*Chì*” gì đâu? Chịu khó suy nghĩ một chút.

- Tao nghĩ nát cả óc ra chứ bộ.

Minh cười thú vị. Liên Nga nói:

- Cho tao mượn vở nhen. Tao phải đem về nhà “*ngiên kiu*” cách suy luận của mày mới được. Còn bây giờ, rảnh không?

- Chi vậy?

- Đi mua vải với tao.

Minh ngần ngừ vài giây, rồi lắc đầu nói:

- Tao còn trông nồi com, và tắm cho mấy đứa em nữa.

Liên Nga xịu mặt:

- Gì mà bận dữ vậy? Làm vừa thôi, làm quá thành cô bé lọ lem đó.

Minh suyt bạn:

- Nói mợ Phương nghe mợ giận đấy. Mà làm như cậu mợ tao ác lắm vậy. Tao giúp đỡ cậu mợ tao, có gì đâu. Tao chẳng nghĩ gì hết.

Liên Nga im lặng ngồi xuống ghế, bỗng thấy quyển sách là lạ để trên bàn, nó giở ra. Minh kêu lên:

- Ơ, đừng, Nga!

Nhưng Liên Nga đã trông thấy những dòng chữ viết ở trang gần cuối. Nó liền thoáng hỏi:

- Sao viết ít thế này Minh? Tao chưa hiểu gì cả.

Minh tủm tỉm cười:

- Buồn tay viết chơi mà!

- Xạo đi mà! Nói tao nghe với!

- Tao còn chưa hiểu, làm sao mà hiểu? Thôi đi về đi, để “em” làm công chuyện “bác” ơi!

Liên Nga đứng lên, ôm quyển vở Toán của Minh luôn:

- Ừ, về thì về.

Minh đưa Liên Nga ra cửa, đã thấy thằng Thụy đứng chờ ở đó. Thụy dúm vào tay Minh một mảnh giấy, nói:

- Anh Đỗ nhờ em đưa cho chị.

Rồi nó ù té chạy. Minh còn đang ngạc nhiên thì Liên Nga giật lấy mảnh giấy, liếc mắt đọc nhanh. Nó cười rình rích, rồi trả lại, giả giọng xỉa xói:

- À, tao biết rồi, mà giấu tao nghen!

Minh ngỡ ngác:

- Ở kia! Cái gì đâu hở Nga?

Liên Nga nói nhỏ vào tai Minh:

- Mày có cái “anh” nào đó nhé! Anh đó “gà” toán cho mày nhé! Chuyện “mùa thu” nhé! Tao biết rồi nhé! Mày giấu tao nhé! Xấu lắm nhé!...

Minh nhăn mặt, kêu lên:

- Chi mà một lô “nhé” vậy Nga? Nói tầm bậy...

Nga nheo mắt với Minh rồi đi mất, chẳng đợi nghe phân trần. Minh chạy ù vào nhà, rồi mới dám mở mảnh giấy ra đọc. Minh thấy bàn tay mình run run. Nét chữ của Đỗ hiện ra trước mắt:

“Cô Minh,

Tôi sắp trở lại bệnh viện sư đoàn. Nếu không có gì trở ngại, tôi mong được gặp cô Minh sau giờ tan học ngày mai. Tôi có mấy quyển sách mới, định dành cho cô Minh.

Rất mong,

Đỗ”

Minh bồi hồi. Đỗ muốn gặp Minh sau giờ tan học... Mấy quyển sách mới... Rất mong... Vừa xúc động, vừa thấy lo âu, Minh ngồi thừ ra với một mớ ý nghĩ hỗn độn. Rồi nhớ lại nét mặt “sùng sùng” của Liên Nga cùng những câu xỉa xối của bạn, Minh nghe tim đập nhanh. Rủi Liên Nga vào lớp kháo với bạn bè “tin thất thiệt” thì sao? Chắc Minh sẽ xấu hổ biết chừng nào! Mà Đỗ sẽ gặp Minh ở đâu? Ôi chao, nếu anh đến ngay trước cổng trường... Trường của Minh có cả lô nam sinh nữa. Tụi nó sẽ nhìn Minh bằng ánh mắt chế nhạo. Minh sẽ ngượng chết luôn.

Như vậy rồi Minh có gặp Đỗ không? Có gặp được không? Cũng không thể đến nhà anh mà không có bài nhờ chỉ hộ. Minh rối tung cả óc. Việc dễ dàng như thế, hoặc nên, hoặc không, mà Minh cũng băn khoăn như bị đặt trước một đề Toán khó giải.

Minh nhét mảnh giấy vào túi, rồi tự nhủ: phải làm việc, phải làm việc để giữ thăng bằng. Minh đem rổ rau đã ráo nước sắp ra đĩa. Minh thờ thần nhìn tay mình nâng niu những lá rau xanh mướt. Đôi mắt chế giễu hóm hình của Liên Nga hiện lên trên màu xanh ấy. Đôi mắt thiết tha của Đỗ cũng hiện lên. Minh bối rối vô cùng, rồi bỗng tự hỏi tôi nay là mấy rồi? Trời có còn trăng không? Ở sân nhà kia Đỗ có ra nhìn trời? Đỗ nghĩ gì, nhớ gì về cái đêm rước đèn hôm nọ, hai nhánh cây thêu, thấp hai ngọn đèn ngoan?

Tôi rồi... Minh bâng khuâng... Trời có trăng không, đêm nay...???

**

Liên Nga hỏi ngay khi Minh vừa vào lớp:

- Hôm qua sao nghỉ học vậy Minh? Bệnh hở?

Minh lắc đầu. Liên Nga lại hỏi:

- Tao thấy mắt mày có quầng thâm nè, bộ thức học bài hay là mất ngủ hả?

- Không có.

- Chứ sao vậy?

Minh lại lắc đầu., và ngồi xuống mở cặp lấy vở để lên bàn. Liên Nga khoe:

- Hôm qua thầy Hùng gọi tao lên bảng, tao làm toán giống y kiểu của mày. Ông cho tao mười tám điểm luôn. Sướng quá!

- Thế à?

Minh cúi mặt, buồn thiu. Liên Nga ngạc nhiên:

- Có chuyện gì mà mày buồn xiu vậy?

Và Nga giật mình khi thấy đôi mắt của Minh từ từ đỏ lên và long lanh. Nga không dám hỏi thêm vì kinh nghiệm cho biết rằng chỉ cần hỏi tới một câu là sẽ làm cho hai hồ nước kia trào ra. Tốt hơn là cứ để cho bạn dụi lại, rồi

từ từ nó sẽ nói cho mình nghe.

Minh quay đi. Nga rút khăn tay đưa cho Minh. Nga vẫn thường làm như vậy mỗi khi thấy bạn buồn. Có thể nói khăn của Nga không phải sắm cho chính Nga, mà để dành lau nước mắt cho cô bạn “mít ướn” này. Nga mỉm cười. Chắc cũng chẳng có gì quan trọng đâu. Cùng lắm là bị cậu hay mợ nói một câu hơi nặng, rồi tủi thân rồi động lòng nhớ cha, nhớ mẹ. Hay là... Liên Nga bỗng nhớ tới mảnh giấy của người ký tên “Đỗ”. Có thể nguyên nhân là ở đó. Một lời hẹn khéo léo và “có có”. Một sự mong đợi. Nhưng tại sao hôm qua Minh lại nghỉ học? Minh khước từ sự gặp gỡ đó chẳng? Vì sao? Liên Nga thắc mắc ghê lắm nhưng phải kìm lại vì giờ Vạn Vật đã bắt đầu.

Giờ chơi, Liên Nga rủ Minh đi dạo trong sân trường. Minh vẫn giữ vẻ mặt buồn thiu. Hai đứa vào quán hội đoàn mua xí muội và đến ngồi ở một băng ghế tránh xa bọn nam sinh. Liên Nga chìa gói giấy ra:

- Ăn xí muội đi! Mặt mày bí xì làm tao nản quá!

Minh cười:

- Chi đâu mày? Khéo tưởng tượng.

- Chối nữa hở? Tao tưởng tượng? Còn mày thì khóc thật. Không nói cho tao nghe thì tao chẳng thèm chơi với mày nữa. Ghét!

Minh lặng thinh. Liên Nga ôm vai bạn tỏ vẻ:

- Hỏi thật mày nghe Minh! Phải mày buồn vì cái anh Đỗ nào đó không?

Minh lắc đầu lia lịa:

- Đâu có mày. Nói tầm bậy.

Liên Nga vờ giận dỗi:

- Bộ tao không xứng đáng nghe chuyện của mày sao? Thế thì thôi vậy.

Rồi Nga dợm đứng lên. Minh vội nói:

- Nga! Mày sao... nóng quá hà. Tao... tao... ừ, tao buồn vì chuyện đó.

- Vì... mảnh giấy bữa trước?

- Ủ, nó... làm tao rôi óc.
- Có gì mà phải rôi óc?

Minh bẹo tai Liên Nga, nói:

- Mà y là con khỉ. Mà y lạnh quá nên biết hết tất cả rồi. Tao không giấu mà y, nhưng mà y không được nói với mấy đứa kia đó.
- Tao thân có một mình mà y, bép xép với tụi nó làm chi?

Minh thở dài:

- Nhớ giữ kín giùm tao. Chuyện nhỏ xíu, không ỏm tỏi như tụi nó đâu.

Liên Nga chêm vào một tựa truyện tiểu thuyết:

- “Con gió thoảng” hở?
- Gió thoảng hay gió lốc gì đó, tùy mà y hiểu.
- Tao có hiểu “mô tê” gì đâu? Nè, Đỗ là ai?

Minh nghe nóng ở hai má. Minh dí mũi giếp chà trên mặt đất, đáp nhỏ:

- Một... ông người Huế, sinh viên Khoa Học.

Liên Nga ngắt lời:

- Con trai Huế? Học Khoa Học? Khô queo!

Minh cãi:

- Đâu có khô queo. Người ta..người ta...
- Ướt át lắm hở?
- Ủ... mà y muốn hiểu như vậy cũng được. Nhưng mà “ông” đã đi lính từ lâu rồi, gần hai năm.
- Ghê thế à? Gặp hồi nào?

Minh đỏ mặt, nói:

- Thôi mà y, tao không kể bây giờ đâu, dài dòng lắm.
- Thôi thì thôi. Nhưng này Minh! Anh chàng hẹn gặp mà y hôm qua, mà y có gặp không?
- Không.

Liên Nga trở mắt, thấy Minh lại sắp khóc.

- Sao vậy? Rồi sao mà y cũng không đi học?
- Tao sợ quá! Lần đầu tiên tao bị đặt trong một tình trạng như vậy. Tao

nói dối là bệnh để cậu mợ cho tao ở nhà một bữa. Tao sợ anh ấy đón trước trường, chắc tao “*quê*” chết luôn.

- Sao mày lại nhát gan đến độ đó hử Minh?

Minh cắn môi:

- Tao biết anh ấy sắp trở lại bệnh viện. Tao cũng muốn gặp một lần. Nhưng tao không dám. Đi với “ai” ngoài đường tao sợ lắm. Tao cũng ngán bị bọn bây trêu chọc. Và nhất là tao không muốn cậu mợ tao biết được rồi sẽ buồn lòng. Tao mâu thuẫn ghê hử Nga?

- Vậy thì thôi. Còn chán chi dịp khác.

- Nhưng mà..., nhưng mà...

Liên Nga hoảng:

- O! Lại sắp nhè nữa kìa!

- Tao gặp thằng bé Thụy hôm kia mày thấy đó, nó bảo là anh Đỗ đã về tiểu đoàn rồi, sau khi chờ tao suốt cả buổi trưa trước trường. Vậy là...

Liên Nga rút khăn tay đưa cho Minh, chép miệng:

- Khổ chưa! Tội nghiệp “*ông*” ghê nhỉ!

- Tại tao..., phải không Liên Nga?

- Ủ, tại mày. Nhưng mà mày làm vậy đúng. Con gái bạo quá không nên. Hãy giữ cho nó êm đềm tốt hơn Minh ạ. Mà sao “*ông*” lại lên bệnh viện?

- Tao quên nói cho mày biết là anh Đỗ bị thương ở bên Căm-pu-chia mới về.

- Có nặng không?

- Không. Bị ở tay, một vết thương nhỏ, nhưng trúng xương nên đang phải băng bột.

Liên Nga vỗ vai Minh, nói:

- Như vậy tao sẽ giúp mày.

Minh tròn xoe đôi mắt, ngạc nhiên hỏi:

- Mày giúp gì?

- Chúng mình có cơ để đem cam bưởi táo nho lên biểu cho “*người*

thương binh”. Ôn không?

Minh sững sốt. Trời! Không ngờ nhỏ bạn của mình gan quá!

- Làm sao đi?
- Mà biết tiêu đoàn của “ông” không?
- Biết. Ở Thủ Đức.
- Tao chở mày đi bằng xe Honda, chịu chứ?

Minh gật đầu liên như không dám suy nghĩ, miệng nói:

- Nga, mày gan thật.
- Tao giúp mày gan đó chứ! mấy chuyện này, đôi khi cũng phải “nhát”, đôi khi cũng phải “gan”, chứ đừng có luôn luôn “nhát gan”.

Minh hân hoan nắm chặt lấy tay Liên Nga.

Có bóng cô giáo dạy Vạn Vật đang lấy xe đi về. Dáng cô tha thướt bên chiếc xe Cady màu vàng. Liên Nga bám tay Minh:

- Minh! Mày thấy gì không?
- Thấy gì?
- Cô Vân. Cô đẹp ghê mày hờ?

Minh cười:

- Chắc chắn rồi! Mà tại sao mày lại nói cái câu cũ rích đó vậy?
- Tao nói để muốn nhắc với mày, mày còn nhớ từ năm tao chơi với mày là tụi mình còn học lớp Tám đến bây giờ, mỗi khi tao muốn trêu mày, tao hỏi mày yêu ai, mày trả lời làm sao, nhớ không?
- Trước sau như một, tao nói tao yêu mẹ tao, ba tao, và tao yêu cô Vân.
- Mày nói còn sót.
- Tao yêu mày.

Liên Nga dí ngón tay vào má Minh, nói:

- Mày là năm sáu cái xạo chứ không phải là ba xạo thôi đâu. Thử hỏi lại lòng đi.
- Mày lắm lắm quá, Liên Nga. Tao... không biết.

Liên Nga nguýt một cái dài:

- Không biết thì thôi, trả khăn tay đây.
- Trả thì trả.

Liên Nga giăng chiếc khăn tay ra trước mặt Minh, xia xói:

- Tao không biết, tao không biết... Vậy thì cái gì trên khăn tôi đây?

Trả lời đi!

Mấy dấu nước mắt của Minh còn hoen trên nền khăn xanh lơ. Minh xấu hổ quay mặt đi. Liên Nga cười, giọng cười nghe như tiếng pha lê vỡ, giòn tan....

**

Đỗ leo xuống khỏi chiếc xe jeep. Người tài xế hỏi:

- Chừng nào Thiếu úy trở lại bệnh viện để tôi đón?

Đỗ ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Tôi định về phòng lấy một ít đồ dùng rồi trở lại đó ngay. Nhưng có lẽ tôi sẽ ở lại đây một đêm với anh em cho vui. Vậy sáng mai anh tới hi!
- Vâng, chào Thiếu úy tôi đi.

Chiếc xe jeep quay đầu chạy ra cổng tiểu đoàn. Đỗ bước lên thềm của dãy nhà đầu tiên, đi dọc theo đó để về phòng của mình. Lúc này vào khoảng ba giờ trưa. Nắng loang khắp cả lối đi trải đầy sỏi. Một thứ nắng quái của mùa thu, khô khan và hơi u buồn. Không có ai trên lối đi của Đỗ. Tiểu đoàn vắng ngắt. Đỗ ghé vào phòng làm việc, hỏi người thượng sĩ già:

- Sao không thấy ai cả, bác Tâm?

Người thượng sĩ già nhướng mắt, nhận ra Đỗ, giơ tay chào và trả lời:

- Họ đi hành quân hết rồi, thưa Thiếu úy.
- Khi mô, bác?
- Dạ mới sáng nay. Kỳ này họ đi U Minh.
- U Minh?

Đỗ lập lại và ngăn người.

- Kể cả đại đội của tôi?

- Dạ, đi gần hết mà Thiếu úy.
- Cám ơn bác.

Đỗ bước ra. Tiểu đoàn lại đi hành quân nữa rồi. Kể cả đại đội của anh, mới ở Căm-bốt về đã lên đường trở lại. Chỉ còn những người thương binh như Đỗ là còn nằm bệnh viện hoặc ở hậu cứ. Đỗ nhìn cánh tay anh, vết thương đã kéo da non. Băng bột vừa mới cắt sáng nay. Đỗ sẽ xin ra vùng hành quân. Không thể để đồng đội gian nan một mình.

Đỗ vào phòng của anh, một căn phòng trong dãy nhà tiền chế. Mọi vật dụng vẫn nằm yên tại vị trí thứ tự như trước ngày anh đi qua Miên. Đối với Đỗ, nơi đây cũng là một chỗ trú ngụ thân quen không kém chi căn nhà của bác Liêu. Cũng có khá nhiều kỷ niệm với bạn hữu. Chiếc bàn nhỏ đặt cạnh giường ngủ là nơi Đỗ thường đánh cờ với mấy người đồng đội. Những người bạn đã từng vào đây, nói chuyện, ca hát, đánh cờ, nay đã mỗi người một nơi. Có người hôm trước cười với Đỗ một nụ cười chưa quên, sáng mai lên đường và mất dạng luôn. Chuyện xảy ra thông thường trong thời chiến như bây giờ. Chiếc rương gỗ để trong góc phòng, có giăng một tí bụi trên nắp. Đỗ bước đến, gỡ ra. Quân áo của anh nguyên vẹn trong ấy.

Những thư từ của bạn bè, người thân. Những mảnh giấy của Đỗ đang viết lách dang dở. Và... quyển nhật ký. Đỗ mỉm cười. Phải gọi là “lâm cẩm ký” thì đúng hơn. Đó là quyển sổ mà một người bạn tặng cho, nhưng Đỗ chưa ghi một điều gì ra vẻ. Đỗ không có nhiều thì giờ để ghi lại từng ngày những gì xảy ra trên bước đường của mình, chỉ để trong đầu. Và Đỗ nghĩ, anh sẽ quên những chuyện sống chết đó chỉ khi nào mất trí.

Mặc dầu vậy, Đỗ cầm quyển sổ lên, mở ra. Lần ghi chép cuối cùng trước khi qua Căm-Bốt, Đỗ viết bằng bút mực đen. Thảo nào! Đỗ lại cười nhạo sự lâm cẩm của mình. Bây giờ, Đỗ phải ghi vào bằng màu xanh mới được.

“Thúy Minh, cô bé đã đến vào một mùa trăng”

Đỗ đặt bút xuống, ngẫm nghĩ. Tại sao Đỗ lại viết tên của Thúy Minh? Có

phải cái tên dịu dàng đó đã ở lại trong tiềm thức của Đỗ, từ cái đêm hai người thấp nền rước đèn với trẻ nhỏ? Đỗ vẫn tự cho rằng anh chưa được phép gọi Minh bằng cách nào hơn là hai chữ “cô Minh” một cách thân mật và giữ gìn, như một người anh gọi bạn của em gái mình. Còn trong thâm tâm Đỗ, tự nhiên anh cảm thấy Minh đã đến chiếm một chỗ quan trọng trong đời sống của anh. Minh đến, trước hết đã gọi cho Đỗ một xúc động, khơi lại quãng ngày mà “lớp học huynh đệ” của anh có đầy sức sống. Minh đến, như một hương nhớ, làm cho căn nhà nhỏ đã lâu vắng bóng người mẹ bỗng tươi vui lên. Chính bác Liêu cũng bùi ngùi cảm động khi ngày đầu tiên Minh đem quyển toán Vật Lý sang nhờ Đỗ giảng, Minh đã thấp nhang nơi bàn thờ của mẹ Đỗ. Thúy Minh! Có phải Minh là tượng trưng cho một cái gì vừa dịu dàng nhân ái, vừa thuần khiết ngọt ngào? Tìm một cô gái lộng lẫy, “hợp thời trang” thật dễ. Nhưng tìm thấy một người con gái như Minh, phải nói là hơi khó khăn.

Đỗ đã mang hình bóng của Minh từ xóm nghèo thân ái về đến tiểu đoàn. Có phải Minh chỉ xem Đỗ như một ông thầy, một người anh không hơn không kém? Vì Minh đã không đến gặp Đỗ ở sân trường, ngày mà Đỗ trở lại bệnh viện. Minh nghĩ gì? Minh giận Đỗ chăng? Minh chắc không muốn tiến xa hơn cái giới hạn mà một cô bé có thể tiến đến. Mà Đỗ thì đã cho tình cảm của anh đi khá xa. Minh có lẽ sẽ không bao giờ biết được anh đã nghĩ gì về Minh. Thúy Minh! Cô bé dịu dàng như một vàng trắng, đã đến vào mùa thu năm nay....

Đỗ đóng cửa phòng, ra ngồi ở khoảng sân trước dãy nhà. Nắng đã dịu bớt nhờ những đám mây xám. Hàng cây Bã Đậu mới trồng hôm nào, nay đã lên cao bằng một đứa bé. Biết đâu chừng, sau vài chuyến hành quân nữa, khi trở về Đỗ sẽ tha hồ được tàn cây che mát. Bụi trúc mọc ngay bên hông phòng Đỗ, đã có từ lâu, lúc Đỗ chưa vào binh chủng, đến nay vẫn chẳng có gì thay đổi. Đỗ ngồi xuống một phiến đá, dưới bóng mát của bụi trúc đó,

nhìn ra suốt cả con đường dài. Rồi những ngày sắp tới, Đố sẽ làm gì?
Dưỡng bệnh một thời gian, về nhà, rồi sẽ xin đi U Minh. Rồi sẽ đương đầu
với một nỗi gian nan khác, ở một không gian khác, một nơi rừng sâu nước
độc nổi tiếng lắm muối mòng. Một nơi ở cuối miền quê hương. Thúy
Minh! Anh sẽ mang hình bóng của Thúy Minh đến đó.

Bỗng Đố nheo mắt nhìn. Dưới nắng vàng có bóng hai người con gái đi vào
sau khi dừng xe và xuất trình giấy tờ ngoài cổng canh. Một cô có vẻ nhanh
nhẹn, tóc cắt ngắn, còn cô bên cạnh giống hệt Thúy Minh. Đố đứng dậy.
Không lẽ là Thúy Minh? Đố tin là anh đã nhìn lầm.

Hai người đi thẳng đến dãy nhà của Đố. Họ đến thật gần, Đố mới dám tin
đó là Minh. Minh dừng chân lại. Cô bé kia ghé tai hỏi nhỏ một câu. Minh
gật đầu.

Đố nói:

- Cô Minh có việc chi mà lặn lội đến đây?

Minh cúi đầu, đáp khẽ:

- Dạ thưa, dạ thưa, Minh lên...

Rồi ghé tai cô bạn:

- Liên Nga, nói giùm tao đi.

Liên Nga nói đỡ:

- Dạ thưa anh, Minh nó đem lên biếu anh một ít trái cây và một ít
thuốc của cậu Phương nó gửi cho anh.

Đố ngạc nhiên:

- Ủa! Sao cô Minh lại bận tâm đến tôi rứa? Tôi vẫn khỏe như voi mà!

Minh ấp úng:

- Vết thương của anh...?

Đố chìa cánh tay ra:

- Hôm nay thì tôi đã không còn là thương binh nữa rồi. Thiệt... làm
bận lòng cô Minh và cô đây quá. Mời hai cô vào phòng ngồi cho mát.

Liên Nga nói:

- Thôi được rồi anh ạ. Đề tài này ngồi đây cũng được. Ở đây đẹp quá!
Đỗ chỉ cho hai cô gái ngồi xuống phiến đá.

Minh nói:

- Dạ, đây là Liên Nga, bạn học của Minh. Còn đây là anh Đỗ....

Nga cười:

- Anh Đỗ chưa biết Nga, nhưng Nga thì khỏi cần Minh giới thiệu, Nga cũng biết anh là anh Đỗ.

Rồi Nga cố ý quay mặt đi, xuýt xoa khen mấy hàng cây. Trong lúc ấy, Đỗ nhìn Thúy Minh. Lại gặp đôi mắt dịu dàng quá. Cả hai, không biết nói gì, im lặng và đều nghe thấy tiếng chim chuyen hót trên đầu ngọn trúc.

Một thoáng trôi qua, rồi Đỗ nói:

- Hai cô dám chở nhau bằng xe gắn máy?

Minh chỉ bạn:

- Liên Nga nó gan lắm. Chính nó....

Minh định nói tiếp “chính nó xúi Minh đến đây”, nhưng thấy không nên. Nga đã hết lòng như vậy rồi còn gì? Minh thì bị giằng co bởi nhiều ý nghĩ phức tạp. Minh không cho rằng việc đi thăm Đỗ ở hậu cứ là có lỗi, nhưng muốn rằng phải suy nghĩ kỹ trước khi làm một việc gì để về sau khỏi ân hận. Minh sống cô đơn không có sự gần gũi của cha mẹ, nên phải tự khuyên nhủ chính mình, và tự chống chọi với những trường hợp khó khăn. Sự “suy nghĩ” của Minh kéo dài hơn một tuần, và cuối cùng Minh đành nghe lời Liên Nga, đến thăm Đỗ.

Đỗ nhìn Minh, chờ đợi. Minh nói tiếp:

- Chính nó chở Minh đến bệnh viện hỏi thăm, họ bảo là anh mới về tiểu đoàn. Ở đó qua đây gần ghê!

Liên Nga đứng lên, nói:

- Chết, mình quên khóa xe. Phải ra khóa lại mới được, kéo mất xe thì khổ.

Minh hỏi nhỏ:

- Tao nhớ là tao thấy mày đã khóa xe rồi mà Nga?

Liên Nga tủm tỉm vào tai Minh:

- Mày là con ngu. Tao khóa rồi hay chưa kệ tao. Mày ở đó đi.

Liên Nga tỉnh bơ đi ra cổng. Minh ngỡ ngàng nhìn theo. Rồi quay lại, gặp tia mắt của Đỗ, Minh bối rối không thể tả.

Đỗ mỉm cười:

- Cô Minh thấy ở đây thế nào?
- Dạ...ở đây đẹp quá.

Đỗ gật đầu:

- Vâng. Hậu cứ mới được sửa sang, nên trông mát mắt. Nhưng tiểu đoàn vừa mới đi hành quân lại, nên buồn lắm.

Minh đưa mắt nhìn quanh. Quả thật, cảnh thanh vắng lạ thường. Đỗ chỉ vào phòng anh:

- Tôi ở đó, một mình, buồn lắm!
- Sao anh không về nhà?
- Bác sĩ bảo tôi ở lại trên này để họ săn sóc cho khỏe hẳn. Cô Minh nghĩ sao?
- Dạ, sao ạ? Minh không hiểu.

Đỗ cười:

- Tôi hỏi lắm lắm quá hi! Tôi muốn biết Minh nghĩ gì về đời lính tráng của bọn tôi?

Bị đặt trước một câu hỏi bất ngờ, Minh ấp úng:

- Minh nghĩ rằng...

Ánh mắt của Đỗ vẫn tha thiết vô cùng. Minh nói:

- Minh sẽ trả lời anh Đỗ sau. Bây giờ... Minh khó nói quá!

Rồi Minh đỏ mặt, nhìn ra hàng cây non, nói lảng:

- Mấy cây này trông hay quá! Người ta gọi là cây gì hở anh?
- Cây Bã Đậu. Ở Sài Gòn trồng nhiều cây Bã Đậu lắm. Đặc biệt là trong các trại lính, các quân y viện, nếu cô Minh có dịp đi đến cô sẽ thấy.

Cây Bã Đậu là cây mọc vùng nhiệt đới. Nhưng theo tôi, phải nói đó là cây dành riêng cho....quân đội.

Minh cười thú vị, quên mất nỗi bâng khuâng vừa rồi.

Gió thổi qua làm xào xạc những cành lá trúc. Đỗ ngược nhìn trời xanh qua những kẽ lá và nói:

- Đây là nơi mà tôi thường ra ngồi. Ngồi chỗ này quan sát được cả một khu đất rộng từ cổng trại vào đến dãy nhà bàn. Bên kia là sân chào cờ. Còn những cây trúc này, tôi vẫn thường cura ra làm cho ba tôi đủ mọi thứ lật vật. Có khi buồn, tôi vẽ khắc lên đó. Cô Minh coi nè!

Đỗ chỉ cho Minh thấy những nét khắc của anh trên thân trúc. Ở đâu Minh cũng thấy tên Đỗ, đủ nét, đủ kiểu. Đỗ nói giọng lâng lâng:

- Bụi trúc này, mặc nhiên xem như là của tôi. Ít có ai làm những việc như tôi, thật lắm cảm...

- Minh thấy không có lắm cảm chút nào.

- Có chứ! Tôi thường tự cho rằng mình lắm cảm. Như tuần trước... viết cho cô Minh mảnh giấy, nhờ Thụy đem đi rồi, tôi mới thấy là tôi lắm cảm...

Đôi mắt Minh chột đỏ lên:

- Minh... Minh muốn hôm nay đến ... xin lỗi anh...

Đỗ trở mắt:

- Kìa! Cô Minh!

- Minh còn lắm cảm hơn anh nhiều. Chắc anh phiền giận Minh lắm?

- Không đâu, Thúy Minh!

Gió thổi mạnh khiến Minh nghe tiếng xào xạc của đám lá cây rõ hơn. Tiếng của Đỗ quỵện trong vùng không gian mơ màng. Cảnh êm ả vô cùng. Minh bâng khuâng nắm tà áo dài, lặng im.

Đỗ châm một điếu thuốc hút. Đỗ muốn nói với Minh rằng chẳng ai nữ giận một cô bé hiền dịu như Minh cả. Và Đỗ muốn nói với Minh rằng, mai một,

một tuần, đôi tuần nữa, Đỗ sẽ đi hành quân lại. Nhưng lần đi này sẽ mang theo một hình ảnh dễ thương, là Thúy Minh. Sẽ viết mực xanh vào đầu trang nhật ký, để có thật nhiều may mắn, thật nhiều hy vọng.

Người khắc bia mộ

Chương 3

- “Mùa đông, trời u ám, lạnh lẽo...”

Liên Nga đọc như vậy rồi lắc đầu bảo Minh:

- Mùa đông ở Sài Gòn chẳng có lạnh lẽo gì hết. Nóng thấy mồ! Còn bầu trời thì sáng trưng như mùa hạ. Minh, mày thấy không? Các ông thi sĩ, văn sĩ, nhạc sĩ bỏ quên Sài Gòn. Họ cứ ca ngợi ở đâu đâu không hà.

Minh chắc lưỡi:

- Mày lý sự quá đi, Liên Nga. Họ là nghệ sĩ, họ có quyền viết về nơi nào mà họ thích chứ.

Liên Nga vẫn nói bằng giọng hậm hực:

- Mấy người già thì không sao. Thí dụ họ nhớ Hà Nội, nhớ Hải Phòng. Nhưng còn bọn nhỏ tuổi như mình đây, có biết ngoài Bắc là mô tê gì đâu. Vậy mà vẫn cứ bắt chước người lớn, rập theo khuôn ca tụng nhớ nhung. Sao không ai ca tụng trời Sài Gòn hết vậy?

Minh cười:

- Mày lý luận nghe cũng ngộ lắm. Tao đợi có dịp được nghe một bài thơ của mày...

- ...viết về mùa đông Sài Gòn. Tao đọc mày nghe nghen.

“Trời nóng quá trời oi!”

*Một thờ không ra hơi
Mùa đông như mùa hạ
Thơ con cóc, ... cảm cười”*

Nhưng cả hai đứa đều cười đau cả bụng. Liên Nga dụi mắt, nói:

- Thiệt là nhân cư vi bất thiện. Cả lớp này đâm hư hết. Gần Tết rồi!
- Ủ, gần Tết rồi hở?

Minh nói bằng giọng băng khuâng. Liên Nga cũng nghiêm nét mặt lại, nói:

- Tết này, tao mười chín, mày mười tám phải không Thúy Minh?
- Ủ.
- Lớn rồi!”Già” hết rồi mày ạ!

Minh trợn mắt:

- Ai bảo với mày thế?
- Chứ bộ mày tưởng mình còn con nít lắm sao?

Minh cắn môi:

- Không con nít, cũng không phải bà cụ. Con nít có việc của con nít. Người lớn có công việc của người lớn. Lớn rồi càng thích chứ sao! Tha hồ làm được nhiều việc.

- Việc gì?
- Chưa biết, nhưng chắc chắn là có việc để làm. Tao nghĩ con gái bây giờ không phải như ngày xưa, cứ mười bảy mười tám tuổi là đợi người ta rước đi, sợ già, sợ ... ế.

Liên Nga nhìn Minh thật kỹ:

- Tao trông mày, tao tưởng mày yếu đuối lắm. Ai dè mày cũng “gân” ghê Minh ạ. Chịu mày rồi đó.

Minh nói tiếp:

- Nhất là trong thời buổi này...

Rồi bỏ lửng câu nói của mình. Minh nhìn ra cửa sổ. Ngọn nắng đặc biệt của những ngày cận Tết dội vàng tươi trên những cây Chuối Hoa làm những cánh hoa lốm đốm rực lên như cánh bướm. Ở trường lớp này, không khí

bình yên quá. Khung cảnh thích hợp cho những thư sinh mơ mộng làm thơ, nhất là lại được tự do làm thơ trong lúc cô Vân vắng nên được cho nghỉ giờ Vạn Vật. Học trò tụ thành năm, bảy nhóm ngồi với nhau trong lớp, nói chuyện xôn xao. Con gái thì bàn chuyện vải vóc, may sắm. Bọn nam sinh thì tán gẫu với nhau về chuyện phim ảnh, trò chơi.

Minh muốn tách rời khỏi đám đông ấy, muốn tách rời cả với Liên Nga, để một mình mình nghĩ ngợi. Minh muốn bỏ quên cảnh yên bình của những ngày có nắng Tết này để tưởng tượng đến một nơi khác. Người thành phố, dù muốn dù không, cũng an hưởng với hiện tại của họ. Dù giàu, dù nghèo, cũng biết rằng có Tết. Tết sắp đến, rộn ràng báo hiệu ở khắp đường sá. Nhưng ở đó, cuối miền quê hương đó, vùng Cà Mau đồng lầy nước độc, có rừng U Minh đó, Đố đang ra sao? Anh đang băng qua một cánh đồng nào? Trời đang mưa hay đang nắng tươi vàng như ở đây?

Nhỏ Liên Nga vô tư hớn hờ. Bạn bè thầy cô ở đây cũng thản nhiên với cuộc sống của mình. Chỉ có Minh tự hỏi tại sao Minh quá âu lo. Từ mùa thu ấy đến nay, có biết bao nhiêu cảm nghĩ phức tạp đã đến trong lòng cô bé. Vì Đố. Đố đã đến và đã đi rồi. Ở miền Cà Mau, xa lắt đối với người thành phố, chiến trận đang xảy ra. Minh muốn khóc khi chợt nhận thấy rằng giữa khung cảnh thân quen này, Minh thật sự cô đơn.

- Còn bao nhiêu ngày nữa thì Tết hờ Nga?

Nghe giọng Minh sững ướn, Liên Nga ngạc nhiên quay lại. Nga lẩm nhẩm tính rồi nói:

- Hôm nay hai mươi hai Tết rồi. Ngày mai đưa Ông Táo về trời. Ngày mai trường mình tổ chức liên hoan luôn đó, mà quên rồi sao?

- Vậy à?

Liên Nga thắc mắc:

- Mà sắp khóc rồi hờ Minh? Thôi tao biết rồi!

Minh không đáp, nhìn ra ngoài cửa sổ. Không còn thấy nắng tươi vàng bên những nụ Chuối Hoa, mà như có một làn sương làm xám buồn cảnh vật.

Minh nghe ướt trên mi. Nỗi buồn sao đến thật dễ dàng và đột ngột?

Liên Nga thở dài, tần mẩn vuốt tóc bạn. Cả hai yên lặng. Chỉ còn nghe tiếng nói chuyện rì rào của những người vô tư kia. Và giữa tiếng rì rào đó, có tiếng chuông reo làm vỡ tan ý nghĩ..

Liên Nga thu xếp sách vở vào cặp của Minh, nói:

- Đi về, Minh!

Và đưa khăn tay cho Minh. Cử chỉ máy móc ấy làm Minh phải bật cười:

- Khỉ! Mà làm như tao là cái “phông tên”.

- Không “phông tên” thì là trái mít ướt vậy. Từ ngày....

Rồi Liên Nga tùm tùm cười.

Đôi bạn đi trong đám học sinh áo trắng, ra khỏi cổng trường. Liên Nga nói:

- Tết này chắc ba má tao cho tao về quê ăn Tết quá Minh ạ.

- Mà về Gò Công?

- Ủ, còn mà?

Minh cười buồn:

- Tao có quê, mà về sao được? Mà chỉ cho tao nơi nào bán vé tàu hỏa đi Nam Định đi!

- Không về quê được thì có chán gì chỗ? Tao đề nghị mà đi Huế, được không?

Minh đứng sững lại ngạc nhiên. Rồi bỗng hiểu, Minh nhéo Liên Nga một cái thật mạnh. Liên Nga kêu đau, chảy nước mắt. Minh phụng phịu:

- Mà trêu tao vừa vừa thôi chứ Nga. Đã có gì đâu... mà mà chọc quê tao hoài. Cậu Phương tao đã cam lòng nhận nơi này làm quê hương rồi thì tao cũng vậy. Tao không...

Minh chợt ngừng nói, mở to mắt nhìn qua bên kia đường. Đổ đứng dưới bóng cây Diệp xanh mát. Đổ giơ tay lên vẫy gọi Minh. Xe tấp nập qua lại làm Minh tối mắt. Phải Đổ đó không? Đổ đang băng qua đường. Minh đứng sững, vịn chặt tay Liên Nga. Cho đến lúc Đổ đã đứng trước mặt và

Liên Nga reolên:

- A! Anh Đỗ!

...thì Minh mới dám tin là Đỗ đã về thật. Minh lắp bắp:

- Anh Đỗ đã về...

- Cô Minh, cô Nga vẫn khỏe?

- Dạ.

Liên Nga láu táu:

- Anh Đỗ đến trường đón Minh phải không?

Đỗ gật đầu. Liên Nga tùm tùm cười:

- “Rứa” thì nhờ anh hộ tống nhỏ “ni” về nhà hấn ở xóm “nó”, anh “hi”!

Đỗ cười. Liên Nga nheo mắt với Minh và đi về hướng khác.

Minh như run lên, vừa mừng vừa sợ. Nhưng sự có mặt của Đỗ trong lúc này như tia nắng làm tan màn sương xám. Minh hỏi:

- Anh không đi hành quân nữa?

- Cả tiểu đoàn được về nghỉ ngơi cô Minh ạ. Không biết có phải đi mô nữa không. Nhưng hăng biết rằng Tết ni tôi được ăn Tết ở nhà.

Minh vui sướng muốn khóc. Đỗ băn khoăn:

- Tôi trông cô Minh hình như hơi ốm đi thì phải? Cô làm sao vậy?

Minh nói rất nhỏ:

- Minh...

- Còn tôi, cô Minh thấy thế nào?

- Anh đen hơn một chút, gầy hơn một chút.

- Tôi bị sốt rét một tuần, may là không kéo dài, nếu không....

- Nhưng mà anh đã về.

Đỗ nghe giọng Minh nghẹn lại. Có một mối cảm thông nào hiện ra giữa hai người. Đỗ biết lời nói dù bay bướm đến đâu cũng không diễn tả cho họ được. Đỗ và Minh lặng yên đi dưới bóng mát của hàng cây Diệp. Trên kia hình như những nụ hoa đang bối rối hé nở.

Đỗ nói:

- Về Sài Gòn, nhìn mọi người dắt nhau đi bát phở, đi sắm Tết, vui quá.

Minh thở dài:

- Có nhiều không được dắt nhau đi bát phở, sắm Tết.

- ...mà vẫn thương nhau, phải không cô Minh?

Minh im lặng. Đỗ nói giọng lằng lằng:

- Cô Minh, tôi mang một ý nghĩ từ ngày bước chân đến rừng U Minh và định khi về Sài Gòn sẽ nói với cô.

- Thừa anh, chi ạ?

- Tôi nghĩ rằng tôi là kẻ lắm cảm nhất thế giới. Vì sao cô Minh biết không? Vì từ hôm đầu tôi đã xin cô đừng gọi tôi bằng “thầy” mà tôi thì đến nay vẫn cứ gọi cô là “cô Minh”, nghe có khách sáo không?

Minh bối rối, đưa tay xoắn xoắn mấy sợi tóc. Đỗ nói êm như tiếng gió:

- Vì vậy, tôi mong được bỏ chữ “cô” đi, để... gọi cô là Thúy Minh như... Liên Nga đã gọi vậy.

- Dạ.

- Thúy Minh có biết, khi đặt chân đến rừng U Minh, chuyện gì làm tôi nhớ mãi đến bây giờ không?

- Dạ???

- Chú lính thân tín của tôi nhất, có nhiệm vụ săn sóc cho tôi, là một người rất chăm học. Một hôm khi hai chúng tôi nằm trên hai chiếc võng giăng giữa những cây rừng và đắp kín người lại cho muỗi khỏi đốt, tôi nghe hần học bài. Nghe kỹ, thì ra hần học tiếng Anh, mà mới bắt đầu phát âm các chữ cái thôi. Hần đọc lừng bưng trong võng “ây, bi, xi”. Tôi lắng nghe hần đọc đến “ti, yêu, vi”... và hần vùng dậy, la to: “Thiếu úy ơi, rừng U Minh có thể đọc là rừng Yêu Minh cho nhớ chữ, phải không Thiếu úy? Phải chữ U đọc là “yêu” không?”. Tôi buồn cười quá, thương thằng bé ham học. Nhưng từ hôm nớ, tôi nhập tâm luôn hai chữ “Yêu Minh”.

Minh nghe nóng bừng cả mặt, luống cuống đánh rơi chiếc cặp xuống đất.

**

Bác Liêu đặt mấy chén cơm lên bàn thờ, rồi nói:

- Ba tưởng mi phải ăn Tết trong rừng với muối, chắc ba buồn chết luôn.

Đỗ vừa cột dây giày, vừa nói:

- Con cũng không ngờ là được về. Chuyến đi này đầy cả may mắn.

Bác Liêu nheo mắt ngắm con trai:

- Ba thấy mi vui ra đó Đỗ. Mấy ngày ni thấy mi hát hồng miết.

- Con cũng vẫn rứa, chứ có chi lạ mô ba!

- Hồng qua mắt tau hả? Trước kia mi lắm lì như cục đất... À, mi đi mô rứa?

Đỗ đứng dậy đáp:

- Con định đi phố coi người ta múa lân

- Mi làm như mi là con nít.

- Con đi với thằng Thụy mà ba. Hấn với lại thằng Hải, thằng Sơn sắp qua đây rồi.

- Mi thấp nhang cho mạ mi đi, để tau cúng cơm luôn.

- Dạ...

Đỗ đến thắp ngọn đèn dầu, rồi thổi lửa vào ba cây nhang. Bác Liêu đứng cạnh bên, lẩm bẩm khấn vái như nói chuyện với vợ:

- Mười năm rồi còn chi! Mụ ích kỷ lắm! Mụ bỏ tui đi lâu quá rồi! Con Hải đi theo chồng xa xứ. Thằng Hựu bắt trị tui không cần nghĩ tới hấn, vì hấn chỉ biết có vợ hấn thôi. Chỉ còn thằng con út của tui với mụ đây thôi, mụ phù hộ cho hấn bình yên nơi lẩn tên mũi đạn, nghen mụ!

Bác rung rung muốn khóc. Đỗ cắm nhang vào chiếc bình đã được lau sạch. Trong hương khói quyện mờ mờ, Đỗ cảm thấy như mẹ đang về hưởng lại không khí hạnh phúc ngày xưa.

Đỗ nhìn bác Liêu. Dù sao, Đỗ cũng vẫn còn diễm phúc là được gần cha, và xót xa nghĩ đến Thúy Minh. Trong khung cảnh đậm ấm của gia đình cậu Phương, hấn là Minh đang nhớ đến cái Tết tang tóc ba năm trước. Minh

yếu đuối. Minh thật thà. Đỗ muốn sót chia phần nào với Minh nổi cô đơn ấy.

Đỗ nghe có tiếng con nít xôn xao trước sân. Có bóng của Thụy, Sơn và Hải hiện ra dưới nắng. Thụy lên tiếng gọi:

- Anh Đỗ ơi!
- Vô đây đi các em. Anh trong ni.

Ba đưa ủa vào sân. Chúng nó tíu tít:

- Dạ, chào bác ạ. Năm mới, tụi con mừng tuổi bác ạ.

Bác Liêu cười thành tiếng:

- Cái tụi khôn ghê hi! Bốn “mừng” tụi mi mừng tuổi bác đủ bốn. Bữa ni mừng thêm “mừng” thứ năm, thì bác sạch túi.

Sơn cười khúc khích:

- Tới mừng bầy mới hết Tết mà bác.
- Răng rứa?

Hải đáp thế:

- Dạ, mồ ng bầy tụi con mới đi học. Bữa nay vẫn còn Tết.

Đỗ cười:

- Mấy em nói phải đó ba. Ăn Tết sáu ngày là quá ít. Con thì chắc được ăn Tết cả tháng giêng ni.

Bác Liêu gật gù, và móc túi lấy ra ba tờ giấy hai chục mới toanh.

- Bác nói rứa chứ bác cũng lì xì đọt thứ năm đây. Bác chúc các cháu ăn nhiều, hôm ni lớn hơn hôm qua một xí.

Ba đưa bé vui thích cảm ơn lia lịa. Thằng Thụy quay sang Đỗ, nói:

- Anh Đỗ, chơi cờ cá ngựa nhé!
- Anh định dẫn cả bọn đi coi xi-nê đây.
- Cái đó để sau đi. Bây giờ đánh cờ cá ngựa nha anh. Với lại em thấy chị Minh sắp sang đây.

Đỗ ngạc nhiên:

- Răng Thụy biết?

- Em hỏi chị ấy. Thôi, chơi cờ cá ngựa đi anh.

Đỗ chịu liền. Thụy giảng bàn cờ lên bàn. Bốn anh em ngồi vào. Thăng Sơn đi lấy cái chén, miệng nói lớn:

- Một, sáu ra ghen! Sáu được đi nữa.

- Biết rồi – Thăng Hải nói.

Đỗ cầm hột xí ngầu lên, đưa cho Hải:

- Em bé nhất, cho em đi trước.

Hải đổ hột xí ngầu vào chén, la lên:

- Ra số hai. Trời!

Đến phiên Sơn. Nó cũng tiu ngui:

- Năm. Xui quá!

Thụy lắc lắc hột xí ngầu trong lòng bàn tay, lâm râm niệm “chú” và xoay mạnh. Hột đồ chạy tròn trong chén thật lâu rồi đứng lại. Ba đứa bé cùng reo:

- Một!

Thụy hân hoan nắm một con ngựa màu vàng cho ra đứng ở cửa chuồng.

- Tới phiên anh hi!- Đỗ nói và quăng hột xí ngầu vào chén.

- Anh ra sáu nè! Sáu thì được đi lần nữa phải không?

- Dạ.

Đỗ lại được đi thêm. Lần này lại ra sáu. Cả bọn la trời. Một lần sáu nữa.

Con ngựa hồng của Đỗ đã đi được một quãng dài. Thụy lo lắng:

- Máy ngày nay anh Đỗ “ăn” trọc đầu tụi em rồi. Sơn, Hải, ráng “ăn” lại anh Đỗ hôm nay đi. Đứa nào thắng sẽ khao cả bọn ăn “xấp xấp”.

Nghe đến “xấp xấp”, Hải và Sơn thèm nuốt nước miếng. Hải bậm môi:

- Ráng phục thù nè. Ngày mai sửa soạn đi học rồi, hôm nay quyết thắng ván cờ chót.

- Ủ, quyết thắng ván cờ chót.

Ba đứa nhỏ cùng lập lại mấy chữ “ván cờ chót”.

Nhưng Đỗ vẫn luôn luôn dẫn đầu. Ngựa của Thụy quyết chạy đua với Đỗ, còn Hải và Sơn thì cứ bị đá về chuồng hoai. Ba đứa bắt đầu run khi Đỗ chỉ

còn hai nấc nữa là đến cửa chuồng, sắp kết thúc cuộc đấu. Ba con ngựa của anh đã về chuồng đứng chờ con cuối cùng. Thăng Sơn nói:

- Vái trời anh Đỗ đừng ra số hai. Thụy ơi, rượt theo đá con ngựa ấy đi. Con ngựa của Thụy rượt theo gần con ngựa của Đỗ rồi. Đỗ mỉm cười buông hột xí ngẫu vào chén. Hột vương xoay tít thật lâu trước sự hồi hộp của bọn trẻ.

Thụy thót ruột: anh Đỗ ra số hai rồi. Phen này anh Đỗ lại thắng. Nhưng cả ba đứa đều ngạc nhiên tại sao anh Đỗ không cầm ngựa lên để đi tiếp vào chuồng? Mà Đỗ đang nhìn ra cổng. Có dáng Thúy Minh thấp thoáng ngoài đó. Thật lạ tay, thăng bé Hải ranh mãnh lật hột xí ngẫu ra số bốn. Đỗ không hề hay biết, vì Đỗ có còn chú ý gì đến bàn cờ nữa đâu! Ba đứa bé nhìn nhau, nháy mắt. Thụy nói:

- Anh Đỗ ra rồi kìa!

Đỗ nhìn vào chén:

- Rồi à? Ủa, số bốn... Đi răng được?

Và con ngựa cuối cùng của Đỗ đứng đó, chờ ngựa của Thụy tới đá. Ba đứa nhỏ thích chí reo vang. Ngựa của Thụy ung dung về chuồng. Thụy thắng cuộc, vui mừng nói:

- Em phục thù được rồi! Ai biểu anh Đỗ giỏi quá làm chi? Dù vậy tụi em cũng bao anh ăn ‘xấp xấp’ đó!

Đỗ phì cười:

- Ủ, Thụy thắng rồi, bao anh ăn “xấp xấp” hỉ!

Rồi Đỗ đứng lên đi ra sân. Ba đứa bé nhìn nhau cười tủm tỉm. Cả bác Liêu cũng biết chuyện. Bác đưa tay cùng nhẹ lên đầu thăng Hải.

Đỗ thấy Minh đứng trước rào. Minh mặc chiếc áo màu xanh điểm hoa vàng. Minh xoa tóc trên vai. Đỗ thấy lòng mình hân hoan. Minh trông dịu dàng xinh đẹp như một nụ mai.

- Minh vô chơi.

Đỗ mở cửa rào. Minh e dè nói:

- Hôm qua bác và anh sang nhà. Bữa nay cậu Phương bảo Minh sang mừng tuổi bác và... anh.

- Thích quá! Vậy thì Minh “mừng tuổi” tôi đi, tôi sẽ “lì xì” cho.

Minh then, đỏ mặt, nói nhẹ:

- Năm mới, Minh mừng tuổi anh Đổ, chúc anh Đổ luôn luôn khỏe mạnh và gặp được vạn điều may mắn.

- Tôi cũng... một cách khách sáo, chúc Thúy Minh được toại nguyện trong mọi việc.

Bác Liêu bước ra sân nói lớn:

- Cháu Minh đó à? Cháu đi có một mình?

Minh đáp:

- Dạ thưa bác vâng ạ. Cậu con hôm nay lại phải trực ở nhà thương, cậu bảo con thay mặt sang chúc Tết bác.

- Cám ơn cháu hi! Bác cũng chúc cháu năm nay học hành tấn tới, thi đậu, và có chi mừng thì nhớ cho bác biết, hi!

Đổ cười nhẹ, còn Minh bâng khuâng cúi đầu. Bác Liêu nói:

- Nhang tàn rồi! Đứa mô ăn cơm với bác nè?

Ba đứa nhỏ lao nhao:

- Con ăn. Con ăn.

- Minh vô ăn cơm luôn đi cháu. Cứ tự nhiên, coi như người trong nhà.

- Thưa bác, con vừa mới ăn cơm ở nhà. Mời bác xơi cơm đi ạ.

Đổ nói:

- Con cũng không ăn mô, ba.

Bác Liêu dọn những bát cơm và thức ăn cúng xong bày lên bàn ăn, nói:

- Mi thì khỏi mời, chút có đói ráng ăn cơm nguội. Thụy, Sơn, Hải ăn với bác nè.

Đổ và Minh bước ra sân. Hai người ngồi xuống băng ghế dài. Đổ nói:

- Sân nhà này từ lúc thiếu bóng mẹ tôi, trông xác xơ quá! Máy cây hoa leo chết từ lúc nào không hay. Minh thấy có thảm không?

- Minh nghĩ tại vì anh đi hành quân hoài nên nhà quạnh quẽ.

- Tôi nghiệp cho ba tôi. Mấy ngày ni tôi về, ông mừng lắm. -Đỗ thờ dài- Tại tôi đã chọn con đường này. Thời chiến tranh, biết làm sao hơn? Tôi không bao giờ hối tiếc việc mình làm. Nhưng chỉ sợ rũi mà....

Minh hoảng hốt:

- Anh ... đừng nói gở.

Đỗ cười nhẹ:

- Lính tráng nói chuyện chét chóc là thường, Minh đừng sợ. Tôi hãnh diện với con đường mà tôi đang đi. Chỉ có đôi lúc nghĩ lại mà hơi buồn vì tôi đã làm trái với ý muốn của ba tôi.

- Dạ, chẳng hạn như chuyện gì?

- Ba tôi ngày xưa làm thầu xây cất. Nhưng ông còn có một biệt tài, là ông khắc cẩn những bức tường, những cây cột rất khéo. Ba tôi say mê với nghề nghiệp nó. Ba tôi muốn tôi tiếp tục công việc của ông, nhưng phải hơn ông một bậc.

- Bác muốn anh học Kiến Trúc?

- Vâng, ba tôi muốn tôi trở thành kiến trúc sư. Tôi thi đậu vô trường Kiến Trúc. Tôi cũng học ở đó một năm. Nhưng tôi không thấy có một chút ham thích nào cả. Đối với tôi, môn học đó cứng nhắc và tốn kém. Sẵn học thêm ở trường Đại học Khoa Học và đỗ cuối năm, tôi bỏ Kiến Trúc sang Khoa Học luôn.

- Bác có buồn anh không?

- Dĩ nhiên là ông giận. Nhưng tôi giải thích mãi, sau ông không giận nữa. Tôi thích học ở Khoa Học hơn, vì tôi thích hợp với việc nghiên cứu sinh vật hơn là ngồi ngắm những mẫu tượng vô tri. Có thể quan niệm của tôi là sai với nhiều người, phải không Minh?

- Nhưng mỗi người có một sở thích riêng.

- Đúng vậy, học ở Khoa Học tôi tiến rất nhanh. Nhưng khi sắp lấy chứng chỉ cuối để hoàn tất cử nhân, tôi đã quyết định đi lính.

Đỗ thờ dài:

- Đòi lính lại càng thích hợp với tôi hơn. Nhưng đó lại là một lần nữa

tôi đã cãi lời ba tôi. Bây giờ việc gì cũng đã xong. Tôi ít muốn nhắc lại với ba tôi làm gì. Có được ngày mô về nhà thì vui cho trọn ngày nớ.

Minh lặng yên ngắm nhìn những hạt nắng tròn xuyên qua những cành mạn đậu lại trên tà áo. Mùa xuân ở đây hơi nóng bức. Không có tiếng pháo Tết mà chỉ có giọng cười đùa của trẻ con. Minh cảm thấy xóm nhà vui tươi hơn mọi năm. Trong lòng Minh cũng hân hoan khôn tả. Có phải vì sự có mặt của Đố đã làm gọn sóng quăng đời bình lặng của Minh?

Một phút yên lặng trôi qua. Đố nói:

- Thúy Minh có biết là chuyến hành quân vừa rồi ở rừng U Minh tôi đã vui rất nhiều không? Tôi cũng không hiểu tại răng nữa. Tôi cảm thấy yêu đời đến nỗi chú lính thân nhất của tôi đã nói: "Thiếu úy vui vẻ quá! Em nghe người ta bảo người vui vẻ yêu đời không bao giờ chết yêu". Tôi cũng tin như rứa.

Minh rùng mình. Minh rất sợ nghe ai nói đến chữ chết. Đố nói:

- Sự vui vẻ làm tôi quên bẵng một giấc mơ. Hôm nay tự nhiên lại nhớ. Tôi mơ thấy không biết mình đã phạm tội gì mà bị tòa kêu án mười năm. Cũng trong giấc mơ đó tôi nghĩ đến một người con gái, và nghĩ rằng cô ấy sẽ chẳng bao giờ có can đảm chờ một người xa cách mười năm. Chuyện lắm cảm quá phải không Minh?

Đố lại nói tiếp, giọng xa xăm:

- Mười năm quá dài, không đi bát phố, không đi xi-xê, ai mà chịu được, Minh hỉ!

Minh cười:

- Anh nói thế chứ ngày xưa "mười năm trấn thủ lưu đồn", có sao đâu? Có những kẻ thương nhau, cam chịu mọi thiệt thòi, mọi nghịch cảnh. Nhất là trong thời chiến này, Minh thấy có biết bao nhiêu chuyện đáng ca tụng.

- ...như là...?

- Chẳng hạn cảnh một người vợ đút cháo cho chồng, một cô gái đẩy xe lăn cho người yêu...

Minh bùi ngùi. Hai người lặng thinh để nghe thoang thoảng tiếng chim gọi nhau trong một góc sân. Đỗ phá tan không khí trầm buồn đó:

- Minh nói làm tôi bỗng nhớ lại một bài hát hồi còn đi học, các bạn sinh viên chỉ cho tôi hát, vui lắm, hình như tựa đề là “Yêu nhau”.
- Bài đó ra sao, anh?
- Tôi nhớ không liên tục, để hát Minh nghe hỉ! Bài này là sinh hoạt ca, tếu lắm. Minh nghe cảm cười hỉ!

Đỗ lấy giọng hài hước hát:

- *“Yêu nhau đâu phải cứ là giận nhau
Giận nhau chưa chắc đã yêu nhau... thứ thiệt
Yêu nhau đâu phải cứ ngồi sau xe
Ngồi sau xe ấy ngồi sau xe, chưa chắc là đã yêu nhau”*

Minh che miệng cười:

- Bài hát vui quá! Minh phải học thuộc, đem dạy cho nhỏ Liên Nga mới được.

Đỗ lấy ra một tờ giấy bạc mới, rút viết ký tên lên đó. Rồi nhét tờ giấy bạc vào một phong bì đỏ thắm, Đỗ trịnh trọng nói:

- Thúy Minh, anh lì xì cho Minh, năm nay mười tám tuổi, “ăn nhiều chóng lớn” nhé.

Minh cầm phong giấy, nghe lòng rào rạt cảm xúc. Trên cành mạn, chim chuyền hót đã bay xa.

Dường như có tiếng ai gọi ngoài cổng. Đỗ và Minh nheo mắt nhìn ra. Dưới nắng vàng có bóng một người lính.

- Thừa Thiếu úy!

Đỗ nói:

- À, Lâm đó hả? Có việc chi rứa? Vô đây!

Đỗ và Minh đứng lên. Người lính tên Lâm bước vào. Anh giở mũ, chùi mồ hôi trên mặt, nói:

- Có lệnh gọi Thiếu úy về tiểu đoàn gấp ạ.

Đỗ hỏi:

- Chi rứa?
- Dạ, để đi hành quân.

Đỗ và Minh hơi sững sốt. Đỗ lập lại:

- Đi hành quân?
- Dạ, đi Hạ Lào, Thiếu úy.

Không có câu nói nào tiếp sau câu nói của Lâm nữa.

Một lát sau, Đỗ nói:

- Lâm ngồi đây đợi tôi hỉ. Tôi vô nói với ba tôi.

Nhưng bác Liêu đã bước ra sân. Bác hỏi:

- Chuyện chi rứa Đỗ?
- Dạ con phải đi hành quân ngay ba ạ.

Bác Liêu thốt lên:

- Mi đi hành quân? Chao ôi, răng mà... mới đi Cà Mau về đó...
- Biết rằng được ba. Nhà binh hay có lệnh đi bất ngờ.

Đỗ ngồi xuống sửa lại dây giày. Thụy và hai đứa bạn chạy ra.

- Anh Đỗ lại đi nữa hử?
- Ủ. Rứa là anh chưa dẫn ba đứa đi xi-nê, đi coi múa lân được.
- Anh đi bây giờ? Anh đi bằng gì?

Lâm nói:

- Có xe jeep chờ ở đầu ngõ.

Bác Liêu đứng im giữa nhà.

Đỗ nói vọt:

- Ba nọ, con được ăn Tết ở nhà được mấy ngày ni cũng là quá đủ rồi.

Con đi, rồi con lại về.

- Nhưng mà đi mô?
- Dạ, kỳ này đi Hạ Lào.
- Nhưng mà Hạ Lào ở mô?
- Ở sát trên Căm-bốt đó ba.

Bác Liêu nhăn mặt:

- Chứ rãng mà mi cứ đi ra xứ người miết rứa?

Đỗ cười cho yên lòng cha:

- Hai xứ nớ sát bên mình. Muốn yên giấc trong thì phải lo chặn từ bên ngoài. Quan trọng lắm chứ ba. Chuyện quân sự biết mô mà lường.

Bác Liêu bỗng nói như sực nhớ:

- Mi ăn cơm đi. Mi để bụng đói à?

- Thôi ba, để con lên Tiểu đoàn ăn cũng được. Đã có lệnh thì phải đi liền.

- Trời đất! Hấn mới đi U Minh về đó!...

Đỗ đến thấp nhang cho mẹ, nói:

- Chắc không đến nỗi nào đâu ba. Ba đừng quá lo cho con. Số con hên mà.

- Thôi đi mi! Khẩn vái mạ mi cho nhiều vô, để bà phù hộ cho mi. Tau lo quá!

Thụy bảo bạn:

- Sơn, Hải, tụi mày thấy anh Đỗ giống vua Quang Trung không?

Hải gật đầu:

- Ủ, anh Đỗ oai ghê!

- Là cái chắc. Mày ngu quá, tao nói anh Đỗ giống vua Quang Trung ở chỗ là mông năm Tết đem quân đi đánh giặc đó.

- À, vậy mà tao không nhớ kìa.

- Mông năm Tết, vua Quang Trung đem mười vạn quân ra Bắc, liên tiếp chiếm Hà Hồi, Ngọc Hồi, Đống Đa, rồi kéo vào Thăng Long.

Đỗ xoa đầu Thụy:

- Thụy giỏi quá. Nhưng anh không giỏi bằng vua Quang Trung mô.

Thụy nói:

- Anh oai chứ! Anh đi qua Hạ Lào hở? Anh sẽ chiếm Pakse, Saravane hay là Tchepone?

Ai cũng cười vì câu nói của thằng bé. Đỗ đáp:

- Quân ta đi ngăn giặc, chứ đâu có đi chiếm nơi này nơi nọ.

- Diệt giặc xong anh Đỗ lại về hử?

Đỗ cười âm cúng:

- Chứ rãng! Nè Thụy, Sơn, Hải, ở nhà rãng học thi vô lớp Sáu cho đậu hi. Anh đi chuyên ni không biết bao lâu, chắc khi về ba đứa đã là “sinh viên” lớp Sáu. Nhất là Thụy nghen! Em giỏi Sử Ký, Địa Lý, gắng học, mai sau làm công dân ưu tú.

Thụy rung rung nhìn anh Đỗ. Chưa có lần đi nào anh dặn dò Thụy như vậy. Thụy nghe buồn thế nào ấy. Dù thế, Thụy vẫn nhoén miệng cười. Nó đã thấy mẹ nó, mỗi khi ba nó sắp đi xa, mẹ nó luôn tươi cười, để rồi sau đó mẹ nó lại khóc ngon lành. Thụy cũng muốn những gương mặt ở đây tươi tắn, để anh Đỗ lên đường mang theo nụ cười.

Bác Liêu hỏi:

- Mi có cần mang theo thứ chi không , Đỗ?

- Thôi khỏi, ba à. Con để đồ dùng ở hậu cứ rồi. Ba đừng lo chi cho con. Mọi việc đã có Lâm lo rồi.

Đỗ nói, giọng nhỏ lại:

- Cần nhất là ba phải dưỡng sức. Con sẽ gửi tiền lương về cho ba.

- Thôi con.

- Con không muốn ba đi làm hồ nữa. Ba đã già yếu rồi, làm việc nặng có hại.

- Con để tiền mà xài.

- Con ở rừng núi, xài chi mô. Ba chịu con nghen.

Bác Liêu đành gật đầu:

- Ủ, tau ở nhà. Mi thiệt!...

Rồi bác cúi xuống, dụi mắt. Đỗ thưa:

- Thôi, ba ở nhà, con đi.

- Ủ, mi đi, nhớ biên thư về.

Ba đứa bé chạy theo Đỗ ra sân. Minh vẫn đứng lặng trên thềm nhà. Nắng đã lên cao gần đứng bóng. Có tiếng chim hót uể oải trên cành mận. Đã vắng tiếng trẻ nô đùa trong ngõ xóm. Đỗ nghe lòng bồi hồi. Chưa có lần đi

nào thấy quyến luyến như vậy. Đỗ đến trước mặt Minh, nói khẽ:

- Anh đi, Minh nhé!

Minh gật đầu, gượng cười nhưng mắt đỏ hoe. Minh cúi xuống nắm chặt tà áo xanh hoa vàng bây giờ trông đã u buồn. Minh chưa bao giờ dự vào một cuộc tiễn đưa không định trước như thế này.

- Minh ráng học, thi đỗ nhé! Anh sẽ viết thư về.

- Dạ...

Đỗ nắm lấy bàn tay Minh siết mạnh. Minh nghe tim nhói đau. Nắng ấm lên một chút trên mái hiên nhà rồi mây xám che qua. Minh muốn khóc. Ba đứa nhỏ trằm trồ nhìn theo anh Đỗ của chúng thật oai trong màu áo trận. Anh Đỗ của chúng, áo rằn ri da cạp, mũ đậm màu xanh lá cây, giày đinh cứng rần, trông oai vệ quá. Chúng nó kêu tên anh cho đến lúc hai người lính đã khuất sau ngõ xóm nghèo.

Minh quay vào, thấy bác Liêu ngồi buồn bã nơi đi-văng. Bác chẳng thiết nói lời nào. Căn nhà quạnh quẽ. Khói hương từ mấy cây nhang Đỗ vừa mới thắp vẫn còn quyện bay. Không gian xám buồn. Minh nghe như có một sợi khói buồn vương trên mắt...

Người khắc bia mộ

Chương 4

“Khe Sanh, ngày...

Thúy Minh dẫu ái,

Kẻ cũng đã hơn một tháng kể từ ngày anh rời xóm nhỏ. Nhưng anh không còn nhớ rõ hôm nay là ngày mấy. Ở đây không có lịch, và những

công việc cũng làm bọn anh bận rộn và hao mòn dần trí nhớ. Anh cũng mong rằng Minh không nỡ trách anh vì sao không viết thư ngay. Chắc Minh mong lắm? Hôm nay vừa mới cho đào xong hố cá nhân, anh viết vội thư về cho ba anh và cho Minh. Thư chắc sẽ không có lớp lang và chữ viết chắc không được đẹp. Anh đang kê giấy lên ba lô để viết đây.

Ở Sài Gòn chắc Minh và gia đình cậu Phương vẫn thường? Anh cầu mong như vậy. Riêng anh, ở đây, trong một thung lũng đêm lạnh cắt da, ngày nóng cháy cổ. Chỉ có thể, không có gì đẹp để ca ngợi. Chưa có lệnh đi Hạ Lào. Bọn anh còn dừng ở đây để chờ tiếp tế. Có thể còn lâu nữa mới đi, mà cũng có thể tối nay anh sẽ lên đường.

Hôm ở nhà, mong năm Tết, anh về hậu cứ nhưng chưa đi ngay. Nhớ Minh và nhớ nhà ghê gớm nhưng anh không về được. Nghỉ vài ngày rồi anh mới lên đường. Ngày đi, anh thấy ai cũng có vẻ buồn, vì lần này đi hơi xa xứ, Minh nhỉ! Hạ Lào, tên một vùng đất đầy núi non. Nó sẽ không có nhiều đồng lúa như ở miền nam mình hay là ở Căm-Bốt. Nhưng dù nơi đó có hiểm trở đến đâu, trong anh vẫn luôn luôn có một cái tên cao quý và dịu hiền, sẽ giúp anh có nhiều niềm tin tưởng và hy vọng.

Ở Huế, ra Quảng Trị, Đông Hà, đoàn quân anh ra Cửa, rồi mới đến Khe Sanh. Những ngày tiến quân đầy gian khổ. Nhưng anh biết khi vượt qua biên giới còn gian khổ hơn. Ở đây, những đêm khuya nằm nghe tiếng đại bác vang vọng đầy thung lũng, thấy nhớ thật nhớ những ngày vui ở Sài Gòn. Anh không được ăn Tết trọn vẹn hết tháng giêng như anh đã mong. Dù sao, anh vẫn cảm thấy mình đang có một niềm hạnh phúc. Nhờ Minh, Minh đã đến, tạo cho anh một niềm vui.

Thư anh viết chưa hết ý. Anh còn muốn viết thật nhiều. Nhưng đã có lệnh vang trong máy. Anh phải ra sắp xếp cho các tiểu đội đi gác. Anh dừng vậy. Ngày mai hay một sẽ có chuyến tiếp tế. Hy vọng thư của anh được đến tay Minh sớm. Chúc Minh ngoan và vui nhiều, học giỏi.

*Anh,
Đỗ”*

**

“Khe Sanh, ngày ...

Thúy Minh dẫu ái,

Anh lại viết thư cho Minh đây. Hôm nay trung đội anh được rảnh rang một chút, vì chỉ còn ngôi chờ lệnh sang Hạ Lào. Đêm đang xuống lạnh cắt da. Chữ viết của anh chắc cũng run rẩy, khó đọc lắm hỉ? Ở Sài Gòn nó Minh đang làm gì? Giờ này có còn thức chong đèn học bài? Minh đã sửa soạn thi đệ nhị lục cá nguyệt chưa? Không biết anh có kịp về để ăn khao mừng cô Tú kếp?

Ngày hôm nay có một chuyện thật buồn cười, để anh kể Minh nghe. Sáng sớm tiểu đội của Lâm đi gác về, cho anh hay rằng có một thứ cây gì thoảng mùi rất thơm. Lâm thì cứ cho đó là cây trầm. Anh, từ thuở bé, có biết cây trầm ra sao, nói với Lâm: “Nếu là trầm, cho phép em cứ chặt bỏ vào ba lô, mai mốt về bán có lời lắm”. Hấn làm thật, đẽo khúc ra cắt vào bao kỹ càng. Hấn định ninh về nhà chuyển này sẽ kiếm được tiền đi học. Buổi trưa, Lâm đem mấy khúc cây ra hít mãi. Mà thật, loại cây gì lạ ghê, thơm y hết mùi gỗ trầm. Anh cũng tin thật.

Đến chiều, Lâm nấu cơm. Khổ nổi, trời mới mưa xong làm cây cối ướt hết, nhen lửa hoài không đỏ. Lâm đành bằm bụng lấy vài khúc “trầm” ra đốt. Minh biết chuyện gì xảy ra không? Mấy khúc cây cháy rìng rục, khói bốc lên ùn ùn đen ngòm. Mặt mũi anh và Lâm thành người da đen hết. Gỗ trầm cháy âm ỉ, khói trắng và mùi thơm chứ đâu có như vậy. Hai anh em nhìn nhau, vừa cười vừa khóc vì khói vào làm cay mắt quá. Bao gỗ trầm sau đó được Lâm trút ra hết để... nấu cơm.

Anh kể chuyện lắm cảm quá hử Minh? Chẳng có chuyện gì đáng kể hết ngoài những tiếng súng ì ầm. Ban đêm nghe Lâm thổi khẩu cầm cho Thiệu hát, anh thấy buồn chi lạ. Hôm qua có đụng trận nhỏ. Thế mà dưới thung lũng đã có mấy tấm poncho bó lại để cạnh bên nhau. Ngày xưa chiến sĩ da

ngựa bọc thây, bây chừ cũng chẳng khác gì, Minh hỉ!
Đã có lệnh tiến quân. Sáng mai anh sẽ qua biên giới.
Máy bay tiếp tế đã đến rồi. Anh chưa nói được chi với Minh hết. Đành phải
ngưng ở đây. Gửi về Minh niềm thương chân thành của anh.
Đỗ”

Hai lá thư đến tay Minh cùng một lúc. Nghĩa là chúng đã được đem về bằng cùng một chuyến tiếp tế. Có dấu hiệu vôi vàng nơi nét chữ trên phong bì và trên dấu keo dán của bức thư thứ nhì. Như thế là chắc chắn Đỗ đã qua Hạ Lào. Mùa xuân chưa qua hết nhưng đã mất rất nhiều ý nghĩa. Tết qua lặng lẽ và không khí trĩu nặng những nhớ nhung. Báo chí sôi động theo dõi những bước tiến của các đơn vị hành quân. Sắc diện bình thản của thành phố dường như cũng xao động với những biến chuyển ở tận vùng biên giới địa đầu. Có tiếng bàn tán trong lớp về tin chiến sự. Có lời lo âu quay quắt của những bà mẹ. Có tin chiến thắng Tchépone. Có tin người hùng Nguyễn Văn Đương tự sát trên đồi 31. Và một hôm bỗng thấy xuất hiện những vành khăn trắng trong sân trường.

**

Minh đứng lặng người trước cổng nhà Đỗ. Không dám lên tiếng gọi, dù Minh đã thấy bác Liêu ngồi trong sân. Nắng lên buồn tênh nơi thềm nhà. Nắng của những ngày cuối tháng ba, đủ soi tỏ mái tóc của bác Liêu màu bạc xám. Bác đang đục, đẽo, khắc gì lên một tấm đá. Xung quanh bác, có nhiều tấm đá giống một khuôn như thế. Minh se lòng. Những tấm đá trông như những tấm bia mộ. Bác Liêu đang làm gì thế?

Giây lâu sau, Minh e dè lên tiếng:

- Thưa bác... Thưa bác, con mới qua.

Bác Liêu gỡ kính trắng, nheo mắt nhìn. Bác đã nhận ra Minh.

- Cháu Minh đó à? Vô đi cháu, bác để công hồ.

Minh đẩy nhẹ cánh cổng, bước vào. Bác Liêu lại mang kính vào, cầm cây đũa lên tay, hỏi:

- Có việc chi không cháu?

- Dạ... con qua thăm bác

- Rứa thôi hả?

Minh áp ứng:

- Dạ... con muốn hỏi thăm bác, bác có nhận được thư của anh Đỗ không?

- Không, cũng hơn một tuần rồi cháu, bác không có nhận được thư hần. Bác chỉ nhận vồn vẹn có hai cái thư, hần viết ở mô hê?...Ờ...

- Ở Khe Sanh phải không bác?

- Ở ở, đúng rồi đó. Hần có viết thư cho cháu phải không?

- Dạ.

Minh cúi đầu. Một nỗi vui hiện lên cùng trong một nỗi buồn. Bác Liêu hỏi tiếp:

- Rồi hần có viết cho cháu cái mô nữa không?

- Thưa bác, con cũng cả hơn tuần nay không có tin tức gì hết.

- Hần qua Hạ Lào rồi đó cháu.

Bác Liêu cầm búa gõ lên đầu đũa. Một mảnh đá nhỏ tróc ra. Bác nói:

- Hôm trước thằng Thụy nó khoe với bác cái bản đồ mới vẽ. Sẵn đó, nó chỉ cho bác nước Lào. Chao ôi, ai có dè mà xa dữ rứa. Từ đây ra Quảng Trị đã xa quá rồi, mà hần còn đi qua bên nớ, thiệt đường diệu vợi.

- Thưa bác, anh Đỗ khỏe lắm, bác đừng lo.

Minh nói để trấn an bác Liêu mà cũng như tự trấn an mình. Bác Liêu thở ra:

- Thằng Thụy nó ưa môn Địa lý. Thằng nhỏ vẽ hình đẹp thiệt. Hần tô màu đỏ ở vùng núi non miền bắc và dãy Trường Sơn. Hần tô màu xanh lá cây ở đồng bằng miền nam, rồi giải thích cho bác màu xanh là ruộng, màu đỏ là rừng núi.

Bác Liêu vừa đọc thêm một chỗ khác, vừa nói:

- Hấn tô màu xanh ở nước Căm-Bốt, rồi nước Lào hấn sơn hầu hết là màu đỏ – Bác chắc lười- Thăng Đổ kỳ ni vào chôn núi rừng, khí hậu bên nó chẳng biết ra rãng, biết hấn có chịu nổi không?

Minh lặng thinh. Lời nói của bác Liêu làm Minh thấy nao lòng quá. Bác Liêu đâu biết chính Minh cũng thất thỏm trông tin Đổ từng ngày. Mỗi ngày, tin chiến sự càng sôi động hơn. Minh thờ thần trong lớp học. Minh thao thức giữa đêm. Mắt Minh thâm quầng khiến Liên Nga cũng nhận thấy. Minh muốn chỉ cần một chữ của Đổ gửi về thôi, cũng đủ làm Minh yên lòng. Nhưng đã hơn một tuần rồi không nhận được thư. Minh không tin rằng Đổ có thể ngồi yên nhìn những chuyên bay tiếp tế cất cánh mà không gửi tin của Đổ về. Hôm qua thấy một người bạn cùng lớp đội tang anh vừa tử trận, khóc vui giữa lời an ủi của bạn bè, Minh chết điếng cả người. Đọc báo nghe dân chúng ở cô đô Huế khóc mong ngóng người thân, Minh quay quắt không yên. Và ở đây, bác Liêu cũng chẳng khác gì Minh. Sự chờ đợi, lo âu của một người cha có sôi nổi như của một người mẹ, một người vợ, một người yêu ? Chỉ thấy bác Liêu ngồi lặng yên cô độc trên sân vắng, mắt ráo khô và người cứng ngắc như một bức tượng.

Minh ngồi xuống bên những bia mộ. Đúng là những bia mộ vì bác Liêu đang phủi bụi cát đi để lộ rõ những chữ vừa mới khắc: “*Nơi an nghỉ của...*”. Minh hỏi:

- Bác ơi, bác làm gì vậy?

- À, bác lãnh làm những bia mộ ni. Làm cho qua thì giờ mà cháu. Ông Cai Tổng biết bác có nghề khắc, nên ông lãnh giùm bác công việc ni cho bác làm.

- Bác làm như thế có mệt không hở bác?

- Thì cháu thấy đó nợ. Chỉ việc đục, khắc, chứ có xê dịch, bung bê hay gồng gánh chi mô! Nghề của bác mà. Thăng Đổ, hôm đi hành quân, có dặn bác rồi. Hấn không cho bác đi làm phu hồ nữa. Thì bác làm chuyện ni vậy.

Minh, cháu múc giùm bác một lon nước.

Minh đứng dậy cầm chiếc lon sữa bò đi múc nước. Bác Liêu bắt đầu mài chiếc đục trên miếng đá mài. Minh đem nước tới, bác Liêu đổ nước lên mặt đá mài. Chiếc đục bén hơn hẳn lúc trước, sáng ngời.

Minh nói:

- Thưa bác, con xin phép bác con về. Bao giờ nhận được thư anh Đỗ con sẽ sang ngay.
- Ủ, cháu về hỉ!
- Dạ, bác ơi bác cũng nên vào nghỉ trưa cho khỏe.

Bác Liêu cười:

- Già rồi cháu à. Có nằm cũng chẳng ngủ được mô. Mắt cứng lại rồi.
- Dạ, thôi thưa bác con về.

Minh rón rén đi ra, khép cánh cổng lại. Minh nhìn lại một lần nữa sân nhà quen thuộc. Ở chỗ này Đỗ đã hiện diện như trong một giấc mơ. Mắt Đỗ sáng quá và giọng anh ngọt ngào quá! Đỗ đã đến trong tâm hồn Minh buổi tối nào cánh tay còn treo ngang ngực, và buổi sáng nào cũng cánh tay ấy trao cho Minh phong giấy đỏ đựng tiền lì xì mừng Minh được mười tám tuổi. Nơi Đỗ và Minh ngồi, hôm mồng năm Tết, bây giờ là chỗ bác Liêu ngồi khắc bia mộ. Tự nhiên Minh nghe nổi gai ốc. Nhìn bác Liêu ngồi in chiếc bóng gầy guộc lên những dòng chữ trên mộ chí, Minh lạnh cả người. Một nỗi lo sợ ủa đến trong lòng. Nghĩ đến Đỗ gian nan trong những cánh rừng hoang vu, Minh muốn khóc.

Minh bước thẫn thờ trên đường xóm nắng hanh. Chỉ mới khoảng độ hai giờ trưa thôi. Ở Sài Gòn mùa nào cũng như mùa nầy, chỉ có nắng đến làm khô khát cả người. Nghe bước chân mình nặng nề, Minh nghĩ đến bài vở, lúc này Minh học như một bồn phận, hết cả vui thú. Minh nghĩ đến Liên Nga. Nó đã hét trên Minh khi nhận thấy nỗi buồn sâu đậm của bạn. Dường như Nga cũng thầm cầu mong cho Minh chóng nhận được tin của Đỗ.

Ở khúc quanh rẽ vào nhà Minh bỗng hiện ra một người lính đi khập khiễng. Minh nhướng to mắt, nghe tim mình đập mạnh. Đúng là màu mũ, màu áo của Đổ. Nhưng là Lâm. Minh kêu lên:

- Anh Lâm! Anh về đó hở?

Người lính gượng đi nhanh đến, ngờ ngợ hỏi:

- Chào chị. Phải chị là chị Minh?

- Dạ phải, tôi đã gặp anh Lâm hôm trước. Anh về... còn anh Đổ có về không?

Lâm lắc đầu:

- Không chị ạ, Thiếu úy còn kẹt bên Hạ Lào.

Hai người đi trở lại nhà bác Liêu. Minh gọi to:

- Bác ơi! Có anh Lâm đến nè bác!

Rồi Minh dìu Lâm vào sân. Bác Liêu đứng phắt dậy, run giọng:

- Chú Lâm hôm Tết tới đây đó hả? Có tin gì? Có tin gì không? Thăng Đổ mô?

Bác Liêu hỏi giọng hoảng hốt khiến Minh cũng nghe lòng mình nôn nao ghê gớm. Lâm chỉ vào chân:

- Con bị thương nên được chở về đúng ngay lúc có chuyến bay tiếp tế. Còn Thiếu úy vẫn ở lại ngọn đồi cho đến phút chót.

- Hấn đóng trên đồi đến phút chót? Rồi rãng nữa?

Lâm có vẻ mệt mỏi, đáp giọng ngắt quãng:

- Dạ, lúc con được tải đi thì... Thiếu úy vẫn bình yên. Ông có dặn con về nhắn thăm bác và chị Minh. Con về nằm bệnh viện được gần một tuần nay rồi. Bữa nay hơi đỡ đỡ nên con đến thăm bác. Thưa bác, vì rãng... trong lúc con nằm điều trị, có mấy anh em ở cùng đại đội cũng được chuyển về, họ nói sau khi con đi được một ngày thì ... ngọn đồi bị pháo dữ dội.

Bác Liêu nhăn mặt kêu lên:

- Trời ơi! Rồi rãng nữa?

Lâm ngập ngừng:

- Dạ thưa bác, họ nói rằng... hình như không ai thoát khỏi trận pháo kích đó.

Minh chết điếng cả người. Bác Liêu thốt lên hoảng hốt:

- Trời ơi! Có ai... có ai thấy thằng Đỗ ra rặng không? Hắn có được trở về không?

Lâm nuốt nước bọt, nói khó khăn:

- Thưa bác, con nghe mấy anh em nói lại, là máy bay trực thăng chỉ đáp xuống một chút rồi phải lên ngay, vì giặc pháo như mưa. Anh em nào còn sức bò đến được chân máy bay thì được cứu, còn ai...

Minh bật khóc nức nở. Bác Liêu buông mình xuống ghế, rũ người như một tàu lá. Người lính im bật, cảm thấy như mình vừa phạm tội. Anh đứng tro giữa cảnh nhà buồn tênh, trước hai con người đang đầy tràn niềm thất vọng.

**

Minh và bác Liêu xuống xe lam. Minh hỏi người tài xế:

- Thưa bác từ đây vào Rừng Cẩm có xe đi không ạ?

Người tài xế lắc đầu:

- Ở đó khu vực quân sự, không có xe lam vô đâu cô ơi! Thường người ta đi xe jeep, không thì đi xe gắn máy hoặc đi bộ.

- Dạ cảm ơn bác.

Chiếc xe lam chạy đi, tung một đám bụi mờ. Bác Liêu nhìn theo, ngơ ngác hỏi:

- Cháu Minh có biết đường đi không?

- Dạ biết.

Minh chỉ đáp vậ và không dám cho bác Liêu biết đã có lần Liên Nga chở Minh bằng xe gắn máy vào khu vực mang tên Rừng Cẩm này. Bác Liêu hỏi:

- Bây giờ làm rặng mình đi vô đó cháu? Hai bác cháu mình đi bộ

nghen!

- Dạ, đành vậy thưa bác. Bác đi được không?
- Được chứ cháu. Bác chỉ nóng lòng biết tin của hấn thôi.

Hai người bắt đầu đi bộ vào con đường vắng vẻ. Cây cối hai bên đường đã xác xơ. Lần thứ hai Minh đến hậu cứ của Đổ. Mới sau có mấy tháng mà lối đi dường như đã đổi khác. Con đường bị cày tung lên tro đất xám. Thịnh thoảng hai bác cháu phải đứng nép vào lề để tránh đường cho một chiếc quân xa. Mỗi lần như vậy, xe chạy qua làm bụi đất bay lên mù mịt. Bác Liêu ho sù sụ. Minh nhường chiếc mũ cho bác đội và xách giỏ cho bác. Minh cũng nghe lòng hồi hộp vô cùng. Sự lo âu nôn nóng khiến chân Minh đi không biết mỏi. Nắng bốc khói trên đỉnh đầu không làm Minh để ý. Và kìa, đằng xa, sau lớp bụi xám đã bắt đầu thấy hiện ra cổng của tiêu đoàn.

Minh đứng sững trong khoảng sân dài, trên lối đi trải đầy sỏi trắng dẫn đến cột cờ. Quang cảnh hậu cứ vắng vẻ. Cảnh yên lặng đến rợn người. Có một nỗi u buồn nào vây quanh và làm nặng oằn không khí. Áo dài của Minh đã bám đầy bụi xám. Bộ đồ của bác Liêu cũng vậy. Minh gượng cười lấy khăn tay ra lau mặt. Bác Liêu gỡ mũ quạt quạt cho đỡ nóng. Bác hỏi:

- Làm răng biết tin hấn, cháu?
- Để con đi tìm xem.

Minh đi dọc theo hành lang của dãy nhà tôn, và tìm ra phòng hành chánh. Minh đứng ngập ngừng trước cửa. Chỉ có hai người lính đang làm việc trong phòng: một người thượng sĩ già đang làm sổ sách và một người lính trẻ đang đánh máy. Căn phòng thấp, không có tiếng động nào ngoài tiếng lóc cóc khô khan từ chiếc máy đánh chữ vang ra. Minh lên tiếng:

- Thưa ông!...

Người lính trẻ ngừng tay đánh máy, nhìn ra, hỏi:

- Cô hỏi chi?
- Dạ, tôi muốn hỏi thăm tin tức của người nhà
- Vậy thì cô hỏi ông này. Bác Tâm ơi, có cô đây muốn hỏi thăm tin tức

kia!

Lúc này thì người thượng sĩ già ngược nhìn lên, hỏi bằng giọng mệt mỏi:

- Chi đó cô?

Minh bước hẳn vào phòng, nói:

- Xin bác làm ơn tìm giúp cháu tin của Thiếu úy Nguyễn Thi Đỗ, đại đội...

- À tôi biết Thiếu úy Đỗ, ông ấy đi Hạ Lào rồi.

Minh nuốt nước bọt:

- Dạ cháu biết. Nhưng cháu xin bác liên lạc hỏi giùm cháu hiện nay Thiếu úy Đỗ đang ra sao.

- Cô... là gì của Thiếu úy?

- Dạ cháu là... em của anh Đỗ. Cháu có đi với ba cháu.

Rồi Minh quay ra cửa, vẫy bác Liêu vào. Thượng sĩ Tâm nói:

- Tôi thì chỉ lo làm sổ lương. Còn tin tức từ chiến trường gửi về, có ông khác lo. À mà quên nữa, ông và cô có thể đến dò tin tức ở trên tấm bảng kia. Sáng hôm nay có tin mới, họ đã ghi lên đó.

Minh cảm thấy tay mình run lên. Minh không dám cử động. Thượng sĩ Tâm lại nhắc:

- Cô lại đó xem đi, may ra biết tin.

Bác Liêu nhìn Minh, chờ đợi. Minh lấy can đảm đến bên bức tường trong cùng. Trên đó có treo một tấm bảng kẻ phần màu còn rõ nét mới. Minh nhón gót nhìn lên. Cột đầu tiên ghi tên, những cái tên xa lạ, cột kế bên ghi tình trạng: tử trận, bị thương, nằm bệnh viện nào... đều có ghi rõ. Tên Nguyễn Thi Đỗ đây rồi! Mất tích. Minh choáng váng, ôm đầu nức lên một tiếng. Bác Liêu chạy đến, hoảng hốt:

- Sao cháu? Có tên hẳn không?

Minh nói như bị cực hình bắt buộc phải nói:

- Bác ơi, họ ghi anh Đỗ mất tích....

Bác Liêu thấy mờ cả mắt. Bác không còn nghe thấy gì sau tin của con trai.

Bác đứng sững. Cảm giác như đã mất hết. Bác muốn kêu lên “Con ơi!”

một cách đau thương và dễ dàng như người ta vẫn nói trong những vở kịch,

những cuốn phim, hoặc muốn kể lễ như trong tuồng tích. Nhưng không được. Miệng lưỡi bác tê cứng. Bác nhìn thấy Minh rũ người như một ngọn cỏ úa. Bác thấy ông Thượng sĩ Tâm ngẩn ngơ, tay còn đang lật chồng sổ sách, và người lính trẻ dùng tay đánh máy, gương mặt trông như một khối băng đang tan chảy.

... Không biết trải qua mấy phút, mấy giây, mà đến một lúc bác Liêu cũng đã thốt được nên lời:

- Thôi, cảm ơn hai chú, tôi về.

Ông thượng sĩ già đứng dậy, nói giọng gào:

- Tôi xin chia buồn cùng ông. Biết Thiệu úy Đỗ như thế, tôi cũng buồn lắm. Nếu có tin gì thêm, chúng tôi sẽ gửi giấy đến tận nhà cho ông.

- Cảm ơn chú. Đi về con ơi!

Minh bàng hoàng như đang ở trong một cơn mê. Minh mở to đôi mắt ráo hoảnh, và cố gắng mở lời chào hai người lính.

Khoảng sân rộng lại hiện ra trước mắt. Nắng ban nãy như rục lửa trên đường, giờ đã biến đi đâu. Trời tối lại vì trên đó đã hiện ra một đám mây đen như hình một con gấu khổng lồ che mất màu xanh. Nổi chết chóc đang bủa vây quang cảnh. Minh nghe hai mắt khô khan vô cùng, nhưng vẫn mở lớn để thấy rõ hàng cây Bã Đậu. Chúng đã lớn hơn ngày nào rất nhiều.

Chúng có mong bước chân người thân quen trở về để tìm bóng mát? Chúng có một góc nào của thân cành đầy nhựa để dùng làm chỗ như trái tim, để mà nhận biết rằng trong khi chúng nẩy nở lớn lên thì đã có biết bao người ở đây đã ra đi và đã ngã xuống?...

Đây là phiến đá Đỗ nhường cho Minh và Liên Nga ngồi. Bây giờ bác Liêu đang thần thờ ngồi xuống đó. Đây là bụi trúc rậm che mát cả một khoảng đất. Tên của Đỗ khắc đầy trên những thân hình trụ rỗng. Minh đau đớn nhận thấy trên thân của cây trúc lớn nhất, có tên “Thúy Minh” được Đỗ ghi bằng những nét dao thân ái. Minh muốn òa khóc. Tất cả mọi cái nơi này là của Đỗ. Nhưng mà Đỗ đã mất tích, không tìm thấy xác đâu. Trên ngọn đồi

ấy, nơi mà Đỗ đã đóng quân, Lâm đã nói, không có ai thoát khỏi trận pháo kích tử thần. Đỗ đã tan xác ở một vực sâu nào, dập vùi ở một bụi cây nào, hay đã thành tro trong một hầm lửa nào. Đỗ ơi! Mãi mãi anh sẽ không trở về đây để ngồi dưới tán cây Bã Đậu, để khắc thêm nhiều chữ “Thúy Minh” lên thân trúc xanh tươi. Anh sẽ không bao giờ ngồi đàn trên phiến đá hay lặng yên nhìn khói thuốc bay tản mạn và nghe tiếng sáo trúc dặt dìu trong gió. Ở cõi nào xa xăm, yên ổn quá, anh không còn bận lòng đến chiến tranh, hòa bình; anh không biết đến yêu thương, thù hận; anh là anh, là hư vô, là vĩnh cửu. Hết rồi! Chỉ có người sống, người ở lại sẽ gánh hết nỗi đau buồn.

Bác Liêu ngồi yên như pho tượng, Nhưng đâu ai biết nỗi khổ sâu đang làm đầu óc bác thành một đám rối. Bác vẫn ngồi yên như thế cho đến lúc có lác rắc mấy giọt mưa. Và bác vẫn không hề lay động. Minh vỗ nhẹ tay bác:

- Bác ơi! Trời mưa rồi! Chắc về không kịp.

Bác Liêu không trả lời. Sau câu nói, Minh cũng không biết phải làm gì hơn là yên lặng. Chắc chắn là hai bác cháu sẽ không tránh được mưa. Minh nghĩ đến con đường dẫn ra khỏi Rừng Cắm, ban nãy tung bụi mù như sương, lát nữa sẽ nhầy nhựa ngập chân. Sẽ có một bóng già và một bóng trẻ lủi thủi trở về xóm nghèo từ nay hiu quạnh. Sẽ không còn ý nghĩa để mà sống, để mà tin yêu.

Mưa đầu mùa đã đổ. Nước mưa thấm xuống mặt đất khô làm xông mùi nồng lên nhức óc. Bác Liêu vẫn ngồi yên như pho tượng trong khi mưa càng lúc càng to. Minh nghe nước mắt mình bắt đầu chảy rào rạt cùng với mưa. Đỗ ở đâu, có hiện về trong không gian cô quạnh này không? Đỗ có thấy nước mưa tuôn tràn trên những cành lá có mang tên Đỗ, tên Minh, và chảy ròn ròn xuống bên cạnh bác Liêu? Minh tưởng như dưới gốc cây này có một búp măng vừa bị đốn, và những dòng nước mưa kia, có phải chẳng là dòng lệ của lũy tre già?

**

Thụy gấp quyển vở lại. Bài “*Vua Quang Trung đại phá quân Thanh*” đã thuộc lòng như in, thuộc lòng từ lúc mới nhập học, đáng lẽ nó phải bỏ qua để ôn những bài khác. Nhưng mà Thụy vẫn thích lắm nhắm đọc hoài. Nó vẫn muốn tưởng tượng ra một cảnh oai phong và câu văn thuộc lòng “*Mùa xuân năm Kỷ Dậu 1789, vua Quang Trung đại phá quân Thanh*”. Thụy giờ vở ra, ghi vào bên dưới bài Sử Ký đó:

“*Mùa xuân năm Tân Hợi 1971, anh Nguyễn Thi Đỗ tiến quân sang Hạ Lào*”, rồi Thụy áp mặt lên vở, khóc ngon lành. Nó nhận ra những dòng chữ mới viết bằng mực tím đang nhòe nhoẹt nước mắt. Nó thương anh Đỗ quá! Nó thương anh Đỗ như đã thương một vua Quang Trung lầy lừng trong Việt sử. Mà hơn thế nữa, nó thương anh Đỗ như một thân tình. Anh Đỗ của nó vẫn còn trẻ trung quá, còn yêu đời quá. Ngày mùng năm Tết anh vẫn còn dạn dò nó ráng học, thi đậu vào lớp sáu và sau này trở thành một công dân ưu tú... Thế mà chưa đầy ba tháng sau, anh đã không còn. Xóm nhà có một nổi trông trái to lớn, mà Thụy là đứa bé nhận thấy rõ nhất. Vì anh Đỗ đã đi. Vì anh Đỗ đã đi làm “chiến sĩ da ngựa bọc thây” mất rồi, anh Đỗ ơi!

Bây giờ, trời đang vào tháng sáu. Mưa cũng đã điều hòa một nhịp. Thụy đã nghỉ hè và đang ôn bài thi. Đôi lúc, trong đầu óc bé bỏng của nó, cũng hiện lên nhiều nỗi băn khoăn. Thụy nghĩ ngày tháng đã trôi quá nhanh. Mới ngày nào bước vào thu, Thụy mới lên lớp năm, vẫn còn lười học lắm, vẫn còn mê mãi theo chiếc lồng đèn tàu chiến của anh Đỗ làm cho, mà nay đã đến giữa mùa hạ. Thụy sắp thi vào lớp sáu. Chóng quá! Và Thụy ngỡ ngác tự hỏi rằng, với thời gian ấy có đủ để một người chiến sĩ nằm xuống tan rữa thịt xương? Thụy thấy mình không còn ngây thơ nữa, đúng vậy, kể từ ngày anh Đỗ mất bóng ở xóm nghèo.

Thụy cầm vở đi lững thững sang nhà bác Liêu. Căn nhà đã xơ xác càng xơ

xác hơn. Thụy nhận thấy mấy chân song đã gãy mục, xiêu vẹo, chẳng có ai buồn đóng lại. Cây mận già tự do đâm cành lá ở một nửa sân, mà trái thì không hề thấy. Cả lũ chim sẻ thường chuyên nhảy, hót đùa, hình như cũng trốn ở đâu. Thụy ngơ ngác đứng nhìn qua hàng rào, thấy bác Liêu đang đục đẻo trên một tấm đá. Bác vẫn miệt mài làm công việc đó hàng ngày, một mình. Tự nhiên Thụy thấy nao nao lòng. Nó đẩy cổng rào, bước vào, đến bên bác Liêu. Nghe tiếng động, bác Liêu ngược nhìn lên. Thụy ôm vờ trước ngực đứng sừng sững trước mặt bác, giống hệt như hình ảnh của Đỗ hồi còn bé. Bác Liêu nói như trong mơ:

- Con đó à? Ngồi xuống đây đi con.

Thụy thấy se lòng. Nó hỏi:

- Bác làm hoài vậy bác? Bác không mệt hờ bác?

- Không con à.

Thụy thấy mái tóc bác Liêu đã bạc gần hết. Từ ngày được tin anh Đỗ mất tích đến nay, con người bác đã sa sút thấy rõ. Bác già đi đến cả chục tuổi và bắt đầu yếu mệt với những cơn ho dài thượt. Thụy khoắng mấy ngón tay vào lon sữa bò đầy nước, rồi tản mạn cầm chiếc đục lên, nói:

- Bác khắc đẹp quá bác ạ.

Bác Liêu cười xa vắng:

- Đẹp chi mô con. Mỗi con người đều được chết và được một nấm mộ. Khắc đẹp hay không đẹp thì cũng chỉ một tấm bia, cũng một tên mình mà thôi.

- Nhưng mà bác tài thiệt. Con chắc chẳng bao giờ làm được như bác đâu.

- Mỗi người một công việc. Con có tài học, ráng học cho giỏi. Con làm chi việc này? Đưa cây đục cho bác.

Bác Liêu khắc thêm nét cuối của chữ “A” trên tấm bia để trước mặt. Thụy lăm bằm đọc:

- “*Mộ chí của...*”. Bác ơi, cái này của ai vậy bác?

- Của anh Đỗ.

Bác Liêu đáp như một lời rên rỉ. Thụy giật mình, nó tưởng nó nghe lầm.

Bác Liêu nói như sắp khóc:

- Bác sẽ khắc cho anh Đỗ con một tấm bia mộ, bác để dành đây, khi mộ có xác anh con, bác sẽ xây mộ, dựng bia lên cho hẳn.

- Nhưng mà...

- Con ngạc nhiên hờ Thụy? Có chi mộ con. Mỗi người đều phải có một nấm mồ, có một mộ chí. Bác làm nghề ni mà không khắc cho hẳn một tấm bia thì cũng tủi cho hẳn, con hỉ?

Thụy ứa nước mắt, nói:

- Bác không tin là anh Đỗ còn sống sao bác?

Bác Liêu lắc đầu:

- Ai người ta cũng về cả. Có người về bình yên. Có người về mang thương tật. Có người về trong quan tài. Nhưng cũng là về. Còn anh Đỗ của con, mất xác rồi còn chi! Có ai thoát khỏi mưa pháo, bão bom mộ con?

Chừ không còn ai ở Hạ Lào nữa. Hết cuộc hành quân rồi! Mà Đỗ ơi, con ở mộ?

Bác Liêu gục mặt trên đầu gối. Nhưng không phải bác khóc. Dường như tuổi già của bác đã khô giềng nước mắt. Mà chính sự khô khan đó có lẽ làm cho người già đau đớn hơn là được khóc như trẻ thơ.

Thụy rón rén phủi sạch bụi cát trên mặt bia mộ. Nét khắc của bác Liêu bay bướm, thanh nhã vô cùng. Mai một đây sẽ hoàn tất dòng chữ “Mộ chí của Nguyễn Thi Đỗ”, hoàn tất công trình của người cha cho con trai. Nhưng mộ chí sẽ dựng ở đâu? Anh Đỗ đã vùi xác ở nơi nào, hỡi người ra đi làm chiến sĩ vô danh? Thụy lại che quyền vở lên mặt, khóc rầm rức.

Có Thúy Minh xuất hiện trước nhà, rồi đi vào với tà áo trắng, nói:

- Thưa bác, con đem một ít cam biếu bác, nhân tiện gửi bác thuốc ho của cậu con đưa sang.

Bác Liêu gượng cười:

- Cháu Minh để trên bàn giùm bác đi. Sao con bận lòng vì bác dữ rứa? Con lại đây, coi tấm bia mộ ni, bác dành cho....

Minh ngồi xuống bên bác Liêu và Thụy, bên tấm bia mộ, run run sờ lên những nét khắc. Rồi sẽ có một ngày như thế này sao? Ngày ấy đã đến. Đố đã được dành cho một tấm bia mộ. Minh gục đầu, nghe tê tái cả lòng.

**

Hôm qua có chiếc xe jeep đến đậu trước đầu ngõ, rồi hai người lính khiêng vào nhà bác Liêu một chiếc rương gỗ. Đó là di vật của người đã không còn. Chiếc rương ngày nào để trong phòng của Đố tại hậu cứ, bây giờ đem về trao lại cho người cha. Bác Liêu sững sờ nhìn dấu tích của con trai. Bác sẽ làm gì với những vật dụng này? Hai bộ đồ lính, mấy phong thư của bạn hữu, hình ảnh gia đình, những ống trúc đang đeo khắc dở dang, và một quyển nhật ký. Bác gọi Minh sang, đưa cho Minh quyển sổ đó. Bác nói:

- Cháu giữ đi. Hẩn viết tên của cháu nhiều lắm đó. Cháu coi rồi thì đốt đi hi! Đừng giữ đồ của người chết, không nên.

Và như thế, Minh đã có di vật cuối cùng của Đố.

Hôm nay giờ lịch bỗng thấy đã đầu tháng tám âm lịch. Minh se thắt cả lòng. Ngày tháng đi nhanh như muốn bỏ rơi con người. Sắp đến Trung Thu rồi sao? Sắp đến một khoảng thời gian gọi thật nhiều kỷ niệm- kỷ niệm giữa một người còn sống và một người đã chết. Có đến chết Minh mới quên được lần đầu tiên gặp Đố trong sân nhà thanh vắng. Và có trở thành người mất trí Minh mới quên được đêm Trung Thu rước đèn cùng trẻ nhỏ, nên thấp lưng linh cầm trên tay và Đố thương mến gọi “Thúy Minh”. Sẽ không còn có ai gọi được Minh bằng giọng êm đềm tha thiết ấy nữa.

Không còn ai nữa! Đố đã viết trong quyển nhật ký: *”Thúy Minh , cô bé đã đến vào một mùa trăng”* sau chuyến đi Căm-Bốt. Và ở những trang sau, Đố viết về Minh thật nhiều, bằng màu mực xanh tràn trề hy vọng. Đố đi rồi, Đố đã bỏ xác tại một núi cao hay một vực sâu nào rồi, Minh mới được thấy rõ tấm lòng của Đố. Chưa có nỗi nào cay xót hơn. Và Minh tưởng tượng nét mặt của Lâm qua những dòng chữ của Đố, khi Lâm nói: “Thiếu úy vui

về quá! Em nghe người ta bảo, người vui về yêu đời không bao giờ chết yêu”. Đỡ ơi! Minh cũng ráng mà tin như thế. Nhưng bao ngày qua không thấy bóng người về. Mưa vẫn còn tuôn đổ đến giữa mùa thu. Trăng năm nay nhất định sẽ không sáng tỏ vì mây xám giăng đầy trời. Xóm nghèo nhất định sẽ không còn vui với đám rước đèn của trẻ nhỏ vì mưa sẽ làm tắt hết nến. Bởi vì bạn bè đã về hết, cả những người sống lẫn người đã hy sinh, mà chỉ một mình anh ở lại xứ người.

**

Bé Tuấn, con út của cậu Phương chạy đến sà vào lòng Minh, bập bẹ:

- Có ... anh Thụy...chị ơi!

Minh ra cửa, thấy Thụy đứng đó, tay cầm chiếc lồng đèn cũ. Minh hỏi:

- Việc gì vậy Thụy?

Thụy hỏi:

- Nhà chị có tre không? Sườn đèn của em bị gãy một chỗ.

Minh cười:

- Ở đây làm gì có tre. Mà Thụy... năm nay chơi lại đèn cũ sao?

Thụy cúi nhìn chiếc lồng đèn trên tay:

- Dạ, đèn này còn tốt. Em sẽ giữ lại hoài.

Rồi Thụy chỉ cho Minh thấy chiếc đèn chỉ bị hỏng một chỗ nhỏ. Màu giấy bóng xanh lơ vẫn còn mới nguyên. Minh xúc động . Chiếc đèn tàu thủy quân lục chiến Đỡ làm đây mà! Lại một kỷ niệm thân ái của Đỡ. Minh biết Thụy có thừa thì giờ để làm một chiếc đèn mới, vì nó đã đậu vào lớp sáu trường công, nên còn được nghỉ hè lâu, nhưng nó vẫn muốn chơi chiếc đèn tàu đồ bộ này hơn. Minh nhìn Thụy, thấy thương thẳng bé vô cùng.

- Nhà chị không có tre, nhưng hình như bên nhà bác Liêu có, bác thường để sẵn trong nhà để làm các thứ lật vặt. Sao Thụy không qua bác xin?

- Bác Liêu đóng cửa ngủ, em không dám gọi.

Minh ngạc nhiên. Mọi hôm bác vẫn thích ngồi khắc bia mộ, không buồn đi ngủ trưa. Hôm nay bác mệt chãng? Hay là bác đã trở bệnh nặng thêm? Từ hôm người ta giao chiếc rương của Đỗ về, bác thần thờ như người mất trí, và ho nhiều hơn, mệt mỏi hơn. Tự nhiên Minh cảm thấy âu lo. Không biết tình thân nào đã khiến cho Minh thương bác Liêu như chính cha mình?

Minh nói với Thụy:

- Chắc bác bệnh rồi? Thụy đi với chị sang nhà bác thăm nhé!

Minh và Thụy đi nhanh sang ngõ bên kia. Sân nhà bác Liêu vắng lặng. Mấy tấm bia dựng tựa vách tường. Lon nước khô cạn, có thể bác Liêu đã không làm việc từ sáng nay. Chiếc đục, chiếc búa bỏ nằm trong góc. Đúng là bác Liêu đã trở bệnh rồi. Thụy đẩy cánh cửa khép hờ. Căn nhà tối om. Trên bàn thờ không có khói nhang như thường ngày. Và Thụy đã thấy bác Liêu nằm trên đi-văng. Nó gọi khẽ:

- Bác ơi! Bác ơi!...

Minh đến ngay cạnh bên. Minh bỗng lùi lại. Có một không khí rờn rợn lạnh vắng xung quanh. Minh run rẩy nắm lấy cổ tay của bác Liêu....Lạnh giá! Thụy cũng cảm thấy việc gì đã đến, cúi xuống lay mạnh bác Liêu. Nó nghe tiếng Minh rú lên:

- Ôi! Bác Liêu chết rồi!

Tiếng kêu của Minh làm Thụy lạnh buốt cả lưng. Thụy và Minh khóc òa lên nức nở. Bác Liêu đã ngủ giấc ngủ dài nhất của một con người, bỏ lại hết những phiền muộn tằm tối.

Ngoài song rào xiêu vẹo có tiếng của một loài chim nào rất lạ cất lên, nghe như xúi biều: “*Khóc đi! Khóc đi!.....*”

Người khắc bia mộ

Chương 5

“Chiến sĩ không bao giờ chết!

Anh Đỗ, anh đã ra đi vào cõi mịt mù. Nơi đó là vùng sống nguy khổ hay cõi chết bình an? Từ mùa xuân đó đến nay đã hơn một năm, đời sống có phải chỉ là dành cho những người còn lại?

Chim không còn hát những khúc hoan ca trên cành mạn trước nhà. Gió như muốn thoảng lời đưa hương nhớ. Dù người đi không về, vẫn có tiếng thì thầm luôn nhắc nhở Minh:

Chiến sĩ không bao giờ chết – Không bao giờ chết”.

Thúy Minh viết như thế vào quyển nhật ký của Đỗ rồi buồn bã gấp lại. Giấy đã cũ nhưng còn thơm vương vấn. Minh đã không đốt di vật dấu yêu này, cũng như vẫn giữ kỹ những bức thư của Đỗ. Minh không sợ đọc chữ của người chết. Minh cũng muốn ngắm mãi chữ ký của Đỗ trên đồng bạc mới mà Tết năm ngoái Đỗ đã mừng tuổi Minh. Tết năm nay qua đi như một khoảng ngày bình thường, Minh không chờ đón và Minh cũng không tiếc rẻ. Cuộc sống chợt khô lại giống như khoảng thời gian Minh chưa gặp Đỗ. Chỉ khác là ngày xưa còn có một chút vô tư mà bây giờ thì nặng đầy ưu sầu. Minh tưởng như Minh chỉ còn là một chiếc bóng, lặng lẽ học hành, lặng lẽ làm việc. Không quá vui mừng khi nghe mình thi đậu Tú tài đôi. Không náo nức trước ngưỡng cửa đại học. Không xôn xao sửa mình làm một sinh viên trịnh trọng như bao nhiêu người. Minh đã vào trường Khoa

Học. Minh lặng lẽ làm một sinh viên chăm chỉ. Nhưng không ai hiểu rằng mỗi khi ngắm những hoa cỏ trong vườn thực vật, Minh đã nghĩ đến Đố và tưởng tượng ngày xưa đã nhiều lần Đố bước chân đến đây. Đố cũng từng mài dũa mơ ước ở ngôi trường âm cúng này, từng thực hiện công việc lập “Lớp học huynh đệ” với các bạn anh. Vậy mà có ngày Đố đã mất bóng ở sân trường, có ngày Đố đã thiếu mặt trong những khung cảnh thân yêu – và đã vắng tiếng trên cõi đời ???....

Minh sắp những kỷ vật vào một chỗ riêng trên bàn học, bàng hoàng nhìn đó như nhìn thấy Đố hiện về. Năm nay Minh mười chín tuổi. Tết đã qua và không có ai mừng tuổi cho cô bé. Như vậy có phải chăng Minh đã lớn? Không phải vậy. Mà chỉ vì không còn Đố nơi đây. Bác Liêu cũng đã qua đời. Tre già khóc thương măng non rồi cũng cạn nước mắt. Nỗi nhớ thương phiền muộn rồi cũng giết dần con người. Đến lúc chết bác Liêu cũng vẫn còn mang sắc diện khắc khổ như lúc ngồi khắc mộ bia cho con. Người con trai lớn về làm đám tang cho cha xong cũng vội vã ra đi, gửi gắm nhà cho hàng xóm. Căn nhà của bác Liêu bây giờ đóng kín cửa. Không còn có ai trú ngụ. Không còn nghe tiếng đục khua trên đá. Mùa xuân đến làm cho cây mận bỗng tươi xanh và bắt đầu thấy có trái. Cả lũ chim chuyền cũng trở lại sân cũ. Nhưng hót cho ai nghe? Tiếng chim lạc lõng trong không gian buồn tênh. Rồi xuân chán nản bỏ đi. Cũng không có ai biết mà tiếc rẻ.

**

Đời sống bây giờ như là đang dành cho những người còn lại. Mùa xuân qua, đến hạ – khoảng thời gian khô gợn đối với Thúy Minh. Không có gì đáng ghi vào bút ký, vì sinh hoạt diễn ra bình thường quá đến độ nhàm chán. Không có gì đáng gọi là niềm vui. Minh có thêm một công việc mới, nhỏ nhoi và âm thầm: mỗi ngày mở cửa nhà bác Liêu thắp nhang cho hai bác trên bàn thờ và dọn dẹp căn nhà một chút. Có hôm Minh ngồi lặng trên

ghê, nhìn khói hương tỏa mờ và nhớ thật nhiều giọng nói thân quen của bác. Có hôm nhìn cây đàn trong góc nhà, chiếc áo mưa treo trên vách, đôi giép dưới gầm đi-văng mà tưởng như Đỗ vẫn hiện diện trong khung cảnh yêu mến này. Có hôm Minh tự hỏi không biết Đỗ còn sống hay đã rã xương ở một nơi nào. Người chết không có lấy một nắm mồ, không có một nén hương – buồn tủi biết dường bao!... Và đến một hôm, Minh đã viết tên “Nguyễn Thi Đỗ” vào một miếng giấy bìa cứng, đặt lên bàn thờ rồi gục đầu lên đó khóc một mình....

Cuối tháng ba, không khí yên lành bỗng lại sôi động lên. Có tin Quảng Trị dậy lửa. Có tin biên giới bị ngoài Bắc xâm lấn. Từng đoàn người dân tản cư vào Huế, rồi từ Huế vào Đà Nẵng. Ở miền cao nguyên cũng sôi sục lửa đạn. Có tin ác chiến ở miền Tam Biên, rồi Kontum bị tàn phá. Rồi trong Nam cũng bàng hoàng với trận Bình Long, An Lộc. Những thành phố bị đổ nát. Máu tang tóc phủ khắp nơi làm xúc động người thủ đô.

Minh theo các đoàn thể sinh viên, học sinh đến những trại tạm cư để san sẻ hạt gạo, manh áo. Minh cùng Liên Nga đi phát thuốc ở các trại cứu trợ. Minh tham dự những buổi trưa nắng cháy, đứng phát gạo, muối, mùng mền cho những người dân từ An Lộc chạy về. Mồ hôi chảy xuống, Minh nếm và nghe mặn như nước mắt. Minh cảm thấy như đời sống không phải chỉ riêng cho mình nữa, mà Minh còn chia sẻ với những người dân hoạn nạn. Minh rủ bạn hữu đi hiến máu. Minh theo các đoàn công tác của sinh viên đi quyên tiền mọi giới dân chúng, trên đường phố, vào các tiệm buôn, vào các trường học. Minh tham gia văn nghệ để gây quỹ cứu trợ nạn nhân chiến cuộc....

Một hôm cậu Phương bảo Minh:

- Cậu rất thích những hành động biểu lộ nhiệt huyết của tuổi trẻ. Cháu đã làm rất đúng. Điều đó làm an ủi những người đã hy sinh... như cậu Đỗ.

- Dạ, cảm ơn cậu.
- Cháu thích làm việc xã hội lắm phải không? Vậy cháu có muốn làm một công việc hợp với khả năng của cháu không?

Minh ngạc nhiên:

- Thưa cậu, cháu chẳng có tài gì ngoài việc học hành và giúp đỡ cậu công việc ở nhà.

Cậu Phương cười:

- Cháu chẳng là một y tá giúp việc đắc lực cho cậu thì là gì? Minh à, cậu đề nghị cháu đến giúp ở một bệnh viện. Nơi đó, thương binh được đưa từ Quảng Trị về rất nhiều. Cháu có thể tình nguyện đến giúp họ một tay. Cậu thấy công tác đó rất thích hợp với cháu. Cháu nghĩ thế nào?

Minh đáp:

- Vâng, cháu sẽ đến.

Và tưởng tượng ra một khung cảnh mới, để cho mình góp bàn tay, Minh xúc động vô ngần.

**

“.....Chiều quê còn nhớ người chăng?

Vì ai vào chốn tử sinh

Chiến trường, quên thân mình

Người về có nhớ thương binh?...”

Cả phòng bệnh im lặng sau lời hát của Minh. Nửa phút trôi qua. Rồi bỗng như sự tĩnh, có tiếng vỗ tay, hoặc đập xuống thành giường nghe dồn. Vũ đặt cây đàn xuống, nhìn Minh lúc này đang cúi đầu buồn bã.

Vũ hỏi khẽ:

- Chị Minh, sao hát xong chị lại buồn vậy?

Minh gượng cười:

- Đâu có... Tại ... Vũ đàn buồn.
- Không phải rứa, mà cả phòng đều buồn, chị Minh ạ!
- Vậy là tại chị đã hát bài quá buồn hả Vũ?
- Không. Phải cảm ơn chị chứ. Vũ thích nghe những bản nhạc như rứa, chứ không thích thứ nhạc kích động hay mùi mẫn rẻ tiền. Nhưng mà ... Vũ chưa nghe ai hát bài “*Thương binh*” ray rứt, xót xa như chị.
- Chị hát đỡ òm hà.

Hai người cùng cười. Vũ nói:

- Chị Minh! Vũ hỏi câu nì, chị đừng giận Vũ tò mò hỉ. Chị có chuyện chi buồn phải không?

Minh cau mày, rồi cúi đầu giấu đôi mắt rung rung. Minh không trả lời nổi. Cổ họng nghẹn lại. Vũ lại khơi động tâm tư Minh nữa rồi. Ngay cả hình dáng của Vũ cũng đã làm Minh nhớ đến Đỗ vô hạn. Một buổi sáng thứ bảy, bước vào phòng bệnh, Minh thấy Vũ đang ngồi thẳng trên giường ngắm cánh tay băng bột treo ngang ngực. Nơi đầu giường, Vũ đã xếp gọn bộ đồ trăn rằn ri và chiếc mũ màu xanh lá cây. Và Vũ đã nói chuyện với Minh bằng giọng Huế. Tất cả những điều đó làm cho Minh sững sờ. Tại sao lại không phải là Đỗ, để trở về trong bệnh viện, để làm người thương binh, để cho Minh được băng bó, săn sóc?

Vũ trạc bằng tuổi Minh thôi. Vũ có mẹ và em ở Hải Lăng, Quảng Trị, không biết đã tản cư đi đâu, bình yên hay đã chết. Vũ vào lính được hai năm. Vũ mới theo đoàn quân tái chiếm Quảng Trị, và bị thương phải trở về. Thế thôi, đó là những điều mà Minh biết về Vũ.

Thấy Minh không nói, Vũ hỏi:

- Chị Minh! Chị giận Vũ rồi phải không?

Minh ngược lên, lắc đầu:

- Không có. Vũ hỏi một câu đáng hỏi. Từ lâu rồi chị ít tâm sự với ai.

Vũ gõ nhẹ vào thùng đàn, nói:

- Rứa Vũ có đáng được nghe chị tâm sự không?

Giọng Minh như chùng xuống:

- “Tâm sự” của một người sẽ vô ích đối với một người khác. Nhưng nếu Vũ muốn...
- Vũ không có chị. Vũ chỉ có em gái. Em gái của Vũ quê mùa như cục đất, Vũ chưa bao giờ biết hẳn nghĩ chi. Còn “bồ bịch” thì Vũ không có, vì Vũ thấy con gái đời ni toàn người “chi chi mô”.

Minh bật cười:

- Rồi “răng” nữa?
- Ngay ngày đầu về đây, mới gặp chị Vũ đã mên, Vũ đã nghĩ như thế chị là người chị của Vũ. Vì rứa Vũ thấy chị buồn Vũ thắc mắc ghê.

Minh bùi ngùi, nói với Vũ như một lời kể lể:

- Cám ơn Vũ. Chuyện của chị cũng chẳng có gì đâu... Đã qua hết rồi Vũ ạ. Có ai không buồn khi một... người quen, một ... người thân của mình ra trận, rồi... mất tích luôn không hở Vũ?

Vũ mở to mắt:

- Khi mô hở chị?
- Gần hai năm rồi Vũ ạ. Dù không muốn, vẫn phải xem như người đã chết.

Vũ yên lặng. Minh cắn chặt môi như người đang chịu đựng một vết thương. Giây lát sau, Vũ hỏi, bằng một giọng rất thấp:

- Chị Minh, người nó... có phải là người yêu của chị không?

Minh ngơ ngác. Vũ nói chữ “người yêu” nghe xa lạ thế nào! Và Minh ngẩn ngơ khi nhận ra rằng chưa bao giờ Minh nghĩ đến hai tiếng đó. Hai tiếng thật thông thường trong những cuốn phim, trong những vở kịch, trong những bản nhạc, cũng như trong tiểu thuyết, nhưng lại rất lạ đối với Minh.

Minh đáp nghe xa vắng:

- Ủ... Vũ cứ nghĩ là như thế đi!

... Và chợt nhớ thật nhớ một hôm đi trên đường có hàng cây Diệp ngọp bóng mát, Đổ đã khôn khéo kể cho Minh nghe chuyện anh lính tên Lâm học bài, đọc tên rừng U Minh thành chữ “Yêu Minh”, Minh muốn khóc....

Minh rời chỗ của Vũ, đến gặp người y tá trưởng để lấy mấy lọ thuốc. Minh đi phát thuốc cho những thương binh trong phòng. Vũ xòe bàn tay ra, cười:

- Chị cho Vũ xin một viên thuốc ngủ.
- Chi vậy?
- Chị Minh quên hôm ni là thứ bảy?

Minh ngỡ ngác:

- Thứ bảy... có liên quan gì đến thuốc ngủ?
- Có chứ! – Vũ cười thật trong- Hôm ni thứ bảy, Vũ phải ra phố, đi thăm mấy đứa bạn, rồi chui vô rạp xi-nê ngồi. Tối trở lại bệnh viện, phải ngủ một giấc thật ngon.
- Vậy mà làm chị hết hồn.

Minh đặt lên lòng bàn tay Vũ một viên thuốc màu trắng. Vũ nắm bàn tay lại, mỉm cười:

- Cám ơn chị.

Minh đi lấy thêm thuốc bổ ở dưới lầu. Khi trở lại Minh thấy Vũ đã thay bộ đồ lính. Vũ đang sửa mái tóc lại để đội chiếc mũ màu xanh lá cây lên đầu.

- Vũ đi phố đó phải không?
- Dạ. À, chị Minh nì!
- Chi đó Vũ?
- Thứ bảy sau chị vẫn vô đây chứ?
- Vâng. Mỗi tuần, thứ bảy chị đều vào đây.

Vũ nói với giọng băng khuâng:

- Vũ sắp lành vết thương rồi, không biết sẽ xuất viện ngày nào. Có thể thứ bảy tuần sau chị đến sẽ không còn Vũ ở đây nữa.
- Vũ xuất viện rồi sẽ ở đâu?
- Vũ ở nhà tụi bạn. Vũ có ai thân ở đây mô! Có thể Vũ sẽ về Huế, rồi ra Quảng Trị tìm mạ với em Vũ.
- Vậy... xem như hôm nay chị em mình từ giã nhau trước, phải không Vũ?

- Dạ.
- Chị chúc Vũ gặp nhiều may mắn, tìm gặp được mẹ và em. Chị làm y tá tình nguyện, chẳng có gì tặng Vũ để làm kỷ niệm cả.

Vũ cười:

- Chị đã tặng Vũ rất nhiều đồ chứ. Không có chị băng bó, thuốc men cho Vũ, làm răng Vũ lành được?

Minh cười theo. Vũ nói:

- Còn Vũ thì có một món quà kỷ niệm nhỏ, Vũ muốn tặng chị mà sợ chị chê.

- Chị không chê đâu. Chị còn đóng hộp cất kỹ nữa đó!

Rồi Minh chờ đợi. Vũ lôi dưới gối ra một túi vải nhỏ có dây rút trên miệng túi. Minh hơi mỉm cười. Vũ đoán biết ý nghĩ của Minh nên nói luôn:

- Chị thấy cái túi vải ni có giống cái túi đựng trầu cau của mấy bà mẹ đem theo ăn đi đường không?

- Giống thật, ai cho Vũ đây?

- Của mẹ Vũ may cho đó! Có dây rút đàn hoàng. Hồi Vũ đi Hạ Lào có ghé ngang Hải Lăng, vô nhà thăm mẹ Vũ. Bà mừng quá. Nhưng Vũ chỉ có một tiếng đồng hồ để thăm nhà. Bà lật đật lấy vải nâu may cho Vũ cái túi ni, rồi bỏ vô đó nào là dầu khuynh diệp, dầu cù là, nào là kẹo cau, thuốc cảm với lại ... một lá bùa để hộ mạng.

Minh cảm động vô ngần. Vũ thở dài:

- Lần nớ Vũ gặp mẹ Vũ là lần chót, cho mãi đến nay chưa thấy lại.

Không biết bà ở mô hay là đã chết trên đường Mười Ba...

Vũ mở dây, banh miệng túi vải, nói:

- Qua Hạ Lào, có một thứ được Vũ bỏ vô đây, một thứ duy nhất được Vũ coi như kỷ niệm quý giá, giống như lọ dầu, như lá bùa của mẹ Vũ cho. Bây giờ Vũ muốn tặng nó cho chị....

Vũ lấy ra một mảnh gỗ đưa cho Minh, nói trịnh trọng:

- ...vì Vũ quý chị như tình gia đình.

Minh nao lòng, nhìn mảnh gỗ trên tay, Vũ đã để ra hình bình hành, trên

đó Vũ khắc tên của Vũ.

Vũ hỏi:

- Chị Minh có chê không?
- Không đâu. Vũ cắt mảnh gỗ này từ hồi đi Hạ Lào? Vũ có qua Hạ Lào?
- Dạ. Gỗ này cũng là gỗ Vũ lấy trong chuyến hành quân nớ.

Minh nhìn kỹ tên Vũ trên mặt gỗ. Khi cúi xuống gần thêm để ngắm, bỗng Minh thoáng ngửi thấy một mùi thơm. Là mùi thơm như hương trầm. Minh chợt nghe lạnh cả người. Minh hít mạnh mùi gỗ.

Vũ hỏi:

- Chị ngửi thấy mùi trầm không?

Minh nói mau:

- Có! Gỗ thơm mùi trầm. Loại cây gì đây hở Vũ?
- Vũ không biết. Đó là một thứ cây chi rất lạ mọc hoang ở một góc thung lũng Khe Sanh.

Minh thảng thốt nhắc lại:

- Khe Sanh?
- Dạ. Trước ngày sang Hạ Lào, Vũ đã đóng ở Khe Sanh. Tụi bạn một bữa tề đốn cây nớ về làm củi chụm. Không phải gỗ trầm, vì rằng khi đốt hần lên khói đen thui. Nhưng để rửa ngửi thì thơm. Vũ tiếc, nên đã dành một miếng đẽo làm kỷ niệm. Ông Thiếu úy trong đại đội Vũ cứ nhạo Vũ hoài: ” Dem về bán lấy tiền xài nghen Vũ! Gỗ trầm đó!”

Minh run rẩy nhìn mảnh gỗ thơm hương, rồi nhìn Vũ:

- Nói thế... Vũ có biết... Thiếu úy Đỗ... không?
- Dạ biết. Chính ông nói với Vũ rửa đó.

Và Vũ ngạc nhiên hỏi tiếp:

- Chị quen ông Đỗ?
- Có. Vũ có biết gì về anh ấy không? Anh ấy mất tích rồi.

Vũ linh cảm rằng giữa Đỗ và Minh hẳn có một mối liên hệ. Minh đang nôn nao muốn biết thêm một điều gì về Đỗ. Vũ nhú mày ráng nhớ lại những sự

việc xảy ra đã một năm rưỡi. Khúc phim khói lửa trở về trong trí nhớ của Vũ...

- Ở Khe Sanh, Vũ qua Hạ Lào và đóng quân trên một ngọn đồi hiểm trở. Địch pháo kích ngày đêm. Một số anh em bị thương được tải về bằng trực thăng. Vũ còn ở lại với tiểu đội của Thiếu úy Đỗ, tiếp tục giữ đồi.

Minh mừng rỡ:

- Vũ có ở lại? Rồi sao nữa?

- Địch lại pháo, và tràn lên đồi. Trong đêm hung hãn vô cùng nớ, Thiếu úy Đỗ bị thương nặng. Vũ không biết ông bị nơi mô nữa, vì khắp người ông máu me đầy cả. Đêm tối làm Vũ như người mất trí. Vũ không còn nhận định được chi.

Minh cắn răng nén tiếng khóc đang chực bật ra. Vũ kể tiếp, mắt sáng lên như đang sống lại trong phút giây đỏ lửa:

- Trong khi đang tuyệt vọng vì bên kia quá đông, Vũ nghe tiếng trực thăng đến. Vũ mừng hơn là thấy mạ của Vũ nữa. Vũ chạy đến lay gọi Thiếu úy Đỗ. Ông nằm im lìm. Có vài anh em cũng bị thương nằm la liệt dưới đất, đưa mắt nhìn Vũ như cầu xin. Vũ muốn chết sững trước cảnh nớ. Mà ông Đỗ vẫn nằm im, lạnh giá. Vũ không biết là ông còn sống hay đã chết. Mà địch vừa bắn vừa pháo rất quá, trực thăng lại bắt đầu bay lên. Đồi mất khăn thiết của anh bạn nằm gần Vũ nhất như bắt Vũ phải quyết định. Vũ chỉ còn kịp kéo poncho đắp lên người Thiếu úy Đỗ rồi xóc anh bạn chạy đến leo lên trực thăng.

Minh ôm mặt:

- Trời ơi! Anh Đỗ...

Vũ lau mồ hôi lấm tẩm trên trán. Kể lại đoạn đời máu lửa kia đối với Vũ là một cực hình. Trước mặt Vũ, Minh đang sụt sùi khóc, không đê nén được nữa. Vũ nghẹn lời:

- Chị Minh, Vũ rất khổ sở phải kể chị nghe như rứa. Vũ không có can đảm nói dối để kéo dài sự hy vọng nhớ nhung cho chị. Thà là... ta cứ biết sự việc đã đến đoạn cuối của nó. Chị Minh có giận Vũ không? Vũ cũng chỉ

là con người, không phải Phật, Thánh nên không có phép tiên cứu vớt cả nhân loại.

Minh nói trong tiếng khóc:

- Chính Chúa Phật cũng bỏ con người....

Vũ khỏ sở nói:

- Chị Minh, Vũ xin chị đừng khóc nữa.... Chị Minh ơi!

Nhưng Minh đang rũ người như một tàu lá úa. Vũ ngậm ngùi giờ chiếc mũ xanh đặt xuống giường, bỗng thấy giống như Vũ vẫn làm khi chào vĩnh biệt những người bạn đã hy sinh. Vũ nhớ đến đêm kinh hoàng đó, khi Vũ vác người bạn vừa leo lên trục thăng thì cũng đúng lúc chiếc máy bay phải rời mặt đất. Đạn bay vèo vèo tứ phía. Vũ còn thấy Đỗ nằm yên bên những ụ đất cát, dưới tấm poncho. Đêm ấy, Vũ muốn nghĩ đến Chúa, đến Phật để mà cầu nguyện cho người dưới đó, nhưng cảm thấy không có sức mạnh nào giúp đỡ được con người. Đời sống hồ như đã mất hết những nhân danh.

Vũ bỗng hết muốn đi ra phố, hết muốn đến bạn bè, hết muốn tìm vào rạp xi-nê. Vũ cảm thấy cuộc đời là một vở kịch hay nhất, mà chiến tranh Việt Nam là một cuốn phim hào hùng, bi thảm nhất trong lịch sử nhân loại. Vũ chợt muốn về nhà ngay. Vũ muốn ra Hải Lăng ngay bây giờ, muốn thấy mẹ, thấy em đang lang thang tìm lại nền nhà xưa trên gạch vụn. Vũ muốn thấy mẹ còn nguyên da nguyên thịt, thấy em gái bằng mắt bằng nụ cười. Vũ muốn trở về ngay.

**

Bảy giờ sáng. Minh vo xong nồi nếp, bắc lên lò rồi quay vào phòng. Mấy đứa nhỏ vẫn còn ngủ say. Nghỉ Tết rồi, chúng không bị mợ Phương đánh thức sớm như những ngày thường. Chỉ có Minh ngồi lặng yên trên ghế. Cũng không có bài để học, ngoài mấy hình vẽ thực vật còn dở dang. Minh giờ tập vẽ ra rồi nhìn trâng trâng vào giấy. Cành Bã Đậu hôm nọ Liên Nga

hái giùm cho Minh ép nay đã khô lại. Nhìn thứ lá quen thuộc đó, Minh se thắt nhớ đến hậu cứ tiểu đoàn của Đổ. Mấy cây Bã Đậu nơi ấy giờ đây chắc đã lên cao. Hơn hai năm rồi còn chi! Ngày tháng vụt qua như một cái chớp mắt. Mới ngày nào Minh là một cô bé mười bảy tuổi, nay sắp đón thêm một sinh nhật nữa, sinh nhật thứ hai mươi. Tuổi hai mươi có lẽ là tuổi đẹp nhất của đời người. Đó là tuổi vừa chín những mộng mơ, và là tuổi để bắt đầu thực hiện hoài bão của tuổi trẻ.

Minh gấp tập lại, không vẽ tiếp nữa. Minh muốn mình phải ngồi yên trên ghế để chờ đợi. Không phải Minh đợi Tết. Tết sẽ đến như năm qua. Lễ đưa Ông Táo cũng đã được cúng rồi. Mẹ Phương hôm nay nấu xôi chè để cúng “trong nhà trong cửa”. Rồi Tết sẽ đến. Không có gì để chờ đợi, đón mừng. Mà là Minh đang đợi, đúng tám giờ sáng nay, ở khắp nơi, mọi ngã đường, sẽ có tiếng chuông chùa, chuông nhà thờ đổ vang đồng loạt. Minh chờ đợi một thời điểm lịch sử sắp đến. Minh biết ở những góc phố, ở những vùng thôn quê, trong bản làng rừng núi, mọi người cũng đang mong đợi. Vì đúng tám giờ sáng nay, tiếng súng sẽ im. Nghĩa là sắp có ngưng bắn. Vì ngày hôm qua, 27 tháng Một, 1973, Hiệp định ngưng bắn đã được ký kết giữa hai miền Nam Bắc. Từ bốn ngày trước Minh đón nhận tin ngưng bắn với trăm nghìn ý nghĩ phức tạp – vui, buồn, hoài nghi, hy vọng... Nhưng mà đó là sự thật. Hiệp định đã ký kết, và dù cho có tâm trạng gì đi nữa, mỗi một người dân đều nghĩ đến hai chữ “Hòa Bình”.

Ở nhà ngoài có tiếng radio cậu Phương vừa mở. Có tiếng mẹ Phương nói gì nghe không rõ. Dường như cậu mẹ đang nói với nhau về cha mẹ của Minh. Minh không còn biết cảm xúc đang hiện diện lúc này trong Minh là gì nữa. Rồi nghe có tiếng của Liên Nga chào cậu mẹ trước nhà.

Minh đứng ngay dậy. Liên Nga đang đi vào. Nga nắm lấy tay Minh, hỏi:

- Minh, làm gì đó?

- Tao đang ngồi...
- Học hả?

Minh lắc đầu, rồi hỏi:

- Có việc gì mà mày qua sớm thế?

Liên Nga nắm chặt bàn tay Minh hơn nữa, đáp:

- Tao ngồi không yên, Minh ạ. Học không nổi, mà làm việc cũng không nổi, qua mày coi mày thế nào.
- Tao cũng vậy, tao đang chờ.
- Ừ, sao kỳ ghê Minh ơi. Mày có sốt ruột không?
- Sao lại không? Mày vào ngồi với tao đi.

Liên Nga đưa tay vuốt ve chiếc mũm của bọn nhỏ, thở ra:

- Tụi con nít khỏe quá Minh nhỉ! Được nghỉ là ngủ khò. Sáng nay tao thức dậy thiệt sớm, tưởng là sẽ học được, không ngờ trong lòng cứ nôn nao gì đâu. Té ra mày cũng như tao.

Hai đứa ngồi xuống ghế, nhìn ra cửa sổ. Qua những mái nhà thấp, nóc nhà thờ vươn lên cao. Liên Nga liếc thấy đôi mắt Liên Nga long lanh nhìn ra đầu gác chuông ấy.

Đột nhiên trong khoảng không gian im lặng, có tiếng chuông nhà thờ đổ liên hồi. Minh bấu lấy tay Liên Nga, nói run run:

- Mày nghe gì chưa, Liên Nga?

Nga đáp nhẹ như sợ làm vỡ tan âm thanh đó:

- Nghe rồi... Chuông nhà thờ đổ. Tám giờ rồi đó Minh.

Hai đứa im thin thít. Minh chợt reo lên:

- Nghe gì không? Cả chuông chùa nữa!
- Có còi tàu hụ nữa Minh à.

Minh ôm chặt cánh tay Liên Nga, nhắm mắt lại. Âm thanh vang đều trong xóm nhỏ, như lời reo mừng của đường phố đón người đi xa về, như tiếng khóc sung sướng của đồng lúa đón người trở lại ruộng vườn.

... Chuông đã dứt. Bên ngoài, cậu Phương mở radio to thêm. Có lời kêu

gọi dành một phút để mặc niệm những người đã khuất. Có tiếng nhạc “Hồn tử sĩ” vang lên bi tráng. Minh nghe nghẹn cả hơi thở. Giống như có linh hồn những người đã chết ở cõi u minh về cùng chia sẻ niềm vui nơi đây.

Liên Nga nói bằng giọng xa xăm:

- Kể như chiến tranh đã chấm dứt rồi hở Minh?
- Mới ngưng bắn thôi. Chưa chắc đã hết chiến tranh. Nhưng nhiều người sẽ vui mừng vì bớt âu lo.

Minh thở dài:

- Mười tám, mười chín năm, dài thật hở Nga! Thời gian đủ để một đứa bé chào đời rồi lớn lên, cầm súng.

Liên Nga đặt tay lên vai bạn, nói:

- Mày rí rả như một bà cụ. Tao với mày cũng đã sống trọn vẹn trong thời gian đó. Bao nhiêu là chuyện đã xảy ra mà mình không ngờ, Minh hả! Nói xong câu đó, Nga thấy Minh đỏ hoe đôi mắt. Nga giật mình, nhớ ra rằng mình đã quên không đem khăn tay theo. Hai đứa im lặng, cùng lắng nghe tiếng radio vọng vào những bản thông điệp.

Minh đứng lên, nói một câu như đánh trống láp:

- Gần Tết rồi đó Nga. May áo mới chưa?
- Làm cứ như con nít. May rồi, thử rồi, còn mày?

Minh cười:

- Mợ Phương có mua cho tao một xấp vải hoa màu tím. Tao chưa muốn đi may.

Liên Nga thủ thỉ:

- Tết này ngưng bắn rồi, Minh. Vui lên đi!
- Dĩ nhiên là vui chứ! Nghe ngưng bắn rồi mà ai không vui thì kẻ đó là người mất trí.

Liên Nga mơ màng, vẽ vờ:

- Tết này tao cũng về Gò Công. Nhưng ngưng bắn rồi, càng thích nữa, biết sao không? Tha hồ tao chạy Honda về quê ngoại tao.
- Quê ngoại ở đâu?

- Ở tận Đồng Nguơn, xa Gò Công lắm. Nơi đó là nhà quê mà. Trước kia ba má tao ít dám cho đi. Bây giờ không còn sợ nữa. Chắc hết đánh nhau rồi.

- Ngoại mày có trồng lúa không?

- Có chứ! Ngoại làm ruộng mà. Mày về quê với tao đi Minh.

Minh chớp mắt:

- Về quê mày hở? Tao thích lắm chứ. Nhưng... để thông thả đã, còn nhiều dịp mà!

Minh ngồi yên, vẽ trong trí cảnh đồng quê của Liên Nga.

Bồng Liên Nga lay mạnh tay Minh, nói:

- Còn nữa, Minh! Ngưng bắn rồi, có gì nữa mày biết không?

- Gì nữa?

Liên Nga trịnh trọng nói:

- Sẽ có trao trả tù binh. Nhiều người sẽ mừng ghê lắm há!

Minh mở to mắt nghe Liên Nga thêu dệt:

- Chú tao bị bắt ở trận An Lộc. Anh con dì tao bị bắt ở trận Lộc Ninh.

Thế nào họ cũng được trả về ngay tại trong này. Nhà tao tha hồ mà đón.

Vui quá Minh ạ!

Liên Nga vui, Minh cũng cười, rồi bỗng ngưng bật. Giống như một người học trò đi xem bảng, đã qua khỏi số của mình rồi mà vẫn còn đứng nghe xướng danh tiếp tên bạn bè, reo mừng với nó, chợt nhớ lại rằng mình đã thi rớt. Giống như một đứa bé mồ côi quên mất thân phận của mình, thấy trẻ hàng xóm chào thừa cha mẹ, cũng mở miệng reo “Ba về! Má về”... Minh lại thấy nỗi đau hiện lên trong giây phút hân hoan. Liên Nga hạ giọng:

- Minh nè, còn anh Đỗ của mày nữa...

- Còn gì mà đợi. Anh ấy chết rồi, Liên Nga!

Minh cúi xuống, nuốt một giọt nước mắt.

**

Minh thắp hai ngọn nến, đặt lên bàn thờ. Lửa bén vào sáp mới, kêu lắc rắc. Giọt nến chảy dài xuống chân đèn, buồn như giọt lệ. Minh thắp ba nén nhang cắm vào bình hương rồi chấp tay vái. Có đôi mắt u buồn của bác Liêu gái nhìn xuống. Có vàng trán khắc khổ của bác Liêu trai như còn in cả dấu thời gian. Có tên của anh Nguyễn Thi Đỗ dựng âm cúng bên hình của cha mẹ. Minh thờ thần ngôi xuống ghé. Bụi phủ khắp các vật dụng trong nhà. Cả cây đàn của Đỗ cũng rỉ sét hết dây. Một nỗi buồn bã chụp lấy căn nhà hiu quạnh.

Thụy đứng lấp ló trước cổng rào. Nó gọi nho nhỏ:

- Chị Minh! Chị qua đây hồi nào?

Minh bước ra, đáp:

- Chị mới qua, mới thắp nhang cho bác Liêu đó. Nhà bụi quá, chị định lau.

- Lau nhà hở chị?

- Ừ.

- Máy lâu nay chị đi đâu?

- Chị bận thi nên không sang ngõ này.

- Học ở Khoa Học chắc khó lắm chị Minh hả?

Minh xoa đầu thằng bé, đáp:

- Ừ... khó hơn... lớp Tám một tí.

Thụy cười khi nghe Minh nói đến lớp học của nó. Có cái gì vui chợt đến, như là niềm hãnh diện. Đồng thời Thụy cũng thấy tiếc rẻ khoảng thời gian nhỏ dại đã qua. Giờ đây Thụy đã học lớp Tám. Thụy bắt đầu mê Toán và Lý-Hóa, nên ít tham dự vào những trò chơi trẻ nít. Từ trò đá dế, tạt lon, đến trò bắn bi, chơi cờ cá ngựa, không có môn chơi nào hấp dẫn Thụy nữa.

Những trò chơi đó “có mùa” và hầu như chỉ lôi cuốn được bọn học trò lớp bốn, lớp năm như Thụy thuở xưa. Ba năm qua rồi, Thụy có vẻ chững chạc hơn lên. Thụy đã biết diễn tả những ý nghĩ mà ngày trước Thụy không nói ra lời. Thụy tập tễnh viết văn, làm thơ. Văn, thơ của Thụy, Thụy chưa mơ

gửi đăng báo, mà cất trong tập vở. Có một truyện ngắn mà Thụy thích nhất, là bài Thụy viết nó nằm mơ thấy anh Đỗ sống lại và đánh với chúng nó “ván cờ chót”. Thăng Hải đã thú nhận rằng hồi đó chính nó đã lật hộp xì ngầu ra số bốn để anh Đỗ không đi được về chuồng, để Thụy được thắng. Ba đưa nó xin lỗi anh Đỗ rồi rít. Anh Đỗ cười khoan dung và giơ hai cánh tay ra cho chúng nó đu lên như bao lần. Rồi truyện của Thụy chấm dứt.

Bỗng Thụy nhớ ra một điều. Nó nói với Minh:

- Chị Minh, qua nhà em đi, em cho chị xem.

Minh nghiêng đầu, hỏi:

- Xem gì?

Thụy giơ một ngón tay lên miệng:

- Bí mật, chị qua đây.

Rồi nó mở cửa rào. Hai chị em vào trong sân nhà Thụy. Thụy chỉ cho Minh thấy trên cành mận lủng lẳng một chiếc lồng chim. Minh cười:

- Thụy nuôi chim?

- Dạ, chim này ngộ lắm. Lông của nó màu nâu, giống hệt con “chim áo dà” trong tem thư đó chị Minh. Em không biết gọi nó là chim gì, bắt chước thằng Sơn kêu “chim áo dà”. Chị Minh thích không? Em mua giùm cho.

Minh buồn cười vì thằng bé, nhưng vẫn hỏi:

- Mua ở đâu?

- Ở bên cạnh Y viện Tân Định đó chị. Thằng Sơn hôm nọ bị sâu răng phải đến nhổ răng ở đó. Nó thấy bán chim rẻ nên mua, năm chục đồng một con. Nó rủ em và thằng Hải mua.

- Ngộ quá hở? Chim áo dà! Chim áo dà!

Rồi Minh ngược lên nhìn chiếc lồng chim, nói:

- Nuôi chim mà Thụy treo chi cao quá vậy?

Thụy ra vẻ nhà nghề:

- Treo cao nó mới hót. Nó hót như ra lời nữa đó chị. Giọng nó hay

quá, như là mình ngâm thơ.

Minh ngạc nhiên:

- Thơ gì?
- Em nghe nó hát như vậy:

*“Còn người thôi đã lỡ rồi,
Chết cho Tổ quốc thì thôi đừng buồn...”*

Minh xoa đầu Thụy, triu mến nói:

- Cái đó là... Thụy hát chứ nào phải chim hát. Thụy làm thơ phải không?

Thụy mắc cỡ cúi đầu:

- Dạ, em làm thơ cho anh Đỗ.

Minh bùi ngùi. Hình ảnh của Đỗ sao vẫn không phai trong lòng mọi người? Thịt xương của anh bây giờ có lẽ đã thành cát bụi. Mộ của anh ở một nơi nào? Sự chờ đợi lâu ngày biến ra nỗi tuyệt vọng. Bác Liêu đã chết. Kẻ chờ đợi mất bớt đồng minh. Vũ xuất hiện ở đoạn hy vọng cuối, rồi hy vọng vỡ nát. Minh trở thành con “chim áo dà” hát ngâm khúc sầu thương tự an ủi lấy mình. Minh cũng mang nỗi lòng hân hoan trong nỗi hân hoan chung, đi thăm viếng tù binh trong trận Quảng Trị, Kontum, Bình Long, Lộc Ninh, An Lộc... của mùa hè năm ngoái. Mà không nghe Hạ Lào. Không có ai từ Hạ Lào trở về. Cái tên “Hạ Lào” dần dần nghe xa lạ với những người vô sự. Không có ngưng bắn như lòng người đã mong. Không có thanh bình như Liên Nga và Minh đã tưởng. Mà súng vẫn nổ. Vẫn còn chết chóc. Và nhiều địa danh đã trở nên nổi tiếng. Và nhiều tên đồn đi vào lịch sử máu xương.

Minh bảo Thụy:

- Chị sẽ nuôi chim. Nhưng nhà cậu Phương không có chỗ. Chị muốn treo lồng chim ở nhà... bác Liêu.

Thụy reo lên:

- Thật không? Em sẽ cho chị con này, đẹp lắm!

Thụy bắc ghế leo lên dỡ chiếc lồng xuống. Nhưng nó hoảng hốt:

- Chị Minh ơi! Sao nó lừ đừ vậy nè?

Minh ngạc nhiên:

- Nó không nhảy chuyên gì cả. Chẳng lẽ nó bệnh?

Thụy nói như sắp khóc:

- Sáng nay em mới cho nó ăn mà. Em thấy nó nhảy vui lắm mà!

Minh tiu nghỉu:

- Tại Thụy nuôi chim mà nuôi có một con. Phải nuôi một đôi chúng mới vui mà sống.

Thụy lo lắng nhìn con chim đang lừ đừ mệt mỏi nằm mẹp trong lồng. Rồi

Thụy nói:

- Em phải đi hỏi thằng Sơn làm cách nào để chim đừng chết. Em sợ nó chết quá.

Và Thụy chạy đi. Minh bước theo, rồi đứng dừng lại bên cây mận.

Thụy chạy qua nhà Sơn. Nhưng bỗng nhiên chân nó quíu lại. Vì nó vừa trông thấy từ đầu ngõ xuất hiện một người lính. Người ấy mặc một bộ đồ lính trận rần rì. Thụy đứng khựng lại giữa lối đi, mắt mở tròn to. Dù người lính đã đen sạm nét da, Thụy vẫn nhận ngay đó là anh Đố. Đúng là anh Đố rồi. Anh Đố cũng đang nhận ra Thụy. Anh đi nhanh đến, và giơ một cánh tay ra. Nhưng Thụy đứng cứng ngắc. Nó không đủ sức chạy đến dù rất muốn đu lên cánh tay anh Đố như bao lần. Vì anh Đố chỉ còn một cánh tay – còn một cánh tay thôi! Thụy hét lên:

- Anh Đố!... Anh Đố đã về!...

Và như người tỉnh giấc mê, Thụy chạy trở lại nhà bác Liêu. Minh vẫn còn đứng ở gần cây mận. Minh đã nghe tiếng reo của Thụy vỡ nát cả không gian. Minh nghe thằng bé vừa khóc vừa gọi:

- Anh Đố về! Chị Minh ơi! Anh Đố về rồi!...

Minh chạy vụt ra ngõ. Ở đó, Đố đang bước tới. Minh muốn quy xuống.

Minh đã thấy Đỗ chỉ còn một cánh tay. Cánh tay đó giang ra ôm chặt vai Minh. Nỗi cảm xúc òa vỡ trong tim. Minh khóc ngất.....

Người khắc bia mộ

Chương 6 (chương kết)

Đỗ mở rộng tất cả những cánh cửa. Ánh nắng ủa vào làm rạng rỡ căn nhà. Đỗ bàng hoàng khi nhìn thấy lại những vật dụng trong nhà, và quay sang nhìn ảnh của cha mẹ. Bác Liêu đã mất rồi. Bảy lâu nay cửa nhà hoang vắng. Đỗ nhận ra nét chữ của Thúy Minh viết tên Đỗ đặt trên bàn thờ. Đỗ vò nát mảnh giấy đó. Đỗ đã về đây, từ cõi chết trở về đây. Người dân trong xóm nghèo nghe tin Đỗ trở về, đã chạy ủa ra mừng rỡ. Những lời hỏi han ân cần đã làm cho anh vô cùng cảm động. Anh muốn quên hết những ngày tháng rờng rã sống gian nan lẫn lút trong rừng núi. Anh muốn quên hết, vì đã về đến đây rồi. Muốn nhắm mắt lại nằm dài trên đi-văng mà nhớ đến những kỷ niệm xa xưa, ngày bác Liêu còn sống, ngày Đỗ còn lạnh lặn và ngập tràn tin yêu.

Bây giờ đầu óc Đỗ trống rỗng, không biết mình đang vui hay buồn. Niềm vui là thoát khỏi vùng biên giới đầy đe dọa, là trở về quê hương, nghe lại những tiếng nói Việt Nam, là được nhìn thấy xóm nghèo. Nỗi buồn là sự mát mát thân thể, là nhìn thấy ảnh bác Liêu đã ở trên bàn thờ. Đỗ ngồi xuống, mắt mở trao trao và tưởng như đời sống của mình đã đến đoạn cay nghiệt nhất.

Đỗ bỗng nhớ nhớ một động tác quen thuộc. Đỗ cúi xuống như mọi khi vẫn cúi xuống để mở dây giày, cũng để tìm đôi giép của anh. Đôi giép vẫn được sắp ngay ngắn ở chỗ cũ như vẫn còn bàn tay của bác Liêu hằng ngày sờ đến. Đỗ mang vào, nghe rõ hơi ấm từ bàn chân truyền vào nên giép lạnh. Đỗ tưởng như mình đang sống trong thời gian đi hành quân Cam-Bốt mới về, tai vẫn nghe tiếng bác Liêu căn nhắc giận dỗi, rồi bác dỗi giọng vui vẻ đòi cưới cho Đỗ một “mụ vợ” để dắt đi theo. Và nghe rất rõ ràng tiếng reo vui của thằng Thụy:

- A! Anh Đỗ về!

Đỗ mơ màng cảm thấy như mình đang giơ tay ra cho Thụy đu lên. Thằng bé thích chí cười ha hả... Đỗ thấy trước mắt anh hồ như đang có Minh tay cầm một ngọn nến. Mắt Minh sáng và long lanh buồn như hai vì sao. Đỗ nghe như chính anh đang êm đềm gọi:

- Thúy Minh!

Đỗ bàng hoàng. Thế mà đã có một thời gian Đỗ sống như một con hổ cô đơn trong rừng núi. Đã có lúc anh nghĩ rằng trên đời hầu như không còn ai. Đời sống chỉ là dành cho Đỗ. Bao nhiêu nguồn vui đã xa vắng. Đỗ sống trong nỗi chết. Đỗ không mong gì trở về. Từ lúc tỉnh lại thấy mình nằm dưới tấm poncho như một xác chết, Đỗ thấy rõ sự cô đơn của anh. Từ lúc biết rằng cánh tay anh đã dập nát, máu chảy thành vũng dưới đất và loang lem luốc khắp người và làm mình ngất đi không biết bao lâu, Đỗ thấy rõ thế nào là sự mất mát. Dưới chân dũi có tiếng hò hét xung phong, có bóng chiến xa lừ lừ tiến lên. Đỗ đối diện với tử thần rồi! Bằng tàn lực Đỗ đã cố gắng lê vào một bụi rậm và bò qua những cành gai góc để đừng rơi vào tay địch.

Đỗ đã sống trong rừng sâu. Đỗ sống như một con hổ cô độc, ăn lá cây và trái rừng để sống. Mất hết ký ức, mất hết hoài vọng, mất hết tin tưởng. Đỗ còn phải lẩn lút tránh né bên kia và đi tìm dấu vết của đơn vị bạn. Nhưng có còn ai ở Hạ Lào? Có còn ai tìm kiếm một người lính bơ vợ trong rừng

núi mà ai cũng cho rằng không thể còn sống? Đổ trở thành một cái bóng lay lắt trong vùng hiểm trở mà chưa có một ai đặt chân đến, chưa có một ai cất công tìm hiểu trên bản đồ.

Rồi có một lúc Đổ đã tìm thấy sự sống – sống với loài người. Nhưng lại là sống trong buồn nản, trong cảm lạnh. Vì Đổ đã lần đến một làng thiểu số Lào. Họ sống như người thượng cổ. Họ ít nói chuyện với nhau, nên Đổ cũng không tiếp xúc được với họ nhiều. Họ sống thờ ơ không tình cảm. Một hôm có cả gia đình đi vào sâu trong rừng để săn thú, không biết đạp phải mìn hay gặp bên kia đi hành quân, chết gần hết. Còn lại hai người trở về, mặt trở như đá. Họ diễn tả với nhau và Đổ đoán ý được. Sau đó họ thản nhiên đi ngủ. Họ không biết buồn là gì- hay nói đúng hơn là không biết diễn tả cái buồn. Cũng chính họ, lúc Đổ tìm đến làng, đã dùng những dụng cụ thô sơ nhất để giải phẫu cho Đổ, thản nhiên như khi làm thịt một con mễn, một con nai. Và Đổ đã sống ở đó, bên cạnh những bóng ma lạnh lùng. Rồi đến những ngày vượt biên giới mới thật là gian nan cho Đổ. Đổ đã rách hết áo quần. Đổ đã phải lẩn trốn cả bạn và thù. Đổ tránh né những cuộc chạm súng. Một hôm Đổ ra đến một vùng quang đãng. Cây cỏ hiện lạnh, trời đất dịu êm như không có bóng hận thù. Đổ nghe đầu tiên một câu nói bằng tiếng Việt Nam:

- Chú mạ ơi! Ra ôm lúa về!

Nỗi xúc động to lớn làm Đổ ngã quy. Người ta thấy Đổ, dìu Đổ dậy. Đổ được uống chén trà đường ngon nhất trong đời.

Đổ ra trình diện. Đổ được đưa về lại tiểu đoàn. Ông Thượng sĩ Tâm nhận ra Đổ trước nhất. Ba năm qua, ông đã già hẳn đi. Ông khóc khi gặp Đổ. Ông bảo ông tưởng Đổ chết rồi, mọi người tưởng Đổ chết rồi. Ông kể lại phút giây bác Liêu và Minh lên hỏi tin Đổ. Ông chỉ bụi trúc nơi hai người ngồi. Và Đổ đã thấy hàng cây Bã Đậu bây giờ đã cao lên, đủ che bóng mát.

Đỗ thờ dài. Đỗ đã thoát khỏi những ngày nguy khổ. Đỗ đã trở về trong tiếng reo vui của thằng Thụy. Đỗ sắp sống một khúc đời mới mẻ. Dù ở trong ngôi nhà quen thuộc này, nhưng đã mất mát tất cả. Cuộc sống của Đỗ từ nay chắc sẽ thu gọn lại. Đỗ sẽ làm một chiếc bóng đơn độc sống cho hết cuộc đời mình.

Bông Đỗ đứng dậy. Đỗ đi lấy cây chổi. Anh sẽ quét dọn lại căn nhà của mình. Bấy lâu nay căn nhà tối tăm, buồn thảm lắm. Nay có Đỗ trở lại. Chỉ còn Đỗ là người duy nhất sẽ sống ở đây. Đỗ sẽ thu xếp cho căn nhà tươi sáng hơn. Đỗ quét sạch bụi bặm, lau chùi bàn ghế bằng cánh tay còn lại. Đỗ vứt bỏ hết những vật thừa thải trong các góc nhà. Và Đỗ cũng sờ khi lồi dưới gầm bàn ra một tấm đá. Đỗ giật mình. Một tấm bia mộ. Đúng là nét khắc thân yêu của bác Liêu. Nét khắc còn sắc sảo, nhưng dòng chữ trên bia mộ vẫn dở dang cho đến ngày bác chết:

“Mộ chí của Nguyễn...”

Lần đầu tiên trong đời, Đỗ khóc nức nở, khóc ngon lành như một đứa bé. Trên bàn thờ, bác Liêu đưa đôi mắt buồn bã nhìn con trai. Bác như muốn nói một điều gì. Bác muốn bày tỏ niềm đau xót của tre già. Bác đã khắc cho con trai một tấm bia mộ. Người đi bỏ xác ở nơi nào. Mộ không có, bia biết dựng ở đâu? Nhưng người già vẫn ngồi lặng lẽ, đục đẽo đá cứng để làm thành dòng chữ dở dang mà không biết nắng quái đổ khắp mái tóc bạc....

Thằng Thụy lấp ló trước cửa. Nó nao lòng khi thấy anh Đỗ của nó đang khóc. Cạnh bên chân anh, Thụy thấy tấm bia mộ. Thụy bước vào, lên tiếng gọi:

- Anh ! Anh Đỗ!
- Thụy đó à? Vô đi em.

Đỗ kéo thằng bé lại gần, ôm siết nó bằng cánh tay còn lại:

- Ba anh khắc tấm bia ni khi mô?

Thụy đáp:

- Bác khắc sau cái ngày bác với chị Minh đi hỏi thăm tin anh mà nghe anh mất tích không về. Khi bác mất, bác vẫn chưa khắc xong tên anh.

Đỗ lau nước mắt. Anh xoa đầu Thụy, nghẹn ngào:

- Anh sẽ khắc tiếp dòng chữ này. Thụy đi múc nước cho anh hi!
Thụy “ạ” và đi tìm cái lon sữa bò. Nó ra lu nước để trong sân nhà, toan múc nước thì một bàn tay dịu mềm đang ngăn nó lại. Thụy ngược lên. Minh đang đứng cạnh nó. Minh lấy chiếc lon từ tay Thụy. Và cúi xuống múc nước, sau đó Minh lôi chiếc búa, chiếc đục và mẩu đá mài trong góc sân và bước vào nhà. Đỗ đang đứng lặng nhìn Minh. Minh đặt lon nước xuống, hỏi:

- Anh khắc tiếp tám bia mộ này?

Đỗ gật đầu, buồn bã nói:

- Vâng, cho... ba anh. Thuở ba anh còn sống anh chưa thực hiện được ước nguyện của ông. Chỉ còn lúc này là dịp anh làm công việc giống như ba anh đã làm. Chắc ba anh không buồn giận anh nữa.

Minh nói:

- Không ai buồn giận người đã hy sinh quá nhiều như anh cả, anh Đỗ ạ. Vì chịu chung nạn nước mà gánh riêng nỗi thiệt thòi, anh chưa được đền bù gì cả.

Giọng của Minh dịu dàng quá, giống hệt như trong đêm trăng mười hai cách đây ba năm, Minh đã hỏi: “ Dạ thưa, đây là nhà của ông Đỗ phải không ạ?”. Đỗ nghe lòng dịu lại. Đỗ nói:

- Đã có nhiều thứ đền bù cho anh rồi. Về lại quê hương, nghe lại tiếng mẹ đẻ, thấy người nước ta, trở lại xóm nghèo thấy mọi thứ tình thân còn trọn vẹn.

Minh bâng khuâng:

- Anh Đỗ sẽ mở lại “Lớp học huynh đệ” nhé!

Đỗ gật mình. Lại một câu gợi nhớ nữa rồi! Đỗ nhìn Minh, gặp một đôi mắt sáng. Minh vẫn nhỏ nhắn hiền lành như ngày nào, vẫn là hiện thân của sự khoan hòa, thuần hậu và nhân ái. Tự nhiên Đỗ thấy thương Minh vô hạn.

Ba năm trôi qua như một giấc mơ khủng khiếp, một giấc mơ có thật trong đời sống của một con người.

Đỗ gật đầu:

- Có lẽ anh sẽ mở lại lớp học đó. Anh sẽ nhận luôn căn nhà này, xóm nghèo này làm quê hương.

Minh nghĩ đến quê hương mịt mờ của mình- Nam Định. Minh nghĩ đến quê hương của Đỗ – Huế. Và nhiều chốn quê hương nữa – Gò Công của Liên Nga, Quảng Trị của Vũ, Sài Gòn của Thụy... Quê hương không phải chỉ là mảnh đất, mà còn chứa cả tình người. Xóm nghèo này sẽ đến lúc rộn ràng tiếng cười nói, sẽ có những mùa thu trẻ nhỏ rước đèn nhộn nhịp. Sẽ có “Lớp học huynh đệ” mở ra đầy thân ái. Đó cũng là một thứ quê hương.

Không ai biết thằng Thụy đã đi đâu, nhưng sau một lúc nó trở lại, trên tay cầm chiếc lồng chim. Nó nói giọng tỏ mở:

- Chị Minh ơi! Thằng Sơn vừa mới cho em thêm một con “chim áo dà”, em bỏ vào lồng, đủ một đôi.

Thụy đặt lồng chim xuống, trầm trồ:

- Con chim hôm trước đã hết bệnh, vui lại rồi. Em cho anh Đỗ nè, để treo trước sân nhà.

Không đợi ai phản ứng, Thụy bắc ghế, treo chiếc lồng chim lên cành mạn. Rồi nó đứng đó ngắm mãi.

... Minh rung rung cúi đầu. Minh muốn nói với Đỗ một điều gì, nhưng cảm thấy khó nói. Không gian yên lặng như đang truyền đi những mối cảm thông. Đỗ ngồi xuống bên tấm bia mộ. Bàn tay Đỗ run run sờ lên những nét khắc. Minh xúc động nhớ đến cánh tay này đã có lần băng bột treo ngang ngực, đã có lần ưu ái trao cho Minh phong giấy đỏ đựng tiền mừng tuổi, bây giờ cũng chính cánh tay còn lại này sẽ tiếp tục khắc nốt dòng chữ dang dở trên bia mộ. Minh lặng yên ngồi xuống bên Đỗ. Đỗ cầm chiếc đục lên. Sắt đã mòn và rỉ sét vì lâu ngày bỏ trong góc sân không ai chạm đến. Đỗ

ngắm nghĩa chiếc đục rồi nói:

- Anh sẽ khắc tiếp “*Mộ chí của Nguyễn Văn Liêu*” để dựng nơi mộ của ba anh, được không Minh?

Minh gật đầu, và cảm thấy mình có thể nói được điều muốn nói:

- Minh sẽ mài đục cho anh.
- Rồi răng nữa?
- Minh sẽ đập búa lên đục giùm anh.
- Rồi răng nữa?

Minh đáp, giọng êm như ru:

- Rồi mộ bia sẽ hoàn thành.

Nói xong câu đó, Minh ứa nước mắt. Dưới nắng êm của mùa đông, Đỗ thấy hai vì sao đẹp tuyệt vời ở đôi mắt của Minh. Đỗ êm đềm gọi:

- Thúy Minh!

Minh bắt đầu đổ nước lên mẫu đá mài.

Từ đó, đôi “chim áo dà” của Thụy treo trước sân cũng bắt đầu hát những khúc thật vui...

Tân Định- Sài Gòn

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

(Nhà xuất bản: Tuổi Hoa)

Chân thành cảm ơn tác giả Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh đã gửi truyện đến VNTQ.

Nữ chúa



Con Chúc nhìn thẳng phía trước khi đi ngang qua mặt tôi. Hôm nay nó mặc một chiếc áo dài màu xanh nhạt, tay còn xách một cái ví nhỏ nữa chứ! Với tôi thì nó chả đẹp tí nào. Trông cái mặt nó nghênh nghênh thấy ghét. Tôi chống nạnh đứng xìa hai chân ra nhìn nó. Nó vẫn làm như không biết – nó làm bộ. Tôi tiến đến chặn ngang lối đi. Nó lại tránh sang bên kia, mà mắt vẫn không nhìn tôi. Nhỏ này hôm nay găng nhỉ! Tôi không thích chờ đợi lâu. Tôi xông đến nắm chặt cánh tay nó, dòm nó trừng trừng. Mặt nó tái mét. Bây giờ nó mới nhìn thẳng vào mặt tôi. Nó nói giọng hoảng sợ:

- Làm gì vậy?

- Làm gì hả? Muốn chặn bồ lại chơi vậy hà. Được hông?

- Bồ tôi ra, tôi méc má “ấy” bây giờ.

Tôi bật cười lớn, thách thức nó:

- Méc thì méc, ai sợ!

Con Chúc mếu máo như muốn khóc. Nó nhìn quanh. Chỉ có mấy đứa con nít chơi bắn bi đằng xa. Buổi trưa trong ngõ vắng ngắt. Nó nhìn tôi căm hận. Tôi càng làm cái dáng dữ tợn cho nó sợ. Nó sắp khóc thật rồi! Tôi lại càng hả hê. Tôi giả vờ cho tay vịn lưng quần, dáng như tên cao bồi sắp sửa móc dao. Con Chúc hãi hùng há to miệng...

Bất chợt nó giật tay tôi thật mạnh. Chiếc ví của nó mắc lại trên những ngón tay tôi. Và nó cầm đầu chạy. Chân nó vướng vít trông thật buồn cười. Nó vừa chạy vừa khóc nức nở, tiếng nó tắc nghẹn:

- Đồ mất dạy! Hu hu... Con gái gì mà... cao bồi! Con gái gì mà... du côn! Hu hu... Má ơi!...

Tôi nhìn nó, rồi nhìn lại chiếc ví nhỏ. Tôi phì cười đắc thắng. Tự nhiên không định trước mà tôi lại được cái này. Sướng quá! Tôi mở ví ra, nhìn vào. Có hai trăm mới tinh trong đó, cùng những kẹo, xí muội, và gương lược nữa. Tôi cười tít mắt lại. Trước hết phải xoi trộn xí muội và kẹo đã. Còn tiền này, để đó chiều nay bao bọn thằng Nha một châu bò viên.

Tôi đi vòng đường lượn để vào cửa nhà bếp. Trên nhà, mẹ tôi đang nằm ngủ, ngáy thật đều. Nhà vắng tanh, chỉ còn nghe tiếng đồng hồ kêu tích tắc. Tôi mở rương áo ra, nhét chiếc ví của con Chúc xuống dưới đáy. Xong, tôi xoa tay cười thích thú. Tôi tưởng tượng giờ này con Chúc đang run rẩy kể cho má nó nghe. Rồi má nó sẽ sang đây, méc me tôi. Nhưng tôi “cóc” sợ. Me tôi chả làm được gì đâu. Tôi lại tưởng tượng đến nét mặt thằng Nha, thằng Quan, thằng Chuộc... hẳn sẽ vui vẻ lắm khi được tôi bao đi ăn.

Tôi toan ngả mình nằm xuống giường nghỉ một chút thì bỗng có tiếng ồn ào trước nhà. Tiếng má con Chúc nói vọng vào:

- Bà Tư ơi! Cho tôi gặp bà một tí.

Rồi có tiếng gõ cửa nữa. Tôi đứng sau ngạch cửa nhìn ra. Me tôi đang ngủ

phải choàng dậy. Bà ngạc nhiên, nhưng rồi cũng đứng dậy đi ra mở cửa. Má con Chúc xuất hiện trước tiên, theo sau là con Chúc mắt còn đỏ hoe và mấy người hàng xóm đứng nhìn. Me tôi hỏi, giọng ngái ngủ:

- Việc gì thế, bác?

- Bà Tư nè, con của bà... nó quá lắm.

- Đứa nào hở bác? Mời bác vào trong này.

Má con Chúc nói, sau khi ngồi xuống chiếc đi-văng:

- Con Tiếp, con gái của bà đó.

- Nó thế nào, hở bác?

- Con Chúc tôi đi chơi về, con Tiếp nó chặn đường, giật chiếc ví, còn dọa nạt làm nó sợ hết cả hồn. Nhờ bà gọi nó ra, bảo trả cái ví cho con tôi.

Me tôi trợn mắt:

- Ôi giờ ơi! Đến thế cơ à? Con Tiếp đâu? Tiếp ơi!...

Tiếng gọi sau của me tôi dài ra, the thé. Tôi chẳng nói chẳng rằng, nghênh ngang đi lên. Tôi nhìn quanh me tôi, má con Chúc và nó. Con Chúc hơi lùi lại, mặt nó còn in nét sợ sệt và giận tức.

- Me gọi gì?

- Mà có lấy cái ví của con Chúc không? Trả cho người ta.

Tôi chậm chậm lắc đầu, khiêu khích:

- Đâu có! Tui ở trong nhà này giờ.

Con Chúc nghẹn tức, nắm chặt cánh tay má nó:

- Nó nói dối. Cháu đi ngang đây, nó chặn đường, lấy chiếc ví của cháu mà.

Má con Chúc nhìn me tôi. Me tôi đứng dậy, chỉ vào mặt tôi, hăm he:

- Mà lấy trả cho người ta ngay. Tao còn lạ gì mày. Con quái! Tao đánh tan tành mày ra bây giờ!

Tôi đáp ngay:

- Đánh coi nào!

Me tôi kêu trời. Tôi càng nghênh mặt lên, trêu tức. Me tôi hét dần nổi. Bà vớ lấy cây chổi lông gà, quất vào người tôi lia lịa. Tôi “cóc” sợ. Tôi lì người ra cho bà đánh. Con Chúc lè lưỡi, nép vào má nó. Ngọn roi vút lên

da thịt nghe “chát, chát” chẳng làm tôi sợ sệt. Tôi tỉnh ráo như không. Bất ngờ cây roi trúng sống lưng tôi một cái nghe đau điếng. Tôi kêu “oái” lên rồi chột xoay người lại nắm chặt cây chổi. Mẹ tôi trợn to mắt tưởng chừng tròng mắt muốn bật ra ngoài, nhìn tôi giận dữ. Tôi giật mạnh cây chổi, ném vào trong góc rồi điềm nhiên đưa tay ra xoa sau lưng. Mẹ tôi đứng sững, không biết làm gì. Mi mắt bà long lanh như sắp khóc. Bà ngượng với mẹ con con Chúc. Mặc kệ bà. Tôi từ từ tiến đến trước mặt má con Chúc, trở tay chỉ mặt bà:

- Bà này về đi! Cút ngay! Ai thèm giật ví con bà. Láng quáng... bẻ răng à. Má con Chúc đứng phắt dậy, nói:

- Con này hỗn quá đi. Mà lấy quyền gì đuôi tao?

- Quyền chủ nhà. Tôi là chủ nhà. Đi mau đi!

Mẹ tôi kêu lên:

- Tiếp!

Tôi thản nhiên chống sườn, đứng lờm. Má con Chúc tức đến nghẹn. Bà nói:

- Tôi thật không ngờ. Qua đây mách bà, bà chẳng giúp gì hết, còn lòi con ra đánh trước mặt tôi. Con bà nữa, con... trời đánh thiệt, gian manh hơn thằng du côn. Thiệt không ngờ, nhà này... chẳng biết điều gì hết.

Bà quay sang con Chúc:

- Chúc, về con! Kệ nó, bố thí cho họ đi. Má sắm cho con cái khác. Về!

Hai mẹ con bước ra cửa. Mẹ tôi ngồi phịch xuống đi-văng, thở ra. Bà chẳng buồn nhìn tôi. Vàng trán bà nhăn lại. Tôi cười khẩy. Kệ bà! Những giọt mồ hôi lấm tẩm trên trán, lã trên thái dương mẹ tôi. Bà đưa tay áo lên lau. Tôi bỏ đi vào buồng.

Chị Hai tôi ngồi trên giường, đang chải gỡ mái tóc. Vừa thấy mặt tôi, chị đặt mạnh cây lược xuống chiếu, mắng:

- Mày là con báo hại, làm khổ mẹ không hà. Tao cũng đến ngán mày rồi. Mày hết dạy nôi rồi hở?

Tôi chẳng thèm đáp, tiến đến trước gương, soi mình trong ấy. Tôi ngắm

thân hình tôi. Tôi đã cao lớn ra phết đấy chứ! Mái tóc tôi được uốn hồi Tết, dài chưa đến vai – hầu như nó không dài nổi, quấn queo không ra hình thù gì, phủ lờm xờm trước trán. Mặt mày tôi trông “yêng hùng” lắm, xứng đáng làm “nữ thủ lãnh” bọn thằng Nha; chúng cứ gọi tắt là “nữ chúa” cho tiện, và tôi rất hài lòng về cái tên đó. Áo tôi ngắn cũn cỡn, hai chéo áo được cột lại thành một cái gút. Quần tôi thì cũng chẳng kém gì, cao quá mắt cá và bó sát chân. Tôi gật gù. Trông tôi oai quá! Chẳng có đứa con gái nào oai như tôi cả.

Tiếng chị Hai vẫn ở bên tai tôi:

- Tao đi làm cả ngày, đầu tắt mặt tối giúp đỡ gia đình. Buổi tối về tao phải đi gánh nước. Đáng lẽ mày cũng nên làm gì cho me bớt mệt chứ! Sao mày còn làm me phải phiền rầy?

Tôi nhìn chị Hai trong gương, lớn tiếng:

- Đẹp chị đi! Chẳng biết gì cả cũng “lôi”. Nói người không vô.

- Thế nói làm sao để mày người cho vô?

- Chị “sức mấy” nói chuyện với tôi. Im đi là vừa.

Chị Hai lắc đầu, chép miệng. Chị lẳng lặng ngồi xuống giở rương quần áo tìm đồ thay. Bất chợt chị “à” lên, và tôi thấy – trong rương – chị lôi ra cái ví nhỏ của con Chúc. Chị quay phắt lại, trừng mắt hỏi:

- Nãy mày chối, chứ cái gì đây?

- Của tôi. Chị không được sờ tới!

Tôi chồm đến, giật cái ví. Chị Hai giữ không kịp. Mặt chị đanh lại, cơ hồ chị muốn giết chết tôi. Chị giận lắm. Tôi bước ra cửa hông, nhưng còn ngoái lại chọc tức chị:

- Cho chị méc “bà già” đó. Mூrì “bà già” tôi cũng “cóc” ngán.

**

Tôi từ giã bọn con trai, bước về nhà. Châu bò viên và đậu đỏ bánh lọt vừa rồi làm tôi no ứ bụng. Bọn thằng Nha, đàn em của tôi, có vẻ hả hê lắm.

Nhưng tôi cứ làm như không nghe thấy, ra dáng ta đây chẳng để ý đến chuyện nhỏ mọn. Ăn xong, tôi giao cho chúng nó “công tác” mới: kiểm tiền để xài nữa. Thăng Quan phải chặn đường thằng Tài, con bà Hai bán quán ở khúc quanh tối nhất của ngõ xóm đêm nay. Thăng Nha – to con nhất - sẽ xông ra thoi cho Tài mấy thoi, và thằng Chuộc sẽ giật lấy cây bút máy hiệu Parker của Tài. Công việc được bàn tính rất kỹ, vì chúng tôi biết rõ Tài là con một của bà Hai, nên bà rất cưng chiều nó mặc dù bà chỉ có cái quán nhỏ nghèo nàn bán bánh kẹo. Chúng tôi biết rõ Tài đã học đến lớp mười một, bà Hai còn cho nó đi học thêm Toán Lý Hóa ban đêm. Cứ chín giờ tối là nó đạp xe đi ngang đây. Và điều mà chúng tôi biết rõ hơn cả là trên túi áo của Tài lúc nào cũng có giắt một cây bút máy – cây bút máy hiệu Parker rất tốt, có thể bảo đảm cho chúng tôi một bữa “nhậu nhẹt” ngon lành hơn châu bò viên đậu đỏ hôm nay.

Tôi đến trước cửa nhà. Thấy đôi guốc vông để trên ngưỡng cửa, tôi đoán là có bà Tám bán bánh cuốn sang chơi. Tôi lại đi vòng ngả sau để vào nhà. Chị Hai đi làm chưa về. Tôi nghe tiếng mẹ tôi nói chuyện với bà Tám xầm xì. Tò mò, tôi muốn biết hai người nói gì với nhau, nên đến bên tấm phen ngăn “phòng khách” với buồng ngủ, lắng tai nghe. Tôi ngạc nhiên lắm vì rõ ràng là tiếng mẹ tôi sụt sịt khóc. Mẹ tôi sao thế? Mẹ tôi nói chuyện gì? Bà Tám đã nói gì? Tôi nóng lòng muốn nghe mẹ tôi nói. Đúng là mẹ tôi đang than thở về tôi:

- Bác thấy đó, tôi muốn dạy nó mà rồi cũng phải bó tay. Nó hung dữ quá. Nó du côn hơn cả con trai. Cả xóm này gọi nó là “nữ chúa”, xem có xấu hổ cho tôi không?

Mẹ tôi cúi xuống hỉ mũi. Bà Tám nói:

- Tui cũng ngán cho nó. Ai đời con gái mà lại đi phá làng phá xóm, ai cũng ghét. Mà... sao nó lại khó dạy vậy hả bác?

Mẹ tôi ngẩng lên, mắt long lanh như đang hỏi tưởng điều gì:

- Bác hỏi thế làm tôi thêm buồn. Chẳng giấu gì bác, con Tiếp nhà tôi khó dạy là cũng có nguyên do. Hồi mà – bà chỉ bàn thờ bố tôi – ông nhà tôi còn

sống, tôi sinh con Tiếp, bác biết không, tôi sinh nó thật khó khăn, tưởng chết. Nó ra đời, thân thể ẻo ọt trông chả ra hồn gì cả. Mắt nó thì lúc nào cũng lờ mờ, da thì xanh xao, tay chân ít cử động như những đứa trẻ bình thường. Nó chậm lớn lắm bác ạ. Lúc sắp thôi nôi, bỗng nhiên nó ốm một trận không tưởng được. Nó đi chảy cả ngày, người cứ gầy rộc đi. Vợ chồng tôi chạy đủ thứ thuốc mà không khỏi. Tôi lo quá, tôi đoán chắc là “ông bà” quở nó, bắt nó bệnh, nên tôi cầu, tôi cúng, tôi van vái khắp các đền chùa. Mà nó khỏi thật bác ạ. Nhưng rồi nó cứ như thế hoài, vài tháng nó lại ốm một trận. Tôi sạt nghiệp cũng là vì lo chạy chữa cho nó. Lần nào tôi cũng cầu khẩn, lạy lục xin ông bà tha cho nó.

Me tôi ngừng một lát, rồi tiếp:

- Có lẽ ông bà bắt vậy, chứ lẽ nào nó lại kỳ cục thế? Vợ chồng tôi khi thấy nó thoát khỏi những lần đau ốm suýt chết đó, lấy làm mừng lắm và hết sức nâng niu nó. Con Hai chị nó, tội nghiệp, không hề đòi hỏi một thứ gì; chứ nó thì đủ thứ, được cung chiù hết mực. Tôi không dám đánh mắng nó một chút. Tôi sợ, bác ạ. Tôi sợ mình xử quấy với nó, ông bà lại bắt nó đi thì khôn. Nhất là từ khi ông nhà tôi mất đi, tôi lại càng lo sợ hơn. Nhờ nó có bề gì, tôi không biết sống làm sao. Bố nó mất, chị Hai nó rồi cũng ra riêng, chỉ có nó với tôi, làm sao?

Bà Tám thở dài. Me tôi chép miệng:

- Cứ chiù nó như thế, nên càng lớn nó càng quá quắc. Đến chừng nó hung dữ quá rồi thì tôi đành bó tay. Mà mỗi lần đánh nó cho đã tức, tôi lại phải lo, phải phiền. Tôi sợ nó trở lại đau ốm như xưa, nhờ nó “đi”, chắc tôi chết mất bác ạ.

Me tôi lại khóc sục sùi, giọng bà ướn sùng:

- Đành chịu vậy bác ạ. Nó chả chịu học hành gì cả, đi theo bọn con trai phá phách xóm làng. Chỉ tội nghiệp chị Hai nó, làm thợ may tháng có mấy nghìn bạc, quần quật thấy mà thương...

Tôi rời chỗ đứng, đi ra sau bếp. Bếp núc lạnh ngắt, chưa ai nấu nướng gì.

Quá giờ rồi thì phải? Me tôi bần nói chuyện nên không để ý đến thì giờ. Tự

nhiên tôi đưa tay sờ lên những son nôi, rồi tôi cầm lấy que đũa sắt, quậy tròn trong lò cho tro rớt xuống. Những son, nôi, những bếp núc, than củi này tôi chẳng bao giờ đụng đến. Xa lạ quá! Tôi chán nản buông que sắt xuống. Tôi chẳng làm gì giúp được cho mẹ tôi hết.

Tôi bỏ ra đường, đứng thờ thần như một thằng con trai đợi bạn đi chơi. Nắng chiều xuyên trên má, trên áo tôi. Tự nhiên tôi thấy buồn.

**

Công tác của tôi giao cho bọn thằng Nha không thành, vì tối hôm qua thằng Tài không đi học. Tôi cho gác việc đó để đêm nay hành động. Nhưng không ngờ, thằng Nha lại bắt tôi phải “ra tay”. Nó viện lẽ xưa nay toàn là chúng nó làm, còn tôi chỉ ngồi không, bây giờ phải thay đổi lại. Chúng nó bảo tôi lên lúc mẹ tôi ngủ trưa để đánh cắp tiền. Nếu tôi không làm được, chúng nó sẽ hết tín nhiệm tôi. Tôi do dự, song cuối cùng đành phải thuận. Từ trước đến giờ tôi vẫn oai hùng làm “nữ chúa” của bọn nó mà! Một “lãnh tụ” không bao giờ được làm cho đàn em mất tín nhiệm. Tôi phải chứng tỏ cho bọn chúng biết tài của tôi – của “nữ chúa”.

Nhưng bây giờ thì tôi lo quá! Mưu kế của chúng tôi lại không thành nữa, biết làm sao đây? Trưa nay khi canh mẹ tôi đã ngủ say, tôi lên mở tủ tìm chiếc hộp vuông nhỏ đựng tiền của bà – dành dụm được bao nhiêu bà đều cất kỹ vào đó. Tôi chắc mẫm thế nào cũng lấy được sơ sơ năm trăm, vì rõ ràng chị Hai mới lãnh tiền về đưa cho mẹ tôi hôm kia. Nhưng tôi chung hững vì chiếc hộp trống không. Hay mẹ tôi đã đoán biết mà giấu tiền đi? Vô lý, mẹ tôi ở nhà làm sao biết được? Tôi thắc mắc, suy nghĩ đến bực mình. Thế là bọn đàn em sẽ khinh thường tôi, thế là chúng tôi lại hụt một bữa ăn uống.

Cơm nước xong, tôi đi lững thững ra chỗ hẹn. Bọn thằng Nha, Quan, Chuộc đã đứng sẵn đó từ hồi nào. Thấy tôi, thằng Nha hást mặt, có ý hỏi, nhưng không mở miệng. Tự nhiên tôi đâm cáu. Thằng này bây giờ trông

hách quá, chẳng coi tôi ra gì cả. Ý nó đã thay đổi gì chẳng? Tôi muốn tỏ vẻ đàn “anh”, nên chỉ lắc đầu và cũng không thêm nói. Thăng Nha “hừ” một tiếng, quay nhìn thăng Quan và thăng Chuộc, nói:

- Thấy chưa tụi bay? Tao đoán không sai mà.

Tôi bực mình, hỏi hơi gắt:

- Mà mày đoán gì?

Thăng Nha cười khẩy:

- Đoán mày không “cuôm” được tiền chứ đoán gì.

Tôi nuốt nước bọt, giải thích:

- Tụi mày đứng ngoài chả biết gì cả. Tao đây mới khó khăn. “Bà già” giấu tiền ở đâu ấy. Hộp của bà trống trơn.

Thăng Chuộc ngắt lời:

- Xạo hoài.

- Thật mà. Tao mà nói lão... cho...

Tôi toan thề, song tôi thấy như thế “yêu” quá, mắt mặt “nữ chúa” nên ngưng lại. Thăng Nha vung tay đâm trong không khí. Tôi nạt:

- Nha! Mày hôm nay “lớn lối” lắm nhá! Mày là em út tao, mày chớ có làm cái vẻ đó. Mày có giỏi thì về xoay tiền “ông già” mày đi.

- “Ông già” tao hết tiền rồi, chứ còn thì tao cũng đâu để yên.

Cả bọn nhìn nhau. Tôi thấy nản, quay lưng toan về. Nhưng thăng Nha nắm cánh tay tôi lại:

- Bộ về sao bạn? Ở đây tính cho xong đi chứ!

- Tính cái gì?

- Làm sao có tiền cho tụi tao đi ăn chứ!

- Về nhà lục cơm nguội mà ăn. Để tao về.

“Bốp”! Thăng Nha tát tôi một cái tóe lửa. Tôi lão đảo. Mặt tôi nóng lên vì đau lẫn vì giận. Tôi nhìn thăng Quan, thăng Chuộc. Chúng nó vẫn đứng yên như biểu đồng tình với thăng Nha. Tôi nói run run:

- Tụi mày... phản hả?

- Ủa, phản đó. Không xứng đáng thì làm em tụi tao.

Tôi là “nữ chúa” mà! Tôi vùng lên toan đánh trả thẳng Nha. Nhưng nó lanh tay hơn, nắm vai tôi quật tôi té xuống đất thật mạnh. Lưng tôi đau điếng. Tôi nhăn nhó nhìn bọn đàn em từ lâu phục tùng nay trở mặt. Tôi lăm bằm rủa chúng nó. Thằng Nha bồi thêm một thoi vào vai tôi. Tôi tức nghẹn ứ cổ họng.

Bỗng tôi nghe tiếng chị Hai vang lên:

- Nha! Ai cho mày đánh em tao? Dang ra!

Tôi quay lại. Chị Hai bỏ gánh nước đằng kia, chạy đến. Chị xô bọn thằng Nha ra, ngồi xuống nâng tôi dậy. Máu ứa một bên mép tôi, đầu tóc tôi bù xù, áo tôi rách hết một bên vai. Tôi hấn giống một “anh hùng cao bồi” chiến bại hơn lúc nào hết. Chị Hai xúc tôi lên, hỏn hỏn nói:

- Tiếp! Tiếp! Mày có sao không đó? Đừng xỉu nghen! Giời ơi khổ quá!

Trông mày đen đẹp! Mày ơi! Em ơi có sao không? Oi me ơi! Me ơi!

Giọng chị nghe lạnh lạnh, nhưng tôi nhận thấy rõ ràng chị thương tôi lắm, lo cho tôi lắm. Mắt tôi như cứng lại nhưng tôi muốn phải chi lúc này ứa được một giọt nước mắt thì hơn.

**

Ngày tôi mặc chiếc áo dài đầu tiên cũng là ngày cưới của chị Hai. Đám cưới, đám hỏi cử hành luôn một lúc vì mẹ tôi nghèo quá mà bên nhà trai cũng không dư dả gì. Chồng chị Hai là một người lính bộ binh. Anh ấy trông cũng hiền từ lắm, rất xứng với chị tôi.

Đám cưới tổ chức trong căn nhà chật hẹp của tôi, trong khu xóm ồn ào đông đúc. Trẻ con đứng xem đầy cửa sổ. Cũng chẳng ai thèm đuổi chúng, vì lệ ở xóm nhỏ là vậy, đám cưới, đám ma ở đâu cũng không tránh khỏi sự tò mò của trẻ con. Chúng bình phẩm cô dâu chú rể, nào là cô dâu mặc chiếc áo hơi rộng, chú rể không mặc “đồ lớn”. Nhưng không đáng kể. Chỉ đáng kể là khi chúng trông thấy tôi xúng xính trong chiếc áo dài mới màu hoa ngũ sắc đã reo lên:

- Kia tụi bây! Coi “nữ chúa” hôm nay đẹp ghê!

- Ủa, “nữ chúa” mặc áo dài trông tha thướt tệ!

- Thướt tha như cây đa cổ thụ.

Tôi thoáng thấy bóng thằng Chuộc trước cửa. Nó réo:

- “Nữ chúa”! “Nữ chúa”! Ra đây đấu vài hiệp coi “nữ chúa”!

Tôi quay đi tránh mặt nó. Tôi dễ dàng quên ngay vì trong nhà đông người quá, nói cười hời hợt liên miên. Nhưng khi nhìn kỹ mẹ tôi, tôi thấy nao nao trong lòng. Mẹ tôi mặc chiếc áo dài mới nhất của bà, tóc vấn lên gọn gàng, trông mẹ tôi trẻ lại đôi ba tuổi.

Nhưng không, đôi mắt của mẹ thâm quầng, kết quả của những đêm âu lo.

Mới sáng nay, mẹ tôi lại ngồi khóc với chị Hai. Mắt chị Hai cũng đỏ. Song chị sắp đón nhận một cuộc đời mới tươi đẹp hơn cuộc đời tôi tắm ở đây.

Tội nghiệp chị! Bây giờ tôi mới thấy chị vui vẻ. Còn mẹ tôi, những ngày kế tiếp đây, mẹ tôi sẽ cô đơn ghê lắm. Chị Hai đi rồi, chỉ còn mẹ với tôi. Mẹ tôi chưa một lần ngồi kể lể chuyện trò với tôi, vì tôi là “nữ chúa”, là con gái hoang. Mẹ tôi đâu biết những đổi thay trong tâm hồn tôi từ mấy ngày nay, từ cái hôm bị thằng Nha cho vài cái tát. Tôi thấy, thật rõ, những tính nết ngang tàng đã dần dần mất đi trong tôi. Tôi cảm thấy ghét bọn con trai, nhất là bọn thằng Nha. Tôi ghét tụ tập, ghét đánh đá. Và tôi đã thấy gương khi nghe một tiếng chửi thề. Tự nhiên tôi thấy yêu thích sự yên lặng, thích ngồi im nhìn mẹ nhìn chị.

Tôi đâm ra thèm muốn một chiếc áo dài khi nhìn con Chúc tha thướt đi ngang nhà. Hôm qua tôi đã đứng chờ nó trước cửa. Nó đi ngang, sợ sệt nhìn tôi, ngại tôi lại “giở trò” gì nữa chẳng. Nhưng tôi chỉ hiền từ nhìn nó, và hơi mỉm cười. Khi nó đi khỏi mặt tôi, chợt tôi gọi:

- Chúc! Cho tôi nói này nghe.

Con Chúc e dè nhìn lại. Tôi tiến đến, ngại ngần:

- Chúc này, tôi muốn trả lại cái ví cho Chúc, cái ví... hôm trước... đó!

Con Chúc ngạc nhiên, song nó bót e dè, cười một cái. Chắc nó thấy tôi không còn dữ tợn như thằng ăn cướp nữa. Và tôi đã trả lại cái ví cho nó, cả

hai trăm mới tinh mà chị Hai cho tôi trước khi chị đi lấy chồng. Con Chúc chịu để tôi nắm tay nó một lát. Tôi có được một đứa bạn gái, đứa bạn gái đầu tiên!

Chị Hai và anh Hai đang quỳ trước bàn thờ tổ tiên, si sụp lạy. Tôi thấy chị Hai len lén nhìn sang phía mẹ tôi. Hình như nước mắt đang lăn dài trên má chị. Tôi hiểu đó là giọt nước mắt chân thành nhất, chứ không phải là nước mắt giả dối thường tình của các cô gái trước khi lên xe hoa. Vì chị Hai thương mẹ tôi lắm, chị hẳn đang nghĩ đến những ngày vắng chị, không ai săn sóc mẹ, giúp đỡ mẹ trong mọi công việc. Chị tôi đáng thương quá! Tôi bỗng tiếc rẻ những ngày sống bên chị. Phải chi tôi cũng như mọi đứa em gái bình thường khác, không ngang tàng phá phách khó dạy như thế này, thì tôi đã có quyền làm nũng, có quyền vòi vĩnh chị, bắt chị kể chuyện cho nghe, bắt chị mua quà, bắt chị ru ngủ... Tôi chưa được sống một ngày nào êm đềm như thế. Mà nay thì chị sắp xa tôi rồi. Tại tôi, do tôi hết cả... Tôi bỏ đám đông, bỏ những tiếng cười nói rộn rã. Tôi lách mình đi ra ngoài. Đám trẻ con vẫn còn đứng đây ngoài cửa sổ, bàn tán. Tôi cảm thấy lạc lõng. Lần đầu tiên, giọt nước mắt vì xúc động ứa ra khỏi mắt tôi.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Phiên khúc Ngày Mưa



MỘT

Sáng nay mưa dầm, ướt hết cả sân trường. Mưa làm đám Cúc dại mà My yêu dấu nhất ngả nghiêng. My tưởng chúng đã bật hết gốc, mà thật thì chúng chỉ nép mình cho qua cơn mưa, rồi sau đó vẫn đứng dậy, vẫn nở những cánh vàng rũ sạch nước mưa. Thương quá! My tưởng chúng yếu đuối mà thật thì chúng dẻo dai vô cùng. Trong khi lũ hoa Móng Tay còn ngơ ngác và bàng hoàng vì mưa, thì Cúc dại đã vươn mình cười những nụ thật rạng rỡ.

My nghĩ đến Danh. Có phải là Danh không, những cây Cúc dại vàng óng kia? Có phải là Danh, đã gục ngã và đã đứng lên, đã tuyệt vọng và đã tin tưởng, đã buồn nản và đã yêu thương? Có phải là Danh, ở một nơi nào không giống ngôi trường My đang học? Ở một nơi nào hàng ngày chỉ thấy sự đau đớn, mất mát? Có phải là Danh, ở một hiện tại phẳng lặng hoài vọng một quá khứ sôi động? Có phải là Danh, một người lớn mang tâm tư của trẻ thơ, một trẻ thơ làm hành động của người lớn? Phải thế không Danh – nụ Cúc dại rạng rỡ kia là nụ cười của Danh, lá Cúc dại xanh non kia là ước mơ

của Danh, và thân Cúc đại mềm mại nhưng dẻo dai kia là cuộc đời của Danh?

My yêu đám Cúc đại mọc nghiêng ngả trong sân trường của My. Sân trường của My có trồng thật nhiều hoa. Màu hoa càng sắc sỡ càng tăng thêm vẻ vui tươi cho sân trường mỗi buổi tan học đầy những tà áo màu. Càng kiêu sa hơn, khi sân trường có những chiếc xe hơi bóng loáng. Nhưng My vẫn chỉ thích đứng ngắm đám Cúc đại của My, mọc không thành hàng và ít được chăm sóc. Đám Cúc đại của My mọc vây quanh bức tượng hai con người – một con người gục mặt buồn thiu và một con người đứng thẳng. Hai con người đứng giữa những vòng kềm gai. Dưới chân tượng là đám Cúc đại của My. My ngắm chúng hàng giờ không chán. My nghĩ đến Danh. Danh nhé, đừng thềm làm hoa Hướng Dương quá vui vẻ và to lớn. Đừng thềm làm hoa Sứ chỉ thích đứng trên cao nhìn xuống bằng đôi mắt tự mãn. Đừng thềm làm hoa Hồng chỉ xứng đáng giam mình trong chậu kiếng. My cũng không thích lũ hoa Móng Tay chỉ chăm lo màu sắc tươi thắm, đến lúc bị mưa làm dập cánh hoa thì ngẩn ngơ than vãn, và My cũng ghét lũ hoa Phấn ích kỷ chỉ nở về buổi chiều. Hãy làm một cây Cúc đại, sống bất cứ ở đâu và nở bất cứ lúc nào, đứng ngang tàng bất phục nhưng vẫn chịu đựng được những dập vùi. Và đó, hoa Cúc đại, My nghĩ đó là Danh – Danh thân mến, đang ở một nơi không giống như trường học của My.

HAI

Sáng nay mưa dầm. Lúc tan giờ thi, My ra nhìn luống hoa trong sân trường. Ở quanh bệ xi-măng, My thấy nước mưa cuộn cuộn chảy, như một dòng sông nhỏ. Dòng sông chảy thẳng men theo bờ thành thấp, đến chỗ trũng cuối sân trường dòng sông rẽ ra làm hai. Chưa có cảnh nào lặng lẽ như thế đối với My. Cái gì nao nao hiện đến trong lòng My, có phải là nỗi buồn,

hay nổi nhớ? Dòng sông nhỏ bé của My buồn chi lạ! Phải thế không Danh? Và đời người, đời người cũng lặng và buồn như một dòng sông. Dầu có những sinh hoạt đó, những đổi thay đó, nhưng rồi lúc hồi tưởng ta vẫn thấy lặng và buồn. Nhất là đời người khi phải ngưng mọi hoạt động – không phải là chết, mà là ngồi đó đếm những u sầu, tiếc nhớ. Là Danh phải không, dòng sông nhỏ lặng và buồn? Khi mọi người, trong đó có My, đang sống trong cảnh đời khá náo nhiệt, với những sinh hoạt bận rộn, với những âu lo hồi hộp, với bài vở, với bạn bè, thì Danh, ở một nơi không phải là trường của My, có phải đang đếm những khắc của thời gian đi qua lặng lẽ? giống như dòng sông khi đến khúc bằng phẳng. Chưa có lúc nào buồn như thế, phải không Danh? Và ở trong hiện tại bằng phẳng này, hẳn là Danh có nhớ và có nghĩ đến những ngày vùng vẫy. Dòng sông đời Danh ngày xưa đã có lần là ghềnh thác, có lần là trũng xoáy miệt mài. Có phải Danh đang nhớ? Có phải Danh đang bàng khuâng vì đã trải qua một đoạn đời gian nan? Đã có lúc Danh ra đi bỏ trường lớp bỏ bạn bè và gia đình thân mến để làm một cánh chim. Danh làm người lớn. Danh theo những người bạn từ mọi phương tụ về để cùng sống và cùng ném mùi gian truân. Danh đã đi từ thành phố bình yên này ra tận những nơi mang những địa danh xa lạ. Danh đến một thành phố cổ kính u sầu. Danh đến một vùng quê hoang tàn. Danh sống trên một ngọn đồi. Có phải Danh đã nói với My là đồi mọc đầy sim? Chiều nào Danh cũng đi hái sim. Bạn của Danh cũng đi hái sim. Và hai người bạn cùng yêu màu sim đỏ, đã bỏ Danh mà đi. Có phải Danh đã nói với My rằng Danh lúc đó chai đá vô cùng. Danh đã không khóc. Thái độ ấy là của một người lớn chăng? My chưa bao giờ sống một đoạn đời giống như Danh, nên My không trách Danh đâu. Danh sống ở đó – đồi sim - và làm công việc cứu bạn bè của Danh. Và đó, trong công việc của Danh, ở vùng hiểm trở đó, trong khúc sông hùng vĩ của đời Danh, từ một định mệnh khắc nghiệt, Danh đã quy xuống. Dòng sông đến lúc đó là một ngọn thác. Nước chảy xô vào những mũi đá nhọn, gào thét thật to và rơi từ trên cao, rất cao, xuống một trũng xoáy và âm vang những tiếng hải hùng.

Có phải là Danh không? Danh chạy trong mưa pháo, Danh diu dờ bạn bè. Danh chạy xuống hầm sâu. Pháo nổ dòn trên nắp. Hầm sụp, chôn vùi Danh. Bạn bè lấy xẻng đào hầm, mang Danh lên. Danh đã hôn mê, Danh nào biết có một sự mất mát từ nay sẽ đến nơi Danh. Và đó, đôi Con Trâu – có phải Danh đã nói với My là có một bộ xương trâu trên đồi?- là ngọn đồi nơi Danh đã quy tể. Dòng sông đã đến khúc oanh liệt của nó. Danh có biết, Danh đã là người lớn – đúng hơn, Danh đã làm công việc của người lớn, một công việc rất lớn không Danh?

Dòng sông của Danh bây giờ đã đến khúc yên lặng. Bây giờ có phải là lúc hồi tưởng? Có gì lặng và buồn hơn khúc sông này chẳng? Và My đã, sáng nay, đứng nhìn dòng nước nhỏ bé âm thầm chảy men bờ thành thấp, lẫm cảm nghĩ đến quãng đời của Danh. Và nó – dòng nước nhỏ - khi đến cuối sân trường đã tẽ ra như những nhánh sông đời.

BA

Sáng nay mưa dầm. My đứng trong hành lang đợi chờ qua cơn mưa. Nghe gió hơi hơi lạnh. Nước mưa tuôn rào rạt trên những lá cây, gọi buồn. My nghĩ đến những người bạn thân yêu ngày cũ, đến Danh, đến những người thầy xa xưa. Có phải Danh đã nói với My rằng Danh luôn luôn nghĩ đến thầy? Và My cũng thế. Có cái gì khó diễn tả xảy đến trong lòng, khi My nhìn thấy một người thầy lái chiếc xe hơi bóng loáng chạy qua. Thế thôi. My nhớ đến những người thầy khắc khổ của My ngày xưa. Có thầy đi chiếc xe mobylette cũ kỹ, có thầy đi chiếc xe đạp. Có lúc thầy ốm, thầy vừa dạy vừa ho. Có lúc thầy vui, thầy giảng bài thật tuyệt diệu. Danh đã nói với My rằng ngày xưa Danh nghịch lắm. Ở lớp thầy nào cũng lắc đầu vì Danh. Có thầy đã hiểu tính Danh và thương Danh lắm. Thầy Thiệu dạy Vạn vật của Danh đã mắng yêu Danh “Láu cá vừa vừa chứ!”. Danh nhắc hoài với My

câu nói đó. Phải không Danh? Có những câu nói ghi đậm vào lòng người, mà mỗi khi nghĩ đến là một thân tình khó phai?

Ngày xưa ở những lớp học nhỏ, có đầy những kỷ niệm. My muốn nói cho Danh nghe về kỷ niệm của My ở ngôi trường mà cả My và Danh đều đã học. Lớp học của My rộng thoáng nhờ cửa sổ và gió trời. Bên trên đầu bảng đen là tượng Chúa Giê-su. My không theo đạo, nhưng ngày nào My cũng đứng dậy, thành khẩn đọc lời tâm niệm – Lạy Chúa, xin giúp chúng con chăm chỉ học hành, rèn luyện tư cách chúng con, trau dồi tâm hồn chúng con... - Danh có biết, ở đó có những người thầy thân mến. Thầy Long có đôi mắt hiền dịu vô cùng, thường đứng cạnh bên nhắc My chăm câu. Thầy Ái cũng hiền không kém, My nhớ ngày tất niên, thầy đàn và hát bản Mưa Hồng, và cuối năm học thầy đã viết lưu bút cho My với những lời chân thành làm My phải khóc. Thầy Xung, khi hai lớp dồn vào nhau, đã phải leo lên ghế giảng truyện Kiều khan cả cổ mà lũ học trò đông đảo vẫn rì rào nói chuyện. Và ngôi trường đó, lớp học đó, hai năm sau Danh đã đến ngôi. Danh cũng nhận những kỷ niệm đó giống như My. Danh nhé, chúng ta đã là bạn với nhau từ thuở nào, vì Danh và My, đều cùng học chung các thầy, đều đã đến ngôi một lớp.

Danh đã làm My xúc động biết bao, khi Danh nhắc đến Thầy bằng một giọng thương mến. My thấy Danh rung rung mắt, khi My kể chuyện lớp học, tả từng cái bảng, cái cửa sổ, kể từng người thầy. Danh đã làm My xúc động biết bao, khi Danh đòi đến thăm thầy. Nếu My là Thầy, chắc My sẽ khóc, khi biết rằng trong đám học trò mà thầy ra công dạy dỗ, có Danh, đang gánh chịu thật nhiều nỗi thiệt thòi.

BÓN

Sáng nay mưa dầm. Không còn gì buồn hơn. Nhưng cũng không có gì thích

hơn. Có phải là mâu thuẫn không? Thật thế, buồn – chứ không phải khổ - làm cho con người giống như cành hoa Cúc dại được tắm mình qua mưa. Ở nơi đó Danh có cảm thấy một nỗi gì vây quanh, giống như My lúc đứng ở sân trường nhìn ra mưa không?

Mùa mưa đến làm gợi nhớ. My ở đây, nhớ về một thứ kỷ niệm đầu đã khá xa nhưng vẫn hoài gần gũi. Có phải không Danh? Có những kỷ niệm mà con người phải dùng hết cả đời để hồi tưởng – một văn sĩ nào đã viết như thế. Và My vẫn luôn luôn hồi tưởng đây. Kỷ niệm đã hơn một năm qua rồi, bắt đầu từ một thời điểm khắc nghiệt của dân tộc. Không phải kỷ niệm của riêng My, mà của tất cả, trong đó có thầy My, bạn My, anh em My, và Danh. Nhưng kỷ niệm đó trói buộc vào cho My. Danh có biết, My đã khóc hoài trong lớp học. My đã lặng người trong giảng đường. My đã theo những chuyến xe không hứa hẹn bình yên để đến với những nỗi nhọc nhằn. My đã gội nắng để chia sớt từng hạt gạo cho người. My đã đến dạy hát cho những bé thơ của một lớp học chạy loạn để đến lúc ra về không nở dứt, My lại khóc. Và ở một nơi – một nơi mà Danh đang sống bây giờ, My đã đến, trong một quãng thời gian dài, một năm, để My thấy những cơn mưa tai nghiệt vẫn không ngớt đổ lên đầu người. Và như thế, My sẽ hồi tưởng kỷ niệm ấy, suốt cả cuộc đời My.

Danh có biết, My đã không đi “Sài Gòn ra Trung, Hà Nội vô Nam” sau ngày ngưng bắn như một nhạc sĩ đã viết. Mà My trở lại nơi cũ. Nơi đó, My gặp Danh, đang mang một nỗi thiết thòi vô cùng. Danh đã khiến My xúc động biết bao, khi Danh hỏi “Phải chị viết quyển này không?”, khi Danh hỏi “Phải chị học thầy C. không?”, và khi Danh cùng kể với My những kỷ niệm ở một mái trường. Phải không Danh, bốn bề rồi cũng là anh em. My đã xem Danh là một người bạn – một người bạn nhỏ, hai năm sau My, Danh đã đến ngồi ở cùng một lớp.

Danh có biết, Danh đã cho My những phút giây xúc động. My đã muốn khóc khi đem đến cho Danh một quyển Tuổi Hoa, một quyển Thăng Bờm, Danh đã giở mục đồ vui ra say sưa làm. Một cử chỉ rất bé thơ, rất học trò. Không thể nào nhìn Danh là một người lớn. My biết Danh, khi qua khúc sông đời hùng dũng nhất, giờ đã trở về làm một trẻ thơ, phải thế không Danh?

Danh có biết, chiếc xe lăn để ở cạnh giường Danh, cũng đã làm My xúc động. My muốn viết nhiều về Danh và chiếc xe lăn đó. My nhớ đã có một thời người ta viết về những đứa trẻ tật nguyên, về những người lớn tật nguyên. Đã có một thời người ta viết về những chiếc xe lăn như một thời trang văn nghệ. Nhưng chưa có chiếc xe lăn nào là chiếc xe của Danh. My chưa thấy chiếc xe lăn của Danh trong văn của mọi người. Vì đó không phải là thời trang. Cũng không có quyển đem vào chuyện thời cuộc. Hơn thế nữa, Danh không phải là trẻ thơ, cũng không hẳn là người lớn. Chưa có ai viết về một người lớn mang tâm tư của trẻ thơ, một trẻ thơ làm công việc của người lớn cả. Và Danh, cũng như My, đâu đã qua thời thơ ấu, nhưng chưa bao giờ nghĩ mình là người lớn. Rồi My sẽ viết về Danh, về chiếc xe lăn của Danh, không phải thời trang văn nghệ, Danh nhé! Chỉ là chiếc xe lăn của Danh mà thôi. Nó chỉ hiện diện trong Danh, trong My. Nó là một cái gì kích động sâu xa vô vàn, trong khoảng thời gian My đã đến, My đã làm một Nightingale trong bài học Anh văn thuở nhỏ. Người ta thấy Nightingale mỗi đêm, với một chiếc đèn dầu trong tay, đi khắp nơi mang nước đến cho những người thương bệnh binh... Và My, muốn làm người ôm đàn đi khắp nơi, hát cho những người bệnh nghe. Danh có biết, đã có lần My ngồi đàn trên chiếc xe lăn của Danh, My đã muốn khóc, khi My cố gắng tưởng tượng một sự mát mát ở chân My, giống như Danh.

Thôi Danh nhé, mưa đã dứt. Cành Cúc dại đã cười rạng rỡ những nụ hoa vàng. My muốn nói với Danh rằng: ở trong khắp cùng của đời sống, niềm

tin yêu và hy vọng vẫn là món thuốc quý giá nhất. My xin tặng Danh món thuốc đó. Muốn bảo Danh gìn giữ Tuổi Thơ quý giá trong tim, muốn Danh cười hoài nụ cười của trẻ thơ. Ở những khúc đời mà người ta thấy nỗi tuyệt vọng tột cùng, là người ta đã thấy yêu thương đời sống vô vàn, phải thế không Danh?

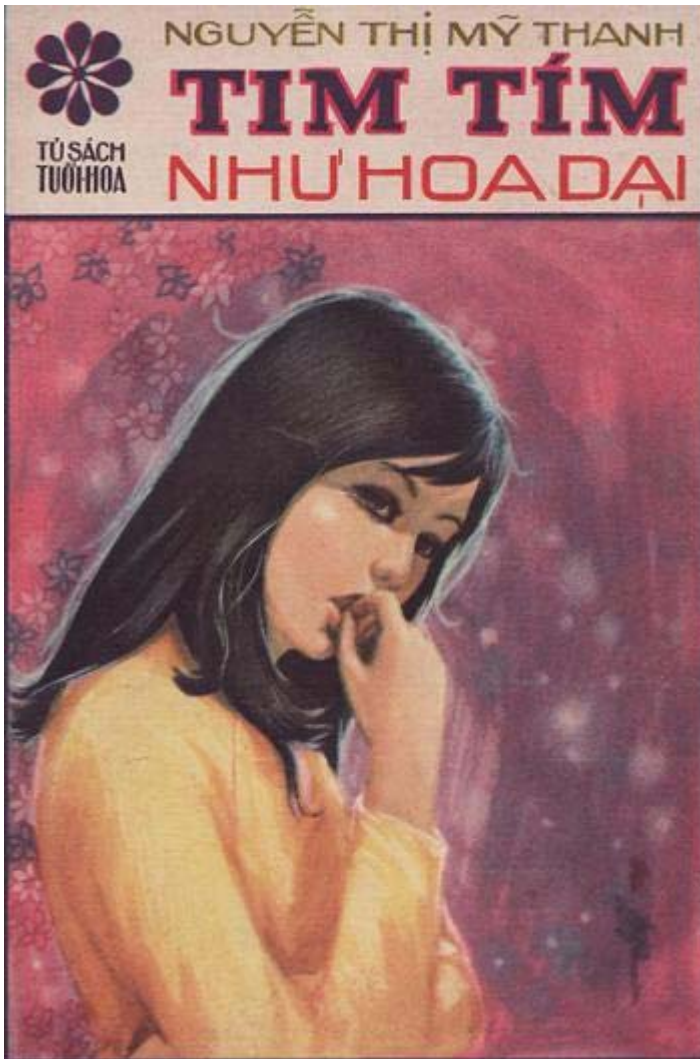
Rồi Danh hãy thực hiện hoài bão của Danh: viết về một loài cỏ, về cuộc đời của Danh. Loài cây thân thảo đó, My muốn Danh viết về loài Cúc đại mộc trong sân trường My, qua cơn mưa vẫn đứng dậy nở những nụ tin yêu. Nhé Danh! Mưa đã dứt....

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

(Bán nguyệt san Tuổi Hoa, số 205)

Tim Tím Như Hoa Đại

Chương 1



Nắng soi chéch trên những ngọn lá. Hương vừa nheo mắt nhìn, vừa nói :

- Chiều lắm rồi đây “bà con” ! Ai đã muốn về nào ?

Miệng nói thế, nhưng đôi chân Hương cứ thoăn thoắt bước lên đồi, làm cả bọn đằng sau vẫn phải chạy theo. Giang, đi chót hết, vờ đưa bàn tay lên miệng làm loa, kêu :

- Hương! Đi gì mau vậy, thằng khi ?

Văn lẩm bẩm :

- Nó dẫn cả bọn đi đâu đây ? Bộ muốn cho lạc chắc ?

Hai cô con gái đi ở giữa, không nói gì, chỉ nhìn nhau cười mà nắm lấy tay nhau bước lên những cành cây ngã ngang lối mòn để đi cho kịp Hương.

Anh chàng này, ý là người duy nhất biết đường, nên xung phong đi trước

thật nhanh.

Hương đã dừng lại ở trên đỉnh đồi, quay lại chờ các bạn. Bốn người phía sau còn đang hí hục đi lên. Hương bỗng che miệng cười, Huyền hỏi :

- Cái gì mà cười vậy Hương ?

- Tôi cười Huyền đấy. Dân Sài Gòn có khác ! Trông giống như bò lên đồi, chứ không phải đi lên đồi.

Huyền nhặt một hòn sỏi ném vào người Hương, đỏ mặt :

- Khi! Nói một câu hai nghĩa nhé !

Đoan nhìn bạn, trêu :

- Tại lâu ngày rồi Huyền nó ở Sài Gòn toàn đường bằng nên quen phóng xe Honda thôi.

Cả bọn cười rộ lên. Huyền nói :

- Dân tỉnh khi dễ tôi há ? Tôi cũng dân tỉnh vậy chứ bộ.

Hương bẻ một cành cây khô nghe “rắc” một cái :

- Thôi, mình ở đây chơi một lát rồi về.

Giang bĩu môi :

- Tao chẳng hiểu ở đây có cái gì đẹp mà mày dẫn cả bọn đi muốn đại chân.

Mấy khúc bánh mì bây giờ tiêu tan mất, khi tao leo theo mày lên cái đồi này.

Hương thản nhiên nét mặt, bước tới vài bước, nói :

- Mày mới là khờ. Lại đây xem.

Cả bọn tiến đến nhìn theo tay chỉ của Hương. Sau những cành lá, ai cũng nhận ra một dòng suối chảy lững lờ bên dưới. Nước suối trong và xanh biếc. Cảnh thì hoang và đẹp không ngờ.

Đoan kêu lên :

- Tuyệt! Hoan hô con nhà Hương !

Huyền suýt soa theo :

- Tội mình xuống đó chơi đi !

Hương lắc đầu :

- Không được. Tôi dẫn đến cho xem thôi, giờ mà xuống đó chắc đến tối

mới về lắm. Nhất là leo xuống sườn đồi bên này tôi e Huyền phải... trườn chứ không phải bò đâu.

Huyền bụm miệng cười, Hương tiếp :

- Còn hai thằng Giang với Văn này, bảo đảm là thấy suối thế nào cũng ùm xuống tắm, mát cả buổi nữa.

- Vậy là chúng mình không xuống suối ư ?

- Có lẽ nên như vậy. Mình còn cả khối thì giờ. Tôi sẽ dẫn mấy bò đi chơi suối một bữa. Từ sáng đến giờ tụi mình mệt quá rồi. Bây giờ nên về. Và lại tôi lo trời sắp mưa.

Đoan nhìn lên trời. Quả thật, một vùng trời ở phía tây đen ngòm.

Cô bé nói :

- Chết ! Chắc sắp mưa thật.

Hương hỏi :

- Có ai đem áo mưa không ?

Ai cũng đưa áo mưa của mình ra. Chỉ trừ Đoan là không có, Huyền nói :

- Ủa ! Đoan không có áo mưa. Lúc sáng Huyền có nghe bác dặn đem mà !

Đoan nói nhỏ :

- Có ! Nhưng mình... quên.

Thật ra, Đoan không quên. Lúc má nhắc đem áo mưa, Đoan đã viện cớ là phải đem nào bánh mì, nào nước uống trong giỏ, không còn chỗ để đựng áo mưa. Và Đoan đã lờ chiếc áo mưa để khỏi mang theo. Đoan không hiểu là mình ghét chiếc áo mưa hay là thích được dầm mưa. Nhưng Đoan nghĩ rằng đi đâu cũng kè kè bọc áo mưa trông mất tự do thế nào.

Huyền chép miệng :

- Vậy thì nếu trời mưa cô bé dầm mưa nhé !

- Không sao! Đoan thích vậy.

- Ít đâu được. Mùa này mà mưa là độc lắm. Về bệnh luôn chứ đùa sao ?

Mấy bò không biết chứ ở trong Sài gòn bây giờ là mùa mưa. Ngày nào mưa cũng ngập đường sá. Nhưng mà như vậy tốt hơn. Tôi về đây mấy ngày rồi mà thấy trời khô queo. Bây giờ mà mưa thì “khỏi chê”. Nào, ai có thể

nhường áo mưa cho cô bé ?

Hương vội nói :

- Tôi! Tôi xin sẵn sàng.

Không ngờ câu nói đột ngột của Huyền được hưởng ứng, cả bọn cùng vỗ tay, Văn nói :

- Chà! Thăng khi đáng khen ghê !

Hương giả vờ dậm chân tức bực :

- A, sao cứ gọi tao là thằng khi hờ mây ?

Văn cười :

- Ở đây ai cũng có biệt hiệu cả. Không có kêu nài. Như là nhỏ Huyền nè, bữa nào về Sài gòn mang theo biệt hiệu...

Huyền ngắt lời :

- Huyền bò.

Không ai nhin cười được. Huyền nói :

- Tôi rất hân hạnh mà nhận tên “Huyền bò”. Ở Sài gòn bạn bè không thân thiết như ở đây. Ai cũng xem như mình đã lớn, nếu không giữ kẽ với nhau thì đối xử với nhau thật là giả dối. Tôi không tìm thấy tình bạn như thế này.

Đoan gạt đầu :

- Chứ sao ! Bọn mình từ nhỏ học chung một lớp, đến lớn vẫn thân thiết với nhau, phải hơn những người bạn mới quen chứ ?

- Tôi muốn nghỉ hè về đây là phải đi chơi thật nhiều. Vào Sài gòn lại chắc là nhớ lắm.

Hương nói, như để chính mình nghe :

- Ước gì cứ như thế này mãi nhỉ ?

Giang đâm vào lưng bạn :

- Thăng khi ! Mà làm bầm gì thế ? Làm thơ hả ?

- Đâu có ! Tao... À, tao muốn dẫn cả bọn đi về. Gần tối rồi. Quên nữa, để cho cô bé yên bụng, cô bé hãy cầm áo mưa của tôi.

Đoan cầm lấy áo mưa. Huyền trêu :

- Hương nó muốn ngày mai đến ăn hết cây ổi của nhà Đoan đó nhé!

Văn nói :

- Nhớ chừa mấy con sâu lại...

Hương không thua :

- ... cho thằng Văn.

Nắng chỉ còn vài ánh le lói nơi góc trời đen. Cả bọn theo lối cũ, xuống đồi. Lần này Giang, Văn xuống trước, rồi đến Huyền và Đoan. Đã quen lối và cách đi nên không ai luống cuống nữa. Đi một lát bỗng Huyền quay lại, la lên :

- Chết rồi! Hương đâu?

Bốn người dừng chân, ngạc nhiên nhìn quanh tìm Hương. Giang đùa :

- Cọp tha nó rồi!

Văn bắt tay làm loa, kêu lớn :

- Hương ơi... ời...

Một lát sau Hương từ sau một thân cây to ló ra, tay còn cầm con dao nhỏ.

Hương vừa xếp dao lại, cất vào túi, vừa nói :

- Mới vắng ta có một tí đã la ầm.

Văn trợn mắt :

- Thằng khi! Tưởng mày bị cọp vồ chứ? Đi ăn cắp trái gì đó ?

- Hỏi làm gì? Có một thứ hoa dại rất đẹp. Cho ai nè ?

Đoan sáng mắt lên khi thấy nhánh hoa dại trong tay Hương.

- Cho tôi đi !

Và nâng niu nhánh hoa dại, Đoan nghĩ đến tập ép hoa của mình ở nhà.

Giang vẫn còn thắc mắc :

- Tao không tin là với bàn tay mạnh như cọp của mày mà phải dùng dao để cắt một cành hoa dại.

Hương cười bí mật :

- Kệ tao, dùng dao là quyền của tao. Bây giờ, tiếp tục xuống đồi!

**

Đoan cẩn thận đặt nhánh hoa dại ngay ngắn giữa tờ giấy báo, rồi đập lại.

Và Đoan bê một cuốn sách dày đề lên. Chỉ độ ba, bốn ngày nữa, mở ra, Đoan sẽ được một nhánh hoa khô dễ thương và gắn vào tập ép hoa của mình.

Đoan bảo với chị Thúy :

- Hương nó cũng thích hoa dại lắm chị Thúy ạ. Mà chiều nay nó khám phá ra thứ hoa này đẹp ghê, em chưa thấy bao giờ.

Chị. Thúy nói, trong khi vẫn chăm chú với công việc của mình :

- Hương tốt với Đoan như vậy, mà Đoan thì lơ đãng lắm! Trời không mưa thì trả áo cho nó, lại mang luôn về nhà.

Đoan chối :

- Tại... em quên.

- Lúc nào chị cũng nghe là em quên. Tập tính lại đi cô bé ! À, lúc sáng má có vẻ buồn Đoan đấy !

- Chuyện gì hở chị ?

- Má dặn Đoan mang theo áo mưa, rồi lại sợ Đoan quên, má đem áo mưa để ngay bàn nước. Thế mà cũng không đem. Má nói với chị là Đoan ít khi nào tỏ ra vâng lời má.

Đoan cúi đầu, nói nhỏ :

- Em... em không cố ý. Lúc nào em cũng muốn cho má vui. Nhưng tại vì ... em rất ghét mang áo mưa.

- Một câu nói có chữ “nhưng” là một câu nói mâu thuẫn. Đoan phải chọn một trong hai điều, không bao giờ có chữ “nhưng”.

Đoan im lặng. Chị Thúy khuyên bao giờ cũng đúng. Và sự im lặng của Đoan ngầm cho chị Thúy hiểu là Đoan sẽ nghe lời chị. Chị Thúy lại tiếp tục nắn bức tượng dở dang, và Đoan ngược nhìn những cánh hoa Hoàng Hậu rơi trước hiên nhà. Đêm xuống thật bình yên. Thời gian và khung cảnh thuận tiện cho sự hồi tưởng. Đoan nhớ ngọn đồi trông xuống dòng suối. Chưa có dòng suối nào xinh như thế. Đoan thích những cảnh hoang và buồn như dòng suối đó. Hương quả thật đã khéo lựa cảnh. Hình như tính của Hương có vài điểm giống tính Đoan. Ý nghĩ này làm Đoan thấy

ngộ nghĩnh. Đoan cười một mình. Chị Thúy hỏi :

- Chuyện gì mà thú vị thế ?
- À, em nghĩ đến chuyện tụi bạn cứ gọi Hường là “thằng khi”.
- Ủ, nó cũng khi thật.
- Còn Giang là “Giang lé”, tại mắt nó hơi lác lác, Văn là “Văn ăn vụng”, và Huyền là “Huyền bò”.
- Thế Đoan là gì ?
- Tụi nó bắt chước chị, gọi “cô bé”.

Chị Thúy cười :

- Vậy là tên “thằng khi” với “cô bé” là nghe dễ thương nhất.
- Chẳng có hay chi cả. Em tức sao cứ gọi em là “cô bé”. Người ta cao lêu nghêu thế này mà bé gì ?

Chị Thúy trố mắt :

- Cha, bộ lớn lắm rồi sao ? Năm nay bao nhiêu tuổi ?
- Mười sáu tuổi tây.
- Thế là “nhớn” rồi hả cô bé ?

Đoan cười :

- Ít ra cũng đến tuổi làm căn cước rồi chứ bộ !

Chị Thúy không nhịn được cười. Nhưng bỗng chị nói, giọng trầm hẳn xuống :

- Hồi bằng tuổi Đoan, chị cũng thích làm người lớn lắm. Tới chừng lớn thật, xa gia đình, ra sống bon chen với đời, mới hay mình muốn trở lại tuổi bé thơ. Nhưng khó lắm, Đoan ạ !

Chị nghiêng đầu ngắm bức tượng, thở ra :

- Đã lớn rồi, đã ra đời rồi, muốn nhỏ lại, làm nũng với ba má cũng hết được rồi ! Chừ về ở với ba má ngày nào, là cố làm hết cách cho ba má vui ngày ấy. Chỉ có vậy thôi, chị thấy vẫn chưa đủ.
- Nhưng khi sống ở Sài gòn, chị cũng thấy vui chứ ?
- Không vui đâu Đoan. Không có nơi nào ấm bằng nhà của ba má mình cả. Dĩ nhiên là có rất nhiều bạn, có rất nhiều sinh hoạt. Nhưng mỗi khi chỉ còn

một mình, nhớ ba má, nhớ em, phát khóc được Đoan ạ !

- Sao em không nghe Huyền nó nói như chị ?

- Đoan quên là Huyền sống ở Sài Gòn với cả gia đình sao ? Nơi đó có ba, có má, còn gì bằng ? Nên nỗi nhớ của Huyền đâu có bằng nỗi nhớ của chị. Huyền nó sống như thế, là nó đã xem Sài Gòn như là quê hương của nó rồi. Quê hương đâu phải chỉ là mảnh đất, mà còn bao gồm những người thân nữa.

Lại một câu chí lý. Đoan thừ người ra, suy nghĩ. Những lời nói của chị.

Thúy - không cãi vào đâu được - đã làm chùn ý định của Đoan. Từ khi Huyền ở Sài Gòn về, Đoan có ý muốn nói với chị Thúy rằng nếu Đoan thi đậu, sẽ xin ba má cho Đoan vào học ở Sài Gòn. Nghe Huyền kể những sinh hoạt trong trường của Huyền, Đoan rất ham thích và muốn mình được tham dự. Trường của Đoan, một trường tư ở thành phố nhỏ, nghèo nên thiếu phương tiện để tổ chức những sinh hoạt cho học sinh. Huyền hứa, nếu Đoan đậu có hạng, Huyền sẽ nộp đơn giùm Đoan vào trường của Huyền thật dễ dàng.

Đoan thờ dài. Có lẽ phải đợi đến khi xem xong kết quả rồi mới ngỏ ý với ba má và chị được. Bây giờ nói cũng hơi sớm. Chị Thúy có nhiều tư tưởng chín chắn quá, nên ít khi Đoan dám trình bày với chị, sợ lời nói của mình quá vụng về sẽ không làm vừa lòng chị - trái ngược với những lúc vui vẻ tự nhiên, chị sẵn sàng đùa giỡn với Đoan như ngày còn thơ ấu.

Chị Thúy hình như sắp nắn xong bức tượng. Chị nói :

- Đoan này. Nhìn thử xem ra hình thù gì chưa ?

- Con gà - Đoan reo lên.

- Đúng rồi ! Năm nay là năm Dậu, nên chị nắn con gà để cho nó đứng trên bờ tường. Chắc là ba sẽ thích thú lắm ! Mỗi năm ba sẽ có một con để làm kỷ niệm.

- Em tiếc trong mười hai con giáp không có con cá để chị nắn vài chục con bỏ vào hồ nước.

Chị. Thúy cười khúc khích :

- Cần gì? Minh đã có đàn cá thật, xem vui mắt hơn. À, nói đến cá mới nhớ, Đoan đã cho cá ăn chưa nhỉ ?

- Dạ rồi. Chị tưởng em đi chơi từ sáng rồi quên bầy cá của chị sao ?

Chị Thúy đưa một ngón tay lên :

- Của ba, chứ không phải của chị.

Tự nhiên Đoan thấy bồi hồi. Đoan đến ngồi gần bên chị, hỏi nhỏ :

- Chị Thúy, em thấy nghỉ hè về nhà chị chỉ lo vẽ tranh, nắn tượng và trồng cây cho ba má. Ngoài những thứ đó, chị không nghĩ gì cả sao ?

Chị Thúy nhìn Đoan trù mến :

- Đoan muốn chị nghĩ gì nào ?

Đoan không đáp, yên lặng nhìn một cánh hoa nữa vừa rơi xuống trước mặt.

Chị Thúy thở dài :

- Đừng bao giờ hỏi chị những câu khó trả lời nghen cô bé ! Tối nay, tự nhiên chị thấy buồn buồn thế nào! Đoan vào xem ba má đã đi ngủ chưa, rồi đem đàn ra đây đàn cho chị nghe đi !

Đoan đứng dậy đi vào nhà. Ba với má vẫn còn ngồi trong phòng khách.

Đoan nghe má nói với ba :

- Con Đoan nó cao lêu nghêu ghê chưa ông ?

Có tiếng ba nói hơi nhỏ :

- Mười bảy tuổi mình rồi, còn gì ? Nó sắp xa tôi với bà rồi !

- Ông chỉ nói vậy. Đời này chứ bộ...

- Bà mới là nghĩ vậy. Bà không nhớ là năm nay nó mà đậu Tú tài một, sẽ sang năm Tú tài toàn, rồi cũng phải vô Sài gòn học như chị Thúy của nó.

Không xa nhà thì là gì ?

- Ừ nhỉ!

Đoan mỉm cười, và rón rén xách cây đàn ra sân. Lúc này chị Thúy đang thận trọng đặt bức tượng lên kệ gạch và đi đến giếng múc nước rửa tay.

Đoan so dây đàn vừa xong thì chị Thúy cũng đã ngồi xuống chiếc ghế mây cạnh bên :

- Mai chị sẽ nắn tượng tiếp. Bây giờ Đoan đàn bản “Romance” đi !

Những nốt nhạc cao mở đầu bài nhạc, nghe thánh thót. Không khí như đọng lại ở một nơi nào. Những cánh hoa đã ngừng rơi trước hiên nhà, chỉ còn trước gió những sợi dây leo đong đưa. Khu vườn trước mặt sũng đầy bóng tối. Tự nhiên Đoan cũng nghe lòng buồn hơn mọi khi. Âm vang của những tiếng đàn như trải ra tràn đầy cả một không gian thanh vắng.

Khi Đoan bắt đầu chuyển sang đoạn hơi vui của bản nhạc, chị Thúy nói nhỏ :

- Hình như có ai đến kia, Đoan !

Ba con chó đang lim dim ngủ trong sân, bỗng chạy xô ra phía cổng, sủa inh tai. Có tiếng sụt :

- Bông, Tô, Vện ! Tao đây mà !

Đoan đứng dậy :

- Hường phải không ?

Người bên ngoài đáp :

- Hường đây.

Đoan dựng đàn trên ghế, chạy ra mở cổng. Ba con chó thôi sủa, quần quít bên chân Hường. Đoan hỏi :

- Hường đi bộ à ? Xe đạp đâu ?

- Xe bỏ ở nhà. Chào chị Thúy ạ.

Chị Thúy tươi cười :

- Vô đây Hường. Tối rồi mà đi đâu vậy ?

Đoan vừa đóng cổng vừa nói :

- Biết rồi. Đến đòi áo mưa phải không ?

Hường gật đầu :

- Ừ, cho lại cái áo mưa đi. Mai đi họp trại.

- Mai thứ bảy mà họp trại gì ? Xạo nhé !

Hường ngo ngác nét mặt :

- Ủa ! Mai mới thứ bảy sao ? Vậy mà cứ tưởng...

Chị Thúy nói:

- Thôi, thứ mấy thì thứ, vào đây chơi đã Hường.

Chị Thúy chỉ một cái ghế cho Hương ngồi, hỏi:

- Chiều nay đi chơi vui không ?
- Dạ vui. Chiều nay chúng em đi ngắm suối.

Đoan cầm đàn lên gảy vài nốt :

- Đúng là ngắm suối, chứ chẳng được đến nơi, à mà Đoan không biết gọi tên suối đó là gì nữa, hở Hương ?
- Suối Dầu. Suối Dầu ở xa lắm chị Thúy ạ, chúng em phải đi bằng xe đò. Đoan nè, tại bọn mình ham ngồi tán gẫu cả buổi trưa ở trên đò, thêm nổi hai thằng nhóc Giang, Văn mê ngủ nên tôi không dẫn đi hết những nơi đẹp. Có nhiều nơi tôi muốn dẫn Đoan đến mà không kịp giờ.
- Thì Hương đã hẹn có một buổi nữa mà !
- Ủ thì đành là vậy, nhưng... sợ Đoan có nhàm không ?
- Làm sao mà nhàm được ? Tôi thích hoa dại, ở đâu có hoa dại là được.

Hương mở cuốn tập cầm nơi tay, lấy ra một xấp giấy mỏng, nhỏ :

- Cho Đoan nè ! hoa dại.
- Hoa dại ? - Đoan reo lên - Hái ở đâu thế ?

Hương lắc đầu :

- Không nhớ nữa. Thấy đẹp là hái, lâu ngày quên mất chỗ hái rồi.

Đoan tấm tắc nói một mình :

- Phải đóng thêm giấy vào tập hoa ép mới được.

Hương đứng lên, đến bên chậu hoa Móng Tay.

- Đoan này, hoa Móng Tay cũng đẹp vậy.
- Nhưng Đoan không ép, vì nó không phải hoa dại, vì nó đã có tên. Tập của Đoan, chỉ toàn là hoa dại thôi.

Chị Thúy cười nhìn Hương :

- Nhỏ Đoan, cái gì cũng phải tuyệt đối nó mới chịu.

Và chị tủm tỉm cười một mình, ý chừng chị buồn cười hai đứa nhỏ gặp nhau là nói chuyện vu vơ đâu không thôi.

Hương bỗng nói :

- Thôi, về nha Đoan !

Đoan ngạc nhiên :

- Ủa, về hả ? Bữa nào lại đi chơi, hẹn đi để nói lại với Huyền.

Hương ngần ngại :

- Để rồi định sau. Bây giờ về nhà !

Chi. Thúy nhìn Đoan, cười. Đoan đưa Hương ra cổng. Lúc trở vào, Đoan nghe chị Thúy lẩm bẩm :

- Cái thằng, thiệt tức cười.

Và Đoan chợt nhớ ra rằng Hương đã quên không lấy áo mưa về.

**

Không biết phải gọi tên là gì, thứ tâm trạng của Đoan lúc này. Nỗi buồn chẳng ? Không hẳn là thế. Chẳng có gì đáng để buồn cả. Bạn bè mới vừa kéo đến và kéo về. Mới vừa nô giỡn thỏa thích đây mà ! Phải gọi là một sự trống rỗng chiếm đầy cả lòng. Một sự chán nản nào đó vây quanh khiến chân không buồn rời chiếc ghế để đi vào nhà, khiến tay không gảy nổi một nốt nhạc đủ làm xao động không khí nặng trĩu này, khiến môi không buồn cất tiếng hát đủ làm vui tai. Đoan uể oải nhắm mắt lại. Tại sao lại có những phút giây như thế này ? Đoan đâu muốn làm một người mệt mỏi ? Thế mà sau những lúc vui đùa với bạn bè, Đoan lại bị trả về sự trống rỗng. Phải chăng những thú vui đó quá nhàm chán? Không! Đoan vẫn yêu lũ bạn nhỏ như bao giờ. Huyền vẫn dễ thương như con chim sáo. Giang vẫn kể chuyện tếu nghe không nhịn cười được. Vẫn là đùa luôn luôn làm những cử chỉ khôi hài. Và Hương lúc nào cũng đem lại cho Đoan những điều thú vị. Khó phân tích quá - cái tình cảm của Đoan. Đoan thấy mình đang rơi vào một khoảng nào đó đầy sự buồn bực, đầy những hoài nghi, và có một tí gì sự ngóng đợi. Nhưng lại không hiểu mình đợi những việc nào xảy đến ? Trong vùng đen của mắt, Đoan thấy một vòng tròn có Đoan đi luẩn quẩn trong đó, lũ bạn thân chạy nhảy vòng quanh. Đoan hoảng hốt mở vội đôi mắt ra. Ánh nắng vẫn chiếu lập lòa trên lá cây. Lũ hoa Móng Tay đỏ sắc thắm, bình thản. Và những cánh hoa Hoàng Hậu nở đầy đang chờ đêm đến rồi lại rụng

roi đây sân nhà. Phải chăng vì khung cảnh này ? Khung cảnh rộng rãi mà tù túng, thân yêu mà xa lạ? Phải chăng đã đến lúc “cô bé” cảm thấy mình muốn vượt khỏi khung cảnh này, đi đến một nơi nào xa? Phải chăng đã đến lúc con chim nhỏ muốn tìm thấy khoảng trời xanh rộng và những điều hay, lạ bên ngoài khung lồng chật hẹp ? Đoan buông thõng hai tay, thở dài. Không làm sao giải thích được những mâu thuẫn hiện diện trong ý tưởng. Tự nhiên Đoan muốn khóc. Tại sao không thể giản dị như hồi còn bé - vùi vĩnh, chơi đùa và ca hát ? Tại sao không thể vô tư như mới năm ngoái, năm kia ? Lũ bạn thân cũng còn vô tư quá đi ! Có đứa nào rắc rối như mình không ? Hay là tụi nó chỉ biết đùa giỡn thỏa thích rồi về lăn ra ngủ ? Có đứa nào biết rằng nhỏ Đoan - “cô bé” của tụi nó- đang mang một thứ tâm trạng kỳ cục ghê gớm, khó phân tích, khó giải nghĩa và cũng khó cảm thông ? Đoan lại tưởng tượng rõ ràng cảnh vui đùa ban nãy ở trước mặt. Giá mà tụi nó có ở đây lúc này, Đoan sẽ trút hết bực bội vào tụi nó. Đoan sẽ hét to lên một tiếng, cho nhỏ “Huyền bò” giật mình mà ngưng tiếng cười giòn, cho “Giang lé” và “Văn ăn vụng” ngưng tay đánh cờ, và Hương - a, “thằng khi” đang leo chồm chồm trên cây ổi, sẽ thất kinh mà rơi xuống đất. Ý nghĩ vừa rồi làm Đoan bỗng bật cười thành tiếng. Âm thanh nghe vỡ dòn làm tan cái không khí nãy giờ bị chùng xuống, và cũng làm tan những âm ức vô lý trong lòng cô bé. Nếu trước mắt Đoan quả thật có Hương vừa mới té xuống, lồm cồm ngồi dậy và mở cái miệng còn đang nhai đầy ổi trách móc Đoan thì chắc là buồn cười lắm. Tự nhiên Đoan thấy tội nghiệp Hương. Chỉ trong ý tưởng thôi, mà Đoan thấy mình cũng quái ác. Bạn bè dễ thương như thế, mà lại không thương, cũng kỳ! Đoan tự trách mình rồi nhất quyết đứng dậy. Phải làm một cái gì cho tay chân đỡ thừa thãi. Đoan với lấy cây chổi xương trong góc cửa, bước xuống sân quét dọn những mảnh vỏ ổi mà Hương đã ăn và xả đầy mặt đất.

Có tiếng con Bông sữa mừng. Má và chị Thúy đi chợ đã về. Tay mỗi người đều có xách một giỏ nặng trĩu. Trông Má gầy đi và hơi lom khom. Đoan đỡ lấy giỏ cho má.

- Hôm nay giỗ anh Đạm hớ má ?
- Ừ ! Con đã chùi lau bàn thờ chưa ?
- Dạ, xong cả rồi. Tụi bạn con vừa mới kéo tới ăn ổi xả một sân, con mới quét đó.

Chị Thúy nói :

- Sao không bảo tụi nó ở lại ăn giỗ ?
- Huyền nói nó sẽ trở lại. Còn ba đứa kia có việc bận.

Chị Thúy đến mức nước ở giếng lên rửa mặt. Đoan hỏi :

- Chị với má đi bộ sao trông mệt vậy ?
- Ừ, ở chợ về đây hơi xa, nhưng má lại muốn đi bộ.
- Sao lạ vậy ?

Chị Thúy cắn môi, nói nhỏ :

- Hình như má muốn tỏ ra là má vẫn còn mạnh khỏe lắm. Mà thật, má vẫn đi bộ giỏi, giỏi hơn cả chị... Còn ba, ừ tội nghiệp ba, ba thì yếu thấy rõ.

Đoan, em có thấy như thế không ?

Đoan luống cuống như bị đặt trước một câu hỏi khó trả lời. Đoan thấy hai mắt chị Thúy hơi đỏ lên. Hình như chị sợ Đoan thấy nên quay đi. Đoan nghe giọng chị như sũng ướt :

- Cứ mỗi lần giỗ anh Đạm, chị lại buồn thế nào ấy! Thương ba má vô cùng. Đã ba năm rồi, nhưng chẳng bao giờ thấy sự thương nhớ của ba má giảm một tí nào. Chắc trọn đời ba má khóc hoài cho anh ấy.

Chị Thúy thở dài :

- Nuôi con cho lớn, mạnh đứa nào đứa nấy tìm đường đi. Anh Đạm đi mãi không về nữa. Anh Tuấn, thằng Long cũng ở xa. Chị thì cũng phải đeo đuổi sự học. Mai một nữa đến Đoan. Đoan, em có nghĩ đến ngày xa ba má không ?

Đoan thừ người đứng nhìn chị Thúy. Vừa thấy thương chị Thúy, Đoan lại thấy có một sự ngăn cách nào quá lớn khiến Đoan khó mà nói cho chị biết ý định của mình.

**

Huyền đến trễ nhất, và đi với một cô bạn. Cái miệng Huyền mở ra huyền thuyên ngay từ ngoài cổng :

- Đề nghị hôm nay khoan đi Suối Dầu. Tôi có một nơi này, kể ra ai cũng sẽ mê.

Đoan lờm một cái :

- Bốn đứa đợi nhà người mỗi cả mắt, tưởng chết ở đâu rồi. Vô đây đã rồi tính sau.

Huyền nắm tay cô bạn, bước lên thêm.

Trước sân nhà Đoan đã có Hường, Văn và Giang ngồi đợi. Huyền nói :

- Xin giới thiệu đây là Thái, học cùng lớp với tôi ở Gia Long. Còn đây là các bạn của Huyền mà Huyền thường nói với Thái đó ! Anh chàng đang nhai ổi này là Hường, anh này là Văn, đây là Giang. Còn cô bé chủ nhà đây thì chắc Thái đoán ra rồi.

Cô bạn mới quay qua nhìn Đoan, nhoẻn miệng cười :

- Thái biết rồi ! Đoan phải không ? Nghe Huyền nhắc Đoan hoài, và khen tài của Đoan lắm. Thái vẫn ao ước được làm quen với Đoan.

Đoan đỏ mặt :

- Trời ơi ! Nhỏ Huyền nó đã nói gì ? Thái mà chơi với Đoan lâu, Thái sẽ thất vọng.

Thái cười. Gương mặt của Thái thật hiền và có một vẻ gì khiến ai cũng thấy mến. Đôi mắt của Thái đen, sâu và buồn. Đoan cảm thấy khó có thể nói những lời chào hỏi khách sáo với cô bạn mới, nên chỉ biết im lặng và cười. Huyền lên tiếng :

- Thái cũng người cùng quê với mình, nhưng ở tận Vạn Giã cơ. Ở trên Sài Gòn, Thái trọ nơi nhà bà dì. Hôm qua Huyền đi chợ Đầm gặp Thái, hẳn rủ bữa nay về nhà chơi cho biết. Sẵn bọn mình hẹn nhau đi chơi, thôi thì kéo nhau đến nhà Thái luôn. Lâu ngày cũng nên đi xe lửa để đổi không khí một chút, đồng ý không ?

Cả bọn nhìn nhau dọ ý. Đoan nói :

- Sao cũng được. Nhưng sợ cả lũ kéo đến nhà Thái rồi có gì phiền không ?

Thái vội nói :

- Không đâu, chính Thái muốn mời các bạn đến mà ! Nhà Thái có một vườn dứa, tha hồ ăn. Có một cái ao để câu cá và bơi xuống. Các bạn muốn làm gì cũng được. Ba má Thái rất thích có bạn trẻ chúng mình về chơi.

Giang vui mừng :

- Tôi xin hoan nghênh trước. Tôi rất khoái chèo xuống. Còn phần leo cây dứa đã có thằng Văn lo.

Hướng kêu lên :

- Tao nữa chứ ! Văn mày ở dưới đỡ và bả dứa, tao leo lên hái dứa cho.

- Như thế là ai cũng bằng lòng đi rồi há ! Đoan nói. Đoan thì đi đâu cũng được. Nhưng phải vào xin phép lại đã. Má và chị Thúy vẫn nghĩ là tụi mình đi Suối Dầu.

Đoan gặp má trong nhà bếp. Cả chị Thúy cũng vừa mới đi vào, tay cầm một bó rau mới cắt sau vườn. Má bằng lòng ngay khi nghe Đoan xin đi Vạn Giã. Chị Thúy suýt soa :

- Đoan được đi xe lửa bằng thích nhé ! Nhưng nhớ chiều phải về sớm đấy.

Đoan đáp, mặt thản nhiên :

- Tại tụi nhóc ưa rủ đi chơi thì em đi, chứ sao em chả thấy hứng thú gì hết chị Thúy à.

- Tại sao lạ vậy ?

Đoan lắc đầu, sắp sửa lại những vật dụng trong chiếc giỏ mây, nói:

- Em ... không biết nữa.

Đúng lúc đó cả bọn cũng vừa vào nhà chào má và chị Thúy để đi.

Lũ trẻ vui tươi như chim sáo. Chị Thúy thì thầm bên tai má :

- Sao Đoan nó buồn buồn chuyện gì vậy má ?

- Chắc... nó lo kết quả thi không biết ra sao chứ gì ?

- Không phải thế đâu. Nó hy vọng lắm mà. Con bé thật khó hiểu.

- Con nhớ nhắc nó đem áo mưa.

Chị Thúy toan gọi em lại, nhưng thôi. Và chị nói :

- Chắc trời không mưa đâu má. Trời khô queo cả tháng nay. Nhưng không lo, nếu có mưa thì...

Chị bỏ lửng câu nói, và tùm tùm cười một mình...

Bên ngoài, bọn trẻ đã ra khỏi cổng và đón xe lam đi đến nhà ga. Như những con chim lâu ngày thềm bay nhảy, bọn trẻ hấp tấp mua vé, và giành nhau leo lên xe lửa. Hương đã đề nghị rằng cho dễ dàng ngắm cảnh dọc đường và để cho thoải mái, nên mua vé đi toa hạng ba. Sáu người tưởng được thoải mái trong toa hạng ba mới đầu rộng thênh thang. Nhưng chỉ một lúc sau, toa xe chật ních những thúng, rổ, quang gánh của những người bán hàng. Tuy vậy, không ai cảm thấy khó chịu. Hương lại thêm một “sáng kiến” :

- Tụi mình đứng dậy hết, ra cửa đứng cho vui. Nhường chỗ cho các bác ngồi.

Cả bọn lại vui vẻ làm theo lời Hương. Xe lửa rúc còi, chuyên bánh. Ba tên con trai huýt sáo vang rân.

Đoan cũng làm theo như các bạn, từ lúc ra khỏi nhà. Đoan cũng tung tăng chân sáo chạy tìm xe lửa, leo lên toa hạng ba, lú lú tìm chỗ ngồi, và hoan hỉ đứng dậy nhường chỗ cho một bà hàng khoai. Đoan nghĩ mình cũng sống một cách nhiệt tình như mọi người. Nhưng Đoan xét lại hình như mình chỉ làm những hành động hòa hợp ấy một cách vô ý thức. Thật ra, tâm trí của Đoan đang để ở đâu đâu. Mọi vật chung quanh Đoan mang một vẻ thờ ơ. Đoan nhìn, mà không một ý tưởng nào gợn lên trong đầu. Khi bạn bè đang nói ríu rít bày tỏ sự náo nức của một kẻ được đi xa thành phố, thỉnh thoảng chêm những câu khôi hài để lại cười với nhau vui vẻ thì Đoan, cũng nhếch mép cười, nhưng không hiểu tại sao mình cười. Rồi cũng như bao lần trước, tâm trạng kỳ lạ cũ lại trở về. Một sự trống rỗng ở trong tâm hồn. Một sự chán nản vây kín tư tưởng. Đoan thấy nghẹn ngào ở cổ. Nước mắt nếu không ngăn lại, chắc sẽ ứa ra. Không lẽ cứ sống mãi trong tình trạng này ? Cái gì đã thay đổi ngay trong lòng cô bé ? Không lẽ cứ buồn bực vì những chuyện đáng yêu, và ngóng đợi những gì vô hình ? Cuộc sống

của Đoan - từ thuở nhỏ - trải ra êm đềm quá. Cho đến nay, bỗng nhiên Đoan thêm có một sự gì thay đổi. Giống như mặt nước phẳng lặng muốn có một làn gió đủ để xao động. Và trong những người đang vây quanh mình, Đoan muốn có một hình ảnh nào thật trội, để mà nghĩ đến nhiều hơn, để có một niềm hoài vọng, hay một sự lo lắng. Giống như người thầy giáo thích tìm trong đám học trò của mình một người xuất sắc. Cuộc đời, phải chi giống như truyện, giống như kịch - đừng giống như một bài thơ êm ả. Cuộc sống của Đoan không giống truyện, không giống kịch. Đoan sống giữa những người thân, yêu thương chiều chuộng Đoan - ba má, chị Thúy, anh Tuấn, anh Long. Đoan có một lũ bạn thân dễ mến - Huyền, Giang, Văn, Hương. Tụi nó cũng như Đoan, không có gì để suy nghĩ, để lo lắng, để thắc mắc, ngóng chờ. Và cứ thế mãi sao? Đoan sẽ thi đậu, sẽ lên lớp, và sẽ sống mãi ở thành phố này - thành phố u sầu, vừa được ôm ấp bởi núi non, vừa dỗi mắt háo hức nhìn ra biển cả. Rồi đời người sẽ qua. Rồi sẽ lớn, sẽ già và sẽ chết. Không có gì đặc biệt. Không như bản đàn “Romance” bỗng nhiên đổi giọng vui tươi sau những âm điệu trầm buồn.

Xe lửa đột nhiên tối om lại. Nó đang chui qua một cái hầm. Không ai nhìn thấy mặt ai. Nhưng Đoan nghe rõ ràng tiếng của Hương, Văn và Giang đang hú lên như mọi da đỏ. Tụi nhóc thật nghịch quá chừng ! Tiếng hú làm cho không gian nghe rờn rợn. Bọn con gái nắm lấy tay nhau, vừa cười vừa sợ. Mùi than đá hăng hắc ở mũi. Đoan bỗng nghĩ ra một điều hơi ngờ ngợ. Khung cảnh đang sáng bỗng tối đen lại - một sự thay đổi chẳng ? Ít ra cũng làm cho cuộc hành trình đỡ nhàm chán. Trong bóng tối Đoan mỉm cười một mình, tự chế nhạo mình, sao lắm cảm “không giống ai”.

Đoan đang miên man suy nghĩ, thì xe lửa ra khỏi hầm, làm mắt Đoan chói lên vì ánh sáng lại lan đầy khắp nơi. Nhưng bên tai Đoan bỗng nghe tiếng kêu van. Đoan quay lại và suýt rú lên vì một đôi mắt lèm nhèm bản thủ đang hấp háy nhìn mình. Đoan hoảng hốt vịn lấy vai Huyền làm Huyền giật mình. Một người ăn xin? Vâng, một người ăn xin dẫn theo bốn người nữa. Một gia đình ăn xin. Người nào cũng có một đôi mắt lèm nhèm như vậy.

Thái lanh tay bỏ vào chiếc mũ rách của người đi đầu mười đồng bạc. Ngay lúc đó, người đi cuối bắt đầu trở đàn cò. Và đám người ấy - cả gia đình ăn xin ấy - thay nhau hát một bài cổ nhạc, và lũ lượt dắt nhau đi khắp toa xe. Doan cố gắng nén nỗi bàng hoàng, thở ra. Hình ảnh này không phải xa lạ gì đối với Doan. Từ nhỏ, mỗi lần đi xe lửa với ba má, Doan đều được trông thấy những người ăn xin như vậy. Nhưng lần này họ đã hiện ra ngay bên Doan sau khi xe lửa vừa ra khỏi hầm khiến Doan sợ hãi quá. Doan cảm thấy nghẹt thở. Một nỗi lo sợ vô cớ tràn đầy tâm hồn.

Hướng toe miệng ra cười :

- Tội nghiệp cô bé, hoảng hồn chưa ?

Doan gượng cười, không đáp, đưa mắt nhìn ra cảnh bên đường. Một thung lũng đầy hoa. Hướng chỉ tay :

- Hoa dại kia Doan !

- Ừ nhỉ ! đẹp quá ! Ước gì...

Hướng tiếp lời :

- Ước gì xe lửa ngừng ở đây nhỉ !

Thái lên tiếng :

- Xe sắp ngừng rồi đó. Sắp đến một cái ga và chúng mình sẽ đến Vạn Giã.

**

Nhà của Thái quả đúng là một nơi lý tưởng cho sự vui chơi của bọn trẻ.

Sau khi đi một quãng hơi xa từ ga Vạn Giã, cả bọn đến một xóm nhà yên tĩnh. Con đường dẫn vào nhà Thái rợp mát bóng cây. Thái chỉ tay về phía trước :

- Nơi có mấy ụ rơm trước sân là nhà của Thái đó !

Nhà Thái không có vẻ khang trang như nhà của Doan. Nó mang sắc thái chung của những nhà lân cận, ở vùng Vạn Giã này. Một căn nhà chính bằng gạch, và chung quanh là hai ba căn phụ, nhỏ, mái lợp tranh và tường

bằng đất. Cũng không có những luống hoa trang trọng như ở nhà Đoan. Nhưng ở đây có cả một khoảng sân rất rộng để chất rơm và phía bên hông là một vườn dứa rất mát mẻ. Thái hân hoan dẫn cả bọn đến chào cha mẹ và giới thiệu với mấy đứa em. Nhận ra sự háo hức của mấy tên con trai, Thái vui vẻ nói :

- Ba mẹ Thái rất dễ, các bạn đừng ngại chi cả. Bây giờ mấy anh có thể leo lên hái dứa, để Thái đi nấu cơm, trưa nay chúng mình ăn cơm chung với nhau nhé !

Huyền nhanh nhẩu :

- Để bọn này phụ với Thái.

- Em Thái sẽ đi câu một ít cá ngoài ao. Tha hồ mà ăn. Huyền và Đoan này giờ đi xe chắc mệt lắm, lên nhà nghỉ nhé !

Và Thái kéo tay Huyền, Đoan đi lên căn nhà gạch, vào gian dùng làm phòng khách. Thái nói :

- Hai bồ ngồi ở ghế chơi cho đỡ mệt. Thái ra ngoài tí nhé !

Bóng Thái khuất sau cửa phòng. Huyền và Đoan ngồi ở bộ sa-lông kiểu cũ. Phòng khách vắng và buồn. Chùng như Huyền không chịu được không khí như vậy, nên nhóm đứng lên :

- Đi ra sân chơi, Đoan !

Đoan uể oải nói :

- Tự nhiên mình mệt thế nào ấy ! Hay là Huyền đi đi, mình ngồi đây một tí rồi sẽ ra sau.

Còn lại một mình Đoan ở phòng khách. Một nỗi trống vắng lại xâm chiếm tâm hồn cô bé. Đoan ngả người trên nệm ghế, ngược mắt nhìn lên.

... Bỗng nhiên Đoan gặp một... đôi mắt đang chăm chú nhìn mình. Một đôi mắt đẹp, sâu và buồn y hệt như đôi mắt của Thái. Đôi mắt như muốn nói với Đoan điều gì. Đoan giật mình, lấy lại thế ngồi tự nhiên. Hồn phách như biến đâu mất, trong một tích tắc, rồi trở lại. Ồ, chỉ là một tấm ảnh bán thân rất lớn treo ở trên tường. Tấm ảnh của một người con trai, có đôi mắt rất đẹp và buồn, mà Đoan chắc không ai khác hơn là anh của Thái. Người con

traí có gương mặt vuông vuông, sống mũi rất thanh và nhất là đôi mắt -
Đoan không biết phải dùng ngôn từ nào để diễn tả. Đôi mắt như cửa sổ của
một tâm hồn phải đa tình lắm. Con người này, chắc phải là một con người
đặc biệt khác thường. Bỗng nhiên Đoan cảm thấy bao nhiêu sự mệt mỏi
như tan biến tự lúc nào. Tay chân bỗng hết uể oải và tâm trí bỗng rờ rạng lạ
thường. Đoan đứng lên, đến ngắm kỹ bức hình và rồi nhận thấy rằng trên
tường không phải chỉ có bức hình ấy, mà còn nhiều thứ nữa kích động
lòng tò mò của Đoan. Một tấm huy hiệu rất đẹp, của một bút đoàn. Một bức
tranh vẽ Thái đứng bên cây dừa cao, màu sắc thật khéo. Một cây đàn Tây
ban cầm treo cạnh bức chân dung. Đoan lại bước đến gần chiếc bàn nhỏ kê
ở góc phòng. Trên bàn có những bức tượng be bé, nét điêu khắc thanh nhã
vô cùng. Một tập ảnh để cạnh đó làm Đoan thêm tò mò. Đoan cúi xuống
nhìn kỹ dòng tên ở góc bìa sách : ĐOÀN HÀ NGUYỄN. Đoan mỉm cười
thú vị, và nhẹ nhàng lật tập ảnh ra. Biết được tên người rồi đó nhé ! Biết cả
hình của người nữa. Người - trong tấm ảnh này - đang sinh hoạt giữa đám
bạn bè, trông trộm hẳn đấy chứ ! Rồi kia, người đang vui tươi ngồi trên
chiếc xe gắn máy trong một sân trường nào thật đẹp. Đây nữa, người đang
bơi xuống với các em. Lại có một bức ảnh người đang vẽ tranh, một bức
ảnh người đang đánh đàn, rồi thì đang cúi đầu trên trang sách. Người đang
sống vui vẻ quá, đang sinh hoạt nhộn nhịp quá, và những giây phút suy tư
của người, cũng nghệ sĩ quá! Còn nụ cười và đôi mắt của người, có một sự
thu hút nào mãnh liệt vô cùng. Đoan gấp tập ảnh lại, nhìn một lần nữa dòng
tên của người. Đoàn Hà Nguyễn ! Tên người cũng hay hay như hình bóng
của người vậy. Đoan nghe một nỗi gì vui vui hiện đến trong lòng. Cô bé đi
lại quanh phòng để tìm thêm những điều mới lạ. Và cô bé thấy một máy
thâu băng nhỏ. Lại có tên “Đoàn Hà Nguyễn” dán trên máy. Một cuộn băng
đang nghe dở dang. Tánh nghịch ngợm có từ thuở nhỏ nổi dậy, Đoan nhẹ
tay bấm nút. Một giọng hát trầm ấm cất lên. Một đoạn nhạc nào rất mới lạ
Đoan chưa từng nghe. Những lời hát rất ngọt ngào như lời vỗ về an ủi.
Những nốt nhạc thánh thót vô ngần... Người đã soạn nhạc, và đã đàn, đã

hát... Đoan ngồi xuống ghế, và khép đôi mắt lại. Người như từ cõi xa xăm nào tình cờ hôm nay đến chiếm một khoảng lớn trong tâm hồn cô bé.

Người là ai ? - Đoàn Hà Nguyễn, một thiên thần, một nghệ sĩ, một con người. Có phải chính con người ấy, là câu trả lời cho sự buồn bực, sự hoài nghi và lòng ngóng đợi của cô bé chăng ?

Đoan chợt mở mắt ra, vì linh cảm có ai đang đi vào phòng. Một đôi mắt nhìn mình. Không phải mắt của người, mà là đôi mắt Thái. Mắt Thái cũng đen, sâu và buồn như vậy. Thái hơi ngạc nhiên một chút khi nghe tiếng hát, nhưng hiểu ra ngay. Thái nắm tay Đoan, và nhìn về phía máy hát, nói :

- Anh của Thái hát đó !

Tự nhiên Đoan hơi thẹn, Đoan sợ Thái biết được nãy giờ mình đã làm gì. Phải che giấu đi, thứ tình cảm nhỏ bé đó. Đoan cố lấy vẻ mặt tự nhiên, và làm như xem mọi việc không có gì đáng kể. Và Đoan gắng hỏi bằng một giọng bình thường :

- Anh của Thái... ở đâu ?

Đôi mắt của Thái chợt nhìn xuống, mày nhíu lại. Thái đáp rất nhỏ, và không nhìn Đoan :

- Anh ấy... ở xa, nhưng... có về nhà luôn. Mỗi tuần anh ấy đều có về.

Giọng của Thái có vẻ run run, nhưng Đoan không để ý. Đoan tiếp lời một cách tình cờ:

- Chủ nhật ?...

Thái gật đầu vài cái thật nhẹ. Rồi Thái kéo tay Đoan :

- Đoan ra ngoài này, xem mấy anh kia đã hái được mấy trái dứa to lắm. Cả bọn đang hè nhau bổ dứa vui ghê ! Thấy thiếu Đoan nên Thái vào gọi đó. Chắc hết mệt rồi chứ gì ? Nếu còn mệt, bảo đảm uống một ly nước dứa là khỏe ngay. Nhưng Đoan phải hứa là tí nữa Đoan đàn cho Thái nghe nhé ! Huyền quảng cáo Đoan dữ lắm đó ! Phải cho người ta thưởng thức tài nghệ với.

Những lời huyền thuyên của Thái kéo Đoan ra tận gốc dứa. Dù tiếc rẻ với bài hát của Nguyễn đang nghe lơ đãng trong nhà, nhưng Đoan vẫn cố thản

nhiên đi theo Thái, và giữ nét mặt vô sự nhìn các bạn đang reo hò vui vẻ. Huyền, Giang, Văn đang xúm lại bổ dừa. Còn Hương thì đong dừa trên ngọn dừa cao. Đoan đưa tay lên miệng, làm loa gọi :

- Hương ! Coi chừng té. Tham ăn vừa chứ ! Dừa chứ không phải ổi đâu mà ăn tại chỗ nhé.

Tim Tím Như Hoa Dại

Chương 2

Nguyễn ! Chính Nguyễn đã là hình bóng ám ảnh Đoan suốt cả một tuần. Ở trước mắt Đoan, bây giờ, hồ như không còn ai cả. Chỉ có Nguyễn, sống động như biển khơi - và đôi khi cũng trầm lặng như hồ thu. Trong trí Đoan, lúc nào cũng như có đôi mắt sâu buồn của Nguyễn chăm chú nhìn, và bên tai như có tiếng hát ấm áp cùng giọng đàn êm ngọt. Nguyễn đã đến, qua bức chân dung, qua tập ảnh nhỏ, qua chiếc máy thu băng - trong một giây phút ngắn ngủi ở nhà Thái - với Đoan, bằng cả năm dài. Phải thế không ? Người ta chỉ cần vài giây thôi, đủ bằng mấy tháng mấy năm tìm kiếm. Một phút giây sống động, một phút giây đầy niềm cảm xúc, đủ lưu lại trong tâm trí cô bé những nỗi nhớ vô biên. Đoan bỗng dung thấy lòng mình có một sự thay đổi, khó giải thích nhưng hết sức thú vị Đoan đã thoát ra khỏi những muôn phiền vô cớ. Đoan cảm thấy yêu đời, yêu tất cả mọi cảnh vật xung quanh. Bởi vì ở đâu đâu Đoan cũng thấy như có Nguyễn hiện diện. Khi chim hót trên ngọn cây Kim quất, hồ như có tiếng đàn ấm của Nguyễn phụ họa theo. Khi cá lội trong hồ nước trong vắt, có dáng Nguyễn ngồi vẽ lại cảnh nên thơ. Khi hoa Hoàng Hậu rơi rụng trước hiên nhà, cũng có Nguyễn lắng cảm xúc ghi thành lời nhạc. Và lúc Đoan ngồi đàn một mình, cơ hồ có

Nguyễn ở một phía vô hình nào cất tiếng hát theo. Có phải Nguyễn là đáp số cho bài toán khó khăn của Đoan ? Có phải Nguyễn là câu trả lời cho mọi nỗi băn khoăn mới chớm lên trong lòng cô bé ? Đoan cảm thấy đời sống như đã có một vài đổi thay - những đổi thay thú vị, đổi thay trong một khoảng đời bình lặng êm đềm và đổi thay trong tư tưởng đủ để mỗi khi nghĩ đến cô bé lại thấy tim đập nhanh một chút và lòng xuyên xao lạ thường. Nhưng luôn luôn cô bé tự nhủ: phải che giấu đi, thứ tình cảm riêng tư đó, và triệt để che giấu, cô bé đã không hé răng cho một ai biết nỗi niềm riêng của mình. Cô bé cảm thấy như mình vừa phạm tội - một tội đáng yêu - mỗi khi nghĩ đến Nguyễn lòng lại hồi hộp như sợ ai nhìn thấu tư tưởng mình. Chỉ dám hỏi đón đầu Thái một câu “Anh của Thái chỉ về nhà ngày chủ nhật ? “ Vì Thái nói anh ở xa, mỗi tuần đều có về - thì Đoan phải đoán là ngày chủ nhật. Thế thôi, Thái không cho biết gì thêm và như vậy Đoan cũng ngại ngùng không hỏi gì nữa. Đoan sợ Thái biết được Đoan đã tò mò tìm hiểu Nguyễn qua những vật dụng trong nhà, sợ Thái biết rằng Đoan đã ngẩn ngơ khi chạm phải đôi mắt của Nguyễn trong bức chân dung, và đã lâng lâng tâm trí khi lắng nghe lời hát của Nguyễn. Ngược lại, Thái cũng không để ý đến sự đổi thay nơi Đoan. Cả lũ bạn nhỏ cũng vậy. Không ai biết gì về Đoan. Điều này làm Đoan đỡ áy náy hơn. Hôm ấy, Đoan phải giữ nét mặt bình tĩnh ghê lắm để không ai nghi ngờ. Đoan vẫn hòa mình vào những câu chuyện vui vẻ, vào những cuộc chơi lý thú. Giang chèo xuồng đưa cả bọn đi vòng một cái ao rộng. Đoan phải đàn cho tất cả bạn bè nghe. Không ai biết cô bé vừa đàn vừa ngóng mắt về phía gian nhà gạch - nơi mà cô bé nghĩ rằng có Nguyễn chiếm hữu tất cả những vị trí khắp nơi. Ba mẹ Thái rất hiền hòa, để mặc bọn trẻ chơi đùa, ăn uống với nhau. Cuộc vui kéo dài đến mãi bốn giờ chiều, năm đứa mới rủ nhau về.

Đoan sợ cả lũ bạn thân. Tụi nó vô tư quá đi ! Nhưng nếu lỡ có đứa biết được ý nghĩ của Đoan thì sao ? Biết đâu được... Huyền, Giang, Văn, Hương... đứa nào cũng lém lỉnh cả. Rủi nó biết được, Đoan sẽ mắc cỡ chết thôi. Đoan sợ luôn cả chị Thúy nữa. Chị có vẻ lưu tâm đến sự vui buồn của

Đoan lẩm. Đoan không dám hé môi nói gì với chị, ngoài những khi phải trả lời những câu hỏi của chị. Đoan không có cái bạo dạn của mấy cô bé trong phần đông những cuốn tiểu thuyết, hơi một tí là sà vào lòng mẹ hay ngồi bên chị kể lể, tâm sự. Dầu thương chị Thúy rất nhiều nhưng Đoan nghĩ sẽ không bao giờ Đoan nói với chị điều ấy. Đoan thấy thứ tình cảm lạ đó, nó yếu đuối, bé mọn lấm - cần phải che giấu với tất cả mọi người. Nhưng trái lại, ở trong Đoan, nó lại mạnh mẽ to lớn, chiếm đầy cả con người... Nguyễn ! Một hình ảnh xa lạ chợt thân mến, chưa gặp nhưng hồ như đã quen nhau tự đời kiếp nào.

Và cứ thế, cô bé Đoan, đã mơ mộng, càng trở nên mơ mộng hơn.

**

- Con nhà Hương nhắc, ta mới nhớ. Chết không !

Đoan vội vã lấy tờ giấy báo có ép cánh hoa dại ở Suối Dầu ra xem. Lá và hoa đã khô lại và mỏng ra. Mầu hoa vẫn không phai. Hương mới nhìn thấy đã suýt soa :

- Đoan gắn vào tập đi, để ở ngoài nó rách hết đó.

- Dĩ nhiên rồi. Đoan ép đến trang thứ hai trăm thì thôi, không ép nữa.

Hương trở mắt :

- Sao vậy ?

- Vì Nha Trang gần hết hoa dại rồi. Đi đâu cũng gặp lại những thứ hoa cũ. Sợ còn không đến hai trăm thứ hoa.

- Tại Đoan không biết, chứ nếu đi đến những nơi xa xa như ngọn đồi hôm nọ, có nhiều loại hoa dại đẹp “*dễ tào*”...

- Gì gì? Hương nói lại coi..., “*dễ tào*” là gì ?

Hương cười :

- Danh từ nhập cảng từ Sài Gòn đó. “*Dễ tào*” là dễ sợ, là ghê lẫm, là vô cùng, là... là...

Đoan cũng cười, xua tay :

- Thôi, biết rồi! Nói tiếp chuyện đi ! Bộ Hương tưởng trời sinh hoa dại cho

tụi mình hái hoài sao ?

- Chứ gì nữa ?

- Hướng làm rồi ! Ta gọi chúng là hoa dại bởi vì chưa ai đặt tên cho chúng. Nay mai có những thi sĩ, những văn sĩ, hay những nhà thực vật học sẽ lưu ý đến chúng, và sẽ đặt cho mỗi loại một tên. Chúng sẽ không còn là hoa dại của tụi mình nữa. Mà chúng sẽ tầm thường như hoa Cúc, hoa Hồng, hoa Móng Tay, hoa Hoàng Hậu trong sân nhà này vậy thôi.

Đoan thở dài :

- Lúc đó, tập hoa của ta, ta sẽ vứt vào một xó.

Hướng ngạc nhiên trước thái độ của Đoan. Đôi mắt anh chàng mở tròn như để tìm hiểu xem cô bạn của mình đã có gì buồn bực. Nhưng Hướng vẫn không thấy gì hơn là : Đoan vẫn dễ thương, dễ mến và đáng được mọi người chịu chuộng. Hướng nói :

- Thế nếu mà Nha Trang này quả thật hết hoa dại, thì Đoan sẽ tìm ở đâu ?

- Nếu chưa đủ hai trăm cây, Đoan sẽ hái thêm ở... Sài gòn.

Hướng giật mình như một lò xo. Điều này thật tình chưa bao giờ Hướng nghĩ tới.

- Đoan vô Sài gòn ?

Đoan không để ý đến sự ngạc nhiên của Hướng, vui hẳn lên :

- Huyền nó chưa nói cho Hướng nghe à ? Nó bảo nếu Đoan đậu cao, nó sẽ nộp đơn xin cho Đoan vào học lớp đệ nhất Gia Long với nó.

- Hướng đâu có nghe Huyền nói gì!

- Đoan cũng bảo nó khoan nói cho ai biết, vì kết quả chưa có mà ! Nhưng sớm muộn gì, trong năm nay, không thì lúc lên đại học, đứa nào cũng phải vô Sài gòn.

Hướng vẫn chưa hết ngỡ ngàng :

- Nhưng... sao Đoan lại thích học đệ nhất ở trong ấy ?

- Vì trong ấy học vui, nhiều sinh hoạt, đầy đủ phương tiện. Đoan lại không lo chỗ ở, vì đã có chị Thúy trọ học trong Sài gòn rồi. Với lại, Hướng thử nghĩ, nếu Đoan xin vào trường công, Đoan đỡ tốn tiền một năm học, trong

khi ở đây ba má phải lo cho Đoan học trường tư. Hơn nữa...

Đoan bỗng nghĩ đến Nguyễn, và im bật. Nguyễn hiện ra, to lớn, lôi cuốn. Đoan muốn nối tiếp câu nói - bằng ý nghĩ - rằng Nguyễn là một sinh viên của một trường đại học nào ở Sài gòn. Chấn chấn là như vậy. Đoan tin là trực giác và sự suy luận của mình đúng. Sài gòn, nơi mà Nguyễn sống nhiều hơn sống ở nhà - sẽ là nơi Đoan đặt chân đến. Đoan tin là nơi đó có Nguyễn. Đoan tin là Đoan sẽ gặp Nguyễn...

Còn Hường, bỗng nhiên Hường nghe lòng chùng xuống. Hường ngơ ngẩn nhìn Đoan, không ngờ bạn mình có những mơ ước xa hơn mình nghĩ.

Hường cũng thi vừa xong, cũng lo âu chờ đợi kết quả, cũng được rảnh rang mấy ngày hè để đi chơi với bạn cho thỏa. Nhưng chưa bao giờ Hường có một ý nghĩ nào như Đoan, ý nghĩ xa lìa thành phố quen thân này để đi tìm một nơi học khác. Hường nghĩ nơi đây có quá nhiều người thân, có quá nhiều nguồn vui. Nhất là còn có Đoan - nhỏ bạn gái thân mến từ ấu thời, mà Hường quý, thương, chịu đựng luôn luôn - nhỏ bạn gái mà Hường tự nguyện hái hoa dại cho hấn và thỉnh thoảng đùa vui Hường vẫn quen miệng xưng hô “ bà, tui “ và hấn vẫn tỉnh bơ gọi Hường là “con nhà Hường“ hay “thằng khi“. Hôm nay Hường chợt nhận thấy Đoan không còn hoàn toàn là “ Cô Bé “ của những ngày tháng xa xưa. Đoan đã có một chút gì xa lạ.

Đoan đã có những ý tưởng mới, những ước mơ mới, và những cử chỉ đối với Hường cũng mới nốt. Hường nghe hơi buồn buồn. Tuy nhiên, Hường không muốn để lộ cho Đoan thấy. Hường vờ đứng lên huýt sáo nhỏ nhỏ, nhưng đã hết hứng để nói chuyện.

- Hường ăn ổi không ?- Đoan hỏi đằng sau Hường.

Hường lắc đầu, và tiếp tục huýt sáo. Đoan cho rằng đó là cử chỉ bình thường của Hường, nên thản nhiên ngồi ngắm nhánh hoa dại ép. Bỗng Đoan nhớ ra một điều, liền gọi :

- Hường này ! Chủ nhật ngày mai Hường có đi họp không ?

- Chắc là không.

Đoan vui mừng :

- Vậy thì bọn mình rủ nhau đi đến nhà Thái nhé !

Hương quay lại. Một tia nắng vui vừa rọi vào lòng. Thì ra nhỏ Đoan vẫn còn thích đi chơi với lũ nhóc tui mình. Hương gật đầu ngay :

- Đi chứ ! Nhưng sao không đi chỗ nào khác mà lại đến Thái ?

- Đoan thèm uống nước dừa nhà Thái... nhất là môn bơi xuống... Đoan muốn nhờ Giang nó tập cho Đoan chèo xuống...

Đoan nói đôi tài tình. Hương tin ngay và vui hẳn nét mặt lên.

**

Hương và Giang leo xuống chiếc xuống. Đứa em trai lớn của Thái cũng xuống theo. Hương kêu lên :

- Đoan ! Xuống đây !

Đoan lắc đầu, chỉ vào hai ống quần ướt sũng nước :

- Thôi ! xin đi ! Leo lên leo xuống ướt hết quần áo người ta rồi đây. Suýt nữa là té chết luôn. Thôi ! Tôi sợ rồi ! Hương tập một mình đi.

Đoan cố ý tỏ vẻ sợ sệt cho bạn tin thật. Giang chèo xuống quay đầu đi.

Đoan nhìn Thái, le lưỡi :

- Tưởng là dễ, không ngờ tập chèo khó ghê Thái nhỉ ?

Thái cười :

- Rồi cũng quen đi chứ ! Nhưng thôi, nếu Đoan sợ thì tui mình ngồi đây chơi cho mát. Tiếc nhỉ, không có Huyền và Văn cho đủ “ngũ quái“ của Đoan.

Đoan gật đầu. Không có Huyền và Văn vì hai người ấy bận việc nhà.

Nhưng đã có Giang và Hương, Đoan vẫn rủ đi được. Khi đến vẫn thấy Thái vui mừng và tươi cười vì có bạn đến chơi. Nhưng trong thâm tâm Đoan, không phải muốn đến để thăm Thái hay để học chèo xuống, mà cốt để gặp Nguyễn - một hy vọng không lấy gì chắc chắn cho lắm - Đoan mong sẽ gặp Nguyễn, hiện diện ở trước sân nhà, hay trong phòng khách, sau vườn dừa hay trên chiếc xuống con. Nhưng mãi đến trưa nay, Đoan vẫn chưa thấy ai ngoài Thái, ba mẹ Thái và các em Thái. Đoan muốn hỏi Thái một câu,

nhưng cảm thấy vô lý. Đuan lại e một sơ hở nào của mình sẽ khiến Thái biết được ý nghĩ của mình, và lúc đó Đuan sẽ xấu hổ biết bao ! Hay là Nguyễn không có về nhà như Thái nói ? Đuan nghĩ thế rồi lại phủ nhận ngay, bởi vì những vật dụng của Nguyễn để trong phòng khách chứng tỏ rằng ít nhất phải có mặt Nguyễn trong nhà một ngày nào đó trong tuần. Càng nghĩ Đuan càng tức tối cho sự nhút nhát của mình và càng băn khoăn vì sự vắng bóng của Nguyễn.

Thấy Thái lim dim mắt sắp ngủ dưới tàn cây mát, Đuan giả vờ đứng lên nói :

- Để Đuan vào phòng khách lấy quyển album cho Thái xem hình năm đứa tụi Đuan nhé ! Đuan để ở trong giỏ mây.

Thái gật đầu trong khi mắt gần như trít lại. Đuan nhẹ nhàng đứng dậy. Đi ngang căn nhà bằng đất Đuan liếc nhìn thấy các em của Thái đang bày trò chơi cho nhau. Đoán chừng ba mẹ Thái cũng đi nghỉ trưa rồi, Đuan se sẽ bước lên phòng khách. Khung cảnh vẫn yên vắng như ngày Đuan đến, như lúc sáng nay. Không có gì thay đổi. Đuan đến bên chiếc giỏ của mình để ở góc phòng. Và Đuan thừ người ra trước bức ảnh bán thân của Nguyễn.

Nguyễn vẫn đưa đôi mắt sâu và buồn nhìn Đuan. Đôi mắt như muốn nói gì với Đuan, làm Đuan bối rối. Một cảm giác như ngậy dại thoáng qua trong lòng. Đuan tưởng tượng nếu người trong ảnh bây giờ là Nguyễn thật sự, Nguyễn bằng xương bằng thịt... đứng trước mặt Đuan và nhìn Đuan bằng đôi mắt ấy... Đuan nghe nóng bừng hai má, hoảng hốt lui lại. Đuan định với lấy giỏ rồi chạy ra khỏi phòng. Nhưng rồi Đuan lại tự chế nhạo mình đã lo sợ hão. Ở đây không có Nguyễn, không có ai cả, ngoài Đuan. Thái có lẽ cũng đã say ngủ dưới bóng cây. Mấy tên con trai chắc cũng đang bơi xuống ra đến giữa ao. Đuan lặng yên ngồi xuống ghế, rồi cũng tiện tay... bấm nhẹ nút của chiếc máy thu băng.

... Giọng của Nguyễn lại cất lên, trầm ấm trong một bản nhạc ngọt ngào. Đuan nhắm đôi mắt lại... Nguyễn ! Anh là ai ? Người của sự thật và người của tưởng tượng. Anh ở đâu ? Tại căn nhà này, hay một nơi nào của đất

nước, hay chỉ có trong trí tưởng tượng của Cô Bé ? Nhưng anh là một thực thể. Anh có đó, bằng hình ảnh và giọng hát. Nghĩa là phải có anh, dù ở một nơi nào... Nguyễn đã chấm dứt bài hát và đang dạo đàn cho bản kế tiếp. Ca khúc này, không êm dịu ngọt ngào như bài trước. Mà Nguyễn hát bằng giọng đau đớn, khắc khoải. Lời hát diễn tả tâm trạng của một người rơi từ đỉnh thác xuống một vực sâu, một người đang ở tột cùng của hy vọng rơi xuống khoảng tối tăm của cuộc sống. Lời lẽ ẩn giấu nỗi tuyệt vọng. Đoan nghe tim nhói đau. Phải Nguyễn đó không ? Phải nỗi lòng của Nguyễn là như thế không? Đoan xúc động nghẹn ngào. Không kèm chế nôi, Đoan bật khóc. Tiếng Nguyễn vẫn vang vọng bên tai...

**

Chị Thúy kê bức tượng con gà lại cho ngay ngắn, rồi gật gù ra vẻ hài lòng lắm :

- Chắc ba sẽ khen cho coi. Đoan ngắm xem có được điểm nào không ?

Đoan ngừng viết, nhìn lên :

- Để khuyến khích, em cho mười một điểm bảy mươi lăm. Ba mà không khen thì ai khen bây giờ ? À, nhưng chị Thúy ơi, sau con gà này, chị sẽ làm gì ?

- Chị sẽ nắn cho Đoan một bức tượng đương ngồi đàn, chịu không ?

- Nhất chị Thúy ! Em ước gì có tài như chị, để em nắn một bức tượng...

Mắt Đoan trở nên mơ màng. Chị Thúy cười :

- Của ai ?

Đoan nói lảng đi :

- Một bức... tưởng tượng. À, em đố chị Thúy, nếu chị nghe một cái tên, chị có đoán ra người mang tên ấy hình dáng, tính tình ra sao không ?

Chị Thúy đùa :

- Được chứ ! Thí dụ... nghe tên “Đoan“, chị có thể hình dung một cô bé cao lêu nghêu này, da hơi trắng này, mắt to lông mi dài này, mặt xương xương buồn buồn này, đánh đàn ghi-ta giỏi này, tính tình thì hay nổi cáu bất tử,

lười biếng như con mèo này...

Đoan phá lên cười :

- Chị Thúy khôn nhé ! Tả người ta kỳ cục quá ! À, thí dụ... tên Hậu ?

Chi. Thúy suy nghĩ :

- Tên Hậu... chị tưởng tượng một cô mặt tròn tròn này, da thật trắng này, miệng luôn luôn cười này...

- Tên Đình ?

- Đình?... Nếu hắn là con trai, có lẽ là một người ốm, cao, da ngăm đen, mặt vui vẻ và... có đeo kính cận.

- Tên... Nguyễn.

Chị Thúy mở to mắt :

- Nguyễn ! Một cái tên khó gọi hình quá ! Thật khó tưởng tượng một người tên Nguyễn hình dạng ra sao...

Đoan tủm tỉm cười :

- Chị thử ráng tưởng tượng xem sao ?

- Nhưng mà... Nghe tên mà đoán người đâu có gì là hợp lý ? Thí dụ nhiều người mang cái tên thật kiêu kỳ diễm lệ mà thô kệch xấu xí, hay mang tên Trung, Hiếu, Tiết, Hạnh mà lại không có một đức tính nào thì sao ? Nghe tên đoán người, chị thấy có vẻ “phản khoa học” lắm Đoan ạ !

- Thì chị đoán thử xem.

Chi. Thúy nhú mày :

- Ủ thì đoán ! Tên Nguyễn... Chà khó dữ ! Cái tên không gợi một ý nào...

À, thôi thì cứ tưởng tượng chàng Nguyễn nào đó là một anh chàng lùn này, mập này, đen này, lé này, có giọng cười khả ố và... lúc nói chuyện người ta thấy lấp lánh răng “dzàng” này...

Đoan bịt tai lại cười rú lên :

- Á ! Ghê quá ! Thôi chị Thúy ơi, em xin chị... Tài đoán tướng của chị siêu việt quá, em sợ rồi.

Đoan cười đến chảy nước mắt, cười đến nổi chẳng thấy gì trước mặt. Chị Thúy cũng che miệng cười :

- Ai tên Nguyễn mà nghe chị đoán như thế chắc giận lắm.

Đoan lẩm bẩm :

- Chị này, làm thầy tướng có nước đẹp tiem sớm. Người ta... gầy gầy, cao cao, người thanh tao nhã nhặn, đôi mắt sâu và buồn ghê hồn, giọng thì ngọt như gì...

Chị Thúy nghe tiếng được tiếng mất, quay lại nhìn Đoan. Chị thấy Đoan như đang suy nghĩ đến một điều gì. Đôi mắt Đoan trở nên đăm chiêu ghê gớm. Tự nhiên, chị Thúy mỉm cười. Chị lẳng lặng bước xuống sân, vờ như không để ý đến Đoan, và ngóng nhìn một cánh bướm vàng lớn vờn trên đầu cây Kim Quất. Cô bé càng ngày càng tỏ ra thay đổi tâm tính, thấy lạ lạ.

Một hình bóng nào đã thoáng qua trong lòng chẳng ? Một khung cảnh nào đã mở ra trước đôi mắt nai tơ? Một cung đàn nào đã trỗi lên giữa dòng đời phẳng lặng? Tự dung chị Thúy nghe vui vui, nhưng cũng thoáng chút lo âu.

Chị đã qua một thời mơ mộng rồi. Không có gì làm cho chị hài lòng. Mọi việc đều bình thường, đôi khi quá tầm thường, không giống như hình ảnh trong sự mơ mộng. Chị chỉ muốn cho cô bé, càng giữ được sự vui vẻ hồn nhiên ngày nào càng hay ngày ấy. Chị chỉ muốn nhìn Đoan vô tư chơi đùa với đám bạn nhỏ mãi mãi. Chúng đã thân nhau từ ấu thời, thương yêu nhau, đối xử với nhau hết sức chân thật. Đoan sẽ không nghĩ đến những phiền toái, những vây hãm của cuộc đời, bắt con người phải lo nghĩ, phải đối phó - và cầu xin đừng có gì xảy đến cho Đoan, đứa em út mà chị thương yêu vô vàn.

- Chị Thúy ơi! - Đoan gọi phía sau - Hôm nay ôi chín roi nhiều ghê !

Không có con nhà Hường tới ăn cho đỡ phí của trời.

- Ừ nhỉ ! Sao nó không đến chơi ?

- Hình như bữa tập bơi xuống ở nhà Thái, hấn dầm nước nhiều quá, bữa nay chắc cảm rồi.

Chị Thúy lơ đãng nhìn về phía khu vườn :

- Nhiều trái ôi to quá ! Đoan phải rửa mấy đứa lại ăn một bữa. Hường... à, Hường nó dễ thương đẩy Đoan nhỉ ?

Đoan cười :

- Đứa nào cũng dễ thương cả. Nay mai Huyền nó về Sài Gòn, chắc buồn dữ.
- A, nói đến về Sài Gòn chị mới nhớ...

Chị Thúy chạy đến bên luống hoa Móng Tay đang nở, suýt soa :

- Hoa màu đỏ đẹp quá ! Bữa nào nhập học chị sẽ mang một ít giống hoa đỏ này về Sài Gòn để xin trồng trong sân trường chị. Sân trường Văn Khoa trông buồn ghê Đoan ạ. Chị nghĩ phải có một ban chinh trang để ít nhất sân trường phải có hoa có lá cho vui mắt chứ !

Đoan náo nức :

- Chao ôi ! Em còn một năm nữa lận cơ ! Em nghe nói đến đại học là mê luôn. Em phải có dịp để ngắm trường Văn Khoa của chị.

Chị Thúy cười :

- Phải đợi khi nào những cây hoa Móng Tay này nở đỏ sân trường chị đã. Ở bên trường chị nhìn qua trường Dược mới sướng mắt.

Lại một điều mới lạ nữa. Đoan hỏi:

- Bên trường Dược có gì hử chị ?
- Có thật nhiều hoa. Hoa đủ màu ! Bên đó lại còn có một vườn dược thảo, có đủ loại cây, có một cái hồ nước tròn, chính giữa hồ có tượng ông Galien bằng đồng đen thật là đẹp. Cái hồ đó thẳng hàng với một luống hoa Hồng thật ngay ngắn và luôn luôn nở thật tươi...
- A !

Đoan kêu lên một tiếng và nhớ đến tấm ảnh của Nguyễn chụp trong sân trường. Không sai một tí nào, cảnh trong sân trường của Nguyễn giống y hệt cảnh mà chị Thúy mô tả. Một cái hồ, một bức tượng, một luống hoa, khu vườn dược thảo... Trực giác của Đoan quả không sai. Nguyễn học ở Sài Gòn. Nguyễn là sinh viên trường Dược Khoa. Một điều khám phá mới ! Một khám phá lý thú và tình cờ ! Đoan mỉm cười một mình...

**

- Con nhà Hường ! Khéo không thôi bẻ cây đàn của tui !

Đoan la lên trong khi Hường vẫn băng băng đi lên đồi. Huyền cũng bắt tay làm loa gọi phụ họa :

- Hường ơi ! Hường ơi ! Đi gì nhanh vậy ?

Hường quay lại nheo mắt :

- Ở trên kia có một đám hoa dại.

Đoan hỏi :

- Sao Hường biết ?

- Tôi lên đây hoài. Để tôi hái xuống cho.

- Nhưng phải cẩn thận, đừng có dùng cây đàn của tôi mà làm gãy nha ông... hướng đạo!

- Ủa mà !

Huyền cúi xuống bẻ những cành lá trái đầy một vuông đất. Cả bọn ngồi lên và Đoan bắt đầu soạn bữa ăn trưa. Hường từ trên đỉnh đồi chạy nhanh xuống, trên tay cầm một nhánh hoa dại. Giống hoa khác hẳn những giống từ trước đến giờ Đoan đã ép, và đẹp hơn nhiều. Nhưng cánh hoa có màu tím thẫm thật buồn. Và cũng như bao nhiêu lần trước, Hường nói :

- Cho Đoan đấy! Hoa dại.

Đoan ép ngay vào mảnh giấy báo. Hường hỏi :

- Đủ hai trăm cây chưa ?

- Chưa, mới có một trăm mấy chục loại thôi.

Huyền nói :

- Sau này Huyền mà học Khoa Học, sẽ mượn tập hoa ép của Đoan, đặt tên và trình luận án về... hoa dại ở Nha Trang...

Văn bật cười :

- Cam đoan là sẽ đổ... Tiến sĩ về “hoa dại“.

Hường nhớ lại những lời Đoan nói hôm trước, cãi ngay :

- Huyền bò xạo nhé ! Đã được đặt tên mà còn dám gọi là hoa dại sao được ?

- Gọi hoa dại vì nó mọc dại, chứ có gì lạ đâu !

- Vậy tôi sẽ cho Huyền bò đậu Ưu hạng...

Huyền đắc chí :

- Chưa hết đâu ! Đâu xong, Huyền sẽ bắt học trò của Huyền học thuộc lòng tên của hoa, và bắt phải về ngay tại Nha Trang hái ép đủ hai trăm cây...

Đoan tiếp lời :

-... cho chết luôn. Cứ trung bình mỗi năm có vài trăm sinh viên của Huyền kéo về đây tàn sát hai trăm thứ hoa của tui... chắc mấy ngọn đồi ở đây trọc lóc.

Không ai nhin cười được Văn gật gù :

- Gớm nhỉ ! “*Chưa đở ông nghề đã đê hàng tổng*”.

Huyền thích thú :

- Nhưng người ta đã đổ sơ sơ.. cái tú tài một. Phải cho cô Tú cái quyền nghĩ đến cái tương... , cái lai chứ ! sao lại cấm ta ? Chao ôi, nhớ lại cái lúc nhận được tấm giấy điện tín... của ba má ta... báo tin ta thi đậu, ta mừng muốn khóc. Sao mà sung sướng thế ? Bây giờ ta đã an phận ta rồi, chỉ còn lo cho mấy nhà người mà thôi.

Văn xua tay :

- Ở đó mà lấu tấu, cô nương ạ ! Hôm nay cô nương khao cả bọn cái gì đây ?

- Lúc về sẽ khao năm đĩa nhóc ăn phở.

Văn thích chí cười tươi, Hương lắc đầu :

- Thôi đủ rồi ! Tôi không khoái ăn phở của Huyền bò đâu. Hôm nay ăn trưa tại đồi này... gọi là khao Huyền thi đậu đi !

- Í, đâu có được. Văn phản đối. Cơm vắt này là của cô bé nấu, còn phở mới là của Huyền bò.

Đề giảng hòa, Đoan nói :

- Thôi thì khao hai đợt vậy, ăn khao bây giờ, chiều về ăn khao nữa. Vả lại, cứ tưởng tượng như bữa cơm này là khao... Đoan thi đậu đi !

Hương nói :

- Ừ, đúng vậy.

Nhưng chợt Hương im bật, mặt sa sầm ngay. Không ai thấy sự thay đổi của

Hương, mà lại tiếp tục tán gẫu. Đoan sắp xếp năm chiếc muống xung quanh một đĩa giấy đựng cơm vắt, và giờ gói muối mè ra. Cả một buổi dang nắng và đi bộ làm cả bọn đói bụng nên ăn rất hăng hái. Ăn xong, Huyền thu dọn những vật thừa thãi, còn Đoan phải đàn cho cả bọn nghe. Dưới bóng cây râm mát, giữa buổi trưa hè yên lặng, chỉ còn nghe tiếng đàn âm cúng.

Đoan vừa đàn, vừa phóng tầm mắt nhìn ra dòng suối trước mặt, khung cảnh êm ả vô cùng. Trong một thoáng, Đoan quên cả đám bạn bè vây quanh, mà tưởng tượng đến Nguyễn. Hình bóng Nguyễn vẫn to lớn, mạnh mẽ hiện diện trong tâm trí Đoan, ở mọi hoàn cảnh. Đoan thấy Nguyễn cũng ôm đàn, nhìn Đoan mỉm cười bao dung. Nguyễn chập chờn bên bờ suối, Nguyễn ẩn hiện trong lá cây, Nguyễn bành bồng trên những cụm mây trắng mỏng. Khi thì Nguyễn hát những lời ngọt ngào, khi thì Nguyễn hát ray rứt, đau khổ... Đoan không biết rằng sự tưởng tượng của Đoan đã hòa nhập vào bàn tay, đã khiến giọng đàn tự nhiên biến đổi âm điệu, không ngờ. Hương lạ lùng kêu lên :

- Đoan đàn bản gì vậy ?

Đoan ngơ ngác ngừng tay. Giang nhóm dậy :

- Bản gì lạ thế ? Mà hay ghê hồn.

- Hương nói gì ? Giang nói gì ?

Vẻ thờ thần của Đoan làm ai cũng buồn cười. Huyền đập nhẹ vào tay bạn :

- Người ta hỏi Đoan đàn bản gì hay thế ? Bộ Đoan mới sáng tác hở ?

Đoan giật mình :

- Ô, đâu có ! Đàn bậy bạ chơi mà ! Thôi không đàn nữa đâu !

Huyền tủm tỉm cười :

- Cô bé đang mơ mộng hết hứng rồi !

Hương bỗng đứng dậy, nói :

- Đoan, đi hái hoa dại không ? Tôi biết một nơi này, nhiều thứ cây lạ lắm!

Đoan đáp không suy nghĩ :

- Ừ đi thì đi. Ngồi hoài một chỗ... đâm ra buồn.

- Huyền đi không ?

Huyền lắc đầu, cười :

- Không, để dành chân chiều còn lội về chứ ! Hai đứa đi đi, nhưng nhớ đừng để cộp vô. Còn hai tướng Giang, Văn này tí nữa thế nào cũng nhảy ùm xuống suối. Tôi làm “quản gia“ cho.

Huyền nói như một bà già, rồi thản nhiên lấy sách ra đọc.

Đoan theo Hường đi xuống đến gần Suối Dầu, rồi vòng theo đường lên một ngọn đồi khác. Hường đùn tay vào hai túi quần, vừa đi chậm chờ Đoan.

Buổi trưa thanh vắng. Đoan nghe tiếng chim hót trên những ngọn cây cao.

Hường ngược nhìn lên như đón nắng, nói nhẹ :

- Hường đã hứa sẽ có lần dẫn Đoan đến xem nhiều nơi ở đây, đẹp để sợ Đoan ạ !

- Có tâm thường như những thắng cảnh mà mình đã biết không ?

- Không, cam đoan là không. Ai đến Nha Trang cũng cần đi xem những thắng cảnh có những tên rất kêu. Còn cảnh của Hường, không ai cần đến cũng được. Vì nó rất buồn, và không ai chăm sóc nên...

- ... có rất nhiều hoa dại ?

- Đúng. Nhưng đó là điểm chính mà Hường thích. Có khi Hường đi một mình đến đó. Có khi Hường muốn rủ Đoan và ba đứa nhóc kia đến đó, nhưng lúc sau này lần nào đi chơi Đoan cũng thích đến nhà Thái, Hường phải nghe theo vậy.

Đoan liếc nhìn Hường, thấy mắt Hường như có vương một tí khói. Tự nhiên Đoan thấy tội nghiệp Hường. Hường nói :

- Đoan còn nhớ hôm nhỏ Huyền bỏ mới ở Sài gòn về không? Bọn mình cũng đến đây. Hôm đó Hường vui nhất. Bữa nay nhỏ Huyền sắp về Sài gòn, có lẽ là bữa chót mình đi chơi mà đầy đủ cả năm đứa. Không biết có còn dịp nào nữa chẳng?

- Hường chỉ lo sợ hãi. Còn thiếu gì dịp? Huyền nó về, rồi sang năm nó lại ra, tụi mình lại đi chơi. Cũng như Đoan...

Giọng Hường nghe trầm hẳn lại :

- Cũng như Đoan, rồi Đoan cũng được vào Sài Gòn học, có còn ai ở đây ?

Đoan xúc động :

- Hường ! Hường cũng xin vô Sài Gòn học nhé.

Hường lắc đầu:

- Hường không có phương tiện, không có điều kiện. Nhất là bây giờ không ai cho phép Hường vô Sài Gòn.

- Nhưng nếu Hường đậu cao ?

Hường yên lặng, làm lủi đi. Rồi chùng chùng như cảm thấy không nên để Đoan buồn lây, Hường đổi giọng :

- Nhưng mà hôm nay là bữa chót chúng mình đi chơi đây đủ với nhau, phải vui chứ Đoan nhỉ ! Hường sẽ chỉ cho Đoan ngọn đồi cao nhất ở đây, hoang và đẹp không thể tả.

Hường và Đoan bắt đầu leo lên một cái dốc cao. Trên mặt đất giăng đầy những thân cây hoang bò chằng chịt. Đất thì bở và rất dễ trượt chân. Hường rất thành thạo trong lối đi rừng, nhưng Đoan thì không quen. Hường phải nắm tay Đoan khi leo lên những mô đất cao, và phải trấn an Đoan khi gặp những chú cắc kè giỡn đùa trong đám lá. Hai người đã đến ngọn đồi mà Hường nói, họ bước lên những bậc đá xếp thô sơ dẫn lên đỉnh đồi.

... Hường chỉ vào ngôi mộ hình chữ nhật, sơn màu nâu đỏ, nói giọng ngậm ngùi :

- Đoan đọc đi ! Mộ của bác sĩ Alexandre Yersin đó ! Từ lâu Hường muốn dẫn Đoan đến đây, để nói cho Đoan biết ước mơ của Hường.

Đoan hoảng hốt :

- Hường? Cái gì?...

Hường ngồi xuống bên thành mộ :

- Hường và người dưới mộ không có gì liên hệ với nhau. Nhưng mỗi khi nhìn ngôi mộ này, Hường thường ao ước mình sẽ được như vậy.

- Hường ! Nghĩa là...

- Nghĩa là Hường muốn khi chết, được chôn trên một ngọn đồi.

- Hường nói đại.

- Không. Đòi người rồi cũng qua chứ, phải không Đoan ? Lúc Hường còn tràn trề hy vọng về chuyện học hành thi cử, thì Hường ao ước đòi mình sẽ đi lên mãi, Hường ao ước về sau làm được một cái gì, như Yersin, để Hường được chôn trên một ngọn đồi, tuy hoang sơ nhưng tràn đầy ý nghĩa. gương mặt của Hường lúc này nghiêm trang không ngờ. Đoan thấy Hường thật người lớn, thật chững chạc, khác hẳn Hường “thằng khỉ “ của thường ngày. Hường nói tiếp :

- Nhưng mới hôm qua, đến hôm nay, Hường nghĩ khác. Không phải ai muốn làm một Yersin cùng được. Ai cũng có quyền mơ ước, nhưng mơ ước có thành hay không, còn do định mệnh. Hường nói đến hai chữ “định mệnh“ nghe sáo quá Đoan nhỉ ! Mỗi người có một phần số. Mỗi người cố gắng làm được một cái gì trong hoàn cảnh của mình, thế thôi. Hường cũng sẽ cố gắng làm một cái gì trong phần số của Hường. Ông Yersin chắc cũng không làm gì hơn được ngoài phạm vi của ông ta.

Đoan nhú mày :

- Hường nói gì, Đoan chưa hiểu ?

- Ông Yersin chỉ giúp đỡ chúng ta, chứ không bị ràng buộc bởi chúng ta.

Nhưng Hường khâm phục ông Yersin. Mà Hường chỉ ao ước, dù là người vĩ đại hay chỉ là một người bình thường, khi nhắm mắt Hường sẽ được chôn trên một ngọn đồi, như ông ta vậy. Vì đây là quê hương của mình. Và lại, ở đây có nhiều người gần gũi, ít nhất cũng còn gia đình, và lũ bạn bè khóc cho mình nhiều giọt nước mắt...

Nét mặt Hường thản nhiên, nhưng giọng Hường hoen đầy lệ. Đoan bùi ngùi :

- Hường ! Bữa nay Hường nói gì... giống người lớn quá !

Hường cúi xuống ngắt một cành cây, rồi cũng như bao lần, Hường trịnh trọng đưa cho Đoan. Giọng Hường buồn buồn :

- Cho Đoan nè! Hoa dại !

Đoan nhận lấy, rồi không dẫn được, Đoan khóc, nói nghẹn ngào :

- Hường phải nói cho Đoan biết, tại sao hôm nay Hường buồn vậy ?

Hướng nhặt một hòn đá, ném cho lăn xuống đồi, và đứng lên nhìn thẳng vào mắt Đoan :

- Đã gần hết buổi đi chơi của bọn mình rồi, Hướng có quyền nói... rằng là chiều hôm qua Hướng đi xem kết quả ở trường. Đoan đậu rồi ! Đoan đậu Bình lặn. Văn cũng đậu. Còn Hướng và thằng Giang rớt... Đoan hiểu chưa ?...

**

Buổi sáng trong trẻo như mọi buổi sáng của thành phố. Nhất là buổi sáng đến trong một khu vườn xinh xắn, trước hiên nhà thơ mộng. Nhưng không gian cơ hồ ngưng đọng lại trong một chút buồn phiền. Cả những khuôn mặt trẻ trung cũng không còn nét vui tươi thường lệ. Ngôi nhà của Đoan, giống như theo một quy ước đã có từ lâu, hôm nay lại là nơi họp mặt lần cuối trước khi Huyền về Sài Gòn, còn Hướng và Giang thì nhập ngũ.

Mọi người ngồi trên một chiếc ghế, yên lặng theo đuổi một ý nghĩ riêng. Cảnh đáng lẽ vui nhưng đã mất bao nhiêu hứng thú. Không còn những nô nức của những tấm lòng trẻ dại thích hội họp, thích tìm trò chơi. Nét mặt của Hướng và Giang thì dù đã cố gắng bình thản, vẫn không che giấu được vẻ ủ dột. Cả hai buồn vì sắp xa những người bạn thân mến, và lo vì nghĩ đến những ngày học tập mới, chắc sẽ nhiều cam go hơn là thú vị.

Văn dán mắt vào một quyển sách, cố gắng đọc nhưng không nhận được một ý nào. Từ lúc nghe kết quả, muốn nói gì để an ủi bạn một câu, nhưng sắp mở miệng lại cảm thấy lời an ủi nào cũng vô duyên. Không có sự khách sáo giữa những người bạn thân. Phải vui cái vui của nó và đau khổ với cái buồn của nó. Vì lẽ đó mọi câu an ủi đều vô nghĩa. Từ hôm hai bạn thi rớt , Văn không rủ được họ đi chơi một nơi nào. Không còn một hứng thú nhỏ bé nào nữa. Mỗi người rồi sẽ đi một con đường. Văn còn có thể nối tiếp ước mơ trở thành chuyên viên của Hải Học Viện, nhưng còn hai đứa bạn của mình đã phải rẽ ra một lối khác. Và Văn chợt nhận ra rằng mình vẫn chưa bao giờ được biết Hướng hoặc Giang mơ làm nghề gì sau này.

Hình như vì quá thân nhau từ thưở bé nên họ chỉ quen nô giỡn hồn nhiên với nhau mà chưa một lần hỏi han những chuyện xa vời. Tự nhiên Văn cảm thấy một sự hối tiếc hiện đến trong lòng.

Huyền mân mê trong tay một nhánh Trước Đào, màu hoa đỏ trông buồn. Huyền nghĩ đến những cảnh Phượng giờ này chắc đã nở đỏ rực trong sân trường Gia Long, và nghĩ đến những cuộc chia ly đã xảy ra trong đời học sinh của mình. Hồi thi đậu đệ thất, Huyền đã chia tay với bạn nhỏ ở Nha Trang để vào Sài Gòn. Mỗi năm, bãi trường, lại cũng tiễn đưa nhau, viết lưu bút, rồi thì tặng hình kỷ niệm, nhớ cô nhớ thầy, lại cộng thêm sự khóc lóc. Nhưng chưa có lần chia tay nào như lần này. Không phải tạm biệt nhau để hứa hẹn một sự gặp gỡ khác, cũng trong trường lớp cũ, mà để mỗi người đi một lối rẽ riêng. Những người tiếp tục sự học còn có thể cảm thấy mình vẫn bé bỏng. Nhưng ra đi như Hường và Giang là phải nhận mình đã lớn. Phải gắn liền mình vào những kỷ luật mới, bắt đầu những học tập mới, và chắc chắn sẽ có những bạn bè mới. Nghĩ đến lúc Hường, Giang thay đổi, xa lạ, Huyền nghe buồn ghê gớm.

Chỉ có Doan là mang những ý nghĩ phức tạp trong đầu. Cô bé, cùng một lúc, đã đón nhận nhiều sự vui buồn. Doan đã thỏa mãn mơ ước đậu cao để dễ dàng xin vào học trường công. Nhưng đáng lẽ Doan phải reo lên vui mừng khi nghe tin ấy, lại phải khóc với nỗi buồn của Hường và Giang. Đáng lẽ cả bọn phải khao nhau và rủ nhau đi chơi cho thỏa những ngày hè, lại chỉ được họp mặt một lần nữa, để mỗi người đi một con đường. Cùng một lúc nuối tiếc những ngày nô đùa với các bạn ở quê nhà, Doan lại náo nức nghĩ đến lúc được đặt chân đến đô thành mới lạ. Trong những nỗi vui buồn ấy, Nguyễn hiện ra, rạng rỡ, tươi cười. Nguyễn sinh hoạt sống động trong ngôi trường đại học xinh xắn của Nguyễn. Nguyễn trầm lặng trong không khí bình yên của quê nhà. Nguyễn chập chờn trong ánh nắng. Nguyễn phảng phất trên lá cây. Giọng hát của Nguyễn đọng buồn trước hiên vắng, khi Doan ngồi yên mỗi chiều tối nhìn hoa Hoàng Hậu rơi đầy sân. Làm sao ngăn cản những ý nghĩ hỗn độn trong đầu ? Chúng hiện diện

cùng một lúc, bắt Đoan phải quay cuồng với chúng. Có khi Đoan muốn thêu vẽ những hình ảnh tưởng tượng - về Nguyễn, về Sài Gòn, về trường Gia Long, về trường Dược - thì nỗi buồn của Hương, của Giang hiện đến, cộng với những nỗi tiếc bao nhiêu kỷ niệm nhỏ dại thân ái làm Đoan bần khoản. Có khi Đoan muốn quên Nguyễn đi trong một khoảng thời gian nào, để dành trọn tâm trí nghĩ đến các bạn thân sắp phải xa lìa - thì hình ảnh Nguyễn xâm chiếm đầy ắp tư tưởng. Đoan muốn trút phần nào những ý nghĩ của mình cho một người thân - má, chị Thúy, hay Huyền. Nhưng không thể mở lời được với ai cả. Má không thuộc lớp người trẻ. Má lại mang nhiều nỗi ưu phiền. Từ lúc anh Đạm mất, má buồn như một cái bóng. Không có quyền làm cho má suy nghĩ thêm, ngoài việc lo học hành cho má vui lòng. Chị Thúy, dầu là người gần gũi nhất, vẫn có những cách biệt nào đó mà Đoan chưa phân tích rõ. Hình như chị cũng có những suy tư riêng của chị. Chưa bao giờ Đoan được nghe những tâm tình riêng của chị thì Đoan vẫn còn ái ngại khi muốn thổ lộ với chị về chuyện của mình. Còn Huyền, tuy là đứa bạn thân nhất của Đoan, nhưng từ thuở lên trung học, sống xa nhau, hẳn Huyền cũng khác Đoan một phần. Huyền có lối sống, lối suy tưởng của dân Sài Gòn - trong khi Đoan, chưa đi đâu ra khỏi thành phố này, vẫn còn mang vẻ e dè, kín đáo. Hơn nữa, Huyền lại là bạn của Thái, nên những ý nghĩ của Đoan về Nguyễn lại càng không nên để lộ cho Huyền biết. Và như thế, một mình Đoan giữ kín những ưu phiền của mình, gánh chịu những ý tưởng lẩn lộn, những vui buồn đầy ắp trong một tâm trí nhỏ bé.

Đoan chợt nhìn Hương, và nảy sinh một ý nghĩ lạ lùng. Nếu Hương là con gái... thì Đoan hẳn sẽ không khổ sở như thế này. Hương gần gũi Đoan hơn ba người kia. Hương cùng học với Đoan từ thuở mà người ta gọi là “*mũi xanh còn chảy thò lờ*” cho đến nay, Hương có thể được gọi là “*người lớn*“. Hương thương mến, chịu đựng Đoan hơn cả một người anh. Hương lại có nhiều điểm giống Đoan, thích những cái thích của Đoan, yêu những cái yêu của Đoan. Nhất là hôm tập bơi xuống ở nhà Thái, Hương đã đi tìm

Đoan giữa lúc Đoan còn say mê với tiếng hát của Nguyễn. Hình như Hường có đứng một lát trước cửa mà Đoan không hay. Mãi đến khi Hường lên tiếng gọi, Đoan mới giật mình và bối rối. Có thể Hường đã hiểu một phần ý nghĩ của Đoan. Hường thông minh lắm, không có việc gì che giấu được với Hường. Hường là người duy nhất có thể hiểu Đoan. Nhưng, ôi, Hường lại là con trai. Nếu “tâm sự” với Hường có lẽ Đoan sẽ mắc cỡ chết thôi, không biết phải giấu mặt đi đâu. Nghĩ đến nét mặt của Hường rồi đã không thông cảm, mà lại giở tướng “khỉ” ra trêu Đoan, Đoan không nhịn cười được.

Tiếng cười của Đoan, nhỏ, nhưng phá tan sự yên lặng vây quanh năm người. Hường ngẩng mặt, hỏi :

- Đoan có gì vui vậy ?

Đoan đứng lên, nói lớn :

- Không có gì vui cả. Nhưng tại sao chúng mình lại buồn nhỉ ? Hường ra đây, Đoan đãi Hường một bữa trái cây. Hường muốn ăn gì thì tùy ý. Giang, Văn, Huyền nữa, ra đây !

Rồi Đoan bước xuống sân trước tiên, lấy cây sào dùng để hái trái, chạy vào vườn. Bốn người kia đi theo. Đoan dùng sào để chọc cho rơi xuống những trái ổi vừa chín cho bạn nhặt lấy. Hường như cũng hăng hái theo, thoăn thoắt leo lên cây “sa-bô-chê” gần đó. Hường nói vọng xuống :

- Ta sẽ ăn hết trái chín, trái xanh của nhà cô bé.

Văn nói :

- Nhớ chừa mấy con sâu lại...

-... cho thằng Văn.

Huyền cười :

- Khéo tí nữa Hường với Giang lên xe ôm bụng đấy.

Giang nói :

- Không lo, tôi đã có mang sẵn hai lọ dầu cù là.

Không khí lại vui nhộn lên. Chỉ cần mỗi người một câu hơi tếu, đủ xua tan những nỗi ưu tư. Tuổi nhỏ dễ vui, dễ buồn và cũng dễ quên, nên trong một

thoáng không ai còn nghĩ đến những ngày sắp tới nữa.

Hương hái những trái “sa-bô-chê” chín bỏ đầy hai túi quần rồi trèo xuống, lấy ra đếm. Chỉ vừa đúng năm trái. Hương chia cho cả bọn. Đoan cũng vừa đem những trái ổi đến giếng nước rửa sạch. Bữa “tiệc” nhỏ diễn ra ngay trong khu vườn. Hương nói với giọng bùi ngùi :

- Biết bao giờ mới họp mặt đầy đủ ở tại vườn này như hôm nay nhỉ ?

Giang nói :

- Cô bé nhớ chăm sóc cây cối cho tươi tốt, khi nào hai đứa tôi về thăm phải có trái chín để ăn đấy !

Đoan cười :

- Khỏi lo, Đoan cũng cung chúng hết mình. Nếu không có Đoan, đã có ba, có má Đoan, lo gì?

Hương gật đầu :

- Đúng rồi, mai một Đoan cũng vô Sài gòn, học chung với Huyền, có ai ở đây mà săn sóc ? Huyền này, nhớ nộp đơn đảng hoàng cho cô bé nghe !

Huyền cười hóm hỉnh :

- Ghê chưa ! Cần gì con nhà Hương ra lệnh, ta đã sẵn sàng cả rồi.

Văn lên tiếng :

- Còn tôi xin tình nguyện ở lại làm người chẵn... cá.

Hương thở dài, rồi há miệng đưa một trái ổi vào, cắn “đớp” một cái.

- Thế là xem như yên thân mỗi đứa rồi nhé ! Nhưng việc gì phải buồn.

Sang năm tôi mong ai cũng thi đỗ cả.

Mọi người yên lặng.

Giang bỗng đưa tay lên, nhìn đồng hồ rồi nói :

- Đã đến lúc làm lễ “bế mạc” rồi nha ! Phải dành mười lăm phút để đi ra xe.

Hương vứt mảnh ổi còn thừa xuống đất :

- Hai đứa tôi đi trước. Còn Huyền mai một về mạnh giỏi. Văn, mày ở lại lo học.

Hương quay lại nhìn Đoan. Tia mắt của Hương tha thiết quá, làm Đoan bối

rồi. Hường nói nhỏ :

- Đoan cho Hường xin... tập hoa ép của Đoan, được không ?
- Hường muốn giữ tập hoa ép để làm gì ?

Hường bật cười :

- Không lẽ để Hường đặt cho mỗi hoa một cái tên La Tinh như nhỏ Huyền bò?

- Vậy thì... cho Hường ngay, nhớ phải giữ gìn cẩn thận.

Đoan chạy vào nhà, lấy tập hoa ép ra đưa cho Hường. Hường lật tập, lẩm nhẩm đếm và nói :

- Sắp đủ hai trăm cây. Hường sẽ ép thêm cho Đoan.
- Cho Hường luôn mà ! Không đòi lại đâu !
- Vậy thì hoan hô Cô Bé. Hường sẽ giữ gìn thật kỹ.

Giọng Hường vương buồn. Đoan không dám nhìn Hường, sợ sẽ khóc như hôm nọ trên đồi.

**

Hường đã lên đường. Giang đã lên đường. Huyền cũng vừa trở vào Sài Gòn. Chỉ còn lại Văn và Đoan. Nhưng Văn không thể hoạt náo nếu thiếu Hường và Giang. Đối với Đoan, bây giờ là bắt đầu cho những ngày buồn chán nhất. Trước đây chưa bao giờ Đoan nghĩ rằng sẽ có lúc mình cô đơn như thế này. Bạn bè chẳng còn lại nơi đây. Đoan chỉ còn một niềm vui duy nhất để hướng tới: được vào Sài Gòn để bắt đầu những sinh hoạt mới mẻ hơn. Thì giờ rỗi rảnh Đoan không biết phải làm gì. Khi thì ra vào giúp việc vặt cho má, khi lại thơ thẩn ngắm nhìn những bông hoa mới nở, chăm sóc từng gốc cây cho ba. Như sáng nay, Đoan xách dao ra vườn xới đất trồng lại hàng Cúc tím cho ngay ngắn. Chiều hôm qua ba xin được một ít cây Cúc tím, đem về và tận mần giâm xuống đất một mình. Ba làm giữa chạng vạng tối, mắt ba lại kém nên những cây hoa sáng ngày nhìn thấy xiêu vẹo. Đoan thấy thương ba, và nao nao trong lòng. Ba đã già yếu thấy rõ. Từ ngày về hưu đến nay đã được năm năm, ba chỉ còn vui với luống đất, ngọn cây. Con

cái chưa làm gì cho ba vui rõ rệt. Ngay cả Đoan, càng lớn càng thấy xa cách ba. Đoan là con út, nên càng thấy ba già nua hơn nữa. Nhưng Đoan chưa làm một điều gì bày tỏ tình thương đối với ba như chị Thúy. Chị Thúy nghỉ hè về nhà không đi chơi đâu cả, mà chỉ lo nắn tượng, trồng cây, săn sóc nhà cửa cho ba. Ít ra lúc chị vô Sài Gòn, ba cũng còn có bức tượng con gà để ngắm, hay nhìn luống hoa Móng Tay ba cũng nghĩ “ Con Thúy nó trồng “. So sánh với chị Thúy, Đoan thấy mình vô vị.

Đoan vừa sửa xong hàng Cúc Tím, thì nghe tiếng chị Thúy hắng giọng sau lưng. Chị mặc áo dài, chừng như sửa soạn đi đâu. Đoan đứng lên, chỉ tay vào những cây hoa mới :

- Chị Thúy thấy em trông lại ngay chưa ?

Chị Thúy gật đầu :

- Giỏi lắm ! Chắc ba sẽ vừa lòng. Bây giờ rảnh chưa? đi chợ với chị không ?

- Đi chợ ? Cũng nên lắm. Em đang buồn, không biết phải làm gì.

- Vậy thì đi thay áo mau lên, chị đợi.

Đoan rửa tay, rồi chạy nhanh vào nhà. Thật tình Đoan ít khi thích đi chợ, nhưng bỗng hôm nay Đoan thấy cần phải đi cho vui bớt sự trống trải. Đoan lựa ngay chiếc áo dài màu xanh, mặc vào rồi chải vội mái tóc để ra với chị Thúy.

Hai chị em thuê xe đi ra chợ, mua những thứ lặt vặt. Khi sắp vào hàng cá, chị Thúy bảo Đoan :

- Hay là Đoan ở ngoài này đợi chị vậy, giẫm vào hàng cá dơ lắm.

- Em phải đợi ở ngoài ?

- Nếu Đoan thích, Đoan đi quanh quanh một lát rồi trở lại.

Đoan sắp bằng lòng, nhưng rồi đổi ý :

- Hay là... chút chị về trước đi, em ra tiệm sách mua vài cuốn truyện đọc cho đỡ buồn.

- Cũng được. Nhưng đi đâu thì đi, về đúng giờ để ăn cơm nhé !

Chị Thúy cho Đoan một ít tiền và đi vào chợ. Đoan đi bộ đến một hiệu

sách, vào lựa truyện để mua. Nhưng mở quyển nào ra và đọc lướt, Đuan cũng không thấy hài lòng. Truyện nào cũng gặp gỡ, thương nhau, yêu nhau và cuối cùng lấy nhau. Đuan chán nản trả những quyển sách lại chỗ cũ, và tiếp tục đi ra phố. Đường sá có vẻ đông đảo hơn ngày thường, và Đuan chợt nhớ rằng hôm nay là chủ nhật, Đuan đi giữa cảnh nhộn nhịp, bỗng chốc lát thấy mình đã đến bên xe. Đuan liếc nhìn đồng hồ trên tay một người đứng cạnh, thấy chỉ mới chín giờ. Tự nhiên trong lòng Đuan hồi hộp lạ. Đuan nảy ra một ý nghĩ: có lẽ nên đến nhà Thái một lần nữa. Ý nghĩ đã xuất hiện trong đầu không có gì ngăn cản nổi. Đuan làm theo sự sai khiến của chính mình, và chỉ một lát sau Đuan đã ngồi trên chiếc xe đi trên đường ra Vạn Giã.

Tim Tím Như Hoa Dại

Chương 3

Chưa bao giờ Đuan cảm thấy hồi hộp như lúc này. Đuan có liều lĩnh không? Xe đồ chạy nhanh hơn xe lửa nhiều, nhưng bây giờ Đuan lại thấy đường xa lắc. Cảnh vật hai bên đường không gợi cho Đuan một ý nghĩ nào, vì Đuan vẫn luôn băn khoăn không biết đến có còn gặp Thái không. Và Đuan sẽ phải nói chuyện gì với Thái, cũng như lý do nào đến nỗi khiến Đuan đi chỉ một mình với quãng đường xa như vậy? Đuan có dịp trở lại phòng khách chăng? Hôm nay là chủ nhật, hay là Đuan sẽ gặp Nguyễn, Nguyễn thật sự bằng xương bằng thịt, không phải một Nguyễn trong hình, trong máy hát. Và nếu Đuan được gặp Nguyễn, Đuan sẽ làm gì? Đuan sẽ nói chào những lời gì? Cả một tâm trạng bối rối làm Đuan không yên được. Nhưng đã trót lên xe rồi, Đuan đã muốn có được một lần gặp Nguyễn

thì Đoan phải dự liệu trước những gì sẽ xảy ra.

Xe đã vượt hết đoạn đường dài và đi ngang xóm nhà Thái. Đoan xin ngừng lại để xuống. Lần thứ ba Đoan vào ngõ xóm, nhưng lại cảm thấy như đất đá đều mới mẻ. Cả những ngọn cỏ, chòm cây và ngôi miếu nhỏ bên đường cũng như còn lạ lẫm. Đoan gặp những người nông phu hơi quen quen vác cuốc đi về. Những đứa bé nghèo khó rong chơi trên đường đất. Tất cả đều vui vẻ. Đoan cũng nghe vừa hân hoan, vừa lo âu cho một cuộc hội ngộ có thể xảy ra.

Tiếng chó sủa trước sân làm Thái chạy ra dòm. Đoan bước vào, lên tiếng trước :

- Thái chưa về Sài Gòn sao ?

Thái nhận ra Đoan, tươi cười :

- A ! Đoan mới đến. Thái chưa về chi vội. Còn ở lại làm công việc nhà cho hết đã chứ! Ủa, nhưng Huyền đâu ?

- Huyền đã về rồi, vì nó phải lo nộp đơn xin cho Đoan vô Gia Long đó Thái.

Thái reo lên :

- A ! Đoan đậu rồi hả? Thái cũng đậu rồi! Vui quá nhỉ !

Thái chợt nhìn quanh, và ngạc nhiên :

- Nhưng... còn mấy người kia đâu ? Mấy anh gì... Hương, Giang, Văn nữa ?

- Hương và Giang thi hỏng, đi lính rồi Thái ạ !

- Trời !

Thái kêu lên và lộ vẻ sửng sốt. Thái nắm lấy tay Đoan :

- Như vậy, chỉ có một mình Đoan đi thôi ?

Đoan cảm thấy nóng ở hai má, đáp nhỏ :

- Ừ, Đoan thấy nhớ... Thái, nên đến chơi.

Đoan biết Đoan vừa mới nói một câu không đúng với lòng mình nghĩ, nên nghe thẹn vô cùng. Thái có vẻ hơi lấy làm lạ, nhưng Thái vẫn giữ nét vồn vã :

- Đoan đi bằng gì ?

- Xe đò.

- Chao ơi ! Đọan gan quá ! Đi đường mệt không ?

Đọan càng bối rối hơn nữa, lắc đầu mỉm cười. Thái mời Đọan vào phòng khách, và rót nước cho Đọan uống. Đọan vẫn ngồi ở chỗ cũ, kín đáo đưa mắt nhìn quanh phòng. Vẫn không có gì khác lạ Đọan hỏi :

- Hai bác đâu rồi hở Thái ?

- Ba mẹ Thái dẫn các em Thái đi qua nhà dì dượng, ở gần đây, ăn giỗ.

- Vậy nhà chỉ có một mình Thái ?

Thái cúi đầu xuống, không nhìn Đọan, đáp nhỏ :

- Ừ ! Chỉ có Thái trông nhà.

Đọan thất vọng. Như vậy là không có Nguyễn về. Đọan thấy sự có mặt của mình ở đây thật vô lý và vô ích. Vượt một đoạn đường xa, ngồi trên xe đò cả mấy giờ đồng hồ để đi tìm một người không hiện diện ở nơi mình đến, Đọan thấy Đọan thật khờ khạo, ngu ngơ. Thái hỏi :

- Đọan xin bác đi đến chùng nào về ?

Đọan thót ruột, nhìn đồng hồ trên tường thấy đã hơn mười một giờ trưa.

Đọan ấp úng :

- Đọan sẽ về ngay bây giờ.

- Kìa ! Sao Đọan gấp thế ?

Đọan cúi mặt không đáp. Đọan thấy mình thật tội nghiệp. Thái ngạc nhiên trước vẻ lạ lùng của Đọan. Đọan nuốt nước bọt để tự trấn tĩnh. Đọan không muốn Thái thắc mắc về mình. Nhưng Thái đã rất tinh ý, hỏi ngay :

- Thái đoán .. hình như Đọan có điều gì khác thường, phải không ? Đọan có thể nói cho Thái nghe không ?

- Không có gì đâu Thái.

Thái đứng dậy, nắm chặt tay Đọan :

- Nếu Đọan thân với Huyền ra sao, thì hãy xem Thái như vậy. Thái có thể giúp được gì cho Đọan không ? Đọan hãy nói cho Thái biết với. Thái tin là một mình Đọan đến nhà Thái ... hẳn là có việc gì.

Giọng của Thái chân thành khiến Đọan cảm động. Đọan chớp nhanh mắt,

nói :

- Thái làm Đoan có cảm tưởng là chuyện của Đoan trọng đại lắm vậy đó. Không có gì đâu Thái, bạn bè đi hết, Đoan buồn, đi chơi, và...

- Và sao nữa ?

-... và đến đây không ngoài ý định xin Thái một vài bài hát của... anh Nguyễn.

- Ô ! để làm gì hở Đoan ?

- ... để Đoan về đàn, hát chơi. Đoan thích nhạc của anh ấy, chắc Thái cũng biết rồi ?

Đoan định bụng rằng sau câu hỏi này sẽ hỏi tới về Nguyễn, nhưng Thái đã quay lưng đi, và nhìn lên bức ảnh của Nguyễn treo trên tường, Thái nói rất nhỏ :

- Xin nhạc của anh ấy ? Hiện giờ Thái không có ngay để cho Đoan, ngoại trừ... phải xin phép anh.

Đoan chưa kịp nói thêm câu nào, thì bỗng Thái quay phắt lại, nhíu mày nhìn Đoan. Đoan thấy đôi mắt của Thái đỏ hoe. Nhưng không phải Thái khóc. Có một cái gì phần nộ trong giọng nói của Thái, khi Thái gằn từng tiếng :

- Nhưng Đoan này, tốt hơn Đoan đừng xin nhạc của anh Nguyễn, và Đoan cũng đừng hỏi gì về anh Nguyễn cả.

Đoan sững sờ :

- Kìa! Thái ???...

- Thái không biết nói sao về anh Nguyễn cả. Anh Nguyễn ở ... xa lắm, không bao giờ về nhà.

- Sao hôm nọ... Thái bảo rằng anh ấy có về nhà ngày chủ nhật ?

- Thái chỉ trả lời câu hỏi của Đoan thôi mà. Đoan đặt Thái trước một câu hỏi bắt người ta phải “ ừ “.

- Thái nói gì lạ vậy ?

- Thái muốn nói là... anh Nguyễn không có ở nhà. Và... anh ấy cũng không muốn tiếp ai hết.

Đoan đứng lên, cảm thấy tự ái bị va chạm. Những lời của Thái tuy khó hiểu nhưng không che giấu được một sự khó chịu đối với Đoan ? Thái có hiểu tâm tư của Đoan không ? Tại sao Thái lại nói như vậy ? Nguyễn là ai ? Một con người đầy tài nghệ, nhưng phải chăng cũng là một con người kiêu căng ? “Anh ấy cũng không muốn tiếp ai hết“, Thái đã nói như vậy. Cả hai anh em họ đều hợm hĩnh. Trên đời có phải chỉ có một nhạc sĩ, một văn sĩ, một họa sĩ, một người có đôi mắt sâu và buồn? Đoan không phải là kẻ chạy đến tìm một sự khinh rẻ dù rất nhỏ. Nguyễn là ai, Nguyễn ở đâu cũng mặc, không còn là vấn đề cho Đoan nữa. Đoan quá ngu khờ chẳng ? Đoan không nên ở lại căn nhà này nữa.

- Cám ơn Thái. Đoan về.

Đôi mắt Thái bỗng dịu xuống, Thái có vẻ ân hận :

- Đoan về bây giờ sao ?

- Đoan đi... mà chưa xin phép ở nhà.

- Bữa nào Đoan lại đến chơi chứ ?

Đoan muốn trả đũa một câu. Giọng Đoan cứng nhắc :

- Có lẽ... Thái cũng đừng nên mời Đoan đến nhà nữa. Đoan không có gì đặc biệt cả.

- Nhưng mà...

- Bởi vì ai chơi với Đoan lâu ngày cũng sẽ thất vọng.

Đoan rút tay mình khỏi bàn tay Thái và lầm lũi đi ra. Đoan không nhìn lại - căn nhà gạch, những ụ rơm trước sân, và Thái ...đang ra sao...

Đoan muốn chạy nhanh khỏi con đường này, khu xóm hiền lành này.

Đoan nghĩ đến ba, má và chị Thúy hẳn đương lo lắng vô cùng về mình.

Đoan không biết con đường cái trước mặt nắng lên bốc khói. Đoan muốn mình tan thành nước...

**

Biển ào ạt những đợt sóng. Đoan bước giẫm lên lớp cát mịn ướt, chân lún xuống và đợt sóng vào cuốn cát đi. Tiếng sóng réo gọi và tiếng gió cũng

như thờ than. Mây kéo về làm nền trời thật thấp như muốn mưa. Bãi vắng buồn tênh. Trời đã chiều. Nắng không còn chói chang trên mặt nước xanh. Đoan không nhớ mình đã ra đây từ bao giờ, chỉ biết chân đi đã mỏi rồi, từ bến xe lam ở chợ ra đến bãi biển và đi bộ suốt dọc bãi vắng. Những ngón chân muốn tê dại vì cát. Chưa có thứ buồn bã nào giống như hôm nay. Tâm hồn Đoan trống trải nhưng cơ hồ chỉ một hình ảnh của kỷ niệm nhỏ sẽ đủ làm cho cô bé xót xa.

Đoan muốn biển khô lại để nhìn thấy những bí ẩn của lòng đại dương. Cũng như những bản khoăn trong lòng cô bé vẫn không bao giờ được giải tỏa. Đoan thấy mình yếu đuối, bé mọn và cô đơn, lạc lõng giữa những người thân, giữa những người sơ, và cả giữa thành phố quen thuộc này. Nếu đời đừng xảy ra những thay đổi, nếu những người mới, những tình cảm lạ đừng xuất hiện, có lẽ cuộc đời của một cá nhân sẽ thoải mái vô cùng, và chẳng có gì để nói. Nhưng đó chính là điều mà trước kia Đoan không muốn. Đã có khi Đoan ao ước đời mình sống động như truyện, như kịch. Và hôm nay Đoan sững sốt nhận ra rằng mình đã va chạm quá nhiều trong tình cảm. Không ai làm cho Đoan phiền não, mà chính Đoan đã tự đem đến cho mình. Không phải lỗi ở Nguyễn, hay lỗi ở một ai. Bởi Đoan quá nhiều tưởng tượng, nên đã thêu dệt một Nguyễn - thần thánh, rực rỡ trong lòng. Chứ biết đâu, Nguyễn cũng chỉ là một người con trai bình thường như mọi người con trai, có gì khác thường ngoài một chút tài văn nghệ ? Đoan không tiếc rẻ vì mình đã phí một khoảng thời gian khá lâu bị ám ảnh bởi hình bóng Nguyễn, nhưng Đoan rất buồn khi nhận ra rằng có lẽ đời sống ít khi chịu lòng những con người mơ mộng và có quá nhiều trí tưởng tượng. Nguyễn đã đổ vỡ trong tâm trí Đoan. Đoan ngần ngại với ý nghĩ rằng hãy xem Nguyễn như không có thật trên đời, hoặc Nguyễn chưa bao giờ hiện diện một giây phút nào trong khoảng ngày thơ dại của Đoan. Nhưng càng muốn quên những chuyện đã xảy ra, Đoan càng thấy lạc lõng. Hầu như không còn một điểm tựa để vui. Muốn gắn chặt tâm tưởng với gia đình để mong tìm một niềm tin khác, thì Đoan lại thấy mình có một lỗi nào,

rất to lớn nhưng không định nghĩa được...

Hôm ở nhà Thái về - mà Đoàn nghĩ là lần cuối cùng - đến nhà đã gần xế trưa, Đoàn phải nói dối rằng đã ghé nhà một đứa bạn và được mời ăn cơm. Ba má chỉ trách móc nhẹ nhàng còn chị Thúy thì tỏ vẻ áy náy lắm. Nhìn sự thương yêu quá mực của gia đình, Đoàn muốn nói thật với má rằng mình đã lặn lội đến Vạn Giã - để nhận nơi má những lời la rầy và những lời khuyên. Nhưng rồi Đoàn cũng không có cái can đảm thú nhận việc mình làm, và ôm mỗi ray rút cả mấy ngày trời. Đoàn cũng không nhận được một bức thư nào của bạn - Huyền, Giang, hoặc Hường - để bù vào những nỗi trống vắng. Đoàn thường hay ra phố vào buổi chiều, đi lang thang không biết mấy giờ ngoài phố, ngoài bãi, nhìn người qua lại xôn xao hay ngồi lặng trên cát nhìn từng đợt sóng cuốn trôi cát trên hai bàn chân.

Mây kéo về mỗi lúc một chiều. Trời sẽ mưa chăng ? Cả tháng nay thành phố khô khan chẳng có một giọt mưa, trời như là hạn hán. Đoàn vẫn quen tạt không mang áo mưa đi. Bây giờ Đoàn mới thật sự lo âu, vì về nhà đã trễ mà lại mắc mưa thì thế nào cũng bị rầy. Nhưng Đoàn thích dầm mưa. Cả nửa năm nay thèm thấy một giọt mưa mát dịu. Thành phố đã ít người, có mưa thấy càng buồn và đẹp. Đoàn muốn trở về những ngày thơ ấu, tung tăng chạy dưới mưa và phá nghịch với lũ bạn nhỏ. Bây giờ chỉ có quyền đi, mà không nên chạy, và phải đón xe lam về chợ và từ chợ về nhà vì trời đã nhá nhem tối.

Trời đổ mưa ngay khi Đoàn bắt đầu đi bộ từ đầu ngõ vào nhà. Trận mưa đầu tiên trong những ngày tháng khô hạn tưới xuống đất làm bốc mùi nồng khó chịu. Đoàn nghe đầu vầng vất. Cả một buổi chiều đang nắng, vọc nước và đi bộ, cộng thêm nỗi buồn phiền khiến Đoàn nghe toàn thân mỏi rù.

Nghĩ đến nét mặt lo âu của ba má và tia mắt trách móc nhẹ nhàng của chị Thúy, Đoàn cúi đầu bước nhanh. Mưa đã ướt hết cả người. Đến trước nhà, Đoàn thấy cánh cổng mở sẵn. Ba con Bông, Vện, Tô trốn mưa trong sân chẳng buồn ra mừng Đoàn. Có thấp thoáng một bóng người lạ trong nhà. Hình như điện bị cúp. Má đang đốt một ngọn đèn cầy. Có cả bóng ba ngồi,

và cả chị Thúy nữa. Đoan định lên đi cửa sau để thay quần áo ướt rồi sẽ lên thưa ba má, nhưng có tiếng chị Thúy gọi :

- Đoan đó hả ? Đoan ơi !

Giọng chị như hoảng hốt lạ thường. Đoan phải trở lại cửa nhà trên. Nhận ra người lạ chính là Giang, Đoan chạy ngay vào nhà. Giang đứng yên nhìn Đoan. Đoan ngẩn ngơ nhìn quanh thấy ba, má, chị Thúy đều có vẻ khác thường. Má lên tiếng :

- Con đi đâu giờ này mới về, mắc mưa ướt hết vậy? Thăng Giang chờ con cả buổi đó.

Đoan đưa mắt nhìn Giang dò hỏi, bỗng nghe tiếng chị Thúy bật khóc :

- Giang, nói cho Đoan nó biết đi!

Giang thần thờ, mở miệng ra như một cái máy :

- Hường bị đau màng óc... chết trong trường rồi, Đoan ơi !

... Rồi Giang buông mình xuống ghế. Đoan bỗng nghe bên tai như có muôn ngàn tiếng sóng biển xô đẩy hỗn loạn, có trăm tảng đá lớn rơi từ dốc núi xuống vực sâu, âm vang những tiếng hải hùng. Trước mắt Đoan hồ như có một màn mưa trắng xóa làm mịt mờ cảnh vật. Đoan không thấy ai đang ngồi, không nghe ai đang nói. Tay chân bỗng nghe rời rạc mỗi tê nhưng không đủ làm Đoan té xuống nền nhà. Đoan đứng cứng ngắc tê điếng giữa muôn ngàn cảm giác kỳ quái, và kịp nhìn thấy, trên bàn, chơ vơ tập hoa ép của Đoan...

**

Đông Đé, ngày... tháng... năm...

Đoan thân,

Tôi đang ở một nơi chẳng xa nơi ở của Đoan bao nhiêu, nói về khoảng cách thì là như vậy, nhưng về cách sống, cách học tập và lề lối suy tưởng thì xa rất nhiều. Ngày nào cũng bù đầu vào việc tập tành, mệt quá, rồi thì có lúc quên cả chính mình đi, không còn biết gì nữa. Nhưng hôm nay, tôi

nhất định phải viết cho Đoan một lá thư. Tôi nghĩ họa may nhờ đó mà lấy lại những cảm xúc cho riêng tôi được chững, bởi từ ngày thằng Hường mất bỗng dưng tôi thấy tôi khô cạn từ tư tưởng đến thể xác - một điều mà trước đây chưa bao giờ tôi ngờ tới và cũng không muốn chút nào. Tôi - đôi lúc tự hỏi, có phải mình là Giang không ? Có phải là “ Giang lé “ của những ngày thân ái cũ ; của thằng Hường, thằng Văn, của Đoan, của Huyền ? Có một chút tiếc rẻ, nhưng ai lại chả thế, Đoan nhỉ ? Hoàn cảnh và sinh hoạt gần gũi ta nhất vẫn chiếm ưu thế hơn hết, làm cho ta phải chấp nhận con người hiện tại của ta mà thôi.

Tôi quả thật là một đứa ngu ngơ, phải không Đoan ? Được về phép một cách không ngờ, và lại được đến gặp Đoan, thằng Văn, thế mà hầu như tôi không mở miệng ra nói được câu nào nên thân. Để hôm nay tôi nghĩ lại và tiếc. Nhưng tôi không thể trách tôi được - cũng như Đoan không thể trách Đoan tại sao khóc ngất lúc đưa đám thằng Hường. Chỉ vì thằng Hường - Hường đã bỏ chúng ta mà đi. Sự thật là như thế rồi mà đôi lúc tôi còn hoảng hốt tưởng tôi nằm mơ. Đúng như thế, Hường nó đã đi thật rồi. Con dịch đau màng óc xảy ra trong khoảng ngày ác nghiệt đó và Hường đã chịu không nổi. Tôi thương nó quá ! Hường khỏe mạnh, Hường nhanh nhẹn, Hường khéo léo và Hường liến khí của chúng ta còn đâu ? Trước ngày nó bệnh tôi vẫn còn nghe nó nói nhiều lời chí lý và nó vẫn chọc cười tôi cùng lũ bạn mới trong này. Không ai buồn chán nữa, khi gần nó. Nó thường kể chuyện những ngày vui vẻ của chúng ta, và khi rảnh nó vẫn thường ôn lại với tôi từng mẩu kỷ niệm nhỏ đủ làm cho nó và tôi quên đi sự mệt nhọc. Nó nhắc Huyền, nhắc thằng Văn, và nhất là nó nhắc đến Đoan nhiều nhất. Lúc đầu tôi lấy làm lạ vì từ nhỏ đến lớn tôi vẫn nghĩ rằng năm đứa chúng ta chơi thân với nhau đồng đều, không thương ai hơn mà cũng chẳng ghét một ai. Chính tôi cũng vậy, “ cô bé ” thì cũng như “ Huyền bò ”, còn thằng “ Hường khỉ ” thì chẳng khác gì “ Văn ăn vụng ”. Nhưng ở Hường, tôi đã thấy có một người trội nhất, ở trong tư tưởng của nó. Chính

là Doan. Doan có ngờ được không ? Doan có bao giờ nghĩ rằng Hường đã dành tất cả những gì của nó cho Doan không ? Từ những việc cụ thể như hái những đóa hoa dại để dành cho Doan ép, chịu ý Doan những lúc Doan muốn đến nhà Thái mà không đi nơi Hường đề nghị, cho đến những gì sâu kín nhất như ý tưởng của nó, niềm vui nỗi buồn của nó, nó đều nghĩ đến Doan, vì Doan tất cả. Nhưng Doan có hiểu một chút gì về nó không ? Tôi phục nó kín đáo quá - đến tôi cũng không biết nữa là Doan. Nó luôn luôn giữ một bề ngoài tươi tỉnh rạng rỡ nhưng thật ra trong lòng nó có một chút buồn bã. Nó muốn Doan, cũng như những đứa bạn thân của nó, cùng với khoảng ngày thơ ấu quý giá của nó, phải luôn luôn đẹp đẽ trong lòng nó. Ngày chúng ta chia tay nhau ở nhà của Doan, nó xin Doan tập hoa dại ép. Lúc vào trường tôi có thắc mắc, thì nó bảo rằng nó xin giữ để hái thêm hoa dại ép vào đó, là vì có lần Doan đã nói với nó rằng Doan sẽ vất tập hoa đi. Tôi tin rằng đó là lời nói đùa của Doan. Nhưng Hường thì xem như một lời hăm dọa, không phải của Doan, mà là của những gì mới mẻ, hấp dẫn của ngày mai, sẽ đập đổ những tươi đẹp non thơ của khoảng đời thơ ấu. Hường nó cũng có nhiều ý tưởng lạ lạ phải không Doan ? Nó muốn những gì nó yêu, nó thích thì phải tuyệt đối. Nó không muốn có ai, dù là thi sĩ, văn nhân hay nhà khoa học đặt tên cho những cây hoa dại của nó, đem ra mổ xẻ và học hỏi, cũng như nó không muốn Doan vứt bỏ tập hoa ép vào một xó - tập hoa mà nó đã góp công bằng cách tìm hái cho Doan hoa dại mọc ẩn dấu trên những ngọn đồi. Và ở quân trường này, cũng như những quân trường khác, có những vùng đất cỏ cây mọc đầy. Dù trời khô khan, nắng như muốn cháy cả da người, vẫn không làm chết những thứ hoa dại mọc khắp nơi. Doan có tưởng tượng nỗi vui thích của thằng Hường, khi nó hái ép đủ số hai trăm cây hoa dại dán đầy tập của Doan không ?

Doan thân, Tôi không biết có nên gọi là một diễm phúc, khi chỉ có tôi là đứa duy nhất được nghe những lời tâm sự của Hường ? Nếu nó không nói cho tôi nghe, thì đến khi nó chết, nó sẽ giữ kín một mình, và đau buồn nhất

- là Doan không biết một chút gì về nó cả. Hường không hề nhắc nhủ một điều gì với tôi, cũng như trước khi chết nó vẫn không nghĩ rằng nó sẽ chết. Tôi nghiệp nó biết dường bao! Tôi đau xót cả con người khi thấy nó bình thản, vui tươi quá - rồi với cơn bệnh tai ác nó đã không qua nổi. Bạn bè ai cũng thương tiếc nó. Và tôi, bỗng dưng, hôm đưa đám nó, lúc hạ quan tào xuống huyệt, tôi đã tự hứa với lòng, cũng như là hứa với nó rằng, dù trước hay sau, tôi cũng sẽ nói cho Doan biết phần nào tâm sự của nó đối với riêng Doan. Tôi không biết việc làm của tôi có lợi ích gì cho ai chẳng? Với Hường, thì chắc là không - vì chết là hết, tôi vốn chẳng bao giờ tin có linh hồn như bao nhiêu người đã tin. Còn với Doan, có ích lợi gì không khi Doan hiểu rõ Hường? Có thể Doan sẽ buồn, Doan sẽ đau đớn, và Doan sẽ khóc rất nhiều. Nhưng ít ra, Doan cũng sẽ thương nó nhiều hơn, nhiều hơn là tình bạn mà Doan đã dành cho nó từ lâu. Tôi, định bụng như thế, nghĩa là sẽ nói cho Doan biết, rồi thì sau này Doan có giận, có trách, hay chẳng thèm nhìn mặt tôi, thì cũng đành.

Tôi muốn nói với Doan rằng Hường nó đã khắc tên “Hường - Doan” vào nhiều thân cây mọc hiu quạnh trên những ngọn đồi gần Suối Dầu. Chính nó đã tiết lộ với tôi như vậy khi khoe con dao nhỏ của nó đã bị lứt đi rất nhiều. Hường nó đã mong trời mưa thật lớn trong những ngày mình đi chơi với nhau, để nó được nhường áo mưa của nó cho Doan mặc. Nhưng trời đã không chịu nó nên suốt khoảng ngày còn lại vẫn không có một giọt mưa. Và Doan có biết, nó đã buồn biết bao, khi một hôm nó thấy Doan ngồi say mê nghe nhạc trong một căn phòng đầy hình ảnh một người thanh niên khác - ông anh của Thái chẳng? Nó thất vọng vì nó biết Doan sẽ không bao giờ hướng về nó như nó đã dành trọn tình cảm của nó cho Doan. Và, thương cho nó biết bao, nó không lộ một vẻ bức tức nào, mà đến ngày gặp nhau cuối cùng nó vẫn hoàn toàn là một Hường vui vẻ, bao dung - Hường bạn của chúng ta muôn đời.

Tôi với nó là bạn trai. Tôi có thương nó bao nhiêu thì cũng không thể khóc nó bằng nước mắt được. Vậy tôi xin nhân danh là bạn của nó, cảm ơn Doan - một cách ích kỷ và khách sáo - Phải cảm ơn Doan vì nhờ Doan mà linh hồn của Hường (tôi mong rằng có như mọi người đã tin) được toại nguyện, là ba má của Hường đã chôn nó trên một ngọn đồi. Chúa ơi ! Tôi có bao giờ ngờ tới một ước nguyện cao cả và tội nghiệp như mơ ước của nó đâu! Nó chắc đã hài lòng với ngọn đồi ấy.

Thư tôi viết đã khá dài và hình như tôi cảm thấy tôi đỡ bớt sự khô khan cứng cỏi khi viết cho Doan. Tôi mong rằng Doan sẽ chẳng có một chút gì giận tôi và vẫn xem tôi là “Giang lé” của năm đứa tụi mình. Những lời cuối thư, tôi không nói cho tôi, mà muốn nói cho thằng Hường - rằng Hường đã thương Doan rất nhiều, bằng một thứ tình thương sâu xa, thấm thiết hơn cả thứ tình bạn mà chúng mình đã dành cho nhau từ thuở ấu thơ. Tôi chưa có đủ can đảm nói trắng ra, nhưng chắc chắn cô bé đã hiểu.

Thân ái,

GIANG

Những giòng chữ cuối trong lá thư của Giang làm Doan thấy mắt mình tối lại. Không còn thấy dấu cắt của bao thư để mà nhét lá thư vào. Trong một khoảng không gian hư ảo nào bỗng như có Hường hiện ra, cười trong sáng. Doan quay lại nhìn tập hoa để cạnh bàn. Doan giở ra từng trang. Mỗi nhánh hoa là một kỷ niệm. Hường đã hái thêm hoa dại ở trong quân trường để ép đủ hai trăm cây. Thế mà đã có lúc Doan hăm sẽ vứt tập hoa vào một xô. Hường đã lo sợ và Hường đã giữ gìn. Nhưng bây giờ tập hoa lại ở đây với Doan. Doan bật khóc như trẻ thơ... Doan đã hứa cho Hường luôn rồi mà, Hường ơi ! Hường ơi !...

**

Đoan ngồi xuống bên cạnh ngôi mộ của Hường. Có một cây hoa dại mọc lên từ lúc nào bên nắm đất nhỏ bé. Vài cơn mưa đã đến từ sau ngày đưa Hường lên đây, làm nhú lên những ngọn cỏ mướt xanh. Khung cảnh im vắng và dễ thương. Bên dưới là xóm nhà của Hường. Kia là đồi La San. Còn nơi đây, ngọn đồi nhỏ làm nơi trú chân cho Hường. Hường đã có một chỗ bình yên. Đoan nghe mơ màng trong gió vắng đưa lời của Hường "... Dù là người vĩ đại hay chỉ là một kẻ bình thường, khi nhắm mắt Hường ao ước được chôn trên một ngọn đồi... vì đây là quê hương của mình... có nhiều người gần gũi, ít nhất cũng còn có gia đình, và lũ bạn bè khóc cho mình nhiều giọt nước mắt... " Hường ơi ! Hường có nhiều ý nghĩ dễ thương quá ! Hường có những ước nguyện nhỏ nhoi mà cao cả. Tâm hồn Hường đơn sơ nhưng thanh khiết vô cùng. Đoan như kẻ chạy trốn nắng ở đằng xa, còn Hường như một loài hoa dại nở tươi vui trong nắng hạn cũng như dưới mưa dầm. Hường đã mang hết những ngày tươi đẹp hồn nhiên đi rồi. Ở đây chẳng còn ai. Giang đã trở lại quân trường tiếp tục những ngày học tập chắc đã quen thuộc. Văn đã lặng lẽ mua sách về học trước. Huyền chẳng được về đưa đám Hường, bây giờ vẫn chưa có một lá thư. Chỉ còn có Đoan, yếu đuối và cô đơn. Nước mắt đã hầu như tuôn ra hết trong ngày tiễn đưa Hường lên đồi. Bây giờ chỉ còn ngồi lặng nhìn mộ Hường, tưởng tượng có Hường trước mặt, và gượng nở một nụ cười như là cười với Hường. Nụ cười chắc héo và lẻ loi như cọng cỏ úa đằng kia phải không Hường ?

Một cánh bướm bay vụt qua trên nắm mộ. Đoan ngơ ngác nhìn theo. Đôi cánh mỏng chập chờn trên đám cỏ cây, và rõ dần thành chiếc áo của Hường. Hường tươi vui, Hường dí dỏm nhìn Đoan. Hường ngoắc Đoan như rủ lại gần. Và Hường cúi xuống, ngắt một cành cây, đưa cho Đoan :
- Cho Đoan đây ! Hoa dại...

Rồi Hường biết mất, cùng với cánh bướm kia và cành hoa dại. Gió buổi chiều thổi nghe lạnh. Đoan nhắm mắt lại, tưởng như những kỷ niệm trở về tràn ập trí nhớ. Muốn khóc, nhưng hai mắt Đoan khô lại. Những cây nhang

cắm trên nắm đất mới đã gần cháy hết. Khói hương màu xám bay quện trong gió, vẽ trước mắt Đoan những hình thù kỳ lạ. Mai một đây, ngôi mộ Hường sẽ được xây xi măng vuông vức. Một tấm bia mang tên Hường sẽ được dựng lên. Ba má Hường sẽ rào chỗ này lại, chỉ mở ra khi người thân, hay bạn bè Hường đến thăm Hường. Chết bình yên như thế sao? Có ai như Đoan, cảm thấy cả một sự vô lý khi nhìn ngôi mộ Hường ? Và Hường, Hường nằm bên dưới, có buồn giận một ai và có thấy vô lý hay không ? Chỉ có tiếng gió trả lời cùng Đoan...

**

... Đoan bật lưỡi con dao nhỏ của Hường, nói với Hường như reo :

- Hường đã làm hại cây cối quá nhiều rồi ! Không cho Hường khắc bậy nữa. Tới phiên Đoan.

Bóng của Hường chập chờn trước mặt. Đoan tiến đến một cây cao su to lớn ở trên đồi cạnh Suối Dầu, cẩn thận gạch lên thân cây hai chữ “Hường - Đoan“ Có tiếng của Hường cười trầm âm, và Hường chế nhạo :

- Vậy mà mắng người ta. Đoan cũng là kẻ phá hoại cây cối... mùa màng, đáng cho giáo sư Huyền bỏ phạt thi kỳ hai.

- Ha ha ! Nhưng mà Đoan đã đậu rồi. Và cũng chẳng có kỳ hai nào hết...

Giáo sư Huyền bỏ cũng không phạt Đoan nổi. Dù hẳn có là Giáo sư Thực vật, hay là kỹ sư Canh nông, hẳn là nhà thơ hay là người đốn củi, hẳn cũng phải biết cỏ cây là nguồn cảm thông của con người. Chính Hường đã chọn cỏ cây để nói chuyện mà Hường không biết sao ?

- Đoan này... mâu thuẫn.

Mũ cao su, theo dấu Đoan vừa gạch, chảy rờn rờn xuống lớp vỏ xám. Đoan thấy Hường nhìn rồi cười thân ái. Hường trở tay xuống dòng suối trước mặt, cười vang :

- Xem kìa ! Hai thằng Giang với Văn muốn làm hai cô sơn nữ. Chúng nó hái hoa kết lên đầu cho nhau. Còn nhỏ Huyền bỏ đang... bỏ lên đồi, trông tếu ghê Đoan ạ !

Đoan mỗi chân ngồi xuống một phiến đá. Đoan nói, như một lời hứa :

- Hướng này, Đoan sẽ không thèm đến nhà Thái nữa, nơi nào mà Hướng thích thì Đoan cũng thích. Và phải có lũ Huyền, Giang với Văn mới được. “ Bộ năm “ của tụi mình sẽ không bao giờ tách rời nhau, cho đến già luôn Hướng nhé ! Tụi mình sẽ đi hết những ngọn đồi gần Suối Dầu, đi trở lại mộ ông Yersin ngắt hoa dại. Giang nó biết chèo xuồng, bắt nó chở năm đứa đi ra đảo chơi. Hướng muốn đi Hòn Tre không ? Đoan sẽ chỉ cho Hướng một nơi có vách núi dựng thẳng như phim cao bồi. Hướng sẽ leo lên đó hét to như mọi da đỏ nhé ! Hướng muốn nói gì cũng được. Hướng có tâm sự, có uất ức điều chi, ra ngoài bãi Hòn Tre, tha hồ Hướng gào, Hướng thét, chẳng có ai ngăn cản Hướng đâu. Quê ta có núi, có biển, Hướng có yêu không ? Đoan cũng thế, không đi đâu hết...

Hướng cài cho Đoan một đóa hoa lên tóc, hỏi :

- Đi hết rồi làm gì nữa ?

- Năm đứa nhóc lại về nhà Đoan, chị Thúy lúc nào cũng nhắc. Phen này chị Thúy sẽ đãi một châu gì đó rất ngon. Chưa hết, Đoan sẽ cho cả lũ ăn xoài, ăn mận, ăn “sa-bô-chê“ và ổi đã đời.

Hướng giả vờ như quá no, đưa tay ôm bụng nhăn nhó. Cả Đoan với Hướng đều cười, giọng cười vỡ giòn vang rân...

Đoan bàng hoàng mở mắt. Không có một tiếng động nào ngoài tiếng chị Thúy nói chuyện với ai đó ngoài sân. Không có ai ngoài Đoan đang nằm trên giường bệnh. Chẳng có Văn, Giang, Huyền và Hướng. Chỉ có cơn đau làm Đoan bải hoải rã rời và những giấc mơ hiện đến làm Đoan tưởng mình được sống những ngày êm ái nhất. Tự nhiên nước mắt âm ỉ chảy dài xuống gối. Lũ bạn nhỏ sẽ chẳng bao giờ về đầy đủ trong vườn để ăn trái. Hôm nào còn hứa với Hướng và Giang là sẽ chăm sóc cho cây vườn xanh tươi, thế mà mới hôm qua Đoan chợt nhìn lên thấy lá ổi đã bị sâu ăn thủng lỗ chỗ như mạng lưới. Nguyên cả cây ổi đã bị tàn phá. Nay mai nó sẽ chết, không còn quả để mà hái. Hôm nào Hướng đã ăn ổi quăng đầy cả mặt đất, bữa nay chắc cũng đã hóa mùn. Tất cả những gì đã hiện hữu, rồi cũng sẽ

trở lại với trạng thái nguyên sơ của nó - là cát, là bụi, là hư vô. Bỗng nhiên Đoan thấy tư tưởng mình trở thành tư tưởng của một nhà tu. Đoan muốn mình cũng biến mất đi không để lại ở đâu một dấu vết nhỏ bé nào cả.

Chị Thúy xuất hiện ở cửa phòng. Đoan trở mình để chị biết rằng Đoan đã thức. Chị đến ngồi bên Đoan, dịu dàng sờ trán. Bên tay kia của chị, Đoan thấy một phong thư.

- Có phải chị vừa mới nói chuyện với bác phát thư ?

- Ừ. Có thư cho Đoan.

Đoan nhú mày. Một lá thư cho Đoan? Đoan nhớ cách đây một tuần, lá thư của Giang đến tay Đoan. Một lá thư đầy tình thân, gọi bao nhiêu là kỷ niệm và một lá thư đủ quật ngã một cô bé vốn đã yếu mềm. Đoan chịu không nổi nữa, sau ngày đi thăm mộ Hương về. Những cơn mê sáng tiếp diễn trong cơn đau. Lúc nào Đoan cũng thấy Hương hiện ra, vui tươi và thân ái, để khi tỉnh dậy Đoan lại khóc vì tiếc nhớ.

- Thư của Huyền, Đoan ạ.

Đoan đón lấy bức thư và giở ra đọc. Thư của Huyền ngắn ngủi, báo một tin vui. Đoan xem xong đưa chị Thúy. Nét mặt chị, sau khi đọc thư tỏ vẻ mừng rỡ. Chị kêu lên :

- Đoan được vào Gia Long rồi ! Thích quá !

Đoan gượng nở một nụ cười với chị Thúy. Đoan không biết mình có vui nổi với cái tin đó không - mà chỉ thấy lòng thờ ơ lạ lùng. Không còn những náo nức, những mong đợi như ngày trước nữa. Đối với Đoan, bây giờ không có một việc gì gọi là hấp dẫn, dù là Sài Gòn đầy cảnh lạ hay ngôi trường Gia Long của Huyền có những cây Phượng đỏ rực và những con đường rộng rãi dập dìu áo trắng. Tất cả đã hững hờ như không có. Trước đây Đoan đã đếm từng ngày chờ xem kết quả, chờ tin thi đậu, đã ước mơ được đậu cao để xin vào trường công. Việc xin vào Gia Long, xin đi Sài Gòn tưởng khó khăn vô cùng, không dám nói với ba má, với chị Thúy - nhưng sau kết quả tốt đẹp của Đoan, ai cũng tán thành.

Sài Gòn, với những bí ẩn đối với một nữ sinh tỉnh nhỏ, với trường Gia Long,

với trường Văn Khoa, với trường Dược Khoa..., gọi cảm biết chừng nào - giờ đây chẳng phải là một lời réo gọi với Đoan nữa. Đoan muốn đổi tất cả những thứ đó, để lấy lại chuỗi ngày thơ dại của Đoan và lũ bạn thân yêu.

- Đoan khỏe được chút nào chưa ? - Chị Thúy lại hỏi han.

Đoan gật đầu, Đoan không muốn có ý tưởng mình đang đau yếu. Chị Thúy nâng Đoan ngồi dậy, hỏi:

- Đoan có muốn ra ngoài một lát không ? Trời hôm nay tốt lắm !

Tội nghiệp chị Thúy! Sao chị lại biết được ý nghĩ của Đoan? Đã mấy ngày nằm trên giường rồi còn chi? Bây giờ Đoan thèm được nhìn trời một tí.

Đoan lại gật đầu, ra vẻ mạnh khỏe lắm. Chị Thúy đứng lên, nói :

- Vậy thì đợi chị một chút nghe!

Chị đi ra ngoài và năm phút sau trở lại. Chị đưa cho Đoan một cái áo len để mặc thêm và mở cửa cho Đoan ra sân.

Đoan đứng sững lại ở ngưỡng cửa, và cảm động vô ngần. Ba con Bông, Vện, Tô nằm ngoan ngoãn bên chân ghế dựa. Chúng ngẩng lên kêu mừng cho nhỏ. Trên chiếc bàn con mà chị Thúy vẫn thường để tượng lên đó, đã có sẵn một ly sữa nóng và một mẩu bánh mì. Và, Đoan đã thấy cây đàn của Đoan để trên ghế dựa. Đúng là một sự sắp đặt của chị Thúy, một sự “đón tiếp” đầy thân ái. Đoan nhìn chị Thúy cười mà ánh mắt rung rung.

- Chị Thúy cưng em quá !

- Không, của má mua để dành cho Đoan. Ba với má vừa mới đi lễ chùa. Má biết hôm nay thế nào Đoan cũng đói bụng, nên mua sẵn bánh mì. Còn chị, chị muốn Đoan uống hết ly sữa này.

Chị Thúy nói thật trịnh trọng. Đoan gắng uống hết ly sữa và ăn mẩu bánh mì. Chị Thúy nhìn Đoan trìu mến :

- Không có gì phải buồn khổ Đoan ạ ! Nỗi phiền muộn sẽ giết dần một con người. Đoan phải nghĩ đến tương lai và vui vẻ lên. Đời người ai cũng có những mất mát, những đón đau. Rồi tất cả sẽ qua đi...

Đoan muốn nói một câu nào để không đồng ý với chị nhưng chị Thúy bỗng im bật, mà đưa mắt nhìn ra khu vườn. Đoan cũng nhìn, và đầu đón thấy cây

ôi bị sâu ăn gần hết lá. Đoan biết chị Thúy cũng như Đoan, nhìn cây ôi đó nghĩ đến một hình bóng đã mất nhưng để gì ai quên.

Một thoáng yên lặng trôi qua, cho Đoan nghe thấy tiếng chim hót trên đầu cây Kim Quất. Tiếng chim nghe dịu dàng quá ! Đoan với lấy cây đàn. Một bản vui, hay một bản buồn cũng đủ làm lòng người ấm lại. Chị Thúy mỉm cười khi thấy Đoan cầm đàn. Đoan thấy nhớ nhớ một khúc nhạc quen thuộc nhưng hồ như đã bỏ quên trong tâm trí, nhắm mắt hồi tưởng và tay lướt nhẹ trên phím tìm những nốt nhạc. Âm điệu hình như cũng quen quen với chị Thúy. Chị nghiêng đầu lắng nghe, và rồi hát theo :

- Ta từ trên đỉnh thác... Rơi xuống đáy vực sâu... Xác thân ta vỡ nát... Tâm hồn ta đón đau... Chờ mặt trời buổi sáng... Sau giấc ngủ xót xa... Ta đi hoài mỗi gôi... Đành về với quê nhà... Đành về với quê nhà...

Chị Thúy ngân dài giọng hát và chấm dứt. Đoan ngơ ngẩn, không đàn nữa, hỏi dồn :

- Chị vừa mới hát... bản gì? Sao chị biết khúc ca đó hở chị Thúy ?

- Bản “ Đành về với quê nhà “...

- Của... ???

Chị Thúy thở dài :

- Không phải của một nhạc sĩ thời danh nào cả. Mà của một nhạc sĩ sinh viên tên là Đoàn Hà Nguyễn. Chị nghe Đoan dạo một khúc nhạc giống giống nhạc của Nguyễn, làm chị nhớ lại bài hát của anh ấy ...

Đoan run giọng :

- Chị có biết Đoàn Hà Nguyễn ?

- Có. Trong giới sinh viên hầu như ai cũng biết Đoàn Hà Nguyễn. Năm vừa rồi Nguyễn học Dược Khoa năm thứ tư. Nguyễn là một thanh niên rất hoạt động. Anh xuất sắc trong mọi lãnh vực nên nổi tiếng khắp các phân khoa. Nhưng nổi tiếng nhất, là nhờ anh sáng tác nhạc và đàn hát rất hay...

Đoan nghe như những mạch máu trong người đang bị dồn ép. Một sự thật nào về Nguyễn nữa đây? Đoan nhắm mắt lại một tích tắc. Hình ảnh của Nguyễn đang hiện ra, chói lọi trong trí nhớ. Chị Thúy chợt “ à ” một tiếng,

và nói :

- Chị nhớ ra rồi ! Có lần chị em mình thử tài nghe tên đoán người, vậy mà chị ngu quá không nhớ đến Đoàn Hà Nguyễn để tả cho Đoàn nghe. Ngoài những tài nghệ làm cho Nguyễn được các bạn mến mộ, anh còn có một sắc diện rất dễ mến và đã khiến nhiều cô gái mến thương. Đoàn hãy tưởng tượng nhé ! Một người con trai gầy gầy, cao cao, rất thanh nhã, có mái tóc rất nghệ sĩ và nhất là khuôn mặt hiền hòa và một đôi mắt rất sâu, rất buồn và rất đẹp.

Đoàn cúi đầu buồn bã. Chị Thúy đang gọi lại ở Đoàn một hình ảnh đáng lẽ phải quên. Chính vì Nguyễn, vì con người “thần tượng“ đó, đã làm Đoàn ngẩn ngơ, đã biến đổi tình cảm của Đoàn mà chắc người ấy cũng không ngờ tới.

Chị Thúy bỗng thở dài :

- Người nhạc sĩ sinh viên ấy trình diễn nhạc của anh trong suốt những buổi sinh hoạt. Nhưng nay anh đã chấm dứt cuộc đời của một sinh viên, và khúc hát cuối cùng mà chị được nghe là bài “Đành về với quê nhà“ đó !

Đoàn hoảng hốt :

- Nguyễn đã chết rồi hở chị?

Tự nhiên một giọt nước mắt chảy lặn trên má chị Thúy. Giọng chị xót xa :

- Không. Vừa rồi Tết Mậu Thân, Đoàn Hà Nguyễn ra ăn Tết với anh em ở Huế. Anh bị kẹt trong một trận giao tranh, lúc anh đang sửa soạn Cây Mùa Xuân cho một lớp học nghèo. Anh bị một quả đạn pháo kích rơi gần, và lãnh hết vào gương mặt.

Đoàn kêu rú lên :

- Trời ơi !!!

- Anh không chết, nhưng từ đó không đến trường nữa. Bản cuối cùng Nguyễn sáng tác và gửi cho các bạn, chị nghe mấy người quen hát, và chỉ nhớ được khúc chót...

Đoàn lẩm bẩm :

-đành về với quê nhà...

Và chợt nhớ ra rằng chính mình đã khóc theo với lời tự tình của Nguyễn. Giọng Nguyễn hát trong máy nghe xót xa và tuyệt vọng biết bao ! Đoan bàng hoàng như vừa mới trải qua một giấc mơ. Đoan thấy mình như lao chao trong một khoảng không có điểm tựa. Chị Thúy đang nói một câu rất vô vi :

- Đòi người là thế, Đoan ạ !

**

Những bước chân của Đoan như chùn lại khi đến trước cổng. Đoan ngập ngừng khi thấy Thái đang cầm chổi quét tểm gọn một ụ rom. Đoan e dè lên tiếng gọi. Thái nhìn ra và hình như đôi mắt Thái sáng lên vui mừng. Thái buông chổi, đi mở cổng và nói :

- Thái cứ tưởng... Đoan không thèm đến chơi nhà Thái nữa.

Và nắm tay Đoan, Thái kéo Đoan vào sân. Đoan muốn nói với Thái một câu gì đó cho vui nhưng cảm thấy đầu óc rỗng tuếch, ngôn ngữ bay đầu mất, Thái vẫn giữ nét vồn vã :

- Đoan gầy ốm quá! Đoan bệnh sao? Đoan nhận được thư Huyền chưa?

Nét mặt Thái chợt sa sầm, Thái thấp giọng :

- Huyền có cho Thái biết tin Hương mất. Tội nghiệp Hương quá Đoan hở?

Và tin Đoan vô Gia Long nữa. Thái có dịp học chung với Đoan.

Thái quá tự nhiên làm Đoan cảm động. Đoan long lanh mắt nhìn Thái :

- Thái hỏi han Đoan nhiều quá ! Phải cho Đoan hỏi han lại chứ ! Thái vẫn chưa về Sài Gòn sao ?

- Chưa Đoan a. Thái chưa muốn về vội, bởi nhà đang có người ốm.

- Bác ốm? Hay em của Thái?

Thái lắc đầu :

- Không, ơ... chỉ cảm sơ thôi nhưng...

Thái chợt ngập ngừng, nhìn xuống mũi giép, giọng nhỏ hẩn đi :

- Nhưng Thái thương lắm, nên Thái ở lại săn sóc cho đến khi...hết ốm thì thôi. Và lại trường cũng chưa khai giảng đâu. Đoan với Thái còn cả tuần lễ

nữa mà !

Đoan thu hết cam đảm hỏi :

- Thái ! Anh Nguyễn ốm... phải không ?

Thái tròn xoe đôi mắt nhìn Đoan, bối rối không biết trả lời sao.

Đoan nói giọng run run :

- Thái cho phép Đoan... được thăm anh Nguyễn.

- Sao Đoan... biết anh Nguyễn ở đây ?

- Có gì đáng phải giấu Đoan không hở Thái ? Thái có xem Đoan như Huyền không ?

Thái cắn môi :

- Huyền... nó cũng chẳng biết gì về anh Nguyễn hết.

- Nhưng Đoan không còn gì thắc mắc về anh Nguyễn cả. Đoan chỉ mong gặp anh ấy một lần.

- Đoan ! Đoan không biết là...

- Anh Nguyễn bạc phước? Đoan hiểu. Chính vì thế mà hôm nay Đoan lại đến đây.

Thái bật khóc nức nở :

- Đoan ơi! Anh Nguyễn cũng muốn gặp Đoan một lần. “Gặp” có nghĩa là nói chuyện đó, chứ anh ấy đã biết Đoan ngay từ hôm đầu.

Đoan sững sốt :

- Nghĩa là...

Thái không đáp, nắm tay Đoan đi vào phòng khách. Vẫn những đồ vật cũ, khung cảnh quen thuộc. Đoan ngỡ ngàng chưa hiểu ý Thái. Nhưng Đoan chợt hiểu ra khi Đoan thấy vách nhà bằng ván có nhiều khe hở mà những lần trước Đoan không để ý. Tự nhiên Đoan nghe nóng bừng cả mặt mày, nhớ lại những cử chỉ của mình đã làm mà tưởng rằng không ai hay biết.

Bên cạnh phòng khách này là một căn phòng nữa, chắc chắn là như vậy.

Một cánh cửa nhỏ mọi hôm đóng kín và Đoan cho là không quan trọng, bây giờ đang được Thái se sẽ mở ra.

Đoan đứng yên bối rối. Nguyễn, trong bức chân dung, vẫn đang nhìn xuống

Đoan - đôi mắt sâu buồn như muốn nói một điều gì. Đoan nghe tiếng Thái nói nhỏ nhẹ ở căn phòng kia :

- Anh Nguyễn ! Có Đoan đến, muốn vào thăm anh.

Một giọng nói trầm ấm vang ra :

- Anh biết rồi. Sao Thái không mời Đoan vào?

- Anh có bằng lòng?

- Thì lúc nào anh vẫn mong được gặp Cô Bé.

Một nỗi xúc động dâng lên làm Đoan nghe nghẹn ở cổ. Thái bước ra, nói :

- Đoan vào đi, anh Nguyễn ở trong đó.

Thái nắm tay Đoan dẫn vào. Đoan đi theo như một cái máy. Thái đến mở rộng hai cửa sổ, một trông ra khoảng sân chứa những ụ rơm và một trông ra vườn dừa cùng bờ ao bên hông nhà. Đoan đứng lặng người khi ánh sáng vừa chói chang căn phòng kịp cho Đoan thấy một người thanh niên ngồi trên ghế xoay lưng lại phía Đoan. Nguyễn, Nguyễn bằng xương bằng thịt trước mắt Đoan đó! Dáng Nguyễn cao, gầy và thanh nhã, không sai với những bức hình của Nguyễn. Nhưng Đoan biết phía bên kia, gương mặt của Nguyễn sẽ không giống như ngày xưa mà cũng không giống những điều mà Đoan tưởng tượng.

Nguyễn lên tiếng trước :

- Cô Đoan đi có một mình?

- Vâng.

Đoan vẫn đứng cứng ngắc, đầu óc trống rỗng. Nguyễn tiếp :

- Gần cả tháng nay không thấy cô Đoan đến chơi, tôi cũng buồn lắm. Chắc cô giận Thái phải không ?

Đoan lắp bắp :

- Dạ không... Đoan không có giận Thái chút nào cả. Xin anh Nguyễn...

đừng gọi Đoan là cô, Đoan còn bé...

Nguyễn cười nghe rất ấm :

- Vậy thì... tôi xin phép gọi là cô bé vậy. Tôi cũng quý mến nhóm bạn năm người của cô bé lắm. Nhưng buồn thay, có một người đã mất. Tôi nhớ cậu

ấy hôm đầu tiên leo lên tận ngọn dừa. Cô bé có lấy làm lạ không? Tôi ở đây, mà thấy tất cả mọi sinh hoạt, nhờ ở cửa sổ này. Chỉ cần hé màn, tôi mục kích bao nhiêu là cảnh vui tươi náo nhiệt. Cậu ấy làm tôi nhớ những ngày còn bé bỏng của tôi. Bây giờ...

Đoan nghe mắt cay xé. Thái đem đến cho Đoan một chiếc ghế, nhưng Đoan vẫn đứng như chôn chặt đôi bàn chân xuống đất.

- Tôi biết cô bé hiện giờ đang buồn lắm. Mất một người bạn là một sự mất mát to lớn. Còn tôi, cô bé có biết, tôi thì đã đánh mất luôn cả tôi. À, mà cô bé có biết gì về tôi không? Thái chắc chẳng bao giờ hé răng cho ai biết rằng Thái có một người anh như thế này cả. Hẳn tôn trọng nỗi đau khổ của anh hẳn...

Thái bỗng sụt sịt khóc. Giọng của Nguyễn nghe chua chát làm Đoan thấy se lòng. Đoan nói :

- Dạ, Thái giấu tất cả bạn bè. Nhưng tự Đoan đã biết. Chị của Đoan học ở Văn Khoa, mà tiếng tăm của anh... hầu hết các sinh viên đều biết.

- Tiếng tăm là một cái gì rất dễ đổ vỡ, cũng như vẻ đẹp bên ngoài của con người vậy. Tôi đã rơi từ tột cùng hy vọng xuống một khoảng tối. Tôi không thiết tham dự vào những sinh hoạt của loài người nữa. Chính tôi còn không nhận ra tôi trong gương. Các em nhỏ của tôi khót thét khi gặp tôi. Ba mẹ tôi rơi lệ khi nhìn tôi. Thì bạn bè và những người mến mộ có nghĩa gì đâu ?

Tôi rất thương mến trường tôi và những nơi tôi đã đi qua và sinh hoạt ở đó. Tôi sắp ra trường để thực hiện những hoài bão của tôi... nhưng rồi... tôi đành về với quê nhà, và tự giam mình vào căn phòng này. À, nhưng cô bé này ! Tâm sự của một người... thật là vô ích, như một người nào đã nói, phải không cô bé ?

Đoan thấy lúng túng không biết phải trả lời thế nào. Nhưng Nguyễn lại cười một tiếng và tiếp :

- Nhưng đối với cô bé, tôi tin rằng điều đó không đúng. Thế nên mới có những lời tự sự của tôi này giờ. Tôi còn nhớ cả ngày, tháng mà lần đầu tiên cô bé đến nhà tôi. Có những tiếng nói cười thật vui nhộn khiến tôi phải chú

ý. Mỗi một người trong nhóm của cô bé, gọi cho tôi một hình ảnh của mình thuở xưa. Hướng leo cây, Giang bơi xuống, Huyền múc nước giếng, Văn bỏ dừa, còn cô bé... cô bé ngồi đàn trên xuống với các bạn, gọi cho tôi những ngày sinh hoạt vui vẻ với các bạn tôi.

Nguyễn châm một điếu thuốc hút, thả khói bay là đà. Thái rón rén đi ra khỏi phòng. Một vài phút im lặng trôi qua. Nguyễn nói với giọng xúc động :

- Tuy nhiên, đó chỉ là những hình ảnh thỉnh thoảng vẫn xảy đến ở đây, cho tôi một sự nuôi tiếc giống như những lần hồi tưởng mà thôi. Còn một thứ cảm xúc mà tôi chưa từng thấy, khiến cho tôi có cảm tưởng đời mình có một tí thay đổi, đó là lúc tôi nghe tiếng chân cô bé trong phòng khách, rồi tiếng hát của tôi cất lên ở ngoài đó. Tôi xoay ghế lại nhìn qua những khe ván hờ. Xin lỗi cô bé, tôi đã làm một việc không phải. Nhưng từ lúc đó, tôi nghe lòng mình có một chút hân hoan, bởi đã từ lâu xa trường, xa bạn, xa những sinh hoạt của đời sinh viên, tôi nghĩ rằng sẽ chẳng còn ai nghe mình hát, ngắm tranh mình vẽ.

Nguyễn thở dài, rít một hơi thuốc rồi lại nói tiếp :

- Lần thứ nhì cô bé đến, cô bé lại nghe nhầm khúc ca mà tôi viết cuối cùng. Tôi viết bản đó tại căn phòng này, vào những ngày cùng cực đau khổ của tôi. Tôi có gửi cho bạn bè theo lời khẩn khoản của họ, nhưng tôi không hát cho ai nghe cả. Chỉ có Thái, em tôi, hẳn muốn tôi phải thu băng tất cả nhạc của tôi, để cho gia đình nghe. Hẳn muốn những hình ảnh, vật dụng của tôi phải y nguyên trong phòng khách như ngày xưa tôi đã trang hoàng. Hẳn không muốn ai biết về nỗi bất hạnh của tôi. Tôi đành phải chịu ý hẳn.

Những ngày nghỉ mà hẳn về đây, anh em tôi quần quít nhau không rời. Hẳn thương tôi lắm, nên khi tôi chỉ cảm sơ sơ thôi, hẳn cũng nhất quyết ở lại nhà... Chết ! Tôi nói hơi lạc đề rồi. Lần thứ nhì cô bé đến ngồi ở phòng khách, cô bé nghe tôi hát bản “ Đành về với quê nhà “ là lần cô bé cho tôi một niềm xúc động lớn. Vâng, là vì tôi thấy cô bé khóc. Cô bé với tôi là hai người xa lạ, nhưng đã có một mối cảm thông nào, từ kiếp nào... Những giọt

nước mắt, đối với tôi, có giá trị hơn là những tiếng vỗ tay, những lời vồn vã. Thế thôi, tôi không biết phải diễn tả thế nào cho cô bé hiểu. Nhưng mong rằng cô bé cảm thông tôi hơn cả lời tôi trình bày.

Nguyễn ngừng một lát như để nhớ lại những gì đã xảy ra. Giọng Nguyễn xa vắng:

- Lần thứ ba, cô bé lại đến và giận bỏ về vì Thái đã lỡ lời. Nhưng chắc đến nay cô bé không còn phiền hấn một tí nào... Vì đó chẳng qua là ý của tôi và sự tôn trọng của hấn. Sự đau khổ đôi khi có thể biến ta thành một con người kiêu hãnh. Hôm đó, tôi muốn bảo Thái ra gọi cô bé vào, và nói với cô bé một lời xin lỗi - Nhưng thôi, tôi nghĩ rằng hãy để như vậy tốt hơn là để cô bé biết sự thật. Sự thật chẳng bao giờ đẹp như ta ước mơ. Tôi không muốn chứng kiến nỗi thất vọng của bất cứ một ai.

- Nhưng thưa anh...

- Nhưng hôm nay cô bé đã đến. A, cái gì có thể biến đổi lòng tuyệt vọng, nỗi bất hạnh thành niềm hân hoan ? Có phải chính là tình con người ? Tôi xin nói một lời khách sáo là cảm ơn cô bé, đã tạo cho tôi niềm hân hoan đó. Cô bé hiểu cho rằng trong thâm tâm tôi, đến nay tôi đã xem cô bé như một người thân. Tôi đã thương mến cô bé như thương mến Thái. Tôi đã xem cô bé như một đứa em thân tình của tôi.

Một giọt nước mắt, sau câu nói của Nguyễn, rơi xuống má Đoan. Nguyễn băng khuâng :

- Tuy vậy, tuy có thương tất cả mọi người, tôi vẫn nghĩ rằng không ai có thể đứng chung với tôi trong một nỗi khổ. Dù cho ba mẹ tôi, hay Thái, hay cô bé đã cảm thông tôi vô cùng, tôi cũng thấy rằng chỉ có tôi mới hiểu tôi mà thôi. Không ai có thể cảm nhận nỗi khổ của một người, trừ khi là chính người đó. Tôi muốn được yên với nỗi khổ của tôi, vì tôi đã thấy rằng đau khổ cũng là một trong những lẽ sống của con người, chứ không phải riêng gì hạnh phúc. Nhất là tôi không muốn nhìn thấy người thân của tôi bận lòng đến tôi.

Giọng Nguyễn có vui vẻ :

- Thái còn có tương lai của Thái. Cô bé còn có việc học của cô bé. À, nay mai cô bé vô Sài Gòn nữa phải không ? Tôi mừng khi thấy cô bé thi đậu, và gặp nhiều may mắn. Tương lai ở trong tay ta, cô bé đừng làm mất những gì mà cô bé hiện có nhé ! đến khi mất hết như tôi đây rồi lại tiếc rẻ. Tôi chúc cô bé, trong những sinh hoạt mới, lúc nào cũng hăng say, vui tươi và nhất là có nhiều nghị lực. Hãy nghe lời tôi, vì tôi thương cô bé như Thái vậy. Nước mắt rào rào trên má Đoan. Những lời nói có tác dụng như dòng nước suối êm, nhưng cũng gợi lại những nỗi buồn trong lòng cô bé.

- Còn tôi, tôi đã có một sự thay đổi nho nhỏ rồi, phải nói là nhờ sự hiện diện của cô bé. Vì tôi không còn có ý nghĩ giam kín tư tưởng mình ở đây nữa. Mà tôi sẽ tiếp tục viết sách. Tôi sẽ viết cho lứa tuổi từ đôi tám đến hai mươi. Ở lứa tuổi đó, có nhiều ước mơ thật đẹp, nhưng cũng có quá nhiều ảo tưởng và những lầm lẫn đáng tiếc. Tôi đã trải qua rồi, nên tôi hiểu lắm, từ Thái em tôi, đến cô bé, đến cả... cậu Hương. Tôi thương tất cả như thương chính những ngày thơ ấu của tôi...

Đoan muốn nói với Nguyễn một câu gì, nhưng hình như tất cả những ý nghĩ của Đoan đã được Nguyễn nói hết. Đoan lặng lẽ lấy khăn lau nước mắt, không muốn làm lay động cái không khí yên tĩnh của căn phòng. Nguyễn mở ngăn kéo của bàn viết, lấy ra một tập giấy màu xanh lam, giơ lên ngắm nghía và nói :

- Tôi muốn trước ngày cô bé rời quê nhà, nhận của tôi một kỷ niệm. Đây là tập ca khúc của tôi. Tôi muốn tận tay mình trao cho cô bé. Hãy xem như một món quà của một người anh. Cô bé hãy đến đây, vì tôi không đi được. Ngoài chiếc xe lăn để sau bức màn kia, mà tôi rất ít khi dùng đến, tôi chỉ ngồi ở chiếc ghế này, để viết lách và nhìn ra hai cửa sổ. Cô bé hãy đến đây, vì ngoài sự tàn phá của gương mặt, một mảnh đạn nhỏ ghim vào đầu đã làm cho đôi chân này trở nên vô dụng...

Đoan nghe nát cả tâm hồn. Đoan run rẩy bước tới. Chiếc ghế được Nguyễn xoay lại. Trước mắt Đoan, gương mặt của Nguyễn thật rõ. Một sự tàn phá toàn vẹn. Những dấu thẹo nhăn nhúm làm cho gương mặt thật ghê khiếp,

không ai có thể tưởng tượng được một gương mặt đẹp đã biến ra như vậy. Chỉ có tia mắt buồn thảm làm xúc động hồn người. Đoan bật khóc. Đoan muốn quỳ xuống đôi chân khô héo của Nguyễn - như một tạ lỗi, như một thương mến, như một cảm thông...

Tim Tím Như Hoa Đại

Chương 4

Đoan nắn nót viết lên mảnh lụa màu xanh, những chữ “Hai con Thúy-Đoan kính tặng ba má” rồi gói kín món quà bằng một tờ giấy hoa. Món quà là bức tượng của chị Thúy vừa nắn xong - bức tượng cô bé ngồi đàn, và một cành hoa Cúc Tím được Đoan ép dán lên lên một mảnh gỗ. Hai chị em đã hoàn thành món quà của mình và cùng gói chung để tặng ba má, nhưng ba má chỉ được mở ra sau khi hai chị em đã vào Sài gòn. Đoan thấy vui vui với món quà của mình, vì đó là kết quả của lòng chờ đợi từ hôm cắm cây Cúc Tím xuống đất đến ngày cây nở ra những bông hoa, được Đoan hái vào, ép cẩn thận với thuốc giữ màu và dán cứng vào mảnh gỗ bằng nhựa thông láng bóng. Đoan muốn tặng ba má một niềm vui nhỏ, bởi xét ra từ thưở bé đến giờ chỉ có ba má cho Đoan quà mà chưa bao giờ Đoan làm một cái gì để biểu lộ tình thương của mình với ba má. Bây giờ Đoan thấy chị Thúy làm việc gì cũng đúng. Chỉ trong vài tháng về nhà, chị đã làm không biết bao nhiêu là thứ để lại cho ba, cho má. Đoan mới hiểu rằng tình thương không phải giữ trong lòng là đủ, mà phải biểu lộ bằng hành động. Đoan chỉ còn vài ngày để kịp nghĩ ra rằng dây hoa Cúc Tím kia là do Đoan săn sóc thể cho ba, từ lúc đem về đến nay - nên tự tay Đoan làm một món quà nhỏ, để khi nhìn đó ba má sẽ vui. Đoan thận trọng để gói quà lên kệ tủ, nghiêng

người ngắm rồi bỗng cảm thấy buồn buồn trong lòng. Mai một đây căn nhà nhỏ, khoảng sân hẹp và khu vườn vắng sẽ chỉ còn lại ba với má. Hai bóng già sẽ hủ hỉ với nhau và chờ đợi những lá thư, những tin vui của con và ngóng trông những ngày hè. Một sự thay đổi mà Đoan đã có lần ao ước và nay đã toại nguyện thì lại không vui. Đoan mong ngày vào Sài gòn hãy khoan đến. Xa nhà, xa ba má là một điều buồn bã biết chừng nào ! Nhưng đến nay Đoan không còn một lý do nhỏ nào để đổi ý. Ai cũng mong muốn như thế vì thấy tương lai của Đoan mở ra có vẻ sáng sủa. Nhưng có ai biết những ý nghĩ phức tạp nhất đang hỗn độn trong tâm hồn cô bé. Giống như thành phố của Đoan, muốn cuộn mình ẩn dật với núi non nhưng cũng đổi mắt náo nức chờ đợi những điều mới mẻ ngoài biển khơi. Đoan biết đời học sinh chắc sẽ nhộn nhịp và linh động hơn nhưng lại luyện tiếc những cảnh cũ người quen ở nơi đây. Đoan đã liên tiếp đón nhận những sự đổi thay để cảm thấy rằng đời sống không bình lặng và nhàm chán. Những sự đổi thay xảy đến, có khi làm Đoan thú vị nhưng có lắm khi làm Đoan đau đớn. Đoan ví những diễn tiến đó cũng giống như Đoan hôm đi trên xe lửa - Đoan thích thú khi đang ở trong ánh sáng thỉnh thoảng chìm vào bóng tối, nhưng sau khi mở mắt Đoan đã hốt hoảng với đôi mắt nhập nhèm trước mặt mình. Một người hành khất, và cả gia đình hành khất đó - với thân phận khốn khổ của họ, phải chăng là câu trả lời cho lòng náo nức của Đoan.

Đoan bước lên ra sân. Trước hiên nhà, những nụ hoa Hoàng Hậu vừa mới nở, kết đầy trên những dây leo thòng xuống, đong đưa trong gió. Đám hoa Cúc Tím mới nở, màu trông buồn nhưng chứa đầy ý nghĩa. Cả những luống hoa cũ cũng nở tươi nhờ những cơn mưa. Khu vườn nhỏ gọi cho Đoan một nỗi bâng khuâng. Đúng như chị Thúy nói, việc gì rồi cũng qua đi. Nhưng có một điều là mỗi một việc xảy ra đều để lại trong người một cảm xúc. Nếu những kỷ niệm nhỏ làm vui lòng Đoan, thì sự nằm xuống của Hương là một mất mát to lớn, và nỗi đau khổ của Nguyễn là một dấu vết mà Đoan sẽ nhớ suốt đời. Đó là những “đổi thay“ không nằm trong mơ ước, đã xảy

đến làm xao động khoảng ngày bình lặng, và đã làm cho một cô bé yếu mềm, mơ mộng mất đi phần nào sự vui vẻ hồn nhiên. Đoan biết, không một ai có thể tránh được những đổi thay, những va chạm hay những nỗi bất hạnh trong cuộc đời mình. Nhưng hạnh phúc thay cho những ai biết mình đang sung sướng, hưởng hết những niềm phúc mình đang có - rồi khi mất đi, không tiếc rẻ vì mình đã xa chúng. Đoan cảm thấy đã có khi Đoan không biết rằng Đoan đang hạnh phúc với chuỗi ngày thơ dại quý báu, Đoan mơ mộng quá nhiều và Đoan muốn đổi thay. Sự đổi thay, dù không muốn, nó cũng sẽ đến. Nhưng những ngày thơ dại quý giá bây giờ không tìm lại được. Lũ bạn nhỏ không còn có một ngày nào họp mặt đông đủ, đùa nghịch và rủ nhau đi chơi. Cũng như khi Đoan sống với ba má thì không cảm thấy đầy đủ, bây giờ sắp đi xa mới nhận biết rằng mình sẽ thiếu thốn. Bây giờ Đoan thấy mình cứng rắn hơn xưa một chút. Lời Nguyễn lúc nào cũng văng trong tâm trí, như một nhắc nhở - Tương lai ở trong tay ta, tôi chúc cô bé, trong những sinh hoạt mới, lúc nào cũng hăng say, vui tươi và nhất là có nhiều nghị lực. Hãy nghe lời tôi, vì tôi thương cô bé như thương Thái vậy... Ôi! Nguyễn đã đến, đã chiếm nhiều chỗ trong tư tưởng của cô bé, đã là câu trả lời đủ nghĩa nhất cho một sự ngóng đợi. Nguyễn là những mộng mơ diễm ảo, những thần tiên của lòng tưởng tượng, và Nguyễn cũng là thực tế, là biểu tượng của đời sống con người, nhiều khổ đau hơn là hạnh phúc.

... Có tiếng xao động trong vườn. Đoan nhú mào nhìn ra đám lá cây đang rung rinh. Ai thế? Một bóng người thấp thoáng. Đoan nhắm mắt lại, bỗng mơ hồ nghe như mình đang hỏi :

- Ai thế ?

Và có giọng trả lời :

- Hường đây!

Hường vệt những cành lá bước tới. Đoan lại nghe mình hỏi :

- Hường đi bộ à ?

- Không, Hường đi xe đạp. Đoan lấy xe đạp của Đoan, cùng đi với Hường

lên đồi La San chơi.

- Eo ơi, leo xe đạp lên đồi La San? Hương muốn Đoan gãy giò luôn à ?

Hương cười giòn tan :

- Ở gần đồi La San, có một ngọn đồi nhỏ và thật xinh, là nơi ở của Hương, Đoan đến không ?

Rồi Đoan cảm thấy mình đang đứng ở trên ngọn đồi nhỏ của Hương. Gió thổi nghe lạnh. Và Hương đang ngắt cho Đoan một cánh hoa.

- Cho Đoan đây ! Hoa dại...

Đoan ngậm ngùi muốn khóc...

- Cho Đoan nè ! “Sa-bô-chê“ chín.

Chị Thúy xuất hiện sau đám lá, trên tay cầm những quả “sa-bô-chê“. Chị mỉm cười với Đoan :

- Còn nhiều trái sắp chín ở trên cây. Mai một đi vô Sài Gòn chị em mình sẽ hái. Đoan vào lấy giùm chị cái đĩa, chị sắp “sa-bô-chê“ chút nữa ba má ăn. Đoan nhìn chị Thúy, thấy thương chị hơn bao giờ. Nếu là một cô bé Tây phương, Đoan sẽ ôm chầm lấy chị để biểu lộ tình thương ấy. Nhưng Đoan vẫn đứng yên, nhìn chị bằng ánh mắt mến yêu - một ánh mắt cũng đủ nói lên tâm hồn người - Và Đoan đi vào lấy cho chị Thúy một cái đĩa.

Có tiếng giép của má bước ra. Hai chị em quay lại. Đoan muốn nhìn má thật lâu để thu hết hình ảnh má vào tim. Má lên tiếng :

- Hai chị em nói đi mua đồ dùng gì đó sao bữa nay cũng chưa đi ?

Chị Thúy đáp :

- Dạ con tính rủ Đoan đi chợ bây giờ đó má !

- Vậy thì con nhớ mua cho em con một ít vải trắng để may thêm áo dài đi học nghen. Con cũng vậy, mua cho đủ những vật cần dùng. Nhớ ghé hàng mực khô mua một ít để đem biếu bác Cảnh. Con đã ở trọ trong nhà bác, nay lại có thêm em con, phải đối với người ta cho phải.

Chị Thúy dạ, rồi quay sang nói với Đoan :

- Vào sửa soạn đi chợ, Đoan!

Đoan vào phòng, mặc chiếc áo dài trắng. Trên ngực áo còn thêu tên trường

bằng chỉ đỏ. Ấy là một trong những dấu tích của khoảng ngày đã qua. Và trên bàn học, tập hoa ép của Đoan vẫn là một hình ảnh gợi nhớ. Hai trăm cánh hoa đại ép này, Đoan sẽ mang theo không rời. Sẽ không ai tìm thấy đủ hai trăm loại đó và sẽ không ai khổ nhọc ép chúng như Hường và Đoan đã làm. Và dù chúng có được đặt tên là gì đi nữa, chúng vẫn luôn luôn là “hoa đại“, trong tâm tư của Đoan và trong linh hồn của Hường. Từ ngày Hường mất, Đoan đã khóc cho Hường rất nhiều nước mắt, như lời Hường ước mong. Đoan tự nhủ mình sẽ tập cứng rắn hơn xưa, để có đủ nghị lực mà làm việc và tập sống cách người lớn. Vì rồi đây Đoan sẽ lớn, cũng như mọi người. Nhưng Đoan có quyền mềm lòng mỗi khi nghĩ đến Hường. Và chỉ mềm lòng mỗi khi nghĩ đến Hường mà thôi. Đoan có quyền khóc khi nghĩ đến sự thiếu mặt Hường trên cõi đời. Đoan rất ghét ai khuyên nhủ rằng “Thôi đừng buồn, đừng khóc, người chết đi rồi có sống lại được đâu!“. Đoan khóc Hường vì thương mến người bạn nhỏ, chứ không phải để cho Hường sống lại. Hường nhỉ, cuộc đời một con người dù không êm ả như một bài thơ, nhưng cũng không là vở kịch hay quyển tiểu thuyết mà đợi kết cuộc rồi hài lòng hay đau khổ. Chỉ có những tình cảm và những đổi thay tiếp diễn hoài không thôi, bắt chúng ta phải tiếp đón và chống chọi. Đoan sẽ nghĩ, sẽ nhớ đến Hường và yêu quý Hường như yêu quý những kỷ niệm ấu thơ trải ra suốt những ngày êm ấm ở quê nhà.

Dường như có tiếng rào rạt trên mái. Và có tiếng má nói vọng vào :

- Mưa rồi Thúy ơi! Hai đứa khoan đi đã.

Chị Thúy nói :

- Không sao đâu má ! Mấy bữa nay ngày nào cũng mưa, tụi con có đợi thì cũng chẳng tránh được. Để mưa dịu dịu lại tụi con đi.

- Nhưng phải nhắc con Đoan mặc áo mưa. Nó có cái tật lười không khi nào chịu đem áo mưa. Nay mai vô Sài Gòn lấy ai mà nhắc.

- Dạ, nó hay quên lắm. Để con nhắc chừng luôn.

Đoan thấy nghẹn nghẹn ở cổ. Nay mai vô Sài Gòn sẽ không có má nhắc đem áo mưa. Trời Sài Gòn hay mưa lắm, như Huyền đã nói. Đoan phải tập

thói quen đem áo mưa theo, đừng lơ đãng hay giả vờ quên để được dầm mưa. Và lại, nếu có lỡ mắc mưa dọc đường, sẽ không còn ai nhường áo mưa cho Đoan mặc. Hương đã mất, đã nằm yên nơi chỗ của Hương rồi !
Sau ý nghĩ ấy, Đoan vừa khóc, vừa mặc áo mưa vào.

Tân định, Saigon, 27-8-1973

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Hiệu đính chính tả : CL NTMT 01/06/2007

Nguồn: may4phuong

Được bạn: mickey đưa lên

vào ngày: 14 tháng 7 năm 2004